

HỘI KÝ KHRUSEV

Nguyễn Học (dịch từ bản tiếng Nga)

Lời nhà xuất bản

Toàn bộ bản viết của Khrusev lần đầu tiên công bố năm 1990-1995 trong tạp chí “Các vấn đề lịch sử”.

Cuốn sách sử dụng ảnh của kho tài liệu nhà nước Moskva. Ảnh thời sự ITAR-TASS, bảo tàng S. P. Korolev, bảo tàng gia đình I. V. Kurchatov, tư liệu gia đình Khrusev, tư liệu P. M. Krimerman.

Theo luật Liên bang Nga về quyền tác giả. Việc in lại sách hoặc một phần của nó bị cấm nếu không có sự được phép bằng văn bản của nhà xuất bản. Bất kỳ sự vi phạm luật sẽ bị xử theo thủ tục toà án.

© Nhà xuất bản “VAGRIUUS”, 1997 © R. Adzubey, B. Evreinov, S. Khrusev (người sở hữu), 1997 © A. Sevelenko, sắp bản thảo, 1997 © E. Velchinski, thiết kế, 1997

Lời của người con trai

Những đoạn trích từ hồi ký của Khrusev, bố tôi, chỉ là một phần những tư liệu, được ông đọc trong thời kỳ 1967-1971. Những tình tiết đó biến tôi thành người hiệu đính và lưu giữ bản thảo. Thời đó, việc giúp cha viết hồi ký đã gây ra một việc rất nguy hiểm. Chính quyền đã làm tất cả để hồi ký của Khrusev không ra đời được, nhưng họ cũng làm được, ít nhất, ở nước ta.

Bây giờ tất cả đã thay đổi, nhưng việc xuất bản gặp phải những trở ngại khác, trước tiên là vấn đề tài chính. Nhiều người đã trình bày không đúng sự thật về phán xét chính sách cũ, động chạm không phải đến nhiều nước không phải hàng ngũ lãnh đạo đương thời, cho những độc giả đọc lướt. Bằng “sự muộn màng”, sự không thừa nhận của mình, hồi ký của Khrusev gần gũi với hồi ký của nhà cải cách khác của nước Nga S. Yu. Vitt. Những quyển hồi ký này khác được viết bởi cảnh chống đối công khai hoặc bí mật của chính quyền. Những cuốn hồi ký này khác xuất hiện ban đầu ở nước ngoài, nhưng ở nước ta xuất hiện chậm hơn nhiều, sau những biến cố lịch sử, khi đó có sự phủ nhận kinh nghiệm chính quyền trước đây, có sự phủ nhận lịch sử đặc biệt ở đa số người thiểu cận sống theo thói quen. Có cuốn hồi ký -

khuôn mẫu cho thời đại, nói về đời tư. Kể về đất nước ở ngã ba đường. Có cuốn hồi ký khác - nhìn từ quá khứ, hướng đến tương lai.

Nikita Sergeyevich nhận viết hồi ký, khi chính quyền nghiêm chỉnh đặt ra mục tiêu chạy tội Stalin. Giải pháp của họ, ông xem như không khôn ngoan, nguy hại cho đất nước.

Những khả năng của ông, đáng tiếc, bị hạn chế bởi máy ghi âm và ngăn kéo bàn nơi cất giữ bản thảo của mình

Phần hai bài nói của Nikita Sergeyevich tiết lộ cải cách đất nước sau chế độ Stalin. Phần này không chỉ nói về Đại hội 20, vạch ra tội ác của chế độ, đưa đất nước từ con đường chiến tranh sang con đường gai góc chung sống hoà bình, thoát khỏi chạy đua vũ trang để dần giải trừ quân bị, đảm bảo an ninh tổ quốc và đồng thời không cản trở phát triển kinh tế. Cuốn sách cũng kể về những thử nghiệm cải cách xã hội chúng ta, tìm ra cấu trúc kinh tế hợp lý, mong muốn nước ta thực hiện mơ ước của bố tôi - “đuôi kíp Mỹ”, nhưng không phải trong chế tạo tên lửa hạt nhân mà trong sản xuất những đồ dùng cho con người. Việc đầu tiên là ông muốn “nuôi” đất nước, ngang với Mỹ trong sản xuất thịt, sữa, bơ. Có bao nhiêu tiểu lâm về ngô (и không những ngô, mà còn đậu tương). Sự định hướng những liên hiệp sản xuất lớn thực phẩm, bị phê bình kịch liệt trong thời gian đó, nhưng chính trên những liên hiệp này, mà không phải trang trại tư nhân ở Mỹ, được chế tạo ở Mỹ, thịt gà, quen thuộc với người Nga “Đùi Bush”, thịt lợn và thịt bò. Tất cả những chủ đề này còn đợi những nghiên cứu nghiêm túc. Dù có những sai sót, khi đó cũng đạt được nâng mức tiêu thụ dân chúng không cần sự thu hút nhập khẩu thực phẩm (loại trừ thảm hoạ năm 1963). Đáng tiếc, không phải tất cả đã nhận được, như mong muốn. Nhưng với tất cả những khuyết điểm sai lầm, các học giả phương tây coi Khrusev là người duy nhất trong số các nhà lãnh đạo xô viết thế kỷ 20, đưa đất nước vào tình thế tốt hơn khi ông nhận nó từ tay những người tiền nhiệm.

Xây dựng nhà ở. Nhà năm tầng, cấu kiện bê tông - ngắn gọn, “Khrusoby”. Vì sao lại chọn con đường này. Nikita Sergeyevich kể trong hồi ký của mình. Ông xem rằng khác đi thì đất nước không bao giờ thoát khỏi những căn nhà gỗ, thoát khỏi các nhà tạp thể đông người.

Cải cách kinh tế. Cải cách từ Bộ đến nông trang nhà nước, từ quản lý tập trung từ theo lối trên xuống đến từng. Qua từng thời gian ông tiếp thêm những kích thích tích cực cho nền kinh tế. Đồng thời bước đi này phát hiện

mâu thuẫn giữa mục đích sở hữu nhà nước và xu hướng tinh hoa khu vực. Cuộc cải cách kết thúc bằng sự khôi phục không tránh khỏi như trước, nhưng ngay bây giờ cấp Bộ, từ trên xuống dưới, tháp nông trang nhà nước - nông trang liên khu vực, nông trang toàn Liên bang.

Cải cách quân đội. Nikita Sergeyevich hiểu rằng về kinh tế chúng ta còn lâu mới so được với Mỹ. Trong điều kiện như thế tính đối xứng trong chiến lược quân sự, việc xây dựng quân đội cân bằng, hậu quả là chạy đua vũ trang dẫn đất nước tới sụp đổ kinh tế. Ông nhìn thấy lối thoát trong chiến lược quốc phòng bất đối xứng, khi an ninh tổ quốc được đảm bảo bằng một vài trăm quả (200-300) tên lửa hạt nhân xuyên lục địa, chỉ cần một quân đội chuyên nghiệp, trình độ cao, số lượng không lớn (dưới nửa triệu người). Và không có ý định đuổi theo Mỹ trong hải quân, không quân, xe tăng, lực lượng hạt nhân chiến thuật. Hàng tỷ đô la tiết kiệm được cần đưa vào phát triển kinh tế. Cuộc cải cách quân đội được bắt đầu ngay sau khi Stalin chết. Quân đội cắt giảm từ 5,5 triệu xuống còn 2,5 triệu. Ngừng việc xây dựng tai hại lực lượng hải quân trên mặt nước. Cắt giảm máy bay và pháo. Hoạch định giảm mạnh sản xuất xe tăng. Chính vì điều này mà giới quân đội không ưa ông.

Chính sách đối ngoại. Làm sao bảo vệ đất nước khỏi bị đe dọa? Nikita Sergeyevich thấy một con đường - buộc Mỹ coi trọng với Liên Xô, như bình đẳng. Trong điều kiện không bình đẳng về kinh tế có thể triệt tiêu việc này, do phản ứng tàn bạo của phía bên kia. Như thế để ra khủng hoảng: từ vụ kênh Suez, 1956 đến vụ Cuba (Caribe), 1962. Nếu xâu chuỗi lại thì rõ ràng do sự cả quyết và thận trọng để người Mỹ công nhận đất nước ta là thành trì, đáng tiếc chỉ trong quan hệ quân sự.

Tôi không tự mơn trớn bản thân khi tin rằng tất cả theo đúng đánh giá của mình, một cái gì đó mà tôi coi định kiến. Tất nhiên ý nghĩ của tôi về thời kỳ ấy, về cha tôi - khách quan. Không thể khác được. Nói chung cũng có thể tồn tại suy nghĩ không khách quan?

Quá khứ đã lùi, nhưng không có hiện tại mà thiếu quá khứ. Chúng ta càng xem xét những bài học quá khứ, càng ít sai lầm trong tương lai.

Từ đáy lòng, tôi cảm ơn L. N. Finogenvoa vì những công lao lớn của bà. Trong điều kiện hết sức khó khăn và thù địch, bà đã in những cuốn băng ghi âm lời của Khrusev

Cảm ơn A. Ya. Sevelenko, đã chế tạo bản in.

A. A. Iskenderov đã cho xuất bản toàn bộ cuốn Hồi ký trong tạp chí “Các vấn đề lịch sử”.

Cũng nhân mạnh sự giúp đỡ của P. M. Krimermana, người bạn gái của gia đình chúng tôi, đã thu thập và chuẩn bị tư liệu và ảnh để in trong hồi ký. Cũng bày tỏ những lời tốt đẹp tới các phóng viên ảnh trong và ngoài nước đã cung cấp ảnh cho cuốn hồi ký của Khrusev.

Giáo sư Sergei Nikitich Khrusev

Lời nói đầu

Các đồng chí của tôi từ lâu đã yêu cầu tôi và hỏi (không những hỏi, mà còn khuyên) viết hồi ký của mình, vì rằng tôi và nói chung thế hệ của tôi đã sống trong thời kỳ đáng nhớ: cách mạng, nội chiến và tất cả những gì liên quan tới quá độ từ CNTB sang CNXH, sự phát triển và vững mạnh (của) CNXH. Đó là giai đoạn quý giá. Tôi cũng một phần nào mạnh mẽ tham gia đấu đá chính trị từ những ngày đầu tiên vào Đảng. Tôi luôn giữ chức vụ nào đây do Đảng cử. Chiến tranh, nội chiến và bảo vệ tổ quốc, tình hình trong nước đã được nêu nhiều trên báo chí. Nhưng vẫn còn những “đốm trắng” chưa rõ ràng. Đúng vậy, những “đốm trắng” này từ lâu tôi không sao hiểu được. Sau khi Stalin chết, khi chúng ta đã có khả năng tiếp cận kho tư liệu mật. Trước đây chỉ có sự tín nhiệm mù quáng mà chúng ta dành cho Stalin, và vì thế tất cả những gì làm được dưới sự lãnh đạo của ông ta đều được coi là cần thiết và duy nhất đúng. Khi chúng tôi bắt đầu ý nghĩ chút ít phê phán, thì chừng mực nào điều này có thể, phải rà soát những chứng cứ theo tư liệu lưu trữ.

Tôi hiểu nỗi lo âu của các đồng chí của mình, đích thực khuyên tôi nhận trách nhiệm trước ngòi bút. Thời gian sẽ trôi đi, sự chính xác từng chữ của những người đang sống trở thành khối vàng. Hơn nữa, nhiều người đã ngã xuống, mà từng là gần gũi với người cầm lái con tàu lớn trong cải tổ đời sống xã hội-chính trị đất nước ta và chính người cầm lái có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của thế giới. Tuy nhiên tôi phải làm, mà không sử dụng tư liệu lưu trữ thực tế. Điều đó khá phức tạp, vâng cả cả vị thế của tôi bây giờ, có lẽ, không thể.

Tôi muốn những chứng cứ sẽ được dẫn đúng sao cho thế hệ tương lai có thể kiểm tra. Tôi sẽ nêu nguồn tài liệu, họ cần thu thập để biết rõ thêm, để kiểm tra hiểu những chứng cứ. Tôi đã xem xét từng vấn đề cần lưu ý cho thế

hệ tương lai, tất cả những chứng cứ đã được kiểm tra và được ghi dưới dạng văn bản, có thể sẽ được tiếp xúc với chúng. Bây giờ những tư liệu lưu trữ này không thể truy cập được, nhưng chúng sẽ trở thành tài sản của mọi người. Vâng, giờ đây tôi cho rằng đa phần tư liệu này không còn là bí mật nữa.

Tôi muốn phát biểu suy nghĩ của mình hàng loạt vấn đề, theo chiêm nghiệm, sao cho thể hệ tương lai của chúng ta tìm thấy từng lời về thời kỳ quan trọng và trách nhiệm nhất mà chúng ta đã sống, tạo ra một quốc gia hùng mạnh. Điều này đã làm được bởi sức mạnh chúng ta, sức mạnh nhân dân, đảng và những người lãnh đạo thời đó - những nhà tổ chức quần chúng. May mắn là tôi cũng trong số đó, ở những thời kỳ và giai đoạn khác nhau. Từ những mầm nhỏ bé của Đảng cho đến tận cơ quan lãnh đạo cao nhất - BCH TƯ Đảng, Bộ chính trị và Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô viết tối cao, chức vụ Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng và Bí thư thứ nhất BCH TƯ. Tôi từng tham gia giải quyết nhiều vấn đề để biến nghị quyết được thông qua vào cuộc sống, tham gia chiến tranh vệ quốc. Vì thế tôi xem là trách nhiệm phát biểu suy nghĩ của mình.

Từ lâu tôi biết rằng chẳng có ý kiến nào làm vừa lòng mọi người nhưng, tôi cũng không đi theo mục tiêu đó. Mong muốn những ý kiến đó ở dạng này dạng khác được ghi lại và được trở thành thừa kế cho thế hệ sau. Những ý kiến như thế từng vấn đề, cả đúng lẫn sai. Điều này là tất nhiên. Không có gì mâu thuẫn ở đó cả. Chân lý được sinh ra trong tranh luận. Thậm chí trong một đảng Mác-Lenin, có cả những người có hiểu biết khác nhau, lương tâm khác nhau khi giải quyết từng vấn đề. Sống cùng năm tháng đòi hỏi sự tiếp cận mềm dẻo để giải quyết từng vấn đề, tôi biết rằng có thể nảy sinh những quan điểm khác nhau, thậm chí trái ngược nhau, nhưng không làm tôi băn khoăn.

Tôi cho rằng sẽ có một phiên toà. Nhân dân sẽ phán xét, khi đã tiếp xúc với những tư liệu này và tự ra kết luận. Tôi không nghĩ rằng cái gì mà tôi nói là phải là chân lý. Không, chân lý thuộc về người trình bày những quan điểm khác nhau theo từng vấn đề khác nhau trong những thời kỳ khác nhau.

Vì vậy trước đây tôi đề nghị xin lỗi về việc đó là không đúng những gì độc giả có thể tìm thấy trong bản ghi của tôi. Đó là quan điểm của tôi, thế thì giờ đây tôi hiểu như thế, tôi cũng viết như thế. Tôi không muốn lợi dụng và vì thế tôi không muốn lờ đi, tôi không muốn che đậy, tôi không muốn

chau chuốt, tôi không muốn tô vẽ hoạt động của chúng ta. Cái đó không cần lớp sơn này, vì rằng tự bản thân nó đã là to lớn.

Lý luận thiếu thực tiễn, là lý luận xuyên. Chúng ta trên cơ sở tiên bộ nhất, lý thuyết Mác-Lenin khai phá con đường thực tiễn. Điều này rất phức tạp, vì thế thời kỳ đó không loại trừ sai lầm vô tình hay không vô tình. Như người ta nói, tha thứ hậu sinh chúng ta, tính rằng đây là thử nghiệm đầu tiên. Vì thế ông là người duy nhất, lại có người thứ hai lặp lại ông như thế. Hãy phán xét chúng tôi khi xem những điều kiện mà chúng ta đã sống và sáng tạo. Chúng tôi bắt đầu viết hồi ký để không bỏ lỡ những điều tốt đẹp trong lịch sử mà chúng ta, đảng, giai cấp công nhân và nông dân lao động không lặp lại những sai lầm mà tôi đã nêu, những tội ác được thực hiện nhân danh Đảng. Bây giờ rõ ràng đây là sự lạm quyền của nhà cầm quyền. Nguyên nhân xảy ra sự lạm quyền này được nêu rõ trong báo cáo tại Đại hội 20 và được lặp lại ở mức độ nào đấy tại Đại hội 22. Tôi cho rằng tất cả những gì được nêu theo lý do này đều đúng. Tôi sẽ kể về thời gian trước và trong thời gian chiến tranh vệ quốc và tiếp tục trình bày đường đi nước bước những biến cố, chùng nào tôi còn đủ sức.

Bắt đầu từ đâu nhỉ? Tôi nghĩ rằng phải bắt đầu từ Stalin. Vì sao? Sau đó, tiếp theo (nếu tôi còn được sống đến cuối) điều đó sẽ rõ. Còn nếu chỉ ở mức độ nào đấy đưa ra lời giải thích, thì có thể nói rằng lúc Stalin còn sống chúng ta người ta cho rằng tất cả những gì ông ta làm được là duy nhất đúng, khả năng duy nhất để cách mạng tồn tại, để cách mạng vững mạnh và phát triển. Sự thật về cuối đời, trước đại hội 19 và đặc biệt là ngay sau Đại hội, những người thân cận Stalin (có lẽ là tôi, Bulganin, Malenkov và ở mức độ nào đấy cả Beria), từng nảy sinh ngờ vực nào đó. Lúc đó chúng ta không có khả năng kiểm tra nó. Chỉ sau khi Stalin chết, ngay tức thì chúng tôi đủ lòng dũng cảm mở bức rèm và nhìn vào bí mật lịch sử. Lúc đó tôi cũng biết một số sự kiện mà tôi muốn làm rõ.

Tại học viện công nghiệp

Nguyện vọng được học tại Học viện công nghiệp của tôi gặp phải sự chống đối. Trước đó Kaganovich đã chuyển về Moskva, làm việc ở BCHTU, người ta cử Kosior thế vào chỗ đó. Ở Kiev người ta cho rằng tôi là người thân cận với Kaganovich (điều này trên thực tế cũng đúng) và tôi cũng sẽ đi, vì lẽ tôi không muốn làm việc với Kosior và ủng hộ ông ta. Không phải như vậy. Tôi biết Kosior không nhiều, nhưng tôi kính trọng ông. Kosior là người

tương đối nhũn nhặn, dễ chịu và hiểu biết. Tôi dám nói rằng trong quan hệ với mọi người, ông vượt trên Kaganovich, nhưng là một nhà tổ chức, tất nhiên, thua Kaganovich. Kaganovich, một người hoạt động hơn, trung thực hơn: thực chất là một con người mạnh mẽ. Thậm chí ông có thể bẻ gãy cành cây khô, nhưng khi giải quyết công việc BCHTU đưa ra, ông là một người kiên quyết hơn Kosior.

Tôi cho rằng mình nên về Kharkov và giải thích với Kosior. Tôi nói với ông ta:

- Tôi đã 35 tuổi. Tôi muốn học. Hãy hiểu tôi. Tôi đề nghị BCHTU (ĐCS Ukraina) hiểu và ủng hộ tôi và đề nghị BCHTU giới thiệu tôi vào Học viện công nghiệp. Tôi muốn trở thành nhà luyện kim.

Kosior cũng nghĩ vậy và chấp thuận. Khi nêu vấn đề để tôi đi, Demchenko rất buồn và cố khuyên nhủ tôi ở lại, mặc dù ông cũng đồng ý rằng tôi muốn học. Lúc ấy tôi đã cảm thấy quan hệ chân thực của mọi người đối với mình.

Khi tôi đặt vấn đề xin đi học và đề nghị cho tôi đi, thì việc giải quyết không phải ngay lập tức được chấp nhận. Sau cuộc họp, một số đồng chí tìm đến tôi, nói:

- Quả thật anh muốn học, hay là anh muốn bỏ Demchenko ra đi? Anh hãy nói thẳng cho chúng tôi!

Họ đã nói ám chỉ rằng họ ủng hộ tôi, nếu tôi không bỏ Demchenko ra đi, và chông chát những quan hệ xấu. Tôi trả lời:

- Không, tôi đề nghị hiểu đúng hộ tôi. Tôi và Demchenko có những quan hệ tốt nhất. Với một người như Demchenko, tôi sẵn sàng làm việc tiếp, nhưng tôi muốn học.

- Này, đây là chuyện khác, chúng tôi sẽ ủng hộ anh.

Và tại cuộc họp sau, họ ra quyết định.

Tôi về Moskva. Ở đó cũng gặp khó khăn, vì rằng tôi không đủ thâm niên quản lý kinh tế. Tại Học viện công nghiệp đồng chí đã nói tôi sẽ không thích hợp với trường, và họ giới thiệu tôi đi học khoá Mác-Lenin thuộc BCHTU Đảng. “Còn ở đây, họ nói - học đường này dựng ra để dành cho những người quản lý, giám đốc”. Tôi lại làm phiên Lazari Moiseevich Kaganovich (ông là bí thư BCHTU) và đề nghị BCHTU ủng hộ tôi. Tôi đạt

được nguyện vọng: được Kaganovich ủng hộ, và như thế tôi trở thành học viên Học viện công nghiệp.

Hồi đó, tôi dọn đến ký túc xá ở phố Pakrovk. Kaganovich cũng ở làm việc. Tôi cũng không biết văn phòng của ông nằm ở đó. Bấy giờ, đó là ký túc xá tốt: hành lang rộng, phòng riêng. Ngăn gọn, điều kiện lý tưởng. Học đường Học viện công nghiệp nằm ở phố Novo-Bauman, cũng không xa. Tôi không đi tàu điện, mà đi bộ qua Zemlanoi val đâm thẳng qua một cái ngõ, hình như ở đó có toà nhà của những người bolsevich lão thành, sau đó rẽ xuống trái ra phố Novo-Bauman. Đi bộ như thế chừng vài phút: cuộc đi dạo nhỏ hàng ngày như vậy đấy.

Tôi bắt đầu học. Tại học viện, học viên từ các đảng khác nhau, trình độ cũng khác nhau. Nhiều người mới học xong trường làng và chỉ biết 4 phép tính, trong khi số khác có trình độ trung học. Còn tôi, đã học xong khoa công tác: cái đó cũng được coi là mức. Nhóm chúng tôi tập hợp những người khá khoẻ mạnh. Nhưng nhóm chúng tôi còn một, hai đồng chí kém về toán, và họ kéo nhóm tôi lùi lại. Chúng tôi là người lớn, kiên trì, vì thế không phải giáo viên thúc chúng tôi học, mà tự từng người cần giáo viên dạy họ. Nhưng cần có thời gian. Người ta không gọi học viên lên bảng mà chính học viên tìm tới giáo viên, làm khổ giáo viên, vì rằng anh ta không hiểu những công thức toán nào đấy. Chúng tôi họp lại và tức giận vì lẽ họ phải dựa vào chúng tôi và đây mới là giai đoạn đầu.

Đấy là năm 1929. Nhưng khi tôi theo học tại học viện vào mùa thu năm 1930 cũng gặp phải những hiện tượng như thế. Có rất nhiều người theo học ở đó, đặc biệt là những người muốn học cái gì đấy, nhưng trong điều kiện chính trị phức tạp buộc họ phải ngừng hoạt động về Đảng, về chuyên môn. Thế là họ cũng bỏ bê học hành. Học viện công nghiệp trở thành đúng nghĩa là tổ ấm cho những người như thế có thể ẩn náu, vì lẽ học bổng cao, nhà ăn rẻ và ký túc xá tốt: mỗi người một buồng, còn một số ông chủ danh tiếng có khả năng nhận hai buồng và sống cả gia đình ở đó.

Thời đó lãnh đạo Học viện công nghiệp Kuibysev là Chủ tịch Uỷ ban kế hoạch. Chà, còn cái gì hơn được chứ? Một người đáng kính và thế lực quả thật giúp Học viện công nghiệp. Vừa đúng thời kỳ đấu tranh gay gắt với “phái hữu”. “Phái hữu” phân bổ hoạt động của mình: Rykov, Bukharin, Uglanov. Họ tiến hành đấu tranh cũng rất mạnh. Lãnh đạo chi bộ Đảng Học viện ở trong tay “phái hữu”. Bí thư chi bộ là Khakharev, một người tương

đôi có uy tín, có thâm niên trước cách mạng, hình như, từ năm 1906 hoặc 1907. Ông vốn là người vùng Nize Novgorod, một người nổi tiếng, hoạt động bí mật. Quanh ông ta là một nhóm người có thể gọi là những cận vệ lão thành. Nhưng nhóm này bị tổn thương: bản thân nhóm này xuất kích chống đường lối chung của đảng. Họ tập hợp quanh Bukharin, và ủng hộ ông ta, giúp ủng hộ Uglanov, ủng hộ Rykov chống Stalin và BCHTU Đảng.

Chúng tôi từ miền Nam tới. Chúng tôi có đồng hương tương đối lớn (người vùng Donbass, người vùng Dniev, người vùng Luganka, vùng Artemov, người Kharkov). Cuộc đấu tranh nổ ra, tôi cũng khá tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh này. Chủ yếu, lúc đó tôi ủng hộ Tabakov. Sau này, ông cũng chết một cách oan ức, bị xử bắn. Tabakov là người Do Thái, một người cộng sản rất tốt. Tôi biết ông, khi ông là giám đốc một cung đường, còn sau đó - là giám đốc Liên hiệp sản xuất sứ cho luyện kim. Tại Donbass có nhà máy chế tạo gạch ốp chịu lửa dùng cho công nghiệp và dân dụng, chính Tabakov đảm nhận việc này. Tôi có quan hệ tốt với ông, ông dựa vào tổ chức vùng Yuzov, và chúng tôi cùng ông theo học tại Học viện. Chúng tôi một lòng theo Đảng, có những đồng chí khác ủng hộ chúng tôi, chẳng hạn Alliluev từ Viễn đông. Alliluev hình như bây giờ còn sống, nhưng hư rồi. (Ông Alliluev này chẳng có mối quan hệ nào với ông Alliluev, bố vợ Stalin, đơn giản vì cùng họ). Chúng tôi còn có những đồng chí khác, cả một nhóm khá lớn, nhưng tất cả chúng tôi vẫn là thiểu số. Có thể tôi bị nhầm. Hình như, có một điều gì đó có liên quan đến chủ đề này? Chính tôi muốn nói về Stalin, về vai trò của ông. Nhưng điều này vừa hay lại có quan hệ trực tiếp với chủ đề trên.

Tại Học viện công nghiệp xảy ra cuộc đấu tranh bảo vệ đường lối chung của BCHTU chống “phái hữu” và phái của Zinovev, còn sau đó là khối tả-levak của Syrsov - Lominadze. Trong cuộc đấu tranh này vai trò của tôi ít khi tách rời trong tập thể, và BCHTU nhìn điều này. Vì thế tên tôi nổi bật là một đảng viên tích cực của Đảng, lãnh đạo nhóm những người cộng sản và tiến hành đấu tranh chống nhóm Uglanov, Rykov, Zinovev và Trotski tại Học viện công nghiệp. Cuộc đấu tranh chính trị xảy ra rất mạnh. Chính ở đó phần đông tập hợp những đảng viên có thâm niên cách mạng, và cần nói rằng nhóm này rất đoàn kết: trong đó có cả những người có thể lực. Chẳng hạn, tôi nhớ đồng chí Makarov - vùng Donbass. Ông là giám đốc nhà máy Youzov (vùng Youzov), chính ông cũng là người vùng Nizegorod, một đảng viên từ 1905, một người rất thông minh và đáng kính. Chính thức thì

Makarov không nói đồng lòng với “phái hữu”, nhưng ủng hộ hay chống “phái hữu” không bao giờ ông hé răng nửa lời. Hình như ông thoả thuận với “phái hữu” giữ một số bí mật để không bị những kẻ đối địch lôi ra. Có thể coi ông dường như đứng ở phía đường lối chung của đảng, thực ra bằng hoạt động của mình ông có khả năng củng cố sức mạnh nhóm Uglanov, Bukharin, Rykov.

Có thể nêu ra một chuyện đùa ở thí dụ như thế này. Việc bầu Đoàn chủ tịch hội nghị toàn thể Đảng bộ có lần mất cả buổi và phải để sang ngày sau. Tôi nhớ, mọi người đề cử tôi vào Đoàn chủ tịch, nhưng tôi biết hai ba lần tôi bị trượt và không được bầu. Khi tham gia bầu cử, tất cả những người ứng cử Đoàn chủ tịch phải lên diễn đàn nói tiểu sử của mình. Các ứng cử viên có ít thâm niên đảng cũng phải làm thế. Cuộc đấu tranh xảy ra như thế này. Quả thật người ta chọn vào ban lãnh đạo đảng bộ nói chung là đặc biệt. Đôi lần người ta đưa tôi ra, dù xuất ứng cử viên của tôi chẳng thể nào qua được. Nói chung phải bầu đi bầu lại Đảng bộ, vì rằng đấu đá dữ dội quá đến nỗi bị thay đổi nhiều.

Báo Sự Thật thường tiến hành chống “phái hữu”, và như thường lệ sau mỗi bài của báo thì hội nghị toàn thể của Đảng được triệu tập, rồi lại bầu lại Đảng uỷ. Nhưng “phái hữu” chung hứng đến nỗi khi Khakharev không thể còn là bí thư đảng bộ Học viện công nghiệp, buộc họ đưa ra Levochkin. Levochkin, người vùng Briansk, lại là một nhân vật mờ nhạt, thực chất, cũng “phái hữu”. Vì thế cánh Đảng uỷ vẫn ủng hộ “phái hữu” tiếp tục cả sau khi bầu lại. Lại thêm một bài của “Sự Thật”. Lại thêm một hội nghị sóng gió, mất nhiều thời gian bầu Đoàn chủ tịch, cuối cùng họ chọn tôi vào và tôi trúng. Đoàn chủ tịch hội nghị đảng bộ Học viện công nghiệp, thực tế cũng là hội nghị toàn thể Học viện công nghiệp, vì ở đây tất cả đều là các đảng viên ĐCS toàn Nga (b). Phiên họp rất sóng gió. Việc âm ỹ đã trở thành sự kiện, tôi sẽ kể bối cảnh diễn ra phức tạp trong thời gian ấy.

Đó là năm 1930. Đảng chuẩn bị Đại hội 16. Tại đó có hội nghị trừ bị. Lại có những cuộc thảo luận rộng và sâu. Lúc đó “phái hữu” muốn loại gạt bỏ tôi khỏi cuộc thảo luận nên trước khi bầu đại biểu dự hội nghị đảng bộ khu vực, người ta nghĩ ra một cách. Chúng tôi, khi lãnh đạo nông trang mang tên Stalin vùng Samara, trích quỹ để mua nông cụ cho nông trang này. Thế là Đảng uỷ quyết định cử đại biểu trao công cụ cho nông trang viên. Tất nhiên “việc trao nông cụ” chỉ là ước lệ, vì chúng tôi không chờ máy theo đơn giản là chúng tôi biết giá máy, thay vì mua máy nông cụ (máy gieo hạt, gặt đập

liên hợp...) thì chúng tôi đưa một khoản tiền và trao cho đảng bộ nông trang mang tên Stalin. Lập ra đoàn đại biểu Đoàn đại biểu, gồm 2 người: tôi và Xasa Zdobnov. Zdobnov cũng học viên Học viện công nghiệp, người vùng Ural, một đồng chí tốt. Ông hình như về sau cũng chết trong “cối xay thịt” năm 1937.

Trên đường, tôi đọc cuốn sách mỏng viết về chiếc máy gặt đập liên hợp như thế. Chúng tôi đến nơi, tiến hành hội nghị và sống ở đó vài ngày. Thế rồi tôi cũng biết tình hình thật ở làng. Trước đó bản thân tôi không biết ngôi làng này, vì chúng tôi sống tại Học viện công nghiệp bị cách biệt với không khí thôn quê. Tới đó, chúng tôi gặp một trận đói thực sự. Những con người đói khát lê bước, như những con ruồi. Tôi nhớ lại cuộc họp toàn thể nông trang viên, chúng tôi phát biểu suốt cuộc họp có phiên dịch, vì rằng nông trang gồm toàn người Chuvát, họ chỉ một lời đề nghị chúng tôi cho họ bánh mì, còn máy móc chờ cho họ thì chẳng gây ấn tượng: Những người này đói thật rồi, còn tôi lần đầu tiên thấy cảnh tượng ấy. Họ đưa tôi vào nhà một quả phụ. Nhà nghèo đến nỗi không có một mẩu bánh mì. Chúng tôi chia sẻ những gì mang theo trên đường đi với người goá phụ này.

Chúng tôi kết thúc công việc của mình, quay về Moskva, còn trong thời gian này vẫn họp hội nghị đảng bộ địa phương tại thủ đô. Đảng bộ chúng tôi cũng chọn ra 10 người hoặc hơn, tôi không nhớ bao nhiêu nữa. Đội học viên Học viện công nghiệp đông, tiêu chuẩn người đại diện không lớn, vì Đảng bộ Moskva so với các đoàn khác cũng không phải lớn lắm. Từ Học viện công nghiệp đến hội nghị khu vực đã bầu Stalin, Rykov và Bukharin. Tôi không nhớ Uglanov có được bầu hay không. Hình như, không phải, vì rằng danh sách ứng cử của ông ta quá bản thủ. Bukharin Rykov đã được bầu làm uỷ viên Bộ chính trị. Chúng tôi cho rằng “phái hữu” đã gian lận trong cuộc vận động hành lang để đưa Rykov và Bukharin đến hội nghị thay mặt đảng bộ chúng tôi: họ bước ra với bản dự thảo, không hề tuyên bố gì, tất nhiên, nói rằng họ rút khỏi “phái hữu”, chọn từ đảng bộ chúng tôi đi dự hội nghị khu vực những lãnh tụ của đảng và nêu tên những ứng cử viên: Stalin, Rykov, Bukharin. Trong thời gian ấy, Bukharin và Rykov còn nằm ở mức, mà người ta không đưa ra danh sách ứng cử viên chính có lẽ họ là các uỷ viên Bộ chính trị. Vì thế khi phát biểu, bằng cách ủng hộ Stalin và đưa Rykov Bukharin, hình như không thấy sự ủng hộ trong Bộ chính trị. Người ta cũng bầu một số học viên Học viện từng ủng hộ “phái hữu”.

Khi Tabakov kể tôi nghe chuyện này, chúng tôi thẳng thắn trao đổi quan điểm về tất cả các vấn đề chính trị. Nói chung Tabakov là người đi trước và được chuẩn bị theo nghiệp chính trị. Một tiếng chuông cắt ngang. Người ta gọi tôi đi nghe điện thoại. Điều này khá lạ, vì rằng ở Moskva tôi không quen ai cả. Tôi đi tới điện thoại:

- Mekhlic, chủ bút “Sự Thật” đây. Anh có thể đến chỗ toà soạn tôi không?

Tôi nói có thể.

- Chuẩn bị ngay đi, tôi đến chỗ anh bằng xe riêng. Đến tôi ngay, tôi có việc với anh đây.

Tôi trả lời:

- Được.

Vài phút sau, xe đỗ ở trước cửa ký túc xá Học viện công nghiệp. Tôi ngồi vào xe và đi đến “Sự thật”.

Đây là cuộc làm quen đầu tiên của tôi với Mekhlic. Ông đọc cho tôi nghe bức thư gửi từ Học viện công nghiệp kể lại thủ đoạn chính trị đưa ra để bầu Đoàn đại biểu “phái hữu” nhân danh đảng bộ Học viện. Ai cũng biết rằng phần đông những theo học Học viện công nghiệp Moskva là các bolshevik lão thành, giám đốc các nhà máy, xí nghiệp, liên hiệp. Họ được bồi dưỡng và chuẩn bị trước nhằm nâng cao kiến thức kỹ thuật. Mekhlix đọc xong thư và hỏi:

- Ông có đồng ý với nội dung thư này không?

Tôi nói:

- Lúc đó tôi vắng mặt!

- Tôi biết rằng anh vắng mặt, nhưng nhận xét có đúng không?

- Hoàn toàn đồng ý, nó phản ánh thực tế.

- Ông có thể ký chứ?

- Ký là thế nào? Tôi không viết và cũng không biết ai là tác giả.

- Không, không, tên anh sẽ không có và thậm chí tên tác giả cũng không. Tôi tin anh, tôi đã nghe về anh và vị thế của anh. Nếu anh ký, thì có nghĩa là, bài này phản ánh đúng bối cảnh phức tạp tại đảng bộ Học viện công nghiệp.

Tôi nói:

- Được, - và ký.

Mechlix dùng xe của mình chở tôi về ký túc xá Học viện công nghiệp.

Hôm sau báo Sự Thật đăng bức thư này. Đó là sét nổ giữa ban ngày. Học viện công nghiệp thức giấc, lớp được triệu tập, tất cả các nhóm đảng viên đòi họp. Bí thư đảng bộ Levochkin buộc phải nó. Tất cả các ông chủ ở học viện là những người vô chính trị, nhưng số khác - có vẻ mặt đáng nghi. Tôi biết một người trong số những người đến từ vùng Donesk. Họ đến gặp tôi và nói:

- Anh lại gây hiềm khích phải không? Anh muốn gì vậy?

Tôi trả lời:

- Hãy nghe đây, anh chẳng hiểu cái gì hết, đây là “phái hữu”, họ kéo anh đi đâu?

Nhưng họ cũng chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, ai là “hữu” ai là “tả”.

Cuộc họp này là bão táp nhất. Ở phiên trước đó họ bầu tôi vào Đoàn chủ tịch, và tôi trở thành Chủ tịch cuộc họp. Có một nhóm ủng hộ BCHTU rất tích cực đã đấu tranh với “phái hữu”, thao túng đảng bộ, bởi những người lãnh đạo chủ yếu là “phái hữu”. Tôi không nhớ phiên họp kéo dài bao lâu. Nó kết thúc bằng cách bãi miễn tất cả các đại biểu, trừ Stalin, Rykov, Bukharin, và bầu đoàn đại biểu mới, trong số này có tôi, đi dự Hội nghị đảng khu vực. Như thế, mưu đồ của “phái hữu” cử tôi làm đại diện đảng bộ Học viện đi về nông trang, để gạt bỏ khả năng tôi được bầu đi dự hội nghị đảng khu vực và loại trừ khả năng tôi xuất hiện ở hội nghị đã bị thất bại. Ngược lại, nhóm này rơi vào thảm họa, tất cả những đại diện của họ bị triệu hồi, đi dự hội nghị khu vực Bauman đã bầu ra những người ủng hộ đường lối chung BCHTU ĐCS toàn Nga (b). Điều này xảy ra vội vàng đến mức thư uỷ nhiệm gửi hội nghị khu vực mà chúng tôi nhận được và phân phối cho các đại biểu mới được bầu lại mang tên những đại biểu cũ. Tôi đi dự hội nghị với thư uỷ nhiệm, thuộc về một người khác. Người ta đã rà soát tài liệu nói rằng chính thư uỷ nhiệm này cũng cho gửi cho người khác. Tôi trả lời:

- Đúng vậy, ghi tên anh ta, còn tôi chính là anh ta đấy.

Rồi cũng qua, vì Đảng bộ khu vực Bauman đã biết tất cả.

Đảng bộ Bauma cũng không phải tất cả đều có thái độ tương đối rõ ràng. Bí thư đảng bộ là Sirin. Tôi khó nói rằng ông có phải “phái hữu” hoặc đơn giản là người bị động, không đủ tầm nhìn chính trị và thiếu năng lực. Tóm lại, đảng bộ Bauman không còn sức chiến đấu nhưng không được coi là đối địch, ủng hộ “phái hữu”. Còn một trục trặc với thư uỷ nhiệm với thư uỷ nhiệm tôi đến hội nghị, đã kết thúc chuyện như đùa. Chúng tôi thoả thuận với đại biểu đi dự là tôi sẽ phải phát biểu và trình bày thái độ của mình để không ai cho rằng chúng tôi bầu “phái hữu”. Khi tôi phát biểu, hội nghị nhìn tôi tương đối lạnh lùng. Khi ấy, tôi đã được bầu là bí thư đảng bộ Học viện. Vì thế chính tôi phát biểu để đảng bộ khu vực biết rằng đảng bộ Học viện công nghiệp có quan điểm theo đường lối chung của đảng và việc bầu “phái hữu” - mảnh khoẻ, thủ đoạn của ban lãnh đạo cũ, thân “phái hữu”, còn bây giờ đã bị phê bỏ và được bầu lại.

Trong khi tôi phát biểu, vang lên một giọng không êm tai, chúng tôi biết, dường như nói về Học viện công nghiệp. Tai tiếng của Học viện gây tiếng xấu trong ý nghĩ đường lối của Đảng. Vì thế tôi chứng minh rằng những đại biểu lên tiếng tất nhiên là có cơ sở để không tin, nhưng việc Đoàn đại biểu giờ đây có mặt ở hội nghị đã phản ánh quan điểm khác, hơn là những đại biểu đã bầu trước đây, và chúng tôi tin tưởng vững chắc vào đường lối của đảng (ủng hộ đường lối chung của đảng, thường phát biểu). Hội nghị tin chúng tôi.

Sau vụ này, tôi nổi tiếng đảng bộ Moskva và trong BCHTU. Điều đó, nói riêng, cũng định đoạt trước số phận sau này của tôi như một cán bộ đảng. Sau này tôi mới biết, số phận tôi được định đoạt vì tại Học viện công nghiệp, cùng học với tôi Nadia Allilueva, vợ Stalin. Tôi không hề biết việc này. Trước khi được bầu làm bí thư, thì Nadia Allilueva đã học cùng với chúng tôi. Nhưng Nadia Allilueva tận mắt thấy tất cả cuộc đấu tranh này, có lẽ, khi về nhà kể cho Stalin. Khi kể lại, tất nhiên, cả những người khác. Barobev, một thanh niên can đảm, đến mức anh ta gọi Stalin là “Nikolai Pankin”, nói chung là chửi rửa mọi điều. Vào thời ấy, theo tôi hiểu, là phạm tội. Chúng tôi cho rằng đó là ám hại Đảng. Và chỉ sau đó 10 năm, người ta hiểu rằng tính chất như thế chính là biệt danh rất đúng cho Stalin.

Hội nghị Bauman rất sòng gió. Những phiên họp đầu tiên tôi không có mặt vì khi đó tôi vẫn chưa có thư uỷ nhiệm, nhưng sau đó người ta đã kể lại cho tôi. Nadezda Konstantinova Krupskaiaphát biểu, còn hội nghị thì khó chấp nhận bài phát biểu đó. Lời của Nadezda Konstantinova Krupskaiailúc

đó không theo nhịp đường lối chung của đảng, và người ta đã nói riêng ở hành lang rằng sẽ phân tích lời phát biểu của bà. Lúc đó, tất nhiên, cả tôi cũng có thái độ như thế. Cả tôi và cả những người khác cũng có cảm giác nước đôi: một mặt, kính trọng Nadezda Konstantinova Krupskaja như người cùng chiến hào và thân cận với Lenin; mặt khác, bà phát biểu, không ủng hộ Stalin. Sau đó tôi cũng theo cách khác đánh giá điều này, chủ yếu sau khi Stalin chết, khi tôi xem xét cả những hoạt động của Stalin, đánh giá ông như lãnh tụ và như một cá nhân. Hình như trong thời gian đó là đúng. Nhưng hội nghị không hiểu bà, không chấp nhận và phân tích lời phát biểu của bà.

Thế là tôi bắt đầu hoạt động của một cán bộ đảng. Chẳng bao lâu tôi được bầu vào BCH đảng bộ vùng Bauma. Điều này xảy ra vào tháng giêng 1931, còn hội nghị họp, theo tôi, tháng bảy 1930. Trong thời gian ấy tôi làm quen với Bulganin. Ông là giám đốc Nhà máy sản xuất đồ điện Bauman. Ở Moskva tiến hành hội nghị, tôi cũng tham gia vào Ủy ban kiểm tra Đảng của Nhà máy sản xuất đồ điện. Lúc đó những người đi tiến hành kiểm tra phải có thâm niên đảng lớn, vì thế cả Moskva không đủ những người như thế. Chúng tôi miễn cưỡng phải làm việc này, họ dứt chúng tôi khỏi các buổi học. Bản thân Bulganin không đi kiểm tra, ông ở ngoài cuộc, và chỉ khi xong việc ông đến, chúng tôi và ông nói chuyện. Ông đem lại cho tôi nhiều ấn tượng tốt, sau đó vì công lao đã nhận phần thưởng cao quý - Huân chương Lenin.

Khi Sirin, bí thư đảng khu vực đến Học viện, thì không được kính trọng, thậm chí không cho ông phát biểu nữa. Tsikhon đến, một người uy tín, Dân uỷ viên, nhưng trước đó từng là bí thư đảng vùng Bauman (sau này ông cũng chết, người ta bắn ông), người ta cũng không cho ông phát biểu. Ông nói:

- Hãy nghe, tôi đã có việc với những người xây dựng, và thậm chí ở đó nề nếp cũng được giữ chặt hơn ở chỗ các đồng chí, vì chính các đồng chí là học viên Học viện.

Tôi quay về Alliluev, bà cũng là cơ sở đảng của nhóm Học viện. Có lần bà đến chỗ tôi nói:

- Tôi muốn cùng với ông thống nhất ý kiến đường lối của chúng ta, bây giờ nhóm đảng viên phán xét vấn đề gì đấy, như đã viết đúng đặc điểm chính trị hiện tại?

Sự thảo luận liên quan tới cuộc đấu tranh với “phái hữu”. Tôi trả lời bà ấy, nhưng ngay khi bà ấy đi khỏi, tôi nghĩ “Bà ấy về nhà kể hết cho Stalin,

và ông ta sẽ nói gì?”. Hôm sau bà ta không nói gì cả, còn tôi cũng không hỏi bà. Hình như đánh giá của tôi là đúng. Khi tôi gặp Stalin, ban đầu tôi không hiểu tại sao ông nhắc đến sự kiện gì đó trong những hoạt động của tôi tại Học viện công nghiệp. Tôi im lặng và không trả lời: không biết vui hay lo vì điều này. Nhưng tôi tự nghĩ: “Tại sao ông ấy biết?”.

Sau đó, tôi nhìn, hình như ông mỉm cười. Lúc đó tôi nhanh trí: có lẽ Nadezda Sergeyeva kể chi tiết cho ông ta về sinh hoạt đảng bộ và vai trò của tôi là bí thư, đưa tôi vào vị thế tốt đẹp.

Có thể, Stalin sau đó cũng nói điều này cho Kaganovich:

- Đưa Khrusev về làm việc ở đảng bộ Moskva!

Tương lai được về làm việc với Kaganovich làm tôi hài lòng, vì tôi tin và kính phục Kaganovich. Chỉ sau này khi biết thái độ thô lỗ của ông khiến tôi không thiện cảm.

Thế là tôi được kéo về Đảng bộ Moskva, đây là một vinh dự lớn. Đảng bộ Moskva - thủ đô. Nhưng không bao giờ tôi quên, công việc ở đây không mấy dễ chịu. Có lần Kaganovich hỏi tôi:

- Anh cảm thấy thế nào?

Tôi nói:

- Rất chán!

- Vì sao? - ông ngạc nhiên.

- Tôi không biết kinh tế thành phố, tất cả những vấn đề phải được giải quyết ở đây.

- Anh với Bulganin có mối quan hệ nào chứ?

- Về hình thức những quan hệ thậm chí rất tốt, nhưng tôi nghĩ, ông ta không thừa nhận tôi là người lãnh đạo kinh tế thành phố, còn đối với thành phố đây là.

- Ông đề cao ông ấy và tự hạ thấp mình đây. Nhưng ông ấy vẫn đến thăm anh chứ?

- Thịnh thoảng có đến, thống nhất ý kiến. Nhưng tôi cảm thấy ông ấy hiểu rõ công việc nếu có đến chỗ tôi, thì đơn giản là đến Bí thư đảng bộ Moskva. Còn nói chung chúng tôi có những quan hệ rất tốt, còn tôi kính trọng ông ta.

Sau này, khi chúng tôi làm việc cùng với nhau, tôi thấy Bulganin là người chỉ vẻ bề ngoài, hời hợt. Ông không đi sâu vào kinh tế, còn trong vấn đề chính trị thì có thể thậm chí coi là vô chính trị, không bao giờ ông sống trong bầu khí chính trị. Tôi không biết tiểu sử ông ta, mặc dù tôi biết rằng ông làm trong Cheka đường sắt chống bọn trộm cắp, lừa đảo, rồi sau đó người ta điều ông về giám đốc nhà máy. Ông là một giám đốc hình như không tồi. Ông chỉ mới học hết trung học, lúc đó là một hiện tượng hiếm có. Thông thường người ta đề bạt giám đốc từ công nhân. Kaganovich gọi Bulganin là kế toán viên. Đúng thế, nhìn phong cách ông là viên kế toán viên.

Trong thời gian này tôi đơn giản ủng hộ Bulganin. Stalin, đôi khi, mời cả hai chúng tôi cùng với nhau đến ăn cơm gia đình và thường đùa:

- Hãy đến đây ăn đi, bố già thành phố!

Kaganovich không đến cùng với chúng tôi. Ông vẫn là bí thư Đảng uỷ Moskva, nhưng, hình như Stalin cũng không thừa nhận vai trò của nó, chỉ xem là bí thư BCHTU. Còn chúng tôi, “những người cha thành phố”, đại diện cho Moskva. Về thực chất Kaganovich không có khả năng giải quyết vấn đề của thủ đô, vì còn bận công việc BCHTU. Ông làm việc rất tận tâm: như người ta nói, tối mắt tối mũi.

Làm quen với Stalin

Cuộc viếng thăm ăn cơm gia đình Stalin đặc biệt dễ chịu, lúc mà Nadezda Sergeyevna còn sống. Bà là một người đảng viên nguyên tắc và cũng thời kỳ này còn là nội trợ. Tôi rất thương khi bà chết. Ngay trước đêm bà chết là lễ kỷ niệm cách mạng tháng Mười... Có tuần hành, và tôi đứng dọc lăng Lenin. Alliluev bên cạnh tôi, chúng tôi nói chuyện với nhau. Trời lạnh, còn Stalin đứng trên lăng trong bộ áo choàng dạ (ông ta như thường lệ vẫn đi lại trong bộ áo choàng dạ). Gió thổi, Allilueva ngó nhìn và nói:

- Tôi không mang theo mũ, bị cảm và lại ốm mất thôi.

Mọi chuyện đều có tính chất gia đình, tôi không có ý nghĩ gì về Stalin, về lãnh tụ.

Sau khi tuần hành kết thúc, mọi người giải tán.

Ngay hôm sau, Kaganovich triệu tập các bí thư đảng khu vực Moskva và nói rằng Nadezda Sergeyevna chết đột ngột. Lúc đó, tôi nghĩ “Chẳng lẽ

thế ư? Tôi và bà ta hôm qua còn nói chuyện với nhau. Một người phụ nữ xinh đẹp, tươi như hoa”. Tôi tiếc thương:

- Thôi, mọi cái đều có thể xảy ra, người ta ai cũng chết...

Một hoặc hai ngày Kaganovich lại triệu tập thành phần như trên nói:

- Tôi truyền đạt ý kiến của Stalin. Stalin nói rằng Allilueva không chết, mà là bị bắn chết.

Vén vén chỉ có thế. Nguyên nhân, tất nhiên, người ta không giải thích cho chúng tôi. Bị bắn, chỉ có thế. Rồi chôn bà ấy. Stalin đưa chân bà đến nghĩa địa. Nhìn mặt, rõ ràng là ông rất đau khổ, khóc bà ấy.

Sau khi Stalin qua đời, tôi mới biết vì sao mà Nadezda Sergeyevna chết. Việc này cũng có tư liệu. Khi chúng tôi hỏi Vlasik, Đội trưởng cảnh vệ của Stalin:

- Lý do nào đưa Nadezda Sergeyevna phải tự sát?

Anh ta kể:

- Sau diễu hành, như thường lệ, mọi người kéo đến nhà Vorosilov để ăn trưa (ở Kreml ông có một căn hộ lớn). Tôi cũng ăn ở đó đôi lần. Tới đó chỉ hạn hẹp một số nhân vật: người chỉ huy diễu binh, lần đó, theo tôi, theo tôi, Kork, tham gia diễu binh - đó là Ủy viên dân uỷ Vorosilov, và một số uỷ viên Bộ chính trị thân cận nhất với Stalin. Mọi người đi thẳng về từ Hồng trường. Lúc đó cuộc tuần hành kéo dài cũng khá lâu. Tại đó họ ăn, uống vui vẻ. Nadezda Sergeyevna không có mặt ở đó. Mọi người về hết rồi, cả Stalin cũng đi. Stalin đi nhưng không về nhà. Lúc đó đã muộn rồi. Nadezda Sergeyevna bắt đầu có triệu chứng bất ổn - Stalin đâu? Nadezda Sergeyevna gọi điện đi tìm. Trước tiên, bà gọi về nhà nghỉ.

Thời ấy họ sống ở Zabalova, nhưng không phải ở nơi mà Mikoian sống những ngày cuối cùng, mà sau cái khe hẻm. Người trực nhắc máy. Nadezda Sergeyevna hỏi:

- Đồng chí Stalin đâu?

- Đồng chí Stalin ở đây.

- Với ai?

- Với vợ Gusev.

Sáng sớm, khi Stalin về, vợ đã chết.

Gusev - là một quân nhân và anh ta cũng có mặt tại bữa ăn nhà Vorosilov. Khi ra về, Stalin kéo vợ Gusev theo mình. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy vợ Gusev, nhưng Mikoian nói rằng cô ta rất xinh. Khi kể lại câu chuyện này, Vlasik cũng bình luận:

- Có trời mới biết ông ta. Thăng trực nhật là một thằng ngu: bà ta hỏi, mà nó cứ trả lời thăng như thế!

Lúc ấy đã có người đơm chuyện rằng chính Stalin giết vợ. Những tin đồn như thế, tôi cũng nghe được. Hình như Stalin cũng biết điều này. Mỗi lần có tin đồn thì tất nhiên nhân viên Cheka lại ghi chép và làm báo cáo. Sau đó người ta nói rằng lúc Stalin vào giường ngủ thì phát hiện ra Nadezda Sergeyevna đã chết rồi; ông đến không phải một mình mà đi cùng với Vorosilov. Thật hư, rất khó nói, khó nói. Vì sao lại phải bắt thành lính đi với Vorosilov vào buồng ngủ? Còn nếu muốn kiểm lấy một chứng cứ thì nghĩa là Stalin biết nó cũng chẳng có? Ngắn gọn là cho đến nay vụ việc vẫn nằm trong bóng tối.

Nói chung tôi ít biết về cuộc sống gia đình Stalin. Tôi có thể đoán điều này chỉ qua các bữa ăn mà chúng tôi có dịp gặp nhau và theo từng mẩu đối thoại. Một lần, khi say, Stalin nhớ lại:

- Ngày, đôi khi, tôi vào giường, còn bà ấy thì đập gối và thét: “Ông không là người nữa. Tôi không thể sống và ông được”.

Stalin cũng kể lại khi tức giận Svetlana bé nhỏ lặp lại lời của mẹ:

- Ông không phải là người nữa. - Và cô bé nói thêm - Con không trách bố đâu.

- Thế con trách ai?

- Người nấu ăn.

Người đầu bếp chỗ cô bé là người có uy tín nhất.

Sau khi Nadezda Sergeyevna mất, đôi lúc tôi thấy ở chỗ Stalin có một phụ nữ trẻ, dáng người vùng Kavkaz. Cô ta thường tránh mặt chúng tôi trên đường. Chỉ có mắt ngược lên nhưng lập tức lại cụp xuống. Sau này người ta nói cho tôi biết người phụ nữ này là bảo mẫu của Svetlana. Nhưng việc này diễn ra ngắn ngủi, rồi cô ta cũng biến mất. Theo nhận xét của Beria, tôi hiểu rằng đó là người được Beria che chở. Beria là người biết chọn những “bảo mẫu”.

Tôi thương tiếc Alliluev còn vì tình người nữa. Bà là người vui tính. Khi bà học tại Học viện công nghiệp, khoa dệt, đã hiểu biết về chuyên ngành hoá học làm sợi nhân tạo, nên bà được tổ Đảng chọn và đi đến thống nhất với tôi mọi vấn đề. Lúc đó tôi luôn nhìn quanh: bà ấy về nhà và kể cho Stalin những lời của tôi... Vinichenko có câu chuyện “Pinhia”. Pinhia được cử làm nhóm trưởng trong buồng tù, vì thế anh ta giải quyết thay cho mọi người. Tại Học viện công nghiệp, người ta bầu tôi làm bí thư đảng uỷ, còn tôi cảm thấy mình như Pinhia. Nhưng có lần tôi kể chuyện này cho Nadezda Sergeyevna nghe hoặc là những chuyện khác. Đúng vậy, trong cuộc sống bà là người khiêm tốn. Bà đến Học viện chỉ bằng xe điện, ra về cùng với mọi người không bao giờ tỏ ra là “vợ ông to”. Có một chân lý cổ: số phận nhiều khi cướp đi những người tốt nhất trường chúng ta.

Tôi thích Stalin cả trong sinh hoạt, khi tôi gặp ông ta tại bữa ăn. Lần khác gặp trong khung cảnh gia đình tôi đã nghe ông đùa như thế nào. Ở Stalin, những chuyện đùa đối với tôi khá không bình thường. Tôi say đắm cá tính của ông vì thế tôi bất cứ câu đùa nào của ông tôi đều cho là không bình thường.

Tôi cũng kể là Stalin thường nhớ lại những công việc của tôi tại học viện, còn tôi thì nhìn và băn khoăn: Làm sao ông ấy biết? Sau đó tôi hiểu vì sao Stalin lại biết một số tiểu tiết trong cuộc sống của tôi. Hình như Nadezda Sergeyevna kể cho ông về sinh hoạt đảng bộ Học viện công nghiệp trong thời gian tôi học ở đó, còn sau đó cũng lãnh đạo đảng bộ. Có lẽ, bà đã giới thiệu tôi hết lời như một nhà hoạt động chính trị. Vì thế Stalin biết tôi qua bà. Ban đầu tôi ghi nhận sự thăng tiến của tôi trong công tác Đảng ở Moskva là công lao của Kaganovich, vì tôi biết rõ Kaganovich ở Ukraina, nơi tôi quen ông, chính xác là từ những ngày đầu tiên của cách mạng tháng Hai. Sau đó tôi rút ra kết luận là hình như sự thăng tiến đó không phải do Kaganovich, mà do Stalin. Điều đó, tất nhiên, làm hài lòng Kaganovich. Có lẽ, Nadezda Sergeyevna có lời khen tôi trước Stalin.

Tôi hài lòng với gia đình họ. Ở chỗ Stalin, tôi gặp ông của Allilueva và vợ ông, một phụ nữ lụ khụ. Có cả Redens cùng vợ, chị cả của Nadezda Sergeyevna là Anna Sergeyevna, và cả em trai bà. Ông em trai này tôi cũng mến, đó là một chàng trai trẻ đẹp mang phù hiệu chỉ huy nhưng không phải là pháo binh mà là binh chủng tăng... Đó là những bữa ăn gia đình thoải mái như thế, với những câu nói vui v.v... Trong những bữa ăn đó, Stalin rất con người, điều này làm tôi hài lòng. Tôi còn kính trọng Stalin hơn vì ông nhà

hoạt động chính trị, mà sống chan hoà với mọi người xung quanh. Lúc đó tôi quả là tôi sai lầm. Bây giờ tôi thấy rằng tôi hiểu chưa thấu. Stalin quả thật vĩ đại, giờ đây tôi xác nhận điều đó, và cả trong những người quanh ông, ông cũng cao hơn nhiều cái đầu. Ông còn là một nghệ sĩ, người quý quyết. Ông có khả năng tạo ra cuộc chơi để khẳng định tỏ mình.

Tôi muốn tả một cuộc gặp với Stalin gây một ấn tượng mạnh cho tôi. Điều này xảy ra, khi tôi học ở Học viện. Lớp học viên ra trường đầu tiên của Học viện khoảng năm 1930. Lúc đó giám đốc Học viện Kaminski, một người bolsevich, một đồng chí tốt. Tôi quý và kính trọng ông ta. Chúng tôi đề nghị ông nói với Stalin tiếp những đại diện đảng bộ Học viện công nghiệp khoa đầu tiên. Chúng tôi muốn nghe lời dặn dò của đồng chí của Stalin. Chúng tôi lên kế hoạch vào một buổi chiều tại nhà Liên bang, dành để cho học viên tốt nghiệp, và chúng tôi đề nghị Stalin phát biểu tại buổi lễ này. Người ta thông báo rằng chúng tôi cử đại diện 6 hoặc 7 người để Stalin tiếp. Trong đó có cả tôi, bí thư đảng bộ. Những người còn lại là những Học viên tốt nghiệp Học viện công nghiệp, còn tôi là người đứng đầu đảng bộ.

Chúng tôi tới, ông tiếp chúng tôi và bắt đầu nói chuyện. Stalin nói:

- Phải học, phải làm chủ kiến thức, nhưng không học lung tung, mà biết vấn đề cụ thể và chi tiết. Cần phải có những người lãnh đạo không phải những chuyên gia chung chung gì đó, về công việc lãnh đạo chung chung gì đó mà phải là những người có kiến thức sâu sắc trong chính công việc của mình. Lúc ấy ông đưa một ví dụ: Nếu lấy một nhà chuyên môn của chúng ta, một kỹ sư Nga, thì đây là một nhà chuyên môn có được học hành và phát triển nhiều mặt. Anh kỹ sư này có thể tiến hàng cuộc nói chuyện về những chủ đề bất kỳ, từ thế giới phụ nữ đến vấn đề văn học, nghệ thuật. v.v... Nhưng khi yêu cầu anh ta những kiến thức cụ thể, chẳng hạn ô tô bị dừng lại, thì anh ta bây giờ đi tìm người chữa xe cho mình. Còn người kỹ sư Đức thì buồn hơn. Nhưng nếu nói cho anh ta bằng xe hỏng, anh ta sẽ cởi áo, đi gắng lấy cò-lê, tìm chỗ hỏng và sửa. Đây, chúng ta cần những người như thế chứ không phải người có mớ kiến thức chung chung, điều đó cũng rất tốt, nhưng chủ yếu họ phải biết chuyên môn của mình và biết sâu về nó và dạy được mọi người.

Chúng tôi rất thích. Tôi đã nghe quan điểm này từ trước, ngay khi học ở trường nghề. Lúc đó, những ý tưởng như thế diễn ra trong cuộc sống, tất nhiên chúng tôi cần trường đại học, nhưng chủ yếu cần nhiều hơn nữa các

trường trung cấp để không phải để có được những người được đào tạo sơ sài biết tý chút nghề nghiệp, có bao nhiêu nhà chuyên môn tốt nghiệp trung cấp, nếu nói đơn giản- là những người thợ, biết việc sâu hơn một kỹ sư cùng chuyên môn. Khi đó chúng tôi chẳng có tranh luận, chúng tôi đều chung quan điểm như thế. Đúng là lúc ấy tôi cho quan điểm này đúng. Vì thế những lời của Stalin tạo cho tôi ấn tượng tốt: Con người đó biết bản chất và đi đúng hướng thông minh, nhiệt huyết của chúng tôi để giải quyết nhiệm vụ cụ thể công nghiệp hoá điều này, đẩy mạnh công nghiệp. Trên cơ sở này nâng cao sự thịnh vượng của nhân dân.

Cuộc nói chuyện kết thúc. Stalin nói:

- Tôi không thể cùng các bạn nữa, Mikhail Ivanovich Kalinin sẽ tới chỗ các bạn. Ông đang chờ các bạn đấy.

Xong cuộc gặp Stalin, chúng tôi bắt đầu cuộc gặp tại trường và chúng tôi phải chạy về đó. Chúng tôi rời Kreml về trường, thì bản báo cáo đã xong. Theo tôi, đọc báo cáo là Kaminski. Sau đó các học viên đã kể lại là Mikhail Ivanovich phát biểu. Tất cả chúng tôi kính trọng ông và chăm chú. Nhưng ông nói những điều ngược lại với những gì mà Stalin vừa mới nói. Thật ra ông cũng xác nhận rằng phải học, làm chủ kiến thức và là những người lãnh đạo lãnh nghề công nghiệp chúng ta:

- Các bạn là những người chỉ huy cần biết không những chuyên môn của mình, mà cần phải đọc văn học, cần phải phát triển mọi mặt. Phải không là những người am hiểu chuyên môn của mình, máy móc và dụng cụ của mình, các bạn cần phải là những người am hiểu văn học, nghệ thuật, lịch sử của chúng ta và v.v...

Những người từng nghe Stalin đưa mắt nhìn nhau. Chính chúng tôi mới vừa ở chỗ Stalin về, còn Kalinin về vấn đề này nói ngược với những người đã nghe Stalin nói. Tôi đứng về phía Stalin, cho là ông đặt những nhiệm vụ cụ thể hơn, mà trước hết chúng tôi phải là những nhà chuyên môn, những thợ cả công việc của mình, không học lung tung, khác đi chúng tôi sẽ không còn giá trị nữa. Ai hiểu biết sâu hơn đối tượng của mình, sẽ có lợi hơn cho tổ quốc và cho công việc.

Thời kỳ bắt đầu công tác về Đảng của tôi ở Moskva, tháng giêng 1931, có hội nghị đảng khu vực. Lúc đó hội nghị tổ chức sau nửa hoặc một năm. Tại một hội nghị tôi được bầu làm bí thư đảng bộ vùng Bauman, còn Korochenko - Chủ tịch Ủy ban vùng. Đảng bộ nhà máy trong Ủy ban là đồng

chí Treyvas, một đồng chí rất tốt. Theo dõi bộ phận dân vận, theo tôi, là đồng chí Pozov, một người hoạt động cũng rất tốt. Sau đó còn Surov. Đường công danh của ông cũng hết: tôi không nhớ, hình như bị bắt giam hoặc ông tự tử ở Siberi năm 1937.

Treyvas trong thập niên 1920 nổi tiếng là một nhà hoạt động thanh niên. Đó là người bạn nhỏ của Xasa Bezymenski. Họ cùng nhau là những người tích cực tổ chức thanh niên Moskva. Treyvas - một người rất thông minh, rất tốt. Nhưng Kaganovich cảnh báo tôi, bảo là, Treyvas hư hỏng chính trị: trong khi diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt với Troski, thì anh ta ký cái gọi là tuyên bố gồm 93 đoàn viên thanh niên ủng hộ Troskit. Bezymenski cũng ký nó.

- Vì thế - Kaganovich nói - cần thận trọng, dù bây giờ Treyvas hoàn toàn theo đảng, không bị nghi ngờ nữa, được BCHTU giới thiệu.

Bây giờ, sau nhiều năm trôi qua, tôi cần phải nói rằng Treyvas làm việc rất tốt, cởi mở và tích cực. Đó là một người thông minh, tôi được lòng anh ta. Nhưng tôi không làm việc với Treyvas được lâu, sau đó tôi được bầu làm bí thư Đảng vùng Kraskaia Presnia. Đây là một nấc thang cao chính trị, vì Kraskaia Presnia có một vị thế chính trị cao hơn Bauman, Do quá khứ yếu kém của nó - khởi nghĩa 11-1905, tổ chức Đảng Kraskaia Presnia lãnh đạo các cơ sở đảng ở Moskva. Treyvas vẫn ở lại vùng Bauman. Còn bí thư mới của đảng bộ Bauman đã được bầu, theo tôi, là Margolin.

Treyvas chết thảm khốc. Ông được bầu làm bí thư Đảng thành phố Kaluga và làm việc rất tốt ở đó. Nổi danh, nếu nếu có thể nói như thế, thì đó là đảng bộ thành phố Kaluga. Nhưng khi được bắt đầu “cối xay thịt” năm 1937, thì ông cũng không thoát khỏi. Tôi gặp lại Treyvas, khi ông ngồi tù trong tù.

Stalin lúc đó nảy ý tưởng là các bí thư đảng bộ cần đi vào nhà tù và kiểm tra xem hoạt động của các Cheka có đúng không. Vì thế tôi cũng đi. Tôi nhớ, Redens lúc đó giám đốc công an Moskva. Điều này cũng khá thú vị. Redens, một người đáng thương, cũng chết thảm khốc. Ông là bị bắt và bị bắn, mặc dù đã cưới em gái Nadezda Sergeyevna Alliluev, nghĩa là anh em cọc chèo với Stalin. Tôi nhiều lần gặp Redens tại căn hộ chỗ Stalin, trong các bữa ăn, mà tôi cũng được mời đến vì là bí thư Đảng bộ Moskva, còn Bulganin - là Chủ tịch Ủy ban Moskva.

Chúng tôi và Redens đi và kiểm tra nhà tù. Đó là một bức tranh khủng khiếp. Tôi nhớ, tôi tạt qua khu giam phụ nữ của một nhà tù. Nóng bức, phòng gian đầy người... Redens cảnh báo tôi rằng có thể gặp một cái gì như thế... như thế... và cả những người quen. Quả thật, ngồi ở đây là một phụ nữ rất thông minh, xinh đẹp, tích cực Betty Glan. Bà ta bây giờ hình như còn sống và khoẻ mạnh. Bà là người giám đốc thứ hai Công viên văn hoá và giải trí Gorky ở Moskva. Bà không những là giám đốc, mà thực tế là một trong những người sáng lập công viên này. Lúc đó tôi không tiếp khách ngoại giao, còn bà do sinh ra trong gia đình tư sản, thông thạo xã hội trên, nên Litvinov luôn mời bà đến đó để bà giới thiệu đất nước ta với khách. Giờ đây tôi gặp bà trong tù. Như những người khác, bà cười trần, vì nóng bức. Bà nói:

- Đồng chí Khrusev, tôi mà là kẻ thù nhân dân ư? Tôi một người trung thực, một người trung thành của Đảng.

Chúng tôi bước ra, vòng vào nơi giam đàn ông. Lúc ấy tôi gặp Treyvas. Treyvas cũng nói với tôi:

- Đồng chí Khrusev, chẳng lẽ tôi đáng khinh thế này ư?

Tôi hỏi Redens, nhưng ông trả lời:

- Đồng chí Khrusev, tất cả họ đều thế. Tất cả họ đều phủ nhận. Họ đơn thuần là kẻ thù.

Lúc đó tôi hiểu rằng vị thế của bí thư Đảng khu vực rất khó: công cụ điều tra nằm trong tay Cheka, họ thẩm vấn, viết biên bản điều tra, còn chúng tôi, nói riêng, như là “nạn nhân” của Cheka này và chúng tôi chính mắt nhìn. Như thế, đây không thể gọi là kiểm tra, mà là hư cấu, là cái bình phong che đậy những hoạt động của họ. Sau này tôi nghĩ: Vì sao Stalin làm như vậy? Rõ ràng là Stalin chủ ý làm việc này, ông tưởng tượng ra một việc để khi cần đến, có thể nói: “Đảng bộ đấy à. Chính họ đang làm, họ nhất định sẽ làm”.

“Sẽ làm” nghĩa là gì? Làm như thế nào? Cheka không thuộc quyền đảng bộ chúng tôi. Do vậy, ai sẽ làm thay ai? Thực tế Đảng bộ không làm thay Cheka, mà Cheka làm thay đảng bộ, làm thay lãnh đạo đảng.

Trong thời gian ấy tôi thường gặp và nghe Stalin: tại các phiên họp, thông báo, hội nghị, nghe và thấy những hoạt động của ông khi gặp ông ở nhà riêng và trong bầu không khí làm việc một tập thể lãnh đạo - Bộ chính trị BCH TƯ. Trong khung cảnh này, Stalin hiếm khi bị tách rời, bởi ông giảng

giải rất rõ ràng. Tôi rất vừa lòng. Tôi chỉ tâm tưởng là trung thành vào BCHTU Đảng đứng đầu là Stalin, trước tiên là Stalin.

Một lần tôi có mặt tại một cuộc họp hẹp những nhà kinh tế. Đây là năm 1932, khi Stalin giải nghĩa “sáu điều kiện” chức năng thành công của kinh tế. Lúc đó tôi là bí thư đảng vùng Bauman. Tôi được mời tới Bộ chính trị nghe Stalin phát biểu. Tôi đến BCHTU, thấy khá đông người. Phòng họp không lớn, chứa tới là 300 người, không còn một khe hở. Stalin nói, tôi cố gắng không bỏ qua một lời nào, ghi được một số lời của ông. Sau đó bài nói của ông được công bố được công bố. Tôi nhắc lại, việc diễn tả ngắn gọn, giải thích rành rọt nhiệm vụ đã nêu, làm tôi hài lòng chỉ còn biết kính trọng Stalin có phẩm chất đặc biệt của người lãnh đạo.

Tôi gặp và quan sát Stalin cả trong những cuộc hội thảo cởi mở. Có lần tại nhà hát. Stalin thỉnh thoảng mời tôi đến nhà hát. Tôi đến hoặc một mình hoặc cùng với Bulganin. Thường thì ông mời chúng tôi, khi ông chuyện gì đấy muốn vừa ngồi nghe, vừa có thể trao đổi ý kiến về những vấn đề liên quan đến thành phố Moskva. Chúng tôi luôn chú ý nghe ông, cố gắng làm đúng theo lời ông khuyên. Lúc ấy ông có những lời khuyên tốt nhất trên tinh thần đồng chí.

Một lần, có lẽ, trước Đại hội đảng 17, người ta đưa cho tôi số máy điện thoại nào đó. Tôi biết rằng đây là số máy điện thoại căn hộ của Stalin. Tôi gọi. Ông nói với tôi:

- Đồng chí Khrusev, tôi nghe tin đồn Moskva có vấn đề bất tiện về nhà vệ sinh. Thậm chí mọi người chạy loạn “đi tiêu” và cũng họ không biết chỗ nào để giải quyết “bầu tâm sự”. Khu vệ sinh bé và bất tiện. Anh bàn với Bulganin và những người khác xây dựng những nhà vệ sinh ở những nơi thích hợp.

Việc nhỏ nhặt như thế, nhưng lại làm tôi hài lòng hơn: đến việc như vậy mà Stalin lo lắng và khuyên chúng tôi. Chúng tôi, tất nhiên, Bulganin và những người khác, thanh tra tất cả nhà và cung điện mặc dù các cung điện chủ yếu là trụ sở công an. Sau đó Stalin đưa nhiệm vụ: phải xây dựng nhà vệ sinh trả tiền. Rồi cái đó cũng được làm. Những nhà vệ sinh riêng biệt đã được xây. Và tất cả những điều này cũng do Stalin nghĩ ra.

Tôi nhớ, hồi ấy có một cuộc hội nghị, không phải là hội nghị các đồng chí từ các tỉnh về. Eikhe (hình như, ông là bí thư Đảng ở Novosibirsk) giọng người Ladvia hỏi tôi:

- Đồng chí Khrusev, người ta đồn không rõ có đúng không, rằng việc anh dọn dẹp thành phố Moskva - là theo chỉ thị của đồng chí Stalin?

- Đúng thế - tôi trả lời - tôi làm nhà vệ sinh và để giải tỏa nỗi lo cho nhiều người, những nhà vệ sinh trong thành phố lớn như thế này - những công sở thiếu nó mọi người không thể đi lại được ngay cả những thành phố khác hướng gì Moskva.

Chuyện vụn vặt thế, chứng tỏ rằng Stalin cũng chú ý những điều nhỏ nhặt. Lãnh tụ của giai cấp công nhân thế giới, như người ta đã nói, lãnh tụ đảng, nhưng lại không bỏ qua những chi tiết nhỏ quan trọng trong sinh hoạt con người, chẳng hạn nhà vệ sinh thành phố. Điều này làm chúng tôi hài lòng.

Lại có những việc khác liên quan tới những hoạt động của Stalin. Tôi nhớ, có lần tại cuộc họp Bộ chính trị có một vấn đề về một cán bộ ngoại thương ta tại một nước châu Mỹ latin. Người ta gọi nhân vật này vào. Anh ta đến rất bồi rối, trạc 35 tuổi. Bắt đầu phán xét. Stalin hỏi anh ta:

- Hãy kể cho chúng tôi nghe tất cả cái gì đã xảy ra, đừng giấu diếm một cái gì cả.

Người này kể rằng anh ta đến nước đó để đặt hàng. Bây giờ tôi không nhớ chính xác nữa anh ta từ cơ quan nào. Nhưng điều này không quan trọng. Lúc ấy Stalin nghe rất thích thú, còn anh ta tiếp tục:

- Tôi vào một nhà hàng. Ngồi xuống và gọi món ăn. Có một thanh niên đến chỗ tôi ngồi và hỏi:

- Ông là người Nga?

- Vâng, tôi là người Nga.

- Anh có biết chơi nhạc không?

- Tôi thích nghe, nếu người ta chơi violon tốt.

- Anh đến đây mua gì đấy?

- Tôi đến mua thiết bị.

- Anh đã phục vụ trong quân đội Nga chứ?

- Vâng, tôi từng tại ngũ.

- Binh chủng nào?

- Kỵ binh, tôi là kỵ sỹ, tôi vẫn còn thích cưỡi ngựa đến bây giờ, dù không tại ngũ.

- Anh có biết bắn không? Anh từng là lính cơ mà?

- Tôi bắn tồi lắm.

Hôm sau họ chở tôi đi để báo chí viết về tôi. Đơn giản là tôi bị quẫn. Té ra anh ta là nhà báo, chủ bút của một tờ nào đó, nhưng anh ta không giới thiệu cho tôi mà tôi thiếu kinh nghiệm lại trò chuyện và trả lời anh ta những câu hỏi. Anh ta viết rằng có một người như thế đến đây, sẽ đặt hàng với số tiền như thế... (tất cả đều là bịa)... rằng thích đi lên trên, là một kỵ sỹ thực thụ, là người bắn cung giỏi và một vận động viên thể thao, bắn cái gì đó rơi xuống từ một khoảng cách xa thế này, anh ta thích violon và v.v... Tóm lại, có bao nhiêu nhưng điều vớ vẩn được viết ra làm tôi khiếp sợ, nhưng tôi không thể làm cái gì được. Sau đó, Đại sứ quán bảo tôi về nước. Thế là tôi đến đây và báo cáo với các đồng chí cái gì đã xảy ra. Tôi thiết tha đề nghị tha thứ vì tôi không làm điều gì ác ý cả.

Trong lúc anh ta kể, mọi người cười khúc khích trêu chọc anh ta, đặc biệt là những người ở xa được được mời đến. Nhưng các uỷ viên BCHTU và chính uỷ luôn có mặt tại phiên họp, tỏ ra thận trọng, chờ cái gì sẽ đến. Tôi nhìn anh ta, thương anh: anh như một nạn nhân của vụ thảo luận tại Bộ chính trị? Anh ta nói điều này rất chân thật, nhưng luống cuống. Stalin khích lệ:

- Kể đi, kể đi! - nhưng giọng bình tĩnh và thân ái. Bỗng nhiên, Stalin nói - Nào thôi, người này đáng tin và là nạn nhân chẳng bọn du đảng của ăn cướp... Chẳng có chuyện gì nữa đâu phải không?

- Không có gì cả.

- Hãy xem vấn đề là không có. Trong tương lai, cần thận trọng hơn.

Tôi rất thích lối phân tích như thế.

Sau đó tuyên bố nghỉ. Lúc đó Bộ chính trị bàn lâu, một hoặc hai giờ hoặc hơn, rồi nghỉ, mọi người kéo sang phòng khác có bàn ghế và uống trà, ăn bánh kẹp thịt. Hồi đó là thời kỳ đói kém ngay cả đối với những người như tôi, có vị trí tương đối cao, cũng sống tênh toàng thậm chí không phải lúc nào cũng có thể ăn uống thoải mái ở nhà. Vì thế, có dịp vào Kreml, ăn cho no bánh mì kẹp xúc xích hoặc giăm bông, uống trà đường và tận dụng tất cả phúc lợi, được ưu đãi bằng những món ăn của nhà bếp cao lương mỹ vị. Thế là, khi tuyên bố nghỉ, mọi người chạy vào chỗ “phàm ăn” - như chúng tôi

thường gọi đùa nó - còn anh ta, người đáng thương, tiếp tục ngồi hình như rất sợ hãi bởi tai bay vạ gió đối với anh ta, nếu ai đó không nói phiên họp đã kết thúc, có lẽ anh ta ngồi như chôn chặt ở đấy.

Tôi rất thích tình người và mộc mạc Stalin, quan điểm của ông về tình người. Có lẽ con người cũng tuyệt vọng, bị mang ra mổ xẻ vụ việc. Tôi nghĩ rằng, có thể tin tình báo nào đó đã đến tai Stalin, sau đó chính Stalin đặt vấn đề này ra Bộ chính trị để tỏ ra rằng ông cũng giải quyết vấn đề như thế.

Thêm một chuyện. Có lẽ, vào năm 1932 hoặc 1933. Lúc đó trong xã hội nảy ra một phong trào, như chúng tôi khi đó gọi, những người xuất sắc. Những người trượt tuyết, những công nhân *Nhà máy sản xuất đồ điện Moskva*, là nhà máy tiên tiến tại thủ đô lúc ấy, quyết định thực hiện cuộc trượt tuyết từ Moskva đến Sibiri hoặc Viễn đông. Họ đã thực hiện thành công, quay về và được đề nghị tặng thưởng. Họ được thưởng một cái huy hiệu gì đó thậm chí cả huân chương. Tất nhiên, quanh chuyện này cũng nhiều tiếng xì xào. Sau đó những người Turkmen quyết định cưỡi ngựa từ Askhabat đến Moskva và cũng hoàn thành chuyến đi của mình. Người ta cũng vinh danh họ, tặng quà và lại thưởng. Sau đó cả trong nhiều thành phố và các vùng khác cũng dấy lên “*phong trào những người xuất sắc*”.

Bỗng nhiên Stalin nói phải kết thúc việc này, hay nói khác đi là sẽ bất tận: nếu chúng ta cổ vũ, tất cả mọi người sẽ đi và nói là “tiên tiến” và sao nhãng sản xuất:

- Chúng ta - ông nói - đang biến thành lêu lổng, nếu chúng ta còn cổ vũ trò lêu lổng ấy và thậm chí tặng thưởng vì nó. Cần phải chấm dứt!

Thế là “*phong trào những người tiên tiến*” tiêu luôn.

Tôi cũng rất thích điều này: thứ nhất, có những lời đồn không cần thiết; thứ hai, quả thật hướng đi sai lầm của việc cổ vũ lêu lêu, tạo ra những cuộc đi bất tận. Stalin theo cách nhìn của người quản lý đặt vấn đề: cần hướng sức lực mọi người vào hướng khác để nâng cao sản xuất tạo khả năng đoàn kết nhân dân nhằm thoả mãn đòi hỏi của nó và v.v... Chuyên đi thể thao trượt tuyết thực hiện tốt, nhưng điều này về nguyên tắc chẳng có một giá trị đặc biệt nào cả, vì rằng thể thao thật sự phải thúc đẩy mọi người trên cơ sở khác.

Một trường hợp khác làm tôi kinh ngạc. Hình như, xảy ra năm 1932. Moskva bị đói, còn tôi - bí thư thứ hai đảng bộ thành phố tốn nhiều sức để tìm khả năng nuôi giai cấp công nhân. Chúng tôi nuôi thỏ. Stalin tự nảy ý

tường này, còn tôi thì say mê với lòng nhiệt thành, thực hiện chỉ thị của Stalin thúc đẩy nuôi thỏ. Từng xí nghiệp và từng nhà máy (thậm chí cả những nơi không có khả năng) đều nuôi thỏ. Sau đó lại bận rộn với các kỷ lục: xây hầm, đào hào. Một số nhà máy cung cấp thực phẩm cho nhà ăn, nhưng mọi phong trào quần chúng, thậm chí tốt hơn thường dẫn đến những điều quái gở. Vì thế xảy ra nhiều tình huống chẳng hay ho gì. Nền kinh tế không phải luôn luôn được bù lỗ, các nhà máy thường là lỗ và không phải tất cả giám đốc đều ủng hộ. Khi phân phát tem phiếu mua thực phẩm và hàng hoá xảy ra nhiều trò gian lận. Luôn là thế này: tem phiếu nghĩa là thiếu, xô đẩy những người đặc biệt dao động, tránh né luật. Trong điều kiện như thế trộm cắp nảy sinh. Kaganovich nói với tôi:

- Anh chuẩn bị báo cáo lên Bộ chính trị bắt đầu cuộc đấu tranh Moskva để lập lại trật tự trong hệ thống tem phiếu. Phải truất tem phiếu của những người thu lợi chúng phi pháp bằng cách ăn cắp.

Tem phiếu cũng chia ra cho người làm việc và không làm việc. Với người làm việc - cũng nhiều loại khác nhau, điều này cũng một trong những kẽ hở đưa người ta đến những cái xấu thậm chí cả sự lạm quyền. Chúng tôi kiểm tra công việc này bằng tất cả các cơ quan, kể cả công đoàn, công an và Cheka. Hàng trăm nghìn tem phiếu đã tiết kiệm. Chính lúc ấy xảy ra cuộc đấu tranh vì bánh mì, thực phẩm, vì sự thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Phải trước tiên đảm bảo thực phẩm cho những những người có khả năng thành công kế hoạch 5 năm.

Đến hôm, phải báo cáo với Bộ chính trị. Kaganovich nói tôi sẽ đọc cáo. Điều này tôi rất không yên tâm, thậm chí hoảng: phát biểu tại một phiên họp uy tín như thế, nơi Stalin sẽ đánh giá báo cáo của tôi. Chủ tọa tại phiên họp là Molotov, thời kỳ ấy Stalin không bao giờ chủ tọa. Chỉ sau chiến tranh, Stalin mới chủ tọa các phiên họp. Vào thập niên 1940 tại phiên họp Bộ chính trị thường bao trùm sự thận trọng. Nhưng vào thập niên 1930 sự phân tích một số vấn đề thường là sôi nổi, đặc biệt nếu ai đó tự cho phép mình biểu thị xúc động. Có lần, chẳng hạn, Sergo nổi cáu, nói chung ông là người rất nóng tính, suýt đánh dân uỷ ngoại thương Rozengols...

Tôi báo cáo, kể rằng chúng tôi có thành công lớn. Còn Stalin phản ứng:

- Chưa đủ, chưa đủ đâu, đồng chí Khrusev ạ. Còn nhiều, còn rất nhiều kẻ cắp đây, còn đồng chí nghĩ rằng đã thực hiện xong.

Điều này làm tôi chết điếng: quả thật, tôi cho rằng chúng tôi đúng, thanh trừ hết bọn ăn cắp, còn Stalin tuy không ra khỏi Kreml, nhưng nhìn thấy bọn lừa đảo còn rất nhiều. Thực chất thì đúng vậy. Nhưng khi chính ông đưa ra phản ứng làm tôi rất mừng. Điều này cũng nâng Stalin trong mắt tôi.

Còn bây giờ tôi lại một chuyện không dễ chịu của tôi. Một thời gian sau, tôi biết rằng thành phố Leningrad sẽ làm một báo cáo như thế. Tôi thích thú xem họ làm thế nào? Chúng tôi vẫn thường ganh đua với Leningrad mọi vấn đề cả công khai lẫn không công khai.

Đến ngày họp Bộ chính trị. Tôi đến dự (chỗ không đánh số, nhưng khách lạ bị cấm). Bí thư đảng bộ Leningrad đọc báo cáo. Bí thư thứ nhất là Sergei Mironovich Kirov, nhưng ông không đọc, mà bí thư thứ hai, mang cái họ người Litva. Tôi ít biết về ông ta. Nhưng ông là bí thư đảng bộ Leningrad vì thế tôi cũng kính trọng. Ông làm báo cáo rất tốt: Người Leningrad cũng làm việc nhiều, duy trì kinh tế và tiết kiệm nhiều tem phiếu.

Giờ nghỉ, mọi người kéo vào “phòng ăn”, còn tôi có lần bị giữ lại. Stalin, hình như đang chờ, trong khi những người ghé sau đi qua. Và thế là tôi trở thành một nhân chứng bất đắc dĩ, khi Stalin trao đổi vài câu với Kirov về ông bí thư nọ. Ông hỏi Kirov xem ông này là ai. Sergei Mironovich trả lời Stalin câu gì đó có thể là tích cực. Stalin nói lại, hạ nhục và xúc phạm ông bí thư này. Đối với tôi, đây là đòn tinh thần quá mạnh. Thậm chí ngay cả trong ý nghĩ tôi không cho rằng Stalin, lãnh tụ của Đảng, lãnh tụ giai cấp công nhân, lại có cách cư xử khiếm nhã đối với đảng viên.

Trong những năm đầu tiên của cách mạng, trong nội chiến tất cả đều ngược lại. Tôi nhớ, chúng tôi tấn công và chiếm thành phố Maloarkhagensk của bạch vệ; một giáo viên đến chỗ tôi, người này ngu ngốc hỏi chúng tôi cho hắn chức vụ nào nếu hắn vào Đảng. Tôi giận quá nhưng kìm được và nói:

- Chức vụ cao nhất đây!

- Chức gì?

- Người ta đưa súng trường vào tay anh và bảo anh bắn bọn bạch vệ. Đó là “chức vụ cao nhất” đấy. Vấn đề là chính quyền Xô viết tồn tại hay không tồn tại. Có thể có nhiều cách trả lời?

- Chà, nếu như thế này, thì tôi không vào đảng.

Tôi nói:

- Tốt nhất là anh đừng vào!

Tôi đi lạc vấn đề. Stalin, lãnh tụ, người mà tôi cần phải học hỏi quan hệ tốt với mọi người và hiểu họ, thế mà họ phản ứng như vậy. Bao năm trôi qua, tất cả lời của ông vẫn đọng trong óc tôi như một kỷ niệm. Mọi người lưu lại những ý nghĩ không thiện cảm về Stalin. Lời ông tỏ ra khinh bỉ mọi người. Ông bí thư kia, người Litva, theo người ta nói, là người thẳng thắn, xuất thân từ công nhân. Lúc đó có nhiều người Litva hoạt động cách mạng. Chẳng hạn, tôi gặp một người Litva chỉ huy trung đoàn №72, sư đoàn №9. Còn trong Đảng, trong kinh tế và cả trong hồng quân có nhiều người Litva, và tôi luôn kính trọng họ. Nói chung, chúng ta đừng phân chia theo dân tộc. Nên phân chia theo sự trung thành sự nghiệp: theo hay chống cách mạng? Đó là chính. Sau đó lại còn phân chia theo quan hệ tiểu tư sản: còn dân tộc? Trước đây chỗ đứng trí trong xã hội mới là có ý nghĩa: anh là công nhân, nông dân hay trí thức? Trí thức, như người ta nói, khi đó là đáng nghi ngờ. Có lẽ trong những năm đầu cách mạng tương đối ít những người lao động trí thức trong hàng ngũ ĐCS.

Một lần nữa về Ukraina

Năm 1938. Stalin gọi và nói:

- Chúng tôi muốn cử anh về Ukraina đứng đầu Đảng bộ ở đó. Còn Kosior sẽ chuyển về Moskva, chỗ Molotov, làm phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Dân uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban kiểm tra xô viết.

Tôi từ chối, vì tôi biết rõ Ukraina và cho rằng điều này chưa đúng: công việc lớn quá sức tôi. Tôi đề nghị đừng cử tôi, vì rằng tôi chưa được chuẩn bị cho công việc mà tôi phải ngồi vào vị trí như thế. Stalin động viên tôi. Lúc đó tôi trả lời:

- Ngoài ra, còn có cả vấn đề dân tộc nữa. Tôi là người Nga; mặc dù tôi hiểu tiếng Ukraina, nhưng không phải cái đó cần cho người lãnh đạo. Tôi hoàn toàn không thể nói tiếng Ukraina được tôi, đó cũng là một điểm yếu. Người Ukraina, đặc biệt trí thức, có thể tiếp nhận tôi rất lạnh lùng, và tôi không muốn mình ở hoàn cảnh.

Stalin:

- Không, anh làm sao thế! Kosior - nói chung là người Ba Lan. Đối với người Ukraina vì sao người Ba Lan lại tốt hơn người Nga?

Tôi trả lời:

- Kosior - người Ba Lan, nhưng ông ấy biết tiếng Ukraina và có thể phát biểu bằng tiếng Ukraina, còn tôi lại không thể. Ngoài ra, Kosior có nhiều kinh nghiệm.

Tuy nhiên Stalin cũng đã quyết định và khẳng định rằng tôi phải làm việc tại Ukraina.

- Vâng - tôi trả lời - tôi sẽ cố gắng làm tất cả để xứng đáng sự tín nhiệm.

Trong thời gian chờ bổ nhiệm, tôi đề nghị Malenkov kiếm cho tôi một số người gốc Ukraina từ Đảng bộ Moskva (ở đó có nhiều) hoặc từ bộ máy BCHTU Đảng. Người ta nói cho tôi biết tại Ukraina do bị bắt bớ bây giờ chẳng còn một ông tỉnh uỷ viên thậm chí Chủ tịch Hội đồng dân uỷ (là phó của ông ta) cũng chẳng có nữa, không có tỉnh uỷ viên và thành uỷ viên thường vụ nữa, còn BCHTU ĐCS(b) Ukraina - không còn một trưởng ban nào cả. Người ta phải chọn Bí thư thứ hai. Malenkov bổ nhiệm đồng chí Burmistenko làm Bí thư thứ hai. Burmistenko là phó Malenkov - lúc ấy lãnh đạo Ban tổ chức BCHTU ĐCS toàn Nga (b). Tuy có biết nhau, tôi biết rất ít về Burmistenko,. Ông để lại cho ấn tượng rất tốt, tôi và ông ta tính tình khá hợp,

Tôi trao cho Burmistenko quyền thu nhận những người, mà có thể kéo theo khoảng 15-20 người nữa. Ông gom được, hình như, 10 người từ các ban của BCHTU và cơ sở Đảng Moskva. Từ cơ sở Đảng Moskva có Serdiuk và một người nữa. Serdiuk lúc ấy là Bí thư thứ nhất hoặc thứ hai một Quận uỷ thủ đô. Ông là người gốc Ukraina, nói tiếng Ukraina rất tốt.

Mọi người đến Ukraina, gặp Kosior. Ông thông báo cho chúng tôi về tình hình phức tạp và làm quen với các cán bộ còn lại. Chúng tôi tiến hành Hội nghị toàn thể đảng Ukraina. Kosior giới thiệu tôi và Burmistenko cho Hội nghị toàn thể BCHTU ĐCS(b) Ukraina. Người ta bổ xung chúng tôi vào Plenum, bầu các uỷ viên Bộ chính trị và các Bí thư BCHTU. Kosior - không trúng. Grigori Ivanovich Petrovski trải qua tất cả các biến cố tại Ukraina, nhưng lại bảo thủ, mặc dù ông ta quả thật chưa gì đến thế.

Chúng tôi bắt đầu làm quen với công việc. Ở Ukraina dường như có cơn bão qua. Như tôi đã nói, chẳng còn lấy một bí thư tỉnh uỷ, một tỉnh uỷ viên. Thậm chí Thường vụ Thành uỷ Kiev cũng không có. Bí thư Đảng ĐCS(b) Ukraina là Evtusenko. Stalin có quan hệ tốt với ông. Tôi biết Evtusenko rất ít, chỉ gặp nhau ở Kreml, nhưng cho rằng Evtusenko xứng

đáng ở vị trí này. Tôi thích ông. Bỗng nhiên có điện từ Moskva: “Evtusenko bị bắt”.

Tôi không biết tại sao ông bị bắt. Lúc đó chỉ có các lời giải thích “chuẩn” - kẻ thù nhân dân; một thời gian sau, người này “thú tội”, và lại sau một thời gian tự tay mình đưa ra bằng cứ với người nào đó tiếp theo, tạo ra ấn tượng xác đáng của vụ bắt giam.

Stalin gọi tôi về Moskva và đề nghị tôi thế chức của Evtusenko, ngoài Ban thư ký BCH TƯ ĐCS(b) Ukraina, còn có Ban thư ký Ủy ban Đảng vùng và thành phố. Điều này không thể hình dung được. Nhưng Stalin nói:

- Anh hãy tự chọn những người giúp việc.

Tôi chấp thuận, nhưng sự chấp thuận của tôi cũng không cần thiết. Đã có sẵn người của BCH TƯ giới thiệu, và tôi phải đồng ý. Bí thư thứ hai thành ủy được bầu Serdiuk, còn bí thư Đảng khu vực - Sevchenko. Chúng tôi bắt đầu làm việc. Dân ủy viên nội vụ Ukraina là Uspenski. Tôi biết Uspenski, khi còn là bí thư Thành ủy Moskva. Ông là toàn quyền Dân ủy viên nội vụ ngoại ô Moskva, còn tôi thường hội đàm với ông. Báo cáo của ông cho tôi về tình hình công việc gây cho tôi lúc đó một ấn tượng tốt. Sau đó ông là được bổ nhiệm Tư lệnh Kreml, từ đây người ta cử ông làm Dân ủy viên nội vụ Ukraina. Tôi cho rằng ông ta sẽ thông tin đúng cho tôi và giúp tôi.

Uspenski đẩy mạnh những hoạt động sôi sục. Như được giải thích sau khi Stalin chết, chính ông đã đánh gục BCH TƯ bằng các báo cáo về “kẻ thù nhân dân”. Các vụ bắt bớ được tiếp tục. Tôi nhớ, Uspenski đặt vấn đề bắt Rylski. Tôi phản đối:

- Sao thế anh? Rylski - nhà thơ nổi danh. Người ta buộc tội ông ta theo chủ nghĩa dân tộc, nhưng ông ta là dân tộc nào? Ông là người Ukraina chính hiệu, phản ánh cảm xúc dân tộc Ukraina. Không thể người Ukraina, nói tiếng Ukraina, lại được coi là người dân tộc. Anh cũng là người Ukraina!

Nhưng Uspenski không thay đổi. Tôi thuyết phục ông ta:

- Hãy nhớ, Rylski đã làm thơ về Stalin, mà bài thơ đã thành lời một bài hát. Bài hát này tất cả Ukraina đều hát. Anh muốn bắt ông ta phải không? Chẳng được đâu!

Cá nhân tôi cũng không biết Rylski. Tôi biết bài thơ tiếng Ukraina của ông (không thể không biết bài này), đúng và chỉ thế thôi. Đó là một người có cá tính, biết bảo vệ lợi ích dân tộc Ukraina, bảo vệ ngôn ngữ của nhân dân

Ukraina, phát biểu mạnh, dũng cảm bày tỏ về các vấn đề khác nhau. Điều này cũng là cái cớ để buộc tội ông theo chủ nghĩa dân tộc xếp vào hàng ngũ “kẻ thù nhân dân”.

Sau một thời gian Patozinski và Litvinchenko-Volgemut đến chỗ tôi. Tôi biết Patozinski, đúng hơn là biết ông ở chỗ Stalin, ông là ca sỹ, một con người. Họ kể rằng, trong tù người nhạc sỹ sáng tác nhạc trên theo lời thơ của Rylski về Stalin. Tất cả Ukraina hát bài này, còn ông ngồi trong tù - người theo chủ nghĩa dân tộc. Tôi ra lệnh Uspenski trình tôi lý do gì bắt nhạc sỹ. Uspenski mang tài liệu đến. Xem qua, tôi phát hiện rằng chẳng có cơ sở nào gian ông ta cả. Tôi nói Uspenski rằng ông ta đã hấp tấp khi bắt bớ. Tôi cho phải thả Patozinski ra. Tôi không nhớ, người ta thả Patozinski theo chỉ thị của tôi hoặc tôi đã báo cáo cho Stalin. Tóm lại, người ta đã thả Patozinski, và ông tiếp tục những hoạt động của mình. Sau này ông là Chủ tịch Hội nhạc sỹ Ukraina (ông mất sau chiến tranh). Cứ đến 1-5 hay lễ kỷ niệm cách mạng tháng 10 tôi nhận được những lời chúc mừng từ vợ và con gái. Tôi hiểu đó là sự cảm ơn cứu ông khỏi tù và cái thòng lọng. Tình hình lúc đó là như thế đấy.

Người ta đã “đẩy” nhiều người tại Ukraina thành “kẻ thù”. Tchianibeda, Phó chủ tịch Hội đồng Dân uỷ tại Ukraina là con người tuyệt vời. Tôi biết ông từ khi ông là cai thợ tại Donbass và học khoá kỹ thuật ở trường trung cấp mỏ Yuzovke. Sau đó, khi tôi là bí thư Quận uỷ Petrovsko-Marinski, thì ông làm việc cùng với tôi quản lý công nhân mỏ quặng Karpopsk (bây giờ là mỏ Petrovsk tại Voznesensk-Donesk. Tóm lại, đây là con người tốt, thẳng thắn, thậm chí từng chiến đấu trong hàng ngũ Hồng quân. Hiếm khi cai thợ đồng lòng với người bolsevich và tham gia trong nội chiến ở phía Hồng quân. Bỗng nhiên người ta đề nghị bắt ông và người ta đã trình này “chứng cứ”.

Khi người ta bắt phó chủ tịch thứ nhất, thì Hội đồng Dân uỷ Ukraina trở thành “trắng”: không có Chủ tịch Hội đồng dân uỷ, mà cũng chẳng còn phó chủ tịch nữa. Tôi đặt vấn đề với Stalin là phải tìm một người vào chức Chủ tịch Hội đồng dân uỷ. Từ trước, chính Stalin nói với tôi là ở Dnepropetrovsk cũng không có Ban thư ký tỉnh uỷ. Tỉnh Dnepropetrovsk lúc đó rất rộng. Chiếm gần 1/3 Ukraina. Nó gồm Dnepropetrovsk ngày nay, Zaporosk thậm chí một phần tỉnh Nikolaievsk. Stalin, hình như lo ngại về lộn xộn ở Dnepropetrovsk, sợ ngành luyện kim sa sút. Trước đây Bí thư tỉnh uỷ ở đây là Khataevich, nhưng ông bị bắt từ trước khi tôi đến. Stalin đề nghị:

- Có thể cử Korochenko xuống đó được không?

Korochenko lúc ấy là bí thư tỉnh uỷ Smolensk. Tất nhiên tôi đồng ý ngay lập tức:

- Cho tôi Korochenko!

Chúng tôi thành lập tỉnh uỷ và thành uỷ. Tôi đi khắp ngả đến từng nhà máy, thảo luận sôi nổi, làm quen với mọi người, nghiên cứu tình hình. Đi đến Zaporoz, Dneprodzerzinsk. Tại Dneprodzerzinsk tôi làm quen với tổ đảng của công nhân và kỹ sư, trong số này có Breznev. Chúng tôi đã thúc đẩy công tác đảng, lập ra sự lãnh đạo của đảng. Lúc đó xuất hiện Kornies. Ông là bí thư Quận uỷ Dnievpetrovsin. Ngoài Breznev ở Dneprodzerzinsk còn đưa thêm người nữa, Bí thư Tỉnh uỷ tuyên huấn.

Tại Donbass Bí thư tỉnh uỷ là Pramek, người Litva. Ông đến Donbass làm, hình như, ở tỉnh Gorky và được coi là bí thư tốt. Đột nhiên Stalin gọi tôi và nói tôi cần phải về gặp Stalin, vì rằng Pramek bị bắt. Tôi cũng không gặp ông ta nữa. Người ta đưa Serbakov đến đó, Serbakov trong thời gian đó là bí thư Thành uỷ Moskva. Tôi được đề nghị tiếp một người không nổi tiếng. Chàng thanh niên đẹp trai và khoẻ mạnh biết bao. Anh tự giới thiệu, nói rằng anh giáo viên, bị bắt, ngồi trong tù, vừa mới được thả, đến thẳng chỗ tôi muốn thông báo rằng người ta đánh và hành hạ anh, tìm bằng chứng Korochenko là gián điệp hoàng gia Rumani vì nơi này đang là trung tâm gián điệp chống chính quyền Xô viết, lợi cho Rumani. Tôi cảm ơn anh ta về thông báo nói rằng đó là điều vu cáo, công việc của kẻ thù. Chúng tôi nhận việc này, thấy yên tâm. Về cuộc viếng thăm này, tôi thông báo bằng văn bản cho Stalin, ông nổi giận. Nhưng khi người ta gọi tôi về Moskva về vấn đề gì đó, thì tôi cũng trao đổi ý kiến. Lập tức một điều tra viên về vụ việc nghiêm trọng được cử đến (theo tôi, đồng chí Seipin, bây giờ đã khuất) để làm rõ bản chất sự kiện. Té ra là trong vụ này có 3 hoặc 5 người nào đấy can dự. Họ đã xào xáo những lời buộc tội như thế chống Korochenko. Kết thúc như vậy và người ta bắt và bắn họ.

Stalin tàn nhẫn, giết cán bộ, nhưng mặt khác - ông cũng lo sợ trong lòng! Ông thể hiện nỗi lo sợ, thật ra, bằng phương pháp hà khắc, nhưng dù sao chẳng nữa đây là nỗi lo sợ để bảo vệ cán bộ. Ông không rộng lượng những nhân viên an ninh này. Điều này cũng tạo điều kiện làm tăng mối thiện cảm của tôi với Stalin. Sự tàn nhẫn và sự bất công của ông, mà chúng ta bây giờ nhìn thấy, thời đó chúng tôi không thấy được. Ngược lại, những sự

xấu xa của ông lại được coi là tính cương quyền và kiên định trong cuộc đấu tranh vì tổ quốc Xô viết, vì sự vững mạnh của nó chống lại kẻ thù. Về sau này Stalin rất hay trở lại trường hợp Korochenko. Lúc vui vẻ, ngồi ở bàn vài giờ liền ông thường nhớ lại:

- Chà, samurai thế nào?

Ông không gọi là Korochenko mà là samurai. Tại Đại hội 18 những đại biểu phát biểu thỉnh thoảng kết thúc bài nói của mình bằng một lời dọa chống Nhật bản: Đây, samurai thế đấy! Korochenko rất câu thả trong những lời. Ông quên họ tên cả người thân, lẫn thân. Chữ Samurai với ông là không gầy gọn, và vì thế ông kết thúc bài nói của mình như thế này:

- Chúng tôi sẽ cho những Samurai này chiếc ngòi bút!

“Samura” vẫn như thế. Stalin, nói một cách khác đi, cũng không gọi nữa cho đến lúc chết.

Tôi được Stalin gọi đến:

- Này, chỗ ấy samura thế nào?

Tôi trả lời:

- Vâng, Samura bị liên quan với hoàng gia Rumani.

Stalin đùa:

- Hay là với hoàng hậu¹? Hoàng hậu bao tuổi nhỉ?

Tôi trả lời:

- Vua hãy vị thành niên, nhưng còn thái hậu. Ông ta liên quan tới thái hậu.

Điều này làm cho chuyện buồn cười hơn. Tất nhiên đó là chuyện đùa rơi nước mắt, nếu nhớ lại tình hình lúc ấy. Chính người buộc tội Korochenko, xét ra, là những người ít học, nhưng họ được đào tạo để tìm kiếm kẻ thù nhân dân. Thế là họ tưởng tượng, thanh lọc, tìm kiếm, bắt bớ. Việc cộng tác với Rumani vì sao được nhắc đến? Khu vực này nằm ở Vinius giáp giới Bassarabia. Cheka phải làm việc chống tình báo Rumani. Có ai đó trong số Cheka nảy sinh ý nghĩ buộc cho một người nào đấy làm trùm gián điệp - ai thế? Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ Ukraina Korochenko. Tôi giả thiết rằng chỉ riêng tình tiết này, Stalin biết Korochenko và cũng biết rằng Korochenko không có khả năng phản bội, đã cứu. Nếu như không có điều ấy, thì kết quả đối với Korochenko không biết ra sao?

Tại Ukraina, tất cả hàng ngũ cao cấp, trong một số bậc, lãnh đạo công nhân đã bị giết. Đôi lần người thay cán bộ và mới đây lại bắt và giết. Trí thức Ukraina, đặc biệt là nhà văn, nhạc sĩ, nghệ sĩ và bác sĩ, cũng bị theo dõi, bị bắt và trấn áp. Thậm chí cả nhà thơ nổi tiếng nhà hoạt động chính trị, như Mikola Platonovich Bazan, người mà sau này trở thành đảng viên, một người trung thực, dễ mến, trung thành với tổ quốc Xô viết và ĐCS, cũng bị công kích, đòi hỏi những luận chứng đặc biệt để không bắt giam ông. Còn Petro Panch? Cũng là một nhà văn lớn của Ukraina. Tôi không biết ông bảo vệ mình như thế nào. Người ta đã theo dõi ông và hơn nữa tố giác nhà văn, cùng với những người mà ông làm việc. Đáng tiếc, ông ta có phần nghiện rượu. Những bộ mặt này khiêu khích ông tại một cuộc hội nói chuyện nào đó, còn sau đó mọi việc được chuyển đi, được xào xáo, và thế là những giấy tờ bắt giam đã sẵn sàng.

Một số bộ mặt đơn thuần là những tên bịp bợm, được tuyển chọn bởi chuyên môn phanh phui kẻ thù nhân dân. Họ khủng bố tất cả mọi người, láo xược tuyên bố công khai: “Người này - kẻ thù nhân dân”. Buộc tội này cho một người, lôi cuốn sự chú ý, các cơ quan NKVD bắt đầu vào việc. Điều tra, tất nhiên, được làm bí mật, gán cho người này cái mác tình báo, sau đó chứng minh rằng quả thật đây là “kẻ thù nhân dân”. Tôi nhớ, có một tên vô lại như thế (quên họ tên của nó), thủ trưởng cơ quan “Năng lượng Kiev” (Ủy ban năng lượng Kiev), hấn đi khắp nơi buộc tội mọi người theo lần lượt; ai cũng run sợ trước hấn. Tại cuộc họp Đảng uỷ thành uỷ, hấn buộc tội Serdiuk, bí thư thứ hai thành uỷ. Tại phiên họp sau tôi buộc phải chủ tọa phân tích điều buộc tội này. Những số liệu, để buộc tội những người trung thực, không tồn tại. Nhưng hấn khẳng định rằng kẻ thù nhân dân cũng ngồi ở đây. Bây giờ thì chẳng cần chứng cứ, bằng chứng nào hết. Khá đủ cho bọn lưu manh hư hỏng.

Người ta kể cho tôi nghe một trường hợp khác. Bác sĩ Medved là một chính khách Ukraina. Sau chiến tranh ông làm việc tại Bộ ngoại giao, là thành viên Đoàn đại biểu Ukraina do Dmitro Zakharovich Manuilsski dẫn đầu tới Liên hợp quốc. Tại đó ông giới thiệu tốt về Ukraina. Ông nói:

- Gầm lên, gầm lên con gấu Ukraina.

Quả thật ông ta cũng có giọng “gấu”, và tính khá lý. Nghe kể (trước đây, hình như, ông là phó lãnh đạo một cơ quan y tế ở Kiev, hay là Kharkov) trong một hội nghị đảng, một phụ nữ nào đấy bước lên và nói, chỉ vào ông:

- Tôi không biết con người này, nhưng theo mắt tôi nhìn, thì ông là “kẻ thù nhân dân”.

Các bạn có thể hình dung được không? Nhưng Medved (như người ta nói, ông cũng là một con gấu) không lúng túng và nói:

- Tôi không biết bà này, người vừa phát biểu chống tôi mà lần đầu nhìn thấy, tôi không biết bà, nhưng theo mắt tôi thấy thì bà là một con đĩ.

Chỉ ông mới có từ ngữ truyền cảm hơn. Sau đó chuyện này trở thành tiêu lâm truyền miệng khắp Ukraina. Điều này cũng cứu Medved. Giả như Medved chứng minh rằng ông không phải lạc đà, không phải kẻ thù nhân dân, mà là một người trung thực, thì có thể làm cho người ta nghi ngờ mình. Coi đây là lời tuyên bố điên rồ, thú tội, tuy nhiên, cô ta không phản công câu nói của ông, ngược lại, còn cổ vũ. Lúc ấy tình hình khủng khiếp như vậy.

Quay lại việc tôi trở về Ukraina. Kosior ra đi. Người ta đưa ông đi cũng tương đối êm. Không phải thế, tất nhiên, phải đi kèm Kosior từ Ukraina, ông từng bao năm trong đảng bộ bao năm xây dựng đảng bộ Ukraina. Kaganovich kể cho tôi từ trước khi tôi về Ukraina rằng có một lần Kosior cho ông tiếp xúc với công tác đảng, bằng cách đọc bài giảng về chính trị kinh tế học trên đài Vladimir ở Kiev:

- Chúng tôi đi dạo hiện lên cảnh đẹp bờ trái sông Dnepr, và tôi nghe ông ta. Thực tế đây là một bài học. Trong lúc đi dạo, Kosior đọc bài về chính trị kinh tế học.

Grigori Ivanovich Petrovski về tinh thần cảm thấy ở Ukraina rất chán. Tôi đã nghe nhiều về Petrovsk từ trước cách mạng. Chính Petrovski được bầu vào nghị viện từ tỉnh Ekaterinoslav. Bầu cho ông là công nhân Donbass Ekaterinoslav. Có lần trước cách mạng tôi được mời đến cuộc mit tinh chủ nhật tại một cái thung lũng thảo nguyên, ở đó Petrovski phát biểu. Tôi đến, mit tinh bắt đầu. Cảnh sát đánh hơi thấy ông ta, thế là không xong. Tại Donbass rất nhiều việc gắn tới tên Petrovski. Những mỏ, nơi tôi từng bí thư Quận uỷ năm 1925-1926, giờ gọi là mỏ Petrovski. Các mỏ bây giờ được gọi như thế. Chính trong vùng các mỏ này có những cuộc mit tinh... Grigori Ivanovich gần 60 tuổi. Có nhiều ý kiến phức tạp cho là ông không theo đường lối chung của đảng, vì thế có thái độ thận trọng đối với ông, tôi cũng thận trọng như thế. Sự thận trọng này tôi học từ Stalin. Tôi nói với Stalin rằng Grigori Ivanovich gần 60 tuổi, có phải khen thưởng, vì thế tôi muốn hỏi làm thế nào? Stalin nhìn tôi:

- 60 tuổi? Tốt. Làm bữa ăn mừng ông ấy tại gia đình. Mời ông cùng vợ con và người thân của ông ấy, chỉ thế thôi, không thêm ai.

Tôi cũng làm như thế. Trước đó Grigori Ivanovich gặp cảnh đau lòng trong gia đình: con trai ông bị bắt. Tôi biết con trai. Anh ta là tư lệnh sư đoàn vô sản Moskva. Khi công tác ở Moskva, tôi đã đến dự ngày lễ sư đoàn này trong trại hè. Lonid Petrovski khi đó được coi là một tư lệnh tốt. Anh con rể của Grigori Ivanovich (con trai Kosiubinski) cũng bị bắt và bị bắn. Con gái ông (vợ Kosiubinski) sống với Grigori Ivanovich. Bạn có thể tự hình dung tình hình trong gia đình phức tạp thế nào, Grigori Ivanovich mặc cảm thế nào và cư xử thế nào với ông: con trai ngồi tù, con rể bị bắn.

Bữa ăn được làm ở nhà nghỉ cuối tuần. Grigori Ivanovich được mời. Tham dự có gia đình tôi, gia đình ông, ăn uống, nhạc... chúc sức khoẻ ông. Grigori Ivanovich, tất nhiên, trông rất chua xót, cả tôi cũng không vui gì. Mọi việc xảy ra tương đối hình thức, căng thẳng, Grigori Ivanovich cáo từ rất nhanh và đi khỏi. Nhà nghỉ của chúng tôi ở bên cạnh, chỉ dẫm bước chân từ nhà này sang nhà kia.

Sau này Stalin kể là Grigori Ivanovich được mời về Moskva. Sau đó, một nhân viên Cheka thuật lại cho tôi rằng suốt trên đường đi ông khá lo lắng, đặc biệt khi về Moskva, hình như chờ đợi bị bắt. Điều này có thể đáng lắm. Stalin có thể làm mọi chuyện

Chúng tôi bây giờ đưa ra những người khác. Nhưng những người mà chúng tôi đưa ra lại không có thâm niên trước cách mạng, không có nguồn gốc, tông tích nếu nói về hoạt động cách mạng. Các đồng chí này phần đông là quân nhân. Và lại, lúc đó đưa ra tất cả như thế.

Lại kể về đảng bộ Kiev. Bí thư thứ hai tỉnh uỷ Kiev lúc đó là Kostenko. Ông công tác ở chỗ tôi thời gian rất ngắn, ngắn chẳng bao lâu bị bắt. Tôi ngạc nhiên: người thẳng thắn, xuất thân nông dân, nông trang viên, sao lại liệt ông ta vào hàng ngũ với kẻ thù Liên Xô? Tôi không thể hiểu điều này và quyết định nói chuyện với ông ta. Tôi đến NKVD. Ông được dẫn từ phòng giam. Tôi hỏi ông, còn ông thì luôn xác nhận:

- Những người như thế... như thế... đã cộng tác với tôi trong việc này.

Tôi hỏi ông:

- Còn ai nữa?

- Chẳng còn ai nữa!

Vậy, cũng tốt, tôi cũng vui lòng là ở đâu đó đã nhìn thấy điếm cuối. Ông quả thật kẻ thù nhân dân, tôi không còn nghi ngờ, vì rằng ông bình tĩnh xác nhận điều này. Dân uỷ nội vụ nói rằng ông ta sẽ bị kết án tử hình.

Trong thời gian ấy xảy ra một trường hợp, trước khi bị bắn người ta bất thành linh chỉ ra những nhân vật khác và như thế tạo ra một chuỗi bất tận kẻ thù. Tôi nói:

- Nếu Kostenko còn chỉ ra một người nào đó, thì tôi đề nghị không bắn, để việc này lại xem xét.

Thời gian trôi qua, Uspenski trình tôi là Kostenko đã bị bắn, nhưng trước khi chết, ông còn nhớ ra Cherepin, từng là Bí thư thứ hai đảng bộ vùng Kiev. Một con người tốt như thế, hiểu rõ công việc của mình, lại là nông nghiệp, gần gũi nông dân. Và lại, không cần phải làm cho Cherepin thích ứng, vì rằng bản thân ông đã là nông dân.

- Tại sao - tôi hỏi - Các đồng chí đã làm như thế phải không? Tôi từng yêu cầu các đã bảo lưu ông ta để có thể đối chứng với ông ta. Tôi ngờ rằng Cherepin có thể can dự âm mưu nào đó. Còn bây giờ tôi không thể biết một điều gì nữa, vì rằng người khai ra ông ta đã chết. Làm sao có thể kiểm tra?

Tôi gọi Malenkov:

- Đồng chí Malenkov, người ta đưa bằng chứng về Cherepin, nhưng tôi không tin, không thể có điều này được.

- Ủ, anh không tin, cứ để cho người ta làm việc.

Thời ấy, đó là sự ủng hộ to lớn từ phía BCHTU' đứng đầu là Malenkov: ông giữ ghế "Ban tổ chức". Hai ba ngày sau, ông gọi cho tôi:

- Anh biết, có thể là thế, tốt nhất đưa Cherepin này đến chỗ khác? Ai biết ông ta? Có thể là tất cả... Có khả năng là ông ta quả thật bị lôi kéo?

Làm gì được gì nữa? Người ta chuyển ông. Tôi đưa ra phó Dân uỷ ông phụ trách nông nghiệp, chăn nuôi ra thay. Một bí thư tỉnh uỷ mới được đưa đến. Tôi đề nghị chia Ukraina thành từng vùng lớn hơn giảm bớt bao trùm công việc lãnh đạo. Chúng tôi chia vùng Sumaskaia. Tôi gọi cho Malenkov:

- Dù sao chẳng nữa tôi cho rằng chúng tôi hiểu đúng Cherepin, ông là một người trung thực. Tôi đề nghị đưa Cherepin làm Bí thư tỉnh uỷ Sumaskaia.

Malenkov đồng ý, và Cherepin làm việc ở đó đến khi chiến tranh. Khi bắt đầu chiến tranh, chúng tôi điều động cán bộ vào các hội đồng quân sự liên quân. Tôi bổ nhiệm Cherepin làm uỷ viên một hội đồng quân sự, hoạt động ở Odessa.

Chiến tranh mở đầu với Hồng quân rất dở. Tôi biết Cherepin chết khi rút lui. Người chỉ huy bị giết hoặc bị bắn, còn Cherepin mất tích. Tôi cho rằng ông cũng bị giết. Ông là tướng, trong quân phục, và quân Đức biết rằng ông là người chỉ huy. Để nâng cao tinh thần quân đội của mình họ đã chôn theo nghi lễ kẻ thù của mình - các vị tướng của chúng ta. Vị tướng cũng được chôn danh dự, Cherepin mất tích. Ông kết thúc cuộc sống của mình như một người con trung thành của ĐCS, của nhân dân, của tổ quốc. Còn bao nhiêu người như thế nữa? Hàng nghìn, hàng nghìn!

Đúng, chính hàng nghìn những người vô tội đã bị bắt trong những năm đó, cả những đảng viên, những đảng viên dự bị, cả đoàn viên thanh niên. Nói riêng, tất cả giới lãnh đạo cao cấp đất nước. Tôi nghĩ rằng giới lãnh đạo này cũng bị bắt và chết chừng ba thế hệ lãnh đạo nếu không phải là hơn! Sự lãnh đạo bị tê liệt, không thể điều động được ai cả nếu thiếu sự chuẩn y từ phía NKVD. Nếu NKVD đánh giá người này người nọ là tốt, thì người đó được điều động, và chỉ có người này được điều động. Nhưng ngay cả sự chuẩn y của NKVD cũng không đem lại một đảm bảo nào cả. Xảy ra trường hợp, khi bổ nhiệm một người, chính xác sau một vài ngày người ấy lại bị bắt giam. Ở đây cũng có những lời giải thích: xuất hiện những cuộc hỏi cung thêm kẻ thù nhân dân, người này cho thêm nhiều bằng chứng vạch ra người khác, người đã giấu mặt khá kỹ và không bị vạch mặt kịp thời, được điều động vào lãnh đạo. Sau đó té ra là người ấy cũng nằm trong âm mưu và cũng là kẻ thù nhân dân. Tất nhiên đây là lời giải thích khuôn mẫu, nhưng nó có logic của nó, vì rằng quả là một người bị bắt nào đó đã khai ra những bằng chứng. Còn những bằng chứng tiếp theo cũng một người nào đó trước đây đã khai ra bằng chứng. Và như thế hình thành một chuỗi khép kín vô đạo đức của lãnh đạo, dựa trên sự tự tiêu diệt mình. Nó là như thế. Hôm nay người đại diện một đảng bộ nào đấy vạch mặt những người bị bắt sớm hơn, thì ngày mai cả bản thân nó cũng không còn, điều này cũng có lời giải thích, dường như, anh ta hăng hái vạch mặt, vì rằng chính anh ta cũng can dự và che dấu sự thật. Lời giải thích với các bạn như vậy!

Một thí dụ rõ ràng hơn là vụ Furze. Furze làm việc ở Ukraina năm 1920. Lúc đó tôi còn chưa biết ông, vì rằng ông là người thủ đô, thành phố,

làm việc lúc thì Kiev, lúc thì Odessa, Kharkov, bây giờ thậm chí tôi không biết chính xác. Nhưng là một họ lớn. Một họ lừng danh, khi tôi làm việc ở Moskva thập niên 1930. Ông là nhà tổ chức rất tốt, nhà tuyên truyền giỏi và nhà quảng cáo cừ biết đưa số liệu, biết làm tốt quảng cáo. Thế, ông “phù phép” và chuẩn bị cất nhắc Nikita Izotov. Tôi nói rằng Furze “sinh ra” Izotov, Stakhanov. Ông tổ chức và tự tay mình “phù phép” chiến sĩ thi đua Izotov của mỏ, tổ chức in ấn và chiếu phim. Tóm lại, làm một quảng cáo lớn, và Izotov quả là trở thành anh hùng. Từ đó, đi đến một sự tuyên truyền đặc biệt của những thành tích như vậy. Thế là xuất hiện một người kế tục Izotov.

Có lần, tôi nhớ, Kaganovich hỏi tôi:

- Anh biết Furze chứ?

- Tôi biết trên mặt báo thôi, còn trong cuộc sống tôi chưa gặp ông ta.

- Tôi biết rằng đó là một người rất có khả năng. Giá như nhận anh ta về chỗ chúng ta ở Moskva.

- Tôi không biết nhận ông ta như thế nào, nhưng nếu có thể, thì cũng được. Đó là một người hữu ích cho công tác Đảng bộ Moskva.

Kaganovich khi ấy là bí thư BCHTU Đảng, thành ra đối với ông không khó khai thác những điều mong muốn. Tôi không biết, vì sao ông lại hỏi ý kiến tôi. Hình như muốn chuẩn bị tôi hiểu đúng sự bổ nhiệm. Và Fuzer chuyển về làm việc về Moskva, đảm nhận bộ phận dân vận, triển khai tốt và tôi hài lòng. Uy tín của ông trong thành uỷ và BCHTU là cao. Tôi nhớ, Molotov gọi tôi và hỏi:

- Anh thấy thế nào, nếu chúng tôi lấy Furze của các anh? Chúng tôi muốn bổ nhiệm ông ta lãnh đạo đài phát thanh.

Tôi trả lời:

- Tất nhiên Furze, hình như sẽ làm tốt việc đó, tôi chỉ tha thiết yêu cầu đừng lấy ông ta đi, vì rằng ở chỗ tôi ta làm việc vui vẻ và sống động. Đối với Thành uỷ Moskva đây là một mất mát lớn.

Molotov ngừng câu chuyện, nhưng tôi nghĩ, ông không đồng ý với tôi. Quả thực ông nghĩ nếu xuất hiện một cán bộ tốt, thì phải phải điều lên một chỗ cao hơn chỗ trước. Chúng tôi chuẩn bị họp. Furze đề nghị cho ông ta hai ba ngày chuẩn bị. Ông muốn ra ngoại thành, về nhà nghỉ ở gần hồ Khimki. Stalin và Molotov trong thời gian ấy không có mặt ở Moskva, họ nghỉ ở Sochi. Ở Moskva còn Kaganovich và Sergo Ordzonikidze. Tôi biết

chính xác điều này, vì khi tôi rẽ đến Kaganovich, thường gặp Sergo ở đó. Họ thay thảo luận về các vấn đề khác nhau, chuẩn bị báo cáo cho Stalin. Trong thời gian ấy có vụ án không phải với Zinovev, cũng không phải Rykov, không phải một nhóm nào khác, mà tôi đến chỗ Kaganovich. Có Sergo ở đó, và tôi phải chờ ở phòng đợi cùng với Demian Bednyi. Kaganovich biết tôi đến, lập tức ra đón và dẫn vào buồng trong. Tôi đi theo. Demian Bednyi cũng đi cùng tôi. Ông được trao nhiệm vụ phát biểu chống lại một nhóm chống đảng, ông phải làm thơ và ngụ ngôn chế giễu và lên án họ. Buổi họp cũng như mọi lần. Ông đưa phương án một, sau đó phương án thứ hai, nhưng tất cả mọi người không chấp nhận. Còn phương án, mà ông mang đến khi đi cùng tôi, cũng không được chấp nhận, theo cách nghĩ của Kaganovich và Sergo. Người ta nhẹ nhàng phê bình ông ta. Demian, một người to lớn, béo ục ịch, bắt đầu giải thích vì sao không làm được:

- Không thể, tôi không thể. Tôi cố gắng hết sức, nhưng không thể, tôi tựa như cái giẻ rách, khi tôi bắt đầu nghĩ về chúng. Tôi không có năng lực sáng tạo.

Tôi kinh ngạc bởi quá cởi mở của ông. Demian Bednyi ra về. Tôi không nhớ Sergo Kaganovich phản ứng ra sao, hình như, ông chán ngán vì sự thú nhận thẳng thắn như thế. Điều này nghĩa là ông ta có sự thông cảm nào đấy với những nhân viên của mình. Đương nhiên, tôi không ở vị trí Demian Bednyi, vì tôi tin BCHTƯ Đảng và của Stalin không có lỗi.

Trở lại với Furze. Bất ngờ tôi nhận tin ông tự sát bằng súng. Tôi ngạc nhiên. Làm sao con người yêu đời, sôi nổi, trẻ khỏe, lại bỗng tự sát? Lập tức người ta nhật xác và giấy tờ mà ông phải chuẩn bị. Phát hiện những bức thư dài dòng văn tự, gửi cho cho Stalin và các uỷ viên Bộ chính trị. Việc bắt Livsis xảy ra trước vụ ông tự sát. Livsis là phó Dân uỷ giao thông liên lạc. Đó là người hết sức sôi nổi, một nhân viên Cheka trong thời gian nội chiến. Tôi không biết ông ta thời kỳ ấy, nhưng theo người ta nói, ông ta nổi tiếng là một cán bộ rất năng nổ. Từng có lúc ông đã ủng hộ Troski, nhưng những năm là phó Dân uỷ, thì ông đứng về phía đảng. Vấn đề chủ nghĩa Troski đi kèm với những khung cảnh và không là đối tượng tranh cãi, cái này, nói chung, là một thời kỳ của cuộc đời Livsis, bị phán xét và ghi vào sổ đen. Nhưng chứng tích này treo trên đầu Livsis, Ông là người bạn lớn của Furze. Sau đó người ta lại bắt một người nào đấy, cũng là người trong nhóm, gần gũi với Furze và Livsis.

Thư của Furze chủ yếu minh oan cho Livsis. Hình như tài liệu này được giữ ở lưu trữ. Tác giả rất đề cao Livsis, rằng đây là một người trung thực, vững tin vào đảng, không phải Troskit. Tóm lại, hình thức lịch thiệp, không thoả mạ (vì viết cho Stalin) ông muốn tác động đến Stalin để Stalin thay đổi quan điểm của mình ngừng các vụ bắt bớ hàng loạt. Furze cho rằng những người Cheka đang bắt bớ. Tác giả kết thúc bằng cách tự sát, vì không thể cam chịu với bắt bớ và tử hình những người vô tội. Ông nói nồng nàn về Stalin. Nói chung trong thư, ông gọi tất cả uỷ viên Bộ chính trị là những người ít nhiều có tính nịnh bợ.

Tôi mang thư này cho Kaganovich. Kaganovich đọc to thư cho tôi nghe. Ông khóc nức nở khi đọc. Phải một lúc lâu tôi mới bình tâm lại. Cái gì thế, Furze tự sát? Hình như Kaganovich quả là rất trọng Furze. Lúc ấy Kaganovich nói với tôi:

- Anh hãy viết một bức thư ngắn cho Stalin phân phát nó cho tất cả uỷ viên Bộ chính trị.

Tôi làm đúng như vậy. Dù trong vụ tự sát, Đảng né tránh chôn cất. Chôn cất Furze chính chúng tôi, Đảng bộ, và cả Uỷ ban Moskva.

Sau một thời gian, gần mùa thu. Stalin, sau khi nghỉ, quay về Moskva. Ông gọi tôi đến. Tôi đến, hoàn toàn không có gì ngờ vực cả. Stalin nói:

- Furze tự sát, một người hư hỏng!

Tôi kinh ngạc vì rằng cho rằng Kaganovich ở mức độ nào đấy phản ánh sự đánh giá của Stalin. Kaganovich khóc nức nở khi đọc thư, thì bỗng nhiên quay ngoắt lại:

- Anh ta vợ vào mình sự dũng cảm, gán cho uỷ viên Bộ chính trị những tính cách, đã viết tất cả những lời thoả mạ nhằm vào uỷ viên Bộ chính trị. Điều này anh ta là một thằng giả dối. Anh ta là Troskit cả người đồng chí hướng với anh ta Livsis. Tôi kêu gọi đồng chí hãy nói về điều này. Anh ta không phải là một người trung thực, không cần thương tiếc anh ta.

Tôi rất đau khổ sau đó, tôi tin Fuzer và cho rằng đây là bức thư chân thật, một người được giải tội trước khi chết. Ông không nói gì xấu về Đảng, về lãnh đạo, chỉ viết cái gì Livsis và những người khác, người mà ông ta biết - những người tự trọng. Bằng cái chết của mình ông muốn thu hút sự chú ý của Đảng đối với sự thật là đang bị giết chết những người tự trọng và trung thành. Đối với tôi, đây là đòn mạnh. Kaganovich sau này không quay lại

chuyện Furze. Trí nhớ ông bị kém. Kaganovich, hình như sợ rằng tôi có thể lúc nào đấy nói cho Stalin biết ông đã khóc như thế nào. Nói riêng, ông cũng gợi ý phát tán tài liệu này cho các uỷ viên Bộ chính trị và cho Stalin.

Bây giờ tôi nói vài lời về bản án công khai với Rykov, Bukharin, Yagoda, Zinovev, Kamenov. Tôi chỉ nhớ mờ mờ. Tôi có mặt tại những phiên toà này tất cả một hoặc hai lần. Một trong những các buổi xử ở phòng nhỏ nhà Liên bang. Người buộc tội là công tố viên Vysinski. Tôi không biết, cụ thể ai là người bào chữa, nhưng họ có mặt. Ở đó có cả đại diện các đảng anh em và thậm chí, hình như, cả đại diện báo chí các nước tư sản, nhưng tôi không dám chắc. Đúng, theo trí nhớ của tôi, và cũng chẳng đến nỗi quan trọng, vì nó được viết và in cả ở nước ngoài. Tôi nghe những cuộc hỏi cung những bị cáo, đã kinh ngạc và căm phẫn, những người cấp cao như thế, những lãnh tụ, uỷ viên Bộ chính trị, những người bolsevich có thâm niên cách mạng, lại liên quan với tình báo nước ngoài và tự cho phép tác động làm hại đất nước. Tôi muốn kể bản thân tôi đã hấp thụ những lời thú nhận của các bị cáo trong thời gian ấy. Người ta buộc tội Yagoda tiến hành từng bước để Macxim Gorky nhanh chết, những chứng cứ là: Gorky thích ngồi sưởi, họ thường qua lại thăm nhau. Yagoda chớ đến nhiều củi nhằm làm cho Gorky bị cảm lạnh, chính điều này gây ra bệnh và giảm thọ Gorky. Tôi cũng khó hiểu điều này. Tôi cũng thích sưởi bằng củi và nói chung cũng thích. Một người khoẻ mạnh tự điều chỉnh củi. Không thể đưa Gorky vào đông củi hoặc nướng ông. Người ta đồn rằng, người ta làm cho Macxim Peskov, con trai Gorky, chết và sau đó cả Gorky cũng chết, còn Yagoda có vai trò nào đó trong vụ này.

Theo bản chất của vụ việc, tôi khó nói điều gì. Tôi chỉ thương tiếc cái chết Gorky, tôi đã nghe chứng cứ dẫn ra với chút phê phán. Yagoda không công nhận đốt những đống củi to nhằm mục đích này. Tôi nhớ công tố viên hỏi Yagoda:

- Ông và con dâu Gorky có những quan hệ nào không?

Yagoda bình tĩnh trả lời:

- Tôi đề nghị không đặt ra những câu hỏi như thế tôi không muốn làm đau lòng tên người phụ nữ này.

Công tố viên không đòi trả lời, sau đó vấn đề này đã kết thúc.

Rõ ràng, các bản án được thực hoàn thành - những bản án cũng lạ lùng. Tất cả những người này đều bị tử hình, bị giết như là kẻ thù nhân dân.

Như thế cho đến bây giờ họ vẫn còn kẻ thù nhân dân. Nói thế, vì rằng sau Đại hội 20 chúng tôi minh oan hầu hết những người vô tội, nhưng còn những người bị xử công khai, chúng tôi không minh oan, nhưng không phải vì rằng có chứng cứ đúng. Thời ấy tình hình đã thay đổi. Tôi hỏi công tố viên:

- Đúng là có chứng cứ thật của những bị cáo không?

Chẳng có bằng chứng nào cả! Theo tài liệu, đã được thổi phồng trong vụ này, nói riêng, họ không đáng bị buộc tội, ngay cả việc bắt giam nữa. Công tố viên Rudenko báo cáo như thế cho uỷ viên Đoàn chủ tịch BCHTU Đảng thập niên 1950.

Vì sao không minh oan cho họ? Chỉ vì sau Đại hội 20, khi chúng tôi minh oan nhiều người bị bắt oan, nhiều người trong và ngoài nước phản ứng dữ dội. Những người lãnh đạo đảng anh em cũng lo ngại, vì sự kiện này làm lung lay đảng của họ. Phản ứng dữ dội bản án này là Đảng cộng sản Ý và Pháp. Trong bản án này, theo tôi, có mặt Moris Torez, Palmiro Togliatti và những người lãnh đạo ĐCS khác. Chính họ đã mắt thấy tai nghe, tay “sờ thấy” và đã hoàn toàn tin vào cơ sở buộc tội. Bị cáo tự thú nhận tội, vụ án đã rõ, và họ đã tin như thế khi về nước, mặc dù thời đó ở phương Tây, và cả ở Liên Xô những bản án này được bàn cãi rất mạnh. Kẻ thù của chúng ta sử dụng chúng tuyên truyền chống ĐCS, chống hệ tư tưởng, chống hệ thống xô viết. Các ĐCS bảo vệ, chứng minh tính hợp pháp, cơ sở của bản án, tất cả đều có cơ sở, tất cả được chứng minh bằng những chứng cứ và những lời thú nhận của chính những người bị kết án.

Togliatti (ĐCS Ý) và Torez (ĐCS Pháp) đã hỏi chúng tôi, và tuyên bố rằng nếu minh oan cho những bị cáo trong những bản án này, những bản án tiến hành công khai, thì sẽ tạo gây ra sự mất lòng tin đối với các đảng anh em, đặc biệt đối với những đại diện của các các Đảng mặt trong phiên toà. Là những người chứng kiến, họ đã báo cáo cho đảng mình và chứng minh rằng những bản án dựa trên cơ sở những chứng cứ vững chắc và theo đúng luật pháp. Chúng tôi thoả thuận sẽ không minh oan cho họ, nhưng sẽ chuẩn bị mọi việc cần thiết để làm điều này.

Cứ để công tố viên luận tội, chúng tôi xử kín, vì những người này cũng là nạn nhân sự chuyên quyền. Chúng tôi không công bố quyết định của mình, như người ta nói, để vì lợi ích của đảng, của hệ tư tưởng, sự nghiệp chung. Chúng tôi không muốn họ công nhận những chứng cứ vô căn cứ của bản án này để kẻ thù sử dụng chống đảng anh em, chống những người lãnh

đạo của họ là Moris Torez, Palmiro Toliatti những người khác, những người những người Macxit-Leninit thực sự, đã cống hiến sức lực của mình cho sự nghiệp công nhân.

Chúng tôi không đề cập cái chết của Troski. Chúng tôi không vén bức màn này và thậm chí không muốn điều này. Chúng tôi đấu tranh với Troski về hệ tư tưởng, đã kết án ông ta, nhưng vẫn còn những kẻ đối địch hệ tư tưởng và quan điểm của ông. Troski gây thiệt hại không nhỏ cho phong trào cách mạng, hơn nữa ông ta lại chết không phải trên đất Liên Xô, chết không để lại vết tích gì.

Tôi nói ở đây chỉ vấn đề của những người kiểu Zinovev, Bukharin, Rykov, Lominadze và những người khác. Lominadze tự sát. Nhiều người có thâm niên trước cách mạng khi đó cũng chết, gần như tất cả lãnh đạo Đảng. Người ta có thể nói với tôi:

- Anh, bảo là, anh nói rằng người ta không công bố những cùng cố, những vụ án công khai cũng vô căn cứ, vì rằng không có bằng chứng bằng tư liệu? Nói chung vụ việc với Troski thì sao?

Tôi xem rằng đấu tranh với Troski là đúng, vì rằng có sự bất đồng hệ tư tưởng, có những quan điểm khác nhau trong việc xây dựng CNXH, sự bất đồng với cánh Zinovev và với phái hữu. Tôi giả thiết rằng chúng tôi, là BCH TƯ Đảng và Stalin, lãnh tụ của chúng tôi, đấu tranh đúng đắn theo cách thức của Đảng bằng thảo luận, bằng tranh cãi vấn đề, bỏ phiếu trong các tổ chức Đảng. Lúc ấy chúng tôi sử dụng chính phương pháp Đảng, phương pháp Lenin. Có thể mặt này mặt kia có những chỗ chưa đúng thái quá, ấy là tôi giả định thế. Nhưng chủ yếu, cuộc đấu tranh tiến hành đúng trên cơ sở dân chủ. Không cần phải phân tích nữa. Lúc ấy có chuyên quyền, lạm dụng quyền lực. Điều này được xác nhận trong đề nghị của Lenin rằng Stalin có khả năng lạm dụng quyền và vì thế không thể để Stalin ở vị trí Tổng bí thư. Điều này đã chứng minh sự đúng đắn của Lenin.

Mặt khác, nếu như chúng tôi công bố những tư liệu đúng về vụ án công khai, té ra đó là bản chất trù tượng: tất nhiên phải nói sự thật không úp mở điều này, sẽ mang lại thiệt hại thế nào cho phong trào cộng sản. Chính là không quay về những việc đã làm. Nếu nói, ai có lợi, thì chỉ có kẻ thù chúng ta, kẻ thù của CNXH, kẻ thù giai cấp công nhân. Còn chúng tôi không muốn điều này, vì rằng không xử sự như thế. Những vấn đề chính chúng tôi không ngại đưa ra tại Đại hội 20, công bố quyết định chính và nói cho nhân dân,

Đảng những người cộng sản anh em tất cả những gì cần nói, để phục hồi danh dự và minh oan những người vô tội giết hại do lỗi của Stalin.

Đúng, chẳng tính đến hậu quả, chúng tôi không muốn làm điều này, khi những tư liệu đó quay ra chống lại phong trào cách mạng, chống hệ thống xô viết, chống Đảng ta, chống phong trào công nhân. Tôi cho rằng chúng tôi đúng lập luận. Chúng tôi nghĩ rằng thời gian nào đó qua đi, tất cả những người đang sống sẽ sang thế giới khác, vậy những tư liệu này phải được được công bố, phải là minh oan cho tất cả những người này, vì đây là những người trung thành và rất quý giá đối với Liên Xô, đơn thuần là cái nhìn như vậy. Lenin nhận xét rất hài lòng nhiều người trong số họ, mặc dù thỉnh thoảng cũng phê bình họ. Để chứng tỏ việc trấn áp họ là đúng, một ai đấy bấy giờ theo giọng phê bình từ phía Lenin nhằm vào một nhà hoạt động nào đấy và hoàn toàn lờ đi những việc làm tốt của họ và những những nhận xét hài lòng của Lenin về họ. Chẳng hạn, Bukharin - đây quả là một người yêu Đảng. Thế hệ tôi được nuôi dưỡng theo “*ABC chủ nghĩa cộng sản*”, do Bukharin viết theo chỉ thị BCH TƯ Đảng. Đó là gần như là một tài liệu chính thức, mà qua nó công nhân nghiên cứu những điều cơ bản của chủ nghĩa cộng sản. Cuốn sách cũng có tên như thế. Tôi còn chưa nói là trong suốt bao nhiêu năm, Bukharin là chủ bút “*Sự Thật*”. Đó là chủ bút đích thực, một một nhà tư tưởng. Lời phát biểu của ông: báo cáo miệng, và bài giảng, lời phát biểu và sách báo chống bọn Troskit và những kẻ thù khác của Đảng đã đem lại đóng góp rất lớn cho chiến thắng trong nội bộ Đảng. Nhưng sau đó những kẻ thù của ông đã tạo ra một tên gián điệp nào đấy, chứng minh rằng ông là kẻ bán nước. Bây giờ đó là chuyện cho trẻ con, nhưng về nguyên tắc - đó là điều vu cáo, có căn cứ.

Xuất phát từ những điều này, Chúng tôi thoả thuận trong Đoàn chủ tịch BCH TƯ Đảng khả năng xem xét những việc đã nhắc. Tôi, tất nhiên, tôi tiếc rằng, không làm được đến cùng xem xét các việc này và thu thập tất cả các tư liệu cần thiết. Người ta báo cáo cho tôi, nhưng trong những năm cầm quyền, tôi chưa thực hiện được điều này. Vâng, cái mà một người không làm được, thì sau đó những người khác sẽ làm. Nếu người khác không làm, người thứ ba sẽ làm, vì rằng lẽ phải không bao giờ bị chìm xuống. Tôi cho rằng các Đảng viên thực hiện nghĩa vụ của mình trong vấn đề này, chừng mực nào có thể, làm hết sức để minh oan cho những người bị đau khổ, nhưng trong sự nghiệp là những Đảng viên chính trực và chính họ đã làm cho đất nước rất nhiều trong thời gian hoạt động bí mật, trong thời gian nội chiến, trong thời

kỳ khó khăn sau Cách mạng tháng 10, khi xây dựng CNXH, phục hồi kinh tế quốc dân, xây dựng nhà nước vô sản.

Tôi muốn tiếp tục kể về bằng chứng khác, để chỉ ra cơ chế tiếp cận và suy nghĩ của Stalin thời kỳ lộng hành, sùng bái cá nhân. Tôi nhớ vụ đồng chí Zadionchenko (bây giờ ông đang bị bệnh). Tôi biết ông ở quận Bauman, Moskva. Năm 1931, tôi được bầu bí thư đảng uỷ quận, ông lãnh đạo, theo tôi, phòng văn hoá trường Uỷ ban quận. Hình có một tổ chức như thế, bây giờ tôi nhớ không chắc lắm. Tóm lại, tôi biết ông ta, từ khía cạnh tốt. Khi chúng tôi chia nhỏ quận thì biên chế phình to ra và ông là bí thư đảng của một trong những quận uỷ của Moskva, sau đó là Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ Liên bang Nga, và làm tốt ở đó. Người ta điều động ông đến đó tôi không còn công tác Moskva.

Việc đưa Korochenko từ Dnepropetrovsk về giữ chức Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ Ukraina, lại thành vấn đề, là đưa ai về Dnepropetrovsk? Stalin cho rằng chỗ đó cần một người trung thực, một cán bộ tâm cỡ, vì rằng Dnepropetrovsk luôn là nơi căng thẳng về chính trị kinh tế. Ngoài ra, Bí thư tỉnh uỷ ở đó một thời gian dài là Khataevich, một nhà tổ chức tốt và một người thông minh. Chúng tôi đề nghị:

- Hay là lấy đồng chí Zadionchenko, Chủ tịch Hội đồng dân uỷ Liên bang Nga.

Stalin biết Zadionchenko và đồng ý:

- Ông ta là Bí thư tỉnh uỷ không tôi, lấy ông ta đi.

Người ta điều ông về Dnepropetrovsk. Tôi cho rằng ông ở đúng chỗ, nghĩ ông hài lòng với sự điều động như thế theo đường lối tổ chức đảng. Nhưng tôi sai: ông đau khổ bởi vì sự kiện này, hình như, ông quen với cuộc sống yên tĩnh. Tôi không biết bằng cách nào ông vào Hội đồng dân uỷ Liên bang Nga². Thực tế tất cả mọi việc Liên bang Nga đều do Hội đồng dân uỷ Liên Xô làm, còn Zadionchenko chỉ lặp lại quyết định của nó.

Zadionchenko công tác tốt ở Dnepropetrovsk. Ông là một người thông minh, một nhà tổ chức tốt, người không ngồi yên một chỗ, không phải là người quan liêu.

Xảy ra một trường hợp bất ngờ. Ở Odessa có hội nghị BCHTU ĐCS(b) Ukraina. Korochenko đến Odessa. Hội nghị kết thúc, Korochenko quay về kể rằng trong thời gian nghỉ có một đại biểu hội nghị, hỏi:

- Bác tôi có khoẻ không?

- Bác nào? - Tôi hỏi ông.

- Zadionchenko - ông ta nói.

Tôi nhìn ông ta, vẻ ngoài giống người Do thái, còn Zadionchenko - người Ukraina. Chẳng lẽ họ có cùng huyết thống?

- Zadionchenko - là bác tôi, nhờ chuyển ông ấy lời chào.

Họ tên người này là Zaionchik, hình như thế. Korochenko, về Kiev, kể cho tôi như thế. Trong thời gian ấy, người ta lùng tất cả những người gốc slavơ, để không bị mắc lừa, không để kẻ thù lọt vào hàng ngũ chúng ta. Tôi nói:

- Tốt nhất hỏi thẳng Zadionchenko!

Tôi yêu cầu Burmistenko (người quen cũ của Zadionchenko). Tôi thuật câu chuyện với Burmistenko đề nghị ông giúp.

Burmistenko gặp Zadionchenko và nói chuyện. Burmistenko là một đồng chí rất tốt, biết xử lý tế nhị trong những trường hợp thế này. Sau đó ông đến chỗ tôi nói:

- Ông ấy chính là Zadionchenko.

Lúc đó chúng tôi xem nghĩa vụ của mình đã được sáng tỏ để không phải là những thằng ngốc. Chúng tôi hoàn toàn không tính rằng đây là điều vu cáo vu vơ. Chính Zaionchik tự hào bởi ông bác của mình và chuyển lời chào cho ông bác. Không còn nghi ngờ rằng có một lý do gì đối với đối với Zadionchenko, một con người, dường như, che dấu gốc gác dân tộc của mình và chắc chắn có một lúc nào đó ông lấy một họ khác để che giấu mình. Dân uỷ nội vụ thò tay vào vấn đề này. Vả lại, tôi nghĩ rằng người này trước đây có chân trong chúng ta, vì rằng cán bộ Đảng phụ thuộc nhiều vào cơ quan NKVD, hơn là họ phụ thuộc vào chúng tôi. Nói riêng, chúng tôi không lãnh đạo họ, còn họ cứ buộc chúng tôi theo ý họ, mặc dù vẻ bề ngoài có trật tự trên dưới. Bằng tư liệu, giấy tờ và hoạt động của mình, họ lái chúng tôi đi đến nơi họ muốn. Chúng tôi, trong hoàn cảnh ấy, nhất thiết phải tin những giấy tờ của họ, được trình cho đảng bộ.

Đối với NKVD, việc mới đòi hỏi nhiều sức lực. Sau này chúng tôi biết rằng Zadionchenko sinh ở một làng nhỏ Rzinsev, tỉnh Kiev, gần Kaneva. Bố ông - một thợ gò thủ công, mẹ làm thuốc lá ở Kremenchug, thu nhập

không nhiều và là một phụ nữ nhân hậu. Bố chết, sau đó mẹ bị lao và cũng chết. Zadionchenko (lúc đó hãy còn là Zaionchik) là trẻ mồ côi, một người thợ nào đấy đã che chở ông. Ông sống ở đường, kiếm ăn ở những người tốt bụng. Ông lớn lên như thế. Lúc ấy cách mạng nổ ra, nội chiến. Chính Zadionchenko kể tiếp rằng có một đoàn kỵ binh đi ngang qua, và ông lần theo dấu vết. Hồng quân cho ông quần áo, giày, đồ ăn và cho ông một cái họ, không phải Zaionchik, một là Zadionchenko. Có thật thế không thì tôi không biết. Tóm lại, chúng tôi biết tất cả và việc này.

Tôi đôi lần gặp ông và nói:

- Đồng chí Zadionchenko! Đồng chí Burmistenko nói chuyện với ông, ông phủ nhận tất cả, còn bây giờ chúng tôi biết tất cả. Vì sao ông lại tự làm hại mình? Chúng tôi biết ông sinh ở thành phố Rzisev (bây giờ là thành phố), chúng tôi biết bố mẹ ông, cũng đã chết. Chẳng có gì phải giấu cả: ông - Zaionchik, bố ông - thợ thủ công, còn mẹ- công nhân.

Ông khóc nức nở:

- Vâng, tôi không có lòng dũng cảm nói ra lập tức. Tất cả là sự thật. Còn bây giờ tôi không biết cái gì sẽ đến với tôi. Tôi hối hận đã giấu việc này nhưng không có chút ám muội nào cả. Tôi giấu vì rằng nhiều năm tôi sống dưới cái họ Zadionchenko và quen với họ này, cắt đứt khỏi họ Zaionchik. Giờ đây tôi là Zadionchenko, thậm chí vợ tôi cũng không biết tôi người Do Thái. Điều này là một đòn giáng xuống gia đình tôi và tôi không biết ra sao và cái gì sẽ đến.

Tôi an ủi ông:

- Từ lâu người ta có nói rằng không có cái gì là không thể xảy ra, còn bây giờ, tất nhiên, việc phức tạp hơn, vì rằng NKVD thò tay vào và chúng tôi đã nhận được giấy tờ của họ. Đi đi, quay về Dnepropetrovsk, hãy làm việc, không nói cho ai biết việc này, thậm chí cả cho vợ nữa, giữ lấy thân, như trước đây, còn tôi sẽ trình BCHTU Đảng.

Ông là con người từng trải, hình như, lúc đó là uỷ viên BCHTU Đảng, hiểu ngay tình hình. Tôi lập tức gọi cho Malenkov: đây là vấn đề cán bộ trước tiên liên quan đến Malenkov. Tôi kể hết với ông ta. Malenkov biết rõ Zadionchenko và kính trọng ông.

- Sẽ phải nói điều này cho Stalin. Khi nào anh về Moskva, chính anh phải làm.

Tôi trả lời:

- Vâng.

Tôi về Moskva. Malenkov không kể cho Stalin gì cả, nhưng ông không giữ nổi và nói cho Ezov biết (có thể Ezov biết qua Uspenski, Dân uỷ nội vụ Ukraina). Tóm lại, khi tôi đi đến, Malenkov tôi cảnh báo:

- Zadionchenko, theo anh, người Do Thái, nhưng Ezov nói rằng Zadionchenko là người Ba Lan.

Đúng lúc ấy xảy ra vụ “săn” người Ba Lan, người ta coi tất cả người gốc Ba Lan là gián điệp của Pilssuski hoặc là nội gián. Tôi trả lời:

- Thế tôi có thể nói thế nào đây? Tôi biết chính xác rằng ông ta là người Do Thái. Chúng tôi biết cả nhà thờ Do thái, nơi nghi thức Do Thái được tiến hành khi đẻ con trai.

Tôi đến gặp Stalin, kể hết với ông. Ông nghe khá bình tĩnh.

- Đồ ngu - ông nói theo tiếng mẹ đẻ - không có gì là không xảy ra cả. Anh không nghi ngờ về sự chân thật của ông ta chứ?

Tôi trả lời:

- Tất nhiên tôi không nghi ngờ, đây là một người tuyệt đối trung thực, trung thành với Đảng. Giờ đây người ta bảo ông ấy là người Ba Lan!

- Vứt mẹ chuyện ấy đi! Phải giơ tay đỡ lấy hắn, hãy bao vệ nó.

Tôi trả lời:

- Tôi sẽ bảo vệ với sự giúp đỡ của đồng chí...

Chỉ vì một sự đổi tên thôi mà suýt nữa xảy ra thảm hoạ với một Đảng viên trung thành. Tôi không biết sau này ông có đổi họ không? Có thể là Hồng quân trêu chọc ông, vì ông là cậu bé Do Thái, còn ông muốn được cứu thoát khỏi cái trò đùa chẳng dễ chịu này.

Lần khác quả là lại một trò đùa không hay trong quan hệ người Do Thái ở người Nga cũng như ở người Ukraina. Ở người Ukraina thường xảy ra hơn, không phải vì người Ukraina - là những người bài Do thái hơn, mà vì rằng cạnh người Ukraina, người Do Thái đông hơn. Người Do Thái thường làm nghề tiểu thương hoặc thợ thủ công. So với người khác, họ va chạm thường xuyên hơn với người lao động Ukraina, gặp những nơi kiếm ăn được, ít làm việc. Trong làng chỉ nhìn thấy người Do Thái khi họ đi mua tơ và ngồi

bút, đôi bằng kẹo, hoặc biết hoa tai lỏng lách. Tóm lại, Zadionchenko đôi họ không có ý nghĩ từ trước, nhưng người ta đã làm nó thành một người Ba Lan. Phải “làm” nó không phải Do Thái, mà là người Ba Lan, người Ba Lan - đây là gián điệp nước ngoài, do Pilssuski gửi sang. Những cánh tay chìa ra giúp đỡ tinh thần Zadionchenko. Tôi kể lan man chuyện này để mọi người hiểu thời kỳ chúng tôi đã sống, để hiểu vị trí chúng tôi sống trong thời kỳ ấy, tình hình rất phức tạp. Trong tình hình như thế chúng tôi đã sống và lao động. Chúng tôi không những đấu tranh với “kẻ thù nhân dân”, mà đấu tranh thực hiện kế hoạch, các kế hoạch được thực hiện tất cả (trừ một năm trước chiến tranh). Đó là năm khó khăn nhất, đen tối nhất đối với Đảng ta, cán bộ chúng ta, và chính trong ấy kế hoạch không hoàn thành: năm 1937.

Khi tôi được cử về Ukraina, Stalin cảnh báo:

- Tôi biết anh kém về kinh tế thành phố và công nghiệp. Tôi muốn cảnh báo anh, đặc biệt đừng lao vào vùng Donbass, vì anh cũng từ Donbass, chú ý nhiều vào nông nghiệp, vì đối với Liên Xô nông nghiệp Ukraina có ý nghĩa rất lớn. Làng mạc tổ chức dở lảm, con trong công nghiệp, cán bộ được tổ chức tốt hơn, và ở đó, hình như anh không thấy phát sinh khó khăn đặc biệt.

Đường lối như thế tôi đồng ý, mặc dù điều này với tôi cũng không nhẹ chút nào, vì tôi cảm thấy sức kéo đối với công nghiệp, đặc biệt than, chế tạo máy và luyện kim. Nhưng Stalin nói về nông nghiệp, nên tôi chú trọng nông nghiệp, nông thôn, đi khắp Ukraina, tìm kiếm những người giỏi, nghe họ và học họ.

Người ta điều những cán bộ mới cho chúng tôi, tỉnh uỷ, tỉnh uỷ viên và các cơ quan nước cộng hoà. Ở nông trang những vấn đề này được quyết định dễ hơn, mặc dù cán bộ nông trang cán bộ giảm mạnh.

Chúng tôi và Burmistenko về Ukraina tháng giêng hoặc tháng hai, thời gian chuẩn bị gieo hạt. ở miền nam mùa xuân đến sớm hơn, khi công việc trồng trọt bắt đầu vào tháng hai. Chúng tôi chuẩn bị chiến dịch trồng trọt thì bỗng nhiên có những hiện tượng như sau: vùng phía tây (Kamenes-Podolski, Vinisa, Proskurov, Sepetovka), giáp với Ba Lan, ngựa chết hàng loạt. Tôi nghe, người ta nói ở Dân uỷ ruộng đất, đi đến tận nơi, nghe dân bản địa, được phân tích lâu, nhưng không thể hiểu nổi cái gì. Ngựa bị bệnh nhanh và chết. Vì nguyên nhân nào, không thể xác định, vì khi Ban thú y có các nhà khoa học có thể làm một cái gì đó, xáo tung công việc, lập

tức người ta bắt giết họ coi như người làm hại, như người có lỗi làm ngựa chết.

Tôi nhớ trường hợp như thế ở tỉnh Vinius. Tôi đi đến một nông trang, bị chết rất rất nhiều ngựa, và hỏi người chăn ngựa, như người ta nói cho tôi, chính anh ta thấy, “kẻ thù” đầu độc ngựa. Anh ta nói với tôi:

- Tôi thấy, cái ống dài như thế này, dây dài thế này chất độc như thế này. Chúng tôi hiểu nó. Người ấy là ai? Bác sỹ thú y.

Người ta giải thích tất cả như vậy. Những tỉnh này giáp với Ba Lan, và quân Đức qua Ba Lan, và chính những người Ba Lan làm tất cả để phá hoại kinh tế nông trang tước đoạt gia súc làm việc của chúng ta.

Quả là, quân Đức chuẩn bị chiến tranh. Ở mức độ nào đây tước đoạt ngựa của chúng tôi là có logic - giảng về kinh tế, về nông nghiệp về khả năng quân sự, vì rằng ngựa trong thời kỳ ấy giống như tăng và hàng không bây giờ. Đó là đội quân cơ động. Chúng tôi từng sống trong nội chiến và ngựa có vai trò lớn trong chiến tranh. Lúc ấy có kỵ binh, thiếu nó quân đội không thể chiến đấu. Vì thế lời giải thích ngựa chết do hành động làm hại từ phía kẻ thù bên ngoài, phối hợp với kẻ thù bên trong, là quan niệm trong ở người dân. Nhưng tôi không thể đồng ý với sự giải thích như thế. Vì sao bò và cừu không chết, chỉ chết ngựa? Tôi muốn nghe các nhà khoa học, bác sỹ thú y, chuyên gia về thú, nhưng đội ngũ của họ, đặc biệt là những người chữa ngựa ngựa, giảm đi nhiều.

Tôi hỏi Dân uỷ nội vụ Uspenski:

- Chỗ ông có những người bị kết tội đầu độc ngựa không?

- Vâng, có.

- Họ là ai?

Uspenski nói tên giáo sư viện thú y Kharkov và giám đốc vườn thú Kharkov. Người thứ hai - Ukraina, người đầu tiên là Do Thái. Tôi cảnh báo:

- Tôi sẽ đến chỗ anh. Anh đưa họ đến buồng tôi. Tôi không muốn vào tù gặp họ, nói chuyện với họ ở chỗ anh.

- Họ hiểu rõ, họ có thể nói hết tất cả cho ông.

Trước đó, tôi nói với Dân uỷ:

- Nếu giáo sư đầu độc ngựa, thì cho phép ông ta nói với chúng tôi, đầu độc bằng chất độc nào đầu độc, và viết công thức hoá học chất độc.

Tôi muốn sau đó bằng công thức này thử nghiệm. Giáo sư đã cho công thức, tôi ra lệnh chế tạo chất đó. Chế tạo, đổ vào thức ăn cho ngựa, ngựa ăn, nhưng không sao cả không ốm. Thế là tôi nảy sinh ý muốn nói chuyện riêng với giáo sư.

Người ta gọi người bị bắt (từng người một, tất nhiên), người đầu tiên - giáo sư, 50 tuổi. Tôi hỏi:

- Ông có thể nói lý do được không?

- Tôi đã đưa chứng cứ và tôi chỉ có thể xác nhận, chúng tôi quả là gián điệp Đức, có nhiệm vụ đầu độc ngựa và tôi đã làm điều này.

- Thế ư? Ông nói đầu độc ngựa, tôi đề nghị ông đưa công thức hoá học chất độc. Chúng tôi làm chất độc theo công thức đó và cho súc vật ăn nhưng chúng không chết thậm chí không bị bệnh.

- Vâng, điều này có thể, vì rằng chúng tôi tự chế tạo, chúng tôi nhận thêm chất bổ xung. Từ những thành phần này chúng tôi trộn với nhau, những chất bổ xung chúng tôi nhận trực tiếp từ Đức.

Chính người này tự nói ra! Ông biết tôi bí thư BCHTU ĐCS(b) Ukraina, ông thấy, tôi quan tâm thậm chí khi tôi gọi ý, những lời thú nhận của ông, theo tôi, là vô căn cứ, súc vật không ai giết cả, ông không những không sử dụng những chất này, nhưng người ta đã làm thế để xác nhận chứng cứ và chứng minh sự đúng đắn nhân viên Cheka, những người đã buộc ông phải đưa ra những chứng cứ đối trá.

Tôi kinh ngạc thực sự: bao nhiêu kẻ thù! Nhưng vụ việc không tưởng tượng được: những người Đức - những người bài Do thái, và bỗng nhiên người Do Thái lại làm việc để bài Do thái. Tất cả được giải thích bằng đấu tranh giai cấp. Tôi kết thúc cuộc thẩm vấn.

Người tiếp theo - ông giám đốc. Ông cũng xác nhận, mặc dù không chắc chắn như thế, nhưng xác nhận. Tôi hiểu rằng thú tội như thế - không phải chuyện đùa, và tự giải thích rằng họ cố gắng tìm khả năng làm nhẹ số phận của mình bằng sự hối lỗi, bằng sự thú nhận chân thành... Tôi đến BCHTU, nhưng tôi còn ý nghĩ là có cái gì đó không ổn. Tôi quyết định đến Bogomols.

Tôi kính trọng chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Ukraina, giờ đã khuất, Bogomolsy. Một nhà khoa học lớn, rất thú vị. Có lần ông kể cho tôi một

trường hợp lạ lùng. Khi điền bản khai, trả lời những câu hỏi “Sinh ở đâu?”. Ông viết: “Trong nhà tù Lubianka”. Sau đó ông kể:

- Mẹ và bố tôi - những người dân tuý, bị bắt và tù ở Lubianka. Mẹ tôi có mang, tôi sinh ra ở đó.

Ông là người thông minh và rất tốt, không đảng phái, nhưng đó chỉ là hình thức, còn nói chung ông là người xô viết, có quan điểm tiến bộ. Tôi đề nghị ông:

- Đồng chí Bogomoles, ông biết kẻ giết ngựa chứ? Tôi cho rằng cần thành lập một hội đồng gồm các nhà khoa học nhận trách nhiệm và xác định nguyên nhân. Không thể khoa học lại bất lực và không thể xác định nguyên nhân ngựa chết. Điều này phi lý ở thời đại chúng ta. Tôi muốn ông đứng đầu hội đồng này, vì rằng người đứng đầu hội đồng phải là những người được Ukraina, và cả Moskva tin. Ông đúng là người như thế. Ông hãy lấy những nhà chuyên môn - những người nuôi thú, thú y đi xuống tỉnh, nông trang, tới hiện trường, còn ông phải chỉ đạo.

Tôi biết rằng một vài hội đồng đã được dựng nên, nhưng thành viên hội đồng này kẻ bị bắt, người thì bị giết. Giờ đây mọi người sợ tham gia hội đồng, vì rằng điều này quyết định số phận mọi người. Bogomoles đồng ý, nhưng thiếu lạc quan. Tôi nói với ông ta:

- Bởi vì hội đồng bị bắt, nên mọi người sợ, nhưng nếu ông, chủ tịch Viện hàn lâm, làm Chủ tịch, những nhà chuyên môn sẽ đến. Tôi hứa với ông rằng tại tất cả mọi phiên họp toàn thể tôi sẽ đến và nghe báo cáo các nhà khoa học. Dân uỷ nội vụ Uspenski cũng sẽ đến để loại bỏ khả năng buộc tội một uỷ viên nào đẩy hội đồng.

Ông đồng ý. Tôi đề nghị:

- Hãy thành lập hai hội đồng, làm việc song song. Nếu hội đồng này không đạt được kết quả, còn hội đồng kia.

Tôi theo đuổi mục đích làm sáng tỏ có thật có người làm hại? Vì thế nếu người làm hại rơi vào một hội đồng, thì hội đồng kia sẽ là những người tốt. Ngoài ra, hai hội đồng, hai kết luận, hai ý kiến. chúng tôi, những người lãnh đạo, sẽ dễ xử lý hơn trong những vấn đề chuyên môn phức tạp. Đứng đầu một hội đồng, hình như, giáo sư Dobrotko. Ai đứng đầu hội đồng thứ hai, bây giờ tôi không nhớ. Bogomoles liên kết cả hai công việc. Người ta đồng ý thành phần hội đồng với Dân uỷ ruộng đất Liên Xô. Lúc đó, theo tôi,

ông này Benediktov. Tôi biết rõ ông. Khi tôi làm việc ở Moskva, Benediktov là giám đốc Liên hợp hoa quả Moskva, nhưng trước đó là giám đốc nông trường Serpukhov, ở vị trí cao như nhà tổ chức cũng như những nhà nông học. Tôi là một trong những người có khả năng cất nhắc ông ta làm Dân uỷ ruộng đất. Dân uỷ đề nghị xây dựng thêm một hội đồng thứ ba gồm các nhà khoa học. Tôi trả lời:

- Xin mời, tôi rất vui lòng.

Hội đồng thứ ba do giáo sư Vertinski đứng đầu.

Tất cả các hội đồng về các tỉnh miền tây Ukraina và triển khai công việc. sau một thời gian, Dobrotko đề nghị Bogomolsy gọi họ về Kiev để báo cáo. Hội đồng này nhanh chóng kết thúc những hoạt động của mình, vì rằng Dobrotko tiếp cận con đường đúng và xác định nguyên nhân ngựa chết. Ông cho rằng vấn đề bây giờ hoàn toàn sáng tỏ: không có ai đầu độc ngựa, còn ngựa chết là do vô trách nhiệm. Nông trang không kịp thời dọn dẹp rơm rạ từ máy gặt đập, rơm rạ nằm lại trên đồng, mưa xuân rơi xuống, ẩm mục. Sau đó người ta dọn dẹp để rơm rạ khỏi bị mốc. Nấm mốc này rơi vào dạ dày động vật, nhưng con vật không ốm. Gặp điều kiện thuận lợi - nóng ẩm ướt - nó phân chia thành một lượng lớn và tách rời những chất độc làm chết con vật. Ngựa, ăn rơm rạ nói trên, nhận một lượng lớn nấm mốc và chết. Nấm này không tác động đến bò và trâu. Dobrotko kết luận thế này:

- Khi tôi đi đến kết luận như thế, thì tôi tự gây bệnh cho mình bằng nấm mốc này. Tôi bắt đầu ốm, giống như ngựa. Đối với tôi vấn đề bây giờ hoàn toàn sáng tỏ.

Giáo sư Vertinski không xác nhận điều này và cho rằng việc nghiên cứu chưa kết thúc phải tiếp tục công việc. Vertinski - một giáo sư thủ đô, Dobrotko - người Ukraina. Điều này có một ý nghĩa nào đấy. Để không va chạm họ, tôi đề nghị tiếp tục công việc:

- Hãy làm nữa đi để vấn đề gần sáng tỏ. Chúng tôi lại mời các anh và nghe.

Họ lại đi. Sau đó, cả Vertinski cũng đồng ý với kết luận của giáo sư Dobrotko, và điều này có thể kết thúc công việc tại chỗ và tổ chức một phiên họp toàn thể. Họp tại Kiev, người ta đệ trình ra. Vertinski hoàn toàn đồng ý với kết luận Dobrotko. Dobrotko toàn thắng. Ông giải mã nguyên nhân ngựa chết. Cách phòng chống rất đơn giản - phải kịp thời dọn dẹp rơm rạ, để nó không bị tự ủ nóng ở dạng nguyên liệu, triệt tiêu điều kiện để phát triển nấm.

Chúng tôi đã kiểm tra, tất cả được xác nhận. Sau đó đề ra một quy chế nghiêm ngặt dọn dẹp rơm rạ, giữ nó và cho gia súc. Việc súc vật chết bị chôn vùi.

Stalin biết rằng tại Ukraina xảy ra chuyện đầu độc ngựa và Ukraina có thể bị đình trệ nếu thiếu sức kéo. Vì thế, khi tôi đi đến về Moskva để trình kết quả làm việc của Hội đồng, ông rất hài lòng. Tôi đề nghị tặng thưởng mọi người. Giáo sư Dobrotko được tặng thưởng huân chương Cờ đỏ. Ông cũng xứng đáng nhận cả huân chương Lenin, nhưng lúc ấy Huân chương Lenin được tặng rất hà tiện. Những người khác nhận huân chương “Vinh quang”. Tôi đề nghị Vertinski (mặc dù ông chỉ có vai trò xúc tác: không làm một cái gì cả, mà chỉ xác nhận kết luận của Dobrotko) cũng tặng thưởng huân chương “Vinh quang”. Chính lúc đó còn thêm ý nghĩa, vì còn phân biệt: Moskva hoặc Kiev, người Ukraina hoặc người Nga. Và tôi cho rằng người Moskva không cần phạt ý.

Đây không những là thắng lợi kinh tế - bảo toàn được gia súc, mà còn là thắng lợi tinh thần và chính trị. Bao nhiêu Chủ tịch nông trang, người chăn nuôi, nhà nông học, nhà nuôi thú, các nhà khoa học đầu đầu “gián điệp Ba Lan-Đức”, đã chết! Tôi nhớ lại một giáo sư Kharkov, một giám đốc viện nghiên cứu, những người này cũng bị bắn, và nghĩ:

- Có thể như thế ư? Làm thế nào có thể như thế được? Những con người, bây giờ tất cả đã rõ, không có tội” Hình như tôi đã tìm thấy lời giải thích nào đó, tôi không nhớ cái nào. Tôi không thể hiểu được, đây là hành động thù địch từ phía các cơ quan NKVD, tôi không thể có được ý nghĩ như thế. Sự căm thù? Vâng, có thể là sự căm thù. Các cơ quan này được coi là hoàn hảo, được gọi thanh gươm cách mạng, nhằm chống lại kẻ thù.

Thật ra khi Uspenski bị bắt, một cái gì đó được hé mở, nhưng tất cả mọi việc chúng tôi lại chỉ gắn với từng cá nhân và sự lạm quyền của họ. Vụ Uspenski bắt đầu như thế. Một lần Stalin gọi điện thoại cho tôi và nói rằng có những tài liệu, theo đấy phải bắt Uspenski. Tôi nghe không rõ, nhưng tôi nghe không phải Uspenski, mà là Usenko. Usenko là bí thư thứ nhất BCHTU Đoàn thanh niên cộng sản, có chứng cứ về người này, trên đầu hắn treo thanh gươm Demokla bị bắt.

- Ông có thể, bắt hắn không?

Tôi trả lời:

- Có thể.

- Việc này anh phải tự làm - và Stalin nhắc lại cho tôi họ tên.

Lúc ấy tôi hiểu rằng không phải bắt Usenko, mà là Dân uỷ Uspenski. Sau đó, Stalin lại gọi:

- Chúng tôi quyết định anh không phải bắt Uspenski nữa. Chúng tôi sẽ chờ hắn về Moskva và chúng tôi sẽ bắt giam đây. Anh không phải nhúng tay vào việc này!

Bắt đầu chuẩn bị trông trọt, nhưng tôi trước đó đi đến Dnepropetrovsk. Tôi đến Zadionchenko, trước chuyến đi tôi chỉ nói cho một mình Korochenko rằng Uspenski là kẻ thù nhân dân và người ta muốn bắt nó.

- Tôi đi, còn anh ở lại Kiev. Có vấn đề đấy, nhưng hoàn toàn đừng để người ta không nghi ngờ, cứ gọi cho Uspenski.

Sáng hôm đến tỉnh uỷ Dnepropetrovsk, bỗng nhiên có điện thoại từ Moskva, Beria bên máy. Beria trong thời gian ấy là phó Dân uỷ của Ezov.

- Này anh ở Dnepropetrovsk - ông nói giọng quở trách - Uspenski bỏ chạy!

- Bỏ chạy?

- Hãy làm tất cả để hắn không chạy ra ra nước ngoài!

- Vâng. Tất cả những gì có thể làm được, bây giờ chúng tôi sẽ làm. Chúng tôi sẽ đóng biên giới, tôi sẽ báo biên phòng để họ tăng cường canh biên giới trên bộ và trên biển.

Đêm ấy ở chỗ chúng tôi sương mù dày đặc. Tôi nói:

- Đêm nay ở chỗ chúng tôi sương mù dày đặc, vì thế hoàn toàn không thể đi bằng xe hơi từ Kiev đến biên giới được. Hắn không thể đi được đâu.

- Anh phải quay về Kiev - Beria khuyên.

Tôi ba chân bốn cẳng quay về Kiev. Nhiều thợ lặn thay chằng lưới ở hai bờ sông Dnepr, vì Uspenski để lại vài dòng với ám chỉ, bóng gió, sẽ tự sát, nhảy xuống sông Dnepr. Chỉ tìm thấy một con lợn chết, mà không thấy Uspenski. Hắn ta còn vợ và một con trai nhỏ, nhưng vợ con không thể nói cho chúng tôi một cái gì cả. Hình như chính họ cũng không biết chồng và bố đi đâu. Chúng tôi tiếp tục tìm kiếm cựu Dân uỷ. Tôi không nhớ bao lâu sau - hai, ba tháng người ta nói cho tôi biết đã tìm thấy Uspenski ở Voronez. Té ra,

hắn đi bằng tàu hoả từ Kiev đến Ural, rồi từ Ural đến Voronez Ở đó hắn âm mưu tổ chức ở đâu đó (hoặc thậm chí đã tổ chức được rồi), nhưng bị bắt.

Sau vụ bỏ chạy của Uspenski, tôi về Moskva, Stalin giải thích cho tôi, vì sao hắn bỏ chạy:

- Tôi nói chuyện với anh qua điện thoại, nhưng hắn nghe trộm. Mặc dù chúng tôi đã nói qua đường tần số cao và thậm chí được giải thích rằng nghe trộm đường tần số cao là không thể, hình như mọi nhân viên Cheka có thể nghe trộm, và hắn nghe trộm. Vì thế hắn bỏ chạy.

Đây là một giả thiết. Giả thiết thứ hai như thế này. Stalin và Beria đưa ra giả thiết này. Ezov qua điện thoại gọi Uspenski về Moskva, hình như nói bóng gió cho hắn rằng sẽ bị bắt. Lúc đó người ta theo dõi cả Ezov cho ông là kẻ thù nhân dân. Khó tin: kẻ thù nhân dân - Ezov! “Bè cánh Ezov”! “Bọn Ezov”, Stalin gọi ông ta như vậy. Ezov đã từng là anh hùng nhân dân, thanh gươm sắc của cách mạng... Rồi bỗng nhiên Ezov - cũng kẻ thù nhân dân? Nhưng trong thời gian ấy, ông vẫn còn làm việc.

Bắt đầu các vụ bắt bớ các Chekist. Tại Ukraina người ta bắt hầu hết các Chekist, từng làm việc với Ezov. Tôi cũng hiểu có một cái gì đó trong vụ này. Về vấn đề này điều tra viên về chuyên về các vụ án đặc biệt đã từ Moskva đến Kiev tiến hành điều tra. Tôi đã nhìn thấy nhìn người này, khi tôi bàn bạc với các giáo sư: một người trẻ tuổi, chừng 35, khoẻ mạnh và cao lớn. Ông ta có mặt, như là ông chủ, ngồi ngay ở cửa, giáo sư ngồi đối diện tôi, còn người điều tra viên - đằng sau tôi. Tôi sau đó rút ra kết luận rằng, khi tôi bàn bạc, người này, có lẽ, giờ nắm đấm khủng bố giáo sư và “động viên” ông xác nhận chứng cứ của họ. Ông ta đã làm như thế.

Sau đó người này cũng bị bắt bị bắn. Bằng cách như thế tra khảo, hành hạ, buộc một người trung thực thú nhận trong nhóm tội phạm mà anh ta chưa bao giờ ở trong đó. Tôi cũng nói rằng chính cái tội phạm ấy cũng không có, vì rằng nó không phải là hành động từ phía kẻ thù của chúng ta. Kẻ thù, tất nhiên, làm tất cả những gì có thể, chống chúng ta, nhưng té ra lại không có liên quan nào cả. Đó là kết quả của sự vô kỷ luật của chúng ta ở nông trang, thuần túy dốt nát. Tình hình là như thế. Bao nhiêu người đã chết! Uspenski rót cho tôi hàng đồng giấy, nhưng không phải giấy, mà là kẻ thù, kẻ thù, kẻ thù. Hắn gửi cho tôi bản sao, còn bản chính báo cáo lập tức viết cho Ezov ở Moskva. Ezov báo cáo cho Stalin, còn tôi tồn tại tựa như kiểm tra Đảng. Kiểm tra cái gì, khi các tổ chức Đảng nằm dưới kiểm tra của những

người, mà người ta cần phải kiểm tra? Danh hiệu thiêng liêng của những người cộng sản, vai trò của nó, vị trí xã hội của nó bị giày xéo. Cheka đứng trên Đảng.

Ukraina-Moskva

Ngã ba đường thập niên 1930

Bây giờ tôi muốn nói việc Beria được điều về Dân uỷ nội vụ Liên Xô là phó thứ nhất của Ezov. Beria trong thời gian ấy là Bí BCH TƯ ĐCS Gruzia. Khi tôi làm việc ở Moskva, tôi với Beria những quan hệ tốt, hữu nghị. Đó là một người thông minh, rất nhanh trí. Ông xử lý các vấn đề rất nhanh, điều mà tôi không thích. Tại những Plenum BCH TƯ Đảng chúng tôi ngồi luôn luôn bên cạnh nhau trao đổi theo cách phân tích vấn đề hoặc về những diễn giả này kia, luôn luôn có giữa các đồng chí gần gũi.

Năm 1934 tôi nghỉ ở Sochi. Khi hết hạn nghỉ, Beria, mời tôi quay về Moskva qua Tiflis. Lúc đó Tbilisi vẫn mang tên Tiflis. Tôi đi tàu thủy Batumi, rồi từ Batumi đi tàu hoả đến Tiflis và ở trọn đó một ngày. Sau đó tôi mua vé ở Tiflis về Moskva. Tàu hoả thời ấy đi từ Gruzia vào Nga chỉ qua Baku. Tôi nói trưởng toa tôi sẽ rẽ vào Bắc Kavkaz, Beslan (hình như, là tên ga). Đi theo đường quân sự Gruzia và ở Beslan gặp tàu hoả.

Ở Tiflis tôi quen một số đồng chí người Gruzia. Gruzia để lại cho tôi ấn tượng tốt. Tôi nhớ lại quá khứ, năm 1921, trong thời gian nội chiến, tôi ở Gruzia cùng với một bộ phận quân đội. Đội quân này đóng ở ga Azmatet dưới Kutais, ở Kutais có ban tham mưu. Một lần khác theo nghĩa vụ phục vụ tôi đi đến đó ở phía trên, thường xuyên từ Azmatet đến Kutais lội qua Rioni. Tôi giữ lại ấn tượng tốt từ thời kỳ này, và tôi rất thích mới đây nhìn thấy Gruzia, hồi tưởng lại thời gian trước đây, năm 1921. Stalin gọi đùa tôi “quân chiếm đóng”, khi tôi kể lại cho ông về những ấn tượng của mình ở Gruzia, đặc biệt trí thức Gruzia, quan hệ xấu với Hồng quân. Lần khác tôi đến cục chính trị Tập đoàn quân №11, ban tham mưu của nó đóng ở Tiflis. Ngồi trong toa cùng với những Gruzin trẻ tuổi tôi, còn trẻ, tôi nói với họ bằng tiếng Nga, còn họ không bao giờ trả lời tôi, làm ra vẻ không hiểu tiếng Nga, mặc dù tôi thấy đây là những cựu sĩ quan quân đội Nga hoàng rành tiếng Nga. Nhân dân Gruzia thì khác. Nông dân gặp chúng tôi luôn luôn rất hiếu khách, nhất định thết đãi. Nếu dịp lễ tết gia đình, làm tiệc, người Gruzia đã làm điều này sang trọng. Còn Hồng quân, những người đã ngã xuống cho họ từng giờ, được lôi vào nhà, giữ lại và sao đó tiễn chân về đơn vị. Không bao

giờ có một trường hợp tấn công Hồng quân, mặc dù họ có khả năng để làm: xung quanh là những bụi cây ngô, rừng.

Khi tôi kể lại điều này cho Stalin, ông bực tức:

- Anh bực người Gruzin à? Nhớ rằng, anh là quân chiếm đóng, các anh lật đổ Chính phủ mensevich Gruzia.

- Đúng thế, tôi hiểu và không phật ý, đơn giản tôi nói là thời ấy tình hình như thế.

Bây giờ, lần thứ hai, tôi làm quen với Beria và những người lãnh đạo khác Gruzia. Tôi thích những người cán bộ này, nói chung mọi người cũng rất thích. Duy nhất có lần quá lên, tôi kể cho Stalin sự quá quất tiếp khách. Rất khó đứng vững, không bị ngã, điều này không hay.

- Đúng, họ có việc này - Stalin trả lời - điều này họ biết, tôi cũng biết họ.

Những năm ấy Stalin uống rượu còn rất hạn chế, thì tử lượng của ông cũng đáng nể.

Một lần, khi tôi từ Kiev về Moskva, Beria từ Tbilisi về. Mọi người quây quần ở Stalin, Ezov cũng ở đó. Stalin đề nghị:

- Phải củng cố NKVD, phải giúp đỡ đồng chí Ezov, cho ông một người phó.

Stalin trước đây đã đặt vấn đề này, khi có mặt tôi, đã hỏi Ezov:

- Anh muốn ai làm phó cho anh?

Ezov trả lời:

- Nếu cần, cho tôi Malenkov.

Stalin ngừng một lát, tựa như nghĩ câu trả lời, mặc dù ông đã suy nghĩ mọi vấn đề rất lâu. Thực ra ông chờ đợi câu trả lời Ezov.

- Ủ, tất nhiên Malenkov là người tốt, nhưng đưa Malenkov cho anh thì chúng tôi không thể. Malenkov nắm Ban tổ chức BCHTU, và bây giờ lại phát sinh câu hỏi mới: bổ nhiệm ai vào đây? Không dễ kiếm được người, nắm Ban tổ chức phải là người trong BCHTU. Nhiều năm rồi Malenkov nghiên cứu và biết cán bộ.

Tóm lại, Stalin từ chối Malenkov. Sau một thời gian lại đặt vấn đề trước đây:

- Ai là phó?

Lần này, Ezov không nói ai cả. Stalin nói:

- Anh nghĩ sao, nếu đưa Beria làm phó cho anh?

Ezov đột ngột giật mình, nhưng kìm được, trả lời:

- Đó là một ứng cử viên tốt. Tất nhiên đồng chí Beria có thể làm việc, không những phó. Ông có thể còn là Dân uỷ viên.

Cần phải nhận xét rằng thời ấy Beria và Ezov có những những quan hệ bạn bè. Có lần chủ nhật Ezov mời tôi và Malenkov đến nhà nghỉ của ông, ở đó có Beria. Điều này xảy ra không phải một lần. Khi Beria về Moskva, luôn luôn làm khách ở Ezov... Stalin trả lời:

- Không, ở Dân uỷ Beria ta không thích hợp, làm phó cho anh, Beria sẽ tốt đấy.

Ông đọc cho Molotov dự án bỏ quyết định. Molotov luôn luôn viết dự án do Stalin đọc chính tả. Như thường lệ, các phiên họp như thế sau đó được kết thúc bằng bữa ăn trưa ở Stalin. Tôi đến gặp Beria, theo lối bạn bè chìa tay cho ông và chúc mừng ông. Beria nói với tôi một cách không độc ác, nhưng để tỏ thái độ, mặc dù kín đáo:

- Anh chúc mừng tôi cái gì? Chính anh không muốn về làm việc ở Moskva.

Điều này ông ta nói bóng gió Molotov đã đề nghị để người ta chuẩn y tôi làm phó chủ tịch Hội đồng dân uỷ Liên Xô. Stalin đồng ý điều này và cũng nói với tôi. Nhưng tôi rất không muốn sự bổ nhiệm như thế và đề nghị của Stalin không làm điều này. Stalin dường như đã theo lời tôi. Tôi nói:

- Đồng chí Stalin, sắp chiến tranh. Bây giờ tôi ít nhiều đã biết Ukraina, tôi hiểu nước cộng hoà này, biết cán bộ của nó. Người mới đến sẽ phức tạp hơn. Tôi có ích hơn nếu bây giờ ở Ukraina, hơn là về chỗ đồng chí Molotov, mặc dù đồng chí Molotov nhiều lần tôi khuyên tôi về chỗ ông ta.

Molotov có quan hệ tốt với tôi, ông đánh giá cao những hoạt động của tôi cả ở Moskva, cả ở Ukraina. Ông thường gọi điện về Kiev và khuyên vài vấn đề nào đấy. Chẳng hạn, khi bổ nhiệm Dân uỷ viên ruộng đất Benediktov, ông gọi tôi và hỏi:

- Anh nghĩ thế nào điều này, anh có biết Benediktov?

Tôi trả lời:

- Tôi biết. Dân uỷ viên là người tốt. Tất nhiên, Benediktov được trên điều lập tức từ giám đốc liên hợp về Dân uỷ, nhưng điều này sẽ là Dân uỷ tốt, hiểu biết, biết làm việc và tổ chức công việc.

Còn việc Malysev. Lúc ấy ông là kỹ sư trưởng nhà máy nổi hơi Kolomen. Tôi đi đến Kolomen và sau khi quay về Moskva nhiều lần kể cho Stalin về Malysev, vì ông ta gây cho tôi ấn tượng rất tốt. Sau đó Molotov gọi tôi và quan tâm:

- Anh nghĩ sao, nếu chúng tôi điều động Malysev làm Dân uỷ viên chế tạo máy?

Tôi trả lời:

- Một kỹ sư rất tốt. Tôi cho rằng ông ta cũng sẽ là Dân uỷ rất tốt.

Cũng như thế với những vấn đề khác, liên quan với mọi người mà tôi biết. Điều này chứng minh sự tin cậy và quan hệ tốt Molotov với tôi. Tôi đánh giá điều này như thế. Đúng, Molotov thời ấy làm tôi thích, nhưng tôi không muốn về Hội đồng dân uỷ Liên Xô.

Stalin đồng ý với luận cứ của tôi về việc chiến tranh sắp xảy ra và nói:

- Thôi được, cứ để Khrusev ở lại tại Ukraina.

Khi tôi chúc mừng Beria, chính điều này ông ta làm tôi nhớ lại:

- Anh cũng bị đẩy đi như thế phải không? Anh không muốn? Thế mà bây giờ lại chúc mừng tôi? Tôi cũng không muốn về Moskva, tôi ở Gruzia tốt hơn.

- Quyết định bổ nhiệm có rồi, và việc đã được quyết định. Anh bây giờ là người Moskva, hãy tạm biệt Gruzia của mình thôi!

Beria được bổ nhiệm như thế. Stalin khi ấy suy nghĩ một điều gì đó nghĩ. Đơn thuần ông không làm một cái gì như thế. Hình như ông không tin Ezov hoặc là không phải là không tin, mà chỉ đơn thuần cho rằng Ezov làm công việc của mình và đến lúc ông ấy phải nghỉ ngơi, bây giờ cần dùng người khác. Lúc đó tôi nghĩ Stalin muốn có người Gruzin trong NKVD. Ông tin Beria, nhưng qua Beria muốn kiểm tra tất cả các việc Ezov. Sau khi bổ nhiệm Beria vào Dân uỷ nội vụ, tôi gặp ông ta khi tôi về Moskva. Tôi và ông lại có những quan hệ tốt. Ông kể cho tôi rằng người ta bắt giam nhiều người, và than phiền: đâu sẽ là giới hạn? Phải được dừng lại bằng cách gì đó, phải thực hiện một điều gì đó, người ta đang bắt giam những người vô tội. Tôi

không đồng ý với ông. Tôi không có những số liệu như thế, nhưng Beria - phó Dân uỷ nội vụ, tôi tin ông và kính trọng ông: đây nhé một người cộng sản chân chính, ông nhìn thấy rằng các vụ bắt bớ sai được tiến hành, làm ông tức giận. Ông cũng nói với Stalin về điều này. Tôi biết chính xác, mặc dù ông tin tôi, về điều này không có những cuộc nói chuyện ở họ. Sau đó tôi hiểu rằng đây là một cách làm ranh mãnh: ông kể về điều này cho Stalin, để kê dao vào cổ Ezov và chính ông chiếm lấy chỗ Dân uỷ.

Stalin không hài lòng Ezov. Ezov đóng vai trò của mình, và Stalin muốn thay ngựa giữa đường, nhưng tiếp tục đi theo cùng một con đường và thực hiện cùng một việc. Để làm việc này, ông cần đến những những người khác. Trước đây Ezov, thay Yagoda, đã giết nhiều cán bộ, trong số này có cả những Chekist, từng làm việc với Yagoda. Giờ đây cho Stalin (như tôi hiểu điều này sau khi ông chết) cần kết liễu các cán bộ từng được đưa về chỗ Ezov. Beria cũng được dành cho việc này. Nhưng chúng tôi thời ấy cho là: mọi việc ở chỗ ông là người Kavkaz, một người Gruzin, gần Stalin không chỉ là một đảng viên, mà còn là một người cùng dân tộc với ông. Nhưng Stalin, như tôi sau này đã kết luận ngay sau khi ông chết, có những những mục đích khác nữa. Nhưng Ezov, trước đó đúng là đã mất tính người, nói toạc ra là ông say rượu đến nỗi, không nhận ra ông nữa. Tôi quen ông năm 1929, trong thời gian học tại Học viện công nghiệp, và thường gặp ông phụ trách Học viện. Học viện thuộc BCHTU Đảng, còn Ezov phụ trách Ban tổ chức BCHTU. Học viện - cái lò rèn cán bộ, thời ấy người ta nói, vì thế tôi thường được gọi lên BCHTU gặp Ezov, và tôi luôn luôn thấy ở ông sự hiểu biết. Ông là người thẳng thắn, công nhân Piter, nhưng thời ấy điều này có giá trị lớn, là công nhân, vâng, lại là Piter. Nhưng cuối đời, ông hoàn toàn là một Ezov khác. Tôi nghĩ, ông biết rằng cái gì sẽ xảy ra, điều này ảnh hưởng đến ông đến thế. Ông ta hiểu rằng, ông dùng Stalin như chiếc rìu để triệt hạ cán bộ, trước tiên cán bộ bolsevich cũ, và rút lương tâm của mình bằng rượu.

Sau này người ta đã kể cho tôi những chuyện sau. Cuối thời hoạt động của ông, vợ ông bị bệnh. Bà chữa ở bệnh viện trong Kreml, nhưng đã có quyết định, là ngay khi bà khoẻ, người ta sẽ bắt giam sẽ bắt giam. Stalin chấp nhận cách bắt như thế. Qua những bà vợ của những nhân vật cao cấp Stalin cố gắng khám phá “những âm mưu”, khám phá “những sự phản bội” của chồng họ - những nhân vật cao cấp. Những bà vợ phải biết những bí mật của chồng họ và có thể giúp đỡ nhà nước vạch mặt kẻ thù nhân dân. Như thế, các bà vợ của Mikhail Ivanovich Kalinin, Kulik, Budenyi, sau này cả

Zemchuzina, vợ Molotov. Tôi thậm chí không biết, bao nhiêu người như thế, có lẽ, số lượng lớn những phụ nữ vô tội, những người bị thiệt hại do sự vô tội của chồng mình. Tất cả đã bị bắn hoặc lưu đày.

Vợ Ezov bắt đầu lành bệnh và chẳng bao lâu phải xuất viện, nhưng bỗng nhiên chết. Sau đó người ta đã nói rằng bà bị đầu độc. Hình như thế Stalin và Beria đã nói rằng trước lúc bà bị đầu độc, Ezov có rẽ vào bệnh viện, mang cho bà một bó hoa. Đó là dấu hiệu quy ước - một tín hiệu rằng bà sẽ bị bắt. Có lẽ, Ezov đoán được và muốn gạt bỏ những dấu vết hoạt động của ông có thể bị phanh phui. Khổ đến thế là cùng! Dân uỷ - kẻ thù nhân dân! Chúng tôi cho là: một khi bà ta bị đầu độc, thì bà được cắt đuôi và cắt đứt khả năng vạch mặt chồng mình. Và lại, còn phụ thuộc vào việc bà ta có bị đầu độc hay không, Stalin từ lâu quyết định, chừng nào mà Beria là phó Ezov và Ezov - người kết thúc. Ông không Ezov nữa. Việc Ezov tiếp tục hoạt động không có lợi cho Stalin, và ông muốn thanh toán Ezov.

Người ta bắt Ezov. Tôi ngẫu nhiên lúc ấy ở Moskva. Stalin mời tôi ăn tối ở Kreml, tại nhà riêng của ông. Tôi đến. Ở đó có Molotov và thêm một ai đấy. Chúng tôi đến và ngồi vào bàn. Stalin nói rằng quyết định bắt Ezov, một con người nguy hiểm, và điều này cần phải làm chính xác ngay bây giờ. Ông luống cuống thấy rõ, điều hiếm xảy ra với Stalin, nhưng ông không thận trọng, khi thể hiện ở mình. Sau một lúc, có chuông điện thoại, Stalin cầm máy, nói và bảo rằng Beria gọi điện nói ổn rồi. Người ta bắt Ezov, bây giờ bắt đầu hỏi cung. Lúc đó mới tôi biết, người ta bắt không những Ezov, mà còn phó của ông. Trong số này có Flinovski. Flinovski, tôi ít biết về ông này. Người ta nói rằng ông là một người nổi tiếng trong nội chiến trong quân đội, khoẻ mạnh, có một sẹo lớn ở mặt, thân hình cường tráng. Nghe kể:

- Khi đề Flinovski, thì Kobulov, một người to béo, tóm ông ở phía sau và vật ngã, sau đó trói ông.

Về điều này người ta kể như kỳ công nào đấy của Kobulov. Và thời ấy được chúng tôi chấp nhận là sự cần thiết.

Cho rằng chúng ta có kẻ thù bên trong, nên việc bắt đầu phanh phui chúng được quy định khi bắt quân nhân tên tuổi vào năm 1937. Họ giặc ngộ. Họ đã nói rằng Yakir, tư lệnh Quân khu Moskva khi bị đem đi bắn và hỏi xem ông ta phục vụ ai, thì ông ta nói rằng ông ta phục vụ quân Đức và nhà nước Đức, ông tỏ thái độ bằng tuyên bố như thế trước khi chết. Sự thật, Yakir trong những giây cuối cùng của cuộc sống hô to:

- Stalin muôn năm!

Sau đó bị bắn. Khi người ta nói lại điều này cho Stalin, ông chửi rủa Yakir:

- Thằng đầu giả, thằng Juda. Khi giết, dù sao chẳng nữa theo hướng điều tra của chúng ta, thể hiện rằng, hắn đã phản bội Stalin, phản bội đất nước.

Bắt đầu những hoạt động của Beria. Cối xay thịt làm việc như thế, mặc dù những cuộc hội thoại xuất phát từ bản chất tăng lên, chính từ phía Beria. Beria không nói cho Stalin một cái gì cả về sự kết án, sự đàn áp. Ông nói tiếng Nga rất kém. Thường là thế này:

- Rất... tôi nghe... rất nhiều đã giết cán bộ... cái gì sẽ... cái gì sẽ... Mọi người sợ làm việc.

Điều này ông nói đúng. Stalin hoàn toàn cách ly mình khỏi nhân dân và không giao thiệp với ai cả, trừ tay chân thân cận của mình. Nhưng Beria biết tâm trạng của mọi người, điệp viên ở chỗ ông rất nhiều đến nỗi thậm chí khó nói, có bao nhiêu. Cuối cùng chính Stalin cũng nói là có sự thái quá.

Một lần, tôi không nhớ theo lý do nào, Stalin bàn mưu với tôi về một việc. Hình như vì rằng có những chứng cứ về tôi. Khi tôi đi đến về Ukraina, ở đó chưa có Dân uỷ thương nghiệp. Tôi rất kính trọng Lusakov. Lusakov là thủ trưởng thương nghiệp ở Moskva. Khi Badaev tiếp thêm sự hợp tác, Lusakov lãnh đạo bộ phận hoa quả. Đây là một người tốt và rất hoạt động. Việc buôn bán thời ấy rất tồi, thực phẩm không đủ, đòi hỏi rất tháo vát. Tôi hỏi Stalin:

- Đồng chí Stalin, liệu tôi có thể mời Lusakov từ Moskva làm Dân uỷ thương nghiệp của CHXHCN Ukraina?

Stalin không biết Lusakov, nhưng đã nghe về ông ta từ tôi.

- Được, cứ mời đi.

Tôi đề nghị vì rằng khi ông chuyển về Ukraina, ông sẽ đặt trước tôi một câu hỏi: không lấy một ai từ Moskva, trừ những người BCHTU Đảng chọn cho tôi.

Làm việc ở chỗ chúng tôi không lâu, Lusakov bị bắt. Tôi rất buồn, vì rằng tôi đề nghị ông làm ứng cử viên ở Stalin. Trước đây tôi quen ông ở Moskva và rất kính trọng ông. Và bỗng nhiên, Lusakov - kẻ thù nhân dân!

Điều này đối với tôi là một cú đánh vào tinh thần. Thế ư? Tôi nhìn thấy con người này, tin ông, kính trọng... Sao, làm gì? Tôi không nhớ, Lusakov ngồi tù bao lâu, còn sau đó người ta bỗng nhiên nói với tôi là Lusakov được thả. Ông về Kiev, tôi tiếp ông, nói chuyện với ông:

- Vâng, người ta tha tôi, tôi không có tội, tôi là người trung thực. Tôi đề nghị tin tôi như đã tin trước khi tôi bị bắt. Tôi muốn nói hết cho ông rằng khi tôi bị bắt, thì người ta đánh và hành hạ tôi. Người đặt một cái ghế băng, trên đó, doãng chân tôi, tôi phải đứng đến chân doãng chân hết. Nhúc nhích một chút là họ đánh tôi đến ngất đi và ngã xuống. Và hành hạ bằng làm cho mất ngủ, và áp dụng những phương pháp nhục hình. Nhưng anh có biết người ta đòi tôi cái gì không? Họ đòi tôi khai ra ông, dường như ông là người mưu phản, còn tôi theo lệnh ông đi ra nước ngoài để cài đặt mối liên lạc.

Quả là, có trường hợp như vậy, từ khi tôi còn làm ở Moskva. Chúng tôi không đủ hành và những hoa quả khác, trong nước không có hạt giống, đặc biệt là hành. Tôi không nhớ, ai nói rằng hạt giống có thể mua ở Ba Lan và ở các nước phương Tây khác, nhưng cần ngoại tệ. Tôi đề nghị Stalin cho ngoại tệ và quyết định cử Lusakov. Lusakov mua hạt giống, vận chuyển về, và chúng tôi đem về nước cộng hoà để trồng rau quả cho Moskva theo hợp đồng. Lúc ấy phương pháp như thế cũng được làm, như bắt vợ: bắt những người thân với những nhân vật cao cấp, thế là họ quyết định bắt Lusakov, để ông nói một điều gì đó về tôi. Lusakov tỏ ra là một con người vững chắc, có gì khi ấy vẫn còn sống được. Tất nhiên ông gặp may. Ông bây giờ vẫn còn sống, nhưng là người tàn tật, về hưu. Trong tù người ta đã làm ông thành người tàn tật.

Hai trợ lý của tôi ở Moskva cũng bị bắt. Điều này tôi xem như để kiểm tra cá nhân tôi. Một trong hai người - Rabinovich, một người trẻ, tốt, khiêm tốn. Người kia - Finkel, cũng là người rất tốt, rất trung thực và nhũn nhặn, tênh toàng. Ông làm chủ yếu về xây dựng, còn chính bản thân lại là nhà kinh tế. Giới thiệu anh ta cho tôi là Vasinkovski, chủ bút báo "Vì công nghiệp hoá". Đó là tờ báo của Sergo Ordzonikidze, Dân uỷ công nghiệp nặng. Về sau Stalin hỏi tôi:

- Người ta bắt trợ lý của anh đấy à?

Tôi trả lời:

- Vâng, đó là những chàng trai tốt và trung thực.

- Hừm? Nhưng người ta đã đưa những chứng cứ, họ thú nhận rằng họ là kẻ thù nhân dân. Họ cũng khai ra anh, rằng anh mang họ không phải của mình. Anh hoàn toàn không phải là Khrusev, mà một ai đấy.

Các nhân viên Cheka đã làm điều này để kẻ thù nhân dân không lọt vào và lén vớt tài liệu cho chúng tôi, tựa như có ai đấy cho họ chứng cứ. Và có chứng cứ về tôi, là tôi có vết đen nào đấy trong tiểu sử cách mạng của mình.

Tôi hiểu lời ấy nói cái gì. Lúc đó dù điếc, cũng nghe những tin đồn rằng Stalin trước đây đã từng cộng tác với mật vụ Nga hoàng và cuộc vượt ngục của ông khỏi nhà tù (ông phải thực hiện một số cuộc vượt ngục) đã được tổ chức bởi cấp trên, vì rằng không thể làm bao nhiêu cuộc vượt ngục thành công. Stalin không xác nhận, việc người ta nói bóng gió, khi chuyện trò với tôi, nhưng tôi giả thiết rằng tin đồn này có lần đến ta. Ông không nói cho tôi về chúng, mà chỉ đơn giản nói là chính các nhân viên Cheka lén vớt tài liệu giả.

Trong Trung ương cho là thế này: Beria đã đến và sẽ làm sạch tình hình. Quả là, xảy ra các vụ bắt bớ mới các Chekist. Tôi biết nhiều người và những người đáng kính trọng. Bắt cả Redens, người thân cận Stalin. Redens lấy người chị cả, Anna, còn Stalin lấy cô em Nadezda. Redens thường có mặt ở nhà Stalin, và tôi không chỉ một lần thấy ông ngồi ở bàn ăn gia đình của Stalin, mà tôi cũng được mời không phải một lần. Và bỗng nhiên ông được chuyển từ chức toàn quyền NKVD tỉnh Moskva và được gửi về Trung Á, Taskent. Sau đó ông bị bắt và bị tử hình. Những người khác. Cũng bị bắt. Yakov, Arganov - một người đáng mến, một Chekist cứng. Trước đây ông làm việc ở Ban thư ký của Lenin. Một người thông minh, trung thực, điềm đạm. Tôi rất thích ông. Sau đó ông là Toàn quyền đặc biệt về điều tra, phụ trách vấn đề Đảng uỷ công nghiệp. Đây đúng là một điều tra viên! Ông không cao giọng khi nói chuyện và cũng không chấp nhận nhục hình. Ông bị bắt và cũng bị tử hình.

Beria thanh toán những vây cánh của Ezov (theo nghĩa là giết) cán bộ Chekist người Do Thái. Những cán bộ tốt. Stalin bắt đầu, hình như mất tín nhiệm NKVD và quyết định nắm công việc của mọi người trực tiếp từ sản xuất, từ máy tiện. Đó là những người không từng trải, hoàn toàn không phát triển về mặt chính trị. Stalin đưa ra những chỉ dẫn chỉ dẫn làm việc và nói:

- Chủ yếu, bắt giam và đòi những lời thú nhận.

Và tất cả họ lập tức đã làm theo. Như người ta kể cho tôi nói về cuộc hỏi cung Chubarria, điều tra viên giải thích:

- Người ta nói cho tôi, đánh nó đến khi nó thú nhận rằng nó là “kẻ thù nhân dân”, thế là tôi đánh nó và nó nhận tội.

Ở NKVD có những cán bộ như thế. Sau đó lấy vào đó những người có chức vụ Đảng. Guồng máy đã khởi động và trong số cán bộ Đảng thực tế ít người không có tì vết.

Tôi nhớ, chẳng hạn, một trong như thế. Vysinski gọi cho tôi:

- Đồng chí Khrusev, chúng tôi cần cán bộ, và tôi muốn điều phó của mình là Rudenko, công tố viên Lugansk.

Rudenko ở Ukraina là người khá, và tôi đã nghe về ông ta. Vì thế tôi đề nghị không chọn ông về Moskva. Bản thân chúng tôi có ý để ông tại Ukraina. Sau này tôi thông báo:

- Các đồng chí, có lẽ, biết rằng về Rudenko có tương đối nhiều tư liệu? Những người bị bắt và bị tử hình khai ông ta là kẻ thù nhân dân. Các đồng chí biết không?

Vysinski trả lời:

- Tôi biết, nhưng tôi nghĩ rằng đây là điều vu cáo.

- Tôi cũng tôi nghĩ rằng đây là điều vu cáo. Nhưng việc điều về Moskva thì sao? Các đồng chí xem đánh giá sự việc sẽ như thế nào?

Đúng là Vysinski nhát gan, và Rudenko ở lại Ukraina. Chúng tôi điều vào Viện kiểm sát CHXHCN Ukraina với lý do là có những chứng cứ về ông và theo dõi ông. Sau đó ông trở thành Viện trưởng Viện kiểm sát Liên Xô và làm việc cho đến bây giờ ở chức vụ này. Nhiều người trung thực bị bôi nhọ và vu cáo như thế. Tôi nói khi đó những người mà người ta điều vu cáo họ, từng là những người trung thực, nhưng người ta đã làm tàn phế họ về thể xác và tinh thần, nhằm phục vụ cho công việc bắt thủ và vu cáo những người bạn riêng.

Ngắn gọn, công việc giết cán bộ tiếp tục. Và tiếp tục gần như đến trước khi Stalin chế, chỉ có ở những thời kỳ khác nhau bình diện khác nhau. Sự lãnh đạo Ukraina, về Đảng cũng như xô viết, đã bị giết hoàn toàn: các cán bộ BCHTU ĐCS(b) Ukraina, các bí thư, Các trưởng ban. Chủ tịch Hội đồng dân uỷ CHXHCN Ukraina Liubchenko bị bắn. Khi người ta rút Kosior về

Moskva, thì bỗng nhiên một thời gian sau đài phát thanh trước đây mang tên Kosior, chuyển sang được gọi cái tên trước đây và đơn giản mang tên Đài phát thanh Kiev. Đó là tín hiệu, là Kosior không còn nữa. Bản thân tôi cũng biết chỉ theo tín hiệu là Kosior bị bắt. Nhưng chính ông là phó chủ tịch Hội đồng Dân uỷ, là phó Molotov. Postysev được triệu hồi từ Ukraina và được gửi về Kuibysev. Ở đó ông bị bắt cũng bị giết. Khataevich, bí thư tỉnh Dnepro-Petrovski, cán bộ cao cấp, cũng bị bắt. Nhưng chính Stalin kính trọng ông ta. Tôi nhớ, tại một Plenum của Đảng, Stalin gọi ông là “dũng sĩ” vì khả năng tích trữ đường mà Khataevich làm được ở Kuibysev. Ở Kuibysev không có đường. Khi có một đoàn tàu chở đường về Sibiri và Viễn đông. Khataevich cắt lại cho Kuibysev một số lượng toa như vậy đã giải quyết được vấn đề. Đây là quả là sự vi phạm kỷ luật cương nhà nước. Stalin phát biểu:

- Chúng ta có những dũng sĩ như thế, những người không xem ích lợi chung, mà làm vì lợi ích của tỉnh mình, Khataevich thế đấy!

Ở Dnepropetrovsk Khataevich có uy tín lớn. Đó là nhà hùng biện và nhà tổ chức giỏi. Sau đó - Pramek, từ Donbass, một cán bộ lớn. Trước ông, theo tôi, tại Donbass có Sarkisian, cũng cán bộ lớn, một người rất hoạt động, làm việc tốt cho Donbass. Cherniavski, bí thư Odessa, sau đó tỉnh uỷ Vinius, cũng bị giết. Liubchenko trước khi tự sát, đã viết mấy chữ cho Cheniavski đề nghị, nếu có gì xảy ra, đừng quên con trai ông. Ông có cậu con trai 15 tuổi. Khi bắt Cheniavski, người ta tìm thấy mẫu giấy và tóm luôn cậu bé này.

Ở Moskva và ngoại ô Moskva đã giết tất cả bí thư quận uỷ. Tôi bây giờ tôi không thể đếm được cụ thể, nhưng thực tế tất cả đã bị giết. Tôi đặc biệt chấn động, khi người ta bắt bà Kogan. Kogan vào Đảng từ năm 1907, một con người cực kỳ trung thực và nhân hậu. Bà làm vấn đề văn hoá. Trong thời gian bí mật trước cách mạng, ở Kiev, Kaganovich đã thu nhận bài giảng về chính trị-kinh tế học từ Kosior và Kogan. Có lúc Kogan là vợ Kuibysev. Người ta nói rằng bà thú nhận đã làm hại. Nhưng sau khi Stalin chết, người ta lôi lưu trữ ra, và biết rằng bà chẳng thú nhận một cái gì cả, mà còn vớt bỏ những điều buộc tội phản cách mạng và gọi những người bắt giam bà là phát xít. Bà cũng bị tử hình. Soifer, bí thư Quận uỷ Lenin, thành phố Moskva, một lão thành, một đảng viên từ 1905 hoặc 1903. Khi Sidelnikov Bí thư tỉnh uỷ Tula bị bắt, người ta lấy Soifer về làm việc ở Tula. Cúng tôi gửi Soifer đến đó. Và bỗng nhiên tôi biết Soifer cũng bị bắt. Nhưng chính Soifer - theo đúng nghĩa, là một đối với có lương tâm, một người trung thực. Và bỗng

nhiên ông là kẻ thù nhân dân? Nicolai Aleksseevich Filatov, Chủ tịch tỉnh uỷ Moskva, sau đó ông là Hội đồng toàn quyền kiểm tra cùng Rostov. Ông cũng bị bắt và cũng bị giết.

Kulkov - một người hoạt động cũ ở Moskva có thâm niên bí mật, được điều động sang thành uỷ, cũng bị bắt. Tôi bây giờ cũng không thể nhớ tất cả, có nhiều người Moskva. Trước tiên đưa họ ra thay thế những người bị bắt “kẻ thù nhân dân” làm chỗ dựa để củng cố các tổ chức Đảng, còn sau đó, khi họ đến, bỗng nhiên chúng tôi biết, họ cũng bị bắt. Simochkin chết như thế. Người ta đưa ông từ Moskva về tỉnh Ivanovo-Voznesensk, và bắt ông ta ở đó bắt. Nhưng Margolin, bạn thân của Kaganovich thì sao? Tôi biết ông ta ở Kiev, sau đó chúng tôi cùng học tại Học viện công nghiệp. Ông được điều về làm Bí thư thứ hai Thành uỷ Moskva trong thời gian khi tôi bí thư thứ nhất. Sau đó ông được đưa về Dnepropetrovsk để củng cố đảng bộ địa phương sau khi Khataevich bị bắt và bị giết. Có thể làm một cuốn sách lớn, nếu chỉ liệt kê tất cả cán bộ Đảng, bị xử tử trong năm những ấy.

Tôi hầu như không đề cập ở đây những cán bộ quân sự, vì rằng tôi ít biết họ. Trong số đó, tôi biết rõ chỉ có Yakir và tư lệnh quân khu Belov. Quân nhân thời ấy từ chúng ta, các cán bộ Đảng, đóng ở xa, chúng tôi ít giao thiệp với họ, thậm chí với tư lệnh quân khu Moskva. Chỉ khi nào phát sinh những vấn đề gì đấy ở quân đội, thì tìm đến tôi. Tôi và họ chưa bao giờ nảy sinh vấn đề. Sự thật tôi biết Velichev, một quân nhân. Ông là bạn thân của Yakir, còn khi ông xuất hiện ở Moskva, ông rẽ thăm tôi, vì tôi quen ông từ hồi ở Kiev. Ông làm việc ở Phòng chính trị Quân khu Kiev nhiều tháng, khi tôi là Đảng uỷ khu vực Kiev. Velichev xuất thân thợ mỏ Donbass, tham gia nội chiến. Ông cũng bị bắt và bị giết.

Sau đó xuất hiện những tài liệu, theo tôi có một bức thư gửi BCHTU ĐCS toàn Nga (b) Liên Xô. Trong thư này mô tả cuộc đấu tranh với kẻ thù nhân dân, là sự kiện quái gở, cuộc đấu tranh này, như người nói, kẻ thù nhân dân leo cao vào cơ quan Cheka và đã giết nhiều cán bộ trung thành. Giờ đây tất cả đều rối beng, và khó được biết đâu là đúng sai. Điều chủ yếu đối với tôi là ở chỗ chính Stalin đã làm cho tất cả rối rắm. Trong một số trường hợp, chẳng hạn trong vụ cán bộ quân sự cao cấp, ông quả là “tin” rằng những quân nhân - kẻ thù nhân dân, bị Đức lôi kéo, những người này được Hittler chuẩn bị để phản bội tổ quốc, khi quân đội Hittler tấn công Liên Xô. Ca ngợi và gán cho công lao của Stalin rằng ông có khả năng vạch ra điều này. Sau đó quả là người ta tưởng tượng một cách hết sức đơn giản. Phương pháp này

từng được biết trong lịch sử: người ta lén vớt tài liệu cho tài liệu kẻ thù của mình, kể tên những nhân vật dường như liên quan với tình báo nước ngoài, dùng bàn tay kẻ thù trấn áp những lãnh đạo tài năng nhất của quân đội. Bằng phương pháp thanh trừng tương tự nói chung tình báo được sử dụng rộng rãi. Tình báo chúng ta cũng dùng phương pháp này chống lại kẻ thù. Phương pháp như thế rất có tác dụng. Giống hết tình báo Hittler quảng tài liệu cho Stalin (theo tôi, qua Benes. Tổng thống Tiệp khắc). Thế là đủ để những người vô tội bị xử tử.

Thế là họp Plenum BCHTU Đảng. Ở đó tranh luận những phương pháp thanh trừng của NKVD và thông qua một cách giải quyết thích ứng: ngừng! Plenum kết thúc, người ta nghiên cứu cách giải quyết tại chỗ, còn những phương pháp vẫn như cũ, các điều kiện vẫn như cũ “bộ ba” khét tiếng. Không có toà án và điều tra, người ta cứ bắt giam mọi người, rồi hỏi cung, rồi kết án một trong những người này. Công tố viên cũng làm những việc hèn mạt. Ông ta không có một chút ảnh hưởng và không thể theo dõi tính hợp pháp thủ tục tố tụng, việc bắt giam v.v... Tình hình là như thế, cái đó cho phép Beria kế tục cái điều mà trước nó Ezov đã làm.

Chính Beria sau này Plenum thường nói rằng với sự cảm quyền của ông ta, những việc đàn áp vô căn cứ được tạm ngừng:

- Tôi thông báo với đồng chí Stalin và nói: Ở đây chúng ta dùng được không? Bao nhiêu cán bộ đảng, cán bộ kinh tế, cán bộ quân sự đã bị giết.

Nhưng sau đó Beria tiếp tục như trước không phải trong diện nhỏ như trước đây. Đúng là không có sự bức thiết nào cả, vì rằng trước đó Stalin tràn đầy, bảo hoà bằng sự chuyên quyền của mình và bản thân ông, hình như có chút khiếp sợ hậu quả. Ông bây giờ muốn kìm lại sự đàn áp và tiến hành một số biện pháp. Nhưng ông không thể dừng lại được, vì rằng ông sợ kẻ thù, do chính ông tự nghĩ ra. Tôi nói “tự nghĩ ra”, nhưng họ có thể tìm những người tí toe và nói:

- Gì thế, không có kẻ thù sao?

Không, kẻ thù có chứ. Chúng tôi chiến đấu với chúng và tiêu diệt kẻ thù. Nhưng điều này phải làm bằng điều tra, bằng phương pháp nhà nước, bằng toà án, và bằng xét hỏi trung thực, không phải đơn thuần xông vào nhà, tóm cổ người ta và đẩy người ta vào nhà giam, rồi ở đó đánh đập, đánh cho kỳ ra chúng có và, dựa vào những chứng cứ như thế, chẳng có được xác

nhận tí nào nào cả, kết án người ta. Đây là sự chuyên quyền. Tôi kiên quyết chống điều này.

Tôi nhớ những ngày đầu tiên của cách mạng. Sự thật tôi đã sống ở những nơi không hề xuất hiện phản cách mạng, nếu không tính đến lời phát biểu của thủ lĩnh người Kazak sông Don Kalednin Ở đó rất đơn giản được phân loại, ai là bạn, ai là kẻ thù. Sự làm hại, có thể có, và tồn tại, nhưng không đáng kể. Vâng không có nó thì cũng như vậy thôi, trong tư tưởng đã nứt vỡ. Sau đó - nội chiến. Nó cũng phân hoá mọi người và đơn giản hoá cuộc đấu tranh. Ai đấu tranh với ai, ai là bạch vệ, ai là Hồng quân, lập tức rõ ngay. Chính cuộc sống tiến hành phân chia giai cấp. Có kẻ thù vào phía sau và đấu tranh với chúng. Đấu tranh, cần thiết để bảo vệ thành quả cách mạng bảo vệ nhà nước vô sản cách mạng.

Và bỗng nhiên trong thời kỳ, khi Đảng uỷ công nghiệp kết thúc, và tiến hành tập thể hoá, thì thậm chí biến mất sự đối lập trong Đảng và đánh dấu sự duy nhất độc quyền hoàn toàn của hàng ngũ Đảng và nhân dân lao động Liên Xô, khi đó bắt đầu chính xác sự thăm sát. Điều này không phải sự tiếp cận giai cấp. Nhan danh giai cấp, nhân danh thắng lợi và sự củng cố thắng lợi vô sản người ta chặt đầu, cả ai nữa? công nhân, nông dân và trí thức lao động.

Từ khi Beria nắm quyền Dân uỷ nội vụ và loại bỏ Ezov, đầu tiên trút tội bắt bớ hàng loạt và tử hình lên đầu Ezov. Nhưng cái gì trước đây được làm được làm ở Gruzia? Khi tôi đi đến Gruzia sau khi Stalin chết, thì những cán bộ Gruzia mà tôi quen năm 1934 ở Tbilisi, không còn ai cả, theo tôi, thậm chí không còn sống nữa. Sau khi bắt Beria năm 1953, một người Gruzian nào đấy gửi một bức thư tới BCH TƯ Đảng, đề tên tôi. Ông mô tả rằng Beria đã giết cán bộ ở Gruzia và hấn bước qua xác đồng đội để vào chính quyền. Beria - đây là kẻ thù nguy hiểm, tạo ta sự tín nhiệm tuyệt đối với Stalin. Tôi không biết bằng cách nào hấn quyền rũ Stalin. Có thể là cùng dân tộc?

Tôi khó giải thích mọi hoàn động của Stalin, động cơ của ông. Thỉnh thoảng ông cũng nói những phân tích tinh táo về những vụ bắt bớ và đôi lần phân tích chúng trong những cuộc nói chuyện với tôi. Nhưng ông không hiểu một cái gì cả. Và ông giết chết những người bị bắt này để làm gì? Ông đã giết các cán bộ trung thành với ông, và đưa những kẻ hám quyền, hám lợi kiêu Beria vào chỗ của họ. Chẳng có lẽ họ là những người tin cậy hơn? Ông

giết Sergo Ordzonikidze, bạn thân của ông để làm gì? Dù Stalin đã giết nhiều cán bộ Dân uỷ công nghiệp nặng dưới quyền Sergo Ordzonikidze, một cán bộ mà Sergo rất tin. Tử hình anh ruột Sergo, sau đó nghi ngờ cả Sergo và đây ông ta tự sát.

Hơn nữa, theo mắt tôi thấy, Alesa Svanidze, người thân cận của Stalin là một người kín đáo và điềm đạm, một trí thức Gruzia, em trai người vợ đầu của Stalin, đã chết từ lâu. Tôi không biết bà, tất nhiên. Alesa thường có mặt ở chỗ Stalin, tôi thấy ông ở đó không phải một lần. Có thể nhận thấy là Stalin rất thích chuyện trò với Alesa. Họ thường nói về Gruzia, về lịch sử, văn hoá của nó. Tôi không nhớ, Svanidze học hành thế nào nhưng ông là một người có văn hoá, uyên thâm, và là một người bạn của các con của Stalin. Chú Alesa, như bọn trẻ thường gọi, ông thường qua đêm ở chỗ Stalin. Và bỗng nhiên Alesa trở thành kẻ thù nhân dân, nghĩa là, thành kẻ thù của Stalin. Chính là Stalin và nhân dân - không tách rời nhau. Khi tôi biết về việc bắt Svanidze, thì trong nháy mắt. Sao thế? Một người không gây ra ngờ vực nào, thế mà ông cũng có thể là kẻ thù nhân dân? Nhưng Svanidze đã trở thành kẻ thù nhân dân trong mắt Stalin và bị bắt. Điều tra kết thúc, ông bị kết án và bị bắn. Stalin dù sao chẳng nữa cũng dao động. Stalin khó nhận ra vì sao Alesa Svanidze kết bạn với ông từng ấy năm và bỗng nhiên thành kẻ thù của Stalin, kẻ thù của Đảng, kẻ thù nhân dân? Stalin sau này thường quay lại chủ đề này: sao lại thế, Alesa bỗng nhiên - gián điệp? (người ta gán cho ông, hình như, gián điệp Anh). Beria tuỳ ý muốn làm gì thì làm, giả thiết như thế cũng lớn vớn. Ở Stalin xuất hiện ngờ vực vô căn cứ. Ông hỏi Beria:

- Trong các tài liệu trình tôi người ta viết là chính Alesa thú nhận rằng hẳn là gián điệp phải đầu độc tôi. Nhưng hẳn có thể làm điều này hoàn toàn không vội vàng. Nhiều lần hẳn có cơ hội này, hẳn ngủ ở chỗ tôi không ít lần. Thế sao hẳn không làm điều này? Liệu có thể, hẳn không phải gián điệp?

Beria giải thích:

- Đồng chí Stalin, gián điệp có nhiều dạng, có nhiệm vụ khác nhau. Có những gián điệp, nhiều năm nằm im, tạo ra sự tín nhiệm và sống quanh mọi người, mà hẳn ta phải giết ở một thời Đảng nhất định. Alesa Svanidze - chính xác là điệp viên như thế, người cần không thể hiện bản thân, mà, ngược lại, giữ yên lặng. Khi hẳn nhận tín hiệu, lúc ấy mới thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tất nhiên, về nguyên tắc, có những điệp viên như thế, vì rằng chiến thuật tình báo muôn hình muôn vẻ. Tình báo sử dụng tất cả các phương pháp có được để làm hại kẻ đối địch của mình. Nhưng khuôn mẫu này, rõ ràng không khớp nhau với vụ Svanidze. Stalin cuối cùng đồng ý xử tử Alasa. Và dù sao chẳng nữa Stalin, hình như vẫn còn ngờ vực nào đấy. Ông nói Beria:

- Anh thay mặt tôi nói nếu hấn sám hối và kẻ hết thì hấn sẽ được hấn.

Sau một thời gian Beria báo cáo là Svanidze bị bắn; người ta nói lại cho Svanidze lời Stalin, ông nghe và trả lời:

- Tôi không ân hận về điều này. Tôi có thể ân hận ở chỗ, nếu tôi một người trung thực, không làm gì chống Đảng, chống nhân dân, chống Stalin? Đơn giản là tôi không thấy, tôi phải ân hận.

Họ bắn ông. Stalin sau này nói:

- Alesa thế đấy, hãy nhìn đi! Một trí thức, nhu nhược, lại thể hiện sự cứng rắn như thế. Thậm chí không muốn tận dụng khả năng còn lại giữ mạng với điều kiện ân hận. Hấn không ân hận, ân hận. Một con người như thế.

Stalin có thật chân thành hay không, tôi không biết. Svanidze là một người thông minh và hiểu rõ rằng nếu ông sám hối, thì cũng chờ chết, nhưng sau một thời gian, và ông đơn giản không muốn bôi nhọ thanh danh của một người cộng sản.

Lakoba, một người rất gần Stalin, kính trọng Stalin là lãnh tụ Đảng của nhân dân Abkhazic. Stalin hoàn toàn tin ông. Lakoba, khi về Moskva, luôn luôn ở chỗ Stalin, hoặc tại căn hộ, hoặc ở nhà nghỉ cuối tuần. Khi Stalin đi Sochi, thì Lakoba, sống không phải ở Sukhumi, Gagr mà ở Sochi, cạnh của Stalin. Lakoba một tay bi-a khá. Ông đi mang theo gậy bi-a, được xếp ở chỗ Stalin, như nhà mình, và chơi không thua. Đó là một người ốm yếu, điếc. Tôi không đứng về phía Lakoba, nhưng chúng tôi cũng có những quan hệ tốt với ông. Tôi thậm chí tôi nhớ, có lần nghỉ lúc ở Gagr, lúc ở Sochi, ông mời tôi, và tôi đến nhà nghỉ của ông, còn ông đáp lễ đến tôi mang theo vợ và con trai. Sau đó ông chết. Chết và chết. Tất cả mọi người có thể chết, không loại trừ. Nhưng đây mới là đáng quan tâm: sau này tôi biết khi người ta trình Stalin rằng Lakoba chết, thì ông cũng thương tiếc, nhưng không đặc biệt. Cái chết của ông không làm đau lòng những người thân nhất.

Sau một thời gian bỗng nhiên Beria tạo ra vụ về Lakoba: dường như người này là người mưu phản. Tôi bây giờ không nhớ cụ thể những sự kiện

nào dẫn đến bằng chứng ông là người mưu phản mặc dù ông đã chết, nhưng thương ông ta làm gì. Thế là Beria làm điều này? Ông ta ra lệnh đào xác Lakoba, thiêu xác ông và vớt tro đi: đối với kẻ thù nhân dân không có chỗ thậm chí ở đất Abkhazi! Sau chiến tranh tôi biết rõ thêm Beria, tôi nghĩ rằng Beria đào xác Lakoba, không phải vì sự căm thù với ông. Ông cất giấu bí mật, có lẽ sợ rằng Stalin có thể nảy ra ý định ra lệnh đào xác và làm phân tích để biết vì có gì Lakoba chết? Có thể ông bị đầu độc? Tôi nghĩ rằng Beria sợ điều này, mặc dù Beria, và Ezov rất giỏi lái các vụ việc như thế. Họ có các bác sỹ, những người theo yêu cầu thay thế các cơ quan cơ thể con người và tạo những cơ quan này bị đầu độc, hoặc nếu cần - không bị đầu độc, để chứng minh một điều mong muốn: với người này quả là bị người ta đầu độc, trình việc như người ấy chết tự nhiên. Lúc ấy họ thừa khae năng không kinh nghiệm để làm. Và thế là Beria gây tội ác và làm những điều đê tiện: con trai Lakoba, cũng bị bắn theo lệnh Beria. Cái gì thúc đẩy Beria thanh toán Lakoba? Lakoba là người rất gần với Stalin, gần hơn Beria, và có thể nói về các vụ việc ở Gruzia, có thể nói hết về hoạt động Beria ở Gruzia. Nhưng Beria không muốn điều ấy. Beria muốn chính ông là kênh duy nhất thông tin về tình hình ở Gruzia. Thế là Lakoba là nạn nhân. Đây là sự kết án riêng của tôi. Tôi có thể chỉ xây dựng giả thuyết trên cơ sở linh cảm, chứ tôi không có bằng chứng tang vật bằng chứng nào cả.

Với vụ Zemchuzina. Zemchuzina - vợ Molotov, nhưng được biết không phải vì là vợ Molotov, mà là một người dễ nhận ra. Bây giờ bà còn sống, nhưng về hưu. Bà là một phụ nữ trẻ, và chăm chỉ, là một đảng viên tích cực, lãnh đạo công nghiệp mỹ phẩm. Sau đó bà trở thành Dân uỷ viên công nghiệp cá. Một phụ nữ khí phách. Tôi tiếp xúc với bà nhiều lần, khi còn làm bí thư thành phố Moskva. Bà gây cho tôi ấn tượng một công nhân tốt và đồng chí tốt. Một điều dễ chịu là - không bao giờ cho người ta cảm thấy bà chỉ là một đảng viên thuần tuý, mà còn là vợ Molotov. Bà chiếm được vị trí nổi bật trong tổ chức Đảng Moskva bằng những hoạt động đặc biệt về Đảng và nhà nước. Stalin kính trọng bà rất cao. Tôi thấy điều này khi chúng tôi gặp nhau. Đôi lần Stalin, Molotov, Zemchuzina và tôi cùng nhau ở Nhà hát lớn, ở lô giành cho Chính phủ. Đối với Zemchuzina có một kết luận: vợ một uỷ viên Bộ chính trị khác hiếm khi có mặt ở lô Chính phủ, cạnh với Stalin. Thật ra đôi khi cũng ở đó vợ Vorosilov Ekaerina Dadyvovna, nhưng hiếm hơn Zemchuzina. Trên ngực Zemchuzina đầy huân chương, nhưng tất cả đều chính đáng và không gây ra một sự đàm tiếu.

Bỗng nhiên, tôi và bây giờ không thể nào giải thích tại sao Stalin lại thịnh nộ với Zemchuzina. Tôi không nhớ, người ta buộc bà tội gì. Tôi chỉ nhớ tại Plenum BCHTU Đảng (tôi thời ấy còn làm việc tại Ukraina) đã nêu vấn đề Zemchuzina. Người phát biểu buộc tội cụ thể bà là Skiriatov - Chủ tịch Hội đồng kiểm tra Đảng thuộc BCHTU ĐCS toàn Nga (b). Skiriatov - lão thành bolsevich, nhưng Stalin đã biến ông thành chiếc dùi cui của mình. Ông chột, chính vì chột, ông làm mọi cái theo Stalin nói, và ông như điều tra viên, điều tra vụ Chubarria, bằng sự quý quyết của mình đã lôi ra những lời thú nhận về những tội không tồn tại. Đôi lúc Stalin cần Ban kiểm tra Đảng và quả là sau này đã loại ra khỏi Đảng những người buộc tội, khi xác nhận là có sự nghi ngờ. Sau này không đủ tóc trên đầu để đếm hết việc Skiriatov đã làm. Nhưng ở đó việc khủng bố đã được giải quyết. Và bao nhiêu trường hợp như thế! Chết hàng nghìn người!

Zemchuzina phát biểu tại Plenum tự bảo vệ mình. Tôi khâm phục bà trong thâm tâm, mặc dù thời ấy tôi tin Stalin đúng, và đứng ở phía của Stalin. Nhưng bà bảo vệ một cách dũng cảm phẩm chất Đảng và thể hiện cá tính rất mạnh... Người ta bỏ phiếu loại bà ra khỏi Hội đồng trung ương khu ĐCS toàn Nga (b), và uỷ viên dự khuyết BCHTU. Và mọi người, tất nhiên, thông qua quyết định, mà những người báo cáo đã làm. Chỉ có một mình Molotov bỏ phiếu trắng. Sau này tôi thường đã nghe người ta quở trách Molotov và trực tiếp trước mặt, và sau lưng: là uỷ viên Bộ chính trị và BCHTU, mà không thoát khỏi quan hệ gia đình, giữ chức vụ cao chẳng Đảng mà không thể phán xét sai lầm của người thân của mình.

Vụ này vẫn chưa kết thúc kết thúc. Stalin dùng cách hèn hạ, nhằm xúc phạm lòng tự ái của Molotov. Nhân viên Cheka, bịa ra mối quan hệ của Zemchuzina với tay giám đốc thân với Molotov. Ông này có mặt tại căn hộ Molotov. Lôi ra ánh sáng những quan hệ trên giường, và Stalin gửi những tư liệu này cho các uỷ viên Bộ chính trị, ông muốn làm nhục Zemchuzina và châm chọc, đụng vào lòng tự ái của Molotov. Molotov thể hiện sự vững vàng, không bị nghiêng ngã với sự khiêu khích và nói:

- Tôi không tin điều này, đây là điều vu cáo.

“Tác phẩm” này được viết bởi cơ quan NKVD, Molotov biết rõ hơn người khác, hình như ông được thông tin, vì thế hoàn toàn tin rằng đó tài liệu được sản xuất. Tôi nói ở đây về điều này để chỉ ra rằng thậm chí những biện pháp như thế được sử dụng. Tóm lại, có tất cả các phương tiện để đạt được

mục đích, trong trường hợp đã nêu - để loại bỏ Zemchuzina. Sau chiến tranh người ta lại đàn áp bà, về điều này tôi sẽ kể sau. Nhưng đây là vấn đề khác, mà tôi cũng có nhiều thông tin.

Để chân dung của của Stalin được rõ thêm, tôi muốn kể thêm và Nicolai Aleksseevich Filatov, Đảng viên từ 1912 hoặc 1914. Chúng tôi quen nhau, khi tôi làm việc ở Moskva là bí thư Quận uỷ Bauman ĐCS toàn Nga (b), còn ông là bí thư, theo tôi, Quận uỷ Lenin. Khi tôi lên làm bí thư đảng bộ thành phố, Filatov về làm Bí thư Đảng tỉnh. Tôi biết ông khá rõ. Đó là một người đàn ông cao, đẹp trai, có bộ râu Pháp. Chúng tôi gặp nhau không những về công việc, mà còn từng sống ở nhà nghỉ cuối tuần, cùng trong một ngôi nhà Ogarev: tôi - tầng trên. Kolkov (bí thư đảng bộ thành phố) - ở chỗ cầu thang, Bulganin - nhìn xuống, đối diện Bulganin - Filatov.

Stalin có quan hệ tốt với Filatov. Filatov có tính éo lá, như chúng tôi thời ấy cho là thế, luôn luôn mang theo máy ảnh. Trong thời gian điều hành ở Quảng trường Đỏ ông nhất thiết xuất hiện cùng máy ảnh và chụp cuộc diễu hành uỷ viên Bộ chính trị, thành viên Chính phủ và, tất nhiên, cả Stalin. Stalin, đôi khi, đùa:

- Filatov đến đây, bây giờ bắt đầu chụp.

Filatov cười và bây giờ bắt đầu chụp. Mọi người đã quen với điều này. Sau đó ông được cử về Rostov làm toàn quyền Hội đồng kiểm tra vùng Bắc Kavkaz. Đó là một rất chức vụ lớn thời ấy, nhưng bỗng nhiên Filatov bị bắt và mất tích... Tất cả những người, mà Stalin biết là có quan hệ với Filatov, là những người tốt và tin Filatov - bỗng nhiên bị bị giết! Nguyên nhân gì đây? Chẳng có lẽ Filatov trở thành kẻ thù nhân dân? Động cơ nào? Đây là một người vô sản Moskva tham gia hoạt động bí mật trước cách mạng, sau đó tham gia nội chiến, xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, được đưa lên chức vụ khá cao của Đảng. Có thể nói tính nhu nhược riêng của ông, hoặc cẩn thận? Vị tất. Sự thôi thúc nào khiến ông nảy sinh sự thay đổi? Không có sự thôi thúc nào cả, có gì Filatov chết, như hàng trăm, hàng nghìn người khác? Nguyên nhân chỉ có một. Suy nghĩ của mình về điều này tôi nói sau.

Có thể, thời ấy năm 1939 hoặc cuối 1938. Tôi về Donbass. Tôi về vùng đất quê hương, nơi tôi sống thời thơ ấu và thanh niên. Muốn gặp cũng bạn của mình, với những người cùng tôi làm việc ở nhà máy Bosse, ở các mỏ đá: Uspenski, Podsolkove, Gorskovsk, Pastykhov, mỏ số 11, số 31,

Voznesenk. Thời thơ ấu của tôi trải qua ở đó. Năm tôi 16 tuổi, bố tôi đưa tôi rời làng vào Donbass. Tuổi thơ ấu và, và thanh niên của tôi ở Donbass. Tôi vào hầm lò, nhớ lại quá khứ, gặp thợ chế biến, nói chuyện với thợ gương lò, nghe các hợp của họ, sau đó ra khỏi hầm lò, và nhân viên Cheka cùng với tôi, kết thúc. Một người trong họ (quên họ tên của ông), làm ở vùng Stalin, để lại ấn tượng một người thông minh, có học thức. Ông và báo cáo cho tôi về mọi vấn đề.

Cùng với tôi ở đó có Serbakov, sau đó được điều về Donbass, rồi sau nữa về Moskva, sau khi người ta bắt Bí thư đảng tỉnh Moskva và đảng uỷ thành phố - Ugarov về Moskva thay thế tôi, khi tôi về Ukraina. Trước đây, Ugarov là người Leningrad, là bí thư đảng uỷ ở Leningrad, từng làm việc với Kirov, còn sau đó với Zdanov. Ugarov gây cho tôi ấn tượng rất tốt. Khi tôi làm việc ở Moskva, chúng tôi thi đấu với nhau. Thi đấu thuần thục hữu nghị. Tôi thích ông, Ugarov cũng quý tôi. Mọi việc tốt đẹp, người ta chọn Ugarov về thủ đô, bỗng nhiên Stalin gọi tôi:

- Về ngay Moskva, chúng ta không yên ổn với Moskva.

Tôi về. Ông nói với tôi rằng Ugarov là kẻ thù nhân dân, kinh tế ở Moskva bị bỏ hoang, Moskva (đã là mùa thu) không có khoai tây khoai tây, không có hoa quả. Khi tôi là người lãnh đạo Moskva, chúng tôi giải quyết thành công vấn đề này và Moskva đảm bảo đủ khoai tây, bắp cải, và các hoa quả khác. Sự thật không phải nhiều mặt hàng, nhưng theo mức thời điểm những thực phẩm thiết yếu chúng tôi đảm bảo.

Chủ tịch Mossoviet thời ấy, theo tôi, Sidorov. Khi tôi là người lãnh đạo các cơ quan Moskva, ông làm việc giám đốc một liên hợp sữa và sản phẩm động vật. Sidorov là người không xấu, nhưng đây là nhận xét ba phải, cần cho tôi hồi tưởng. Stalin nói với tôi:

- Bỏ tất cả lại Ukraina, không xảy ra gì ở đây đâu, chỗ chúng ta tại Moskva trong tình thế tuyệt vọng. Anh sẽ được bổ nhiệm toàn quyền BCHTU Đảng về vấn đề Moskva, đừng đi khỏi đó chừng nào chưa có đủ dự trữ khoai tây và hoa quả cho mùa đông thủ đô.

Lạ lùng thật, một cuộc nói chuyện. Nhưng lạ lùng khi tôi gọi cho Molotov, ông hỏi tôi:

- Khi anh đi khỏi Moskva, anh có duy trì mối liên lạc với hắn không?

Tôi trả lời:

- Không, chẳng có liên lạc gì cả.

- Nhưng vì sao?

- Chúng tôi có một quy tắc thế này: nếu đi khỏi chỗ cũ, thì mọi liên lạc với nó bị ngừng hẳn để không quấy nhiễu sự lãnh đạo mới. Sự liên lạc cần được duy trì không phải với từng cá nhân, mà với BCHTU.

- Ugarov là kẻ thù nhân dân. Nếu anh có liên quan với Moskva, thì, có thể, chúng tôi nhanh chóng biết vạch mặt hắn.

- Tôi, từ Kiev vạch mặt khó hơn ở Moskva, gần các đồng chí.

Nếu quả là nói điều này, người cần phải chịu trách nhiệm là trong các uỷ viên Bộ chính trị, thì chính thức ghi nhận rằng người chịu trách nhiệm là Zdanov. Ông là bí thư tỉnh uỷ, Leningrad, bí thư BCHTU. Ông còn là bí thư thành uỷ Leningrad. Tôi cho rằng những than phiền về tôi là không có cơ sở.

Ừ cũng là sự tiếp cận hay ho, cần tìm người có tội, người này giả thiết rằng Ugarov trở thành kẻ thù nhân dân, mặc dù ông không phải là kẻ thù nhân dân như thế, đúng, không thể như thế.

Sau cuộc gọi của Stalin, tôi về công tác ở chỗ trước đây thành uỷ và bắt đầu làm tất cả để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Tôi có nhiều kinh nghiệm: tôi biết rõ Ukraina, Ukraina nơi cung cấp lớn nhất hoa quả. Ngoài ra, tôi biết các cán bộ Moskva. Chúng tôi đảm bảo chở đến hoa quả, tôi ngồi ở Moskva thời ấy khoảng nửa tháng. Chúng tôi tổ chức Plenum tỉnh uỷ. Stalin nói:

- Anh tiến hành Plenum và loại Ugarov khỏi chức vụ của hắn (Ugarov vẫn còn chưa bị bắt).

Tôi đặt vấn đề:

- Chọn ai?

Stalin suy nghĩ lâu, đi đi lại lại, lập luận đọc to thành tiếng, kêu:

- Serbakov.

Trước đây Serbakov lãnh đạo ở Siberi, trong tỉnh uỷ. Khi tôi về Ukraina, ông về Donbass, để tăng cường.

- Làm đi - Stalin nói - chọn Serbakov ở chỗ anh.

- Nếu cần, đồng chí cứ lấy. Cũng có những chứng cứ về Serbakov đấy. Người ta chỉ Serbakov là kẻ thù nhân dân: chứng cứ như thế, liệu có đáng tin tưởng. Ông nghĩ thế nào với ông ấy.

Stalin lại đi đi lại lại, suy nghĩ, sau đó nói:

- Thôi thế này. Dù sao chẳng nữa, cứ lấy Serbakov, nhưng phải cử một bí thư thứ hai người Moskva kèm Serbakov, người đó chúng ta phải biết rõ, và phải nói với ông ta rằng có những tư liệu nói là Serbakov liên quan với kẻ thù nhân dân, cảnh báo để ông ta theo dõi Serbakov. Nếu có cái gì tỏ ra nghi ngờ, hãy nói cho BCHTU'.

Nhưng ai là người thứ hai? Người ta hỏi Malenkov. Malenkov trả lời:

- Popop.

Khi Popop làm việc ở chỗ Malenkov, Ban tổ chức, hình như là phó của Malenkov. Tôi quen Popop, nói với ông một cách tin tưởng bảo là, ông về tỉnh uỷ Moskva. BCHTU' tin tưởng ông, còn ông, mặt khác, phải là con mắt của BCHTU', quan sát Serbakov. Serbakov từng làm việc ở Moskva trước đây: từng là bí thư thứ nhất Hội nhà văn Liên Xô trong thời Macxim Gorky. Có va chạm gì đó giữa ông với Gorky. Gorky chống Serbakov, vì rằng Serbakov can thiệp vào công việc cụ thể các nhà văn, và ông phải về Lenigrad, sau đó về Sibiri và Donesk. Plenum diễn ra tốt. Người ta chọn Serbakov. Nhưng tại Donbass, theo tôi, chúng tôi đưa một người địa phương từng làm việc ở chỗ Serbakov, làm Bí thư thứ hai tỉnh uỷ.

Trở lại Donbass. Tôi làm quen những hoạt động của hầm mỏ và các nhà máy, với các cán bộ, đi khắp các vùng cũ, nhớ lại quá khứ, khi tôi ở đó là công nhân và sau này là cán bộ Đảng. Tôi quyết định đi về Gorlovk. Người ta nói cho tôi, Gorlovk không yên ổn với bí thư Quận uỷ. Tôi nói với thủ trưởng NKVD địa phương: tôi đến đó và tôi xem xét, thảo luận với người ấy. Tôi đến. Tôi không quen Bí thư Quận uỷ. "Tài liệu" về ông ta, có. Người ta cũng cho tôi xem, và thủ trưởng NKVD không nghi ngờ, đó kẻ thù chưa chết, vẫn còn những tổ chức mưu phản. Người ta bắt ông ta khi tôi đến Gorlovk (quy mô chiến dịch rất lớn). Sau một vài giờ, có biên bản hỏi cung đầu tiên, và người này thú nhận: chỉ cái này... cái kia, người này lôi kéo ông... người kia cùng với ông... v.v... Lúc đó trong ban lãnh đạo có 3 Bí thư Quận uỷ: bí thư thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Bí thư thứ nhất khai là bí thư thứ hai và ba cũng bị lôi kéo về phía sông ta.

- Việc như thế ư? - tôi hỏi thủ trưởng NKVD.

- Vâng, biết, như thế... như thế...

Bắt cả Bí thư thứ hai. Sau một thời gian người ta đọc cho tôi nghe biên bản hỏi cung. Tôi chú ý đến việc giải nghĩa sự thừa nhận của Bí thư thứ nhất và thứ hai trong việc phạm tội, nó giống nhau đến từng chữ, và được ghi bởi cùng một điều tra viên. Tôi nói:

- Sao có thể giống nhau đến từng chữ như thế? Liệu điều tra viên thẩm vấn họ riêng rẽ?

- Ông cũng biết, việc này chỉ có một người và một điều tra viên, viết theo mẫu.

Đối với tôi, điều này tỏ ra có những chỗ khuất tất gây ngờ vực. Và lại, có vấn đề giấy tờ, lập biên bản, theo thực chất, tôi tin rằng người ta thú nhận ra. Cả hai người đều chỉ ông Bí thư thứ ba - Gaevoi. Tôi xem tiểu sử ông: công nhân địa phương, mọi người biết ông. Tôi nói:

- Triệu tập đảng uỷ.

Phiên họp khu uỷ tiến hành. Thành phần khu uỷ có những người tuổi tương đối đáng kính trọng. Tôi nói:

- Thưa các đồng chí, bí thư thứ nhất và bí thư thứ hai (thủ trưởng NKVD có thể trình bày tử mỹ hơn) tỏ ra có liên quan với kẻ thù nhân dân.

Bí thư thứ nhất là như thế này... Một tổ chức thù địch với đất nước dường như do ông hình thành ra. Trước đó ông bị bắt. Và khi đó những uỷ viên khu uỷ, những người cao tuổi, phát biểu như thế này:

- Đồng chí Khrusev, chúng tôi không biết họ, họ là những người từ đâu đến, được cử đến chỗ chúng tôi, nhưng Gaevoi lớn lên ở làng này. Chúng tôi biết ông ta từ khi đó, khi ông mặc quần thủng đít, và chúng tôi biết thân sinh ông. Đây là người của chúng tôi, và chúng tôi bảo đảm cho ông ấy.

Tôi nói:

- Được. Lần này các ông bảo đảm, thì thủ trưởng NKVD, có mặt ở đây, còn kiểm tra một lần nữa, và đừng ai làm hỏng Gaevoi, dưới sự đảm bảo của các ông.

Gaevoi được thả tự do. Sau một thời gian ông được điều làm Bí thư thứ hai tỉnh uỷ Stalin, còn sau đó, hình như, thậm chí bí thư thứ nhất. Có thể bây giờ tôi không tiếp tục trình bày tất cả và trường hợp Gaevoi xảy ra từ trước khi Serbakov đến, vì rằng, theo tôi, chính Serbakov đưa Gaevoi làm Bí thư tỉnh uỷ. Nhưng việc không phải ở chỗ là đồng nghiệp của ông. Bằng

phương pháp như thế, “kẻ thù nhân dân” được tạo ra. Và những tổ chức Đảng cao cấp, và những người lãnh đạo cao cấp thậm chí như tôi, có địa vị tương đối cao (tôi trong thời gian ấy là uỷ viên Bộ chính trị) tỏ ra có quyền lực hoàn toàn, cũng có những tài liệu, được các nhân viên NKVD đưa ra, mà những nhân viên NKVD quyết định số phận và của người này người khác Đảng viên hoặc không Đảng viên.

Khi đó tại Donbass tôi đụng phải việc một số giáo viên Viện mở mang tên Artem (tôi tốt nghiệp khoa lao động của trường này năm 1925), những người, mà tôi rất kính trọng, cũng là “kẻ thù nhân dân”.

Trong số kỹ sư mỏ, có Gerchikov, người Do Thái, nhà toán học rất giỏi và rất khoẻ mạnh, nhân thể nói thêm, nhà điền kinh. Sau đó ông làm việc ở công nghiệp than và là một kỹ sư mỏ. Bỗng dưng ông cũng rơi vào nhóm những người làm hại, nhưng không phải trong thời kỳ chiến dịch khám phá người làm hại, mà là trong thời kỳ vạch mặt “kẻ thù nhân dân”.

Dân uỷ viên công nghiệp nặng là Kaganovich đến Donbass, làm một bài phát biểu lớn, kể ra hàng chục kẻ thù nhân dân bị vạch mặt và đọc tên những người này, trong số đó có cả Gerchikov. Tôi đau lòng nhận ra rằng Gerchikov, người mà tôi biết rõ và kính trọng, cũng là kẻ thù nhân dân. Tôi về Donbass cuối năm 1938 và ngẫu nhiên gặp Gerchikov. Tuy nhiên đây không còn là Gerchikov như trước nữa, chỉ còn bóng dáng ông. Tôi hỏi:

- Ông khoẻ không?

Ông trông có vẻ buồn bã, kín đáo. Ông làm râm rãng ốm yếu, rằng bị bắt. Sau đó người ta kể rằng ông bị đánh đập tàn tệ, cướp đi sức khoẻ của ông, chẳng bao lâu thì ông chết.

Nói chung chuyện đi về Donbass được giải thích rằng ở đó không còn những người lãnh đạo công nghiệp than và chỉ còn những người phó. Phải đưa ra người mới. Kaganovich đưa ra những người tốt và lương thiện, nhưng ít được đào tạo, chưa được học hành tử tế. Người ta đưa cả Nikita Izotov, một công nhân rất tốt, một người lao động tiên tiến. Nhưng để là người lãnh đạo công nghiệp than, tất nhiên, ông không thích hợp. Và Diuakov cũng được đưa ra, nhưng cũng hoàn toàn không thích hợp. Người ta phàn nàn với tôi về Diuakov:

- Đồng chí Khrusev, Diuakov gọi một kỹ sư. Người kỹ sư báo cáo với ông. Và nếu một điều gì đó ông không vừa ý hoặc ông không hiểu, ông ta chỉ có một luận cứ như thế này: “Anh nhìn đi, tôi... phát vào mông anh đấy”. Và

mỗi người chúng tôi, kỹ sư, hai lần trong một ngày đêm đến chỗ ông, để ông phát nó.

Tôi nói cho Stalin rằng không thể cất nhắc như thế. Chúng tôi có các kỹ sư, họ hoàn toàn có thể lãnh đạo. Stalin đồng ý với tôi. Người ta đưa Zasiadko vào loãn hợp than Stalin. Sau chiến tranh ông trở thành phó chủ tịch hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, bây giờ đã chết. Một người có nhược điểm lớn: ông uống rượu suốt ngày, một người đáng thương. Nhưng là một người quản lý hành chính và người tổ chức rất tốt, biết nghề mỏ một cách tuyệt vời. Lúc ấy, theo tôi, tại Donbass có một liên hợp trong ngành than và luyện kim, đứng đầu là các các kỹ sư mới. Tôi không tính đến và không nhớ tên tuổi của mọi người, lãnh đạo liên hợp hoặc đã chết trong thời gian ấy.

Dần dần tình thế trong nông nghiệp và trong công nghiệp bắt đầu dần ổn định. Công nghiệp bắt đầu thực hiện những kế hoạch, cả than, cả luyện kim, và chế tạo máy. Nông nghiệp cũng bắt đầu lấy lại sức lực. Những cán bộ mới được bênh vực, sự đàn áp có yếu đi. Các vụ bắt bớ cũng không tràn lan, dường như chỉ lựa chọn những ai bị nhắc đến trong các biên bản đấu tranh khi bắt và hành quyết “kẻ thù nhân dân”.

Nông nghiệp tăng dần. Một hôm, Dân uỷ tài chính Zverev gọi tôi:

- Ông bán ít bánh mì trắng, đặc biệt bánh mì gối và bánh sừng bò.

Vấn đề là ở chỗ những thực phẩm này được bán theo giá cao như hàng hoá của bộ tài chính, doanh thu từ việc bán này đưa vào tích lũy để công nghiệp hoá. Tôi cũng nhớ lại củ cải đường khi đó cũng chính đốn tình hình. Và ngũ cốc cũng thế: lúa mì thu mua hơn 400 triệu pud (đơn vị đo lường cũ của Nga, chừng 16 kg). Trong thời gian đó là một con số lớn đối với Ukraina. Sau chiến tranh vệ quốc, khi tôi trở lại công tác tại Ukraina, người ta cung cấp khoảng 700 triệu pud bánh mì. Nhưng đây là thời gian khác. Nhưng vào thập niên 1930 Ukraina quả là người nuôi sống Liên Xô theo cách nghĩ ngũ cốc, đường và nói thậm chí không cần nói thêm nữa. Ngoài ra, còn trồng nhiều hoa quả, thuốc lá, hướng dương.

Khi tôi về Ukraina và khởi đầu cương vị của mình Bí thư BCHTU ĐCS(b) Ukraina, có lần viện sỹ Ukraina Paton gọi tôi. Trước đây tôi đã nghe về ông, nhưng chưa bao giờ gặp ông. Người ta thông báo cho tôi rằng đây là một người rất hay, nhà chế tạo máy giỏi, say mê vấn đề cấu trúc hàn cầu. Ông đề nghị tôi tiếp ông, và tôi tiếp ông. Một người rắn chắc, đã có tuổi,

trọng lượng trung bình, trắng kiền, mặt như sư tử, mắt sắc. Chào hỏi xong, ông lôi từ trong túi một mẫu kim loại và đặt lên bàn:

- Đây, hãy xem, đồng chí Khrusev, viện chúng tôi có thể làm được cái gì. Đây là sắt viên (có lẽ độ dày chừng 10 mm), và tôi hàn nó như thế này.

Tôi nhìn mối hàn. Bởi vì chính tôi là thợ luyện kim, tôi thường gặp các mối hàn. Đây là một mối hàn lý tưởng, vẻ bề ngoài nhẵn như tờ giấy. Ông nói:

- Đây là hàn trong chất lỏng phù trợ.

Từ “chất lỏng phù trợ” khi đó tôi nghe lần đầu tiên. Và Paton còn có những phát minh khác. Ông kể, những khả năng mối hàn làm tan dưới chất lỏng phù trợ, đem lại lợi ích như thế nào, giảm nhẹ sức lao động ra sao, nâng cao hiệu suất làm việc và chất lượng hàn và nói chung, đặc biệt là độ tin cậy của chúng. Ông say mê ý tưởng hàn tất cả các cấu trúc sắt từ kim loại đen - cầu, vì kèo để làm mái nhà và v.v..., và chứng minh, chúng làm thuận lợi việc hàn không cần keo, vẽ ra trước mắt tôi một bức tranh, что chẳng bao lâu ông chế tạo máy hàn tự động dùng để hàn tàu thủy. Mắt của ông sáng lên, lời nói của ông đầy vẻ tự tin, ông buộc những người khác tin vào ý tưởng của ông. Ông biết cách để đạt được kết quả của mình cho những người không phải là người chuyên mô tin chúng theo đúng chứng cứ của mình.

Tôi bị quyến rũ bởi cuộc gặp và nói chuyện với Paton, những tiến bộ của ông, ý tưởng cách mạng kỹ thuật. Bây giờ mory nói rằng Evgeni Oskarovich - cha đẻ của hàn công nghiệp của Liên Xô. Con trai ông - bây giờ là Chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Ukraina, hoàn toàn xứng đáng với người cha của mình. Sau cái chết của Paton (bố) tôi nhiều lần gặp gỡ với Boris Evgenievich nhiều lần nghe ông, ông cho tôi xem những mẫu mới đạt được trong lĩnh vực hàn. Một loạt công trình này vượt xa giới hạn của viện, chúng được đưa vào rộng rãi trong sản xuất. Tại cuộc gặp mặt đầu tiên Paton (bố) nói:

- Tôi có điều phàn nàn. Giám đốc nhà máy kiến trúc kim loại Dnepropetrovsk tại Kiev. Tôi mời ông ta tới viện xem công việc của chúng tôi. Tôi muốn biểu diễn việc hàn kết cấu kim loại để đưa vào nhà máy của ông ta, trước hết là hàn tự động dưới chất lỏng phù trợ lực. Ông ta không dành thời gian đến với tôi và lại chạy về Dnepropetrovsk. Thế đấy, những người xô viết thuộc về những người mới. Sự áp dụng hàn tự động đem lại sự tiết kiệm kim loại, đẩy nhanh xây dựng và nâng cao năng suất lao động.

Tôi trả lời:

- Cám ơn anh đã nói cho tôi. Ông giám đốc nhà máy sáng mai sẽ có mặt ở chỗ ông.

Ngay lúc có mặt ông tôi gọi Zadionchenko bí thư tỉnh uỷ Dnepro-Petrovsk. Ông là người rất hành động, hiểu ngay bản chất công việc và trả lời:

- Bây giờ tôi sẽ gọi ông ta, sáng mai ông ấy sẽ có mặt ở Paton.

Hôm sau giám đốc lại bay đến Kiev. Paton hài lòng gọi cho tôi và nói rằng ông giám đốc này đang ở chỗ ông, và họ tìm thấy tiếng nói chung.

Cuộc nói chuyện với Paton gây cho tôi những ấn tượng mạnh. Tôi viết thư cho Stalin, trong đó nói hết tất cả cái gì mà viện sỹ kể cho tôi và cái gì mà chính mắt tôi nhìn thấy, khi tới thăm viện của ông ta, tiếp xúc với công nhân của ông. Trong thư, tôi rất khen ngợi Paton, phấn khởi về công việc của ông và viết triển vọng lớn trong tương lai sử dụng phương pháp hàn này, nhấn mạnh, nhấn mạnh rằng phải đẩy mạnh công việc của Paton để nhanh chóng đưa chúng vào thực tế ở nhà máy chúng tôi.

Một thời gian ngắn sau, Stalin gọi tôi và đề nghị tôi về Moskva. Bây giờ tôi còn đi tàu hoả. Lúc đó uỷ viên Bộ chính trị và BCH TƯ Đảng không đi máy bay, có lệnh cấm. Lệnh cấm ấy xuất hiện một cách thú vị. Mikoian đã kể cho tôi có lần ông đi đến Belorussia, phi công đề nghị ông đi máy bay. Ông đồng ý bay. Điều này sau đó được viết trên báo. Stalin đọc, biết Mikoian bay bằng máy bay và phi công khi ấy thực hiện những cú nhào lộn dành cho phi công hạng cao, đề nghị tuyên án khiển trách Mikoian vì những liều lĩnh không cần thiết. Rồi ra một biên bản cấm các uỷ viên BCH TƯ ĐCS toàn Nga (b) và Bí thư nước cộng hoà BCH TƯ bay, điều này được coi là khá nguy hiểm. Chúng tôi chỉ bay trong thời gian chiến tranh.

Tôi rất thích máy bay và thường bay, khi có điều kiện mà không làm Stalin lo ngại. Tôi thường bay, khi làm việc tại Kiev những năm 1928-1929. Ở đó phi công Deych phục vụ. Tôi đi đến Rzinsev, và phi công Deych “đãi” lần đầu tiên trong đời bằng chuyến máy bay. Điều này gây cho tôi ấn tượng mạnh. Sau đó tôi thường bay trên “Younker”.

Trên “Younker” khi đó thường chở tư lệnh không quân Liên Xô Baranov. Về sau này ông chết thảm khốc. Đó là một người tuyệt vời, bạn thân của Yakir. Trong thời gian chúng tôi, khi ông bay đến Kiev, cho phép

tôi bay trên máy bay của ông. Như thế, trong thời gian ấy, tôi cũng đã là “con sói trên không.

Nhưng khi tôi công tác bí thư Thành uỷ Moskva, tôi đã bay thậm chí trên máy bay thí nghiệm “Stal-2”.

Trên đó tôi bay cùng với Dân uỷ viên hàng không dân sự. Bay tôi cả trên khinh khí cầu cũng với Dân uỷ viên hàng không dân sự. Nhưng, mặc dù tôi cũng đã bay nhiều, bây giờ lại bị cấm, vì thế tôi từ Kiev về Moskva chỉ bằng tàu hoả tàu hoả.

Về đến Moskva, tôi gặp Stalin, một lần nữa kể về Paton. Ông cướp lời tôi:

- Tôi gọi anh đến về vấn đề này. Tôi đọc thư và tôi rất thích nó. Tôi hoàn toàn đồng ý với ông đánh giá công trình này và muốn nói chuyện với ông, còn sau đó đưa vấn đề này cho BCH TƯ và viết quyết định đưa vào sản xuất. Nhưng Paton là người thế nào? Ý nguyện của ông ta thế nào? Ông ta còn khoẻ không, nếu chúng tôi cho ông làm Hội đồng Dân uỷ toàn quyền và cho ông thư uỷ nhiệm không hạn chế về việc áp dụng phương pháp hàn trong sản xuất. Ông ấy có thể ép những người quan liêu phải đưa việc hàn vào sản xuất?

Tôi trả lời:

- Chừng mực nào tôi biết Paton, nếu trao cho ông thư uỷ nhiệm như thế, những người quan liêu sẽ không còn gì bầu víu. Ông ấy sẽ dùng họ lần tránh. Ông ấy là người ý chí kiên trì lắm.

Lúc ấy Stalin bảo tôi không quay về Kiev, để gọi Paton lên nhận quyết định, cho phép ông toàn quyền tổ chức áp dụng trong sản xuất phương pháp hàn mới. Khi Paton đến, Stalin trao cho ông một số vấn đề và làm quen với ông. Ông cũng gây một ấn tượng lớn, rất tốt đối với Stalin: Paton là người có ý chí, có tổ chức, biểu thị rõ ràng và khúc chiết ý nghĩ của mình, mặt mũi có khí phách và sắc bén, con mắt nhìn thấu suốt. Ông buộc người ta phải coi trọng ông và ông có ảnh hưởng đến những người gặp ông. Điều này làm cho Stalin thích thú. Paton nhận thư uỷ nhiệm, và bây giờ tôi quay về Kiev.

Tôi hỏi tử mỹ Paton về khả năng hàn, tôi nảy ra ý nghĩ dùng phương pháp này để hàn thân xe tăng hàng loạt. Tôi hỏi ông:

- Liệu có thể hàn thép xe tăng?

Ông suy nghĩ:

- Phải nghiên cứu. Tôi không thể bây giờ trả lời ông được. Nhưng thép bọc có độ dày bao nhiêu?

- Hình như gần 100 mm.

- Khó đấy, nhưng chúng tôi sẽ thử. Tôi nghĩ, làm được.

Tôi lại một lần nữa gặp Paton để biết tốt hơn, thép nào, chi tiết nào, kim loại nào và độ dày nào ông có thể hàn bằng phương pháp của mình. Tôi hy vọng, phương pháp của ông có thể có ích để hàn thân xe tăng. Chiến tranh đang đến gần.

Khi tôi lại đặt vấn đề này, Paton nói cần biết thành phần. Tôi đề nghị ông đến nhà máy xe tăng Kharkov. Ban đầu đây là nhà máy, hình như, Gartman, còn sau đó được gọi là KhPZ (nhà máy sản xuất đầu tàu hoả Kharkov mang tên Quốc tế cộng sản), nhưng ở đó sản xuất cả những sản phẩm mới - xe tăng thành phẩm và động cơ diesel. Tôi nói:

- Tôi đề nghị giám đốc nhà máy và bí thư Đảng uỷ (giám đốc là Makshev, còn Đảng uỷ - Episev (bây giờ Tổng cục trưởng Tổng cục chính trị quân đội và hải quân Liên Xô), họ đề ông tiếp xúc với sản xuất và các nhà thiết kế. Ông tự nghiên cứu sản xuất và sau đó nói cho tôi suy nghĩ của mình.

Paton đến Kharkov, làm quen với sản xuất xe tăng, sau đó nói cần một thời gian suy nghĩ, nhưng tin rằng có thể tổ chức hàn tự động vỏ xe tăng dưới dung dịch trợ lực. Tôi nói emy:

- Đây là một thắng lợi to lớn đối với đất nước và đối với quân đội. Một công việc lớn.

Paton làm việc cùng với các nhà thiết kế xe tăng và các đốc công của nhà máy, những người chịu trách nhiệm những chi tiết xe tăng mà họ hàn. Tôi muốn kết thúc kể về Paton và sự tham gia của ông trong sản xuất xe tăng, về đóng góp lớn của ông trong chiến thắng của Hồng quân, vì rằng xe tăng quả là bắt đầu được hàn, như miếng bánh tráng của lò do sự giúp đỡ của Paton. Khi chiến tranh lan rộng và những sự kiện dồn ép bất lợi cho chúng tôi, Hồng quân phải rút lui, nói riêng, Kharkov, chúng tôi bắt buộc phải sơ tán công nghiệp Kharkov về phía đông. Sản xuất xe tăng từ Kharkov chuyển đến Ural. Đảng uỷ thiết kế cũng đến đó. Cả Paton cũng đến đó. Ở đó nhanh chóng thu xếp sản xuất xe tăng ở chỗ mới. Paton đóng góp lớn vào tổ chức sản xuất xe quân sự. Đó là một người rất hay, lúc ấy không còn trẻ nữa và

như đã nói, là sản phẩm của chế độ cũ về ý thức, được giáo dục trong thời Nga hoàng.

Năm 1943 tôi bay đến về Moskva theo lời gọi của Stalin. Stalin thường gọi tôi từ mặt trận về để nói chuyện. Thời kỳ này Paton ở Moskva. Ông đề nghị gặp tôi. Tôi tiếp ông, nghe, và ông trao cho tôi một bức thư cho BCHTU Đảng. Ông viết rằng cha ông phục vụ cho Nga hoàng, làm lãnh sự ở Italy, có lẽ ở Genua.

“Khi cách mạng thành công - ông viết - tôi cũng đã trưởng thành và, đương nhiên, thuộc về cách mạng một cách không nghiêm túc. Tôi cho rằng điều này không lợi đất nước ta, vì đã chống lại cách mạng tháng Mười. Nhưng tôi không có một hành động chống đối và không tham gia vào bất kỳ các tổ chức nào chống xô viết. Nếu có thể được biểu thị như thế, tôi chờ đợi rằng chính quyền này không tồn tại lâu lâu, nó sẽ bị tan rã, vì rằng nó không có tương lai và không vững chắc. Thời gian trôi đi. Tôi thấy thời gian đã thử thách chính quyền và chính quyền vẫn tồn tại. Sau đó chính quyền trở nên vững chắc, tỏ rõ khả năng tổ chức của mình, tỏ rõ hướng hoạt động, cái đó làm tôi làm hài lòng. Tôi hài lòng về những gì mà chính quyền xô viết đã làm. Với hàng năm sự hoạt động hấp dẫn chính quyền Xô viết lớn dần và tràn ngập lòng tôi. Tôi bắt đầu làm việc tốt hơn và trở thành hoà nhập với thực chất, được chính quyền xô viết xây dựng. Nhưng dù sao chẳng nữa tôi không quên, tôi và chính quyền xô viết trong những ngày đầu tiên cách mạng, và vì thế tôi cho rằng tôi không có quyền có sự ủng hộ nào từ phía chính quyền Xô viết hoặc sự tín nhiệm đặc biệt với tôi. Tôi tiếp tục làm việc trung thực ở mảnh đất nơi tôi làm việc. Lúc ấy chiến tranh bắt đầu, và tôi được đưa đến chế tạo xe tăng. Tôi cho rằng tôi có đóng góp lớn vào sự phòng thủ đất nước ta, tổ chức sản xuất hàng loạt vỏ xe tăng, đưa máy hàn tự động dưới dung dịch trợ giúp theo khả năng của mình. Từ lâu, tôi đứng về chính quyền xô viết. Giờ đây tôi cảm thấy rằng tôi có quyền về mặt tinh thần gửi tới Đảng đề nghị nhận tôi vào hàng ngũ của mình. Vì thế tôi viết bức thư này và chuyển nó đến BCHTU tuyên bố về chấp nhận tôi vào Đảng. Tôi đề nghị ủng hộ tôi, tôi ước gì ngay bây giờ là một Đảng viên”.

Bức thư này làm tôi sung sướng, vì rằng Paton là người kiệm lời. Tôi cảm thấy lòng chân thật sâu sắc của ông thừa nhận chính quyền Xô viết là chính quyền nhân dân, thừa nhận ĐCS là nhà tổ chức chiến thắng kẻ thù. Tôi rất sung sướng về mong muốn của Paton- đăng ký chính trị để tham gia cuộc chiến tranh chống phát xít Đức, trở thành Đảng viên. Tôi nhận thư của ông

và nói rằng tin tưởng ông sẽ được chấp nhận vào hàng ngũ ĐCS toàn Nga (b).

- Tôi trình đồng chí Stalin, và ông sẽ biết quyết định của BCHTU'.

Tôi không nhớ, bao lâu sau, tôi gặp Stalin, kể hết tất cả với ông ta và trao cho ông bức thư này. Stalin cũng xúc động - ông hiếm khi thể hiện ý nguyện của mình - và nói:

- Ủ được, cứ giải quyết cho Paton, ông xứng đáng được kính trọng.

Và bây giờ tôi trình đề ra quyết định:

- Chấp nhận đồng chí Paton vào đảng không tính đến thời gian thử thách.

Trong thời gian, chờ chấp nhận Paton vào Đảng, phải qua thủ tục, theo đó những người thành phần tư sản hoặc trí thức, nhất thiết phải qua thời gian thử thách kéo dài hai hoặc ba năm. Nhưng với Paton, thủ tục đó không cần, không được áp dụng. Có lẽ do công lao đặc biệt của ông trước tổ quốc và Đảng, ông được chấp nhận vào Đảng ngay lập tức. Tôi rất hài lòng. Thứ nhất, tôi vui mừng vì Paton và vì đất nước, vì công việc mà Paton đã cống hiến cho đất nước và quân đội. Thứ hai, tôi hài lòng rằng bằng trách nhiệm của mình, tôi làm quen với ông, hiểu vai trò của ông và tuyển mộ một công việc lớn như thế: sản xuất xe tăng. Sau chiến tranh Paton quay về chúng tôi tại Viện hàn lâm Ukraina, trở thành phó chủ tịch Viện hàn lâm và tiếp tục công việc của mình một cách vững vàng như đã làm trong thời gian chiến tranh và trước chiến tranh.

Khi chúng tôi gặp bất hạnh, bất hạnh cả đối với Ukraina, và đối với khoa học - chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Ukraina Bogomoles từ trần, ông được mọi người rất kính trọng, với đặt ra là sẽ là chủ tịch Viện hàn lâm? Người ta nói với tôi rằng các nhà khoa học Ukraina băn khoăn. Điều này là do nhiều người trong số họ nghĩ rằng BCHTU' ĐCS(b) Ukraina sẽ giới thiệu chính Paton. Họ biết tôi kính trọng Paton, nghĩ rằng ứng cử viên này, không còn nghi ngờ gì nữa, được nêu ra. Lúc ấy cần nói rằng trong Viện hàn lâm khoa học Ukraina có nhiều ý kiến khác nhau về Paton. Tôi cho rằng đa số tuyệt đối các nhà khoa học kính trọng ông rất cao như một nhà bác học. Nhưng mọi người rất sợ tính cách của ông và vì thế sợ rằng ông trở thành chủ tịch Viện hàn lâm. Mọi người biết suy nghĩ của ông, không chịu nổi tính ba hoa khoác lác, cụ thể trong công việc. Ông có ý chí kiên trì rất cao. Tin đồn đến tai tôi là nếu chủ tịch Viện hàn lâm là Paton, là do Khrusev ủng hộ

ông, và ông sẽ đuổi người thứ hai, thứ ba... và biến Viện hàn lâm khoa học thành một xưởng thực nghiệm cao cấp. Nghĩa là buộc tội ông theo chủ nghĩa thực hành. Vâng, đây chính là một con người biết đặt kiến thức khoa học vào phục vụ sự nghiệp. Ông không chịu đựng nổi những cuộc bàn luận trừu tượng và những cãi vã vô bổ dưới mác học thuật. Quả là, với những người như thế, ông có thể là mối đe dọa.

Chúng tôi biết tất cả những quan hệ như thế với ông, và vì thế chúng tôi không nảy ra ý tưởng giới thiệu ông vào chức vụ chủ tịch Viện hàn lâm. Nếu phải “gây sức ép” khi bỏ phiếu, thì sẽ gặp những điều không tốt. Chính Paton cũng không thiên về điều này. Ông say mê công việc của mình và của viện mà ông lãnh đạo. Bây giờ viện này nổi tiếng không những ở nước ta, mà viện còn chiếm một vị trí tương đối cao trên thế giới về hàn kim loại. Sau khi Paton chết, lãnh đạo viện là con trai ông, Boris, bây giờ là chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Ukraina.

Khi Paton chết, Tại Kiev, một chiếc cầu mới được xây xong qua sông Dnepr. Đó là chiếc cầu lớn nhất ở Kiev. Nó được hàn toàn bộ. Paton cố đạt được điều này, và tôi ủng hộ ông, để áp dụng cấu trúc hàn toàn bộ. Ông là nhà kỹ thuật, là người lãnh đạo hàn cầu. Trong thời gian tôi về công tác ở Ukraina. người Ukraina có ý định tặng tên tooi cho chiếc cầu. Điều này làm tôi ngạc nhiên, đặc biệt vì rằng trước đó chúng tôi đã quyết định cấm phong các xí nghiệp, cơ quan, nông trang và v.v... mang tên các nhà lãnh đạo Đảng và Chính phủ khi còn đang sống. Và thậm chí hàng loạt tên tặng thưởng được trước đây, chúng tôi bằng quyết định đặc biệt đã bỏ đi. Như tôi nói đùa, người ta tước đoạt hết quyền và vị thế của những người “khoảng” về mình những xí nghiệp, nhà máy và thành phố. Cuộc thi đấu như thế thậm chí là không lành mạnh, tên của họ được tặng cho một lượng lớn xí nghiệp và nông trang. Điều này là dã man! Khi Lenin còn sống điều này, theo tôi, chưa hề có. Sau đó có lúc tặng tên của Budenyi còn sống (anh hùng nội chiến). Cũng tặng tên những người đã chết để tưởng nhớ sự nghiệp mà họ thực hiện đối với Đảng và nhân dân.

Tôi hỏi người Ukraina:

- Vì cái gì các anh muốn tặng tên tôi cho chiếc cầu? Điều này vi phạm trắng trợn quyết định của BCH TƯ. Tôi chống, hơn nữa điều này vì chính tôi là người khởi xướng quyết định như thế. Các anh không hiểu đặt tôi vào tình thế như thế này? Tôi đề nghị các anh không mang cái đề nghị ấy đi đâu cả.

Và chẳng cần tìm kiếm lâu ai xứng đáng hơn, đề của nó được thưởng cho chiếc cầu này? Chẳng hạn, viện sỹ Paton. Tôi đề nghị, hãy đưa những đề nghị như thế, và Chính phủ chuẩn y nó.

Thế là chiếc cầu mang tên Paton. Và bây giờ этот мост, như người ta nói, sống và khoẻ mạnh, còn mọi người đi lại qua nó. Tôi nhớ đến lời của người xây dựng nó - viện sỹ Paton.

Năm 1941 khó khăn

Chiến tranh kê sát chúng tôi. Không phải chúng tôi gây ra chiến tranh, mà là nó kéo đến chúng tôi. Chúng tôi đã nói về điều này và người ta đã làm tất cả để kẻ thù làm chúng tôi bất ngờ, để quân ta ở mức cao về tổ chức, trang bị và khả năng chiến đấu, công nghiệp chúng tôi có mức tương xứng phát triển, đảm bảo mọi nhu cầu cần thiết trang bị và phương tiện quân sự, nếu nổ ra chiến tranh, nếu kẻ thù tấn công chúng tôi. Và thế là chiến tranh không thương xót ập đến chúng tôi. Cái gì được làm trong quân đội, cụ thể không thể nói được, vì rằng tôi không biết. Tôi không biết ai trong số các uỷ viên Bộ chính trị biết tình hình cụ thể, biết tình hình quân đội chúng tôi, vũ khí và công nghiệp quốc phòng. Tôi nghĩ rằng hoàn toàn, hình như không ai biết, trừ Stalin. Hoặc chỉ một số người trong vòng rất hẹp biết, vâng, và không phải biết tất cả các vấn đề. Sự điều động cán bộ, những người có hiểu biết nhiều để chuẩn bị chiến tranh, cũng do Stalin làm.

Giữ “ghế” Ban tổ chức là Sadenko, một người, nổi tiếng với tính cách của mình. Ông là người có tính hung dữ trong quan hệ với mọi người. Sau đó “ngồi” ở Ban tổ chức là Golikov, từ tình báo chuyển về. Bây giờ chính xác không thể nhớ lại, nhưng ông cũng gần Stalin và tham gia những vấn đề này. Mekhlins có ảnh hưởng rất mạnh đến, nhưng chủ yếu trong vấn đề công việc chính trị. Ông là thủ trưởng Tổng cục chính trị, tuy nhiên ông thường vượt ra khỏi khuôn khổ chức năng của mình, vì rằng với tính kiên trì của mình, mà Stalin rất thích. Ông nhiều lần cho Stalin những lời khuyên, và ông được xem là Stalin. Hình như điều này không có lợi cho quân đội.

Trước chiến tranh vệ quốc không lâu, Timosenko trở thành Dân uỷ viên quốc phòng. Tôi không biết, Timosenko triển khai công việc mới của mình ra sao, nhưng tôi nghĩ rằng công việc được tổ chức tốt hơn trước khi ông đến. Tôi không nói về Vorosilov biết công việc quân sự sâu đến chừng mực nào. Nhưng người ta nói ông là một người thích làm mẫu trước ông kính máy ảnh máy quay phim ở hoạ sỹ lão làng Gerasimov hơn là lãnh đạo

vấn đề chiến tranh. Vì thế ông thường tham gia nhà hát opera và các diễn viên nghệ thuật, đặc biệt opera, và ông chiếm được vinh quang người am hiểu opera và cho ca sỹ nào đó những đặc tính độc đoán. Thậm chí vợ ông cũng nói điều này. Có lần tôi nghe thấy nói về một nghệ sỹ. Bà không ngắt mắt và nói:

- Kliment Efremovich không có ý đặc biệt cao về ca sỹ này.

Điều này xem như là kết luận cuối cùng. Ông ta có những dữ liệu nào cho điều này và vì sao xuất hiện những phản nản như thế, khó giải thích. Sự thật Kliment Efremovich thích hát và đến những ngày cuối cùng của mình, khi tôi còn gặp ông, ông luôn luôn hát, mặc dù cũng đã khó nghe. Ông hát khá. Ông kể cho tôi, ông đã học trường dạy hát: cũng như Stalin, trong đời đã hát trong dàn đồng ca nhà thờ.

Tại Ukraina năm 1940, Zukov chỉ huy quân đoàn Quân khu đặc biệt Kiev. Đầu 1941 người ta chuyển Zukov đi, và bổ nhiệm Kirponos. Theo tôi, trước Zukov và trước Mereskov, thủ trưởng Bộ tổng tham mưu là Boris Mikhailovich Saponikov. Điều này - tuyệt đối uy tín đối với một quân nhân cao cấp. Trong thời gian ấy làm việc trong Bộ tổng tham mưu có cả Sokolovski và Vasilevski, hai nhà chuyên môn có năng lực. Nhưng thời ấy trong quân đội có tin đồn, đây là - cựu sỹ quan quân đội cũ, và không tin tưởng họ. Trong thời gian đó, tôi còn chưa biết Sokolovski, Vasilevski và vì thế tôi không có ý kiến của mình về họ, nhưng lắng nghe những lời tốt đẹp về họ của các lão thành hồng quân, những người tham gia chiến cũng có lòng tin với họ. Từ khi chính tôi biết họ trong thời gian chiến tranh, tôi có sự không tin cậy về mặt chính trị đối với những người này, tất nhiên, và không bao giờ nảy sinh. Tôi với họ rất tốt với Vasilevski, và với Sokolovski.

Với Vasilevski và tôi có xảy ra, tuy nhiên, một trường hợp năm 1942, không thể bị xoá nhoà khỏi óc tôi. Điều này liên quan tới chiến dịch, mà chúng tôi tiến hành đầu năm 1942 ở Kharkov, ở Barvenkovo. Tôi, sẽ nói riêng chiến dịch này, hoàn toàn, tôi không thể đã động cuộc nói chuyện của mình với Vasilevski. Ông gây cho tôi thời ấy một ấn tượng rất nặng nề. Tôi cho rằng thảm hoạ, nổ ở Barvenkovo, lẽ ra có thể tránh được, nếu Vasilevski giữ giữ vị trí, mà ông cần giữ. Ông có thể chiếm vị trí khác. Nhưng ông chiếm nó và chính điều này dẫn đến cái chết một nghìn chiến sỹ Hồng quân trong chiến dịch Kharkov.

Tư lệnh quân đoàn Quân khu đặc biệt Kiev tướng Kirponos, tôi hoàn toàn không biết ông trước khi ông được bổ nhiệm đến cho chúng tôi. Khi ông đến và nhận việc, tôi với ông, tất nhiên, làm quen, vì rằng ông là uỷ viên hội đồng quân sự Quân khu đặc biệt Kiev. Nhưng tôi không thể nói một điều gì cả về ông, tốt, xấu. Chỉ một điều làm tôi lo ngại - làm sao khi Timosenko ra đi, công việc quân đội không yếu đi. Tôi đánh giá rất cao những hoạt động của Timosenko, tư lệnh quân đoàn Quân khu đặc biệt Kiev. Ông là người có khí phách và có uy tín trong số các quân nhân có tính cách cứng rắn cần cho một một chỉ huy, đặc biệt là chỉ huy quân đội. Uy tín của ông rất lớn: anh hùng nội chiến, chỉ huy một trong những sư đoàn quân kỵ binh thứ nhất, lập vinh quang và có công trạng.

Sau Timosenko, Zukov đến. Tôi hài lòng, thậm chí rất hài lòng với Zukov. Ông làm tôi vui bằng tài năng và kỹ xảo của mình giải quyết các vấn đề. Điều này tôi yên tâm: một chỉ huy giỏi, như tôi cảm nhận. Chiến tranh đã xác nhận rằng ông quả là một chỉ huy giỏi. Tôi cũng xem như thế, dù những bất đồng mạnh với ông trong thời kỳ sau này, khi ông trở thành Bộ trưởng quốc phòng Liên Xô, mà tôi hết sức vất vả và cố gắng để đưa ra sự bổ nhiệm ông. Nhưng ông không hiểu đúng vai trò của mình, và chúng tôi bắt buộc phải cách chức Bộ trưởng của ông và khép tội những âm mưu của ông, mà ông hoàn toàn có và chúng tôi chặn đứng chúng. Tuy nhiên là một người lãnh đạo chiến tranh, tôi đánh giá ông rất cao và bây giờ không thể phủ nhận sự đánh giá này. Tôi nói về điều này cho Stalin cả trong thời gian chiến tranh, cả sau chiến tranh, khi Stalin thay đổi mối quan hệ của mình với Zukov, khi Zukov bị thất sủng.

Trước chiến tranh vệ quốc, tôi ở Moskva, rất lâu bị giữ ở đấy, đúng bị hành hạ, nhưng đành chịu. Stalin luôn gợi ý tôi:

- Anh còn phải ở lại, anh định bỏ chạy đấy à? Phải ở đây.

Nhưng tôi thấy không có ý muốn ở Moskva: tôi cũng không nghe điều gì mới từ Stalin. Nhưng sau này lại ăn trưa, ăn tối, uống rượu... Các thứ đó với tôi đơn giản không có ích. Tuy nhiên tôi không thể làm được một cái gì cả. Tôi quan sát Stalin và ông gây cho tôi một ấn tượng xấu. Ông ở trạng thái không có sự tinh anh và tin tưởng rằng quân ta đường hoàng gặp quân thù. Ông có lần buông tay sau khi Pháp thua, và Hittler chiếm Pháp. Tôi ở chỗ ông trong thời gian Pháp đầu hàng. Lúc đó ông chửi rửa thậm tệ, bằng tiếng Nga, khi biết về điều này, nói: Thấy chưa, người ta đùng chạm trước mặt

chúng ta, Hittler thò tay ở phương Tây. Ông không nói điều này trực tiếp, nhưng chúng tôi hiểu.

Chúng tôi cũng hiểu cả tính cáu kỉnh của ông. Stalin biết rõ hơn chúng tôi tình trạng của Hồng quân và, hình như, ông đã kết luận rằng chúng tôi chưa chuẩn bị chiến tranh “lớn”. Cuộc chiến tranh “nhỏ” của chúng tôi với Phần Lan đã chứng minh điều này.

Chiến tranh là rất đẫm máu, rất nặng nề đối với chúng tôi. Chúng tôi khó khăn mới đánh tan Phần Lan và cũng bị thiệt hại nặng. Tôi nói - “khó khăn”. Điều đó, tất nhiên, ước lệ. Dù là nguồn dự trữ của chúng tôi ở mức nào đó không thể ngang với Phần Lan. Nhưng tôi cũng đánh giá như thế vì rằng nếu lấy Liên Xô và Phần Lan để so sánh số người chết, mà chúng tôi chịu trong cuộc chiến tranh ấy, điều này, tất nhiên, có thể gây ra chỉ do sự không thành thạo và thiếu chuẩn bị tổ chức hoạt động quân sự. Chúng tôi khó đánh tan Phần Lan, đưa ra số lượng người lớn. Nhưng chúng tôi lẽ ra, nếu quả là chiến đấu, giết những người Phần Lan và như thế biểu thị khả năng chiến đấu quân đội chúng tôi. Nhưng chúng tôi lại biểu thị vừa vặn ngược lại: khả năng nhỏ và tính nhu nhược của lực lượng đánh trả của chúng tôi...

Tôi kiên trì cố đạt được quyết định ra đi, về Kiev và cuối cùng tôi trực tiếp nói với Stalin:

- Vì sao mà tôi ngồi ở đây, đồng chí Stalin? Chiến tranh có thể bùng nổ bất cứ giờ nào và sẽ rất dữ, nếu tôi sẽ còn ngồi ở Moskva hoặc thậm chí trên đường. Tôi phải đi, tôi phải ở Kiev.

Và ông đồng ý:

- Đúng, đúng thế, anh đi đi!

Câu trả lời như thế chứng minh rằng chính Stalin không biết, vì sao tôi bị giữ lại. Ông hiểu rằng tôi làm một cái gì đó, rằng chỗ của tôi ở Kiev, rằng tôi ở đó cần hơn ở đây - Moskva. Tựa như ông hoàn toàn đồng ý. Nhưng, ông hỏi ai giữ tôi? Điều này rằng ông cảm sự có mặt nhiều người trong số những người quanh mình. Nhu cầu về người thời ấy là như thế.

Tôi bây giờ lợi dụng sự đồng ý của Stalin và đi về Kiev. Mùa hè nóng bức. Tôi đi đến Kiev buổi sáng, như thường lệ. Đó là ngày thứ bảy. Lập tức tôi đến BCH TƯ ĐCS(b) Ukraina, báo cho cán bộ về tình hình công việc và buổi chiều đi về nhà. Bỗng nhiên 10 hoặc 11 giờ đêm, ban tham mưu Quân

khu đặc biệt Kiev gọi tôi đến BCHТУ, vì có tài liệu từ Moskva gửi đến. Kèm với điều này là tài liệu này để Bí thư BCHТУ ĐCS(b) Ukraina Khrusev biết. Tôi lại đi đến BCHТУ. Đến đây, tôi không nhớ chính xác ai: hoặc thủ trưởng ban tham mưu Quân khu đặc biệt Kiev Pukaev, hoặc phó của ông. Tôi tiếp xúc với Pukaev trong thời gian ở Kiev, vì rằng chỉ huy quân đoàn vài ngày trước đây dọn đến điểm chỉ huy ở Tarnopol. Ở đó bắt đầu xây dựng chỉ huy sở, và, mặc dù đó chưa phải là kết thúc, những phải rời đi, vì rằng cảm thấy chiến tranh sắp bùng nổ. Ở đó có cả bộ phận tham mưu ban tham mưu, thủ trưởng bộ phận tham mưu Bagramian và Tư lệnh quân đoàn Kirponos.

Pukaev (hoặc phó của ông) đọc tài liệu. Tài liệu nói rằng, phải chờ đợi sự bắt đầu chiến tranh đúng ngày, người có thể là đúng giờ. Bây giờ chính xác tôi không nhớ nội dung tài liệu, tôi nhớ chỉ có một thứ - sự khẩn khoản nội dung và sự cảnh báo. Lúc đó xem xét: tất cả những gì cần làm, chuẩn bị lực lượng, được làm. Cho đến lúc Tư lệnh ra về với bộ phận tham mưu về ban tham mưu. Tiếp theo, chúng tôi chuẩn bị chiến đấu. Sau đó người ta gọi từ ban tham mưu Tarnopol và nói rằng ở hướng của chúng tôi có một người lính Đức chạy sang. Người này nói rằng ông là một người cộng sản, và bây giờ cũng xem mình như một người cộng sản, rằng ông là người chống phát xít, что ông chống cuộc phiêu lưu chiến tranh, mà Hittler gây ra, và cảnh báo rằng sáng mai vào lúc 3 giờ sáng bắt đầu cuộc tấn công quân Đức. Điều này trùng với những bằng chứng, vừa mới được Moskva thông báo ở tài liệu nhắc đến. Tôi không nhớ gọi ngày, giờ. Hình như có gọi. Tóm lại, đây không phải là cái gì mới, chỉ là xác nhận nó một cách cụ thể.

Người lính chạy từ phía tiền duyên. Người ta thẩm vấn anh ta, và tất cả những dấu hiệu mà anh ta chỉ ra, dựa vào nó mà ông ta nói rằng sáng mai lúc 3 giờ sáng bắt đầu cuộc tấn công, được mô tả logic và đáng tin. Thứ nhất, vì sao chính sáng mai? Người lính nói rằng họ nhận khẩu phần lương khô 3 ngày. Nhưng vì sao chính vào lúc 3 giờ? Vì rằng quân Đức luôn luôn chọn giờ sớm trong những trường hợp như thế này. Tôi không nhớ, ông nói cái gì liên quan đến giờ sáng, hoặc họ biết điều này theo “radio của lính”, cái đó luôn luôn rất chính xác xác định bắt đầu cuộc tấn công. Chúng tôi phải làm gì? Tư lệnh ở Tarnopole, ban tham mưu cũng nằm ở đó. Bộ đội ở tại chỗ, sẵn sàng bắn quân thù. Chúng tôi xuất phát từ điều này. Tôi không về nhà và ở lại BCHТУ đến giờ.

Và quả là, từ hừng sáng, khoảng 3 giờ, chúng tôi đã nhận thông báo, lính Đức nổ pháo và tiến hành những hành động tấn công, vượt qua tuyến

phòng thủ phân giới thủy và bề gãy sự chống cự của chúng tôi. Bộ đội chúng tôi đánh lại và cản chúng. Tôi không nhớ, vào lúc nào, nhưng khi trời sáng, bỗng nhiên từ ban tham mưu Quân khu đặc biệt Kiev nói rằng máy bay Đức tiến gần Kiev. lát sau, chúng trên bầu trời Kiev và ném bom xuống sân bay thành phố. Bom rơi vào hăngga, các đám cháy bắt đầu. Trong hăngga này có một số một số máy bay U-2.

Sau đó trong thời gian chiến tranh máy bay U-2 được sử dụng làm máy bay liên lạc, còn thời ấy - dùng cho nông nghiệp. Máy bay chiến đấu trên sân bay không có, chúng được đưa đến biên giới, được phân tán và nguy trang.

Quân Đức bằng những đợt bay đầu tiên không đạt được mục đích không thể loại ra khỏi đội ngũ sân bay và máy bay chúng tôi, không thể phá huỷ chúng. Máy bay của chúng tôi và xe tăng hoàn toàn không bị tiêu diệt từ đòn đánh đầu tiên. Tại Quân khu đặc biệt Kiev (mặc dù, có thể là, một họ còn che giấu một cái gì đó từ tôi, nhưng những báo cáo cho tôi thời ấy, nhưng tôi tin và bây giờ tôi tin, đó là thông tin đúng) ở các nơi quân Đức không thể hoàn toàn dùng sự bất ngờ để giáng đòn vào máy bay, xe tăng, pháo, kho tàng, vũ khí quân sự khác. Sau này người ta nói cho chúng tôi rằng không quân Đức ném bom Odessa, Sevastopol, và những thành phố phía nam nào đấy.

Khi chúng tôi đã có những bằng chứng rằng quân Đức nổ súng, từ Moskva đưa ra chỉ dẫn không bắn trả. Đây là chỉ dẫn lạ lùng, người ta giải thích nó như thế này: có thể, đây là sự phá hoại nào đấy của chỉ huy địa phương quân Đức hoặc là một sự khiêu khích không thực hiện chỉ thị Hittler. Điều này nói rằng Stalin sợ chiến tranh đến đổi kiểm chế bộ đội chúng tôi họ không bắn trả kẻ thù. Ông không tin Hittler bắt đầu chiến tranh, mặc dù bản thân ông không ít lần nói rằng Hittler, tất nhiên, sử dụng tình hình phức tạp ở phương Tây, và có thể tấn công chúng tôi. Điều này chứng minh Stalin không muốn chiến tranh và vì thế tự trấn an Hittler giữ lời và không tấn công Liên Xô. Khi chúng tôi nói cho Stalin rằng kẻ thù đã ném bom Kiev, Sevastopol và Odessa, rằng điều này không thể nói là vụ khiêu khích địa phương của quân Đức trong một vùng hẹp nào đó, rằng đây quả là bắt đầu chiến tranh, ngay lúc ấy đã nói:

- Đúng, đây là chiến tranh, và quân đội phải chấp nhận biện pháp thích ứng.

Vâng, nói khác đi, nhưng lần này quân ta bắt buộc bắn trả.

Bắt đầu chiến tranh. Nhưng vẫn không có một tuyên bố nào của Chính phủ xô viết hoặc của đích thân của Stalin. Điều này không gây một ấn tượng tốt. Sau đó ban ngày hôm chủ nhật, Molotov phát biểu. Ông tuyên bố chiến tranh bắt đầu rằng Hittler tấn công Liên Xô. Nói về lời phát biểu này bây giờ chưa chắc cần, vì rằng tất cả đã được ghi lại và mọi người có thể làm quen với sự kiện trên báo chí thời ấy. Molotov phát biểu, sao không phải là Stalin phát biểu, vì sao có chuyện như thế? Stalin thời ấy không phát biểu. Ông hoàn toàn bị tê liệt trong những hoạt động của mình và đầu óc lung tung. Sau đó, sau chiến tranh, tôi biết rằng khi bắt đầu chiến tranh, Stalin ở ở Kreml. Beria và Malenkov đã nói với tôi điều này.

Beria kể: Khi chiến tranh bắt đầu, các uỷ viên Bộ chính trị ở tụ tập ở Stalin. Tôi không biết, tất cả hoặc chỉ có một nhóm thường xuyên tụ họp ở chỗ Stalin. Stalin tinh thần hoàn toàn bị ức chế và tuyên bố như thế này:

- Chiến tranh bắt đầu, nó phát triển một cách thảm hoạ. Lenin bỏ lại cho chúng tôi nhà nước Xô viết vô sản, còn chúng tôi... - Ngay đúng chỗ ấy ông biểu hiện. Tôi từ bỏ khỏi vị trí lãnh đạo...

Và ông bỏ đi. Ông bỏ đi ngồi vào xe và đi về một nhà nghỉ “gần”.

- Chúng tôi - Beria kể - vẫn còn ở lại. Làm cái gì tiếp đây? Sau khi Stalin thể hiện mình như thế, qua một thời gian nào đấy, chúng tôi thảo luận với Molotov, Kaganovich, Vorosilov (mặc dù Vorosilov ở đấy, tôi không biết, vì rằng trong thời gian ông thất sủng ở Stalin do thất bại trong chiến dịch chống Phần Lan). Chúng tôi bàn bạc và quyết định chạy đến chỗ Stalin, kéo ông quay về hoạt động, dùng tên ông và khả năng để tổ chức phòng thủ đất nước. Khi chúng tôi đi đến gặp ông ở nhà nghỉ, thì tôi nhìn mặt ông thấy rằng Stalin rất khiếp sợ. Tôi cho rằng Stalin nghĩ, liệu chúng tôi đến bắt ông vì rằng ông từ chối vai trò của mình và không làm một cái gì cả để tổ chức chặn cuộc xâm lăng của Đức? Chúng tôi thuyết phục ông rằng chúng ta là một nước lớn, chúng ta có khả năng tổ chức, cơ động nền công nghiệp và mọi người, kêu gọi nhân dân đấu tranh, ngắn gọn, làm tất cả để nâng tinh thần chống Hittler. Stalin tựa như hồi tỉnh một chút. Chúng tôi chia nhau, ai làm gì, nhận gì để tổ chức phòng thủ, công nghiệp quốc phòng và v.v...

Tôi không nghi ngờ rằng lời trên đây là đúng. Tất nhiên tôi không có năng hỏi Stalin có phải như thế không. Nhưng không có lý do gì để không tin

điều này, vì rằng tôi thấy Stalin ngay trước lúc bắt đầu chiến tranh. Ông ở trạng thái sốc.

Ở Quân khu đặc biệt Kiev trong những ngày đầu tiên chiến tranh tình hình rất nặng nề, nhưng hoàn toàn không phải tình thế thảm họa. Chúng tôi trong nguồn dự trữ có hai quân đoàn xe tăng, còn quân Konev cần phải bắt đầu chuyển đi. Theo chỉ dẫn của Tổng hành dinh chúng tôi quyết định phản kích quân Đức đang tấn công, tung vào đây một quân đoàn cơ giới của chúng tôi. Tôi không biết, nhưng chúng tôi biết người chỉ huy quân đoàn xe tăng Đức, nhưng chúng tôi cho rằng quân đoàn cơ giới của chúng tôi ăn mừng với chúng và chúng tôi phục hồi tình thế. Trong thời gian này Konev bắt đầu chuyển đi. Tôi gọi cho Stalin để ông quyết định cho chúng tôi tuyển mộ bộ đội Konev tấn công vùng đất này. Ban đầu ông đồng ý, nhưng sau này gọi lại và ra lệnh:

- Ngay lập tức chở quân Konev và chở thẳng đến Belorussia.

Những quân đoàn cơ giới chúng tôi bị tiêu diệt và cả bộ đội nữa. Quân Đức có khả năng tiến vào Kiev, còn ban tham mưu chúng tôi lại đóng ở Tarnopolem. Stalin gọi chúng tôi và nói rằng ban tham mưu nên bỏ vị trí và rút lui. Phía sau có một hầm bê tông cho tư lệnh quân đoàn, nằm sau đường biên giới cũ của chúng tôi. Hầm này, có lẽ, do Yakir xây. Chúng tôi tới làng này gần Kamenes-Podosk khi hừng sáng và ở đó nhận chỉ thị: không xáo tung ban tham mưu, nhưng rút lui đến Kiev, ban tham mưu quay về Kiev và tổ chức phòng thủ. Chúng tôi ngạc nhiên: sao lại phải lập tức quay về Kiev? Nhưng lại lên đường. Vâng chúng tôi cũng không thể khi đó nói rằng nhanh chóng quét bọn Đức, chúng tôi không có bộ đội cần thiết.

Trong khi rút lui chúng tôi về Kiev, thì quân Đức ngón số bộ đội còn lại của quân chúng tôi. Chúng tôi mất pháo và xe tăng, chúng tôi cũng không còn súng máy. Lực lượng chính của chúng tôi - hai quân đoàn cơ giới - bị tiêu diệt chủ yếu bởi máy bay. Quân Đức bay mà không bị đánh trả, và chúng tôi không còn cái gì có thể được bảo vệ. Bộ đội của sư đoàn tập đoàn quân №6 và №12 khi bị quân Đức đuổi đằng sau, đã tháo chạy. Quân Đức luôn giữ họ một nửa sau, và họ không có tính cơ động. Nhưng đó lại là cái quan trọng nhất đối với bộ đội. Nhưng những tập đoàn quân này, tất nhiên, chưa bị tan rã. Họ tự bảo vệ và thậm chí còn tập kích địch theo hướng Broda. Họ rút lui về phía nam Kiev, vùng nam Umani. Họ đóng vây quanh chỗ đó. Gộp hai ban tham mưu: Ponedenin và tư lệnh tập đoàn quân №6. Người chỉ

huy tập đoàn quân №12 bị thương. Khi quân Đức tiến gần, Ponedenin nhảy ra khỏi vị trí và đầu hàng làm tù binh. Khi đó chúng tôi vẫn chưa biết phát xít và luôn luôn cố gắng tiến hành chiến tranh “bằng mọi cách”.

Tất nhiên, thật là ngu ngốc, khởi xướng bỏ mặt khi sử dụng bộ đội theo sự xem xét này. Sự can thiệp của Bộ tổng tham mưu nhận được như thế như ở một người lính can đảm Sveyk: tất cả đều tốt, chùng nào Bộ tổng tham mưu không can thiệp. Bộ đội chúng tôi chết như thế đấy. Từng người một đi ra từ những người xung quanh ông tướng. Popel đến. Vlasov khét tiếng với cái roi đến, không có bộ đội. Popel quay về sau 2, 3 tuần lễ. Ông qua khu rừng Polesia, ở đó vẫn chưa có bọn Đức, họ đi bằng con đường lớn. Popel thậm chí còn chở một trung tá bị thương và dẫn một lượng nhỏ bộ đội rút khỏi vòng vây.

Tháng bảy hoặc tháng tám (có lẽ, tháng tám) tôi được gọi về Moskva. Tình thế ở mặt trận rất nặng nề. Tôi không thể thêm một cái gì nữa vào cái điều mà Stalin, Chính phủ và Bộ tổng tham mưu biết. Khi tôi đến, người ta nói cho tôi, rằng Stalin - đang ở Tổng hành dinh. Tổng hành dinh khi đó nằm ở ga xe điện ngầm cổng Kirovski. Tôi đến đó. Có một chiếc đi vắng. Stalin ngồi một mình trên đi vắng. Tôi lại gần và chào ông. Ông hoàn toàn thay đổi. Ông trông có vẻ hờ hững, uể oải. Nhưng mắt ông, tiêu tụy, van lơn. Tôi phác họa cho ông tình hình phức tạp ở chỗ chúng tôi. Nhân dân chịu đựng những việc đã xảy ra như thế nào, thiếu thốn những gì. Không đủ vũ khí, thậm chí không có cả súng trường, còn quân Đức tấn công chúng tôi. Dưới Kiev chúng tôi tìm chân bọn Đức. Tin tưởng rằng chúng tôi sẽ tìm được, tuy nhiên, cũng khó, vì rằng chúng tôi không có vũ khí, không còn cả bộ đội. Chúng tôi góp nhặt, như người ta nói, chổi cùn rế rách, thu nhặt mọi người, súng trường và tổ chức phòng thủ rất yếu ớt. Còn quân Đức, khi tiến đến Kiev, cũng đã yếu, và điều này giúp đỡ chúng tôi. Quân Đức dường như trao cho chúng tôi thời gian, chúng tôi sử dụng nó và cứ mỗi ngày lại mở rộng phòng thủ thành phố. Quân Đức còn không thể lấy chiếm được Kiev, mặc dù cũng tiến hành âm mưu khá năng động để chiếm nó.

Tôi nhớ, khi đó tính cách của Stalin gây cho tôi một ấn tượng cực kỳ khó chịu. Tôi đứng, còn ông nhìn tôi và nói:

- Hừ, sự tháo vát người Nga ở đâu? Người ta đã nói về sự tháo vát người Nga. Nhưng nó bây giờ ở đâu trong cuộc chiến tranh này?

Tôi không nhớ, tôi trả lời ông hay không. Có thể trả lời thế nào vấn đề này trong tình hình như thế? Khi chiến tranh bắt đầu, người ta gửi đến chúng tôi những công nhân nhà máy “Những người thợ rèn Lenin” và những người của các nhà máy khác, đề nghị cho họ vũ khí. Họ muốn ra mặt trận, giúp đỡ Hồng quân. Chúng tôi không thể cho họ một cái gì cả. Tôi lại được gọi về Moskva. Người duy nhất, mà tôi khi đó có thể trao đổi, là Malenkov. Tôi gọi cho Malenkov:

- Hãy nói cho tôi nhận súng trường ở đâu? Công nhân cần súng trường và muốn tham gia Hồng quân, đánh nhau chống quân Đức.

Ông trả lời:

- Tôi không thể nói với anh một điều gì cả. Ở đây hỗn loạn đến mức không thể thu xếp một cái gì cả. Tôi có thể nói với anh chỉ một điều rằng súng trường, có ở Moskva ở chỗ Osoaviakhima (nhưng đây là súng trường ổ đạn khoan, đã bị hư hỏng), chúng tôi ra lệnh làm lại thành súng chiến đấu, người ta đang gia công lỗ, và tất cả số súng trường này sẽ gửi đến Lenigrad. Anh không thể nhận một cái gì đâu.

Thế là rõ: súng trường - không, súng máy - không, máy bay hoàn toàn không còn. Chúng tôi còn không có cả pháo. Malenkov nói:

- Theo chỉ thị, thợ rèn vũ khí, làm giáo mác, làm dao. Đánh nhau với xe tăng bằng chai lọ, chai xăng, quặng chúng và thiêu huỷ xe tăng.

Và tình hình như thế diễn ra một số tuần lễ! Chúng tôi không có vũ khí. Nếu khi đó nói điều này cho nhân dân, thì tôi không biết, ông phản ứng ra sao. Nhưng nhân dân không biết, tất nhiên, chúng tôi đang ở tình thế như vậy, mặc dù theo tình hình thực tế họ cũng đoán được. Hồng quân không đủ súng máy và pháo cần thiết, thậm chí không có cả súng trường. Đúng là, nói riêng, tình hình phức tạp như thế trong những tuần lễ đầu tiên của chiến tranh. Bây giờ tôi kể tỷ mỉ hơn.

Tôi không nhớ, một hôm trong những ngày đầu chiến tranh, Stalin gọi tôi. Ông nói:

- Zukov sẽ bay đến chỗ anh, và anh đi theo cùng với Zukov đến ban tham mưu.

Tôi trả lời:

- Được, tôi chờ Zukov.

Zukov bay ngày hôm đó hoặc hôm sau. Tôi, tất nhiên, rất vui lòng. Tôi biết Zukov và rất tin tưởng tài năng quân sự của ông. Tôi quen ông, khi ông là tư lệnh quân đoàn Quân khu đặc biệt Kiev, và tôi hài lòng, ông đến. Khi ông bay đến Kiev, chúng tôi và ông quyết định, làm thế nào tốt hơn để đến ban tham mưu. Bay đến bằng máy bay? (không thể đi bằng tàu hỏa vì máy bay Đức hoành hành). Hay là đi bằng ô tô? Và cách nào cũng cũng không an toàn, vì máy bay chúng tôi bay đúng tầm đạn và máy bay địch hoạt động tích cực. Tàu hỏa - rất chậm, mà địch ném bom và diệt nó. Cách này, nói chung, bỏ qua. Ô tô? Khi đó rất nhiều đã nói rằng xung quanh đó lính dù địch đang hoạt động, rằng kẻ địch ủa ra, như thú dữ, và cắt nát mọi giao thông, liên lạc. Điều nguy hiểm chúng tôi có thể trở thành nạn nhân của bọn lính dù.

Nhưng đường lại xa. Từ Kiev đến Tarnopol mất một số giờ đi vất vả. Trong lúc thời vụ, lúa mì và lúa mạch mọc cao, kẻ địch trên cánh đồng dễ dàng ẩn nấp, vì thế lính dù và bọn khủng bố có thể, lợi cho chúng bao nhiêu, khi lợi dụng các lùm cây. Hơn nữa chúng tôi phải đi từ biên giới cũ đến Tarnopol, đi quanh khu vực về tay chúng tôi năm 1939 sau khi Ba Lan thất bại. Dân địa phương bị nhồi sọ nặng bởi những người Ukraina dân tộc chủ nghĩa, những người này đã cộng tác với Đức. Chúng tôi cũng biết điều này. Nhưng không còn sự lựa chọn khác, vì thế quyết định đi bằng ô tô. Chúng tôi lên đường. Nhiều báo động, khi chúng tôi trên đường đi, chúng tôi dừng lại để nhận thông tin về tình hình công việc. Cuối cùng vào buổi chiều chúng tôi đến ban tham mưu. Nó nằm ở tây bắc Tarnopol, nhưng gần một làng nhỏ. Tôi nhìn, có phải đây là ban tham mưu? Nhiều hố lớn đã được đào và được phủ đầy đất. Không thể làm được gì nhiều hơn nữa. Các cán bộ ban tham mưu và văn phòng sống ở nhà nông dân. Người chỉ huy quân đoàn Quân khu đặc biệt Kiev nương thân trong một cái lán nhỏ. Ở đó có phương tiện liên lạc, mọi người kéo đến và báo cáo.

Tình thế khi đó ở mặt trận là như sau. Hiện chưa phải là thảm họa! Nếu theo hướng Peremysl và phía nam, thì tình thế thậm chí lại là tốt. Nam Peremysl kẻ địch không tiến hành một cái gì cả. Ở đó trải dài biên giới với Hungary, tạm thời vẫn yên tĩnh. Nhưng chính tại Peremysl, địch tiến hành tán công tương đối kiên trì, nhưng bộ đội chúng tôi (ở đó có sư đoàn №99) đang chống cự, đánh bật kẻ địch khỏi những khu vực, mà địch đã chiếm do đòn phủ đầu, và chiếm những vị trí khác trong thành phố. Về sư đoàn này, sau này người ta đã viết nhiều, và vinh danh. Nó là sư đoàn đầu tiên trong số

các sư đoàn tham chiến và được nhận huân chương Cờ Đỏ, vào đúng những ngày đầu tiên của chiến tranh. Tôi không thể im lặng và nói rằng người chỉ huy sư đoàn này trước khi chiến tranh là Vlasov, sau này ông trở thành kẻ bán nước, kẻ phản bội tổ quốc. Ông là một chỉ huy rất có khả năng. Trong các cuộc thi đấu quân sự, binh đoàn Hồng quân của sư đoàn của ông chiếm vị trí đầu tiên, còn từ trước chiến tranh Vlasov đã nhận quân đoàn, chỉ huy quân đoàn, còn ban tham mưu trao sư đoàn cho thủ trưởng của mình. Dưới sự chỉ huy của ông, sư đoàn cũng thể hiện chủ nghĩa anh hùng của mình và đi vào lịch sử chiến tranh là một sư đoàn chiến đấu giỏi nhất.

Các trận đánh dằng dai dọc xa lộ hướng về Broda. Như bây giờ đã được biết theo các tài liệu của bộ chỉ huy Hittler, đây là hướng đánh chính của tập đoàn quân Đức nhóm “Nam”.

Trên hướng này, quân Đức bà xuyên qua tới Kiev. Không thể nói rằng quân Hittler trong những cuộc chạm trán đầu tiên đã đánh tan bộ đội chúng tôi và dồn họ phải tháo chạy. Hoàn toàn không! Bộ đội chúng tôi kiên trì chiến đấu và bẻ gãy nhiều cuộc tấn công. Tôi rất mừng khi chúng tôi đến đó. Zukov lập tức nhận “về mình” tin tức từ bộ đội và những báo cáo của lãnh đạo, rồi đưa ra những chỉ dẫn. Thật thú vị nhìn thấy ông đã khéo léo và có kiến thức công việc để thực hiện tất cả. Tinh thần ấy, chúng tôi khi đó đánh giá thậm chí là tốt hơn cho rằng chúng tôi có thể đưa ra sự chống cự cần thiết với quân Đức.

Tôi không nhớ, bao nhiêu lần Zukov có mặt ở chỗ chúng tôi: một, hai, hoặc ba ngày. Sau đó có chuông điện thoại từ Moskva. Zukov nói với tôi rằng Stalin gọi cho ông:

- Ra lệnh cho tất cả dừng lại và cấp tốc chuyển về Moskva.

Stalin đã cho chúng tôi những lời khuyên đúng. Cần phải nói rằng trong những ngày ấy, bộ dạng của Stalin khoẻ mạnh, tự tin. Ông còn nói với tôi khi đó, rằng người chỉ huy quân đoàn chỗ tôi là yếu kém. “Làm gì đây làm? Không có tốt hơn. Phải ủng hộ ông ta”.

Tôi nói với ông một cách cởi mở:

- Tôi rất tiếc rằng anh bỏ đi (chúng tôi với nhau xưng “anh”). Bây giờ tôi không biết, công việc chỗ tôi ra sao ở tình thế như thế này và sự chỉ huy như thế. Nhưng không còn lối thoát khác.

Chúng tôi từ biệt và ông đi.

Chẳng bao lâu, chỗ chúng tôi có những sự kiện rất nặng nề, lại ở trong vùng Broda. Ở đó xe tăng Hittler tấn công. Ở hướng này chúng tôi điều động ngoài bộ đội, đóng ở đó từ trước chiến tranh, một quân đoàn cơ giới, do chỉ huy Riabysev. Tôi không nhớ số hiệu của nó. Riabysev có một quân đoàn tốt và những xe tăng mới KV, một số chiếc, và cũng có một số chiếc xe tăng T-34. Và còn thêm một quân đoàn cơ giới, mà tôi quên họ tên người chỉ huy quân đoàn này. Trong chiến đấu, ông bị thương, và tôi không biết, sau này ông có tham gia chiến đấu nữa không. Đó cũng là một chỉ huy quân đoàn tốt gương mẫu. Chúng tôi đưa đến đó hai quân đoàn cơ giới, cho rằng đủ sức bẻ gãy cuộc tấn công của địch và cản trở ngại đường di chuyển tiếp theo của chúng. Chúng tôi không biết sự tập trung thực sự của quân địch, không biết rằng đòn tấn công chính của địch ở miền nam, mặc dù nó tấn công ở đây bằng một số lực lượng nhỏ hơn so với trung tâm tiền tuyến ở Moskva. Điều này là đương nhiên. Quân khu đặc biệt Belarussia và bộ đội chúng tôi là lớn hơn ở Kiev. Đã xác định đúng là hướng chính, sự nguy hiểm chính - dọc con đường qua Minsk đến Moskva, mặc dù Stalin nghĩ khác.

Quân Đức tập trung nhiều quân dù sao chẳng nữa vào hướng Kiev. Chủ yếu, chúng khởi xướng. Tại hướng này chúng tôi đã có một tập đoàn quân dự trữ. Chỉ huy nó là Konev. Riêng tôi không biết ông, nhưng trước chiến tranh có một lần tôi gặp ông ở Moskva. Trước đây Konev phục vụ đầu đó ở ở Siberi. Giữa ông và Bí thư tỉnh uỷ địa phương có những quan hệ xấu. Quan hệ này căng thẳng đến mức Stalin gọi cả hai người về gặp mình và chính ông dàn xếp xung đột này, phát sinh bởi một vấn đề nào đó trong sinh hoạt. Lúc đó tôi cũng nhìn thấy Konev lần đầu tiên trong đời.

Konev đến Quân khu đặc biệt Kiev, quân đội của ông được bố trí, chúng tôi rất vui lòng nhận nguồn dự trữ. Chúng tôi chia tập đoàn quân này vào hướng Broda. Nhưng, ngay khi quân đội chúng tôi gặp địch, lại có chuông điện thoại từ Stalin:

- Nhanh chóng đưa tập đoàn quân Konev và tiến hành gửi cấp tốc những đoàn tàu này theo lệnh Moskva.

Lúc ấy tôi phải vật nài để lại tập đoàn quân Konev ở lại cho chúng tôi - tình thế thật nặng nề - và tôi nói:

- Nếu quân Konev ở lại, thì chúng tôi có lòng tin rằng chúng tôi ổn định tình thế theo hướng Broda và chủ yếu sẽ chặn quân địch đi đến phòng thủ. Nhưng có thể chúng tôi đánh tan được bọn địch.

Đúng, chúng tôi tưởng tượng là chẳng bao lâu sẽ đánh tan bọn Đức. Đây là không phải là mong ước đơn thuần, chúng tôi đã tin vào điều này mặc dù tương quan lực lượng ở vùng này và sự có mặt của tập đoàn quân Konev, hình như dù sao chẳng nữa, vẫn có lợi cho kẻ địch. Stalin lắng nghe tôi và trả lời:

- Được, chúng tôi để lại một tập đoàn quân dự trữ, nhưng chúng tôi để lại chính là để làm đòn tấn công.

Nhưng sau một thời gian - lại có chuông gọi từ Stalin:

- Chờ ngay tập đoàn quân Konev.

Tập đoàn quân đã vào chiến dịch, nhưng lệnh đã đưa ra, và nó phải đi.

Chúng tôi, như thế, còn lại cái gì còn ở mình như khi bắt đầu chiến tranh. Nhưng cán cân rõ ràng có lợi cho địch, nảy ra mối đe dọa nặng nề vào hướng Brodskiy và Rovno. Nhưng điều này nghĩa là - vào hướng Kiev. Như thế, sườn trái của chúng tôi còn lại phía sau quân thù. Thấy rõ quân Đức bị xé ra bởi mũi thọc sâu theo hướng nam, hướng Kiev, bằng cách bỏ lại nhóm Karpat đằng sau không đánh nhau với nó. Ở đó có tập đoàn quân №6, còn chiếm Karpat, hình như, tập đoàn quân №12. Vẫn còn lơ lửng mối đe dọa bao vây của kẻ thù đối với đội quân này. Nhưng tôi, về vấn đề này, không muốn phát biểu, tôi muốn làm rõ những tình tiết khó chịu đối với chúng tôi, xảy ra với một uỷ viên hội đồng quân sự Quân khu đặc biệt Kiev.

Khi chúng tôi gặp điều kiện nặng nề trong vùng Brodskiy, chúng tôi và tư lệnh quân đoàn áp dụng các biện pháp để tái tổ chức bộ đội và khẳng định hướng đánh trả kẻ địch tấn công vào Brodskiy. Để lệnh này được trao kịp thời cho người chỉ huy quân đoàn cơ giới Riabysev và một chỉ huy quân đoàn khác, tôi quên họ tên của người này, chúng tôi quyết định cử một uỷ viên hội đồng quân sự Quân khu đặc biệt Kiev để tự tay ông trao lệnh, trong đó có trình bày hướng đánh. Ông uỷ viên hội đồng quân sự đến quân đoàn. Tôi ít biết người này. Ông đến với chúng tôi từ Lenigrad trước chiến tranh và gây ấn tượng tốt, đúng thế, về ngoài cửa ông biết nói thế nào nhỉ: một người còn trẻ, dáng thẳng, lịch sự, ăn mặc chải chuốt và thu hút sự chú ý. Và tính cách của ông có. Các quân nhân đã nói với tôi rằng ông là con người có điều tiếng. Người ta kể rằng ông đánh giá thấp tư lệnh quân đoàn Quân khu đặc biệt Kiev và cho rằng bản thân ông giỏi hơn ông tư lệnh và có thể có lợi hơn người đang giữ chức tư lệnh. Tất nhiên chưa chắc ông đã nói với ai đấy về điều này. Đây là sự kết tội của những người làm việc ở ban tham mưu. Đây

chỉ là ý kiến cá nhân. Nhưng đương thời ông làm công việc của mình. Tôi xem xét ông: ông là con người không ngốc, vì thế tôi không có điều gì xấu chống ông ta, và không thể có.

Trước chuyển đi vào quân đoàn cơ giới ông rẽ vào chỗ tôi vào một buổi chiều. Bởi vì chỗ chúng tôi ở rất dở, chỗ làm việc và chỗ sinh hoạt chỉ ở một phòng, cùng với chỗ sĩ quan trực nhật. Chúng tôi ngủ trong lúc làm việc hoặc ngồi. Chúng tôi làm việc không theo lịch trình hàng ngày, chúng tôi vẫn còn không bị cuốn vào bầu không khí chiến tranh. Và khi ông uỷ viên hội đồng quân sự rẽ vào chỗ tôi, rồi đề nghị tôi ra ngoài, bởi vì khác đi không thể tiến hành cuộc nói chuyện tin cậy. Tôi ra ngoài. Ông nói với tôi:

- Tôi xem rằng ông phải nhanh chóng viết cho đồng chí Stalin rằng cần phải thay tư lệnh quân đoàn quân khu Kiev. Kirponos hoàn toàn vô dụng với chức năng tư lệnh.

Tôi kinh ngạc. Chiến tranh mới bắt đầu, mà một uỷ viên hội đồng quân sự, một chuyên gia quân sự, đặt vấn đề thay thế tư lệnh. Tôi trả lời:

- Không thấy cơ sở để thay thế, hơn nữa chiến tranh mới được bắt đầu.

- Ông ta yếu kém.

Tôi nói:

- Tính nhu nhược và sức lực được mọi người kiểm tra ở công việc. Vì thế tôi giả thiết rằng phải kiểm tra xem ông ta có yếu không”.

Tôi cũng biết viên tư lệnh không nhiều hơn ông uỷ viên hội đồng quân sự. Biết họ tên và mặt mũi, nhưng về chất lượng công việc không thấy có biểu hiện gì. Một người mới đến và giữ một chức vụ lớn như vậy. Nhưng tôi không muốn ngay lập tức ở lần gặp đầu tiên lại đề cập việc thay đổi thành phần chỉ huy. Tôi nói tiếp:

- Điều này gây ấn tượng rất xấu, tôi cũng không thấy có cơ sở, tôi không đồng ý.

Sau đó tôi hỏi:

- Ông xem ai làm tốt hơn? Ai có thể được bổ nhiệm thay thế Kirponos?

Ông trả lời:

- Tham mưu trưởng, tướng Pukaev.

Tôi có ý nghĩ rất tốt về Pukaev, tuy nhiên tôi nói:

- Tôi kính trọng Pukaev và tôi đánh giá cao, nhưng tôi không thấy có gì thay đổi, nếu chúng tôi thay Kirponos bằng Pukaev. Để lãnh đạo chiến đấu, cũng chẳng cần thêm một cái gì đấy, vì rằng Pukaev - tham mưu trưởng và cũng tham gia bàn bạc những quyết định được chấp nhận (tôi nhớ rằng tham mưu trưởng cũng nằm trong hội đồng quân sự Quân khu đặc biệt Kiev). Kiến thức và kinh nghiệm của tướng Pukaev chúng tôi cũng hoàn toàn dùng và sẽ dùng tiếp tục. Tôi không đồng ý.

Ông uỷ viên hội đồng quân sự chạy về đơn vị, nhưng quay lại vào sáng sớm và gặp tôi. Bộ dạng ông xúc động một cách lạ lùng, một điều gì đó làm ông vô cùng to lớn xúc động. Ông đến đúng lúc, trong phòng không có ai cả, tất cả đã đi ra ngoài và ông nói với tôi rằng ông quyết định tự tử. Tôi nói:

- Ông làm sao thế? Ông nói những điều ngốc nghếch ấy để làm gì?

- Tôi có lỗi ở chỗ đã đưa một chỉ dẫn không đúng cho ban chỉ huy quân đoàn cơ giới. Tôi không muốn sống.

Tôi tiếp tục:

- Cái gì xảy ra thế? Ông trao mệnh lệnh cơ mà?

- Đúng, tôi trao.

- Chính là trong mệnh lệnh đã nói cách họ hoạt động và sử dụng quân đoàn cơ giới. Nhưng ông liên quan gì đến việc đó?

- Không, tôi cho họ sau đó những chỉ thị miệng, mà cái đó ngược với mệnh lệnh này.

Tôi nói:

- Ông không có quyền làm điều này. Nhưng nếu ông cũng đã cho chỉ thị như thế, đảng nào cũng thế, ban chỉ huy quân đoàn không có quyền theo nó, mà cần phải thực hiện chỉ dẫn, được nêu trong mệnh lệnh và được ký bởi tư lệnh mặt trận và tất cả các uỷ viên hội đồng quân sự. Những chỉ thị khác không còn hiệu lực đối với ban chỉ huy quân đoàn.

- Không, tôi ở đó...

Ngắn gọn, tôi thấy rằng ông gây với tôi một cuộc tranh cãi, chẳng có chút gì lập luận, còn bản thân ông - trong trạng thái sốc. Tôi nghĩ rằng nếu không khuyên nhủ người này, mà xử lý với ông ta nghiêm khắc hơn, thì sẽ

kéo ông ra khỏi trạng thái sốc, ông tìm thấy nội lực và quay về trạng thái bình thường. Vì thế tôi nói:

- Ông nói cái gì ngu ngốc thế? Nếu quyết định tự bắn mình, thì còn chần chừ gì nữa?

Tôi muốn tìm lại những lời nói xẵng của ông để ông cảm thấy rằng ông can dự tính tội ác trong quan hệ bản thân. Nhưng ông bỗng nhiên rút súng lục ra (chúng tôi và ông ta hai người đứng đối diện nhau), đặt vào thái dương của mình bóp cò và ngã xuống. Tôi bỏ chạy ra ngoài. Lính bảo vệ vây quanh nhà. Tôi gọi lính bảo vệ, ra lệnh lấy xe và chở ông ta vào bệnh viện. Ông vẫn còn có dấu hiệu sự sống. Người ta chở ông vào bệnh viện, nhưng chẳng bao lâu ông chết ở đó.

Sau đó đã được nghe kể từ trợ lý của ông ta và những người, cùng với ông đến quân đoàn: khi quay về từ tiền tuyến, thì ông rất xúc động, không nghỉ, thường chạy vào nhà vệ sinh. Tôi giả thiết rằng ông làm điều này không phải do nhu cầu sinh hoạt, mà, hình như muốn tự sát ở đó. Có trời mà biết. Tôi không thể bấy giờ xác định sự lãng mạn của ông. Rõ ràng là ông luống cuống. Sau đó đến với tôi và tự bắn mình. Tuy nhiên trước đó, ông nói chuyện với những người, trực tiếp tiếp xúc với ông, và họ đã nghe lời ông nói. Ông cho rằng tất cả sẽ chết, chúng tôi rút lui, tất cả sẽ xảy ra như ở Pháp. “Chúng tôi chết!” - đó là nguyên văn lời ông ta. Tôi giả thiết rằng điều này cũng dẫn ông vào ngõ cụt, và lối thoát duy nhất mà ông nhìn thấy - kết liễu cuộc sống bằng tự sát. Ông cũng xử sự như thế.

Sau đó tôi viết điện mật gửi Stalin, viết về cuộc nói chuyện của chúng tôi. Có những tài liệu tôi bây giờ giữ trong trí nhớ. Tôi nghĩ rằng, tôi nói chính xác, kết luận có thể, trật tự của sự giải bày. Tôi mô tả bản chất, như nó đã có trong đời. Thậm chí ông uỷ viên hội đồng quân sự, người giữ chức vụ cao, đã rét công. Không phải thể xác nhát gan, không, ông rét công về mặt tinh thần, mất tự tin về khả năng đánh lui cuộc xâm lăng của Hittler. Đáng tiếc, điều này khi đó không phải là trường hợp duy nhất. Cũng xảy ra những trường hợp như thế và với viên chỉ huy khác. Bầu không khí là như thế. Nhưng chúng tôi vẫn còn hàng chục ngày không ở trong trạng thái chiến tranh.

Tôi quay về tình hình mà tôi nói trước đây bằng sự mô tả trường hợp với ông uỷ viên hội đồng quân sự. Như vậy, chúng tôi nhìn thấy rằng quân địch hầu như không tiến hành những hành động tích cực chống lại tập đoàn

quân Muzychenko và tập đoàn quân №12 Ponedenin. Có sự phớt lờ rõ ràng sườn trái chúng tôi từ phía bọn Đức. Nhưng họ hy vọng sau khi quân đoàn xe tăng thọc sâu cánh phải, bao vây bộ đội chúng tôi và tiêu diệt hai tập đoàn quân này. Vì thế chúng tôi và tư lệnh quyết định rút tập đoàn quân №6, ban tham mưu của nó ở Lvov, còn bản thân quân đoàn đóng ở biên giới, bắc Peremysly. Bộ đội của quân đoàn rút lui. Tôi không nhớ, họ rút lui bao nhiêu kilomet, nhưng kẻ địch thậm chí không đuổi theo họ. Và bỗng nhiên chúng tôi nhận chỉ thị từ Moskva - che giấu rằng bộ đội rút lui. Chấp hành lệnh - cho bộ đội quay lại để chiếm đường biên giới, như đã chiếm nó trước đây. Chúng tôi trả lời rằng:

- Vì cái gì mà phải chiếm nó? Không tiến hành các hoạt động quân sự chống hai tập đoàn quân này. Kẻ địch tập trung sức mạnh chính theo hướng Broda, mưu đồ của chúng thấy rõ. Địch có thể bao vây bộ đội chúng tôi, nhưng họ sau này không thoát khỏi đòn đánh vào sườn.

Nhưng người ta ra lệnh cho chúng tôi đưa tập đoàn quân quay lại, và chúng tôi đã làm điều này. Tôi rất giận và cay đắng chấp hành như thế. Trong tôi có ấn tượng rằng hai tập đoàn quân có thể chết. Họ sẽ đánh nhau trong vòng vây, nhưng họ không được sử dụng một cách hiệu quả như chúng tôi đưa họ về hướng đánh chính của quân thù. Tuy nhiên mệnh lệnh là mệnh lệnh và chúng tôi thực hiện nó.

Tôi giả thiết rằng khi đó (bây giờ tôi không nhớ, có phải chính Zukov gọi điện từ Moskva về vấn đề này?), Zukov không đúng. Tôi mang trong mình ý nghĩ này suốt nhiều năm, và khi cách chức Zukov năm 1957, tôi phát biểu phê bình hoạt động của ông, quay về thời điểm những ngày đầu chiến tranh, cấm rút quân đội khỏi khu vực Peremysly và Lvov. Do tập đoàn quân №6 bị tiêu diệt sau đó trong vòng vây, cũng như cả tập đoàn quân №12 cũng chết. Tôi nói:

- Một người chỉ huy có khả năng như Zukov, mà cũng mắc sai lầm.

Ông trả lời:

- Đó không phải là sáng kiến của tôi, đó là chỉ thị của Stalin.

Bây giờ tôi không thể tranh cãi với ông ấy, nếu như đó là chỉ thị của Stalin. Có thể, tất nhiên, có những cái như thế, nhưng trên cơ sở báo cáo của Zukov, vì rằng Zukov vừa mới từ mặt trận quay về Moskva, và, tôi nghĩ, trong vấn đề này ông là cố vấn chính. Nếu ông nói rằng lệnh của hội đồng quân sự Quân khu đặc biệt Kiev là đúng, thì Stalin, để tránh những tập đoàn

quân này bị bao vây, có thể là, và không đưa chỉ thị của mình cho tập đoàn quân quay lại. Nhưng bây giờ tôi không biết cụ thể người khởi xướng mệnh lệnh này và, tiếp theo, người có tội thật về cái chết của hai tập đoàn quân, rơi vào thế bị bao vây sau đó.

Bạn có thể hình dung thời kỳ nặng nề đối với chúng tôi, khi Hitler huy động những binh đoàn cơ giới hoá cao và sung sức đánh nhau với chúng tôi, chúng tôi bị tước đoạt sức mạnh của hai tập đoàn quân №6 và №12? Họ rút lui, quân Đức tấn công họ và cuối cùng bao vây họ trong vùng Umani. Cả hai tập đoàn quân cùng với ban tham mưu và chỉ huy bị bắt làm tù binh. Nếu chúng tôi có thể trước đây dùng tập đoàn quân №6, thì có thể lấy một phần của nó những sư đoàn, để tổ chức đánh vào sườn kẻ thù trong vùng Broda. Không biết, cái gì xảy ra. Nếu thậm chí chúng tôi không cầm giữ quân thù hoàn toàn và không đánh tan nhóm này, thì trong mọi trường hợp chúng tôi cũng làm kiệt sức quân Đức một cách đáng kể và cầm chân trong một thời gian nào đấy. Tại hướng chúng tôi, có một bầu không khí hoàn toàn khác. Nhưng chúng tôi bị loại bỏ bởi những khả năng như thế. Vì sao tôi nói điều này? Ít người tin chúng tôi. Sự can thiệp từ trên có một phần, và không phải luôn luôn nó là khôn ngoan, hợp lý. Sự can thiệp, đáng giá nhiều mạng sống và máu. Lúc ấy - trong đầu tiên, nhưng tiếp theo, tôi sẽ dẫn thêm nhiều trường hợp khác, cũng đáng giá hàng nghìn, hàng nghìn nạn nhân, mà những trường hợp này là hoàn toàn không cần thiết và có thể tránh được, nếu như có lòng tin vào chỉ huy mặt trận và hội đồng quân sự của họ.

Sau một vài ngày, lại không phải theo sáng kiến của mình mà theo chỉ thị từ Moskva, chúng tôi rút lui từ chỉ huy sở. Họ ra lệnh cho chúng tôi chuyển ban tham mưu về Proskurov, có nghĩa là chúng tôi rút về sâu. Chúng tôi ngạc nhiên, bởi vì tại hướng chúng tôi, tình hình chưa đến nỗi xấu như thế, liệu có buộc phải áp dụng những biện pháp: rút lui và bố trí ban tham mưu vào sâu sau những quân đoàn chúng tôi. Nhưng đó là chỉ dẫn từ Moskva. Tôi không nhớ, gửi cho ai, nhưng tất cả cho rằng gọi từ Moskva, nghĩa là - chỉ thị của Stalin. Chúng tôi rút lui và di chuyển. Đó là một bức tranh khủng khiếp. Hàng trăm ô tô di chuyển từ tiền tuyến về phía sau cùng với các gia đình sĩ quan. Có nhiều gia đình sĩ quan ở Lvov, Drogobyche, Peremysle. Cùng đi với họ là những người chạy nạn. Nhưng không có nông dân trong số này. Nông dân miền tây Ukraina không đi khỏi bọn Đức. Hình như điều này liên quan tới kết quả sự tuyên truyền những người dân tộc chủ nghĩa Ukraina, những người chờ đợi bọn Đức với cảm tình hơn chúng tôi.

Nông dân bị lừa bằng lời hứa rằng Hittler sẽ giải phóng Ukraina. Nạn dân tộc chủ nghĩa Ukraina và bọn tuyên truyền lừa phỉnh nông dân như thế đấy.

Ngay khi chúng tôi đến Proskurov và triển khai ban tham mưu, thì Stalin gọi. Tôi nói chuyện với ông. Stalin nói:

- Anh bây giờ đi về Kiev và ở Kiev nhanh chóng tổ chức phòng thủ mố.

Chúng tôi đã làm như thế, mặc dù không biết cái gì được làm ở sườn phải của mặt trận. Tình thế ở mặt trận phía Tây, chúng tôi cũng không biết. Chúng tôi về Kiev, còn quân địch di chuyển theo chúng tôi đúng theo dấu vết, nhưng theo con đường khác: chúng tôi - theo Tarnopolsk, còn địch, tiêu diệt lực lượng chúng tôi ở hướng Broda-Rovno-Korosten. Đi lên phía bắc với tốc độ lớn. Và dưới Kiev tình hình chính xác là không còn tin cậy.

Bây giờ tôi không thể nói, ngày chiến tranh là như thế nào. Bộ đội thực tế không có, mặt trận bị vỡ. Kẻ địch vượt lên phía trước bằng quân đoàn cơ động, còn bộ đội chúng tôi nằm xa về phía sau lưng chúng và ở đó tiến hành chiến đấu. Kẻ địch tiến gần Kiev, vượt qua Irpen. Sông Irpen - không lớn, nhưng lầy lội. Trước con sông này, ngay từ năm 1928-1930 đã xây dựng một vùng phòng thủ vững chắc thuộc Kiev. Ở đó có hầm ngầm bê tông và phá, nhưng có trước đây thôi: chúng đã bị phá huỷ đề nghị của Mekhlic. Stalin ra lệnh tháo bỏ chúng, để sự chỉ huy chúng tôi không nhìn về phía sau, còn dồn sức củng cố sự vững mạnh biên giới mới, mà chúng tôi đã có được do sự thất bại chẳng Ba Lan trước Đức. Còn bây giờ, khi chúng tôi cần khu vực phòng thủ vững chắc như thế, thì nó lại bị phá huỷ. Công sự bê tông được giữ lại, nhưng vũ khí trong đó thì không có: không pháo, không súng máy và không có bộ đội. Vì thế chúng tôi bắt đầu thu nhặt đúng là tất cả những gì có thể: súng trường, pháo v.v... để phòng thủ.

Người ta bổ nhiệm tướng Parusinov chỉ huy khu này. Bây giờ tôi không biết một tí gì về ông. Ông khi đó đã có tuổi. Tôi có ấn tượng tốt về ông. Nhưng ở thời điểm đó, ông nhận việc hậu cần. Tôi không nhớ, chức vụ của ông được gọi như thế nào khi đó. Theo tôi, thủ trưởng hậu cần mặt trận, nhưng không đúng lắm. Nhưng chúng tôi cũng không có người khác và chúng tôi bổ nhiệm ông. Ông có lần phân tích cái gì chúng tôi có và cái gì chúng tôi gom được xây dựng phòng thủ thành phố. Nhưng quân Đức bố trí bên bờ tây sông Irpen. Quân Đức không tiến hành một mưu toan nào cả vượt sông Irpen. Một chiếc cầu ở đó bằng gỗ ọp ẹp. Chúng tôi cho nổ nó, tất

nhiên. Tôi nghĩ rằng quân Đức đột phá tất cả bằng một số xe tăng tiên tiến, nhưng bộ binh họ không có, và vượt qua trở ngại này (tôi đã nói, không phải là sông mà là bùn) họ không bắt đầu.

Tình hình của chúng tôi là nặng nề nhất. Có người nói đùa rằng, địch đến Kiev, vượt qua sông Irpen! Trong thành phố được bắt đầu hoảng loạn. Điều này là đương nhiên. Tôi nhớ, vào ban đêm (tôi ngồi trên ghế băng) tướng Astakhov tư lệnh không quân Quân khu đặc biệt Kiev đến gặp tôi. Ông là một con người đứng đắn, tận tâm, vẻ bề ngoài chừng chạc và mập mạp. Ông theo bề ngoài của mình dường như tượng trưng cho sự điềm tĩnh. Ông nói:

- Chúng tôi đã bị gần như mất sạch máy bay trong các trận chiến đấu. Nhưng bây giờ quân địch không cho chúng tôi mũi hở ra nữa.

Và khóc nức nở. Tôi bắt đầu an ủi ông, nhưng sau đó quát ông ta:

- Hãy bình tĩnh, đồng chí Astakhov! Hãy nhìn, mọi người đi lại, nhìn thấy một viên tướng trong trạng thái như thế. Chúng ta phải chiến đấu phải và, tiếp theo, phải làm chủ bản thân.

Đối với ông, điều này có tác dụng, nhưng mãi một lúc lâu, ông vẫn chưa bình tâm. Astakhov - một con người rất hiểu biết công việc. Nhưng trước đây ông là người tự tin, như những người khác, chúng tôi kên kiệu rằng biên giới chúng tôi “bị khoá”, như lời bài hát, và rằng chúng tôi sẽ chiến đấu trên vùng đất lạ. Và bỗng nhiên chúng tôi chỉ sau một vài ngày bắt đầu chiến tranh lại dồn về Kiev. Trong tình thế bằng cách nào đó giữ Kiev, không có lực, không vũ khí, không bộ đội.

Tất cả những gì, chúng tôi có thể, chúng tôi mang ra để tổ chức phòng thủ Kiev. Kiev không đầu hàng! Hãy chống cự kẻ thù! Chúng tôi xây dựng tuyến phòng thủ từ phía tây theo dòng chảy sông Dnepr, bên phải Kiev, có sườn phải cao hơn thành phố. Nhưng từ phía nam đến bờ nam của Kiev có một khoảng không tương đối lớn, mà bộ đội chúng tôi chiếm giữ. Trước hết, theo hướng này rút lui tập đoàn quân №6 và №12. Họ bị bao vây, nhưng vẫn đánh nhau và gây cho địch tổn thất tương đối lớn. Chúng tôi tổ chức công việc sao cho từ phía đông xé tung vòng vây và giúp những tập đoàn quân này thoát khỏi khỏi vòng vây. Trong quá trình rút lui, ban tham mưu của hai tập đoàn quân được sát nhập.

Để bảo vệ Kiev chúng tôi quyết định xây dựng tập đoàn quân mới và đặt tên nó là №37. Chúng tôi bắt đầu tìm kiếm tư lệnh. Chúng tôi cùng với

Kirponos đề nghị một loạt tướng, những người đã mất quân của mình và ở trong sự sắp xếp. Trong số đó, gây ấn tượng rất tốt là Vlasov. Và chúng tôi quyết định bổ nhiệm chính Vlasov làm tư lệnh. Ban cán bộ của Quân khu đặc biệt Kiev cũng giới thiệu ông và đưa ra tính cách có ưu thế hơn người khác. Tôi không biết Vlasov, không biết các tướng “tự do” khác, thậm chí tôi không nhớ họ tên của họ nữa. Nếu yêu cầu bằng chứng, thì tôi có người làm chứng, bây giờ vẫn còn sống, khoẻ mạnh, và tôi mong ông sống đến nghìn tuổi - Ivan Christoforovich Bagramian. Ông là khi đó theo chức danh là trung tá trưởng bộ phận tác chiến thuộc ban tham mưu mặt trận Tây Nam. Một người rất đứng đắn, một cán bộ quân sự tốt, và tác chiến giỏi, có vai trò lớn trong việc tổ chức chống cự cuộc xâm lăng của Hittler trên khu vực ông được trao làm việc này.

Và dù sao chẳng nữa tôi quyết định hỏi Moskva. Chúng tôi khi đó có một ấn tượng là ở khắp mọi nơi đều có kẻ thù nhân dân, đặc biệt trong hồng quân. Và tôi quyết định hỏi Moskva, xem có tài liệu nào về Vlasov, tính cách ông ta ra sao, có thể tin Vlasov được không và bổ nhiệm làm tư lệnh tập đoàn quân bảo vệ Kiev. Bộ đội - không có, phải gom nhặt họ, và tất cả phải làm ban chỉ huy mới. Tôi gọi điện cho Malenkov, gọi mãi mà không có ai. Bởi vì Malenkov làm về tổ chức cán bộ BCHTU, câu hỏi này cũng phải tới ông. Sự thật ông cũng chẳng biết gì về Vlasov, nhưng những người trong Bộ tổng tham mưu làm về tổ chức cán bộ cần phải nói cho ông suy nghĩ của mình. Tôi hỏi Malenkov:

- Có thể, nhận ra Vlasov có tính cách gì?

Malenkov trả lời:

- Anh đơn giản không giới thiệu cái gì ở đây được làm. Không thể biết ai và cái gì cả. Vì thế hãy nhận về mình hoàn toàn trách nhiệm và hãy làm nếu anh xem là cần thiết.

Ở tình thế công việc như thế, mặc dù tôi không có số liệu nào về Vlasov, chúng tôi biết rằng quân đội giới thiệu chính ông. Vì thế chúng tôi và Kirponos quyết định bổ nhiệm Vlasov chỉ huy tập đoàn quân №37. Ông bắt đầu tiếp nhận cascade chiến sĩ từ các bộ phận rút lui hoặc thoát khỏi vòng vây. Sau đó nhận sự bổ xung nhận nào đấy. Chẳng bao lâu, có mặt một quân đoàn bộ binh nguyên vẹn dưới sự chỉ huy của tướng Kylesov. Quân đoàn này đến từ bắc Kavkaz. Quân đoàn là tốt, nhưng thiếu chuẩn bị. Về mặt tinh thần quân đoàn chưa được chuẩn bị, chưa từng trải, điều này đương nhiên, thì

chiến tranh bắt đầu. Chúng tôi đưa nó vào vùng phòng thủ vững chắc Kiev và đặt vào vùng xung yếu nhất - bảo vệ rừng Goloseevski, đường tiến trực tiếp đến Kiev từ phía nam. Chúng tôi chờ đợi cuộc tấn công không phải từ phía bắc. Ở đó điều kiện thiên nhiên khó khăn, chúng tôi được che chở bởi Irpen. Sau đó ở đây có tập đoàn quân №5 trong trạng thái tương đối đầy đủ. Chỉ huy viên nó là tướng Potapov.

Láng giềng của ông tại tiền tuyến là tư lệnh Muzychenko. Trước chiến tranh, người ta nghi ngờ Muzychenko: phải chăng ông là kẻ phản bội trong hàng ngũ Hồng quân? Vì sao mà người ta nghĩ như thế? Trước chiến tranh ông vào bộ đội, để rèn luyện, hay thuần túy kiểm tra ở biên giới. Ban tham mưu tập đoàn quân №6 đóng ở Lvov. Ở nhà, ông có một người vợ. Nhưng ông còn lại còn có một phụ nữ - nội trợ. Một thanh niên như thế này mà theo đuổi cô ta, và cũng chẳng có gì trái với quy luật tự nhiên. Hình như Muzychenko và vợ lại liên quan tới điều này. Nhưng, như được thấy, việc theo đuổi này không đơn giản chỉ là sự hào hứng. Ở đây sự theo đuổi lại vì mục đích chính trị, tình báo. “Người theo đuổi” này đã chọn thời điểm, khi Muzychenko đi bộ đội (trước đó ông có cho mình cái quyền vào nhà và làm quen những người trong gia đình liên quan tới sự xuất hiện của ông), và xuất hiện vào ban đêm. Vợ của Muzychenko đang ngủ. Bỗng nhiên cửa mở, ông đi vào giường ngủ và hỏi chìa khoá kết sắt. Bà khiếp sợ. Sau đó bà nhớ lại thế này:

- Tôi đang ngủ. Không quần áo. Ông đến, láo xược ngồi lên giường và giọng khá lễ độ, bắt đầu nói chuyện. Ông không thể hiện một ý đồ đến danh dự của tôi và nói chuyện nhã nhặn nhưng đòi chìa khoá. Tôi nói với ông, rằng tôi không có chìa khoá. Người chỉ huy không bao giờ bỏ quên chìa khoá, nữa là tôi, ông luôn luôn mang chúng theo người hoặc gửi đâu, tôi không biết. Tôi cũng không có liên quan gì đến chìa khoá và chẳng thể nào thực hiện yêu cầu của ông. Ông vẫn kiên trì đòi chìa khoá, mặc dù ông đã pha trò để không doạ, có thể là, tôi bình tâm, để tôi trả ông chìa khoá. Sự việc kết thúc, ông ra đi.

Điều này được mô tả tương tự, hình như trong lưu trữ của cơ quan an ninh: vợ Muzychenko đưa chứng cứ. Cô gái ô-sin bỏ chạy. Lúc đó rõ ràng là cô gái này được bọn dân tộc chủ nghĩa Ukraina mật phái đến. Cô ta cũng dẫn dắt điệp viên này của tình báo Đức, kẻ muốn chiếm chòm chìa khoá nhưng không nhận được nó. Khi Stalin biết về trường hợp này, thì ông hỏi tôi về việc Muzychenko. Tôi trả lời rằng chúng tôi tuyệt đối không có dữ liệu nào

để nghi ngờ vị tướng. Tôi đã dò hỏi nhiều người, và tất cả đều đánh giá ông ta có tư cách tốt ở vị trí quân nhân, vị trí con người và vị trí Đảng viên. Ở đây, hình như hiện diện một cách đơn giản sự trợ trên của tình báo nước ngoài. Vợ ông cũng không thể là điệp viên. Không có tư liệu gì cả về điều này. Những người biết bà, cũng nói rằng bà là một phụ nữ đứng đắn. Vấn đề Muzychenko đứng trước một con dao sắc: dùng ông hoặc cách chức chỉ huy tập đoàn quân? Người ta suy nghĩ khá lâu và dù sao chẳng nữa quyết định giữ ông lại. Muzychenko tiếp tục chỉ huy tập đoàn quân №6. Ông có được sự tín nhiệm hoàn toàn, dù có sự cố này, hoàn toàn, bỏ lại dấu tích, nhưng trong công việc, tôi nghĩ, cũng chưa bị cắt hết. Sau vụ này tôi tin tưởng ông như trước kia.

Bây giờ tập đoàn quân của ông tác chiến ở nam Kiev. Nguy hiểm chủ yếu đối với Kiev chính là từ phía nam, từ phía Nhà thờ trắng. Việc xây dựng phòng thủ được triển khai cả ở đây. Sau một thời gian quân Đức kéo quân và khởi đầu trực tiếp chiến dịch chiếm Kiev. Tôi nhớ rằng khi đó tình hình khó khăn theo hướng Nhà thờ trắng, chúng tôi và Kirponos quyết định đến chỗ bộ đội, đánh giá tình hình và áp dụng các biện pháp bộ đội chúng tôi không bỏ chạy. Trong thời gian này ban chỉ huy mặt trận nằm ở Brovar, bên bờ đông sông Dnepr, cách Kiev 25 km theo hướng Chernigov. Chỉ huy sở bằng bê tông, được xây dựng cơ bản trong thời gian hoà bình dành cho ban tham mưu Quân khu đặc biệt Kiev trong Sviatosino, bây giờ là chỗ ban tham mưu tập đoàn quân №37. Tôi không nhớ tên tham mưu trưởng tập đoàn quân, nhưng ông cũng gây ấn tượng tốt với tôi.

Chúng tôi tới ban tham mưu tập đoàn quân cùng với Kirponos và trước tiên gặp tham mưu trưởng. Vì lý do gì không có mặt người chỉ huy tập đoàn quân. Sau đó ông cũng đến. Vlasov trình bày tình hình, nói tương đối bình tĩnh, và tôi thích. Giọng ông tự tin và ông nói với sự hiểu biết công việc. Chúng tôi đề nghị đi đến khu rừng Goloseevsk, nơi bố trí một quân đoàn bộ binh gồm 3 sư đoàn. Trước đó, chúng tôi đã đến quân đoàn Kylesov. Tại lần chạm trán đầu tiên với quân địch, các chiến sĩ của quân đoàn này thể hiện mình rất kém. Khi hoảng loạn, quân đoàn rút lui. Phát sinh sự nguy hiểm là mọi người chạy tán loạn. Lúc chúng tôi đến đó để vãn hồi trật tự. Một toà án quân sự được lập ra. Đội quân đánh chặn được mang ra. Tất cả các biện pháp được chấp nhận trong trường hợp như thế để phục hồi trật tự và kỷ cương, kỷ luật đã được sử dụng. Biện pháp cứng rắn! Phiến toà diễn ra trên chiến trường. Lúc ấy những nghị quyết bản án được thi hành, những bản án đó là

cần thiết chỉ trong những tình thế khó khăn như vậy. Chúng tôi nhận thấy Kylesov chỉ huy kém quân đoàn. Có thể khi đó chúng tôi nóng nảy, vì rằng ông không có kinh nghiệm, cũng như quân lính của ông. Ông cũng là một người chưa từng trải. Chúng tôi cách chức ông và bổ nhiệm người chỉ huy mới quân đoàn. Bây giờ tôi không nhớ họ tên của ông, về dân tộc ông là người Do Thái.

Khi chúng tôi đi đến đó lần thứ hai, thì chỉ huy quân đoàn là một chỉ huy mới. Vlasov cùng đi với chúng tôi. Tình hình thế này: quân Đức bắn pháo cối và dùng máy bay ném bom khu vực này. Khi chúng tôi đến gặp viên chỉ huy, ông ngồi trên một cái ghế đã chiến, còn chiếc bàn trước mặt ông phủ vải điều. Có một chiếc điện để trên. Có một chiếc hầm được đào. Có một số người ở đó với ông. Ông báo cáo tình hình cho chúng tôi. Trong thời gian này quân Đức bắn chúng tôi bằng súng cối và súng máy, nhưng không nhìn thấy chúng, chỉ nghe tiếng âm âm trong rừng. Vlasov giữ bình tĩnh (tôi nhìn quanh ông ta). Ông ta có một chiếc ba toong cắt ra gỗ cây phi tử. Ông dùng ba toong này gõ nhẹ ừng. Sau đó ông đề nghị chui vào hầm để tránh những điều rủi ro. Một mảnh đạn bất kỳ có thể đâm vào chúng tôi. Chúng tôi nghe lời khuyên của ông, leo vào hầm. Ở đó chúng tôi nghe báo cáo. Người chỉ huy quân đoàn gây cho tôi một ấn tượng rất tốt bằng sự bình tĩnh, tự tin và hiểu biết tình hình. Chúng tôi ra đi, chúc ông thành công.

Budenyi đến gặp chúng tôi trong khi cuộc chiến đấu phòng thủ Kiev. Tôi hỏi:

- Cái gì đã được làm ở mặt trận khác? Tôi không biết một cái gì cả, không nhận được thông tin gì cả. Ông, Semen Mikhailovich, từ Moskva. Liệu ông biết chứ?

- Đúng, tôi biết và tôi sẽ kể cho anh.

Và ông từng chuyện một kẻ cho tôi rằng mặt trận phía tây đúng gục trong trận độ súng đầu tiên và bị bằm nhỏ ra. Ở đó không thể tổ chức những sự chống cự cần thiết đối với địch. Địch lợi dụng sự ngơ ngá của chúng ta và đã tiêu diệt không quân tiên tuyến của chúng ta bay ở nhiều, cũng còn gây ra những tổn thất lớn cho bộ đội mặt đất từ 22 tháng sáu, ngày tấn công đầu tiên. Mặt trận tan vỡ. Stalin cử Kulik đến đó để giúp bổ xung quân số. Nhưng tôi không có một tin tức gì cả về nguyên soái Kulik. Cái gì xảy ra với ông, tôi không biết.

Tôi thương xót:

- Tiếc quá, Kulik bị giết.

Budenyi nói:

- Nhưng anh đừng thương xót ông ta.

Và điều này được nói bằng giọng như thế để hiểu rằng ở Moskva người coi Kulik là kẻ phản bội, rằng ông, hình như bán mình cho kẻ địch. Tôi biết Kulik, coi ông là một người tự trọng và vì thế tôi nói rằng tôi thương ông ta.

- Nay, anh đừng thương ông ta, đừng thương ông ta - Budenyi nhắc lại.

Tôi hiểu rằng, hình như ông có một cuộc nói chuyện nào đấy về điều này với Stalin.

Vì cái gì Budenyi đến, khó nói. Ông lưu trú ở chúng tôi gần ngủ. Nhưng một buổi chiều ông hỏi:

- Chúng ta sẽ nghỉ ngơi ở đâu nhỉ? Thôi chúng ta cùng nhau ngủ.

Tôi đồng ý.

- Nhưng ở đâu? Chỗ anh à? Anh nghỉ ở đâu?

Tôi nói:

- Chỗ đấy chỗ nọ tôi thường nghỉ.

Chúng tôi đi khỏi nhà. Nhìn bề ngoài đây là một cái lều dã chiến và bên trong chật chội khô.

- Ở đây tôi cũng hay ngủ trong lều.

- Anh ở thế này ư?

Tôi giải thích cho ông: ở đây, nơi đóng ban tham mưu của chúng tôi, bùn lầy, không thể đào hầm, vì có nước. Vì thế tôi ngủ trong một trong lều dưới hầm tránh bom. Budenyi nói:

- Thôi được. Nếu anh ở đây, tôi cũng ở cùng với anh.

Và chúng tôi ngủ một vài giờ, nghỉ ngơi. Sáng sớm, chúng tôi bị đánh thức bởi không quân Đức. Máy bay lượn trên làng mạc và ném bom. Phòng không chúng tôi bắn trả. Chẳng thấy trúng viên nào vào máy bay cả. Còn máy bay của chúng tôi không xuất hiện. Tôi giận và nổi khùng về điều này. Tôi hỏi Astakhov:

- Thế này là thế nào? Vì sao bọn chúng bay và ném bom mà không bị đánh trả, chúng ta không thể làm một cái gì được à?

Quân Đức ném bom xong và bay đi. Astakhov báo cáo:

- Chùng này máy bay bị bắn rơi.

Tôi hỏi:

- Rơi ở đâu? Tôi không thấy chúng bị rơi.

- Chúng rơi ngoài sông Dnepr.

- Hừ, nếu chúng rơi sau sông Dnepr, thì có thể báo cáo, chúng bị rơi thậm chí nhiều hơn.

Tôi nghĩ rằng Astakhov đã có lỗi. Có thể tiêu diệt được một cái gì đó, nhưng tôi rất thất vọng về lời nói của ông ta, và tôi nói:

- Các chiến sĩ nhìn thấy quân Đức bay mà không bị đánh trả như thế nào, còn chúng ta không gây cho địch tổn thất.

Chẳng bao lâu sau, Budenyi ra về. Ông không thăm bộ đội, mà quay về Moskva. Ông đến đây với nhiệm vụ gì (không thể đây là chuyến tham quan), tôi không biết, còn ông không nói gì với tôi về điều này. Đơn thuần người ta nói chuyện với ông. Ông nghe tình hình, nghe tư lệnh quân đoàn và trong ban tác chiến Bagramian. Cuộc nói chuyện của ông với Bagramian gây cho tôi ấn tượng nặng nề. Tôi nhớ rất rõ không thể nào quên. Việc xảy ra sau bữa ăn. Budenyi nghe Bagramian báo cáo tình hình. Bagramian - một người rất trung thực, trình bày tất cả, những gì về bộ đội chúng tôi khi đó: mối thiện cảm của họ, tình hình. Lúc ấy Budenyi ép Bagramian. Cớ gì, tôi không biết cụ thể. Tôi đặc biệt khi đó, không thêm ý nghĩa của cuộc nói chuyện này. Theo cách nói quân sự điều này có nghĩa là: am hiểu tình hình. Trưởng ban tác chiến báo cáo tình hình cho nguyên soái Liên Xô, được Moskva cử đến.

Tôi chỉ nhớ việc xem xét tình hình được kết thúc bằng những lời thế này:

- Các anh thế này ư? Các anh không biết bộ đội của mình.

- Tôi không biết trình bày với đồng chí như thế nào, đồng chí nguyên soái - Bagramian trả lời.

- Đây, tôi nghe anh, tôi nhìn anh và tôi cho rằng - phải bắn anh. Phải bắn vì những việc như thế này - Semen Mikhailovich nói bằng cái giọng the thé như thế.

Bagramia nói:

- Vì cái gì ạ, thưa Semen Mikhailovich, bắn tôi? Nếu tôi không có khả năng làm trưởng ban tác chiến, ông cứ cho tôi một sư đoàn. Tôi là trung tá, tôi có thể chỉ huy sư đoàn. Nhưng vì có gì lại bắn tôi?

Budenyi vẫn theo cách thô lỗ thuyết phục Bagramian để người ông chấp nhận bị đem bắn. Tất nhiên, Bagramian không thể nào đồng ý. Tôi thậm chí ngạc nhiên, vì sao Semen Mikhailovich cứ khăng khăng như thế để đạt được “sự đồng ý” của Bagramian. Tất nhiên phải tính rằng cuộc nói chuyện “nhã nhặn” giữa nguyên soái Liên Xô và ông trung tá xảy ra sau rất bữa ăn sang trọng có rượu cô-nhắc. Và dù sao chẳng nữa, dù tình tiết thế nào đi nữa, kiểu đàm phán không chấp nhận được. Ông là đại diện Tổng hành dinh và, tất nhiên, không phải chịu bài toán đang đứng trước và không thể giúp đỡ công việc và cả cho quân đội chúng tôi. Điều này cũng chứng minh rằng có một trạng thái nào đấy ở mọi người. Semen Mikhailovich khi đó hoàn toàn vượt qua giới hạn cho phép. Nhưng chúng tôi đơn giản và nhìn cuộc nói chuyện này một cách không nghiêm túc. Mặc dù ông cũng đụng chạm cuộc sống của một con người, tuy nhiên không gây hậu quả. Semen Mikhailovich đi khỏi, còn chúng tôi ở lại trong tình thế nặng nề như trước đây, sau khi ông đến, cũng chẳng xấu hơn mà cũng chẳng tốt hơn.

Bước ngoặt Stalingrad

Trước khi bắt đầu cuộc phản công, tâm trạng chúng tôi nâng lên rất cao. Chúng tôi từ già, chúc mừng nhau thành công và lên đường. Tôi ngồi vào xe cùng Popov, Vasilevski đi tới Tolbukhin. Chúng tôi quay về lúc hừng sáng. Đường tốt, phẳng. Thảo nguyên. Xe chúng tôi đi vùn vụt với tốc độ lớn. Chúng tôi đến Trufanov. Tất cả đã sẵn sàng, được sắp xếp nghiêm ngặt, mọi người ở tại chỗ, các bộ phận nhận nhiệm vụ của mình. Chờ đợi thời gian bắt đầu chiến dịch. Chúng tôi quyết định hạn chế pháo bắn mở màn. Không thể dùng không quân, vì rằng buổi sáng mây mù và không thể bay được. Chúng tôi sợ không quân ném bom nhằm vào bộ đội ta.

Chúng tôi, tất nhiên, bị thiệt lớn là không quân chúng tôi không thể giáng đòn tiền duyên của địch. Điều này còn gây cho địch rối loạn lớn, gây hoảng loạn trong quân đội Rumani và làm dễ dàng việc đột phá tuyến phòng

thủ của chúng. Nhưng lại không có khả năng như thế. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng dùng pháo chúng tôi có khả năng đột phá tuyến phòng thủ, sau đó ngay lập tức dùng bộ đội xe tăng đột phá nó, sau xe tăng, khi chúng bị tung ra, dùng kỵ binh - đưa quân đoàn kỵ binh vòng sau lưng địch để làm rối loạn hậu phương của nó.

Đến ngày 20 tháng 11. Chúng tôi và tư lệnh tập đoàn quân ngồi ở sở chỉ huy của nó. Tất cả đã sẵn sàng. Pháo binh, như người ta nói, chia thành trung đội, bộ binh, quân đoàn cơ giới và quân đoàn kỵ binh chiếm lĩnh vị trí. Đây rồi, tín hiệu được phát ra bằng đạn tên lửa và pháo binh nả đạn. Tôi có ấn tượng rằng mặt đất rung lên. Chúng tôi bắn rất mạnh. Nhưng tôi không nhớ bao nhiêu cỗ pháo trên một kilomet trên trận tuyến. Sau này, khi đánh nhau dưới Kiev, chúng tôi đặt ở hướng chính 370 họng súng trên một kilomet. Sau đó cũng một số lượng này vượt hơn. Lúc ấy không có đến một nửa. Nhưng vào thời gian này như thế là nhiều vì đây là sức mạnh pháo lớn. Và quả là, kẻ địch bị hoảng loạn. Cuộc mở màn bằng pháo kết thúc và chúng tôi ra lệnh bộ binh chiếm công sự địch. Bộ binh, bây giờ tiến lên, không gặp một kháng cự đáng kể từ phía quân Rumani. Quân Rumani đóng ở một vị trí tương đối thuận lợi. Thứ nhất, họ đào công sự kịp thời. Thứ hai, ở trên đất cao. Vùng đất tuy không lớn, nhưng dù sao chẳng nữa, họ quan sát địa hình phía trước tốt hơn chúng tôi, quân đội chúng tôi cần khắc phục ban đầu sự đi lên trên để chiếm vị trí của chúng. Lợi thế về địa hình thuộc về phía địch, và nó có khả năng lựa chọn, khi phòng thủ.

Bộ đội chúng tôi bị vùi trong công sự và đánh giáp lá cà. Kẻ địch rút lui. Chúng tôi ra lệnh Volkovsk đưa quân đoàn cơ giới vào để đột phá. Chúng tôi chờ, xe tăng chẳng còn nữa. Chúng tôi y lo lắng. Thế nào đây? chúng tôi có lẽ mất thời gian. Kẻ thù có thể tập hợp lại và xây dựng phòng thủ mới ở chỗ xa phía sau, bỏ lại khu vực đằng trước. Chúng tôi giả thiết rằng địch có ở đây những vị trí được trang bị trước đó. Nhưng xe tăng không còn. Cái gì thế? Trời sáng. Mặt trời lên dần. Cũng khó quan sát, vì sương mù, nhưng tất cả báo hiệu rằng sương mù sẽ nhanh chóng tan đi. Nhưng quân đoàn cơ giới không cách nào đột phá! Chúng tôi và Popop quyết định: ngồi vào xe và tới gặp Volski. Chúng tôi biết ông ở đâu. Chúng tôi theo lữ đoàn của ông và đứng, như người ta nói, chúng tôi sẽ huých chúng vào lưng hoặc vào chỗ khác để đẩy nhanh cuộc xuất phát.

Khi chúng tôi và Popop đến chỗ đóng quân bộ đội xe tăng, thì cách tổ chức của họ gây cho tôi ấn tượng không hay, căn cứ mà như thế này ư. Tất

cả được nhìn thấy rõ, trên cánh đồng chẳng có lấy một bụi cây nhỏ, và tăng, và ô tô, và người điều phối ra. Chúng tôi gặp may, thời tiết không phải mùa hè và máy bay địch không xuất kích. Nếu máy bay địch đến, thì tôi không biết là nó có ném bom vào quân đoàn xe tăng không, còn về kỵ binh cũng nói một cái gì đó. Tất nhiên kẻ địch không làm hỏng cuộc tấn công của chúng tôi và nhiệm vụ, chẳng lẽ cũng được giải quyết, nhưng tổn thất địch gây ra cho chúng tôi là không nhỏ. Ở đó chỉ có một cái chợ Sorochin, một cái chợ như vậy. Ngựa và đoàn xe ngựa đứng chờ trên cánh đồng. Hình ảnh như thế, có thể nói, ghê sợ. Chúng tôi vội gặp Volski, Volski còn đi với tư lệnh lữ đoàn, trao nhiệm vụ cho anh ta. Chúng tôi bắt đầu thúc giục Volski - đã đến lúc kết thúc, nhiệm vụ tiếp tục đặt nhiệm vụ sớm hơn. Chúng tôi đi đến từng bộ phận, đưa ra trong cuộc tấn công quân đoàn cơ giới. Tôi cho rằng đây là sự không quán xuyên của Volski, rằng ông không đào tạo các tư lệnh lữ đoàn. Sau này tôi hiểu rằng, hình như sự việc đã được kết luận theo hướng khác, các lữ đoàn trưởng đã được hướng dẫn và từng vị tư lệnh lữ đoàn đã nhận nhiệm vụ của mình kịp thời.

Sau này phát hiện như thế không những ở Volski, mà còn ở những tư lệnh khác của bộ đội xe tăng. Họ cố tình chần chừ, chờ đợi, khi bộ binh dọn sạch đường, không phải đưa xe tăng dưới làn đạn và không bị mất mát chúng khi phải đánh đột phá. Họ chờ đến khi chỗ thùng tung ra và làm dễ dàng cho lính xe tăng tiến vào. Đáng tiếc, sự bàn luận này, sau đó tôi đã nghe thường xuyên, vâng và không những đã nghe, còn va chạm với họ ở nhiều lính xe tăng. Tôi sẽ không nói họ tên ra. Bây giờ những người này có vị trí tương đối cao. Họ đã chiến đấu một cách tuyệt đẹp và kết thúc chiến tranh một cách tốt đẹp. Cuối cùng Volski cũng đến. Chúng tôi đi quanh cánh đồng, quanh căn cứ của ông. Tôi xem, hai máy bay bay trên vùng tiền tuyến của địch và ném bom chúng. Tôi nói:

- Hãy xem, đồng chí Popop, cái gì thế kia? Máy bay của ai thế? Có vẻ như của chúng ta. Vâng, có lẽ chỗ đó bây giờ không còn địch, nó bị đánh bật rằng, như thế phải không? Hay là kẻ địch lại ném bom bộ đội chúng ta?

Tôi không hiểu, Popop cũng vậy. Tất nhiên chúng tôi vui mừng. Tâm trạng tốt hơn cái gì mà chúng tôi nắm được. Chúng tôi đột phá tuyến đầu, bộ binh tiến đến. Nhưng chúng tôi vẫn lo ngại hai máy bay. này Sau đó, chúng tôi nhìn thấy hai máy bay này lượn vòng vào hướng chúng tôi và bay là là mặt đất trên căn cứ này, trên xe tăng và ngựa. Nhưng tất cả rõ như lòng bàn

tay. Những máy bay nhận thấy “Willy”³ của chúng tôi và bay thẳng đến đến nó. Tựa như máy bay của chúng tôi? Popop:

- Chạy đi, tản ra. Nhưng có trời mới biết nó, cái gì xảy ra.

Chúng tôi nhảy ra khỏi “Willy”, ông ta một hướng, còn tôi hướng khác. Máy bay bắn quanh chúng tôi bằng súng máy. Popop sau này nói rằng có một loạt đạn sát ngay ông. Quanh tôi - cũng thế, nhưng không gần trực tiếp, vì rằng tôi không nghe chòm đạn chạm землю. Máy bay bay khỏi. Tôi nói:

- Dù sao chẳng nữa đó là máy bay của chúng ta. Vì sao họ bắn chúng tôi? Họ có thể bối rối? Vùng này được đánh dấu trên tất cả các bản đồ, mà phi công chúng ta có thể sử dụng, khu vực này tập trung bộ đội xe tăng và kỵ binh để chuẩn bị đột phá.

Chúng tôi thúc giục quân đoàn tiến lên và quay về ban chỉ huy, chỗ Trufanov. Và ông làm chúng tôi vui sướng bởi những tù binh đầu tiên. Lúc đầu tóm được hai chục, sau đó nhiều hơn. Trong số tù binh, tôi nhớ, một người có họ Chaikovski, dân tộc Nga, như ông nói với tôi, từ Kisinev. Lại một tù binh nữa - một người Rumani rất đáng chú ý. Tôi thăm vấn anh ta. Vì một lẽ gì đó, anh ta sống sót. Anh ta tự hiểu hiểu, tình thế quân Rumani chừng mực nào là bị lừa dối, rằng chiến tranh không phải vì lợi ích của Rumani, mà vì lợi ích của Đức, rằng Antonescu đem nước mình thành nạn nhân của Đức. Tôi không tuyên truyền anh ta. Anh ta nói là con trai mục sư và tâm trạng của anh ta - không những của cá nhân anh, cũng là tâm trạng của nhiều chỉ huy, mà ông giao thiệp. Tôi nói với anh ta:

- Anh, có thể, đồng ý viết một lá thư cho những viên chỉ huy này, để họ không kháng cự quân đội xô viết, ra hàng làm tù binh và giúp đỡ chính Rumani trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung, chống Hittler?

- Đúng, vui lòng đồng ý. Cho tôi giấy, và tôi sẽ làm điều này.

Chaikovski không làm tôi chú ý theo một phần tờ truyền đơn. Ông này là dân tộc Nga, cho nên cái họ Chaikovski không gây cho người Rumani một ấn tượng, nếu ông thậm chí kêu gọi họ ra hàng. Nhưng đây người Rumani chính gốc, một sĩ quan quân đội Rumani, hình như, đại đội chỉ huy, con trai mục sư. Nói chung đối với người Rumani, đặc biệt đối với giáo dân, điều này có thể gây một ấn tượng. Nhưng tôi nói Chaikovski:

- Anh làm nhục một dòng họ lớn thế?

- Vâng tôi hiểu, tôi biết bản tính dòng họ mà tôi mang. Nhưng ông cũng nên hiểu: không những tôi, mà cả những người Nga khác cũng bị động viên vào lính. Chúng tôi không muốn đánh nhau, chúng có là - chúng tôi là tù binh đầu tiên của các ông ngay từ khi đánh nhau. Điều này có nghĩa rằng tôi không muốn đánh nhau và trước hết làm tất cả để bị bắt làm tù binh. Những người khác cũng hành động như thế này.

Sau đó tù binh được đưa đến tình báo, còn chúng tôi đi theo bộ đội. Phải không những tiến lên phía trước, mà còn làm tất cả để tăng tốc tiến lên. Chúng tôi trước hết quan tâm bộ đội cơ động Volski, và chúng tôi đến đó. Giờ đây kể theo ngày hoặc theo trình tự sự kiện là không thể (tôi nghĩ mọi người hiểu vị trí của tôi). Tôi nhớ chỉ bức tranh tổng quát hoặc những sự kiện riêng rẽ, rõ ràng. Chẳng hạn, những trường hợp thú vị nào đấy. Trong thảm họa, cũng như trong chiến tranh cũng xảy ra những hiện tượng hài hước.

Volski di chuyển xe tăng. Sự chống cự của địch tỏ ra yếu ớt. Có thể nói rằng nói chung không có sự kháng cự có tổ chức. Tại trận địa, nơi lực lượng chủ lực của chúng tôi hoạt động, Volski tóm nhiều tù binh, giết được nhiều quân địch, rất nhiều. Chúng tôi cảnh báo Volski, rằng trong bất cứ trường hợp nào không được dùng sức mạnh đối với tù binh. Thứ nhất, đây là không đạo đức. Thứ hai, nguy hiểm, vì rằng kẻ thù dùng điều này để tuyên truyền chống chúng tôi: không thể ra hàng làm tù binh quân đội xô viết, vì họ bắn tù binh! Tuy nhiên, khi chúng tôi tiến lên, tôi đã thấy nhiều nhóm người bị bắn. Quân lính ta đứng bên cạnh. Tôi nói với Volski:

- Sự việc quá đáng. Tôi quan sát hình ảnh những người bị bắn nằm chồng chất.

- Không, Volski nói - họ bị giết trong đánh nhau”.

Tôi không loại trừ có thể là, ở đâu đó xảy ra vi phạm chỉ thị của chúng tôi do ảnh hưởng của sự căm thù và sự tức giận. nguyên nhân của điều này rất lớn, cả ở mỗi người lính chúng tôi. Khi rút lui, chúng tôi nhìn thấy cái gì chúng tôi bỏ lại cho kẻ thù. Có những những bằng chứng cho điều này, khi quân thù hoành hành trên những lãnh thổ mà họ chiếm đóng. Tại Ukraina, Liên bang Nga, Belorussia và ở Bắc Kavkaz - khắp mọi chỗ, ở đâu xã hội kẻ thù, thì nó thẳng tay giết tất cả những người “không cần thiết” và không thừa nhận những yếu tố đạo đức nào cả. Hittler nhạo báng những yếu tố này, người chiến thắng được phép làm tất cả. Phải tiêu diệt người Nga, lung lạc tinh thần họ, đe dọa.

Những người lính của chúng tôi hiểu điều này. Và nếu ở đâu đó có sự lạm quyền và vi phạm lệnh, thì, như người ta nói, hãy tha thứ cho những người này. Lúc ấy không xã hội tính chất có tổ chức nào đấy của những người chúng tôi. Đó là do cuộc chiến tranh trói buộc chúng tôi, cuộc chiến tranh làm căng thẳng sự nhạy cảm của con người. Hiểu điều này, tất nhiên, là những người đã chiến đấu và muốn bằng sự hiểu biết đúng đắn đi đến hành động, được áp dụng ở những ngày ấy.

Tôi nhớ, một lần sau khi cuộc tấn công được tiến hành, chúng tôi đi lúc đêm khuya. Thảo nguyên. Không có đường. Việc đi lại là nguy hiểm, vì rừng luôn luôn có thể đung phải mình nhỏ, chôn ở chỗ không ngờ. Chúng tôi đi và không tin tưởng rằng đi đúng hướng. Không có một sự định hướng nào cả, không có lấy một bụi cây nhỏ, không có làng mạc. Thảo nguyên hoang vắng. Phải định hướng bằng những ngôi sao. Nhưng bằng những ngôi sao, cũng không thể chiến đấu thậm chí ở thảo nguyên. Chúng tôi nhìn thấy một ngọn lửa nhỏ nào đấy lập loè. Bây giờ chúng tôi trên chiếc xe “Willy” của mình nhằm hướng ngọn lửa này. Popop nhảy vọt ra khỏi xe. Ông là một người yêu đời và muốn tất cả mọi thứ dễ dàng:

- Đồng chí Khrusev, lại đây, thoáng nhìn, hãy nhìn những con quỷ sống.

Tôi nhảy qua chiếc “Willy”, tiến đến gần. Những người lính của chúng tôi đang ngồi, đang nhóm một đồng lửa. Đồng lửa lớn ở đó tàn, không còn củi khô. Họ thu lượm tất cả mọi thứ để có thể đốt sưởi ở thảo nguyên. Họ lấy một chút nước ở đâu đó và đun trà, trên đồng lửa. Họ bị ám khói - một sự sợ hãi thuần túy. Trông họ như những người da đen, chỉ nhìn thấy độc răng và mắt. Quả là, những con quỷ, lại còn về ban đêm nữa chứ! Một vài người trẻ còn mỉm cười, nhìn những vị tướng đi đến gần họ. Khi đó, tôi không có kiến thức quân sự, nhưng mặc quân phục. Họ lập tức nhìn thấy rằng một “ông lớn” quân đội đến. Chúng tôi hỏi họ. Một cái gì đó ở họ khi xe bị phá và cháy. “Vâng, chúng tôi chờ, họ giúp chúng tôi.

Họ là lính pháo chống tăng - một hoặc hai khẩu. Chúng tôi nói đùa với họ vài câu. Họ không thể kể cho chúng tôi một điều gì lý giải, bản thân họ cũng không biết những tình hình, họ trả lời chỉ từ đơn vị chiến đấu.

Hôm sau, chúng tôi lại đi khắp mặt trận và gặp một bức tranh thú vị khác. Tôi nhiều lần kể cho Stalin về họ. Chiếc xe gỗ nghiêng ngả. Năm sáu

người lính Rumani ngồi trên đó, một người phi ngựa. Họ đi về phía đông. Popop hỏi:

- Các anh đi đâu? Các anh là ai thế?

Một người lính Rumani chìa cho chúng tôi một miếng giấy nhỏ trong tay, Popop cầm lấy và đọc:

- Hãy để cho đi theo chừng này lính Rumani, ngựa và chiếc xe gỗ. Họ đi về phía đông, đến sông Volga, để vào trại tù binh”. Ký tên: thiếu tá một đơn vị nào đó.

Chúng tôi buồn cười. Những người lính Rumani nhìn thất rằng chúng tôi không có vẻ độc ác, và họ cũng được khích lệ. Popop trả lại họ mảnh giấy và nói:

- Hãy đi theo hướng, mà các anh đang đi - và vẫy tay.

Và họ lại lên đường.

Chúng tôi đến Plodovit. Đây là một làng. Ở đó khắp mọi chỗ đều có những tên gọi của sự tồn tại cuộc sống của một điểm cư dân. Hình như trong quá khứ có sự tiến dân của vùng đất nửa hoang dã của thảo nguyên, những người đến đây, cho những chỗ mới này một những cái tên gọi đẹp. Một thiếu tá tiến đến và hỏi tôi:

- Tôi muốn hỏi, tôi phải làm gì với tù binh?

- Thế chỗ anh có bao nhiêu tù binh?

- Ba trăm.

- Họ ở đâu?

- Ở gần đây thôi!

Chúng tôi và Popop đến đó. Chúng tôi thấy một đám đông tù binh đứng ở đây. Chúng tôi nói chuyện với họ qua phiên dịch. Cũng trong lúc ấy, lại một thiếu tá phi ngựa đến:

- Hãy quyết định đi? Tôi phải làm gì và giải tù binh đi đâu?

- Chỗ anh có bao nhiêu?

- Khoảng ba nghìn, có lẽ thế.

- Thế những tù binh này đâu?

- Kia kia, ở đằng sau nhà thờ.

Chúng tôi đến. Ở đó một hàng dài người xếp hàng ngang, theo một trật tự nào đó. Thiếu tá báo cáo rằng tại đây có trung đoàn pháo binh cỡ lớn của Rumani. Viên chỉ huy trung đoàn bị bắt làm tù binh. Tôi nghĩ: có trời mới biết nó, toàn bộ trung đoàn pháo nằm sau lưng chúng tôi, nó có thể gây cho chúng tôi những thiệt hại. Tôi nói:

- Hãy ra lệnh cho tất cả các sĩ quan đứng lên phía trước. Phải tách các sĩ quan ra khỏi lính và đưa riêng họ vào sâu trong nước, đến trại tiếp nhận. Trên cánh đồng, ngổn ngang vũ khí, từ súng trường đến đại bác. Họ có thể gây cho chúng tôi thiệt hại, không có trong tay những cỗ pháo sẵn sàng nhả đạn.

Phía sau chúng tôi không có gì cả. chúng tôi đi đến trước mặt các sĩ quan của họ. Ông thiếu tá mời viên chỉ huy trung đoàn đi đến chỗ tôi.

Viên chỉ huy, đứng tuổi bình tĩnh trình bày:

- Tôi là một chỉ huy trung đoàn. Thậm chí tôi không ra lệnh tháo vò bọc đầu nòng pháo, không nổ súng và quyết định ra hàng làm tù binh cả với trung đoàn thành phần đầy đủ cả vũ khí và lính. Vậy là tôi cũng đã đầu hàng các ông tất cả: cả sĩ quan, cả lính, cả pháo.

Tôi nói ông ta:

- Ngài trung đoàn trưởng, Liệu ngài có đồng ý ra lời kêu gọi lính và sĩ quan Rumani để họ ngừng chống cự và ra hàng làm tù binh? Nếu ông làm được như thế thì ông hiểu đúng rằng chiến tranh chống chúng tôi trói buộc các ông với Hittler. Ông không muốn chiến tranh tiếp diễn và đối với ông, thì nó đã kết thúc. Hãy giúp đỡ những ai còn ở bên kia chiến tuyến, hãy để họ noi gương ông.

Ông trả lời:

- Rất hay! Cho tôi cơ hội, tôi sẽ viết một bức thư.

Sau khi hỏi kỹ ông ta, tôi nói với ông ta về việc một sĩ quan, mà chúng tôi bàn bạc với anh ta trước đây và anh cũng viết một tờ truyền đơn tương tự. Ông ta, té ra, lại biết viên sĩ quan này. Trong tờ truyền đơn của mình, người sĩ quan này (như tôi biết sau này) gửi đúng tới viên trung đoàn trưởng. Quả là, khi tôi đọc truyền đơn của viên sĩ quan này, con trai một cha đạo, mà chúng tôi bàn bạc với anh ta trước đây, ông thông báo đích danh ông trung đoàn trưởng này:

- Dừng bắn hoãn là anh đang chống lời khuyên của mình! Tôi biết tâm trạng của anh. Phải kết thúc chiến tranh!” Nhưng khi tôi quay về ban tham mưu, người ta đưa cho tôi truyền đơn để tôi ra lệnh in nó. Nhưng trong truyền đơn không có sự đòi hỏi: đơn vị, mà truyền đơn nhắm tới, đã đầu hàng làm tù binh. Chúng tôi chỉ ra rằng các sĩ quan Rumani riêng chờ riêng, lính chờ riêng.

Chiến dịch tiếp tục thành công. Bộ đội chúng tôi tiến lên phía trước, và chúng tôi ném những quả ngọt của những chiến thắng lớn đầu tiên. Khó mà tả thành lời, sự vui mừng khi đó như thế nào và nỗi hân hoan ra sao. Lần đầu tiên sau chiến đấu trên hướng của mình, chúng tôi thành công đột phá phòng tuyến kẻ thù và thúc đẩy cuộc tấn công, làm thất bại tất cả những gì đứng trước chúng tôi, và hầu như không gặp kháng cự. Sự thật chúng tôi hiểu rằng trước mặt chúng tôi không phải là quân Đức, mà là quân Rumani. Họ không phải là những người kiên tâm, biết cuộc chiến tranh này không vì lợi ích cho Rumani. Nhưng dù sao chăng nữa, đây là kẻ thù. Như người ta nói, người Rumani và người Rumani. Cũng hoàn toàn khác. Chúng tôi biết họ tấn công như thế nào, nhạo báng những người hoạt động hoà bình ra sao, giết nhân dân chúng tôi. Họ đersn cùng với Quân đoàn Hittler và cũng gây ra những việc làm tàn bạo với các chiến sĩ xô viết. Vì thế phải đúng hiểu rằng sự hân hoan của chúng tôi, sự vui mừng của người lính chúng tôi và các sĩ quan, rạn vỡ thực sự.

Tôi không nhớ, ngày tấn công, ngày thứ ba hoặc thứ bốn, chúng tôi tấn công và quyết định nhiệm vụ đặt trước chúng tôi. Bộ đội xe tăng đến Sovietski, đến sông Đông, còn bộ đội Vatutin tiến dọc theo sông Đông đến Kalach. Ở đó chúng tôi cần phải tổ chức một cuộc gặp gỡ, nên chúng tôi và Popop đi đến đó. Tôi nói ở đó là chưa chính xác. Các tướng khác, những người tham gia chiến dịch này, trong các hồi ký của mình chính xác hơn, vì rằng họ, khi viết, sử dụng tư liệu của Bộ tổng tham mưu, các tài liệu chính thức, qua đó có thể phục hồi tất cả đúng thời gian, sự kiện tiến triển cụ thể. Tôi không có khả năng như thế. Như vậy, chúng tôi và Popop tới chỗ tư lệnh quân đoàn xe tăng mặt trận Tây Nam. Chỉ huy nó là viên tướng người quen của tôi, Kravchenko. Sau này, tôi không lần nào gặp ông ta cả trong thời gian, và sau chiến tranh. Bây giờ ông đã khuất.

Kravchenko là một nhưng đàn ông rất khoẻ mạnh. Sức khoẻ của ông không hao mòn, thế mà ông chết. Khi đó ông là người hoạt động tốt.

Khi chúng tôi rẽ đến chỗ ông, ông nói rằng ông không được khoẻ, bị ốm. Ông bị cúm, hay một chứng bệnh gì đó, nhưng ông gạt bệnh tật sang bên. Chúng tôi chúc mừng nhau và cùng nhau hân hoan rằng mặt trận của chúng tôi khép chặt. Chà cuộc gặp đầu tiên! Kravchenko đề nghị:

- Vì sự vui mừng cuộc gặp mặt của chúng ta, hãy uống một chai sâm-panh. Tôi có một chai sâm-panh Pháp, chiến lợi phẩm đấy.

- Ủ, uống thôi.

Chúng tôi mở sâm-panh, uống bằng cốc vaj, ăn mừng binh đoàn Stalingrad và mặt trận Tây Nam. Kravchenko đề nghị tôi:

- Đồng chí Khrusev, xin hãy nhận từ tôi một món quà nhỏ kỷ niệm cuộc gặp mặt hôm nay, một dao con của Đức. Thật ra, nó có cả phù hiệu cơ, nhưng phù hiệu bây giờ bị đập vỡ mất rồi. Món quà kỷ niệm này sẽ ghi nhớ cuộc gặp gỡ của chúng tôi.

Tôi nói:

- Được, tôi nhận. Tôi có thằng con trai nhỏ, tôi sẽ cho nó. Đây sẽ là bằng chứng rằng bộ đội chúng ta đánh nhau với bọn Đức, và là món quà tốt.

Chúng tôi ở lại chỗ Kravchenko ngắn ngủi, thông báo cho nhau về tình hình công việc. Tình thế là rất tốt. Chúng tôi không cảm thấy mối đe dọa nào đấy của quân thù, chúng tôi đã thắng kẻ thù của mình và không biết rằng kẻ thù vẫn còn kéo đến và chúng tôi sẽ phải đối mặt với điều này. Nhưng đó là việc sau này. Trong trường hợp đã kể trên, chúng tôi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Kravchenko nói rằng ông, như người ta nói, hành quân dọc theo hữu ngạn sông sông Đông và không gặp phải sự kháng cự lớn. Phía sau kẻ địch tương đối lỏng lẻo và quân lính không đảm bảo Chúng tôi mừng về việc đó, khi dự liệu chiến dịch, chúng tôi gửi thư cho Stalin giải trình kế hoạch một cách cẩn thận, dự kiến rằng có khả năng tiến hành chiến dịch như thế, nhưng chúng tôi không biết dự trữ của chúng tôi, nếu Tổng hành dinh phân bố nó, không có dự trữ của cả địch. chúng tôi được giải thích rằng lời khuyên của chúng tôi không đi ngược với bước đi thực tế của những sự kiện, và những lời đề nghị của các tư lệnh khác. Vấn đề chính không phải là ở chỗ ai nói đầu tiên “A”, mà là ở chỗ thực hiện nhiệm vụ đặt trước chúng ta. Kẻ thù đang bị thất bại, quân Đức đang bị bao vây ở Stalingrad. Giờ đây phải tìm chúng lại ở đó đánh tan nó.

Sau đó chúng tôi gặp những khó khăn. Về những khó khăn này, tôi nói với Zukov, khi ông đến chỗ tôi và báo cáo dự án của Tổng hành dinh về kế hoạch chiến dịch. Tôi nói với ông khi đó nói rằng chúng tôi có thể giải quyết nhiệm vụ của mình, vì cảm thấy rằng, kẻ địch ở thế yếu. Nhưng nếu các anh không trợ sức chúng tôi, thì chúng tôi bằng sức sẵn có của mình không thể tìm lại được quân Đức đang bị vây hãm: kẻ thù sẽ đè bẹp chúng tôi và chạy thoát khỏi Stalingrad. Tôi nói, Zukov trả lời tôi: hãy để kẻ thù thoát khỏi Stalingrad đi đến đâu đó; đây sẽ là một thắng lợi lớn - đuổi cổ bỏ bọn Đức khỏi Volga. Tôi không đồng ý với Zukov, nhưng muốn hơn. Và lại, tôi nghĩ rằng ở đây chúng tôi không thể có sự bất đồng: với Zukov đó là nguyện vọng. Nhưng bây giờ đặt nhiệm vụ tìm chân và đánh tan quân thù. Và trong chiều đó chúng tôi và Popop quyết định quay về ban tham mưu tập đoàn quân №51, mà về ban tham mưu Tolbukhin. Ông ở gần Sovietski. Với tập đoàn quân №51 thì nhiệm vụ đã được giải quyết, quan địch thất bại, bắt được nhiều tù binh và phía trước không có mấy nguy hiểm trực tiếp. Nhưng ở Stalingrad còn chủ lực kẻ địch. Giờ đây hướng chính lại là chỗ Tolbukhine, không phải tập đoàn quân №51, mà là №57, một tập đoàn quân yếu nhất trong tất cả các tập đoàn quân tại mặt trận Stalingrad, ít quân nhất. Vì thế chúng tôi và quyết định đến Tolbukhin và ở đó có được thông tin sâu sát hơn. Chúng tôi cũng biết rằng Tolbukhin chuyển ban chỉ huy vào hẻm cạnh Nariman, gần sông Đông. Chúng tôi đến đó.

Đêm mùa xuân ở phương Nam. Trời tối như hũ nút, chẳng thể định hướng được. Chúng tôi cố tìm được cái hẻm. Tôi nghi ngờ nói với Popop:

- Markian Mikhailovich, theo tôi, chúng ta không tìm thấy hẻm, mà lại không có đường, chúng ta không biết đang ở đâu, không biết định hướng, rất khó đến đó được.

Nhưng ông tỉnh táo trả lời:

- Chà, đồng chí Khrusev, đối với chủ yếu phải có bản đồ, la bàn và máy đo tốc độ để tính toán con đường mà xe đã đi qua. Cứ tìm đi!

Chúng tôi lại tìm kiếm. Về sau, trong này trở thành chuyện tiếu lâm. Tôi nhiều lần nhớ lại nó, khi gặp Popop. Ông cũng cười... Tại một điểm dân cư, chúng tôi gặp hình ảnh thế này: hai xác lính Đức nằm trần truồng. Về đêm rất dễ nhìn thấy họ. chúng tôi đi, lại xác con ngựa nâu. Đây không phải là người định hướng. Nhưng kia, một bảng chỉ dẫn bằng tiếng Đức. Chúng tôi đọc. Popop có hai trợ lý, và một trong hai người này biết tiếng Đức.

Nhưng thực là gì? Chúng tôi chẳng đến đây cả, lại quay lại chỗ những cái xác. Thực là rơi vào chỗ lẩn quẩn! Không thấy chỗ thoát đâu cả, chúng tôi lại gặp hai xác lính trần truồng và con ngựa xám. Bọn tà quỷ dẫn chúng tôi quanh chỗ này. Cuối cùng chúng tôi nghe thấy có tiếng nói chuyện. Một ai đấy đi đến. Chúng tôi cũng cất giọng.

Một ô tô tiến lại. Một người nhảy ra khỏi xe và nói:

- Tôi trung tá, chỉ huy đơn vị xe tăng.

Ông biết tôi và hỏi:

- Các ông đi đâu đấy?

- Chúng tôi đi vào hẻm Nariman.

- Đồng chí Khrusev, đồng chí không tìm được hẻm Nariman đâu. Thảo nguyên mà. Vâng tại sao các ông lại đi? Mặt trận ở trước mặt, nhìn thấy rõ pháo sáng Đức vụt lên (quân Đức chiếu sáng rất mạnh mặt trận của mình). Lúc ấy có thể vướng phải mìn. Tôi đề nghị các ông, chúng ta đi cùng với nhau. Tôi đến chỗ đóng quân tập đoàn quân №57, tôi biết đường và dẫn các ông. Tôi đi đến trạm quân y, bị thương ở tay, ban đầu đau, còn bây giờ cảm thấy vết thương bắt đầu ổn rồi. Tôi muốn rằng ở đó người ta sẽ băng bó đúng chuyên môn và tất cả những gì cần thiết với vết thương.

Tôi đồng ý, nhưng Popop nói:

- Không, chúng tôi dù sao chẳng nữa tự đi được.

Chúng tôi từ giã, lại đi tiếp. Lại nghe thấy tiếng nói rì rầm. Một ô tô đi vòng đến, chúng tôi dừng lại, ra khỏi xe.

Té ra đây là người đại diện Tổng hành dinh, một vị tướng, phụ trách liên lạc. Ông nói:

- Tôi đến ban tham mưu Tolbukhin, sông Volga. Tôi cũng cần vào thung lũng Nariman, nhưng tôi bây giờ không đi đến đó, vì không tìm thấy nó, và các ông cũng không tìm thấy. Hãy đi cùng với nhau?

Chúng tôi lại từ chối. Hy vọng rằng chúng tôi tìm thấy cái hẻm này. Chúng tôi tìm kiếm và luôn vòng quanh những cái xác này. Hình như chúng tôi đã đi xa theo hướng nào đó, còn sau đó bỗng nhiên té ngựa rằng chúng tôi đã “lượn vòng tròn” một chỗ nào đấy và mới đây lại rơi vào chỗ cũ.

Tôi run lên vì lạnh trong chiếc áo dạ và Popop cũng thế. Sự tức giận đã bùng nổ. Chúng tôi tiến gần đến một ngã ba đường, nhìn thấy một số bảng

chỉ đường bằng tiếng Đức. Sĩ quan phụ tá dịch cho biết đường đi đâu, đi hướng nào. Popop lạnh cóng đến nỗi không thể chờ được nữa, nói với sĩ quan trợ lý:

- Kéo cái biển ấy lại đây!

Sĩ quan trợ lý giật lấy và mang lại. Nhưng thực chất là gì đây? Kim này dẫn đến đâu, bây giờ không hiểu, hướng bị mất hút. Rồi rất lâu chúng tôi cũng đến được ban tham mưu Tolbukhin ở Volga. Chúng tôi biết ở đó có thể sử dụng nhà tắm. Và bạnghĩ gì về điều này? Ngay lập tức chúng tôi đi đến.

Như vậy, sự thống nhất các mặt trận của chúng ta, bao vây quân Đức ở Stalingrad đã cho kẻ thù đứng trước sự thất bại. Đây là sự vui mừng. Sự hân hoan này, chúng tôi chịu khổ sở trong suốt chiến tranh, bằng sự rút lui khốc hại, bằng sự kinh ngạc, và những đau lòng khác. Mặt trận sông Đông do Rokossovski chỉ huy, cũng hoàn thành nhiệm vụ của mình. Tôi không nói gì về điều này vì rằng tôi không nhớ cụ thể, nhiệm vụ nào đặt trước ông. Như thế, mặt trận sông Đông từ phía bắc bây giờ đảm bảo vị trí chống quân Đức. Mặt trận Stalingrad phải hướng sức lực của mình vào hướng nam để củng cố phòng thủ trong trường hợp địch đột phá.

Chúng tôi của biết lần này quân Đức bị vây không cố gắng thoát ra khỏi vòng, nghĩa là, có chỉ thị từ Berlin không bỏ Stalingrad, mà chờ sự giúp đỡ và sẽ khôi phục tình thế trước đây. Theo hoạt động của địch, chúng tôi hiểu giải quyết như thế nào đối với chúng. Tiếp theo, cần chờ cuộc phản công của nó từ phía nam và phía tây. Nhưng từ phía tây thì có thể đi đến đây qua sông Đông. Nhiệm vụ kim chân lực lượng này đặt lên sườn tây mặt trận Tây Nam dưới sự chỉ huy của Vatutin. Nhất thiết phải được bảo vệ ở từ hướng nam để quân tiếp viện Paulius, không thể đột phá. Mặt trận Rokossovski (thuộc sông Đông) với sự tham gia của các đơn vị chúng tôi đã giữ vòng vây.

Trên mặt trận hướng Kotenikovski, tham gia hoạt động là tập đoàn quân №51, quân đoàn kỵ binh Sapkin, quân đoàn cơ giới Volski và các binh đoàn khác. Tôi đôi lần đến những nhóm này, vì rằng ở đó tình hình nặng nề. Theo tin tình báo, chúng tôi biết thống chế Đức Manstein chỉ huy quân tiến đến giải thoát đám quân bị chúng tôi đang bao vây. Ông ta bắt đầu tiến gần chúng tôi. Quân của Manstein ở cách khoảng chừng 50 kilomet từ tiền tuyến của quân Paulius. Ban tham mưu tập đoàn quân Tolbukhin, nơi tôi đang ở đó (ở ban tham mưu mặt trận, tôi ít ở đó), được bố trí dưới Verkh Sarisynski,

vừa đứng ở giữa quân đoàn Manstein, đang tiếp cận sông Myskov, và quân đoàn Paulius. Trong những ngày đầu tiên sau khi vây Paulius, Tolbukhin còn ít quân đến nỗi có những đoạn hoàn toàn trống đến sáu hoặc bảy kilomet. Ở đó nói chung chẳng có một cái gì cả. Nhưng do chỉ thị, do Hittler đưa ra và bắt đám quân bị vây ngừng hoạt động, đợi tiếp viện, kẻ địch bỏ lỡ khả năng đột phá. Nếu Paulius muốn làm điều này, tấn công về phía nam thì ông ta hoàn toàn có khả năng đột phá. Chúng tôi không thể kìm chân Paulius. Tuy nhiên, như người ta nói, không có sự may mắn, sự ngu ngốc Hittler đã giúp. Hittler bắt quân Paulius ngừng hoạt động, mà quân của Paulius khi đó mạnh về vũ khí, và đông người. Thế mà đội quân Paulius ngồi chờ, còn trong thời gian này chúng tôi áp dụng các biện pháp để củng cố vòng vây.

Sau khi thực hiện vây hãm, quân đội Liên Xô quyết định cố gắng đột phá tuyến phòng thủ của đám quân Đức đang bị bao vây và tiêu diệt chúng. Lực lượng của chúng tôi không đủ, mà ý đồ lại lớn. Vì thế chúng tôi cố gắng thực hiện điều này bằng tập đoàn quân Tolbukhin, bằng cách tăng viện cho nó. Trong vùng sông Chevlena, địa hình tương đối bằng phẳng, chúng tôi cũng muốn đột phá phòng thủ Paulius. Chúng tôi và Popov đến chỉ huy sở Tolbukhin. Chỉ huy sở đặt ở vị trí rất thuận lợi: từ đây có thể nhìn thấy tất cả như lòng bàn tay. Đất cao, nhìn xuống dưới thung lũng và lại nhìn lên trên. Chúng tôi nhìn địch phía trước - như lòng bàn tay, và kẻ địch cũng nhìn chúng tôi như lòng bàn tay. Thậm chí tôi thấy quân Đức đi quanh cánh đồng ra sao và bỗng nhiên biến mất, hình như trong một cái hầm nào đấy. Tại hướng này chúng tôi đặt tăng. Tôi không nhớ ai chỉ huy những xe tăng này. Tanachisin, chỉ huy quân đoàn cơ giới №13, trước đó được bổ xung cho quân đoàn cơ giới Volski ở miền nam, thuộc Kotenikovski.

Chúng tôi sử dụng tất cả khả năng của mình, nhưng không thành công. Và cuối ngày chúng tôi nhận thấy không thể ngày hôm sau tiếp tục đánh nhau mạnh như thế này và cũng chưa thể bẻ gãy sự chống cự của địch. Quân địch có cả xe tăng, lẫn pháo lớn. Máy bay địch, thật ra, không hoạt động. Phía chúng tôi chỉ có một ít máy bay tiêm kích hoạt động. Những máy bay này không thể yểm trợ lực lượng mặt đất. Bóng đêm xuống, chúng tôi ngừng tấn công, hơn nữa điều này sẽ mang tổn thất, đặc biệt ở xe tăng. Chúng tôi còn rất ít xe tăng. Nếu so sánh số lượng xe tăng mất đi với số chúng tôi đang có, thì sự mất mát này cảm nhận được. Và tất cả chúng tôi không mất hy vọng đột phá phòng thủ quân thù và xông vào chỗ đóng quân của quân Paulius. Chúng tôi cho rằng cứ mỗi ngày trôi đi lại làm hao mòn

sức lực địch, làm mệt mỏi thể xác chúng, thực phẩm trong vòng vây không đủ, mặc dù chúng tôi không có những bằng chứng cụ thể. Chúng tôi đơn giản tính như thế này, và, bây giờ rõ ràng thấy được từ những tài liệu được công bố về Paulius, cũng như trong những hoạt động, chúng tôi phải thực hiện cuộc đột phá thứ hai. Và cũng không thành công.

Tôi nhớ những tình tiết như thế. Chúng tôi ở sở chỉ huy - ở một chỗ được đào sâu, che bằng một ụ đất được ngụy trang. Ở đây có tư lệnh tập đoàn quân Tolbukhin và chúng tôi và Popov - đại diện mặt trận. Bỗng nhiên chúng tôi nhìn thấy một máy bay hạ thấp xà thấp hướng chúng tôi. Chúng tôi cũng đề phòng trước nó sẽ tấn công thẳng vào chỉ huy sở và phá hủy tất cả những gì có ở đó. Máy bay của ai? Khó biết được. Cuối cùng chiếc máy bay chạm đất (bây giờ thậm chí có lần không tin được) cách sở chỉ huy khoảng 10 mét, và có thể ít hơn. Điều này giải thích rằng không phải phi công giỏi, mà đơn giản chỉ là một trường hợp. Cũng có những trường hợp không tưởng tượng được như thế trong chiến tranh. Tôi vọt ra khỏi công sự. Máy bay té ra là của Liên Xô. Phi công ngồi trong buồng lái, nhưng ở trạng thái sốc. Người ta lôi anh ta ra và anh ta tỉnh lại. Phi công này được đưa vào bệnh viện, còn máy bay nằm lại đó.

Tôi quay về căn hầm. Nhưng khi sau một lúc, máy bay đã bị trấn lột. Lính “của chúng tôi” làm điều này. Họ lấy tất cả những gì có giá trị đối với lính: đồng, kính và v.v... Sau đó họ làm tất cả những đồ giả và để đánh lừa. Lính tráng đã sử dụng tất cả để làm điều này. Khi đó tôi ngạc nhiên và tức giận. Máy bay vẫn có thể phục hồi được! Tôi rất lưu tâm tới quan hệ như thế với tài sản quân đội, nhưng không có ai chú ý đến điều này.

Từ khi tấn công lúc hoàng hôn, chúng tôi quan sát máy bay vận tải Đức chờ hàng cho quân Paulius. Chúng bay lượn như là diều binh. Pháo phòng không của chúng tôi nhả đạn, nhưng rất kém hiệu quả. Ngày đầu tiên ở phần đất chúng tôi chỉ bắn rơi được hai máy bay địch, ngày sau cũng bắn rơi rất ít.

Chúng tôi thẩm vấn tù binh, tôi chú ý, chờ gì đến, hàng gì? Thực phẩm cho lính? Vũ khí? Nhiên liệu? đạn dược? Như được biết, chúng chờ đến không được nhiều. Sau đó, khi bộ đội chúng tôi áp sát vòng vây, máy bay không thể hạ cánh, mà phải thả dù. Nhưng cũng không đáng kể. Như thế, những cố gắng đầu tiên của chúng tôi để đánh quân Đức bị vây không thành công.

Tướng Sumilov, người chỉ huy tập đoàn quân №64, ở hướng của mình có nhiệm vụ tấn công từ phía nam. Ở đó tất cả đã bị phá hủy. Lính của Sumilov chiếm cứ điểm như thế. Chúng tôi chúc mừng ông. Sau đó chúng tôi nghĩ rằng phải trao đổi những suy nghĩ với Eremenko và gọi Sumilov:

- Ông, dù sao chẳng nữa, kiểm tra lại đi, liệu báo cáo này có sai không?

- Không! - ông cam đoan.

Sumilov hẳn phải biết điều đó. Đây là một con người rất trung thực và tận tâm. Và hôm sau, từ sáng sớm, ông kiểm tra lại, té ra là ông bị nhầm. Ông giải thích cho chúng tôi rằng sau khi ông gửi báo cáo, kẻ địch đã phản công và chiếm lại vị trí của mình. Sau này, tôi không một lần đùa với ông theo lý do này: dường như, để biện bạch điều này, người ta phải lừa bịp bằng cách tưởng tượng là kẻ địch phản công, đây là lời giải thích điển hình, khi họ không làm đúng việc chiếm một cứ điểm nào đấy, rồi sau đó nói rằng kẻ thù đã phản công và cướp lại nó từ tay chúng ta. Nhưng không có một sự giả mạo nào cả. Đơn thuần những người này nghĩ rằng sớm muộn thì cũng chiếm được cứ điểm, nhưng lại không đạt được.

Suốt thời gian ấy, địch tăng sức ép từ Kotelnikovski vào hướng Stalingrad. Bộ đội chúng tôi kiên trì chiến đấu và chúng tôi không bị thiệt hại lớn. Tôi đôi lần đến đó. Chúng tôi gửi đến khu vực này Zakharov, người thống nhất sức mạnh của mọi người. Hướng này, chúng tôi trở nên lo ngại, vì rằng chúng tôi đã thụt lùi và thụt lùi về Stalingrad. Có một mối đe dọa thật sự, là Manstein có thể chọc thủng. Đồng thời chúng tôi đã nhận thông báo rằng tập đoàn quân cận vệ №2 dưới sự chỉ huy Malinovski được chuyển cho chúng tôi. Tôi biết Malinovski và đánh giá cao về ông. Chúng tôi và Eremenko rất vui lòng về tin này và chờ đợi tập đoàn quân cận vệ №2 tới. Chẳng bao lâu tập đoàn quân này đến chỗ đóng quân của chúng tôi, và chúng tôi đưa nó đánh nhau với quân Manstein.

Đây là một một lực lượng giải cứu - gồm những thanh niên sung sức, mạnh mẽ, được huấn luyện và trang bị tốt. Tập đoàn quân cận vệ №2 có 3 quân đoàn bộ binh, mỗi quân đoàn - 3 sư đoàn và một trung đoàn xe tăng, với 22 hoặc 24 xe tăng mỗi trung đoàn, trong thời gian ấy- một lực lượng mạnh. Tóm lại, một tập đoàn quân đầy đủ. Phó tư lệnh tập đoàn quân là tướng Kreyzer, anh hùng Liên Xô. Là một tướng trẻ, ông đem cho tôi ấn

tượng rất tốt. Trưởng ban tham mưu tập đoàn quân là Biriuzov. Một tướng cũng trẻ và tốt. Tóm lại, ban chỉ huy, lính là chọn lựa.

Tập đoàn quân này đến vào tháng 12 chạm trán với quân địch ở sông Myskov. Đánh nhau nảy lửa, và quân địch bị nằm lại. Chúng tôi lại xiết chặt nó. Khi đó Vasilevski bay đến gặp chúng tôi. Chúng tôi và ông lên tiền tuyến thấy những trận giao chiến ác liệt như thế nào. Chúng tôi liên tục bị thiệt hại lớn. Đôi lúc chúng tôi và Vasilevski “thử” đến chỗ xác định và trong tâm nhìn thấy, xem bao nhiêu người chết. Than ôi, có rất nhiều xác lính bên chúng tôi, chủ yếu là thanh niên. Tôi nhặt ở xác một người chết được một cái thẻ đoàn viên thanh niên cộng sản, chiếc thẻ đã bị đạn xuyên qua: chòm đạn trúng ngực anh ấy.

Rồi nhanh chóng, chúng tôi đã được tiếp viện một quân đoàn xe tăng bổ xung do Rotmistrov chỉ huy. Đây là một quân đoàn tốt, gồm những người “mũi nhọn”, biết sử dụng xe tăng tuyệt vời. Điều này cũng tăng thêm sức mạnh đáng kể cho mặt trận.

Tôi khi đó ở chỗ Tolbukhin, tại Verkh Sarisynski. Malinovski đặt ban tham mưu của mình cũng ở Verkh Sarisynski. Như thế, ở đây có hai ban tham mưu tập đoàn quân: Tolbukhin, giữ vòng vây quân Paulius từ phía nam, và Malinovski, hoạt động hướng tây nam, kiểm chế quân Manstein. Đôi lần tôi đến chỗ Sapkin. Có lần khi tới chỗ ông, nhìn thấy cảnh tượng nặng nề: cạnh một điển dân cư, nơi Sapkin và ban tham mưu đóng, ngổn ngang nhiều xác kỵ binh và ngựa. Tôi đi qua một chiếc cầu nhỏ, bên cạnh cầu là xác một sĩ quan, và bọn trộm cướp (ở nơi chiến sự) cũng đã lột bộ ủng từ xác này. Tôi kể cho Sapkin điều này, ông xác nhận:

- Đúng, đây là một chỉ huy đại đội kỵ binh.

- Thế nào? Các anh không lấy các thứ từ người chết chứ? Trán lột cả người chết! Nhìn người chết, dù sao chẳng nữa cũng thương tiếc, và chẳng dễ chịu.

Chiến tranh là thế đấy... Sapkin trong những ngày đó bằng mọi cách kiểm chế áp lực kẻ địch. Nhưng khi tập đoàn quân Malinovski tới, chúng tôi, đánh bật quân thù, và tấn công.

Trước khi lực lượng Malinovski đến, đã xảy ra những những tình tiết thế này. Đến chỗ chúng tôi là Đại diện Tổng hành dinh về sử dụng binh O. I. Gorodovikov. Gửi ông này đi đâu? Ông ta khi đó là tổng thanh tra kỵ binh, và chúng tôi, tất nhiên, gửi ông đến quân đoàn kỵ binh, quân đoàn duy nhất ở

mặt trận chúng tôi. Oka Ivanovich đến đó. Tôi ở chỗ Tolbukhin, sau đó ở chỗ Popop. Trước đó đã thành lập tập đoàn quân mới do Popop chỉ huy. Tập đoàn quân xung kích này được chia vào hữu ngạn sông Đông ở Tormosin. Bỗng nhiên Oka Ivanovich tới gặp Popop, ông ta rất xúc động, phẫn nộ. Ông nói tiếng Nga vẫn chưa thuần. Ông kể:

- Kiếm đâu? Kiếm này chỉ dùng thái thịt nướng, đỡ phải cắn! Kiếm dờ quá, không phải kiếm.

Quả là, vũ khí, bao gồm kiếm trong kỵ binh không phải là hạng tốt. Oka Ivanovich kể cho tôi: "Tôi ngồi trong công sự, tôi thấy kẻ địch ở đâu đó. Tôi nói với Popop, rằng anh muốn tôi bị bắt làm tù binh hay sao?"

Manstein tấn công, và, hình như điều này gây cho chàng kỵ binh ra vẻ can đảm ấy một ấn tượng mạnh. Sau đó, ông ta hỏi tôi:

- Đồng chí Khrusev, khi nào anh về ban tham mưu mặt trận? Ban tham mưu mặt trận ở đâu?

Tôi nói với ông ta rằng ban tham mưu mặt trận nằm ở nơi mà ông ta từng qua, trên đường từ Moskva đến đâu, ở làng Rai - thành phố nhỏ nằm ngay bờ sông Volga. Tôi không biết, vì sao ông lại như thế. Thực chất, đó chỉ là một cái làng lớn, tất cả chỉ là những làng dày đặc, san sát nhau.

Ngài trung tướng tiếp tục:

- Anh chuẩn bị đi tới đó?

- Tôi sẵn sàng.

- Chúng ta hãy đi cùng nhau.

- Thôi được. Chỉ vì ông muốn đi?

- Tôi muốn đi ngay bây giờ.

- Tôi không khuyên đi bây giờ, ban đêm rất khó đi, không thể bật đèn pha, máy bay Đức nhằm đèn pha, còn đi mò - có thể bị chết nhanh hơn bởi rơi vào chùm đạn súng máy của địch. Tốt nhất, sáng mai lúc hừng sáng chúng ta đi, khi chưa có ánh sáng mặt trời và máy bay vẫn còn chưa có, còn ban đêm cũng nguy hiểm, vì rằng máy bay ném bom ban đêm bay rất thấp, có thể hạ chúng dễ dàng bằng súng máy, thậm chí bằng súng trường. Vì thế chúng tôi chọn thời gian như vậy.

- Được, tôi đồng ý.

Nhưng sáng hôm sau, tôi gọi, người trực nhật trả lời tôi rằng Oka Ivanovich đã đi.

- Ông ấy đi lúc nào?

- Từ buổi chiều.

Ông ta, hình như xúc động và chần chừ đến nỗi không đợi đến sáng. Từ đó đến nay tôi không gặp lại Oka Ivanovich nữa. Khi ông ta chỉ huy tập đoàn quân kỵ binh №2, ông là anh hùng nội chiến. Nhưng trong cuộc chiến tranh này, xuất hiện cả những vũ khí khác, và những điều kiện khác. Ông ta, tất nhiên, cảm thấy, không thể có một sự giúp đỡ cụ thể nào đó, chuyến đi của ông cũng chẳng đem lại chomặt trận một cái gì cả, ông chỉ có thể biểu thị ý định tốt, thẳng thắn và trung thành với tổ quốc Xô viết. Một chiến sĩ tốt, nhưng đã hết hơi. Và theo kiến thức binh nghiệp, và theo thể trạng, ông ta cũng không thể giữ một vai trò cần thiết.

Tôi cũng nhấn mạnh rằng phần lớn thời gian tôi lãnh đạo ở Verkh Sarisynski, ở ban tham mưu mặt trận: tôi có ở đó một căn hộ thường xuyên. Và thế là tôi đi đến đó, để nhận thông tin thường kỳ về tình hình, và chúng tôi nghỉ ngơi. Bỗng nhiên Malinovski hùng hục chạy đến tôi, không kịp cởi áo, vẻ rất xúc động. Tôi liếc nhìn, mắt ông có dấu vết nước mắt. “Gì thế? Chuyện gì vậy, Rodion Yakovlevich?”

- Có chuyện bất hạnh, Larin bị bắn.

Larin là uỷ viên hội đồng quân sự tập đoàn quân cận vệ №2, một quân nhân. Họ đã là bạn thân với Malinovski, cùng phục vụ với nhau từ trước chiến tranh. Khi Malinovski chỉ huy quân đoàn, Larin chính uỷ. Malinovski luôn luôn nài nỉ để Larin được ở cạnh ông hoặc là trưởng ban tuyên huấn, hoặc là chính uỷ. Larin là một cán bộ chính trị xứng đáng kính trọng. Trước đó, ông bị thương. Tôi rẽ thăm ông tại căn hộ. Ông nằm, nhưng vết thương không nặng, chỉ bị ở phần mềm của chân, xương không bị rạn gãy, đạn chỉ có trúng cẳng chân. Larin nói chuyện, tỉnh táo. Bà vợ và các bác sỹ quân y chăm sóc ông. Sau đó người ta kể cho tôi rằng trước khi bị đem bắn, ông tương đối vui vẻ chuyện trò với vợ. Malinovski cực kỳ xúc động bởi sự kiện và than khóc Larin. Tôi không biết làm sao an ủi ông. Người ta gọi hành động như thế là gì nhỉ? Vì sao Larin bị bắn? Sau đó, trợ lý của Larin thông báo tình tiết sự kiện.

Tình tiết tương đối không rõ ràng. Larin đến tiền tuyến và quan sát trận đánh dưới sự che chở của một đồng cỏ khô. Ông đi đi lại lại, như bóng

lờ mờ trước quân địch, rõ ràng là ông tìm cái chết. Hoàn toàn không cần thiết phải tự thân làm như thế. Ông đơn giản thu hút đạn về phía mình. Tất nhiên chẳng bao lâu ông bị thương. Mặc dù vết thương không trầm trọng, bỗng nhiên ông bị bắn. sự việc ra sao? Việc bắn nhau là thường từ đầu chiến tranh, khi chúng tôi rút lui. Nhưng bây giờ chúng tôi tấn công, bao vây quân Paulius, giao chiến với Manstein, có thể nói, ở bước ngoặt phòng thủ. Từ lâu, chúng tôi đã thôi bỏ chạy, bắt đầu một giai đoạn mới của quân đội chúng tôi chống lại kẻ thù. Tập đoàn quân cận vệ №2, mạnh và rắn chắc, thành công giáng đòn vào Manstein. Và bỗng nhiên Larin bị bắn? Larin để lại mẩu giấy, cũng rất lạ lùng. Tôi không thể hồi phục chính xác nội dung của nó, nhưng ý là ông tự sát, sau đó có câu “Lenin muôn năm!” Và ký. Chúng tôi gửi mẩu giấy ấy về Moskva. Tổng cục trưởng Tổng cục chính trị lúc đó là Serbakov. Serbakov - một cán bộ nhiều năm trong thành phần cán bộ cỡ Bí thư tỉnh uỷ. Sau này, tôi va chạm với tính cách khó chịu của ông. Nhưng khi ông đã nhận mẩu giấy này, thì ông bắt đầu “sử dụng” nó. Tôi không biết thậm chí, ông theo đuổi mục tiêu gì. Larin cũng đã bị bắn. Không phải ông giận Malinovski và độc ác của Stalin, không phải ông “đào bới” sự việc nhằm chống tôi như uỷ viên hội đồng quân sự mặt trận, mà tại đó lại xảy ra một trường hợp như thế. Lúc ấy, người ta mời tôi về Moskva. Tổ chức một bữa ăn trưa thường lệ ở chỗ Stalin với tất cả mọi người, như người ta nói, “đủ lệ bộ”: uống rượu xem xét những biến cố xảy ra trong 24 giờ qua.

Stalin hỏi tôi:

- Hỏi riêng nhé, Malinovski là người thế nào?

Tôi trả lời:

- Tôi nhiều lần báo cáo với ông về Malinovski. Đây là một tướng nổi tiếng chỉ huy quân đoàn từ đầu chiến tranh, sau đó - tập đoàn quân, sau đó - mặt trận miền Nam. Ông ta ở đó cũng không thành công. Ông cũng có biết.

Stalin, tất nhiên, biết rằng mặt trận này bị kẻ địch đánh tan. Quân địch chiếm dễ dàng Rostov, vì thế Malinovski bị cách chức và bị chuyển về phía sau. Sau này Malinovski chỉ huy tập đoàn quân №66, là phó tư lệnh mặt trận Voronez, sau đó hình thành tập đoàn quân cận vệ №2. Tôi nhớ lại rằng nơi mà Larin phục vụ, cũng là nơi mà Malinovski yêu cầu Larin về làm việc chỗ mình và bị chết, để người ta nhượng bộ ông.

Cần nói rằng Serbakov người thợ lành nghề lợi dụng việc như thế để không làm Stalin nguội đi, mà, ngược lại, bồi thêm tư liệu để kích động

Stalin. Serbakov hiểu rằng con giận chồng Malinovski sẽ nổ ra, trực tiếp hoặc hán tiếp, chống tôi.

- Tất cả việc này - Serbakov nói - không phải ngẫu nhiên. Vì sao Larin không viết “Stalin muôn năm!”, mà viết “Lenin muôn năm!”

Tôi trả lời:

- Tôi không thể nói. Larin bị bắn, hình như dưới ảnh hưởng của trạng thái thần kinh không bình thường. Giả như ông ta ở trạng thái bình thường, thì đã không bị bắn. Không có lý do gì để Larin tự sát cả.

Mọi việc tỏ ra đã rõ ràng. Nhưng không phải thế, Serbakov lại nhai đi nhai lại những lời của mình, sát muối vào vết thương. Khi đó tôi chịu đựng nhiều điều khó chịu.

Tất nhiên thuận lợi nhất đối với tôi đơn giản nói rằng Larin là đáng khinh như thế này, thế nọ, và Malinovski cũng thế. Nhưng tôi không đồng ý với điều đó và không thể nói như thế cho Stalin. Nhưng Stalin mới hỏi:

- Malinovski là người thế nào?

Tôi trả lời:

- Tôi biết Malinovski. Và tôi biết chỉ với mặt tốt. Tôi không thể nói rằng tôi biết Malinovski nhiều năm, nhưng tôi biết Malinovski từ khi bắt đầu chiến tranh. Suốt thời gian đó ông giữ thân rất tốt, kiên định như một con người cũng như vị tướng.

Trên đầu Malinovski vẫn lơ lửng mối đe dọa. Lúc ấy người gác chuyện thất thủ Rostov, và Larin tự sát - tất cả quy về một mối. Stalin nói:

- Khi nào anh quay về mặt trận, phải theo dõi Malinovski. Anh phải luôn có mặt ở ban tham mưu Tập đoàn quân cận vệ №2. Hãy theo dõi tất cả các hành động, dấu hiệu, sắp xếp của Malinovski.

Tóm lại, cá nhân tôi chịu trách nhiệm về Malinovski và tập đoàn quân của ông, cần phải để mắt quan sát Malinovski từ Đảng và từ Tổng hành dinh. Tôi nói:

- Đồng chí Stalin, được, ngay khi tôi đi, tôi sẽ túc trực với Malinovski.

Tôi bay về Verkh Sarisynski. Khi đó đồng chí Ulbrich cùng với hai người người cộng sản Đức cũng bay tới chỗ tôi. Họ đến tiến hành sự tuyên truyền chống phát xít tại trận địa bằng loa điện, kêu gọi quân Đức ra hàng.

Việc này chủ yếu làm về chiều và đêm. Ulbrich trườn mình theo các đường phân giới với chiếc loa điện nói chuyện với lính và sĩ quan quân Paulius.

Chúng tôi luôn luôn chuyện trò cùng với Ulbrich, và tôi đùa:

- Đồng chí Ulbrich ơi, hôm nay ông ăn trưa không làm việc, nên chẳng có ai ra hàng cả.

Ông bình tĩnh tiếp tục công việc của mình. Một lần người ta báo cáo với tôi rằng có một người lính từ vòng vây chạy sang phía ta. Tôi nói:

- Dẫn anh ta đến, để tôi biết tâm trạng của anh ta và xem anh ta đánh giá tinh thần đồng đội của mình như thế nào.

Họ dẫn tới. Tôi nói:

- Anh người dân tộc nào?

- Ba Lan.

- Làm sao anh lại vào quân đội Đức?

- Tôi sống ở vùng đất Ba Lan, vùng này lại thuộc về nước Đức, tôi bắt tôi đi lính.

- Chúng tôi, có lẽ, sẽ thành lập quân đội Ba Lan mới. Phải giải phóng Ba Lan. Anh thấy điều này thế nào?

- Đúng, phải giải phóng.

- Còn anh có tình nguyện vào quân đội Ba Lan chứ? Đi đến đó chứ?

- Không, tôi không đi.

- Làm thế nào giải phóng Ba Lan?

- Người Nga sẽ giải phóng Ba Lan.

Và anh ta trả lời khá trâng tráo. Tôi không thích điều này. Tôi nói với Ulbrich:

- Đây, lính của anh, không phải người Đức - mà là người Ba Lan, bỏ chạy khỏi bọn Đức, nhưng anh ta thậm chí không chịu giải phóng nước Ba Lan của mình”.

Sau đó một số tù binh Đức bị bắt, vừa đứng trước Lễ Giáng sinh. Tôi nói rằng giải họ đến ban tham mưu Malinovski, và chúng tôi bắt đầu thẩm vấn họ. Nhưng đây không phải là buổi hỏi cung, mà là cuộc nói chuyện mang tính tuyên truyền. Chúng tôi tiến hành nói chuyện cùng với Walter

Ulbrich. Đầu tiên, tôi ra lệnh đưa họ vào nhà tắm, tắm rửa, thay quần áo, không còn chấy rận, cho họ mỗi người 100 gam vodka (Lễ Giáng sinh mà!), cho họ ăn uống. Rồi chúng tôi bắt đầu nói chuyện với họ. Một tù binh đặc biệt khác hẳn là có tâm lý tốt. Ông ta là người chống bọn Nazzi, chống Hittler, chống chiến tranh. Ulbrich nói với anh ta:

- Chúng tôi muốn đưa anh quay lại. Anh đồng ý đi chứ?

Anh ta trả lời:

- Đồng ý. Thậm chí tôi đề nghị, đưa tất cả chúng tôi. Chúng tôi quay lại và sẽ kể hết cho đồng đội của mình.

Tuy nhiên có sự phân liệt trong nhóm này. Một tù binh nhận xét:

- Vì cái gì mà người ta tung chúng ta trở lại? Nếu bây giờ các ông ném chúng tôi sang đó, thì người ta sẽ bắn. Chẳng ai tin chúng tôi chạy khỏi các ông, chẳng có giả thiết khác cả, các ông tưởng tượng ra.

Một cuộc đấu khẩu khá nghiêm túc xảy ra giữa các tù binh giữa. Một người Đức “của chúng tôi” nói:

- Anh là người nhát gan! Còn tôi sẽ đi. Cứ để người ta bắn tôi, mà còn điều đó có vai trò của mình”.

Chúng tôi và Ulbrich cũng đồng ý ném nhóm tù binh này về phía địch. Bỗng nhiên, Tolbukhin biết điều này và đến gặp tôi:

- Đồng chí Khrusev, tôi biết, ông và Ulbrich tưởng tượng cái gì rồi. Đừng làm điều ấy, tù binh bây giờ biết chỗ đóng ban tham mưu của chúng ta, họ sẽ đưa tin cho người của họ và ném bom chúng ta. Ông đừng tung họ đi cho đến khi tôi di chuyển ban tham mưu đến chỗ khác. Tôi không muốn bắt mọi người phải chịu nguy hiểm.

Tôi nói:

- Sao thế? Chúng tôi dẫn họ đến bịt mắt và xích tay, họ cũng không biết, đang ở đâu.

- Không, tôi không thể liệu như thế.

Tôi thấy, nếu Tolbukhin kể cho Stalin, thì Stalin không ủng hộ tôi. Tôi không nói cho Ulbrich về tâm trạng của Tolbukhin, mà chỉ nói:

- Đồng chí Ulbrich, hình như hành động này bị từ chối, vì rằng nó mạo hiểm, tù binh có thể chỉ chỗ đóng quân của ban tham mưu chúng tôi.

- Ô dào, không thể, nghĩa là, không thể!” Việc đó vẫn làm. Chừng mực nào đó có nguy hiểm thực sự cho Tolbukhin? Tôi không đồng ý với ông. quả là quá thận trọng. Tôi nghĩ rằng chẳng có nguy hiểm nào cả đối với ban tham mưu, thậm chí nếu chúng tôi ném những người này vào “nồi hơi”.

Đánh nhau vẫn tiếp tục. Chúng tôi bắt đầu ép địch về hướng Kotenikovski. Tình hình phức tạp đến mức ban tham mưu mặt trận Stalingrad rất khó điều khiển quân đoàn trực tiếp giữ vững vòng vây quân Paulius, và quân đoàn khác tấn công vào Manych Rostov. Họ đề nghị chúng tôi chia xẻ mặt trận. Một chỉ thị xuất phát từ Tổng hành dinh. Tôi không biết do khởi xướng của Stalin hoặc của ai đó của Bộ tổng tham mưu. Nhưng ở đó người ta hiểu sự phức tạp ở mặt trận. Đã bố trí tập đoàn quân đối mặt với Paulius, trả lại mặt trận sông Đông, còn bộ đội sang hướng nam và nhìn sang phương Tây, mặt trận miền nam. Chúng tôi lấy làm tiếc chia tay với sự thống nhất như thế nhận được ý nghĩa lịch sử thật sự, như tập đoàn quân №62 đã giờ ngược bảo vệ Stalingrad; như tập đoàn quân №64 do Sumilov chỉ huy; như như tập đoàn quân №57 và những binh đoàn khác. Tập đoàn quân №62 và tập đoàn quân №64 trấn giữ nửa vòng vây và đánh bật quân Đức xé rách Stalingrad. Tập đoàn quân №57 xé rách ban đầu ở chính Stalingrad, sau đó tất cả họ chuyển đến tiền tuyến. Chúng tôi cùng sống chết và những con người này. Nhưng, khi Stalin gọi, tôi nói với ông:

- Chúng tôi sẽ làm điều này. Tôi cho rằng điều này là đúng, vì lợi ích sự nghiệp, như thế sẽ tốt hơn.

Stalin cũng gọi cho Eremenko. Tôi không biết, ông với Stalin nói chuyện gì và ông trả lời Stalin như thế nào

Tôi bắt gặp Eremenko suýt rơi nước mắt. Tôi an ủi ông.

- Nào, Andrey Ivanovich, anh sao thế? Đây chính là vì lợi ích sự nghiệp. Anh không thấy tập đoàn quân chúng ta bây giờ quay về phía Nam. Nhiệm vụ của chúng ta - tấn công, đánh vào sườn địch nằm ở Bắc Kavkaz, ngăn chúng tiến đến Rostov. Nhưng ở Stalingrad - phòng thủ, tất cả ở đây tuyệt vọng, kẻ địch phải bao bọc chắc hơn, và chính kẻ địch chết vì đói, chúng không có đạn, không có thức ăn, không có quần áo.

- Đồng chí Khrusev, ông không hiểu, ông là dân sự, hình như ông không thông cảm, bao nhiêu chúng tôi, những những người lính, chịu khổ sở ra sao. Chúng tôi suýt nữa tuyệt vọng. Ông nhớ khi nào Stalin gọi điện, hãy đề nghị cho chúng tôi ở thêm ba ngày? Họ cho rằng quân Đức chiếm

Stalingrad, còn chúng tôi như con dê tế thần. Và bây giờ là như thế đấy! Ông có thể không biết, nhưng tôi biết, tôi thấy trước rằng vinh quang Stalingrad sẽ thuộc về mặt trận sông Đông!

Tôi an ủi ông:

- Vinh quang lớn nhất - đó là thắng lợi của nhân dân chúng ta. Ý nghĩa lớn nhất là sự thỏa mãn của người này người khác và chỉ huy quân đoàn, đấy mới là chính!

Nhưng tôi không cách nào làm ông tin. Ông quả là người chịu nhiều khổ sở, tốn nhiều sức lực, năng lượng, tài năng, hiểu biết và tính kiên trì vào chiến thắng của chúng tôi. Tôi không biết, dùng bao nhiêu lời để có thể đánh giá ý nghĩa sức lực của những người như Eremenko, người chỉ huy quân đội mặt trận Stalingrad. Tôi muốn, mọi người hiểu tôi, tôi ở mức độ nào đấy có ý hạ thấp phẩm chất của Rokossovski. Đây là một chỉ huy quân sự cực kỳ tài năng và một đồng chí đáng quý. Tôi và ông có ít việc với nhau, nhưng mỗi lần gặp, mỗi lần tiếp xúc với ông luôn luôn cho tôi những ấn tượng tốt nhất về Rokossovski. Tuy nhiên trong lịch sử, tôi cho rằng chủ yếu không phải ở ông: Stalingrad có tiếng vang khắp thế giới, mà không phải mặt trận sông Đông. Tùy vào phán xét...

Về nguyên tắc, chức năng mặt trận sông Đông là khác. Giả dụ địch chiếm Stalingrad, thì nó, tất nhiên, quay lại tấn công lên phía bắc. Nghĩa là, Tổng hành dinh đã làm đúng, bố trí ở đó thêm một mặt trận và bổ nhiệm một người chỉ huy đỉnh đạc, tướng Rokossovski. Nhưng bây giờ tình thế thay đổi. Không phải quân Đức quyết định hướng tấn công chính, mà là chúng tôi. Chúng tôi hướng bộ đội của mình về hướng nam, để đánh bại quân đội Đức nằm ở Bắc Kavkaz. Điều đó, tất nhiên, là quyết định duy nhất đúng. Danh dự trả lại cho người đánh bại Paulius. Nhưng người chỉ huy, mang tất cả sức mình phòng thủ, muốn tự tay kết thúc chiến dịch đã đặt ra, tự tay nắm chặt nguyệt quế thắng lợi. Và thực tế lại không ở mặt trận Stalingrad. Mặt trận phía nam để lại cho Eremenko, tấn công Bắc Kavkaz và miền tây, và mặt trận sông Đông, đi được đến chỗ Paulius. Điều này không thể uly lạo Eremenko, không thể!

Trong cuộc chiến như thế, kết thúc thiên hùng ca chiến đấu ở Stalingrad. Bắt đầu một giai đoạn khác của chiến tranh. Giai đoạn tấn công sang phía tây để giải phóng.

Trước trận đánh ở Kurk và khởi đầu trận đánh

Như vậy, tôi về Moskva và kể cho Stalin về tình hình công việc ở mặt trận phía nam. Lúc đó chúng tôi có tâm trạng tốt, chúng tôi còn cảm xúc vui mừng về thành công của mình. Bắc Kavkaz cũng nhanh chóng được giải phóng. Nhưng đây là một phần đất, chứ không phải mặt trận của chúng tôi, còn nói chung, các mặt trận khác, tôi báo cáo về công việc chẳng mặt trận chúng tôi. Stalin:

- Chúng tôi chuẩn y ông làm uỷ viên hội đồng quân sự mặt trận Voronez. Quân đội chúng ta phải chiếm Kharkov. Ông biết điều này chứ?

- Tôi biết. Hồng quân đang tiến trên khoảng cách tương đối đáng kể sang phía tây Kharkov.

- Anh phải bay ngay bây giờ về ban tham mưu mặt trận Voronez. Ông sẽ đảm nhận chức vụ không những là uỷ viên hội đồng quân sự của nó, mà còn Bí thư BCHTU ĐCS(b) Ukraina, như hiện thời và trước đây.

Sau đó Stalin bắt đầu chế giễu những nhà lãnh đạo, mà ông trao công việc Ukraina cho họ, trong những ngày Stalingrad mà ông đã nói với tôi rằng tôi không phải người Ukraina và vì thế vận hành công việc của nó là Kornies, khi đó là Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ CHXHCN Ukraina.

Tôi cũng kể, tôi đồng ý ra sao với việc tôi không phải người Ukraina: mọi người biết rằng theo hộ chiếu và theo chỗ tôi sinh ra, thì tôi là nông dân, còn làng tôi - làng người Nga, mặc dù đúng là kề sát với Ukraina. Biên giới là biên giới. Tôi còn chưa bổ xung một ý nghĩa nữa là, tôi là người Ukraina hay tôi người Nga. Tôi là người quốc tế và kính trọng từng dân tộc. Nhưng gần nhất với tôi là những người sống với tôi thuở thơ ấu và thanh niên. Đây là công nhân, nông dân Nga và Ukraina, cả trí thức Ukraina, mà tôi làm việc với họ, khi tôi làm ở Ban chấp hành Đảng Kiev năm 1928-1929 và đặc biệt là bí thư thứ nhất BCHTU ĐCS(b) Ukraina. Tôi 13 năm làm việc tại Ukraina, và không phải đơn thuần với sự thoả mãn, mà còn với sự ham thích lớn, và rất hài lòng bởi mối quan hệ với tôi từ tất cả mọi người - công nhân, nông dân và trí thức Ukraina.

Tôi trả lời:

- Được, đồng chí Stalin, tôi thích thú đến mặt trận Voronez. Nhưng ai chỉ huy quân đội Mặt trận Voronez?

- Tướng Golikov.

Lúc ấy tôi lập tức nhớ lại khi Stalin phê bình tôi vì tôi không ủng hộ Golikov, khi ông là phó tư lệnh quân đoàn ở Stalingrad. Lúc đó (tôi đã kể) ông ta viết cho Stalin những điều xấu xa chống Eremenko, và Stalin tôi phê bình tôi là; tôi ủng hộ mạnh Eremenko và không ủng hộ Golikov. Có thể Golikov cũng viết những điều xấu xa nào đó về tôi? Điều này có thể. Tôi trong đời, đáng tiếc, thấy nhiều điều xấu xa. Sự thật, tôi cũng nhìn thấy những điều tốt và cả còn xấu xa. Một lần khác những điều xấu xa lại được làm bởi những những những người có vẻ bề ngoài tương đối lịch thiệp và nhã nhặn. Có thể, lấy thí dụ, những người khác, có những sự kiện như thế, làm một cách thành công cùng với Golikov? Đúng là Golikov hành động một cách thiếu đứng đắn, mật báo viết những điều xấu xa về Eremenko và, trực tiếp hoặc gián tiếp, về tôi như uỷ viên hội đồng quân sự Stalingrad mặt trận. Có nhiều điều phụ thuộc vào tôi, khi Golikov tương đối muộn màng, trong đời mình, được giữ chức Chủ nhiệm Tổng cục chính trị RKKKA và khi người ta phong cho ông danh hiệu nguyên soái - danh hiệu cao nhất trong quân đội xô viết.

Tôi nói với Stalin:

- Golikov chỉ huy cái gì? Ấn tượng của ông thế nào?

Tôi không nói gì thêm nữa, nhưng Stalin hiểu ngay lập tức, tôi hỏi một vấn đề như thế vì rằng chúng tôi có những đánh giá khác nhau về tính cách Golikov - đại diện mặt trận thuộc tập đoàn quân Chuykov, khi Golikov không hoàn thành lệnh về tổ chức chuyển tải đạn dược và bổ xung cho Stalingrad. Tôi đã coi khi đó và bây giờ vẫn coi rằng chúng tôi và tư lệnh quân đoàn mặt trận Stalingrad đã phản ứng đúng. Tuy nhiên bây giờ nảy sinh tình hình khác. Quân thù ở Stalingrad đã thành tù binh, mọi người đều vui mừng chiến thắng. Đó là không những là vui mừng của nhân dân chúng tôi, mà còn tất cả loài người tiến bộ, hiểu rõ ý nghĩa cuộc đấu tranh của chúng tôi với bọn phát xít.

Stalin lại liếc nhìn tôi:

- Anh nhớ rằng anh đã nói với tôi về Golikov?

- Đúng, tôi nhớ.

- Anh đã nói như thế nào?

- Khi đó ông đã gửi tôi - uỷ viên членом hội đồng quân sự - tới chỗ Golikov?

- Chúng tôi nhanh chóng có quyết định quyết định mới và chuyển ông ta đi.

Tôi không biết vì sao Stalin nói với tôi điều này. Trong nỗi đau khổ, điều này có tồn tại không? “Chúng tôi nghĩ sẽ bổ nhiệm Vatutin làm tư lệnh quân đội mặt trận. Ông biết Vatutin chứ?”

- Tôi biết tướng Vatutin, và thậm chí rất biết khá rõ. Tôi đánh giá cao ông ta.

Vị tướng này kể ra cũng đặc biệt. Tính cách của ông được đúc kết là ông hầu như không uống rượu. Nói chung tôi không nhìn thấy, ông uống rượu vang. Ngoài ra, ông rất có khả năng làm việc và được đào tạo rất tốt về binh nghiệp. không phải ngẫu nhiên, một thời gian, ông là tham mưu trưởng ban tham mưu Quân khu Kiev, còn sau đó phó tổng tham mưu trưởng Bộ tổng tham mưu. Cũng có những đánh giá tốt kiến thức quân sự của ông. Và tôi nói:

- Tôi kính trọng cao ông ta như trưởng ban tham mưu, những một con người hiểu biết công việc quân sự, như một Đảng viên. Nhưng tôi không biết, ông thể hiện mình như thế nào ở vị trí tư lệnh. Ở đây đòi hỏi, ngoài kiến thức, tài năng và kỹ năng sử dụng quyền hành của tư lệnh, kỹ năng ra lệnh và đòi hỏi sự hoàn thành mệnh lệnh. Ông có thể làm công việc chiến dịch, tôi không nghi ngờ điều này, còn những những khả năng khác của ông ta, tôi hoàn toàn chưa biết. Trong quan hệ này đối với tôi ông là một người mới, tôi với ông chưa chạm nhau cả.

Tôi không nhớ, Stalin sau đó nói cái gì, nhưng tôi hài lòng bởi sự bổ nhiệm mới.

Một hai ngày sau, tôi bay đi. Khi chuẩn bị bay, người ta báo cáo tôi rằng tại hướng Kharkov, quân địch gộp quân SS, sư đoàn xe tăng và đồn bộ đội chúng tôi về Kharkov. Bộ đội chúng tôi rút lui về phía đông trên một khoảng cách khá lớn, và kẻ địch tiến đến sát Kharkov. Tôi bay vào buổi chiều, trước hoàng hôn. Chúng tôi và Nicolai Ivanovich Sybinyi chọn chính thời gian như thế. Tôi luôn luôn, chừng nào còn sống, tôi sẽ nhớ những lời tốt của phi công đáng nể, một tướng, một con người trung thực, thông minh tinh táo và rất thú vị. Trong trường hợp đã nêu ông đã vạch kế hoạch chính xác sao cho chúng tôi bay đến Kharkov vào chiều tối, vì rằng trong thời gian này ít khả năng gặp máy bay tiêm kích địch. Chúng tôi xử sự như thế. Khi chúng tôi hạ cánh, thì ánh lửa sáng lên.

Từ sân bay về Kharkov. Người ta thông báo cho tôi một tin rất đáng lo ngại: Kharkov đang bị mối đe dọa, quân địch có thể chiếm nó. Tôi đi đến ban tham mưu mặt trận, gặp tư lệnh quân đội. Ông thông báo tình hình mặt trận. Quả là, tình thế rất bi đát. Kẻ địch hơn hẳn chúng tôi về số lượng người, hơn hẳn về vũ khí. Địch có xe tăng, và bộ binh tinh nhuệ. Trong cuốn sách “Tuyệt mật”, tôi biết rằng kẻ thù đưa chúng từ Italy đến. Tốt hơn cả, địch ném quân SS và sư đoàn xe tăng xung kích nơi đây, đánh chúng tôi trên hướng Kharkov.

Chúng tôi đến Merefa, cách Kharkov 25 km. Tôi từng ở Merefa từ trước cách mạng. Khi đó tôi đi từ tỉnh Kursk của mình đến Donbass, đến Yuzovky, thì chắc chắn nhất định qua Merefa. Còn bây giờ, tất nhiên, tôi đến đó với tư cách khác. Lãnh đạo cụm quân ở đó là tướng Kozlov. Trước đó, tôi không biết Kozlov. Trước đây, ông chỉ huy nhóm Kerchen của bộ đội chúng tôi. Chúng tôi đổ bộ quân vào Krym bị kẻ thù chiếm giữ, nhưng chiến dịch thất bại và bộ đội chết rất nhiều ở đó. Theo tôi, gửi đến đó Vorosilov để chỉ huy. Sau đó, hình như, người ta rút Vorosilov và cử Mekhlic làm chính uỷ. Thực tế, Mekhlic được coi như là người đại diện Tổng hành dinh chỉ huy nhóm quân này. Ông đặt Kozlov dưới ông, và bộ đội chúng tôi bị thiệt mạng. Tôi nhớ, khi đó Mekhlic nổi cơn thịnh nộ chống tất cả các dân tộc Kavkaz. Ông nói rằng sự bỏ xung chính, và nói chung, bộ đội mặt trận này gồm toàn những người Kavkaz, mà họ hoàn toàn không được tin cậy. Từ quan điểm chính sách dân tộc của chúng ta, ông tuyệt đối không đúng đường lối. Bản thân ông là bốc đồng, nhưng là một người rất được lòng tin của Stalin.

Vợ về mình sự chỉ huy, Mekhlic thực tế tước đoạt khả năng chỉ huy của Kozlov. Tôi không thể khi đó xem xét chiến dịch này ở mọi mặt, đó không phải là chức năng của tôi. Nhưng tôi đã nghe những chuyên gia quân sự bàn cãi và phân định sự kiện xảy ra ở mặt trận Krym. Họ đổ lỗi thất bại cho Mekhlic và ở mức độ nào đấy cho Vorosilov. Nhưng họ cho rằng lỗi phần lớn là Mekhlic, rằng Kozlov thể hiện tính cách của mình là người chỉ huy quân đội. Ông lập tức chịu ảnh hưởng của Mekhlic thay vì chỉ huy theo ý mình và dùng kiến thức quân sự để tổ chức bộ đội. Ông trở thành ngoan ngoãn nghe lời và thực hiện mệnh lệnh và những dự kiến mà Mekhlic đưa ra. Tóm lại, tiếng tăm Kozlov bị hư hại. Ông là một chỉ huy thể hiện ở mức độ nào đấy tính vô nguyên tắc, tính ù lỳ.

Đến Merefa chúng tôi đi cùng với Golikov. Kozlov gây cho tôi nói chung, một ấn tượng xấu. Tôi cố gắng không bị nghiêng bởi ảnh hưởng mà

đã nghe trước đó về ông ta, tôi muốn chính mình đánh giá ông trên cơ sở sự kiện mà bây giờ tôi có thể quan sát được. Ông lập luận hoàn toàn khôn ngoan, hợp lý. Những mệnh lệnh ông đưa ra, đối với tôi là sáng ý. Tóm lại, tôi không có ấn tượng phủ nhận về Kozlov.

Như vậy, chúng tôi lại ra đi. Cái gì đây? Hay là ở Kozlov, ở Petrov, Ivanov, đảng nào cũng thế, chúng tôi ra đi, vì rằng kẻ địch có sự lấn át. Lúc đó chúng tôi cảm thấy và thậm chí đã nói rằng chúng tôi không có khả năng giữ được Kharkov. Tôi rất đáng tiếc điều này. Tôi đi khắp thành phố. Thành phố không bị phá huỷ nhiều. Nhà máy sản xuất máy kéo nói chung vẫn nguyên vẹn, không bị phá huỷ chút nào! Chúng tôi trước đây tháo dỡ thiết bị mang đi, nhưng quân Đức lại sửa lại: thu nhặt thiết bị và tổ chức những thợ lành nghề sửa chữa. Như người ta nói, đưa máy tiện, cấp nguyên liệu, công nhân - và có thể bắt đầu sản xuất xe tăng, ô tô hoặc máy kéo. Nhưng tôi biết rằng bây giờ lại ở lại Kharkov, thì lần sau (chúng tôi tin rằng khi chính trị quay về thậm chí không ngờ vực kẻ địch có thể giữ được thành phố không lâu) kẻ thù làm tất cả những gì để phá huỷ thành phố, đặc biệt là các xí nghiệp. Tôi tin tưởng rằng nhà máy sản xuất máy kéo không còn lại, mà kết thúc nó. Thôi, đành chịu! Như vậy, chúng tôi bắt buộc lại dừng ở Kharkov.

Tôi quyết định chuẩn bị những cuộc hội đàm với trí thức Ukraina. Và buổi chiều, có cuộc gặp với trí thức, những người còn lại ở Kharkov và đã sống dưới thời bọn Đức. Nhưng đêm hoặc sáng sớm hôm sau chúng tôi phải đến ban tham mưu mặt trận Kharkov. Cuộc gặp gồm những trí thức Ukraina, những người trong thời gian ấy thuộc ban tham mưu mặt trận, nói đúng hơn - thuộc tôi, như thuộc uỷ viên hội đồng quân sự, và chủ yếu các cán bộ lãnh đạo của Hội đồng Dân uỷ Ukraina. Tóm lại, tích cực. Chúng tôi tập hợp theo nguyện vọng của mọi người, để khi quân đội chúng tôi tiến sang hướng tây, có thể lập tức sắp xếp cán bộ và tổ chức nhà nước, nước cộng hoà, cơ quan hành chính vùng và khu vực. Nhiều việc đã làm khi đó là Nicolai Platonovich Bazan và những nhà văn khác. Chính qua họ, tôi đề nghị trí thức tập hợp lại, nói rằng tôi sẽ đến họ nói chuyện và nghe họ. Chủ yếu, tôi muốn chính tai nghe, hiểu tâm trạng của họ.

Cuộc mit tinh được tổ chức rất tốt. Người của tôi cảnh báo:

- Ông rất thận trọng khi phát biểu. Chúng tôi luôn luôn nói rằng chúng tôi không lạc đề và chi tiết. Điều này sẽ gây một ấn tượng xấu, vì rằng chúng tôi cũng nhận quyết định về sự rút lui. Không cách nào giữ được Kharkov.

Chúng tôi sẽ ở lại Kharkov. Vì thế phải nói sao cho gây được niềm tin rằng việc rút lui không đánh giá trong đầu của một cử chỉ khó hiểu nào đấy: đảng nào cũng thế, chúng tôi tiến lên phía trước, kẻ thù sẽ bị tiêu diệt và rút khỏi lãnh thổ Liên Xô.

Điều này nghĩa là muốn khuyến khích họ. Tôi không thể nói trực tiếp cho họ rằng chúng tôi rút lui. Nói chung về sự rút lui là không có cả trong lời nói. Nhưng tôi gián tiếp nói bóng gió cho họ và kêu gọi họ sự tự tin, để họ vững tâm hơn trải qua cuộc xâm lăng mới của quân thù. Tôi khuyến dụ họ trong lời phát biểu của mình để họ rút lui cùng với Hồng quân. Mặc dù tôi nói không đúng như thế, nhưng tôi muốn tin họ không tin bọn Đức; làm cho họ hiểu rằng chúng tôi sẽ không bắt giam trí thức, rằng sẽ không trách cứ mọi người, rằng họ vẫn ở lại trong vùng đất bị tạm chiếm, tuy nhiên tôi mong họ cùng rút lui với chúng tôi.

Có một tình tiết làm tôi lo ngại: tôi sợ rằng khi chúng tôi rút lui, còn họ ở lại. Nếu xảy ra như thế! Nhưng nếu tôi nói bóng gió rằng tôi phán xét họ sự nhục nhã của họ trong trường hợp nếu họ ở lại, thì điều này sẽ coi như là lời đe dọa. Tiếp theo, nếu như họ chạy sang sang phương Tây với Đức thì sao. Tôi cũng sợ điều đó. Tôi muốn, xua tan khỏi Kharkov những tin đồn, rằng trong bất kỳ trường hợp nào, sẽ không có sự đàn áp. Để tin này đến tai những người không có mặt tại buổi mít tinh (tại đó không có nhiều người dự). Không có mặt, chẳng hạn, Gmyr. Nhưng giọng hát của ông vang vọng khắp Ukraina. Đó là - nghệ sỹ tuyệt vời. Ông ở lại Ukraina khi Đức chiếm đóng. Sau đó ông giải thích rằng ông ở lại vì vợ ốm. Bây giờ chúng tôi sẽ không phân tích điều này. Tôi cũng đã quen với những lời giải thích rằng hoặc vợ, hoặc mẹ, hoặc bố đã chết và người ta không thể tản cư. Liệu có thật thế không, rất khó đoán. Tồn tại bầu không khí căng thẳng, không kiểm tra nổi. Nhưng sau đó cũng không nảy sinh ý nghĩ phải kiểm tra.

Ngắn gọn, tôi tiến hành cuộc nói chuyện như thế. Ở đó có mặt một họa sỹ (tôi quên họ tên của ông). Người ta nói rằng ông là một họa sỹ không tồi. Nhưng ông đã kể chuyện một cách trắng trợn, rằng đã sống như thế nào dưới thời Đức chiếm thành phố và đã sống như thế nào thời “bị săn đuổi”, điều này gây cho một ấn tượng rất khó chịu. Thôi, tôi không biểu lộ ra ngoài. Tôi giữ đường lối như thế, tôi không đụng đến điều này. Ông cũng khoe khoang đã buôn bán tranh thánh như thế nào. Ông kể:

- Chúng tôi lấy tranh thánh in hàng loạt, dùng hoá chất biến chúng có vẻ cũ hơn và, lợi dụng sự ngờ nghệch của người mua (bọn Đức), bán cho họ những bức tranh này như những tranh cổ có giá trị đặc biệt..

Ông kể y như một người quỷ quái, một con buôn ma mãnh. Hình như ông có cuộc sống không tồi. Những người khác kể khác đi là ông ta thậm chí có cả nhiệt huyết có thể sống trong hoàn cảnh như thế và lừa bọn Đức như thế nào. Người thông minh, dường như, luôn luôn lừa phỉnh những người ngốc nghếch; và tôi cũng chỉ ra những khả năng của mình.

Chúng tôi mit tinh, rồi tôi từ già và ra đi. Vào lúc đêm hoặc sớm hôm sau, nhưng chúng tôi bắt buộc phải rút lui. Buổi sáng tất cả ban tham mưu ra khỏi thành phố và một thời gian ngắn sau, quân Đức lại vào Kharkov. Nhưng tôi muốn ông hoạ sĩ này ra đi, và những trí thức khác cũng không ở lại với Đức nữa. Tôi muốn tin rằng họ không ở lại. Không, hình như ý nghĩ của con người này không được tốt, ông ta có nếp nghĩ, có tính cách của mình gần với kẻ thù của chúng ta, hơn là có tinh thần của một người xô viết, của một trí thức xô viết, của một hoạ sĩ xô viết. Sau này tôi hỏi Bazan và những người khác đồng chí về ông ta: ông ta ở đâu? Họ trả lời rằng:

- Ông ta không ở với chúng tôi.

Thật khó biết, ông có thể đi hoặc không đi. Có thể, nếu như ông muốn. Nhưng không đi theo chúng tôi. Sau này, khi chúng tôi lại giải phóng Kharkov, tôi cho người tìm vị hoạ sĩ này để tự kiểm tra xem mình có đánh giá đúng người này không. Không, ông đi theo bọn Đức. Linh hồn của ông ta là linh hồn của một con buôn và một kẻ háms lợi đã kéo ông theo bọn Đức mà không theo chúng tôi, và ông đi theo “hướng này”.

Khi chiến tranh kết thúc, tôi hỏi liệu có thấy tăm tích ông ta không? Không, không tìm thấy ông ta. Nhưng tôi không thể giả thiết rằng quân Đức đã làm một điều gì đó với ông. Có lẽ ông phục vụ chúng. Có thể ông ở lại Đức mà không quay về nhà. Hồi ấy, nhiều người - cả Nga và Ukraina, và những người khác đã làm như thế. Người Ukraina khá nhiều! Đặc biệt những người dân vùng tây Ukraina. Ở đó nhiều người dân tộc chủ nghĩa, bị u mê bởi sự tuyên truyền của quân thù, hoặc bọn quảng cáo. Họ tin vào kẻ thù, ở lại ở phương Tây và cắt đứt với tổ quốc mình. Có thể, người hoạ sĩ cũng đi đến Canada. Tóm lại, tôi nói đây là kiểu người con buôn sản phẩm nghệ thuật.

Như vậy, chúng tôi lại rút lui. Ban tham mưu mặt trận rút về Belgorod. Chúng tôi tính toán cầm cự ở Belgorod, nhưng lực lượng chúng tôi yếu đến nỗi chúng tôi không làm được điều này. Ban tham mưu đóng ở một căn nhà nhỏ có một vườn nhỏ. Hàng đêm, địch ném bom Belgorod, kể cả chỗ đóng quân ban tham mưu chúng tôi. Không loại trừ ở Belgorod, có thể, trước đây đã cài lại bọn điệp viên Đức hoặc bọn bán nước, để bọn này liên lạc với máy bay địch. Sự thật Belgorod là một thành phố nhỏ. Nhưng máy bay quân thù nằm đúng khu vực ban tham mưu chúng tôi đóng. Một lần, khi chúng tôi và Golikov đứng cạnh bản đồ và phân tích tình hình, thì bom rơi trúng sân. Chao đèn vỡ nát, ánh sáng phụt tắt, thủy tinh phủ đầy bản đồ bản đồ. Chúng tôi chạy ra ngoài, nhìn thấy một vãi hổ miệng phễu. Hình như quả bom không lớn. Nếu như mà nó là bom to, thì có lẽ ngôi nhà chúng tôi đã bị sập. Chúng tôi thu xếp lại trật tự, nhưng cũng trong đêm ấy lại bị ném bom.

Có một trường hợp như thế này. Tư lệnh quân đội cần sử dụng nhà vệ sinh. Nhà vệ sinh có nước nóng không có, chỉ có nước lạnh ở ngoài đường. Vị tư lệnh vừa ở đây, khi chúng tôi bị ăn bom, nhưng mọi việc vẫn một cách bình yên, mặc dù lúc Golikov đến tất cả vẫn phủ đầy rác. Chúng tôi sau này không ít lần trêu chọc ông ta rằng với người còn sống thì tất cả đều tồn tại cả thảm kịch và cả những điều buồn cười.

Kẻ địch đuổi theo và cũng tiến đến Belgorod. Chúng tôi không thể chống cự lại quân địch bằng sức của mình để chặn nó, và chúng tôi bắt buộc bây giờ phải giữ Belgorod. Nhưng sáng sớm, chúng tôi và Golikov chọn một chỗ mới để đóng ban tham mưu, không phải ở Staro Oskol, không phải ở Novo Oskol, mà ở một nơi xa bắc sông Đông. Chúng tôi quyết định ra đi lúc hừng sáng, để không bị ném bom. Khoảng cách đến ban tham mưu mới tương đối xa. Tôi không nhớ, chúng tôi đi bằng ô tô. Có thể, cả bằng xe trượt tuyết, bởi vì có nhiều đồng tuyết rất dày. Chúng tôi rất đau lòng sự kiện cả Kharkov, cả Belgorod đã đầu hàng. Tất nhiên bây giờ kẻ thù sẽ dốc toàn lực chiếm Kursk, mà chúng tôi chiếm hồi tháng hai.

Chúng tôi xây dựng tuyến phòng thủ: tháo dỡ tất cả những gì chúng tôi có và các thứ mà Tổng hành dinh có thể cho thêm. Kẻ địch, hình như cũng hết hơi và ngừng tấn công tiếp. Bộ đội chúng tôi cầm cự ở bắc và đông Belgorod, từ Sudzi đến Volchank. Ban tham mưu mặt trận chuyển về Oboian. Đó là chính diện phía nam của vòng cung Kursk được hình thành lúc ấy; Tới lúc này, Vatutin đi đến với lệnh để ông chỉ huy quân đội mặt trận. Golikov được lệnh, bàn giao lại sự chỉ huy, quay về theo lệnh Tổng hành

đinh. Chúng tôi từ già Golikov, và Vatutin bắt đầu đảm nhận chức tư lệnh. Chúng tôi khi đó không có khả năng tiến hành một chiến dịch tích cực nào đó. Tiếp theo, chúng tôi cũng chưa có cả ý định gì cả. Tất cả sức lực dồn vào để làm tốt phòng tuyến và chọn chỗ thuận lợi nhất để tạo ra vững mạnh rộng rãi. Chúng tôi muốn chuẩn bị tốt hơn đến mùa xuân, vì tin rằng vào mùa xuân, kẻ địch lại tấn công, và chúng tôi cũng sẽ tấn công và tiêu diệt chúng.

Người ta gửi một quân đoàn tăng cho chúng tôi. Tôi bây giờ quên tên tư lệnh quân đoàn. Đó là một lính xe tăng, trước đây chỉ huy lữ đoàn tăng, còn năm 1943 nhận chỉ huy quân đoàn. Ông lê bước tới phòng tuyến, tại khu vực mà ông cần phải bố trí. Và khi đó lần đầu tiên từ khi bắt đầu chiến tranh chúng tôi gặp đối đầu như thế này từ phía quân thù: địch trực tiếp hành tiến có thể tiêu diệt hầu hết tất cả quân đoàn tăng này. Họ giết như thế nào? Từ trên không, địch dùng máy bay ném bom tầm thấp kiểu U-2 của chúng ta, nhưng chỉ mạnh hơn chút ít. Những máy bay này trang bị pháo. Chúng bay sát xe tăng chúng tôi và bắn từ trên không xuống, lợi dụng lớp thép bọc trên đỉnh tháp pháo rất mỏng. Vì thế chẳng khó khăn gì bằng pháo cỡ nhỏ hoặc thậm chí bằng đạn súng máy cỡ lớn có thể bắn cháy xe tăng. Tôi nhớ, khi vị tướng chỉ huy quân đoàn với roi nhỏ tới gặp chúng tôi. Có lúc nào đó người ta nói về dân Digan, những người bị mất ngựa và chỉ còn lại cái roi. Vị tướng “với cái roi nhỏ” đến ban tham mưu mặt trận chúng tôi, ông quá xúc động đến rơi nước mắt. Ông thần người vì mất cả quân đoàn. Quân đoàn của ông thậm chí không có súng máy phòng không để bảo vệ xe tăng khỏi bị máy bay tấn công. Sau trường hợp này, các nhà thiết kế xô viết rút kinh nghiệm thiếu sót này và cho xuất xưởng xe tăng có súng máy phòng không. Tôi không nhớ, mỗi xe tăng có súng phòng không hoặc chỉ có một số nào đấy có thôi, liệu có thể xây dựng được những đơn vị có thể bảo vệ từ trên không và che chở cho xe tăng của mình và của đồng đội. Nhưng trong lúc ấy thì quân Đức sử dụng yếu tố bất ngờ và gây cho chúng tôi tổn thất thật sự. Chúng tôi và Nicolai Fedorovich Vatutin đặt hy vọng lớn như thế vào quân đoàn xe tăng. Nhưng còn lại ở chỗ chúng tôi ban chỉ huy, lính xe tăng, và những xe tăng đã bị ngón trong khi hành quân.

Trên mặt trận Voronez, bắt đầu yên tĩnh. Địch chinh đốn đội ngũ, trang bị và củng cố tuyến trước của mình. Còn chúng tôi cũng lo việc đó. Mùa xuân bùng lên. Mùa xuân đến với chúng tôi ở Oboian và Belgorod, tuy nhiên tuyết vẫn còn rất dày. Năm 1943, mùa đông khác thường, nhiều tuyết hơn là lạnh. Chẳng bao lâu, Vasilevski, đại diện Tổng hành dinh đến gặp

chúng tôi. Ông thường đến thăm chúng tôi. Trước đó tôi cũng có một nỗi đau, mà tôi mang nó theo mình từ mùa đông 1942, khi Vasilevski, xử sự không đúng, không thực hiện nghĩa vụ người lính của mình và không báo cáo cho Stalin trong thời gian chiến dịch Kharkov lần thứ nhất. Nhưng cho đến bây giờ tôi bắt đầu nhớ lại thời kỳ ấy, tôi rất đau lòng. Điều này tôi buồn và thậm chí muốn chống Vasilevski, xét theo bản thân ông ta, như tôi đã nói, một con người đáng yêu và trầm tính. Với ông có thể sống hoà thuận. Ông nhiều lần ra trận, và với ông luôn luôn nói chuyện dễ chịu và thảo luận các vấn đề cần giải quyết. Và lại, tôi nhắc lại, chúng tôi không cảm thấy chẳng có sự cần thiết đặc biệt cử một đại diện Tổng hành dinh với quan điểm giúp đỡ để hoàn thành công việc quân sự. Tôi cho rằng cả ban tham mưu Mặt trận Voronez, và người chỉ huy cũng được chuẩn bị đầy đủ thi hành chức trách của mình, chúng tôi hiểu đúng chúng và đánh giá đúng tình hình. Vì có gì mà một mỗi lần đại diện Tổng hành dinh đến, lại nảy sinh hy vọng rằng được nhận bổ xung hoặc đạn dược, “giường dược” ở hậu cần những chiếc áo ca-pốt, giày, ủng... Tóm lại, sự giống nhau ở chúng tôi là tầm thường. Đôi lúc chúng tôi cũng nhận được, nhưng không phải luôn luôn. Mọi người hiểu điều này và kể cả đại diện Tổng hành dinh. Họ đến đây, vì người ta ra lệnh cho họ. Tựa như thế này:

- Đến đây đi, quân Đức lại tấn công một cái gì đó. Đây cả Belgorod cũng thất thủ rồi.

Có thể, ở Moskva cũng có ấn tượng rằng đại diện Tổng hành dinh đến - và cuộc tấn công của kẻ thù bị chặn lại, mặt trận được yên tĩnh. Vấn đề là ở chỗ ai đẩy đến, còn kẻ địch bị kiệt sức buộc phải dừng lại để chấn chỉnh đội ngũ, hoặc chúng tôi nhận được tiếp viện và chính chúng tôi buộc kẻ địch đứng lại.

Lúc ấy chỉ có một khu vực bị kẻ địch tiếp tục tích cực hoạt động và tấn công. Khu vực này do tập đoàn quân №38 giữ. Chúng tôi đến đó. Ban ngày ánh sáng mặt trời, tuyết dày, và những tia sáng phản xạ. Trải dài một màu trắng lấp lánh đến đau mắt. Không thể nhìn vào đám tuyết này được. Chúng tôi rẽ từ cánh đồng tuyết vào làng. Quả là, ngôi làng ở trong một cái hố, trong lòng máng. Và đúng lúc ấy, hai, ba máy bay địch bay tới và bắt đầu ném bom vào xe chúng tôi. Chúng tôi và Vasilevski nhảy ra ngoài và, có lẽ, đưa ra sự xúc động lộ bịch đối với phi công. Viên phi công có lẽ nhìn thấy tất cả. Chúng tôi chạy khỏi xe, và cho hẳn một sự lựa chọn:: hoặc ném bom vào xe, hoặc nổ súng vào vật sống. Vật sống - đó là chúng tôi, Vasilevski, lái xe,

và những người đi kèm. Nhưng phi công, hình như bắn hết từ phía sau đến phía trước xe, quay đi mất. Nó bay tương đối thấp và hành động rất điên. Ai nằm dưới trận bom, hiểu đấy nghĩa là cái gì.

Chúng tôi tới ban chỉ huy, nghe báo cáo tình hình. Kẻ địch cũng chưa chiếm vị trí đã nhắc đã nhắc ở trên. Địch, có lẽ, cố gắng cải thiện vị trí của mình. Đây là cuộc tấn công mang tính chất cục bộ theo bình diện đường tiền tuyến để tạo khả năng tốt hơn cho nó phòng vệ, còn sau đó trong quá trình tấn công, tạo ra những vị trí xuất phát thích hợp cho quân đội của chúng.

Tạm kết luận chiến dịch Đông-Xuân mà tôi tham gia như thế này: giải phóng Rostov và tiến sát Taganrog, suýt nữa thì đến Dnepropetrovsk và giải phóng Kharkov, còn sau đó do áp lực của địch, bắt buộc phải dừng ở cả Kharkov, và cả Belgorod, và một số thành phố khác. Sau đó, mặt trận được ổn định, còn hướng chúng tôi tạo thành một chỗ lồi, mang tên vòng cung Kursk. Vòng cung là tương đối sâu. Cánh trái của cung, nghĩa là ở chỗ chúng tôi, bắt đầu từ đỉnh Bắc sông Đông. Đỉnh cung là Bắc Sum, ở Rylsk, còn cánh phải của nó nằm giữa Kursk và Orla. Kursk ở sau chúng tôi. Bắc Ponyrey và đông Orla uốn khúc theo hướng ngược lại còn một đường dích dắc của tiền tuyến. Chúng tôi và tư lệnh, đồng chí Vatutin, trước hết lo ngại, tất nhiên, khu vực mà chúng tôi chịu trách nhiệm: từ Volchansk đến sông Seym. Và chúng tôi áp dụng biện pháp để ở đây kẻ địch trong trường hợp nào đó không di chuyển được. Nếu như nó di chuyển, chẳng hạn, về hướng bắc, nghĩa là tới Kursk, thì nó sẽ đe dọa tập đoàn quân №38 và №40, đứng ở Sum, còn chúng tôi mất một vị trí thuận lợi để tấn công vào Romna và Lebedin. Lúc này, chúng tôi đòi ban tham mưu của mình sang phía bắc Obian, vào sâu trực diện nam của vòng cung. Tên gọi của các điểm dân cư mà chúng tôi chọn là đơn vị này... đại đội kia... khi biên giới quốc gia Nga thời trung cổ chạy qua Obian. Ở đây những người bị lưu đày từng sống, họ phải đi nghĩa vụ quân sự để giữ biên giới phòng đột kích từ phía nam. Vì thế các làng có tên như quân đội. Trong trường hợp đã nêu - đại đội như thế - (số hiệu của nó tôi không nhớ).

Mùa xuân tới. Nhưng từ khi mùa xuân gần đến, chúng tôi biết rằng đang tiến gần đến trận chiến căng thẳng. Chúng tôi cho rằng kẻ địch, hiện thời nó không “khô đi” và không tích lũy đủ lực lượng, và không thể có những hoạt động đặc biệt chống lại chúng tôi. Nhưng về phía chúng tôi cũng chưa có khả năng tuyệt đối để hoạt động tích cực. Đơn giản, chúng tôi không có lực lượng để làm điều này. Tôi không nhớ chính xác, khi nào có một binh

đoàn mới tới chỗ chúng tôi. Bỗng nhiên chúng tôi nhận được tập đoàn quân cận vệ №6. Đó là - tập đoàn quân cũ №21 từng tham gia trận đánh Stalingrad từ phía mặt trận sông Đông, sau đó được bổ xung, một lần nữa được huấn luyện và nhận phiên hiệu mới. Nó đến với chúng tôi, khi tuyết đã tan hết. Chỉ huy nó là tướng Tchistiakov. Trước đây cá nhân tôi không biết ông. Nhưng, khi ông đến và chúng tôi làm quen với ông, ông gây cho chúng tôi ấn tượng tốt. Chúng tôi cho rằng đó là - sức mạnh! Thứ nhất, cán bộ của tập đoàn quân này chủ yếu trải qua trận Stalingrad, có sự tôi luyện, kinh nghiệm và sự bền bỉ trong phòng vệ. Chúng tôi vừa vặn đúng yêu cầu để quân đội mạnh hơn trong phòng thủ. Chúng tôi đưa nó về Bắc Belgorod để nó trấn giữ xa lộ Belgorod- Kursk-Moskva.

Chúng tôi còn nhận được cả tập đoàn quân cận vệ №7, cũng từng ở Stalingrad. Ở Stalingrad nó được gọi là №64. Chỉ huy nó là Sumilov, còn uỷ viên hội đồng quân sự là Serdiuk. Tập đoàn quân này đến với chúng tôi cùng cả ban chỉ huy, nó được bố trí phía Đông Belgorod, sau sông Đông. Tập đoàn quân №64 cần phải chống cự địch theo ý đồ tiến đến Novyi Oskol và đồng thời nó có thể đánh vào Nam Belgorod. Trong đoàn tàu thứ hai, giữa tập đoàn quân cận vệ №6 và №7, là tập đoàn quân №69 dưới sự chỉ huy của tướng Kriuchenkin. Tôi biết Kriuchenkin: đó là một chiến sĩ từ thời nội chiến. Mặt ông có sẹo, do những trận đánh nhau với bạch vệ. Bản thân ông trước đây là kỵ binh. Ban tham mưu tập đoàn quân của ông đặt ở Staryi Oskol. Tại sườn phải của tập đoàn quân cận vệ №6 có tập đoàn quân №40. Chỉ huy nó là Moskalenko vị tướng giỏi nổi tiếng. Đáng kể, sau này chúng tôi còn có tập đoàn quân №47. Nó đến từ lực lượng dự bị mặt trận. Nhưng cạnh tập đoàn quân của Moskalenko, có tập đoàn quân №27. Chỉ huy nó là tướng Trofimenko. Các tập đoàn quân quay mặt về phía nam, nằm trên một hướng, tạo thành vòng cung. Nhưng trực tiếp đối mặt sang phương Tây là tập đoàn quân №38 do Chibisov chỉ huy. Nó được bố trí ở cánh phải mặt trận, và sườn phải của nó chạm với cánh trái của Mặt trận trung tâm.

Phía sau Sumilov, sau sườn trái của ông, có bộ đội dự bị dưới sự chỉ huy Ivan Stepanovich Konev. Đó là mặt trận Thảo nguyên. Sau đó nó có tên Ukraina №2. Quân đoàn mặt trận Tây Nam, tiếp giáp từ phía nam với quân của Mặt trận Voronez, do Malinovski chỉ huy. Ông chĩa vào Kharkov và Dnepropetrovsk. Như thế, việc phân bố bộ đội trong vùng, có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với chức trách của tôi khi đó. Ban tham mưu tập đoàn quân Sumilov đặt ở đông Belgorod, trong rừng. Chúng tôi nhiều lần đến đó

và kiểm tra, quân đội của ông chuẩn bị tấn công như thế nào, nghe báo cáo không những của chỉ huy, mà còn của chỉ huy quân khu, sư đoàn và lữ đoàn.

Tất cả quân đội tại mặt trận được học chiến đấu, chiến thuật, đào tạo lính sử dụng tốt vũ khí. Đảng bộ và cục chính trị được đưa vào để củng cố chính trị và tinh thần bộ đội, sao cho từng chiến sĩ hiểu nhiệm vụ của mình và làm tất cả những gì có thể để không lùi một bước và chuẩn bị tấn công. Và lại, không cần sự tuyên truyền đặc biệt, để lính vững tâm phòng thủ và dũng cảm tấn công. Mọi người bị lôi cuốn vào trận. Tôi không nhớ, phát sinh sự thái quá nào đấy, về sự đào ngũ tôi cũng không nghe. Tất nhiên luôn luôn khối người vẫn có sự lệch lạc nào đấy chuẩn mực trung bình trong tính cách của người này người kia. Nhưng, nói chung, bộ đội ở trạng thái rất tốt. Sẵn sàng chiến đấu, và chết, nếu cần, nhưng phải đuổi được quân thù ra khỏi đất nước. Phải đuổi bọn nó xéo đi! Đặc biệt là các tập đoàn quân cận vệ. Khi đó trong lính xuất hiện khẩu hiệu: «Tiến đến Berlin! Từ Stalingrad đến Berlin!»

Sau đó có nhiều chuyện đùa về chủ đề này. Một vị tướng đùa, nói nửa đùa nửa thật:

- Nào, chúng ta lấy Berlin chứ! Tôi muốn là tư lệnh Berlin.

Sự ao ước như thế phát sinh ở mỗi người. Con người chịu chịu đau khổ bởi chiến tranh, nhìn thấy bao nhiêu thảm họa mà chiến tranh mang đến, muốn chỉ ra cho kẻ thù thấy rằng chiến tranh chỉ đem lại sự nghèo hàn và người phải trả giá cuộc chiến tranh này chính là người bắt đầu nó.

Người ta ra lệnh cho tập đoàn quân cận vệ №6 chui vào đất, đào hào chống tăng làm ba dải phòng thủ. Chúng tôi xây dựng sự phòng thủ ở độ sâu lớn trong trường hợp nếu kẻ địch, bắt đầu tấn công, chiếm các vị trí quân sự của chúng tôi. Vì thế sau nó cũng chuẩn bị sẵn sàng thêm ba tuyến phòng thủ, được trang tốt chừng mực nào có thể. Các ụ súng cũng được làm bằng gỗ đắp đất, và “cơ khí hoá” như thế bằng xẻng quân sự. Ở phía sau, chúng tôi xây dựng phòng tuyến của mặt trận Thảo nguyên, chống đỡ phía sau, còn sau nữa, theo sông Đông từ Lebedian tới Pavlovsk, kéo thêm một phòng tuyến phòng thủ quốc gia. Từ trước đến nay, chúng tôi chưa từng gặp cái gì tử mý như thế này. Công việc bộ đội làm là rất lớn. Không cần phải thuyết phục nhiều bộ đội chúng tôi. Họ tự hiểu tất cả. Những chiến sĩ lão thành, là “sói”, trải qua hai cuộc chiến tranh. Mọi người biết rằng càng xây dựng tốt phòng thủ chống tăng, càng có nhiều đường hào tốt, càng đặt nhiều pháo và súng máy, thì càng đỡ tổn máu lính xô viết và kẻ địch khó tiêu diệt chúng tôi.

Tướng Tchistiakov và tham mưu trưởng của ông Penkovski biết rõ công việc của mình và cũng tiến hành công việc lớn và hữu ích. Penkovski vẫn còn sống và khoẻ mạnh. Chúc ông sống và khoẻ mạnh 100 tuổi. Một người tốt và vị tướng am hiểu công việc của mình. Ông đảm nhận những trách nhiệm phức tạp và hoàn thành nhiệm vụ tư lệnh tập đoàn quân. Các tập đoàn quân khác cũng phòng thủ, nhưng không phải ở sâu như thế, chẳng hạn tập đoàn quân cận vệ №6. Chúng tôi thường đi đến tập đoàn quân này, nghe người chỉ huy báo cáo và kiểm tra, hàng ngày được dùng như thế nào cho việc mở rộng phòng thủ. Một lần chúng tôi đi đến gặp tướng Moskalenko. Ông ở trong một phòng nhỏ của gia đình nông dân, chiếu sáng hơi yếu. Thuộc hạ của ông, những người cần phải có mặt, ngồi trên những chiếc ghế dài, tựa như ở hội đồng hoàng gia trong cung Granovit, điện Kreml. Ở đó cũng đặt những ghế dài thuở xưa, khi họp các điền chủ. Sự im lặng bắt đầu. Moskalenko mở đầu báo cáo. Và bỗng nhiên vang lên tiếng ngáy. Vatutin lập tức giật mình, chú ý và mắt nhìn quanh những người đang ngồi dự. Ánh sáng lờ mờ, và khó nhìn rõ ai ngồi ở đâu. Vatutin theo âm thanh, xác định được hướng phát ra tiếng ngáy. Khi tiếng ngáy lặp lại đôi lần, vị tư lệnh nhìn thấy rằng tiếng ngáy té ra từ tham mưu trưởng tập đoàn quân Batiuni. Một vị tướng giỏi và một đồng chí tốt, nhưng đơn giản, ông buồn ngủ. Trong phòng ấm áp, thế là làm ông mệt lử. Vatutin thét lên:

- Batiuni!

Batiuni bật dậy, ngơ ngác. Báo cáo được tiếp tục, nhưng Batiuni lại thiu thiu. Những tình tiết như thế xảy ra trong cuộc sống hàng ngày và đã mang sự hài hước và làm sống động.

Tháng tư, mà có thể là tháng năm, chúng tôi và ban tham mưu mặt trận dời từ Kazach (một điểm dân cư bắc Obian) và đặt ở đông nam Obian, tại một làng rất lớn. Việc củng cố phòng thủ vẫn tiếp tục, nhưng ban tham mưu cũng bắt đầu lo đến xử lý chiến dịch phản công. Đã xác định rằng nếu chúng tôi phản công chẳng hạn bởi tập đoàn quân cận vệ №6 ở Belgorod đến Kharkov, có nghĩa là từ bắc đến nam. Tham mưu trưởng mặt trận của chúng tôi là Ivanov. Một người rất đúng đắn, tận tâm vì công việc. Nhưng vì chính tư lệnh mặt trận Vatutin trước đây đã từng là sĩ quan tham mưu lớn hơn một chỉ huy, nên Ivanov không dễ thể hiện tài năng của mình - tham mưu trưởng. Vatutin không những đưa ra chỉ thị, kế hoạch chiến dịch, mà còn thường ngồi ở bàn, lấy thước kẻ, bút chì, bản đồ, và bắt đầu kẻ những mũi tên và gạch chân. Tóm lại, Vatutin ôm lấy về mình công việc tham mưu

trường, còn thỉnh thoảng thậm chí còn ôm cả công việc tác chiến. Tôi cho rằng cũng có mặt thuận lợi và không thuận lợi. Tất nhiên ông bị quá tải và ôm đồm công việc, lẽ ra là tham mưu trưởng và những sĩ quan ban tham mưu phải làm.

Như vậy, bắt đầu chuẩn bị chiến dịch tấn công. Đã có những phương án. Phương án tốt nhất là phản kích Belgorod. Tôi muốn lạc đề một chút. Tôi nhắc đến Ivanov. Thời kỳ 1959-1962, ông làm việc trong Bộ tổng tham mưu, phó tổng tham mưu trưởng. Và chúng tôi cách chức ông. Nhưng tôi khi đó là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô và là Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Liên Xô. Tôi tiếc cho ông, nhưng tình hình phức tạp như thế, khi nghĩa vụ quốc gia đòi hỏi đi đến nạn nhân như thế, khi tất cả lòng kính trọng lớn của tôi với tướng Ivanov. Bây giờ tôi không còn nhớ, công việc được kết luận cụ thể ra sao. Ông có những sai sót nghiêm trọng về tài liệu. Điều này xảy ra đúng lúc khi chúng tôi vạch mặt gián điệp Penkovski (như đã nhắc đến, còn người khác, một trung tá. Tôi đề nghị không lẫn lộn một người lính tự trọng, trung thành với tổ quốc với kẻ phản bội tổ quốc) Một điều gì đó xảy ra ở Bộ tổng tham mưu liên quan đến tài liệu, và đi đến loại Ivanov khỏi công việc. Điều này đặc biệt nặng nề đối với tôi, vì rằng tôi kính trọng ông trong quá khứ và đánh giá khả năng làm việc và say mê công việc của ông. Tôi không bao giờ nghi ngờ lòng trung thực của ông. Nhưng sự nghiệp quân sự đòi hỏi không phải chỉ có lòng trung thành, mà còn cả sự chính xác, đặc biệt ở công việc bí mật trong tham mưu. Có thể là trung thực, nhưng nếu không tuân theo các quy tắc cần thiết thì có thể mang lại thiệt hại, thậm chí không mong muốn. Kẻ thù lợi dụng cả luộm thuộm, và sai sót khác của chúng tôi. Vì thế chúng tôi khi đó trừng phạt tướng Ivanov, chuyển ông về làm tham mưu trưởng ở Quân khu Siberi.

Tôi nhớ lại cả những tình tiết không dễ chịu khác. Nó liên quan tới thời kỳ trước đây phòng vệ tại Vòng cung Kursk. Chúng tôi và Vatutin tới gặp tư lệnh Chibisov. Tôi không thích báo cáo của Chibisov, và lời phát biểu của uỷ viên hội đồng quân sự của ông. Vấn đề họ nâng lên là thế này, dường như, người ta bổ xung cho họ những người Ukraina, trước kia từng ở lãnh thổ do Đức chiếm đóng. Những người đến là những người không được học hành, và thậm chí tệ hơn: đưa ra những điều buộc tội không tốt có đặc tính chính trị chống họ. “Trật tự trong quân đội ra sao - vị uỷ viên hội đồng quân sự nói - Chiến đấu. Nhưng sau chiến đấu thì mẹ, vợ, và chị em của người đã hy sinh đi đến chiến trường, và thu nhặt những xác người chết.

Tôi nổi giận:

- Đồng chí, điều này phụ thuộc vào anh. Anh buộc tội gì cho mọi người, chính họ cũng bị động viên vào lính? Chẳng dấy dỗ huấn luyện gì cả, lập tức ném những con người không có tổ chức này vào trận. Họ chết, họ chết trong danh dự. Nhưng cái việc vợ, chị và mẹ tới và nhật xác người thân, đây là tự nhiên. Đó là trách nhiệm của các anh - đừng cho là như thế là làm tan rã tinh thần bộ đội.

Đặc biệt sự ngoan cố của uỷ viên hội đồng quân sự.

Khi chúng tôi và Vatutin đi khỏi, chúng tôi hội ý và quyết định, rằng vị uỷ viên hội đồng quân sự có tâm tư khá xấu, và chúng tôi cách chức ông ta và bổ nhiệm một uỷ viên mới hội đồng quân sự, người này phụ trách các vấn đề, thuận lợi cho ông ta, hiểu đúng hiểu và tổ chức công việc của mình. Những tâm tư như thế, đáng tiếc, phát sinh không những trong quân đội Chibisov. Lúc đó nói chung trong quân đội tới vòng cung Kursk, tất cả tham gia động viên, tăng số nhập ngũ ở dân chúng địa phương, và lúc ấy sinh ra một tâm tư là những người địa phương từng ở dưới sự chiếm đóng của phát xít - là loại người hạng hai. Từ cách nhìn này, xảy ra đấu tranh. Tâm trạng như thế, về thực chất, cũng là không đúng, và tai hại. Chúng tôi chuẩn bị tấn công, giải phóng toàn bộ Ukraina. Hoàn toàn, chúng tôi được bổ xung từ những người được động viên mà những người này từng ở vùng Đức chiếm đóng. Những người này, sau này, cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc đánh bại quân thù. Nguồn chính bổ xung cho bộ đội chúng tôi khi tấn công nói chung là “dự trữ địa phương”. Phương pháp như thế vẫn thịnh hành.

Chiến dịch tấn công đã được soạn thảo. Đã tính toán cần dùng lực lượng nào và vũ khí nào, dự trữ vật chất cần thiết để đột phá qua Belgorod đến Kharkov. Chúng tôi và Vatutin báo cáo cho Stalin. Stalin nói:

- Bay đến đây!

Trước khi báo cáo cho Stalin, công việc chuẩn bị của chúng tôi đã được Tổng hành dinh nghiên cứu và chỉnh lý, còn sau khi báo cáo, thường coi là văn bản cuối cùng. Chúng tôi đệ trình Stalin. Ông cảm thấy mình khang khác, toát ra sự tự tin. Tôi nói rằng trong thời gian này Stalin vui vẻ nhận báo cáo, chứ không phải như những năm trước đây. Và chính ông cũng thể hiện sự hiểu biết tình hình đúng hơn và quan hệ đúng hơn mà vấn đề mặt trận đặt ra. Người ta cho thời hạn 12 ngày - 20 tháng 6 - và ra lệnh chuẩn bị bắt đầu cuộc tấn công. Hướng chúng tôi lựa chọn được tán thành. Thêm nữa,

vấn đề cơ bản lại có vẻ “mua bán”: chúng tôi có thể nhận bỏ xung như thế nào để tiến hành chiến dịch này? Đúng là luôn luôn như thế vậy. Các đòi hỏi mà các tư lệnh đưa ra, hoàn toàn không bao giờ được thoả mãn. Chúng tôi đòi nhiều, nhưng người ta không thoả mãn tất cả. Tuy nhiên người ta cũng nói với chúng tôi: Đấy, lực lượng của các anh đấy, hãy sắp xếp nó, còn sau lưng các anh sẽ có dự bị của Bộ chỉ huy tối cao.

Với chiến dịch vòng cung Kursk, tôi tính rằng, cả ban tham mưu mặt trận, và Tổng hành dinh phải được chuẩn bị tốt. Chúng tôi rất hài lòng về cuộc thảo luận với Stalin và kết quả báo cáo. Bây giờ tôi không nhớ, vì sao cuộc tấn công của chúng tôi được ra lệnh đúng vào ngày 20 tháng sáu. Điều đó, hình như là do chúng tôi có thể nhận tất cả những gì cần thiết cho hạn đã nêu. Stalin nói với chúng tôi rằng mặt trận trung tâm Rokossovski sẽ tiến hành tấn công trước thời điểm đó 6 ngày, còn sau đó chúng tôi bắt đầu chiến dịch của mình. Tôi nhớ điều này vì rằng quân đoàn pháo hạng nặng dự bị của Bộ chỉ huy tối cao ban đầu đưa cho Rokossovski để đảm bảo đột phá mặt trận địch, còn khi ông làm xong việc của mình, thì sang theo lệnh của chúng tôi và sẽ cùng phối hợp tấn công. Và lại, pháo cũng không phải của mặt trận trung tâm, mà là chẳng mặt trận bắc Briansk. Tôi cũng nhớ rõ cả tướng Korolkov, tư lệnh quân đoàn đã nêu. Ông làm tôi rất hài lòng. Sau này tôi gặp ông ở Kiev được giải phóng. Ở đó ông cũng chỉ huy quân đoàn pháo.

Còn lúc này chúng tôi tiếp tục đề bộ đội phòng thủ và củng cố lực lượng, thống nhất cả hoạt động của bộ đội tại đường giáp ranh giữa các mặt trận. Chẳng hạn, chúng tôi tiến hành thảo luận với mặt trận phía nam. Họ đóng ở một khu rừng sồi. Chúng tôi đi đến đó, và Malinovski và các tướng lĩnh của ông cũng đến. Lập tức chúng tôi nhận xét rằng trong rừng không có lá cây: tầm đã ăn hết lá. Vì thế máy bay có thể nhìn thấy hết tất cả: không cách nào bảo vệ được. Tư lệnh tập đoàn quân của khu vực mà chúng tôi tiến hành thảo luận, nói:

- Kết thúc thảo luận, tôi sẽ đến đó. Tôi ngờ rằng có thể quân Đức và tấn công và diệt ban tham mưu của tôi.

Trong thảo luận, chúng tôi trao đổi những suy nghĩ và cùng nhau bàn việc phối hợp hoạt động tại đường giáp ranh các mặt trận để địch không thọc sâu vào chỗ đóng quân của chúng tôi.

Trước khi chúng tôi tấn công, Tổng hành dinh cử Zukov và Vasilevski đến. Chúng tôi đi với hai ông đến các tập đoàn quân. Chờ đạn

được và đưa tới các binh đoàn theo kế hoạch, đã được thông qua để tiến hành chiến dịch và được thực hiện ít nhiều kịp thời. Chúng tôi chờ đại diện Tổng hành dinh từ bản doanh ban tham mưu họ ở đông nam Obian. Bản doanh này đóng ở đó một tháng hoặc hơn. Lúc ấy kỷ luật chưa được tuân thủ nghiêm ngặt: tại bản doanh của ban tham mưu xuất hiện nhiều ô tô khác nhau, và kẻ địch, trinh sát bằng máy bay, nhận thấy ở đây có thể một ban tham mưu nào đấy trú ngụ. Chúng tôi cảm thấy quân Đức tăng cường trinh sát bằng máy bay. Máy bay Đức bắt đầu bay trên đầu bản doanh ban tham mưu. Bởi vì chúng tôi đã chuẩn bị một điểm dự phòng trong vùng bắc Prokhorovk, chúng tôi quyết định rời ban tham mưu. Các sĩ quan tham mưu cảnh báo mọi người buổi sáng khi trời hửng sáng chuyển đến chỗ mới. Một số “ông chủ” của chúng tôi chuyển đi sớm hơn để trong khi di chuyển không tạo ra một đoàn xe lớn mà máy bay địch có thể để ý. Chúng tôi và Vatutin cũng chuyển đến một nông trang cách đó 2, 3 km. Dừng lên ở đó những tấm ván tạm thời. Những con mọt, và rệp thật đáng sợ! Đó là một loài thú dữ tương đối nhỏ đối sống trong các nhà gỗ bỏ hoang, bị đói khát, còn bây giờ thì chúng cắn chúng tôi, hút máu chúng tôi. Quanh nông trang có một cánh rừng nhỏ, một rừng cây sồi nằm thấp dưới. Nhạc sĩ khi hát bài “hoạ mi nâu” “Hoạ mi, hoạ mi ơi, đừng làm phiền lính nhé”, tôi luôn luôn nhớ cánh rừng này: bao nhiêu là hoạ mi! Vương quốc của hoạ mi. Trong trường hợp bị máy bay tấn công, chúng tôi đã chuẩn bị sẵn cho mình một căn hầm trong cánh rừng này và bố trí những thứ cần thiết cho sinh hoạt của ban tham mưu để không bị mất sự chỉ huy quân đoàn, không bị mất liên lạc. Hầm của Vatutin, của tôi và của một số những nhân vật khác cũng nằm ở cánh rừng này.

Chỉ có chúng tôi đóng ở chỗ mới, thậm chí một số người vẫn còn ở chỗ cũ. Người ta kể rằng hửng sáng hôm sau, máy bay địch và ném bom chỗ cũ của ban tham mưu. Không có thiệt hại, trận ném bom không có kết quả. Làng bị máy bay địch tàn phá, nhưng không hoàn toàn. Nhưng sau một hai ngày, chúng tôi bắn rơi một máy bay trinh sát Đức và tóm được phi công. Chúng tôi và Vatutin thẩm vấn chúng. Tôi hỏi phi công:

- Anh đã ném bom một điểm dân cư như thế phải không?

Còn chúng tôi bắn rơi máy bay của hắn đúng ngay ở điểm mà trước đây đặt ban tham mưu của chúng tôi

- Đúng, tôi có tham gia.

- Anh nhận nhiệm vụ gì?

- Họ nói cho chúng tôi rằng ở điểm dân cư này có một ban tham mưu bực của Nga.

Đấy, việc xảy ra như thế. Sau đó chúng tôi thường nhớ lại, linh cảm đã cứu chúng tôi.

Trong quân sự nói chung có một nguyên tắc, ngay lúc ban tham mưu đóng ở một chỗ nào đấy, lập tức phải chuẩn bị một chỉ huy sở dự phòng. Lần này chúng tôi chọn một vài chỗ ở phía bắc ban tham mưu. Cũng lựa chọn cho mình một cánh rừng và điều đến đó một tốp xạ thủ. Trước thời điểm cuộc tấn công vào bọn Đức ngày 5 tháng sáu 1943, chỉ huy sở này đã sẵn sàng. Theo kế hoạch, chúng tôi đến đó trước lúc tiến hành chiến dịch, được cố định vào ngày 20 tháng sáu: chúng tôi muốn chỉ có ở đó mặt trước khi tấn công để kẻ địch không phát hiện được nơi đóng quân mới ban tham mưu. Từ đó, chúng tôi có thể tự tin hơn, bằng sự liên lạc được đảm bảo chỉ huy quân đội.

Tôi không nhớ, ai nghĩ ra, hoặc Tổng hành dinh nghĩ ra, một lần nữa chúng tôi về Moskva, gặp Stalin. Tôi đề nghị cho tướng Popel làm uỷ viên hội đồng quân sự một tập đoàn quân. Tôi quen Popel trong những ngày đầu của hiến tranh, khi ông là chính uỷ một quân đoàn, do tướng Riabysev chỉ huy. Tôi rất thích Popel ở tính bình tĩnh, tài năng và lòng dũng cảm. Năm 1941 ban tham mưu quân đoàn cơ giới chia đôi. Riabysev một phần, và Popel một phần. Họ tự thoả thuận tỷ lệ: Riabysev nêu câu hỏi, nghi ngờ, bắt chính Popel trả lời xem ông có phải kẻ thù mạo danh không. Riabysev, tên con gái Popel là gì, và cái gì xảy ra với cho chó đực của ông. Cuộc nói chuyện mất thời gian như thế. Câu chuyện này lan truyền trong giới chỉ huy và nhiều lần được lặp lại ở chỗ Stalin. Chúng tôi đùa, nhưng khả năng nhận dạng, theo thực chất, lại đúng. Bây giờ tôi vẫn đề nghị xin Popel Stalin đồng ý.

Khi chúng tôi còn ở Moskva, người ta nói rằng chúng tôi sẽ nhận đưa vào chiến đấu tập đoàn quân xe tăng №1, do tướng Katukov chỉ huy. Chúng tôi rất sung sướng về điều này. Trước đây tôi chưa gặp Katukov, nhưng biết ông qua công việc. Ông được coi là một lính tăng giỏi, một người lính trung kiên, hiểu biết kỹ thuật, một chỉ huy có tài tổ chức. Khi báo cáo cho Stalin tình trạng quân đội của mình, ông hỏi:

- Thừa đồng chí Stalin, tôi đề nghị, cho tôi uỷ viên hội đồng quân sự Popel.

Stalin lập tức ngó nhìn cho tôi. Katukov nói:

- Tôi biết Popel, và ông ta biết tôi. Chúng tôi tin và hiểu lẫn nhau. Tôi đề nghị ông, cho tôi xin Popel.

Stalin:

- Ủ, chúng tôi cho anh Popel.

Và Stalin quay sang tôi:

- Còn anh đi tìm người khác đi.

Và chúng tôi tìm được người khác: Krayniukov, một uỷ viên hội đồng quân sự giỏi, đang nằm ở tập đoàn quân khác của mặt trận chúng tôi.

Tập đoàn quân xe tăng №1 đến. Đội hình của nó có khoảng một nghìn xe tăng và chưa kể đến lính mô tô. Sự thật lính mô tô không nhiều. Chúng tôi bố trí nó vào chỗ đóng quân tập đoàn quân cận vệ №6 để tạo ra chiều sâu phòng vệ, không những bằng những vũ khí chống tăng mà còn vũ khí dã chiến. Chúng tôi quyết định bố trí tập đoàn quân xe tăng tại một chiều sâu nhất định và đào hầm cho xe tăng của Katukov để phòng kẻ địch chọc thủng và đâm vào những chỗ phòng thủ vắng vẻ. Chúng tôi quyết định dùng xe tăng hầm pháo, nhưng có khả năng di động. Chính là xe tăng có thể chạy được. Chúng tôi để hở nóc xe. Điều này làm xe điều khiển tốt. Katukov lý giải việc sử dụng lực lượng của mình và ông đóng vai trò rất lớn cuộc tấn công vòng cung Kursk đánh bại phát xít.

Chúng tôi đã có thêm sức mạnh của xe tăng ở dạng một quân đoàn độc lập. Khi chúng tôi nhận lực lượng này trước thời điểm cuộc tấn công kẻ địch, thì chúng tôi có khoảng hai nghìn rưỡi xe tăng. Quả là khá mạnh! Trinh sát báo cáo rằng địch cũng có số lượng xe tăng chừng đó. Như thế là trên một vùng đất hẹp của mặt trận, cả hai bên có hơn bốn nghìn nghìn xe tăng. Chưa nói tới pháo, chúng tôi cũng có không ít. Nhưng pháo của bọn Đức pháo lại còn nhiều hơn. Tôi không nhớ tất cả các con số mà trinh sát báo cáo. Nhưng chúng tôi vẫn chờ. Còn 15 nữa mới bắt đầu chiến dịch. Chúng tôi tin rằng cuộc tấn công của chúng tôi sẽ thành công, chúng tôi sẽ quét sạch quân thù ở đây và đẩy chúng về phía Tây, giải phóng Kharkov và tiến đến sông Dnepr. Nguyên vòng này đơn giản vì đã chịu nhiều khổ đau rồi.

Bỗng nhiên, có chuông gọi từ tập đoàn quân cận vệ №6: tư lệnh báo cáo rằng tại vùng giáp ranh có một lính Đức từ tập đoàn quân SS chạy sang. Những sư đoàn SS khác cũng ở đấy. Tôi nói với Vatutin rằng tôi từng bị những sư đoàn “đầu lâu” truy đuổi. Theo vị tư lệnh, người lính Đức này tin rằng dường như sáng mai, 5 tháng sáu lúc 3 sáng, quân Đức tiến hành tấn công. Chúng tôi ra lệnh đưa người lính tới. Chúng tôi hỏi cung anh ta. Anh ta luôn lặp lại. Chúng tôi hỏi:

- Tại sao anh nghĩ vậy?

Anh ta trả lời:

- Tất nhiên, tôi không nhìn thấy mệnh lệnh tấn công, nhưng tôi có linh cảm người lính và tin tức của người lính. Thứ nhất, tất cả chúng tôi đã nhận khẩu phần lương khô 3 ngày. Thứ hai, xe tăng được đưa đến sát đường ranh giới. Thứ ba, đã có lệnh đặt lữ đoàn pháo trực tiếp cạnh vù khí. Người ta chuẩn bị tất cả để không có cái gì bị chậm trễ cả.

- Nhưng có gì anh nói là vào lúc 3 giờ sáng? Tại sao lại chính xác thế?

- Điều này, chính các ông có thể nhận xét. Nếu chúng tôi tấn công, thì trong thời gian này luôn luôn vào ba sáng, nghĩa là từ lúc bắt đầu hừng sáng. Tôi tin rằng sẽ như tôi thông báo cho các ông.

Người lính đào ngũ này là một thanh niên trẻ, đẹp trai, trí thức, được chăm sóc, rõ ràng không phải xuất thân từ công nhân. Tôi hỏi anh ta:

- Vì sao anh chạy qua đường mặt trận và thông báo cho chúng tôi về cuộc tấn công, mà chính anh lại là lính SS? Hiểu điều này ra sao? Anh là Nazzi cơ mà.

- Không, tôi không phải Nazzi, tôi chống Nazzi, vì thế tôi chạy sang phía các ông.

Tôi nói với anh ta:

- Bọn SS thường tuyên chỉ những người Nazzi?

- Không, đó là trước đây, những năm đầu và năm thứ hai chiến tranh, thì như thế, còn bây giờ họ lấy tất cả những ai mà vừa mắt. Họ lấy tôi vì tôi trông cao ráo và vẻ ngoài giống chủng Arian. Thế là tôi vào lính SS. Nhưng tôi chống chủ nghĩa dân tộc. Tôi là người Đức, nhưng cha mẹ tôi người vùng Elzat. Chúng tôi được nuôi dưỡng bằng văn hoá Pháp, và vì thế chúng tôi

không như bọn Nazzi. Cha mẹ tôi chống chủ nghĩa dân tộc, và tôi cũng vậy. Tôi quyết định dứt khoát và bỏ chạy để không phải tham gia vào cuộc tấn công này, không đặt đầu của mình dưới làn đạn của các ông vì lợi ích của Hittler. Vì thế tôi bỏ chạy. Tôi nói tất cả điều này một cách thẳng thắn vì tôi muốn Hittler thất bại. Điều này sẽ vì lợi ích của nhân dân Đức.

Chúng tôi gọi về Moskva và cảnh báo về những tin tức nghe được. Sau đó Stalin gọi tôi. Tôi không biết, trước đó liệu ông đã nói chuyện với Vatutin chưa. Vào những lúc này, chúng tôi mỗi người chạy một nơi. Đôi lúc Stalin gọi điện cho tôi trước, lúc khác lại gọi tư lệnh trước. Không có “trật tự” nào cả, và cũng chẳng thể. Tôi mong mọi người hiểu đúng tôi: đừng như, Stalin gọi điện cho Vatutin. Nói rằng, Khrusev lại tự khoe mình. Không, tôi không tự khoe mình. Chính tôi là uỷ viên hội đồng quân sự mặt trận và là uỷ viên Bộ chính trị BCHTU Đảng. Stalin biết rõ tôi, thậm chí dù ông nổi khùng ở thời điểm đất nước gặp khó khăn, khi ông gây oan ức cho tôi và những người khác, khi ông tìm “con dê tế thần”.

Nhưng lúc đó bí thư thứ nhất BCHTU ĐCS(b) Ukraina, uỷ viên Bộ chính trị, uỷ viên hội đồng quân sự mặt trận. Ông trút tất cả lỗi cho người khác. Nhưng không nhận về mình sự thất bại của tổng tư lệnh tối cao, mà chúng tôi phải chịu đựng những thất bại ấy đến tận. Nhưng bây giờ người ta rũ sạch sự thất bại của chúng tôi.

Về nguyên tắc Stalin tin tôi. Ông thường gọi điện cho tôi và hỏi ý kiến tôi. Cũng như thế ở Stalingrad, và ở miền nam, và ở vòng cung Kursk. Ở vòng cung Kursk, một trận đánh có tính chất quyết định, bản lề, xác định chiều quay lịch sử chiến tranh có lợi cho Hồng quân, và hơn nữa chiều kim này không thay đổi hướng, chắc chắn chỉ ra con đường thất bại hoàn toàn của Đức Hittler, con đường vinh quang của nhân dân chúng tôi. Hồng quân, hệ tư tưởng xô viết, ĐCS chúng tôi!

Khi Stalin gọi, tôi nói với ông một lần nữa tin tức người lính Đức thông báo cho chúng tôi bộ đội Đức. Ông lắng nghe hết sức bình tĩnh, và tôi vui lòng; ông không thể hiện sự thô lỗ, hoặc cáu gắt. Thường thường ông là người cục cằn, thô lỗ thậm chí cả trong lúc tâm lý tốt. Có trời mà biết vì sao thế. Đừng như có một người nào đấy ero thường xuyên ai đấy làm ông rối mù liên quan tới sự căng thẳng thần kinh, và làm ông mất thăng bằng. Mặc dù có lần, ông có khả năng tự kìm chế được và che đậy tâm trạng của mình. Và điều này điều khác ở ông đã phát triển ở mức mạnh. Tất cả điều này xuất

hiện thường xuyên: lúc thế này, lúc lại ngược lại. Nhưng ông làm chủ mình khi ông muốn. Tóm lại, đây là một cá tính mạnh, một con người mạnh.

Stalin hỏi tôi:

- Anh ở đó cảm thấy tình hình ra sao? Anh tin như thế nào vào thành công?

Tôi trả lời:

- Chúng tôi và tư lệnh trao đổi suy nghĩ và thống nhất rằng chúng tôi cảm thấy rất tự tin. Chúng tôi thậm chí hài lòng nếu quân Đức sáng mai tấn công.

- Vì sao?

- Vì rằng bọn Đức lao vào chỗ phòng thủ của chúng tôi rất mạnh, và chúng tôi thực sự tin rằng chúng tôi trên tuyến phòng thủ sẽ chặn quân thù. Chúng tôi lúc ấy chưa đủ lực lượng để tấn công, chúng tôi vẫn chưa nhận các thứ theo kế hoạch trước 20 tháng sáu. Vì thế bản thân chúng tôi chưa sẵn sàng tấn công, nhưng phòng thủ thì được chuẩn bị sẵn sàng: có thể phòng thủ cả khi lực lượng nhỏ hơn. Điều này chúng tôi cũng học được trên thực tế, mà không phải là lý thuyết. Vì thế chúng tôi vững như vậy. Được, kẻ thù sẽ tấn công, còn chúng tôi sẽ chiến thắng chúng.

- Chúng tôi cũng có những bằng chứng là sáng mai bắt đầu cuộc tấn công chống chúng ta.

Cuộc nói chuyện kết thúc.

Theo kế hoạch đầu tiên quân của Rokossovski phải tấn công, sau một thời gian nào đó, đến lượt chúng tôi. Quân đoàn pháo dự bị của Bộ chỉ huy tối cao cũng chiếm vị trí phía bắc. Nhưng kẻ địch bắt đầu tấn công chúng tôi và Rokossovski đồng thời. Như thế, Rokossovski tỏ ra trong tình thế thuận lợi. Bởi vì theo kế hoạch, ông phải tấn công trước, nên cũng đầu tiên nhận tiếp viện, và đạn dược, và tất cả các thứ còn lại. Vì cái gì mà tôi vin vào điều này? Để độc giả hiểu, vì sao это xoay chuyển trong một thời kỳ nào đó chống tôi và Vatutin. Kẻ địch, khi tấn công, đột phá vào hướng chúng tôi sâu hơn hướng của Rokossovski, nơi đã được chuẩn bị tốt hơn. Nhưng chúng tôi vẫn còn 15 дней trước cuộc tấn công theo kế hoạch; Theo kế hoạch, chúng tôi có quỹ thời gian. Và bỗng nhiên thời gian bị cắt ngắn, kẻ thù ra tay trước chúng tôi.

Ai chỉ huy quân đội trên mặt trận chúng tôi? Tư lệnh pháo binh là tướng Varensov, tham mưu trưởng mặt trận - Ivanov, tư lệnh phòng không - tướng Krasovski. Hôm qua xem trên TV buổi trao tặng Huân chương Cờ Đỏ cho Học viện phòng không mang tên Gagarin, tôi nhìn thấy nguyên soái không quân Krasovski béo ra. Ông đã ngoài 70, nhưng ông vẫn lãnh đạo Học viện... Ai chỉ huy quân đoàn thiết giáp? Năm 1942 là một người Armenia, một vị tướng giỏi. Sau đó không rõ vì cái gì người ta bắt ông và, theo tôi, đem bắn. Tôi đánh giá rất cao những hoạt động của ông và kính trọng. Họ của ông - Tamruchi. Có lần tôi hỏi ông:

- Theo cái họ này, ông là người Ý hoặc Hy Lạp?

Ông nhạo báng:

- Người Armenia, thừa đồng chí uỷ viên hội đồng quân sự.

Nói chung mặt trận chiến đấu của chúng tôi khi đó có một nhóm đồng người Armenia. Nhiều tướng giỏi.

Sau đó Stevnev trở thành tư lệnh bộ đội tăng-thiết giáp. Ông chết, và ở mức độ nào đấy do lỗi riêng. Ông phải đi thêm một số kilomet khỏi con đường mà ông đang đi, vì rằng con đường ông chọn cắt qua một chỗ khác bị pháo địch bắn phá. Nhưng ông, phẩy tay, nói:

- Cứ vọt qua đi!

Và ông không qua được. Pháo địch bắn đúng trực diện vào ông. Stevnev cũng là một tướng giỏi. Nói chung tư lệnh tăng-thiết giáp và những người khác mà tôi gặp, đều xứng đáng với trách nhiệm, hiểu công việc và làm chủ vũ khí. Và tôi giận mình không nhớ họ tên tư lệnh quân đoàn tăng thiết giáp mặt trận Voronez. Nhưng thỉnh thoảng cái họ tên ấy vọt qua óc tôi...

Chúng tôi và Vatutin, suy nghĩ kế hoạch giáng trả cuộc tấn công của Đức, thảo luận với tư lệnh tập đoàn quân cận vệ №6 Tchistiakov. Tchistiakov đề nghị:

- Lúc 21.00 chúng tôi sẽ làm pháo kích vào vị trí kẻ địch, để chúng bị tổn thất trước khi tấn công chúng ta.

Tôi phát biểu như thế này:

- Tốt nhất là đừng pháo kích vào lúc 21.00. Chúng ta tiến hành pháo kích được bao nhiêu lâu nếu tính đến dự trữ đạn? Chỉ một số phút. Chúng ta

không thể bắn lâu được, phí đạn. Đẻ đạn đến hôm sau, khi kẻ địch bắt đầu tấn công. Nhưng khi ấy chúng ta sẽ bắn chỉ theo diện. Tiêu tốn đạn không lợi lắm. Chúng ta sẽ pháo kích, nhưng vào một vài phút trước khi quân địch tấn công, khoảng 3 giờ.

Tôi thay đổi suy nghĩ như thế này: trong thời gian ấy, quân địch sẽ ở vị trí xuất phát, mà không ngồi trong đường hào, và không che phủ; pháo binh của địch cũng ở vị trí của mình bên cỗ pháo. Tất cả lính địch sẽ chui lên khỏi mặt đất trong trận địa chờ tín hiệu hoạt động. Nếu trong thời gian này mà pháo kích tốt thì chúng tôi có được hiệu quả tốt, gây cho địch tổn thất về người và một phần vũ khí của chúng. Chắc chắn, khi ấy phá huỷ khi ấy cả sự liên lạc, cái đó có giá trị nhiều khi tiến hành chiến dịch. Vatutin đồng ý với tôi. Chúng tôi cũng quyết định vào trận như thế, và chờ đợi đến 3 giờ.

Tôi muốn tả lại trận sống mái quyết định của hai bên vào năm 1943 tại hướng chúng tôi, trận thư hùng này có ý nghĩa quân sự rất lớn và có kết quả trực tiếp trở thành lịch sử không những đối với chúng tôi, mà nói chung đối với tất cả Hồng quân và số phận Liên Xô. Tôi muốn nói hết tất cả chúng tôi, và tôi trong số này, đã chịu đựng như thế nào đọc trên một số tờ báo rằng tại địa đầu mặt trận có tổ chức hoà nhạc cho bộ đội, rồi nghệ sĩ nào đấy và nhà văn nào đấy phê bình này kia. Trước đây những điều này thuộc về quân đội mặt trận phía tây, hầu như đứng tại chỗ, bảo vệ Moskva năm 1942 và năm 1943. Chúng tôi phát sinh lòng ghe ty với họ và sự không hiểu biết: chiến tranh đang tiếp diễn, còn họ họ nghe hát, nhảy? Năm 1942 tại hướng nam, chẳng có hát và nhảy. Đầu cát không nổi, để lên trời, vì kẻ địch luôn tiến hành tấn công, đem cho chúng tôi những tổn thất lớn và chúng liên tục tiến lên phía trước. Chúng tôi cũng phòng thủ, rút lui, thỉnh thoảng cũng bỏ chạy. Địch dồn chúng tôi đến sông Volga và chúng tiến suýt nữa đến Kaspia. Chỉ có bây giờ, trước cuộc tấn công bọn Đức ngày 5 tháng sáu, và chúng tôi chút ít ném nấp thành quả giải trí, khi đứng ở vị trí phòng vệ và tiến hành công việc phòng thủ vị trí của mình. Trung ương cũng cử người đến, cũng làm báo cáo Lúc đó thành lập nhóm những người báo cáo - “những diễn giả bốc lửa”.

Thế là “những diễn giả bốc lửa” cũng đến chỗ chúng tôi. Nhưng lửa cần phải sáng lò rèn để nhìn rõ được. Không phải mọi người đều nhận ra được. Nhưng, đảng nào cũng thế, người báo cáo được coi là bốc lửa! Tôi không biết, ai nghĩ ra cách trình diễn này: “diễn giả bốc lửa”.

Sau đó cả nghệ sĩ, dàn nhạc cũng đến. Tóm lại, tiến hành công tác văn hoá quần chúng.

Khi đó Cục trưởng Cục chính trị mặt trận là tướng Satinov. Tôi biết rõ Satinov khi còn công tác ở Moskva. Ông làm ở Nhà máy đồ điện, tham gia những hoạt động tuyên truyền, sau đó làm việc đảng bộ thành phố hoặc ở đảng uỷ khu Stalin. Tóm lại, đây là một cán bộ Đảng Moskva. Nhưng sau này ông trở thành cục trưởng cục chính trị mặt trận chúng tôi, và tất cả công tác tuyên truyền quần chúng ở mức độ đáng kể nằm trong tay ông ta. Chỉ có năm 1943 tôi có thể hiểu, nghĩa là - đứng lâu trong phòng tuyến - người ta trình diễn những khả năng đối với tổ chức Đảng công tác tuyên truyền trong lính.

Ngày 4 tháng sáu. Vụ việc xảy ra vào buổi chiều. Chúng tôi và Vatutin nóng vội chờ giờ tận số, mà Hittler đặt ra đối với mặt trận chúng tôi. Tôi có thể khi đó quên tướng Tupikov. Khi ban tham mưu mặt trận năm 1941 đóng ở Kiev và máy bay Đức ném bom chỗ đóng quân của ông, tham mưu trưởng Tupikov, đang đi đi lại lại trong phòng, đang lầm nhảm hát một khúc ca chẳng bản nhạc kịch Chaikovski:

- Ngày tương lai chuẩn bị cái gì cho tôi?

Bây giờ cả chúng tôi và Vatutin có thể cũng cuốn hút khúc ca này. Tất nhiên chúng tôi tin rằng ngày tương lai chúng tôi chuẩn bị thành công. Nhưng, như người Ukraina nói, chưa làm được đã vội khoe. Vì thế đương nhiên có sự báo động về sự sắp bắt đầu cuộc tấn công của kẻ thù, lúc đầu chúng tôi chặn nó, còn sau đó chuyển sang phản công.

Ba giờ kém 5 phút, Varensov ra lệnh pháo kích vào các vị trí của địch, nã bao nhiêu là đạn từ tất cả các cỗ pháo đặt ở tập đoàn quân cận vệ №6 và №7. Chúng tôi biết kết quả muộn hơn. Nhưng đúng 3 giờ sáng, tính chính xác của người Đức “không đưa đến”: Đất rung chuyển, không khí đặc quánh. Từ trước đến giờ tôi chưa bao giờ nhìn thất như thế này. Tôi đau khổ rút lui, và chính chúng tôi tấn công, nhưng hỏa lực như thế này trước đó chưa từng. Sau này bản thân chúng tôi cũng nổ súng, có thể như thế này hoặc mạnh hơn. Nhưng năm 1943, phải công nhận rằng kẻ địch tổ chức chuẩn bị pháo cực kỳ mạnh. Máy bay của địch cũng không kích vị trí tiền duyên của chúng tôi. Quân Đức sử dụng máy bay trong những giờ đó vào lúc tảng sáng để bẻ gãy sự chống cự của chúng tôi, đánh tan tác sự phòng thủ của chúng tôi, xói lộn đất lên và dọn sạch đường cho xe tăng lao chạy đến Kursk và bao

vây bộ đội xô viết bên trong vòng cung. Họ muốn lặp lại hoặc thậm chí thực hiện ở mức độ lớn hơn như đã làm với bộ đội chúng tôi năm 1942 trên hướng Barvenkovo-Lozovaia.

Sau này, khi chúng tôi tấn công, đánh bại sư đoàn tăng của địch và tóm được ban tham mưu của nó, tên tư lệnh sư đoàn này ẩn trong đồng lúa mỳ. Chúng tôi không tìm thấy nó, mặc dù cố gắng săn đuổi hẩn. Bù lại lấy được tài liệu tham mưu và bản đồ. Trên đó đánh dấu chỗ đóng quân của các đơn vị của chúng tôi và cắm một lá cờ đuôi nheo ở chỗ đặt ban tham mưu Mặt trận Voronez. Nghĩa là, kẻ thù biết chỗ đóng quân ban tham mưu chúng tôi, nhưng không ném một quả bom nào, không cho một chiếc máy bay nào đến ném bom. Tôi giải thích điều này là quân Đức tin tưởng vào thành công và phớt lờ sự thật rằng ban tham mưu đang ở trạng thái bình thường tiến hành công việc, những hoạt động của nó không bị hoảng loạn và liên lạc không bị tàn phá. Địch cho rằng điều chủ yếu - phá huỷ các vị trí phòng thủ, bẻ gãy khu vực phía trước, đánh tan bộ đội chúng tôi và dọn sạch đường cho xe tăng của họ, còn tất cả các thứ khác còn lại sẽ tự bị sụp đổ. Quả là, họ hung dữ tiến lên phía trước, sử dụng mọi cơ hội, đặt tất cả lên bàn cờ để giải quyết nhiệm vụ đặt ra.

Mặt đất rung lên từ các mảnh đạn và bom, không khí ảm ảm từ tiếng rú của máy bay ném bom và máy bay tiêm kích bảo vệ. Bộ đội chúng tôi sẵn sàng đánh trả. Trận đánh bắt đầu, một trận đánh nặng nề. Quân Đức xung phong, như là chỉ có họ làm được điều này, họ là những người có kỷ cương, kỷ luật. Hay là họ sử dụng một phương tiện bùa mê đối với lính của mình (về điều này nhiều người khi đó đã nói), nhưng sự ngoan cường trong tấn công thể hiện rất lớn. Bộ đội chúng tôi ban đầu giữ vị trí của mình. Tuy nhiên hỏa lực dần dần phá vỡ thậm chí cả thép, mà còn những người ẩn trong lòng đất. Và đầu tiên dải phòng thủ bị đột phá. Chúng tôi thấy trước điều này. Vì thế đã xây dựng ba dải phòng thủ. Chúng tôi còn dải thứ hai và thứ ba. Vì thế bắt đầu trận đánh, chúng tôi không thất vọng. Chúng tôi biết quân địch cho nhiều lính và vũ khí, kỹ thuật đột phá tuyến trước. Không hề có chuyện bộ đội ta tháo chạy. Bộ đội ta chiến đấu đến người cuối cùng, chết, nhưng không chạy. Ở đây xã hội chủ nghĩa anh hùng thực chất, không phải là báo chí, mà là thực sự.

Vasilevski bay đến chỗ chúng tôi. Hình như, vào ngày thứ hai cuộc tấn công của Đức. Chúng tôi luôn luôn gặp ông lịch thiệp, vì rằng đây là một người có những tính cách đặc biệt. Nói chuyện với ông rất dễ chịu: ông

không cao giọng, không quát mắng, còn ông dẫn dắt cuộc nói chuyện luôn luôn không phải nói chung chung, nhưng theo thực chất tình hình. Cảm thấy sự hiểu biết nhân văn dễ chịu, tình người trong quan hệ, đặc biệt trong những phút khó khăn phòng vệ. Giữa lúc ấy, chúng tôi bắt được một số tù binh. Người ta báo cáo tôi rằng trong số tù binh có cả một sĩ quan pháo binh. Tôi nói với Vasilevski:

- Chúng ta đi hỏi cung nó nhé!

Người ta dẫn đến một người trẻ tuổi. Tôi hỏi:

- Anh đã sơ suất thế nào và bị bắt làm tù binh?

Anh ta trả lời:

- Thật quả là phức tạp, tôi nhìn kém, tôi bị u mê đi, chuyên qua hào chống tăng vào pháo của mình, còn bộ binh của ông bắt tôi làm tù binh.

Sau đó tôi nêu câu hỏi cho anh ta về các vấn đề khác. Anh ta hiểu rằng tôi muốn được nghe anh ta kể về thành phần quân Đức và các vấn đề khác mang tính quân sự để chúng tôi có thể sử dụng. Lúc đó anh ta ngó nhìn tôi và nói:

- Tôi là một sĩ quan Đức và yêu cầu đừng nêu câu hỏi về những vấn đề như thế với tôi. Tôi không trả lời một vấn đề nào đâu, có thể dùng làm hại Đức.

Và chúng tôi và Vasilevski nêu câu hỏi với anh ta nữa, nhưng nói:

- Anh sẽ được đưa đến chỗ theo dõi.

Anh ta khiếp sợ. Có lẽ, nghĩ rằng điều này có nghĩa là đem bắn. Tuy nhiên người ta dẫn anh ta đến tình báo quân sự của chúng tôi, nơi có trại tù binh. Tôi cũng không động chạm đến. Tôi thậm chí không biết thực chất, người ta giải tù binh đi đâu. Đúng, điều này tôi cũng không chú ý.

Giao chiến ngăn cách ra. Tôi và Vatutin bị báo động: tất cả chúng tôi không chờ đợi áp lực như thế. Chúng tôi cực kỳ lo ngại về tin tức rằng địch có loại xe tăng mới với lớp thép bọc dày mà đạn chống tăng của chúng tôi không xuyên thủng. Run rẩy toàn thân. Làm gì? Chúng tôi ra lệnh pháo tất cả các cỡ bắn và xích. Xích xe tăng luôn luôn chỗ yếu. Nếu không xuyên thủng được chỗ bọc thép dày, thì đạn luôn luôn làm xích hỏng được. Còn khi phá được xích, thì nó không phải là xe tăng nữa: tựa như như pháo cố định. Tạm dễ thở hơn. Những tác động chính xác như thế đã có tương đối thành công.

Đồng thời chúng tôi bắt đầu ném bom xe tăng địch. Và báo cáo với Moskva rằng chúng tôi gặp xe tăng mới. Quân Đức đặt tên những xe tăng này là “con báo”⁴. Chúng tôi trình Trung tâm cả về những tính văng kỹ thuật của các xe tăng này. Chúng tôi biết chúng, vì bộ đội ta tóm được một hoặc một số “con báo” bị bắn hỏng. Chẳng bao lâu chúng tôi nhận được đạn chống tăng mới, bắn thủng lớp vỏ thép của “con báo”, đây là đạn nổ định hướng làm chảy kim loại. Tuy nhiên “con báo” cũng kịp làm nghiêng ngả sự tự tin của pháo chống tăng của chúng tôi. Chúng tôi cho rằng phá hỏng xe tăng Đức cũng dễ như trở bàn tay. Nhưng xe tăng mới cũng đáng kính nể, đòi hỏi có những những quan hệ đặc biệt từ phía bộ đội ta.

Nói chung khi đó sự kiện xảy ra rất quan trọng. Số phận chiến tranh và số phận đất nước được định đoạt. Bây giờ nhớ lại những điều không hay. Và tình hình bây giờ là khác, thời gian cũng khác, và tình thế cũng khác. Khi đó, có tin tức tình báo, tôi cần phải phản ứng nhanh, tìm ra lối thoát để chống lại kẻ thù bằng quyết định của mình, cách trả lời của mình. Giờ đây tôi không hấp tấp.

Trận đánh vòng cung Kursk tăng mạnh. Kẻ địch vẫn ngoan cường và tiến lên phía trước, mặc dù chậm. Địch dồn bộ đội chúng tôi rút lui. Đúng, những người xô viết ở đó đã bị chết, nhưng sức mạnh của địch ban đầu còn lớn hơn. Chúng tôi không thể chặn lại được ở phòng tuyến thứ nhất, phải rút lui về phòng tuyến thứ hai, tiếp tục kiên cường chống đỡ. Tới lúc này bộ đội chúng tôi biết cách tiêu diệt “con báo”, lúc ấy được coi là xe tăng mạnh nhất. Sự thật xe này cũng hơi kèn càng, nhưng có lớp thép dày đằng trước. Ban đầu chúng tôi bắn vào xích. Nhưng sau này, như tôi đã, chúng tôi nhận được đạn hướng nhiệt làm nóng chảy thép. Cú sốc đầu tiên do xuất hiện xe tăng mới đã qua. Chúng tôi nhìn thấy những “con báo” bị trúng đạn của chúng tôi.

Tuy nhiên kẻ thù dồn chúng tôi về tận phòng tuyến thứ ba. Ba dải của phòng tuyến, bao gồm cả dải cuối cùng, có hào chống tăng, phòng thủ đã chiến, vị trí đặc biệt đối cho bộ binh, pháo và xe tăng. Và hầu hết sau một tuần chịu đựng, địch vẫn chưa tiến sát vào dải phòng thủ hậu phương. Tình cảnh ở ga Prokhorovk, theo hướng đến Kursk là đặc biệt phức tạp. Lúc ấy hoặc sớm hơn chút ít, Tổng hành dinh có đề nghị chúng tôi một việc như thế này (Vasilevski nói chuyện với tôi, nhưng vin vào Stalin): phải để tướng Apanasenko trải qua thực hành quân sự; đưa ông ta vào mặt trận Voronezc; nhưng Vatutin phản đối. Vasilevski thuyết phục tôi:

- Chẳng có một tư lệnh nào muốn nhận ông ta. Tất cả đều từ chối, vì thế tôi quyết định gọi cho ông và đề nghị rằng ông đồng ý nhận ông ta. Apanasenko - một người có bề dày kinh nghiệm, anh hùng nội chiến, nhưng tính tình ông ta khó chịu và tự cao. Vì thế tất cả các tư lệnh đều từ chối.

Quả là, Apanasenko coi tất cả các tư lệnh mặt trận nhe những người thấp hơn ông, mặc dù có công lao cách mạng. Ông trải qua toàn bộ nội chiến trên lưng ngựa, một người chiến đấu, còn những người lính mới như thế là ai? Nhưng bây giờ họ có vị trí cao tình thế, còn ông thì vật vờ không công việc ở Viễn Đông. Điều này có một vai trò quan trọng trong quan hệ của ông đối với mọi người. Tôi chưa gặp ông bao giờ, mặc dù đã nghe nói về Apanasenko. Tôi nói:

- Để ông ta đến.

Apanasenko đến.

Tại Kiev, khi chúng tôi làm việc chung với Timosenko, Timosenko ở tập đoàn quân ngựa №1 biết rõ Apanasenko, ông kể cho tôi nghe về ông này. Hình như khi người ta tử hình Tukhachevski và những tư lệnh hồng quân khác, thì người ta cũng thăm vấn cả Apanasenko. Người ta cũng nghi ngờ ông. Timosenko kể rằng Stalin có nói chuyện với Apanasenko và Apanasenko thú nhận rằng dường như có đứng trong nhóm mưu phản. Stalin tin lời thề của ông, tha tội, điều về Trung Á. Ở đó ông giữ chức vụ chỉ huy lớn. Sau đó ông trở thành tư lệnh quân đội ở Viễn Đông. Nghĩa là, người ta đã tin ông. Từ chỗ ấy ông đến chỗ chúng tôi.

Apanasenko gây cho tôi một ấn tượng tốt. Thuở trưởng thành ông là một người hùng. Giữ chức phó tư lệnh mặt trận, còn ban đầu chỉ là phụ việc cho tư lệnh đối với các nhiệm vụ được trao. Người ta cảnh báo rằng ông cần phải được thực hành, phải hít thở không khí chiến tranh thế giới 2. Ông biết chiến tranh thế giới 1, nội chiến, nhưng không biết chiến tranh thế giới 2. Đây là chiến tranh hoàn toàn khác, và diễn biến cũng hoàn toàn khác. Và vũ khí khác, và chiến thuật khác, và điều kiện đã thay đổi. Chúng tôi đưa ông vào quân đội để ông làm quen. Trước tiên gửi ông về tập đoàn quân cận vệ №6, vì rằng ở đó có tình hình đặc biệt căng thẳng.

Ông tôi làm tôi sửng sốt về tính cách của mình, Chúng tôi và Vatutin trêu chọc ông. Có lần ông đi đến một đơn vị, làm quen với tình thế và gửi một bức điện:

- Ông ấy nhìn thế này... thế này..., ném món xúp của lính. Xúp cực ngon. Tướng quân đội Apanasenko.

Chúng tôi cười một lúc lâu. Lần đầu tiên tôi gặp tính cách nghệ sỹ như thế này. Tôi chưa hề nhìn thấy tính cách này ở một ai khác. Ông, nói như thế, hơi liêu. Sau đó chúng tôi gửi ông đến các mặt trận khác, nơi xuất hiện những trận đánh nhau dữ dội. Ông được đến chỗ đó nơi chứa đầy tình thế nguy hiểm nhất. Điều này là tất nhiên. Một tư lệnh lớn như thế có thể giúp đỡ tư lệnh tập đoàn quân.

Chúng tôi cần được bổ xung nhiều và củng cố lực lượng. Và Tổng hành dinh bây giờ cũng cho chúng tôi. Chúng tôi đã nhận quân đoàn xe tăng №10. Sau đó lại thêm một quân đoàn xe tăng, do Poluboiarov chỉ huy. Nhưng nó hoạt động trong dải mặt trận Thảo nguyên. Bây giờ Poluboiarov - tư lệnh bộ đội xe tăng thiết giáp quân đội Liên Xô. Chúng tôi lúc đầu bố trí quân đoàn của ông ở phía sau, tây Voronez. Sau đó chúng tôi nhận tập đoàn quân cận vệ №5, mạnh, thành phần đầy đủ, với những thanh niên được đào tạo tốt. Chỉ huy nó là Zadov. Chúng tôi bố trí nó để chống đỡ sườn phải cuộc tấn công của Đức. Chúng tôi còn nhận tập đoàn quân xe tăng cận vệ №5. Chỉ huy nó là tướng Rotmistrov. Về ông này, tôi cũng kể trong trận đánh Stalingrad. Ông đến với chúng tôi như những người quen cũ. Tôi sự kính trọng ông và đánh giá cao kiến thức và khả năng quân sự của ông. Tập đoàn quân xe tăng cận vệ №5 chúng tôi bố trí để nó cùng đánh thọc sườn quân Đức. Khi kẻ thù ngoan cố tấn công như vậy, còn bộ đội chúng tôi kiên cường giữ vững vị trí của mình, nghiền nát người và vũ khí quân thù, chúng tôi quyết định giáng quân Đức vào chính sườn, mà không phải trực diện, với tính toán là nhanh chóng chọc thủng đúng sườn địch, sau đó làm rối loạn bên cạnh cuộc tấn công của địch và quay sang phản công.

Nhưng có một sự trùng hợp. Quân Đức cũng quyết định giáng vào sườn chúng tôi, chỉ vào sườn trái, nghĩa là vào phía đông. Ở đó lực lượng của chúng tôi ít hơn: đóng tại Bắc sông Đông là một tập đoàn quân №69. Thế là quyết định của chúng tôi và quyết định của địch trùng nhau về mặt địa lý. Có cuộc đấu xe tăng. Bên cạnh đấy, tập đoàn quân của Zadov cũng tác chiến. Tôi có mặt đúng lúc ở tập đoàn quân này. Trước đây tôi đôi lần cũng tiếp xúc với Zadov, nhưng không quen lắm.

Zukov đến gặp chúng tôi. Chúng tôi và ông quyết định cả hai đi về tập đoàn quân xe tăng Rotmistrov, ở khu vực Prokhorovk. Chúng tôi có mặt

ở chỗ đóng quân ban tham mưu, ngay ở chiến trường. Ở đó không có sự phục vụ nào cả - chỉ có một mình Rotmistrov và các sĩ quan truyền lệnh và liên lạc. Con đường đến đó ngoằn ngoèo. Nhưng chúng tôi được cảnh báo, kẻ địch đang bắn phá và ném bom rất mạnh tập đoàn quân này. Chúng tôi và Zukov cho tăng ga và vượt qua, thực tế không gặp nguy hiểm.

Quân của Rotmistrov cũng giao chiến mãnh liệt. Trên cánh đồng nhìn thấy nhiều xác xe tăng bị cháy của cả hai bên. Xuất hiện sự không trùng hợp về đánh giá thiệt hại: Rotmistrov nói xe tăng Đức bị cháy nhiều hơn, còn tôi nhìn thấy xe tăng ta bị cháy nhiều hơn. Cũng là tự nhiên thôi. Cả hai bên đều nhận thấy được thiệt hại. Sau đó tôi lại một lần nữa đến đó, đi một mình, không có Zukov, vì ông quay về Moskva. Trước đó không lâu, Apanasenko rẽ qua tôi đến Rotmistrov. Tôi gặp ông ở đó ereo, khi một sĩ quan liên lạc dẫn tôi đến chỗ ông tại một ngôi làng nhỏ, gần một chỗ có nước. Nông dân thường chọn cho mình nơi nào có nước. Ở đó tôi thấy cảnh gây cho tôi ấn tượng như trong nhà hát. Trong nhà có một cái bàn nhỏ, phủ vải điều. Trên bàn - điện thoại. Apanasenko ngồi ở bàn, áo dạ, quàng qua vai. Và tất cả cái đó ở cạnh nơi ác liệt nhất. Đạn địch và những mảnh đạn bay qua nhà. Mảnh đạn bay vù vù.

Trước đó tình thế của chúng tôi là xấu đi. Chúng tôi mất nguồn dự trữ, mặc dù không biết liệu Bộ chỉ huy tối cao có còn dự trữ không. Sau đó người ta nói cho chúng tôi rằng sau chúng tôi là tập đoàn quân của mặt trận Thảo nguyên, do Konev chỉ huy. Người ta thêm rằng tập đoàn quân №47 của mặt trận này sẽ theo lệnh của chúng tôi. Điều này xảy ra, khi kẻ thù dồn chúng tôi 35 kilomet lên phía bắc và khi chúng tôi chết mất nhiều. Tôi tới gặp Katukov. Lính của ông giữ xa lộ Belgorod - Kursk và trấn thủ namObian. Ở đó có ban tham mưu tập đoàn quân cận vệ №6, vì Katukov và Tchistiakov tham gia mặt trận ở sâu trong một dải: tập đoàn quân xe tăng được lệnh tăng cường cho tập đoàn quân cận vệ №6 như là pháo cơ động. Ở đó tôi lập tức gặp cả hai ông tư lệnh. Tình thế rất nặng nề, Moskva nổi tính cáu kỉnh. Tôi nhớ, ngay trước lúc tôi đến gặp Katukov, tôi và Vatutin nói chuyện với Stalin. Sau đó Molotov cầm máy. Molotov luôn luôn trong những trường hợp như thế nói chuyện một cách thô lỗ hơn Stalin, thoả mạ cấp dưới, cho phép mình nói không suy nghĩ. Nhưng chúng tôi không nghe từ ông ta những cái gì cụ thể cả, trừ chữ rửa. Ông chẳng thể giúp đỡ chúng tôi một cái gì, vì rằng về quân sự, ông là con số không, mà ông trong những trường hợp như thế này được sử dụng cái roi, một cái dùi cui của Stalin. Với giọng thoá

mạ, ông nói với các tư lệnh, sau đó cả với tôi. Tôi không muốn đến lượt mình tỏ thái độ không kính trọng đối với ông ta, vì rằng trong tất cả mọi phẩm chất không lợi của ông, Molotov đáng bị chửi mắng, còn lòng trung thành của ông vào chính quyền Xô viết không cho phép tôi quyền nhận xét xấu về ông, khi chiến tranh đang tiếp diễn. Tại những thời điểm khủng hoảng ông thể hiện sự thô lỗ, nhưng lúc tình hình yên ả - thì không, và tôi hiểu rằng trong những giờ phút ấy, ông chỉ có thể văng tục, chửi bới. Tình thế bị đe dọa. Khi đó tôi cũng đi đến ban chỉ huy chính, gặp Tchistiakov và Katukov. Lực lượng của họ rất ít. Tập đoàn quân của Katukov bị đánh tơi tả. Tôi không nhớ, trước đó nó có bao nhiêu xe tăng. Người ta nói đùa rằng: ba đại phòng ngự, gần như bị xe tăng địch “chọc thủng”.

Nhưng sau dài cuối cùng, bộ đội chúng tôi được củng cố, và kẻ thù không thể đi tiếp được. Địch bản thân cũng hết hơi. Mặt trận trở nên không là ổn định (vì rằng chẳng bên nào đạt được qua tuyến phòng thủ), mà là hết sức chiến đấu.

Hai phi công Đức bị bắt làm tù binh. Họ lái chiếc máy bay một chỗ ngồi, tôi không nhớ mác máy bay, những chiếc máy bay bà già trang bị pháo nhỏ. Đó cũng là máy bay tiêm kích chống xe tăng. Một phi công tuổi ngoài 40, người kia còn trẻ, có lẽ, giàu có, vì đoán theo bộ dạng những thứ trên người anh ta. Người thứ nhất có vẻ mộc mạc hơn, mặc dù chức vụ cao hơn. Anh ta bị bỏng ở tay và mặt, chỗ khác không việc gì. Tôi thẩm vấn cả hai. Họ tỏ ra “chống đối” khác nhau. Tình báo nói với tôi về phi công trẻ rằng trong lần thẩm vấn trước, anh ta không nói gì cả: đây là một tên phát xít, tin vào Hittler và tin quân Đức chiến thắng. Thậm chí khi đe dọa hẳn rằng có thể bị bắn, thì hẳn trả lời sẵn sàng chấp nhận cái chết vì Hittler, vì chiến thắng của quân đội Đức, rằng chúng tôi sẽ bị tiêu diệt. Sau đó hẳn cũng lặp lại cho tôi những lời như thế. Tôi ntiếp xúc với hẳn ngắn ngủi và người ta dẫn hẳn đi.

Nói chuyện với viên phi công già hơn. Đó là một người khác hẳn, tinh thần rệu rã. Tôi đề nghị anh ta:

- Liệu anh có thể viết một bức thư cho các bạn phi công của anh và đề nghị họ ném những tờ truyền đơn có nội dung chống Hittler được không?

Anh ta trả lời:

- Tôi sẽ viết như thế nào? - Anh ta chia tay- Tôi không thể làm chủ được cái tay, tất cả tay tôi bị bỏng.

Tôi nói với anh ta:

- Anh cứ đọc chính tả.

Tóm lại, anh ta đồng ý. Tôi nghĩ rằng chúng tôi không in tờ truyền đơn, vì giải quyết vấn đề chính, còn truyền đơn ít tin tưởng. Phải đánh tan thể xác quân địch. Tôi nói điều này vì trong trong thời gian đó, thậm chí trong số phi công của quân Đức, đã xuất hiện những người dao động và mất lòng tin vào chiến thắng của vũ khí Đức.

Nhiều người tôi bây giờ không nhớ, mà còn không đưa ra được bức tranh đúng sự chuyên dịch của bộ đội và chiến dịch. Những dùng được trình bày trong các hồi ký của các tướng, mỗi người ở một khoảnh riêng trong các tài liệu được công bố. Qua đó biết, khi kẻ địch hết hơi, khi chúng tôi cản bước tiến của địch. Tôi muốn nói hết về tri giá của mình những biến cố mà tôi nhớ trong óc, về những người nổi bật và về cái gì mà tôi cảm thấy trong những ngày ấy.

Như vậy, chúng tôi sát kẻ địch tại hướng chính, hướng quyết định tình thế trên tất cả mặt trận. Tôi không nhớ, bao nhiêu kilomet chúng tôi đi qua, khi di chuyển ban tham mưu, và tôi đi cùng với nó. Ban tham mưu đã chiến đấu dưới hầm. Ban tham mưu tập đoàn quân cận vệ №6 và tập đoàn quân xe tăng №1 gần như bị quét sạch, căn hầm đặt ở một cái gò, và chúng tôi có thể quan sát quá trình đánh nhau. Chúng tôi nhìn lên nhìn xuống cùng với Tchistiakov, Katukov và Popel và tất cả nhìn rất rõ như lòng bàn tay: và hoạt động của xe tăng chúng tôi, xe tăng địch, và bộ binh. Máy bay kẻ địch lượn vòng trên đầu chúng tôi. Tôi không biết, chúng có nhận ra chúng tôi không, nhưng cứ ném bom. Sự thật bom không trúng, và chúng tôi chia xẻ chỉ có sóng thôi.

Tôi nhớ đêm đầu tiên, khi tôi đến một chỗ mới. Ngồi rất gần địch. Chính xác, căn hầm nằm dưới mũi địch. Tôi không nhớ tên tư lệnh pháo binh của tập đoàn quân cận vệ №6, người Ukraina. Là một pháo binh rất giỏi. Đáng thương cho ông, ông chết, khi chúng tôi giải phóng Kiev, một cái chết ngớ ngẩn: ông đi bằng mô-tô và bị ngã, chấn thương não, đưa vào bệnh viện một số ngày thì chết. Rất tôi thương tiếc đến bệnh viện thăm ông. Ông là một vị tướng tốt. Tôi không nhớ họ tên của ông, nhưng tôi nhớ lời ông:

- Nay, các đồng chí, khi ngủ chúng ta nằm thế nào nhỉ? Mặc quần hay là nằm trên quần?

Trong ý nghĩ của ông, về đêm kẻ địch có thể đột kích, và khi đó chúng tôi hoặc chết, hoặc sẽ vội vàng bỏ chạy. Và lại, tôi không nhớ, tướng nào khi ngủ cởi quần áo, tướng nào ngủ mặc luôn cả quần áo. Lính hay xoa thuốc cao (thuốc tốt về mùa hè chống bọ chó), và chúng tôi nghĩ trên nó.

Chúng tôi kéo một lực lượng lớn đến vùng chiến sự ác liệt, lực lượng này lấy từ tập đoàn quân №38 và các tập đoàn quân khác đang đóng ở phía tây, ở sườn phải, nơi chưa có các hoạt động ác liệt. Và tất cả đã bị biến mất, mang nhiều thiệt hại. Tôi quay lại ban tham mưu mặt trận, gặp Vatutin. Ông ngồi ở đó, như một đồng hồ, và liên tục chỉ huy quân đoàn. Tôi tin ông, kính trọng ông và biết rằng ông làm tất cả những gì của một tư lệnh.

Còn bây giờ nhớ lại thêm một tình tiết thú vị. Apanasenko ở sở chỉ huy tập đoàn quân cận vệ №6. Bỗng nhiên Tchistiakov gọi và nói rằng kẻ địch tiến đến rất gần chỉ huy sở, và ông đề nghị chuyển chỉ huy sở đến chỗ dự phòng được xây dựng từ trước. Tuy nhiên liên lạc với chỗ dự phòng không có, vì thế tôi và Vatutin nói trả lời:

- Không, cứ duy trì phòng thủ và không chuyển chỉ huy sở!

Một lúc sau, Tchistiakov lại gọi và tha thiết đề nghị. Chúng tôi lại từ chối. Lúc đó, Apanasenko gọi và nói rằng ông của tư lệnh Tchistiakov thống nhất ý kiến và cũng yêu cầu chuyển chỉ huy sở:

- Chính mắt tôi thấy, xe tăng quân thù tiến lên đúng trên chỉ huy sở. Chúng tôi có thể bị bắt làm tù binh đấy.

Chúng tôi trao đổi những suy nghĩ:

- Sao họ không làm gì đó đánh lui xe tăng? Có thể những người này ở tuyến trước. Họ nhìn rõ hơn chúng tôi.

Và chúng tôi quyết định: Cho Tchistiakov, tư lệnh tập đoàn quân và Apanasenko đến chỉ huy sở mới, còn tham mưu trưởng ở lại, đến khi đường liên lạc với sở chỉ huy mới được thông suốt. Tham mưu trưởng ở lại, còn hai người ra đi.

Khi đến sở chỉ huy mới, lẽ ra họ phải liên lạc với chúng tôi và báo cáo rằng đã có liên lạc và có thể điều khiển quân đoàn. Nhưng chẳng có tiếng chuông nào từ Tchistiakov, hoặc từ Apanasenko. Bù lại, tham mưu trưởng tập đoàn quân cận vệ №6 từ sở chỉ huy cũ thường xuyên báo cáo cho chúng tôi cái gì mà chính mắt ông trông thấy và cái gì tiến đến chỗ ông. Điều này kéo dài mấy giờ. Và sau này chúng tôi sáng tỏ việc này như thế nào? Té ra,

đó là xe tăng chúng tôi rút lui, còn họ nhìn xe tăng ra ra xe tăng địch. Được, vả lại, tham mưu trưởng Penkovski cũng thoát chết. Tôi gạt bỏ ý nghĩ ngờ vực Tchistiakov và Apanasenko. Tôi không muốn, họ hiểu tôi như thế. Mọi cái đều có thể xảy ra ở mặt trận. Có những người đầy ắp đặc tính anh hùng, tự kiêu không phải trong chiến đấu, bỗng nhiên mất bình tĩnh, bị sai lầm. Nhưng có thể xảy ra sai lầm đơn giản.

Khi chúng tôi đánh đuổi quân thù ra khỏi những vùng đất mà chúng đến sau ngày 5 tháng sáu, thì xảy ra một chuyện kỳ cục kỳ cục. Apanasenko đi đến gặp Rotmistrov, và chẳng bao lâu chúng tôi nhận được tin Apanasenko chết. Ông chết như thế này: Apanasenko và Rotmistrov đứng ở bãi chiến trường nói chuyện, bên cạnh là một số người đi kèm. Một máy bay Đức bay tới, bỏ bom. Bom rơi tương đối xa, nhưng mảnh đạn trúng vào Apanasenko và làm ông chết tươi. Tất cả những người đứng đó không ai bị thương, trừ một mình ông. Trong túi của ông, người ta tìm thấy một mẫu giấy, mà tôi đến nay vẫn không hiểu. Nội dung của mẫu giấy là cam đoan lòng trung thành của ông với ĐCS. Ông giải trình tình cảm của mình. Tôi không hiểu điều này: lúc chiến tranh tại sao lại mang trong túi một mẫu giấy trong đó mô tả tình cảm trung thành? Những điều tương tự tôi chưa hề gặp trước đây, cũng như sau này. Bản thân Apanasenko bởi tính cách của mình gây ra một ấn tượng nghệ sỹ, luôn luôn chơi, thích thú bởi hoạt động của mình. Có thể, ông nghĩ, điều này gây ấn tượng thế nào nếu mẫu giấy rơi vào tay người khác? Hay là mẫu giấy này là hậu quả của cuộc chấn động năm 1937 liên quan với ông, mà Timosenko kể cho tôi nghe?

Vợ ông đến. Tôi biết bà. Người ta nói cho tôi rằng bà là một nghệ sỹ của một nhà hát. Bà kiên quyết yêu cầu mang xác ông về chôn ở Staropol, tại quê hương người quá cố. Tôi thuyết phục bà rất lâu để bà không làm điều này:

- Tốt nhất là chôn ông ấy ở đây, trong vùng Prokhorovk. Lúc xảy ra cuộc đánh nhau lớn, người ta sẽ nhớ nó hàng thế kỷ.

Có thể là tôi nó có đôi chút không nhũn nhặn vì rằng tôi cũng là người lính của đại đội này, đánh nhau ở đây. Một người lính nói: đây là đại đội chiến đấu giỏi nhất mà ông đã từng phục vụ. “Còn cái gì có thể vinh dự hơn đối với một vị tướng như Apanasenko, là chôn ở đây? Mọi người sẽ tới đây và trả món nợ cho những người đã ngã xuống.

Bà vợ đồng ý, và chúng tôi chôn cất vị tướng ở nơi ông ngã xuống. Nhưng sau này bà đặt lại vấn đề này, và thân thể ông được đưa về và chôn lại ở Staropol.

Tôi quay về việc đánh nhau. Tại mặt trận trung tâm, đánh quân của Rokossovski, quân Đức cũng tiến được nhưng ít hơn chúng tôi. Trong thời gian ấy, một ai đấy có một kết luận không đúng và đáng xấu hổ: tại hướng các ông, địch đang tiếp tục tiến! Nhưng điều này là ít để nói về kỹ năng chỉ huy tổ chức phòng thủ và lãnh đạo bộ đội. Bây giờ không thể nói, tương quan của lực lượng hướng chúng tôi và hướng Rokossovski, người mà tôi rất kính trọng. Tôi coi ông là một trong những tư lệnh xuất sắc của quân đội. Và như một con người, ông làm tôi thích. Đặc biệt tôi thích tính chính xác trong công việc của ông. Tôi không muốn đề cao ai đó để hạ thấp người khác, hoặc ngược lại. Phải trả lại món nợ cho tất cả những người có mặt trong trận vòng cung Kursk.

Những suy nghĩ sau chiến tranh

Ngày 24 tháng sáu 1945 Moskva tổ chức Diễu binh mừng chiến thắng. Tôi cũng về Moskva. Tôi muốn xem bộ đội đi trên Quảng trường Đỏ như thế nào, cùng vui mừng với tất cả nhân dân tại thủ đô tổ quốc chúng tôi. Tôi không nhớ, hoặc Stalin gọi điện cho tôi để tôi đi đến, hoặc tự tôi đi đến. Eisenhower cũng đến Liên Xô. Ông cũng đứng ở Lăng. Đây là lần đầu tiên tôi gặp Eisenhower, lúc ấy ông chưa phải tổng thống Mỹ, mà là Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng đồng minh ở Tây Âu.

Cuộc diễu binh diễn ra như thế nào, tôi không miêu tả. Tôi thấy nó nhiều lần, nó được ghi bởi phim ảnh và họa sĩ. Đây quả là cuộc diễu binh vui mừng nhất. Sau đó Stalin thết cơm trưa. Ở đó có cả Eisenhower, và những những tướng lĩnh quân sự cao cấp của chúng tôi. Tư lệnh Anh, hình như, không có. Stalin có mối quan hệ tốt với Eisenhower và còn tốt hơn với Russevelt. Stalin có quan hệ xấu với Churchill và rất xấu với Monttgomery. Stalin đối với Monttgomery tồi, và tôi cho rằng đối với điều này Stalin có nhiều cơ sở.

Tôi muốn phát biểu ở đây quan điểm của mình trong mối quan hệ tương hỗ của chúng tôi với các nước đồng minh, mà chúng tôi cùng nhau chiến đấu chống Đức Hittler. Pháp gần như không chiến đấu sau 1940, còn chẳng bao lâu sau khi giải phóng, Pháp thoát khỏi chiến tranh do chiến tranh đã kết thúc. Thực tế chỉ còn hai đồng minh Mỹ và Anh trong thời kỳ 1941-

1945. Tôi cho rằng Churchill có vai trò lớn quá trình chiến tranh. Ông hiểu mối đe dọa, treo lơ lửng trên đầu Pháp, và làm tất cả để xúi Đức đánh Liên Xô, kéo Liên Xô vào cuộc chiến chống Đức. Nhưng khi Hittler tính đến khả năng tấn công chúng tôi, Churchill là nước đầu tiên tuyên bố rằng Anh cần phải ký một hiệp ước với Liên Xô để tập hợp sức mạnh quân sự của chúng tôi. Stalin xử sự đúng: ông chấp nhận đề nghị này và đặt tiếp xúc tương ứng, để hình thành hiệp ước. Một thời gian sau, Mỹ tham gia chiến, tạo ra liên minh ba cường quốc lớn: Liên Xô, Mỹ và Anh.

Cuối 1941, Nhật Bản tuyên bố chống Mỹ, Anh, Hà Lan và những nước khác có thuộc địa ở châu Á và Thái Bình Dương. Lúc ấy chúng tôi đã nhận sự dễ dàng hơn về quân sự, có thể dùng bộ đội chúng tôi từ Viễn đông và biết chắc rằng Nhật Bản sẽ không chiến đấu chống chúng tôi. Giờ đây Viễn đông không còn bị mối đe dọa trực tiếp. Điều này tạo khả năng để hành binh, để sử dụng tốt nhất quân đội chúng tôi, mặc dù khi đó chúng tôi cũng cần tính đến khả năng đòn tấn công từ phía Nhật Bản. Nhật Bản, ban đầu tấn công thành công và tin rằng sẽ nhanh chóng đạt được chiến thắng quyết định. Nhưng đây là “những chiến thắng không khôn ngoan”, và, khi Nhật Bản sa lầy vào chiến tranh và người Mỹ chặn được sự tiến lên của nó, thì rõ ràng Nhật Bản không thể tổ chức cuộc tấn công vào Liên Xô.

Anh và Mỹ người ta đã làm tất cả để giúp đỡ vật chất cho chúng tôi, chủ yếu là đồ quân sự - vũ khí và nhu cầu vật chất, để tiến hành chiến tranh. Chúng tôi đã nhận sự giúp đỡ rất đúng thực chất. Đây là, tất nhiên, he sự độ lượng từ phía Anh và Mỹ và cũng không phải họ muốn giúp đỡ nhân dân Liên Xô, hoàn toàn không. Họ tỏ ra giúp đỡ chúng tôi để chúng tôi nghiền sức người của quân thù chung. Như thế, họ dùng tay chúng tôi, máu chúng tôi chiến đấu chống Đức Hittler. Họ trả giá cho chúng tôi chúng tôi có thể tiếp tục chiến đấu, trả giá vũ khí và vật chất. Với quan điểm của họ, đây là sự khôn ngoan. Và điều này quả là khôn ngoan, đúng và thuận lợi cho chúng tôi. Chính khi đó chúng tôi trải qua khó khăn, chúng tôi trả giá rất đắt trong chiến tranh, nhưng bắt buộc phải làm điều này vì rằng, khác đi, chúng tôi không có khả năng chiến đấu. Lúc ấy phát sinh một lợi ích qua lại, và chúng tôi xác lập và hiệu chỉnh những quan hệ tốt và sự tin nhiệm song phương.

Tôi muốn phát biểu suy nghĩ của mình và nói thẳng về ý kiến của Stalin đối với vấn đề, Hồng quân, Liên Xô không có sự giúp đỡ từ phía Mỹ và Anh liệu có thể thắng Đức Hittler và sống sót trong chiến tranh. Trước

hết, tôi muốn nói về những lời của Stalin, ông đôi lần nói đi nói lại, khi giữa chúng tôi với nhau có “những cuộc nói chuyện thiện ý.

Ông nói thẳng rằng nếu Mỹ không giúp đỡ chúng tôi, thì có lẽ chúng tôi không thắng cuộc chiến tranh này: một chọi một với Đức Hittler, chúng tôi không chịu được nổi áp lực của nó và thua. Chủ đề này, không một ai trong chúng tôi đề cập đến một cách chính thức, và Stalin cũng không có ở đâu, tôi nghĩ, để lại những bằng chứng bằng văn bản ý kiến của mình, nhưng tôi tuyên bố rằng ông trong đôi lần nói chuyện với tôi đã nhấn mạnh tình tiết này. Ông không tiến hành riêng những cuộc trao đổi về vấn đề này, nhưng khi có cuộc trao đổi có tính chất thoải mái, hồi tưởng các vấn đề quốc tế của quá khứ và hiện tại và khi chúng tôi trở lại giai đoạn đã qua của chiến tranh, thì ông phát biểu điều này.

Khó dự đoán tính khách quan của Stalin. Ông là người rất chủ quan. Nói chung trong chính sách, nhân thể nói thêm, chủ nghĩa chủ quan, vai trò cá nhân đóng một vai trò lớn. Một lần khác đánh giá hữu ích cái gì được làm đúng, tiếp cận một cách khách quan tới quá khứ, cân nhắc tất cả những yếu tố có ảnh hưởng, để đánh giá đúng giai đoạn đã qua và trong tương lai tìm quyết định đúng. Trong trường hợp đã nêu tôi cho rằng việc kết tội Stalin là đúng. Khi đó tôi nghe ông, thì tôi hoàn toàn đồng ý với ông, còn bây giờ - hơn thế nữa. Vì thế tôi muốn lập luận từ phía mình cái gì mà Stalin nói và cái gì tôi tự thấy và hiểu.

Chiến tranh xảy ra như thế nào? Phải đi vào tình thế chúng tôi, phân tích về mặt tư tưởng con đường mình chúng tôi đã đi qua sau cuộc tấn công của Đức, đặc biệt sau khi Hittler buộc chúng tôi bỏ Belorussia, Ukraina và những vùng rộng lớn Liên bang Nga, bao gồm Bắc Kavkaz có những vùng có dầu mỏ. Sự thật những khu vực có nhiều dầu mỏ vẫn nằm trong tay chúng tôi, nhưng chúng thực tế bị loại bỏ, thiết bị bị tháo ra, ngừng khai thác và chế biến dầu mỏ. Có những điều kiện rất nặng nề đối với công nghiệp. Ngoài ra, chúng tôi bị mất khả năng sử dụng kinh tế trong lãnh thổ bị địch chiếm.

Tôi lấy thí dụ Ukraina. Luyện kim của Ukraina năm 1941 chiến tỷ trọng bao nhiêu trong Liên Xô? Bây giờ tôi không có số liệu thống kê, nhưng tôi nghĩ rằng khi đó Ukraina làm được tối thiểu 50% sản lượng thép, nếu không hơn; đứng hàng đầu về khai thác than; có một tỷ trọng lớn trong sản xuất bánh mì, hoa quả, thịt. Công nghiệp chế tạo máy, hoá học của Ukraina là mạnh.

Thực tế công nghiệp Leningrad bị loại ra khỏi hàng ngũ: đóng tàu, chế tạo xe tăng, chế tạo thiết bị. Đây là nền công nghiệp với đội ngũ công nhân tay nghề cao và một lượng lớn các viện nghiên cứu khoa học, trung tâm đầu não của tất cả các ý nghĩ kỹ thuật Liên Xô. Leningrad bị tê liệt và hoảng loạn, thực tế bị phong tỏa. Vấn đề đặt ra không phải về sản xuất mà là mọi người sống sót như thế nào về thể xác. Hàng nghìn người Leningrade chết, chỉ có một phần thoát ra được. Công nghiệp của thành phố Gorky làm việc không đều, do nằm dưới tầm hoạt động của máy bay Đức. Công nghiệp của Moskva cũng bị hoảng loạn. Đưa ra khỏi Moskva công nghiệp sản xuất máy bay, sản xuất động cơ cũng thế, sản xuất ô tô ở Moskva ngừng hoạt động. Moskva làm gì với thể năng hùng mạnh của nó?

Kharkov: nhà máy sản xuất máy kéo lớn, đứng thứ hai ở Liên Xô chỉ sau Stalingrad; rồi đến nhà máy chế tạo máy, nhà máy sản xuất đầu xe lửa. Công nghiệp Kharkov cung cấp nhiều phương tiện, tiền đề tiến hành chiến tranh, nhưng tất cả lại nằm trong tay kẻ địch. Voronez - một thành phố công nghiệp lớn. Ở đó có nhà máy sản xuất máy bay khá lớn, và thực tế nó cũng ngừng sản xuất: không phải khi kẻ địch tràn vào Voronez, mà ngay từ sớm khi thiết bị được chuyển đi, nhà máy sử dụng làm nơi sửa chữa máy bay, chứ không phải sản xuất nó.

Chúng tôi bị mất những cơ sở hùng mạnh nhất về sản xuất máy bay, xe tăng, động cơ cho máy kéo và ô tô. Nhưng nhà máy sản xuất máy kéo Stalingrad thì sao? Chúng tôi cũng mất nó. Ở đó có nhà máy sản xuất pháo lớn cung cấp pháo hàng nặng và nhẹ cho quân đội và Hải quân, bao gồm pháo bờ biển tầm xa. Bạn có thể hình dung chúng tôi rơi vào thảm họa như thế nào? Chúng tôi không có phương tiện di chuyển, không còn nhà máy để cung cấp vận tải ô tô, đặc biệt sức kéo, thiếu nó không thể chiến đấu. Sức kéo cũng không có! Sự thật một số lớn những đơn vị pháo chúng tôi dùng cả ngựa. Thậm chí chiến tranh với quân Rumani phải dùng bò để kéo pháo. Nghĩa là, chúng tôi hoàn toàn di chuyển trên lưng bò và ngựa?

Với kỹ thuật và vũ khí hiện đại, quân Đức chiếm được gần như toàn bộ châu Âu cùng với tiềm năng công nghiệp của nó, tạo ra một tình thế khó khăn cho chúng tôi. Nếu ngoảnh lại nhìn, tôi nói rằng khi chúng tôi rút lui, tôi không thể hình dung, làm thế nào mà chúng tôi có khả năng thoát khỏi tình thế này. Một phần thiết bị đã mang sơ tán về phía đông, nhưng vẫn còn phải tìm chỗ để lắp đặt và sửa chữa thiết bị, điều này đòi hỏi nhiều thời gian. Nhân dân chúng tôi đáng là anh hùng với những khó khăn như thế. Họ sáng

tạo những thứ lạ lùng. Thịnh thoảng họ sửa chữa thiết bị trong kho và khởi công sản xuất vũ khí. Nhưng, mất nhiều thời gian là điều không tránh khỏi.

Vì thế người Mỹ và người Anh phải thực hiện sự tăng cường cho chúng tôi khả năng không bị khởi hàng ngũ và kẻ địch không đánh bại chúng tôi, để chúng tôi không phải dừng lại vì hết sức. Họ cung cấp cho chúng tôi máy bay, ô tô, vũ khí. Tôi đã thấy ô tô mà chúng tôi nhận được, thì bằng mắt của mình không thể tin được. Nhưng chúng tôi nhận một lượng khá lớn ô tô. Những con số này chúng tôi chưa được công bố. Người giữ những con số này, nếu không phải trong văn bản, mà trong đầu, thì bây giờ là Mikoian.

Mikoian thực hiện chức năng đại diện Liên Xô, làm việc với Mỹ và Anh để nhận “cho vay-thuê” quân trang và thiết bị công nghiệp. “Cho vay-thuê” - đây là tín dụng đặc biệt của thời chiến, sau khi chiến tranh kết thúc mới xem xét đến điều kiện lãi.

Ngắn gọn, mọi hàng hoá chảy vào chúng tôi. Có lần Anastas Ivanovich kể, ông đã nhận bao nhiêu là dura, xăng, máy bay, vật liệu để sản xuất máy bay, bao nhiêu vật dụng quân sự và vũ khí. Đó là sự giúp đỡ rất thực chất. Trước hết là ô tô. Nghĩa là, chúng tôi có khả năng đảm bảo cơ động bộ đội, trong điều kiện hiện đại là điều kiện quyết định để chiến tranh thành công. Quân Đức đánh Pháp và đánh chúng tôi, sử dụng rộng rãi lính cơ động, tấn công chọc sâu bằng những cái ném chẻ đôi, và sau đó bao vây bộ đội chúng tôi, giết hoặc bắt làm tù binh và đi tiếp tiếp, thực hiện cuộc hành quân tại một chiều sâu lớn để một vòng vây mới. Họ gây ra hoảng loạn ở dân thường, và cả bộ đội cũng bị sợ hãi, chịu sự khiếp sợ bị vây. Điều này sau đó được phản ánh trong văn học nghệ thuật và chiến tranh của chúng ta.

Còn máy bay ném bom tầm xa? Đầu chiến tranh chúng tôi thực tế không có. Nghe người ta nói, nó là biểu tượng. Một lần khác, có một số máy bay cố gắng thì bay được đến Berlin. Nhưng đây không phải máy bay ném bom hệ thống. Những máy bay ném bom như thế không thể phá huỷ được tiềm năng sản xuất kẻ địch. Đó là một giọt nước trong biển cả, chỉ là muỗi đốt, còn cần có những đòn mạnh mẽ vào trung tâm công nghiệp. chúng tôi không có khả năng làm điều này. Quả là tôi chưa nói khi chúng tôi rút lui và Lenigrad nằm trong vòng vây, thì chúng tôi mất khả năng ném bom thậm chí trung tâm hành chính Đức - Berlin, đây là chưa nói đến các khu vực Tây Đức. Họ ở vị thế an toàn, và chúng tôi chẳng thể nào không đe dọa được họ. Vấn đề khác - các đòn của không quân Anh. Nhưng khi nhảy vào cuộc chiến,

nước Mỹ, nước đã đặt công nghiệp của mình đảm bảo thoả mãn mọi yêu cầu của chiến tranh, thì tiềm năng hùng mạnh của công nghiệp Mỹ đã gây mối đe doạ thực sự cho Đức. Tôi nghĩ rằng Hittler, hình như tự biết rằng điều này - bắt đầu kết thúc sự nghiệp của hắn.

Đây, tôi vin vào Stalin, phê bình ông. Nhưng những hoạt động của Stalin có hai mặt. Ông làm nhiều việc tốt và có lợi cho đất nước ta, điều này ai cũng phải công nhận, thừa nhận, và tôi cũng công nhận. Nhưng là một người ở cương vị cao, tôi phải phân tích tất cả, mổ xẻ khuyết điểm, sai lầm và sự lạm quyền, vượt quyền từ phía Stalin. Đây mới chỉ là một mặt của vấn đề. Giờ đây tôi nói mặt khác, mặt tích cực của ông. Khi Mỹ tham chiến, Stalin nói với tôi:

- Hừ, bây giờ là chiến tranh của các động cơ.

Nhưng trước đây ông cũng nói điều này. Đây là câu nói của riêng ông, hoặc một ai đó nói cho ông, tôi không biết. Ясно, tuy nhiên, mọi người biết rằng cuộc chiến tranh bây giờ, ở giai đoạn hiện đại, quả là chiến tranh các động cơ. Ai có nhiều động cơ, và có nhiều khả năng duy trì những động cơ này trong hành trình, nghĩa là có đủ nhiên liệu, thì người đó chiến thắng. Tất nhiên nước Mỹ, hoàn toàn loại trừ tất cả mọi sự tàn phá các hoạt động công nghiệp, có có tiềm năng kinh tế hùng hậu và những khả năng như thế. Và họ biết sử dụng điều này.

Cái đó là thuận lợi cho chúng tôi xét theo quan điểm cung cấp vật chất và vũ khí. Tất nhiên việc cung cấp làm giàu các nhà tư bản, độc quyền Mỹ vớ bờ. Nhưng họ giúp đỡ chúng tôi. Mỹ xây dựng một lực lượng không quân hùng mạnh. Họ có máy bay B-29 “pháo đài bay”, máy bay tuyệt vời, tốt nhất trên thế giới. Người Mỹ bằng những máy bay này tràn vào không phận địch thậm chí không cần máy bay tiêm kích đi kèm, còn máy bay ném bom của chúng tôi chỉ có thể bay vào đêm, còn nếu bay ban ngày phải có máy bay khác che chở. Thiếu sự che chở họ có thể hoạt động trong một giới hạn của mặt trận, bằng cách sử dụng yếu tố bất ngờ tấn công. Và chúng tôi đã bị thiệt hại tương đối nặng bởi pháo cao xạ và máy bay tiêm kích của Đức. Người Mỹ trên B-29 không cần được che chở, bay trên lãnh thổ địch và ném bom các trung tâm công nghiệp của Đức, điều này có một giá trị lớn. Những máy bay được trang bị súng máy cỡ lớn, đặt trong khoang hoặc đằng trước.

Năm 1943, khi chúng tôi tấn công Kiev, máy bay địch không còn là lực lượng đáng gờm như hồi đầu chiến tranh. Năm 1944, mặc dù tôi hiếm khi

ra mặt trận, tuy nhiên nói chung không nghe thấy những lời phàn nàn rằng máy bay Đức gây khó khăn cho quân mình. Những chiến hữu của tôi, mà tôi thường duy trì nói chuyện qua điện thoại, khi họ đến Kiev hoặc tôi lần nào đó ra mặt trận, nói:

- Anh không thể thậm chí hình dung rằng, bây giờ chúng tôi đi cả vào ban ngày, cả vào ban đêm, và máy bay địch kẻ địch không làm gì được chúng ta.

Đây là công lao của ai? Là công lao của máy bay Mỹ. Các máy bay Mỹ đã đánh phá các nhà máy sản xuất máy bay của Đức. Chẳng có lẽ đây là nhỏ? Chẳng có lẽ đây là sự giúp đỡ nhỏ? Và Mỹ rất kiên trì, kiên trì và với sự hiểu biết công việc đã phá huỷ nhiều nhà máy sản xuất vũ khí khác nhau của Đức. Đó là sự ủng hộ to lớn cho chúng tôi. Còn sự giúp đỡ, mà chúng tôi nhận ở dạng xe tăng nguyên chiếc thì sao? Tôi nhớ, chúng tôi nhận xe tăng Anh cho trận Stalingrad (bây giờ tôi quên nhãn hiệu xe). Chất lượng chiến đấu của xe không cao, nhưng tất cả đều là xe tăng. Bộ binh được che chở bằng những tấm thép, những cái khiên chắc chắn trong tấn công và giáng đòn tốt hơn cho quân thù. Tất nhiên những xe tăng nay thua xe tăng ta về mặt bọc thép, nhưng phần chuyển động vượt xa xe chúng ta.

Tôi nhớ một trường hợp bực mình với xe tăng chúng ta. Chúng tôi nhận xe tăng, và những xe này không đi nổi 100 kilomet, phải nằm lại trên đường, vì rằng hỏng phần chuyển động. Tôi viết thư cho Stalin, và Stalin áp dụng những biện pháp nghiêm ngặt. Nói riêng, Stalin cách chức những người có trách nhiệm sản xuất sản xuất xe tăng, và bổ nhiệm Malyshev. Người ta phải lưu ý đến chất lượng phần chuyển động của xe tăng, mà không phải là số lượng của chúng. Nhưng chất lượng xe tăng của ta nói chung không cao. Tập đoàn quân cận vệ Malinovski được bổ xung cho chúng tôi. Nó gồm ba quân đoàn, trong mỗi quân đoàn - có một trung đoàn xe tăng. Và không một xe tăng nào của trung đoàn vượt qua nổi đường mặt trận: tất cả các xe tăng đứng ở trên đường và chờ, trong khi người ta cần chúng ở trạng thái chuyển động. Giả như cứ ba xe tăng có một chiếc chạy được đến nơi, thì chúng tôi có được một trung đoàn tăng, và như thế chúng tôi không có nổi một trung đoàn xe tăng nào cả do chất lượng thấp sản xuất. Nhưng vẫn phải chiến đấu! Kẻ địch có đầy đủ vũ khí. Vũ khí của họ thường kém hơn chúng tôi, nhưng số lượng lại lớn hơn đáng kể. Và không phải tất cả người Đức kém hơn chúng tôi. Chủ nghĩa yêu nước đơn giản, nó sẽ đập yếu, nếu trong đó đặt ra một chính sách và không phân tích những sự kiện. Tiếp theo, và trong tương

lai không thể xây dựng một bức tranh, mà phải xuất phát từ những yếu tố thực.

Chúng tôi không có những bằng chứng tương ứng. Chúng không xuất hiện trên báo chí do nhạy cảm xấu hổ vì lừa dối. Điều này không đúng. Tôi cho rằng sẽ có ích, nếu như những việc làm này được công bố. Có thể thậm chí do những viện nghiên cứu khoa học làm, những viện này phân tích quá khú. Phải nghiên cứu quá khú, để không mắc những sai lầm trước đây, và loại trừ chúng khỏi hiện tại và tương lai. Đáng tiếc, Stalin trong thời gian ấy, đứng không đúng vị trí. Ông thừa nhận nhiều, nhưng ông chỉ nói trước một mình ông, ở nhà vệ sinh. Nhưng phát biểu điều này công khai cho người khác nghe, ông xem như sĩ nhục. Không, đây không phải là sự sĩ nhục! Sự thừa nhận công lao của các bạn của mình không hạ thấp công lao của chúng tôi. Ngược lại, một cách chủ quan tuyên bố đặt chúng tôi cao hơn tất cả nhân dân và ở mức độ nào đấy không hạ thấp sự kiên cường của chúng ta, sự thành công của chúng ta, sự chiến thắng của chúng ta, của giá trị những đòn quyết định mà chúng ta giáng cho kẻ thù. Nhưng điều này đối với Stalin là không thể. Ông cố gắng che chở tính nhu nhược của chúng ta, khi cho rằng cái đó làm chúng tôi mạnh hơn kẻ thù: phải làm cho chúng tôi sợ hãi. Đây là một kết luận ngu ngốc, không đúng. Anh không lừa kẻ địch: nó biết tính toán, biết phân tích, còn nhân dân chúng tôi tất cả đều hiểu đúng.

Có thể, Stalin sợ rằng sự cởi mở trong vấn đề này có một lúc nào đó xoay chuyển và chống lại ông: Vì sao ông thấy trước? Đây là một vấn đề khác. Tôi nghĩ rằng phải đi đến sự thừa nhận thẳng thắn, đừng thương xót mình, vì rằng sự giúp đỡ tốt nhất cho đất nước và sự nghiệp mà anh phục vụ, đừng che giấu khuyết điểm, đừng che giấu chúng, thậm chí cả những bệnh tật để tất cả nhân dân nhìn thấy. Lúc đó nhân dân hiểu đúng, đánh giá và ủng hộ anh; nếu cần, sẽ tha thứ những sai lầm mà anh từng làm. Nếu mọi người chân thật phân tích những sai lầm, tiếp theo, họ sẽ không lặp lại chúng. Có thể nói:

- Ủ, Khrusev phê bình Stalin, trong những vấn đề này bản thân sự phân tích và phê bình Stalin cũng chỉ là cái cớ.

Có thể lắm. Và lại, tôi giả thiết rằng các đồng chí của tôi, những người cùng làm việc với tôi dưới sự lãnh đạo của Stalin, cũng dừng lại những hồi tưởng nào đấy. Nếu họ là khách quan, thì không sợ trước lịch sử nói hết khuyết điểm của Stalin, về tất cả những gì mà họ biết. Stalin nói cho tôi

không những chỉ có tôi và ông, mà trong các cuộc nói chuyện có mặt 5, 7, 10 người. Không phải tất cả uỷ viên Bộ chính trị thường tham gia phiên họp ở Stalin. Stalin luôn luôn lựa chọn một nhóm gần ông, rằng ông chọn một nhóm nào đấy dường như để trừng phạt, đôi khi ông không mời. Trong nhóm ấy có thể có người có lợi. Ông có thể hôm nay mời một người, nhưng sáng mai ông mời người mà hôm qua chưa được mời. Để dẫn dắt. Để họ nhớ và sợ.

Những điều mà Stalin nói tại những cuộc họp này, là sự thừa nhận đúng, sâu sắc và tinh táo trên cơ sở đối chiếu tất cả các yếu tố, xác định chúng tôi tồn tại hay không tồn tại, thắng hoặc thua trong chiến tranh. Khi đó Stalin đánh giá tốt vai trò các nước đồng minh của chúng ta, tôi hoàn toàn đồng ý với ông và cho rằng đây là - sự phân tích đúng các yếu tố. Nói điều này không bao giờ muộn. Chính thể hệ mới, thể hệ thay thế giới lãnh đạo đất nước đương thời, nhất định cả gan làm rõ một cách khách quan việc bắt đầu chiến tranh. Bây giờ điều này không có ý nghĩa nguyên tắc, đảng nào cũng thế, các nước đồng minh hôm qua của chúng tôi, ngày hôm nay là kẻ thù của chúng tôi. Việc thừa nhận sự giúp đỡ của họ cho chúng tôi từ quan điểm đảm bảo vật chất và vũ khí trong thời gian ấy không phản ánh tình trạng công việc hiện nay, vì rằng bây giờ chúng tôi ở trong tình thế. Nói đùa, hãy sống đến lúc chúng tôi được coi là cường quốc thứ hai theo tiềm năng công nghiệp trên thế giới! Chúng tôi quả là cường quốc như thế.

Thủ tướng Anh McMillan nói với tôi trong một cuộc nói chuyện:

- Nước Anh bây giờ là gì? Nước Anh bây giờ không còn là nước bá chủ trên biển và quyết định chính trị thế giới nữa. Giờ đây hai nước Mỹ và Liên Xô quyết định tất cả.

De Gaull, tổng thống Pháp, một người tinh táo thông minh nói với tôi điều này hầu hết trong các bài phát biểu. Ông nói:

- Ngài Khrusev, bây giờ Mỹ và Liên Xô - hai nước lớn. Pháp không lớn như nó từng có trong quá khứ. Giờ đây Pháp không thể quyết định chính trị thế giới.

Sự thừa nhận sức mạnh chúng tôi, vai trò và ý nghĩa trong chính sách thế giới là như thế. Vì thế không giảm bớt bao nhiêu giá trị của chúng tôi thừa nhận rằng trong quá khứ những nước đó đã giúp đỡ như thế cho chúng tôi, những sự giúp đỡ thể hiện thực chất khi xảy ra chiến tranh.

Tôi nhắc lại: họ giúp đỡ chúng tôi không phải vì thắng lợi của sự nghiệp CNXH, tư tưởng Mác-Lenin. Với họ, đây là vấn đề sống hoặc chết. Họ giúp đỡ chúng tôi quân đội chúng tôi không bị Đức Hittler đánh bại, mà còn dựa vào vũ khí hiện đại hơn nghiên nát sinh lực quân thù, hơn nữa làm yếu mình. Điều này cũng vì lợi ích của các nước đồng minh chúng tôi. Họ muốn chọn thời gian thích hợp và tích cực tham chiến chống Đức khi nào Liên Xô không đủ sức và không giữ tình thế quyết định khi giải quyết các vấn đề thế giới sau thất bại Đức. Vì thế sự giúp đỡ của họ - không phải là họ yêu quý nhân dân chúng tôi và không phải là có lòng kính trọng với đất nước chúng tôi, mà là kết quả tình tảo cân nhắc tình thế nảy sinh khi đó đối với các nước phương Tây.

Tình hình phức tạp đến nỗi chúng tôi đồng minh với họ để chiến thắng kẻ thù chung. Anh và Mỹ muốn lợi dụng tình hình và sử dụng người dự trữ quốc gia của chúng tôi chủ yếu là sức người để mượn tay người khác bẻ gãy sức lực kẻ thù chung, để họ đạt được chiến thắng và chính họ có khả năng giải quyết số phận thế giới. Họ cũng lái theo hướng này khi giúp đỡ chúng tôi. Họ không ngưng nghịu liên minh với một nước XHCN - kẻ thù không đội trời chung của CNTB. Và Stalin, buộc phải trả món nợ, cũng đi theo điều này. Tất nhiên không phải từ cuộc sống tốt, mà vì không còn lối thoát khác, không còn sự lựa chọn nào cả. Nhưng đây là con đường dẫn đến sự nguy hiểm. Con đường duy nhất để sống sót và chiến thắng chiến tranh. Tôi đánh giá vấn đề này như thế, và tôi đã nghe ý kiến như thế này từ Stalin. Ông không tự mỹ phân tích thời kỳ chiến tranh. Nhưng không đòi hỏi một sự cố gắng lớn để đi tới sự kết tội như thế. Ông hiểu điều này và nói về điều này.

Tôi hy vọng quan điểm của tôi được phản ánh những nghiên cứu của các nhà sử học, những người cố gắng phân tích một cách chủ quan bầu không khí, của những năm 1941-1943. Và lại, năm 1944-1945 người Mỹ cung cấp nhiều cho chúng tôi. Sau chiến tranh, Zdanov đi sang Mỹ, và người ta nói cho tôi, rằng sau đó theo hợp đồng “vay-thuê” chúng tôi đã nhận được máy cán thép lớn của Mỹ và máy này được lắp đặt tại nhà máy mang tên Ilich tỉnh Mariypol, sau đó thành phố này mang tên Zdanov. Tôi đến đó. Người Nhật thực hiện việc lắp ráp. Sự lắp ráp được tổ chức theo từng điểm, để đưa nhanh máy vào hoạt động. Tôi nhớ, tôi nói chuyện với người Nhật, hỏi về đời sống của họ. Sau đó chúng tôi buồn cười rằng tù binh Nhật Bản trả lời chúng tôi: họ đến đây để giúp đỡ người Nga, Micado (Nhật hoàng) cử họ

tới. Họ tự cho mình không phải tù binh, mà được Micado (Nhật hoàng) cử đến.

Như vậy, chúng tôi nhận từ các nước đồng minh thiết bị, tàu thủy, nhiều quân trang. Điều này đóng một vai trò quan trọng trong chiến tranh. Hầu như tất cả pháo của chúng tôi dùng ô tô kéo của Mỹ. Có lần, sau khi Stalin chết, tôi đề nghị:

- Hãy đưa cho quân đội tất cả những xe mà chúng tôi sản xuất, vì rằng không lịch sự lắm khi xem duyệt binh: các đầu kéo đều của Mỹ.

Hầu như tất cả máy móc, ô tô... của chúng tôi dùng ở CHDC Đức, cũng là của là Mỹ. Điều này bất tiện, đó là mối nhục đối với chúng tôi. Bao nhiêu năm đã trôi qua từ khi chiến tranh kết thúc, mà tất cả chúng tôi đều đi bằng xe Mỹ.

Tôi muốn nhấn mạnh nhấn mạnh, số lượng và chất lượng những ô tô mà chúng tôi nhận được. Bạn hãy hình dung, không có những xe này chúng tôi tấn công như thế nào? Di chuyển từ Stalingrad đến Berlin như thế nào? Tôi không thể hình dung được. Thiệt hại của chúng tôi sẽ khổng lồ, vì rằng bộ đội chúng ta không thể hành quân. Ngoài ra, chúng tôi nhận được nhiều dura. Nền công nghiệp chúng tôi bị tàn phá hoại, một phần rơi vào tay kẻ thù. Trong những điều kiện này sự giúp đỡ của Mỹ có ý nghĩa rất nhiều.

Người Anh cũng rất kiên cường giúp đỡ chúng tôi. Họ dùng tàu biển chở hàng tới Murmansk và cũng chịu nhiều thiệt hại lớn nhiều thiệt hại lớn. Ở đó những hành trình trên con đường dài xuyên qua đại dương, nơi mà Đức tàu ngầm Đức hoành hành. Đức tóm được Na Uy và tiến sát Murmansk. Vì thế người Anh chở nhiều ô tô cho chúng tôi qua Iran. Đây là thuận lợi hơn nhiều, vì rằng con đường phía nam không nguy hiểm. Tàu thủy dỡ hàng ở vịnh Persic, tiếp theo, ô tô tự đi đến chúng tôi. Ngoài ra, máy bay Mỹ bay qua Alaska, Chukotka và Sibiri. Ở đó nhận tương đối nhiều hàng.

Tất nhiên điều này không phải hoàn toàn giải quyết tất cả, nhưng thiếu nó và thì những quyết định chủ yếu cho sự nghiệp không làm được. Từ máu của những chiến sĩ chúng tôi và kỹ thuật từ phía Mỹ và Anh tổng hợp lại đã đảm bảo chiến thắng, đảm bảo hoạt động của Hồng quân, giáng cho kẻ thù những thiệt hại lớn cho kẻ thù chung. Chúng tôi cũng nhận khi đó một lượng lớn thực phẩm. Tôi bây giờ không thể nêu những con số cụ thể, hoặc là không ở đâu và không bao giờ công bố. Có không ít chuyện tiếu lâm, trong số này có cả những chuyện tục về thịt hộp Mỹ. Và dù sao chẳng nữa

thịt hộp này là ngon. Xuất hiện nhiều những câu đùa về đồ hộp Mỹ, nhưng thịt hộp chúng tôi vẫn ăn. Không có thực phẩm Mỹ thì chúng tôi rất khó nuôi quân đội. Vì chúng tôi mất những vùng đất trồng trọt tốt nhất - Ukraina và bắc Kavkaz. Điều này phải tự hình dung khó khăn như thế nào trong điều kiện như thế mà tổ chức đảm bảo tiêu dùng của cả nước.

Ngoài ra, chúng tôi đã nhận từ các nước đồng minh nhiều thiết bị kỹ thuật mới, mà tôi không có hiểu biết về chúng. Đối với lực lượng phòng không chúng tôi đã nhận rada. Người chỉ huy lực lượng phòng không nói với tôi rằng thiết bị này đến từ nước Anh. Trước đây chúng tôi trang bị hệ thống phòng không chỉ bằng đèn pha và “tai nghe”, tương đối thô thiển và phức tạp. Về những thiết bị điện tử phức tạp, chúng tôi cũng không có kiến thức, người Anh đã dạy cho chúng tôi sử dụng. Tại điểm chỉ huy hàng không người ta dạy tôi có thể theo dõi máy bay kẻ địch trên màn hình của thiết bị này.

Ngắn gọn, phải thành thật thừa nhận sự đóng góp của các nước đồng minh vào sự thất bại Hittler. Không thể khoác lác rằng: Đây nhé, chúng tôi đeo gươm đi và chiến thắng, còn họ khi kết thúc mới đến. Quan điểm như thế có thể tin được, nếu xem xét chỉ có sự đóng góp của các nước đồng minh từ quan điểm sự đổ bộ lính, nghĩa là sự tham gia trực tiếp của lính Mỹ và Anh chống Đức tại lục địa châu Âu. Lúc ấy sẽ tin được. Nhưng vũ khí và vật chất mà họ giúp đỡ chúng tôi - lại là vấn đề khác. Giả sử họ không giúp đỡ, thì chúng tôi không chiến thắng trong cuộc chiến tranh này, vì rằng chúng tôi bị nhiều thiệt hại lớn trong những ngày đầu tiên chiến tranh. Giờ đây - về sự đổ bộ của các nước đồng minh. Chúng tôi chờ mặt trận thứ hai ở châu Âu năm 1942 và năm 1943. Đặc biệt nó buộc phải làm vào năm 1942, khi chúng tôi ở tình thế rất nặng nề. Tôi nói chủ yếu về sự tham gia của chúng tôi - mặt trận Tây-Nam và mặt trận Nam, nơi mà năm 1942 chúng tôi bị kẻ thù giáng đòn chí tử. Kẻ địch đặt nhiệm vụ chiếm đoạt dầu mỏ của chúng tôi và xuyên qua Kavkaz vào Iran. Bọn Đức còn xa mới thực hiện được kế hoạch của mình. Tất nhiên nếu các nước đồng minh đổ bộ chính khi đó, thì thiệt hại của chúng tôi nhỏ hơn nhiều.

Bây giờ tôi khó phán xét về ý định của các nước đồng minh trong thời gian ấy. Liệu chẳng quyết định không đổ bộ lính bị áp đặt bởi họ muốn đặt gánh nặng lên vai Liên Xô và làm suy kiệt chúng tôi nhiều hơn nữa? Tôi không loại trừ điều này. Hoặc là như người ta người ta giải thích cho chúng tôi: Họ vẫn còn chưa kịp chuẩn bị, rằng họ còn chưa đủ phát triển sản xuất

vũ khí, rằng họ chưa chuẩn bị đồ bộ một lượng lớn lính?.. Họ còn cần cái gì lúc ấy? Tôi nghĩ rằng xảy ra điều này, điều khác, nhưng trước hết là ý muốn làm suy kiệt chúng tôi, làm suy kiệt một đồng minh của mình, để mà tham gia cuộc chiến ở giai đoạn hoàn thành và sau này giải quyết số phận thế giới. Lợi dụng kết quả chiến tranh và trói buộc tất cả theo ý mình: không những kẻ thù, mà còn đồng minh. Điều này tôi hoàn toàn nghĩ thế. Và điều này, hình như đóng một vai trò không nhỏ.

Nếu xem xét từ vị trí giai cấp, thì đồng minh không lưu tâm cùng cố chúng tôi. Lợi ích của họ là ở chỗ dùng Liên Xô đúng lúc, dù rằng Liên Xô dựa trên nguyên tắc XHCN. Số phận chung của chúng tôi quả là phức tạp đến nỗi chúng tôi phải cần tập hợp sức mạnh. Một một nước trong đồng minh không thể thắng cuộc chiến tranh, hoặc thắng được nhưng phải mất mát rất khủng khiếp và thời gian kéo dài rất nặng nề. Vì thế các bên đi đến một liên minh như vậy và chung sức trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung, bỏ lại trong thời kỳ này vị trí giai cấp của mình.

Chúng tôi cũng cho rằng chúng tôi cũng có lợi đáng kể mạnh hơn các nước đồng minh của mình khi chiến tranh gần kết thúc để tiếng nói của chúng tôi đĩnh đạc hơn vang lên khi giải quyết vấn đề quốc tế. Nếu điều này đạt được, thì vấn đề Đức không phải được giải quyết như nó được quyết định tại Postdam. Tại Postdam quyết định là thoả hiệp. Nó dựa trên tương quan lực lượng có được trước khi kết thúc chiến tranh. Đặc biệt là vấn đề quy chế Berlin và Vien. Những thành phố này nằm trong vùng do quân đội xô viết chiếm đóng. Lẽ ra những thành phố này thuộc vào khu vực của chúng tôi. Tuy nhiên các nước đồng minh hoàn toàn không trả lại chúng cho chúng tôi. Những thành phố này được chia thành bốn vùng chúng tôi đã nhận một phần tư, còn ba phần thì Anh, Mỹ và Pháp nhận. Điều này cũng chứng minh tương quan lực lượng trước khi kết thúc chiến tranh.

Mỹ và Anh đã nghĩ nhiều, tất nhiên, từ khi liên minh với với chúng tôi. Vấn đề này trở nên đặc biệt đe dọa họ, khi quân ta chịu đựng đòn của Đức và trong tình hình căng thẳng tất cả các lực lượng, quân đội ta chuyển sang tấn công, rất bền bỉ trên tất cả các mặt trận. Khi chúng tôi tiến sang phương Tây và tiến sát Đức, các nước đồng minh bắt buộc phải vội vàng mở mặt trận thứ hai ở châu Âu, vì rằng họ sợ rằng chúng tôi có thể tiến tiếp đáng kể sang phía Tây từ đường biên giới được xác định ở Yanta, quy định các vùng chiếm đóng đối với từng nước nước tham gia chiến tranh. Tất cả điều

đó cũng phải tính đến, chỉ ra tư cách các nước đồng minh, sự đóng góp của họ vào sự nghiệp chung đánh bại Đức Hittler, và chỉ ra vị trí giai cấp của họ.

Bây giờ tôi muốn nói hết về việc lời phát biểu của Stalin đối với quan hệ qua lại với các nước đồng minh trong quá trình chiến tranh, cụ thể với Russevelt và Churchill. Pháp không có lực lượng lớn ở châu Âu, và Stalin chú ý đến Pháp, thực chất, bắt đầu từ Hội nghị Postdam và sau đó. Trước đây, ông chú ý chủ yếu Russevelt và Churchill. Stalin, theo lời ông, có thiện cảm hơn với Russevelt, vì rằng tổng thống Mỹ có hiểu biết với những vấn đề của chúng tôi. Sự gần nhau của Russevelt với Stalin là do sự không thích vương quốc Anh, và hiến pháp của nó.

Stalin có lần kể một chuyện như thế này. Trong thời gian hội nghị Teheran, những người đứng đầu các cường quốc gặp nhau trong bữa ăn trưa Russevelt, nâng cốc, đề nghị uống chúc mừng chủ tịch Liên Xô, ngài Kalinin. Tất cả uống. Lúc sau, Churchill, cũng nâng cốc, tuyên bố chúc vua nước Anh. Russevelt nói rằng ông không uống. Churchill nhìn một cách không bằng lòng, còn Russevelt nói:

- Không, tôi không uống. Tôi không thể uống vì vua nước Anh. Tôi không thể quên lời bố tôi.

Té ra, khi bố Russevelt chạy từ châu Âu sang Mỹ, trên tàu thủy, ông nói với con trai về vua Anh:

- Ông ta là kẻ thù của cha.

Người con không quên điều này và, chẳng nề gì, không nâng cốc.

Tại các cuộc hội đàm công việc và những vụ tranh cãi phát sinh, Stalin rất thường gặp sự ủng hộ từ phía Russevelt chống Churchill. Như thế, ở Stalin sự thiện cảm rõ ràng có lợi cho Russevelt, mặc dù ông cũng đánh giá Churchill và kính trọng ông. Đó là chính khách, một người hoạt động không những cho nước Anh, mà ông giữ một trong những vị trí đi đầu trong chính sách thế giới. Khi Anh thất bại cuối 1944 ở Ardena, còn quân Đức đe dọa quân đồng minh tại mặt trận thứ hai, Churchill đề nghị Stalin giúp đỡ, bằng cách chúng tôi thu hút quân Đức về mình. Để làm điều này chúng tôi cần tiến hành một chiến dịch tấn công bất thường. Chúng tôi tiến hành chiến dịch, mặc dù nó được vạch kế hoạch trong một thời hạn rất ngắn. Điều này thể hiện tình hữu nghị và sự giúp đỡ đồng minh, gặp tình hình nặng nề. Điều này được Stalin tiến hành rất tốt, ông biết và hiểu những việc như thế, và cho tiến hành.

Tôi nhớ Stalin đôi lần nói về tính tình Eisenhower. Ông nhận xét Eisenhower là người tốt bụng, sự giống nhau nghĩa hiệp đối với mối quan hệ tương hỗ với đồng minh. Đôi lần tôi đã nghe những lời phát biểu như thế tại các cuộc họp họp ở Stalin từ sau chiến tranh, nhưng lúc ấy tôi chưa về Moskva. Nhưng khi tôi bắt đầu làm việc ở Moskva và thường có mặt ở chỗ Stalin, ông hay mời tôi, khi ông đi nghỉ ở Kavkaz. Tôi cảm thấy Stalin đơn giản không chịu được sự cô đơn và thậm chí còn sợ nó. Ở ông xuất hiện sự sợ hãi trước cô đơn. Đây là đối với tất cả chúng tôi (tôi nói về các thành viên lãnh đạo đất nước gần gũi Stalin). Được nghỉ và ăn cơm cùng với ông được coi là một vinh dự lớn. Nhưng đó cũng là một gánh nặng lớn.

Một lần tôi với ông cùng với ông nghỉ tròn một tháng. Ông bố trí tôi bên cạnh ông. Cùng sinh hoạt, ăn trưa, ăn tối bên nhau. Nhưng đây là ngoài công việc. Nhưng nếu ông biết rằng đây nghĩa là công việc, thì đây là gánh nặng biết chừng nào, cần ăn hết bao nhiêu và nói chung là bị hại hoặc không thích thú gì, chỉ có đừng phá hoại mối quan hệ cá nhân! Mối quan hệ với anh thể hiện tình bạn tốt nhất và thành nạn nhân. Nhưng cuộc sống như thế phần nào có ích bằng cách có những cuộc nói chuyện, từ đó có thể rút ra sự có lợi cho bản thân và những kết luận chính trị khác nhau.

Trong quá trình nói chuyện như thế tôi nhiều lần đã nghe từ Stalin những nhận xét rất tán dương về sự đứng đắn Eisenhower. Stalin nói rằng khi chúng tôi tấn công về Berlin, giá như từ phía các nước đồng minh không phải là Eisenhower, mà là một tư lệnh tối cao khác của quân đội của họ, thì chúng tôi tất nhiên, không chiếm được Berlin, đơn giản vì không kịp. Lẽ ra người Mỹ chiếm Berlin sớm hơn chúng tôi. Và điều này quả là như thế, vì rằng quân Đức tập trung chủ lực chống chúng tôi và chuẩn bị đầu hàng phương Tây. Stalin viết thư cho Eisenhower, trong đó nói rằng theo thỏa thuận giữa các đồng minh và có tính đến máu nhân dân chúng tôi đổ ra, chúng tôi muốn bộ đội chúng tôi là người đầu tiên tiến vào Berlin, mà không phải là liên minh. Như Stalin kể, Eisenhower khi đó làm chậm, kìm quân đội mình và ngừng cuộc tấn công. Ông cho bộ đội chúng tôi khả năng tiêu diệt bọn Đức và chiếm Berlin. Như thế, chúng tôi đã nhận được ưu tiên, chiếm được thủ đô Đức. Người khác họ không làm như thế. Giả thử Berlin bị Mỹ chiếm, khi đó, theo lời Stalin, có lẽ vấn đề số phận Đức sang hướng khác, tình thế của chúng tôi xấu đi đáng kể. Eisenhower thể hiện cử chỉ nghĩa hiệp và tin vào lời hứa của Russevelt nói với chúng tôi. Stalin kính trọng Russevelt.

Trong thời gian này tổng thống mới của Mỹ là Truman, người mà Stalin cũng không kính trọng, và không đánh giá. Và, hình như đúng vì rằng Truman xứng đáng với những quan hệ như thế. Stalin kể một sự kiện và cũng liên quan trước khi kết thúc chiến tranh, khi quân Đức bị quân đội chúng tôi dồn đến chân tường đầu hàng và không thể kháng cự, cần phải hạ vũ khí và đầu hàng. Nhiều lính Đức từ chối đầu hàng quân đội chúng tôi và chạy sang phía Tây, để đầu hàng người Mỹ. Lại tiếp tục một yêu cầu Stalin tới Eisenhower: như đã kể rằng quân đội xô viết đổ máu, đánh bại quân thù, còn kẻ địch, đứng trước quân đội chúng tôi, mà lại đầu hàng làm tù binh ở người Mỹ; điều này là không đúng. Eisenhower ra lệnh không nhận bọn Đức làm tù binh (có lẽ ở phía bắc nước Áo, nơi Malinovski tấn công) và đề nghị tư lệnh lực lượng Đức đầu hàng làm tù binh ở người Nga, bởi vì chính vũ khí Nga chiến thắng quân đội họ.

Stalin cũng kể rằng ông có những yêu cầu tương tự với Churchill. Tại vùng bắc Đức, nơi Monttegomery chiếm, quân Đức cũng chạy khỏi bộ đội Rokossovski sang phía người Anh. Stalin đề nghị người Anh không nhận chúng làm tù binh và buộc phải đầu hàng quân đội chúng tôi.

- Chẳng ra sao cả! - Stalin tức giận - Monttegomery vợ về mình tất cả bọn chúng và lấy hết vũ khí. Bộ đội chúng tôi đánh tan bọn Đức, còn Monttegomery gặt hái kết quả.

Cả Eisenhower, cả Monttegomery - cả hai đại diện cho giai cấp tư sản. Nhưng họ quyết định một cách khác nhau và tuân theo những nguyên tắc bề bạn, thoả thuận, cũng theo cách khác nhau.

Khi tôi làm việc với Eisenhower, những hoạt động trước kia của ông luôn luôn dường như đứng trước tôi. Tôi nhớ lại những lời mà Stalin kể, và tôi tin ông; Không thể nào nghi ngờ Stalin trong sự thiện cảm với một ai đấy. Trong vấn đề giai cấp, Stalin là không thể mua chuộc và không khoan nhượng. Stalin một con quỷ chính trị rất mạnh, mà ông sử dụng sự kính trọng cao của chúng tôi để làm việc đó.

Trước khi chiến tranh kết thúc, Stalin rất lo ngại rằng liệu người Mỹ có vượt qua đường ranh giới của quân đội liên minh. Tôi cũng nói rằng đánh lại chúng tôi chỉ có bọn Đức chống cự có tổ chức, còn người Mỹ tấn công từ từ và để dằng cẳng ngang đường phân giới. Stalin nghi ngờ, liệu họ có nhượng bộ, giữ lời, mà Russevelt hứa ở Teherane. Họ có thể nói rằng quân đội của họ ở lại đó, rút đi đâu, và cái đó bây giờ là đường phân chia khu vực chiếm

đóng. Nhưng không, người Mỹ rút quân đội của mình trước đây và bố trí họ theo đường được thoả thuận ở Teherane, từ trước khi chiến thắng Đức. Điều này cũng chứng minh sự đứng đắn Eisenhower. Từ những yếu tố như thế, mà mối quan hệ tốt của Stalin đối với Eisenhower được xây đắp. Vì thế Stalin cũng mời Eisenhower tới buổi diễu binh mừng chiến thắng và bày tỏ sự thừa nhận của chúng tôi về công lao của ông, bằng phần thưởng là huân chương cao quý nhất của quân đội Liên Xô - huân chương “Chiến thắng.

Đây là một một phần thưởng rất cao. Thật ra, huân chương như thế cũng được tặng cho cho thống chế Monttmerly. Nhưng trong trường hợp đã nêu, đây là thực hiện một cách hình thức món nợ của chúng ta với đồng minh, vì rằng người Anh cũng tặng cấp chỉ huy của chúng ta những huân chương của mình. Ở đây diễn ra chỉ có sự tương hỗ chính thức, còn Eisenhower, Stalin tách riêng. Sau đó tôi nhiều lần gặp Eisenhower, nhưng về điều này tôi sẽ kể ở chỗ khác.

Bây giờ tôi muốn phát biểu suy nghĩ của mình về chủ đề, liệu Liên Xô đã xây dựng điều kiện để cung cấp tất cả cho Hồng quân, để cho Hồng quân có thể đương đầu cho kẻ thù. Tiếp theo, vấn đề cụ thể như thế này: liệu Hồng quân có thể đương đầu với quân đội Hittler, như Vorosilov và Stalin khi đó đã nói, không nhượng bộ một thước đất cho kẻ thù? Liệu có thể tiêu diệt quân thù chỉ trên lãnh thổ của chúng? Có những khẩu hiệu như vậy. Tất cả thế giới cảm thấy sự lừa dối của khẩu hiệu này, sự không đảm bảo cho Liên Xô bởi sức lực thật. Nhưng liệu chúng tôi có thể làm nó thành hiện thực? Hoàn toàn, có thể. Vấn đề khác, ngoài kinh tế, điều này phụ thuộc rất mạnh vào vấn đề cán bộ quân sự, đặc biệt trong thời kỳ đầu chiến tranh. Liệu chúng tôi có thể dễ dàng thắng phát xít Đức, nếu như vào thập niên 1930 những cán bộ quân sự của chúng tôi không bị giết. Đội ngũ cán bộ chỉ huy hồng quân bị giết ở mức độ rất lớn.

Tôi không có con số cụ thể, bao nhiêu sĩ quan cấp bậc khác nhau bị giết. Nhưng nếu xem ở đội ngũ chỉ huy cao cấp thì rõ ràng gần như tất cả đội ngũ - từ tư lệnh quân đoàn, quân khu đến tư lệnh sư đoàn - bị giết. Nhưng chính đây là những người có kiến thức giỏi, những người này tốt nghiệp Học viện quân sự, còn một số - theo học cả hai Học viện: Học viện xã hội quân sự và Học viện chuyên ngành. Đội ngũ sĩ quan trung cấp có trình độ trung học. Nhưng cái quý giá nhất là họ trải qua nội chiến và các cuộc chiến tranh khác, có kinh nghiệm quan trọng. Khi tham gia nội chiến, họ không có những kiến thức cần thiết, nhưng sau khi kết thúc nội chiến, họ học các kiến thức lý luận

và chuyên ngành quân sự và họ và tích lũy nhiều kinh nghiệm chỉ huy binh đoàn, còn trước đó họ trải qua các trường quân sự và sĩ quan chiến tranh thế giới I, trong hồng quân, họ trở thành chỉ huy ở mức độ và cấp bậc khác nhau và, tham gia tập trận, và hành binh. Chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm đây là cuộc sống những cán bộ này, để dạy các cách cần thiết huấn luyện những người này. Họ hoàn toàn xứng đáng với chức vụ của mình và sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ của mình trước tổ quốc.

Đáng tiếc, những người này bị giết, sau đó người ta điều động đến chức vụ chỉ huy những người chẳng có một chút kiến thức, một chút kinh nghiệm. Vì thế, trong thời gian chiến tranh, trên chiến trường họ cũng tiến hành thực hành và đào tạo bộ đội. Nhưng điều này hoàn toàn không phải là trong điều kiện hoà bình. Sự thật sự chín muồi đến nhanh hơn, nhưng tổn kém của nhân dân nhiều hơn. Khi nhập vai trên bản đồ hoặc chiến dịch khác, họ tính toán: chừng này nghìn người chết; nhưng đó là sự thiệt hại quy ước. Trên mặt trận không phải chết theo quy ước mà là chết sạch. Giá như giữ lại được những cán bộ đã trải qua trường học cần thiết từ trước chiến tranh, thì chúng tôi cgi bị những thiệt hại nhỏ hơn đáng kể. Điều này ai cũng biết, và điều này nhất định cần tính đến khi phân tích những biến cố thời kỳ đầu chiến tranh. Đáng tiếc, không có ai vén lên bức màn che này. Những người bị giết vào thập niên 1930, được coi “kẻ thù nhân dân”.

Vì sao cái chết của những con người này không gắn với lỗi của ai mà những người này bị thiệt mạng; ngược lại, việc giết họ thậm chí được coi là thành tích.

Chà, khi đó tất cả chúng tôi bị lừa, tất cả đã tin sự sáng suốt “người Cha và lãnh tụ vĩ đại của nhân dân xô viết của Stalin” đã cứu chúng tôi khỏi kẻ thù. Nhưng sau này, tại Đại hội 20 ĐCSLX, tất cả các vấn đề này được mang ra và được làm sáng tỏ không chối cãi được. Những sự kiện không chối cãi được có thể được trình bày cho những ai muốn tiến hành phân tích sâu những việc đã xảy ra. Tuy nhiên vẫn còn những người, từng thật sự run sợ trước xi lip bản của Stalin, vẫn như trước đây đứng trước Stalin ở mặt trận và cho rằng về mặt lịch sử không tránh khỏi thiệt hại, và rằng họ đã nói về sự vĩ đại ở chỗ ai không bị dừng lại trước những mất mát, còn dẫn nước ta đi đến nơi này... nơi kia..., tại phòng tuyến như thế, cố đạt được cái này, cái kia... Tôi thậm chí tôi không biết, làm thế nào để nêu tên những người ấy, những người lập luận như thế. Nhưng giá như không có những thiệt hại như thế và sự lạm quyền? Chẳng có lẽ lại tồi đi? Tôi nhớ lại Lenin nói về Stalin,

rằng Stalin là người không chịu nổi, vì thế cần loại bỏ Stalin khỏi quyền lực của Đảng. Giá như điều này được làm, thì cuộc chiến tranh cứu Liên Xô chúng tôi trả giá nhiều lần ít hơn so với cái giá của “người Cha đẻ, lãnh tụ vĩ đại và thiên tài nhất”.

Đáng tiếc, những người này bị giết, sau đó người ta điều động đến chức vụ chỉ huy những người chẳng có một chút kiến thức, một chút kinh nghiệm. Vì thế, trong thời gian chiến tranh, trên chiến trường họ cũng tiến hành thực hành và đào tạo bộ đội. Nhưng điều này hoàn toàn không phải là trong điều kiện hoà bình. Sự thật sự chín muồi đến nhanh hơn, nhưng tổn kém của nhân dân nhiều hơn. Khi nhập vai trên bản đồ hoặc chiến dịch khác, họ tính toán: chừng này nghìn người chết; nhưng đó là sự thiệt hại quy ước. Trên mặt trận không phải chết theo quy ước mà là chết sạch. Giá như giữ lại được những cán bộ đã trải qua trường học cần thiết từ trước chiến tranh, thì chúng tôi cõg bị những thiệt hại nhỏ hơn đáng kể. Điều này ai cũng biết, và điều này nhất định cần tính đến khi phân tích những biến cố thời kỳ đầu chiến tranh. Đáng tiếc, không có ai vén lên bức màn che này. Những người bị giết vào thập niên 1930, được coi “kẻ thù nhân dân”.

Vì sao cái chết của những con người này không gắn với lỗi của những ai làm những người này bị thiệt mạng; ngược lại, việc giết hại họ thậm chí được nâng thành công lao.

Chà, khi đó tất cả chúng tôi đã bị lừa, tất cả đã tin vào sự sáng suốt “người Cha và lãnh tụ vĩ đại của nhân dân xô viết của Stalin” cứu chúng tôi khỏi kẻ thù. Nhưng sau này, tại Đại hội 20 ĐCSLX, tất cả các vấn đề được đưa ra và được làm sáng tỏ một cách không thể chối cãi. Tuy nhiên vẫn còn những người, run sợ trước cái quần đùi bản của Stalin, vẫn như trước đây đứng trước mặt Stalin ở mặt trận và xem rằng về mặt lịch sử không tránh được thiệt hại và họ nói về sự vĩ đại của một người không dừng bước trước mất mát, còn dẫn dắt nước ta đi đến nơi nọ, nơi kia, nước ngoài thế này thế kia, cố đạt được cái này, cái kia. Tôi thậm chí tôi không biết, làm thế nào vạch mặt những người lập luận như thế. Giá như không có những thiệt hại và sự lạm quyền. Chẳng có lẽ lại tồi hơn? Tôi nhớ Lenin nói về Stalin. Rằng Stalin là người không chịu nổi, vì thế cần loại bỏ Stalin khỏi quyền lực Đảng. Nếu như điều này được làm, thì cuộc chiến tranh vệ quốc Liên Xô sẽ tổn nhiều lần ít hơn ở chế độ “Cha đẻ, vị lãnh tụ thiên tài và vĩ đại nhất”.

Chuẩn bị bước vào chiến tranh - những bài học thực địa, tiến hành chiến dịch trên bản đồ, huấn luyện quân, mặc dù thiếu nó thì không thể sẵn sàng chiến đấu. Nếu không xây dựng những điều kiện vật chất cần thiết, không xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, thì chẳng bao giờ chiến đấu thắng lợi. Vấn đề chủ yếu là cung cấp đủ và sản xuất vũ khí: máy bay, pháo, tăng, vũ khí bộ binh, xe, máy, và những vũ khí khác để đánh bại quân thù. Cần có cả một số vũ khí phòng mọi trường hợp: vũ khí hoá học và vi trùng. May mắn, chiến tranh xảy ra không sử dụng những vũ khí này, nhưng trong chiến tranh thế giới 1, hơi độc đã được sử dụng. Nếu như không có từ trước những vũ khí như vậy, mag dịch sử dụng nó, thì quân đội ta lâm vào tình thế hiểm nghèo. Tiếp theo, vũ khí này, cần thiết trong quá khứ, phải sẵn sàng, than ôi, hiện tại, và thậm chí trong tương lai, nó tồn tại ở bên hệ thống xã hội đối lập. Ở mức độ nào đấy chúng tôi bắt buộc tích lũy những vũ khí như thế và giữ chúng dự phòng

Như vậy, tôi kể sự đàn áp trong quân đội. Khó tính được hết tất cả, tôi muốn được dừng lại chỉ ở một số người. Thí dụ Garmanik, phó Dân uỷ quốc phòng Liên Xô. Đó là một chính khách lớn, một nhà tổ chức rất tốt, người trực tiếp tham gia xây dựng Hồng quân. Chức vụ phó Dân uỷ quốc phòng cũng là rất lớn. Erorov - một chỉ huy quân đội lớn. Ngay từ thời nội chiến, ông chỉ huy mặt trận Tây-Nam. Tukhachevski ở tuổi 27, chỉ huy hàng loạt. Lenin đích thân trao cho Tukhachevski tiến hành nhiều chiến dịch: Krostadt, chống Antonov, chống Kolchak và Denikin, chống bọn Balan trắng. Khi từ hình ông, bao nhiêu là những lời to nhỏ ti tiện nhằm vào ông từ những người tài năng chẳng đứng đến rón ông, thậm chí không hơn đầu gối ông. Nhưng họ đã hại ông.

Nếu trong nội chiến, chiến dịch tiến hành dưới sự chỉ huy Tukhachevski, thì khi thất bại họ trút tội vào chính Tukhachevski. Họ đổ cho ông là “không có tầm cao”, tuy thế thậm chí những chiến dịch phức tạp hơn, liên quan đến vấn đề sống còn của đất nước xô viết, Lenin vẫn kiên định, trao quyền cho Tukhachevski. Lenin đánh giá ông, và đánh giá đúng. Tôi gặp Tukhachevski, mặc dù biết ông không gần nhưng cũng không quá xa. Khi tôi công tác bí thư thành uỷ và tỉnh uỷ Moskva, tôi vẫn thường gặp ông, không những tại Plenum: tôi với ông không ít lần đến chỗ ông, ông cho tôi xem những vũ khí mới của quân đội. Tôi nói vũ khí mới có liên quan với trang bị Hồng quân và những thiết bị kỹ thuật của nó. Tôi vẫn giữ những kỷ niệm về Tukhachevski.

Bây giờ - Yakir. Yakir trước kia là sinh viên, trước năm 1917 không được học về quân sự. Ông không tham gia chiến tranh thế giới 1, còn thời kỳ nội chiến, ông bắt đầu sự nghiệp công danh của mình, thành lập một đội. Trang bị khi đó ai có gì thì dùng, còn vũ khí chính của những người lao động là sự căm thù đội ngũ cũ và trung thành với đội ngũ mới, theo tên của nó và đi chiến đấu. Đội của Yakir lớn dần sau đó thành sư đoàn. Ông chỉ huy nó, còn lại ở miền nam, nơi nó bị cắt khỏi lực lượng chính của Hồng quân, sư đoàn đi xuyên qua bạch vệ và về tập đoàn quân của mình. Nội chiến kết thúc, ông giữ chức vụ cao trong hồng quân, chỉ huy bộ đội Ukraina và Krym, các quân khu khác, nhưng sau đó bị bắt và bị hành quyết.

Eideman. Ông là nhà thơ và là một người lính Được coi là một chỉ huy quân đội. Ông lãnh đạo Osoviakhim, bị bắt và cũng bị hành quyết. Tôi quen họ ông, chỉ biết ông là người Estonia, từng là sĩ quan quân đội Nga hoàng, nhưng đã cùng với chúng tôi trải qua suốt nội chiến, sau đó chỉ huy quân đoàn Moskva và những quân khu khác. Tôi biết ông ở Moskva. Ông cũng được coi là một chỉ huy quân đội lớn, cũng bị bắt với Tukhachevski và Yakir và bị hành quyết cùng với họ.

Người ta nói rằng Garmanik không bị hành quyết. Tôi biết, chính Garmanik bị bắn. Nhưng ông thấy trước rằng sẽ bị hành quyết. Người ta đến bắt ông. Đội hành quyết kéo ông tới cột, và ông quyết định tốt nhất là kết liễu đời mình bằng tự sát. Đó là một người tự trọng. Nhưng Bliukher? Bây giờ báo chí liên tục xác nhận: Bliukher đã nhận huân chương Cờ Đỏ đầu tiên, Bliukher làm điều này, Bliukher làm điều nọ... Không ai có can đảm nói hết ra Bliukher chết như thế nào. Tại nơi ông ở, khi xảy ra chiến tranh c Hittler? Nhưng ông cũng đã. Vì sao? Ông chết? Không, ông cũng bị hành quyết với tội “kẻ thù nhân dân”.

Ông là một công nhân, nghề thợ nguội, có kinh nghiệm quân sự trong chiến tranh thế giới 1 là hạ sĩ quan, còn sau đó trưởng thành là một chỉ huy quân đội lớn, chỉ huy một binh đoàn trong nội chiến, từng là cố vấn xô viết nên cạnh Tưởng Giới Thạch (người mà chúng tôi khi đó đã tin là một nhà quân sự và chính khách), chỉ huy quân đội quân khu Viễn Đông, quân khu này là mối đe dọa kẻ thù và là tấm chắn cho đất nước xô viết. Bây giờ người ta đặt tượng ông. Thật là ngượng không muốn nói sự thật cho nhân dân rằng Bliukher bị chết bởi chính tay của con người mà Lenin từng nói rằng không thể tin được? Đúng, tượng Bliukher là cần. Nhưng tượng ông cần phải đặt như thế này để mọi người biết rằng cái chết không tự nhiên của một người đã

tước đoạt khả năng sử dụng tài năng của Bliukher trong chiến tranh chống bọn Đức.

Cách đây không lâu, tôi xem phim “Suối thép” dựa theo một tiểu thuyết nổi tiếng. Đó là cuốn sách đầu tiên nói về nội chiến, mà tôi trải qua trong đời mình. Sách được viết bởi nhà văn tài ba Sarafimovich, cuốn sách này giờ đã lên màn ảnh. Tôi xem phim này không phải lần đầu tiên, như thường lệ, lo lắng và đau khổ, luôn không thể rời khỏi ý nghĩ trong đầu: tôi thấy con người dũng cảm và thông minh, tư lệnh quân tiên phong Tamansk? Trong sách gọi là Kozykh, tên trong thực tế là Kovtykh. Kovtykh thể hiện tài năng và thông minh và lòng dũng cảm: ông chỉ huy tập đoàn quân Tamansk, đột phá vòng vây bạch vệ. Khán giả khâm phục nhân vật tài năng và những chiến sĩ của ông - những người nông dân và những người kazak vùng Kubansk, họ thoát khỏi vòng vây cùng với gia đình của mình. Hỏi rằng Kovtykh đâu rồi? Ông làm gì trong thời gian cuộc chiến tranh này? Không, Kovtykh. Ông cũng rơi vào “kẻ thù nhân dân” và bị bắn. Anh có thể tự hình dung? Nếu như Kovtykh còn sống và chỉ huy binh đoàn của mình trong cuộc chiến đấu với Đức, thì có lợi như thế nào? Khi ông bị bắt, ông có chức vụ tư lệnh quân đoàn, một chức vụ quân đội lớn. Chẳng có lẽ chỉ mình Kovtykh? Còn ai khác?

Họ cũng chết bởi tay của Stalin như “kẻ thù nhân dân”.

Giờ đây phải trả lại tên tuổi họ. Điều này được làm sau Đại hội 20. Nhưng và bây giờ nhiều người lờ đi. Tôi cho rằng không những cần phải trả lại tên tuổi họ, mà còn xem họ là những người tuân tiết của bọn khủng bố do Stalin tiến hành dưới khẩu hiệu đấu tranh với “kẻ thù nhân dân”.

Ông ta là cái gì cơ chứ? Ông thiên tài ra sao? Ông là “bồ đẽ” của nhân dân xô viết, người ta nói ông ta như vậy trong các cuộc mít tinh và lặp lại điều này ở đâu phải làm và ở đâu không phải? Trong văn học ông cũng được đưa ra “bồ đẽ”.

Không, lớp vỏ bọc trước đây sẽ bị bóc trần, và Stalin sẽ hiện ra trước nhân dân xô viết, xứng với vị trí của ông lịch sử.

Lại còn một chỉ huy quân sự lớn, cũng xuất thân từ nhân dân - Fedko. Trong những hoạt động cuối cùng của mình, ông chỉ huy quân khu Kiev và trở thành phó Dân uỷ quốc phòng. Sau đó bị bắt năm 1938 và cũng chết, giống những những người lương thiện khác, bị buộc tội “kẻ thù nhân dân”.

Người ta kể cho tôi về Ivan Namovich Dubov. Dubov - xuất thân từ một gia đình vô sản. Bố ông - thợ mỏ Donesk có thâm niên trước cách mạng. Trong thời gian chiến tranh thế giới 1, Ivan tốt nghiệp trường nghề và trở thành sĩ quan. Sau đó bắt đầu nội chiến, và ông là phó tư lệnh sư đoàn, còn tư lệnh là Sors. Tôi quen Dubov muộn hơn, tại Đại hội ĐCS Ukraina. Ông luôn luôn là thành viên những Đại hội này. Đặc biệt tôi làm quen với ông năm 1928-1929, khi công tác tại Kiev, lãnh đạo đảng uỷ khu vực, còn Dubov trợ lý tư lệnh quân khu Ukraina. Ông rất thân với Nicolai Nestrerovich Demchenko, bí thư khu uỷ Kiev. Tôi cũng kính trọng ông này, tôi thường gặp ông, cùng ông đến thăm bộ đội. Dubov là bạn thân Yakir. Tôi vui mừng là chúng tôi có vị tư lệnh như thế trong hồng quân, tinh thần và thể xác trung thành với sự nghiệp cách mạng, chính quyền Xô viết và CNXH.

Khi bắt đầu phanh phui “kẻ thù nhân dân” và giết Yakir, Tukhachevski và những người khác, thì một thời gian sau, Stalin gửi cho chúng tôi những “chứng cứ” của họ. Stalin có lần khác làm điều này. Hiếm, nhưng ông gửi. Tôi đọc những “chứng cứ” của Dubov. Té ra, những chứng cứ này được Dubov tự tay viết. Ông viết rằng ông giết Sors, rằng mô tả nơi giết như thế nào, nơi mà Sors chỉ huy sư đoàn chiến đấu:

- Chúng tôi và Sors nằm và quan sát trận đánh. Bỗng nhiên súng máy địch khạc đạn vào hướng chúng tôi. Chùm đạn khá trúng quanh các chiến sĩ của chúng tôi. Chúng tôi cũng bắn lại bằng súng máy. Tôi ở phía sau, còn Sors phía trước, ông quay lại: “Vania, Vania, quân bạch vệ có súng máy tốt, nhìn đi, ngay lúc nó khạc đạn”. Sau đó ông quay sang và muốn nói cho tôi một điều gì đó. Lúc ấy tôi giết ông ta - bắn vào thái dương. Tôi giết ông ta để sau đó chiếm chỗ của ông ta nghĩa là chỉ huy sư đoàn này.

Bạn có thể tự hình dung tôi cảm phần như thế nào? Tôi kính trọng con người này, và bỗng nhiên ông làm điều đều cáng như thế. Tôi tự rửa mình: sao tôi lại mù như thế! Khi tôi biết ông là kẻ giết Sors! Sau Đại hội 20, khi chúng tôi mở lưu trữ, xem lại sự việc của những người bị gọi là “kẻ thù nhân dân”, bị bắn và bị bóp cổ, tôi đã thấy tất cả là dối trá, lừa đảo. Té ra tôi lần thứ hai bị lừa: lần thứ nhất Dubov là người lừa dối, khi tôi xem Dubov là người lương thiện, còn ông “thú nhận” những tội ác của mình; còn lần thứ hai tôi cũng bị lừa là kẻ sát nhân này, chính là Stalin.

Tôi hoàn toàn giả thiết đây là những chứng cứ do Dubov tự tay viết và tự ông kể và “những tội ác” của mình, thú nhận mình giết Sors - một người

bạn thân. Lúc đó tôi biết, người ta đã làm Mereskov thành “kẻ thù nhân dân” như thế nào. Mereskov cũng tự tay mình viết chứng cứ, trong đó công nhận mình là gián điệp Anh, là kẻ thù nhân dân và v.v... Tôi không đọc những chứng cứ của ông, năm 1941 Stalin cũng không cần những nhân vật khác trong ban lãnh đạo ủng hộ mình, đơn giản ông tự lập toà án và giết mọi người. Chiến tranh xảy ra, Beria kể cho tôi chuyện ấy, nghĩa là nguồn tin tương đối đúng. Beria kể về một người nào đó, một người bất khuất, Beria phát biểu như thế này:

- Hãy nghe đây, đưa hấn cho tôi một đêm thôi, và hấn sẽ thú nhận rằng hấn là vua nước Anh.

Quả là Beria biết, làm thế nào có thể đạt được, và không phải chỉ một lần đạt được. Lúc đó, khi Stalin còn sống, Beria cũng nói như thế, sau này, khi chúng tôi mở tư liệu lưu trữ, bắt và kết tội Beria, thì chúng tôi nhìn thấy, bằng cách nào ông đạt được mục đích của mình.

Beria ngay từ khi Stalin còn sống kể về sự kiện bắt Mereskov và tước bỏ công lao của ông:

- Tôi đến gặp đồng chí Stalin và tôi nói: “Đồng chí Stalin, Mereskov ngồi ở đây như gián điệp Anh”. Ông ấy là gián điệp à? Ông một người trung thực. Chiến tranh xảy ra, còn ông thì ngồi lại. Giá như ông có thể chỉ huy. Ông hoàn toàn không phải là gián điệp Anh.

Tôi và bây giờ không thể hiểu, ai bắt Mereskov? Beria đổ tội tất cả lên đầu Abakumov. Nhưng Abakumov là ai chứ? Là người của Beria. Abakumov tham gia hoạt động trước trước Beria, cũng trước cả Stalin. Abakumov không thể bắt Mereskov, mà không tư vấn với Beria và thiếu sự phê chuẩn của Stalin.

- Và thế là - Beria tiếp - Stalin nói: “Đúng rồi. Anh gọi Mereskov và nói chuyện với ông ta”. Tôi gọi Mereskov và tôi nói: “Mereskov, anh viết những điều ngốc nghếch, anh không phải gián điệp. Anh là một người trung thực, một người Nga, làm sao anh có thể là gián điệp anh? Nước Anh cần gì anh? Anh là người Nga lương thiện”. Mereskov nhìn cho tôi và trả lời: “Tôi đã nói tất cả. Tôi tự tay mình viết rằng tôi là gián điệp Anh. Tôi không thể và tôi không biết thêm một cái gì nữa, vì lẽ gì ông lại gọi tôi đến hỏi cung”. “Không phải hỏi cung. Tôi muốn anh nói rằng anh không phải là gián điệp. Đi đi, vào buồng giam, ngồi, nghĩ đi, không vội, tôi sẽ gọi anh”. Người ta lại dẫn ông vào buồng giam. Sau đó, ngày thứ hai, tôi gọi Mereskov và hỏi:

“Thế nào, nghĩ kỹ chưa?”. Mereskov bắt đầu khóc: “Làm sao tôi có thể là gián điệp? Tôi là người Nga, tôi yêu nhân dân tôi và tôi tin họ”. Người ta thả Mereskov, phong tướng cho ông và ông ra mặt trận để chỉ huy.

Còn bây giờ, khi tôi thấy Mereskov lần cuối cùng, nhưng không còn là Mereskov nữa, mà là cái bóng của ông. Trước đây ông là một vị tướng trẻ, thân hình rắn chắc, một người mạnh mẽ, còn bây giờ ông đi lại chậm chạp. Tôi biết ông được tặng thưởng nhân 50-năm Quân đội xô viết. Điều đó, tất nhiên, một phần thưởng về công lao. Nhưng sức khoẻ của ông đã bị Stalin lấy mất, và ông là một người trung thực bị biến thành “kẻ thù nhân dân”, thành gián điệp anh, được cứu thoát một cách lạ lùng và tôi không biết, cái đầu Beria nghĩ như thế nào. Tôi nghĩ rằng Beria muốn đưa Mereskov trở về hàng ngũ tướng lĩnh có tài năng, muốn đưa ông trở lại quân đội để ông làm công việc của mình, chỉ huy quân đội và đánh lại quân Đức đang tràn vào đất nước chúng tôi.

Không loại trừ, rằng Beria có thể xử sự như thế còn do tầm nhìn xa: không ai sống hai thế kỷ, còn vị tướng tài năng Mereskov trong đời mình lại chiếm một chỗ tương xứng trong quân đội, có thể có hữu ích cho Beria. Beria rất quý quý, và tôi không loại trừ, đây là bước đi lớn về mặt chính trị, đưa những tướng lĩnh “của mình” rơi vào tay ông, để khi cần có thể sử dụng trong tương lai.

Tôi mất nhiều thời gian để tính ai chết do sự phản bội và khủng bố. Và lại, đối với tôi việc hồi tưởng lại điều này, có lẽ, cũng không cần. Có thể khi nào đây con cháu chúng ta, những nhà sử học đào bới trong lưu trữ và lôi tất cả ra ánh sáng. Điều này tất cả sẽ đến được, và họ sẽ công bố những sự kiện bí mật để mọi người biết và rằng họ để lặp lại những việc như thế.

Lịch sử có lần lặp lại, đặc biệt ở những việc như thế. Lúc ấy không thể sống vô tư, không thể coi rằng giai đoạn đã qua không bao giờ lặp lại. Phải phê nhò sự đê tiện, phải vạch mặt tác giả của nó, phải không lờ đi những biến cố, không chau chuốt lịch sử, mà ngược lại, khoei dậy cảm giác trách nhiệm của nhân dân, của Đảng, với mục đích loại trừ sự lặp lại của nó được làm bởi Stalin. Chính Stalin đã làm vượt quá những gì mà Lenin cảnh báo, đồng thời cảnh báo rất rõ ràng. Bất chấp sự cảnh báo của Lenin, Stalin dù sao chẳng nữa cũng lấy được sự tín nhiệm nhân dân, còn sau đó nhanh quay lại phương pháp hoạt động mà Lenin nhắc đến, cảnh báo rằng có thể dẫn đến sự lạm quyền. Nó đã diễn ra như thế.

Tôi quay lại vấn đề là nếu như những cán bộ, được đào tạo, trải qua, vẫn còn sống và giữ các chức vụ tương ứng trong quân đội thì liệu Hittler có dám tấn công Liên Xô. Có lẽ đã xảy ra hai ba lần, có nơi bốn lần thay đổi đội ngũ chỉ huy. Tôi biết có những người thậm chí thay lần thứ năm. Nhiều người đã có công từ trước. Đây là những người lương thiện và có khả năng, trung thành với tổ quốc. Nhưng những kinh nghiệm mà họ có được trong chiến tranh được tính bằng máu lính và những thiệt hại vật chất của tổ quốc. Có một học thuyết như thế đáng giá một lượng lớn sinh mạng và sự tàn phá đất nước. Cuối cùng chúng tôi sống sót, chiến thắng, bằng những sai lầm riêng khi học cách chỉ huy theo hiện đại và đánh tan quân thù. Nhưng đáng giá cái gì? Nếu như không xảy ra điều này, thì Stalin làm gì, khi ông tưởng tượng ra “kẻ thù nhân dân” và đã giết những người lương thiện, tôi tin tưởng rằng cái giá chúng tôi trả cho chiến thắng rẻ hơn nhiều, tất nhiên, nếu từ này về mặt tinh thần đạt được từ quan điểm đánh giá số lượng máu chảy trong thời gian chiến tranh. Tất cả xảy ra rẻ hơn đáng kể và làm dễ dàng cho nhân dân chúng tôi.

Bây giờ những việc như thế vẫn còn chưa được viết ra, chẳng có ai làm những phân tích như thế. Nhiều nhà sử học nhận học vị tiến sĩ và phó tiến sĩ do phân tích những biến cố ít được chú ý. Một lần khác anh nhìn thấy: người ta đứng bảo vệ luận án về một chủ đề nào đấy, còn chủ đề còn tương đối hoài nghi đối với khoa học. Thịnh thoả cũng có những chủ đề như vậy. Nhưng cứ làm công việc mà tôi mơ ước. Công việc vẫn còn chờ các nhà nghiên cứu và tất nhiên sẽ được thực hiện, nhưng, hình như không phải ngay lập tức.

Lớp cán bộ trước đây ra sao, tôi giả thiết rằng có thể, với sự có mặt của họ, thì quân Đức cũng không dám chiến tranh với chúng tôi. Nhưng nếu chiến tranh xảy ra, thì nó sẽ trên lãnh thổ khác chứ không phải lãnh thổ chúng tôi. Như vậy, kỹ năng dùng sức người, tổ chức bộ đội, tin chỉ huy, là ở mức cao tình thế trong chiến lược và chiến thuật quân đội - một trong những điều kiện để chiến thắng. Nhưng đó chỉ là một. Mặt thứ hai của vấn đề - là kinh tế. Sự phát triển đất nước về kinh tế và ở mức độ nào đấy nền kinh tế có thể phục vụ cơ sở cơ giới hoá và vũ khí quân đội, chiến thắng cũng phụ thuộc vào điều này trong điều kiện hiện đại cũng. Trải qua một thời gian, khi hoàng tử dốt đội thiếu niên của mình với giáo mác, rìu đánh nhau với kẻ thù. Giờ đây là chiến tranh cơ giới, động cơ, pháo, máy bay, xe tăng và vũ khí chống tăng, bộ đội kỹ thuật. Chiến tranh trên đất và trên mặt nước, dưới đất (mìn,

hầm và dưới nước, trên không. Chỉ có một thứ sẽ làm chủ tất cả là xây dựng khoa học và kỹ thuật hiện đại, còn những thứ khác chỉ dựa vào sức cơ bắp và khí phách của con người, nảy sinh những điều kiện không cân sức.

Liệu Hồng quân có cơ sở vật chất kỹ thuật trước chiến tranh? Nếu không, thì nảy sinh vấn đề sau: liệu chúng tôi có khả năng xây dựng cơ sở kỹ thuật quân sự tương xứng, vũ khí, phương tiện bảo vệ và tấn công? Không ngần ngại, tôi thẳng thừng trả lời:

- Đúng. Có!

Nhân dân chúng tôi xem xét việc kết thúc nội chiến là sự tạm dừng đấu tranh với chủ nghĩa đế quốc, có xu hướng sử dụng nó để xây dựng nền công nghiệp hùng mạnh, cải tổ, xây dựng kinh tế quốc dân, trong một thời gian ngắn làm được những việc mà các nước tư bản chủ nghĩa phải làm hàng chục năm. Nhân dân chúng tôi thất lưng buộc bụng, đói, lạnh, sống thiếu thốn, nhưng không tiếc tiền xây dựng nền công nghiệp như thế và vũ khí quân đội để kẻ thù không thể thậm chí tiến sát biên giới chúng tôi.

Tôi nhớ lại thời gian đầu năm 1922, khi tôi từ mặt trận nội chiến quay về. Ngay khi vừa đặt chân, Đảng bộ cử tôi phụ tá lãnh đạo nhóm thợ Pháp, nơi đó, năm 1912-1914 tôi làm thợ nguội. Nhưng chỉ huy nhóm thợ này là người bạn thân của tôi Egor Trofimovich Abakumov. Ông này không phải là Abakumov, Bộ trưởng Bộ nội vụ, mà là người khác, sau trở thành một trong những nhà lãnh đạo công nghiệp than và Liên Xô. Chúng tôi chịu đựng thời kỳ khó khăn trong thập niên 1920. Tại mỏ đá, cũng bị đói, năm 1922 còn nhận thấy có trường hợp ăn thịt người. Nhưng ở thôn quê còn tiêu điều hơn ở vùng công nghiệp. Tình thế phát sinh như vậy. Nhưng nhân dân tin Đảng, vì biết rằng gây ra cảnh hoang tàn này là bọn tư sản trong và ngoài nước, được sự ủng hộ của bọn phản cách mạng và tổ chức can thiệp. Khẩu hiệu của Đảng là mọi người phải biết chữ. Chúng tôi khi đó không những buộc bụng vì cuộc sống mới, nhưng một lần khác tôi đã có lỗi về tinh thần và đã nói rằng trong chế độ cũ, dường như, sống tồi hơn.

Tội lỗi, mặc dù không tất cả, nhưng những công nhân tay nghề cao trong vùng Donbass, nơi tôi từng lao động, trước cách mạng đã sống tốt hơn, thậm chí tốt hơn nhiều. Chẳng hạn, năm 1913 cá nhân tôi được đảm bảo về vật chất tốt hơn năm 1932, khi công tác Bí thư thứ hai Thành uỷ Moskva. Có thể nói rằng những công nhân khác đã sống tồi hơn. Chắc chắn là tồi hơn. Cái chính là không phải tất cả đã sống như nhau... Đúng, chúng tôi chủ ý

tước bỏ, vì rằng chúng tôi đã vui mừng loĩ lửng công nghiệp hoá. Cần phải chiến thắng. Thịnh thoảng điều này cần phải có những nạn nhân vô nhân đạo. Nhưng nhân dân vẫn đi tới dùng xây dựng công nghiệp hiện đại. Tuy nhiên sử dụng nền công nghiệp này tiếp tục nào, thì chúng tôi lại không thể. Quân ta sắp bắt đầu chiến tranh và thiếu đội ngũ chỉ huy thành thạo, và thiếu vũ khí, cần thiết đánh trả cuộc tấn công của địch và đánh bại chúng ngay từ biên giới Liên Xô.

Tôi nghĩ rằng các nhà sử học cần phân tích hậu quả thiệt hại không những cán bộ quân đội bị Stalin giết, mà còn cả trong kinh tế quốc dân. Bao nhiêu cán bộ quân đội, Đảng, chuyên gia lương thiện nhất đã bị chết? Hàng nghìn và hàng nghìn... Những người có tay nghề cao nhất cũng bị thiệt mạng: giám đốc các nhà máy, các kỹ sư trưởng, phân xưởng trưởng, các bí thư Đảng khu vực và thành phố, Chủ tịch khu vực và thành phố, các bí thư tổ chức Đảng cơ sở. Giết hàng trăm nghìn người vô tội. Tôi, tất nhiên, tôi không thể tính hết được, chỉ nói và những người mà tôi biết.

Bot, chẳng hạn, Ivan Tarasovich Kirilkin - giám đốc mỏ Rutchenkov, nơi trước đây tôi là công nhân, còn sau đó phó chỉ huy. Như tôi đã kể, tôi đến những mỏ này năm 1912. Lúc đó họ thuộc về một công ty Pháp, sau này họ đã bán chúng đi (hình như “Công ty cổ phần Briansk”). Sau cách mạng, các mỏ này thuộc sở hữu nhà nước, và người ta gọi chúng Rutchenkov. Trước kia chúng mang tên Krasnotvorchevski, nhưng cái tên này không sát. Thế là gọi chúng là Rutchenkov, theo họ của một chủ đất, diện tích lớn. Kirilkin là người lãnh đạo thợ mỏ thời kỳ năm 1925-1926. Nhưng sau này Ivan Tarasovich được bổ nhiệm làm giám đốc nhà máy luyện kim Makeev, và ông có kiến thức công việc, đã lãnh đạo nó. Nhưng nhà máy, trước đây thuộc về người Anh Yuzu, Bazulin chỉ huy, Vasia Bazulin một người nổi tiếng, một công nhân địa phương. Ông lãnh đạo nhà máy này không tôi, dựa vào những người cốt cán, kỹ sư. Nhưng sau đó năm 1937. Ivan Tarasovich chết. Tôi cũng không tìm dấu vết, địa điểm và tình tiết cái chết của ông. Bazulin cũng biến mất khỏi chân trời.

Còn ở Moskva bao nhiêu giám đốc nhà máy, bao nhiêu kỹ sư chết? Đôi khi người ta báo cáo cho tôi: hừ, bỏ sót “kẻ thù nhân dân”.

Đảng bộ đâm ngực mình: bỏ sót! Đã lấy được bao nhiêu “kẻ thù nhân dân” và Ordzonikidze không thể tránh được điều này và bị bắn. Một con người lương thiện nhất, tính cách cao thượng đã tự tử.

Như lời Anastas Ivanovich Mikoian kể cho tôi, trước hôm bị bắn, Sergo đi bộ với Mikoian vào buổi chiều ở vườn Kreml và nói:

- Không thể giảng hoà được nữa với cái gì được tạo ra. Tôi cũng không thể đấu tranh với Stalin và không nhìn thấy khả năng kéo dài cuộc sống của mình được.

Và thế là Sergo bị bắn. Nhưng Stalin thì sao? Stalin khôn khéo lừa bịp vụ này theo cách của mình. Trong thời gian ấy, tôi là bí thư Đảng Moskva. Vào một ngày nghỉ Avel Safronovich Enukidze gọi tôi và nói:

- Đồng chí Khrusev, cùng với tôi vào ngay Kreml. Vấn đề khẩn cấp.

Tôi đến, và hỏi:

- Việc gì thế?

- Chết... Sergo...

- Chết là thế nào? Tôi nhìn thấy ông ấy mới đây.

- Chết đột ngột. Anh có biết rằng Sergo là một người quan trọng. Thành lập một Ủy ban Chính phủ để tổ chức đám tang của ông ta, ông sẽ tham gia Ủy ban này, còn tôi là Chủ tịch. Chúng tôi cần chuẩn bị tờ trình cho BCHTU về nghi lễ.

Có khuôn mẫu tương ứng đối với việc chôn cất, chúng tôi nhanh chóng thảo luận vấn đề và đưa ra tờ trình của mình. Tôi không nhớ chính xác, nhưng, hình như, tôi phát biểu thay mặt Thành uỷ Moskva tại lễ tang.

Tôi rất thương tiếc Sergo. Ông được nhân dân rất kính trọng, còn cá nhân cũng rất tiếc và vì rằng tôi cảm thấy quan hệ nồng ấm và tốt đẹp của ông với tôi. Người ta chôn cất. Khi đó tôi cũng cho rằng Sergo chết đột ngột trong ngày nghỉ. Họ đã nói rằng ông điếm tâm, nằm ở đi vắng và không dậy được. Ông quả thật là nằm trên đi vắng, nhưng bị bắn.

Tôi biết sự thật chuyện này hoàn toàn ngẫu nhiên, trong thời gian chiến tranh. Tôi từ mặt trận trở về. Ăn trưa ở với Stalin, bữa ăn kéo dài cả đêm, hình như tôi rơi vào một trạng thái không bình thường. Bỗng nhiên tôi nhớ lại về Sergo, bắt đầu nói những lời tốt về Sergo: chúng tôi bị mất con người như thế, thông minh, tốt, ông chết sớm quá, giá như có thể sống thêm, và làm việc. Tôi nhìn, lập tức sau bàn có một phản ứng như thể tôi nói một điều gì đó không lịch thiệp. Sự thật, không ai nói với tôi một cái gì cả, và nếu

tôi như thế này, thì tôi đã ngậm miệng. Tôi nhìn thấy điều này, và sau đó, khi tôi và Malenkov ra về, tôi nói ông:

- Việc gì thế?

- Chẳng có lẽ anh không biết một tý gì à?

- Anh nói cái gì cơ chứ?

- Sergo không chết, mà bị bắn. Stalin kết tội ông ta, còn anh cứ nói những điều tốt về ông ấy, vì thế có một chút lặng đi, mà anh đã nhận ra.

- Đây là lần đầu tiên tôi nghe! Thế, thế đấy...

Bao nhiêu năm tôi và những người khác đã bị Stalin lừa dối. Vì cái gì mà ông cần phải lừa dối? Hình như, để không đánh thức những ý nghĩ thừa của mọi người, vì sao những người như Sergo, gần gũi Stalin, bỗng nhiên bị bắn. Hình như không phải từ cuộc sống tốt? Và đây là - con người trải qua đấu tranh bí mật, bị đi đày. Nhưng trong những năm khi Liên Xô đang lên, khi, phải làm việc gì vui vẻ, bỗng nhiên quyết định ra đi đã tụt sát. Nghĩa là, có nguyên nhân. Không có nguyên nhân, con người như thế không thể tụt sát, vì rằng đây là một người cộng sản thực chất cao và giáo dục đặc biệt, có cảm giác phát triển cao của lòng tự trọng. Tôi nói thế, dựa vào ý kiến của chính Stalin: không có nguyên tắc trong vấn đề đạo lý, Stalin kết tội ông chính vì điều này. Khi tôi biết, Sergo bị bắn, tôi bắt đầu hiểu rõ hơn những gì tôi nghe từ Stalin về Sergo: Stalin luôn luôn cố gắng làm giảm bớt vai trò của Sergo trong cách mạng và trong cuộc đấu tranh vì sự phát triển kinh tế Liên Xô.

Còn Zaveniagin Avrami Pavlovich? Người bạn thân của tôi mà tôi quen từ năm 1922, khi rời Hồng quân. Khi đó ông ở Yuzovk bí thư đảng uỷ địa phương. Sau đó tôi đến học ở Yuzovk ở khoa công nhân, còn Avrami Pavlovich vào Viện hàn lâm mỏ và tốt nghiệp xuất sắc. Đó là một người hấp dẫn và một công nhân tốt. Ông công tác ở nhiều chức vụ. Sau đó Ordzonikidze đưa ông về làm phó cho mình về luyện kim đen. Và bỗng nhiên Zaveniagin biến mất. Tôi lo ngại Avrami ở đâu? Chẳng có tin đồn, chẳng có tăm hơi gì cả. Nhưng sau một thời gian lại bật ra Zaveniagin. Sau này ông trở thành phó chủ tịch hội đồng Bộ trưởng Liên Xô. Chức vụ sau cùng của ông (kiêm nhiệm) - Bộ trưởng chế tạo máy Liên Xô. Nói khác đi, ông tham gia việc nguyên tử. Nhưng ông chết, do phóng xạ. Zaveniagin ở đâu trong thời gian ấy? Té ra, bị phạt phát vãng. Sau này tôi biết rằng Stalin gọi ông và tỏ ra không tin ông nữa:

- Đây, Zaveniagin, có chứng cứ với anh đây.

Và ông bị lưu đày ở vùng xa lắc xa lơ. Ở đó ông lao động và được tặng thưởng. Một người lương thiện, có hiểu biết dùng kiến thức và năng lực của mình. Sau đó Stalin nghĩ lại, và ông lại về công tác ở Moskva.

Bây giờ tôi cũng không quyết định gọi tắt cả những người bị thiệt hại theo họ tên. Thứ nhất, tôi quên họ tên nhiều giám đốc nhà máy, kỹ sư và phân xưởng trưởng bị giết ở Moskva. Họ, có lẽ, đến hàng nghìn. Thứ hai, đơn giản không phải khoa học công việc: những người này ở đâu, bị đày đi đâu? Nhưng tôi có kết luận thế này: nếu như những cán bộ này không bị giết, mà tiếp tục những hoạt động của mình có lợi đất nước ta, tạo ra phương tiện sản xuất và vũ khí Hồng quân, áp dụng tiềm năng công nghiệp một cách khôn ngoan, hợp lý với hiểu biết công việc, to chúng tôi sử dụng thực chất mọi điều kiện để tạo ra vũ khí cần thiết và trong một lượng cần thiết để Hồng quân được trang bị không kém hơn, mà là tốt hơn bọn Đức. Chúng tôi có tất cả khả năng để làm điều này.

Tôi muốn chỉ ra điều này một cách hiển nhiên. Thí dụ, chúng tôi có thể xây dựng một lượng vũ khí cần thiết trong quá trình chiến tranh, giữa năm 1943. Đúng vào lúc chúng tôi đánh bại quân Đức ở vòng cung Kursk, một đội quân hùng mạnh được trang bị tận răng những vũ khí hiện đại nhất. Tôi không nhớ bộ binh chúng tôi có sử dụng vũ khí nước ngoài hay không, trừ ô tô. Tôi thấy ở Stalingrad có mẫu xe tăng Anh và Mỹ, nhưng bộ đội xe tăng xô viết xét về chất lượng chiến đấu luôn luôn đứng hàng đầu. Xe tăng, đặc biệt T-34, pháo, súng máy, súng trường, tiểu liên là của chúng tôi, đồ nội. Tiếp theo, chúng tôi có thể chế tạo vũ khí tuyệt vời theo số lượng cần thiết để trang bị quân đội ta vào giữa 1943? Hơn nữa, chúng tôi nhận được vũ khí theo số lượng tăng lên, mặc dù trước đó kẻ thù chiếm lãnh thổ rộng lớn - Ukraina và Donbassom, Belorussia, những khu vực khác với những nhà máy và nguyên liệu của chúng.

Nhưng điều này cũng chưa phải tất cả. Khi đó chúng tôi bị mất những cơ sở công nghiệp, khoa học và kỹ thuật của thành phố Leningrad phong toả và của Moskva bị sơ tán - hai trung tâm công nghiệp có ý nghĩa. Chúng tôi bị mất Rostov, Voronez, Stalingrad, Bắc Kavkaz. Nếu làm bây giờ chọn các số liệu thống kê, thì những khu vực bị Đức chiếm, cung cấp gang, than đá, và dầu mỏ hơn một nửa mức sản xuất ở Liên Xô. Có lẽ 60-70% nếu lấy luyện kim. Và mọi thứ bị mất của các cơ sở này, nhân dân chúng tôi, đưa cán bộ và

thiết bị, cố gắng, tìm cách sửa chữa thiết bị, ở trong kho hoặc một nơi đâu đó và thu xếp để sản xuất xe tăng, pháo, vũ khí tự động, súng trường, súng máy, mìn, chất nổ và v.v... Một khối lượng công việc khổng lồ đã được làm để cung cấp cho quân đội mọi thứ cần thiết.

Vấn đề ở chỗ nào? Vì sao không phải tất cả không kịp làm trước khi chiến tranh? Ngay khi xác định rằng chúng tôi sẽ có chiến tranh với phát xít Đức, từ khi Hittler lên nắm chính quyền vào năm 1933, chúng tôi cần phải liên tục mở rộng sản xuất vũ khí và chuẩn bị một cuộc chiến tranh không tránh khỏi. Năm 1936-1939, khi xảy ra chiến tranh ở nước cộng hoà Tây Ban Nha, chúng tôi mặt đối mặt với kẻ thù của mình, giúp đỡ lực lượng cách mạng Tây Ban Nha. Lĩnh ta chạm trán với phát xít Đức và Ý, đang chiến đấu ở phía nổi loạn Franco. Nhưng lại năm 1939. Đã ký một hiệp ước Ribentrop - Molotov, khi đó phương Tây gọi nó như thế. Và Stalin nói với chúng tôi:

- Bọn lừa đảo, bọn lừa đảo Hittler.

Tiếp theo, ông cho rằng Hittler, sớm muộn cũng tấn công chúng tôi, nhưng ông chiến thắng thời gian cần thiết bằng cách ký hiệp ước này. Thay vì lập tức đối đầu với Hittler và để địch chĩa súng vào mình, bằng cách ký một hiệp ước, chúng tôi thoát được tình thế nguy hiểm, tạo điều kiện để Hittler chạm súng đầu tiên với các nước Tây Âu. Điều này chính là điều chiến thắng thời gian mà Stalin đã nói.

Chính Stalin khi đó đánh giá như thế tình hình phức tạp. Tôi nghĩ rằng nghĩ rằng ông hiểu nó đúng như thế. Trong tình thế như vậy, ông phải làm hết sức để ký một hiệp ước không tấn công nhau, còn sau đó ký một hiệp ước mới - về thân thiện và biên giới với Hittler, quay sang công việc công nghiệp, cơ quan khoa học, viện thiết kế sản xuất vũ khí, thay đổi hướng đi. Nếu như chúng tôi đã làm điều này (tôi lấy năm 1939, 1940 và nửa năm 1941, nghĩa là hai năm rưỡi, đúng vào thời gian chúng tôi sau này mất một nửa nước về tiềm năng công nghiệp), thì chúng tôi có thể xuất xưởng vũ khí và đảm bảo cho quân đội tất cả các phương tiện tiến hành chiến tranh. Nghĩa là, giá như chúng tôi tận dụng thực chất thời gian hoà hoãn có được, thì tới 1941 chúng tôi nhận được những gì mà năm 1943 có, và Hồng quân có đủ trang bị, thậm chí còn dư, để đánh bại bọn Đức ngay từ biên giới và không để cho sự xâm lược của tụi phát xít vào đến biên giới Liên Xô.

Tất nhiên chúng tôi không ăn không ngồi rồi, mà làm việc. Tuy nhiên tận dụng thời gian hoà hoãn không phải như vậy. Lịch sử biết điều này. Ngay

khi chiến tranh bắt đầu, chính công nhân tại Ukraina đến BCHTU Đảng và yêu cầu:

- Cho chúng tôi súng trường!

Mà tôi không thể đưa cho họ một cái gì cả, cũng chẳng có súng trường, và tôi gửi đề nghị này về Moskva. Malenkov nói:

- Không có súng trường. Những thứ có ở Moskva, là súng trường bắn đạn hơi có lỗ, chúng tôi phục hồi chúng, bịt lỗ và đưa cho Leningrad. Còn các ông tự đi rèn vũ khí. Hãy làm dao, giáo mác và v.v....

Bạn có thể tự hình dung được không? Quân Đức đánh chúng tôi bằng vũ khí như thế nào, còn người ta nói với chúng tôi: “Rèn giáo mác, rèn dao, đánh nhau với quân thù đang tấn công bằng xe tăng(!).

Chỉ có nhân dân, quân đội, Đảng chúng tôi mới có thể giữ được sự thử thách như thế! Dù bị khó khăn, quân đội vẫn chống cự, rút lui, mà khi rút lui vẫn tiêu diệt sinh lực địch và vũ khí của địch. Lúc ấy còn dùng cả chai xăng, và mìn và tất cả những thứ gì có thể nghĩ ra được để nhân dân bảo vệ mảnh đất quê hương, danh dự và thịnh vượng.

Giả như chúng tôi hoàn toàn tận dụng thời gian hoà hoãn? Liệu Stalin có đúng không, phớt lờ sự nguy hiểm, giữ nhịp độ làm việc như trước đây trong công nghiệp sản xuất vũ khí và ở mức như trước khi ký những thoả thuận với Đức? Không, không đúng như thế. Chính ông nói rằng Hittler lừa ông. Rồi ông tin rằng Hittler tấn công chúng tôi. Nhưng để tấn công, thực chất cần có thời gian, khi ấy Hittler bận việc ở phía Tây, chúng tôi có thể quay về sản xuất vũ khí đánh quân thù, cung cấp cho quân đội số lượng vũ khí cần thiết và xây dựng nguồn dự trữ. Lúc ấy phải đưa ra những con số về mức sản xuất gang, thép cán, phát triển chế tạo máy. Những con số này, trong tay tôi không có.

Chẳng lẽ, những điều đã nói mâu thuẫn với sự nhận xét là chúng tôi chiến thắng có tính đến sự giúp đỡ quân sự của các nước đồng minh. Nó không mâu thuẫn vì chúng tôi tự sản xuất hàng loạt vũ khí để đánh bại quân thù. Tôi không biết chúng tôi có nhận pháo của các nước đồng minh không. Theo tôi, thì không. Máy bay, ô tô thì có nhận. Ô tô chúng tôi không những trang bị đầy đủ cho quân đội, thậm chí sau chiến tranh còn đưa vào nền kinh tế quốc dân một lượng lớn ô tô Mỹ. Vận tải biển của chúng tôi ở mức đáng kể cũng là người Mỹ. Sau chiến tranh, chúng tôi trả lại Mỹ một phàn tàu thủy.

Về nguyên tắc, sự thật rằng chúng tôi rút lui khỏi biên giới rất xa và cho địch khả năng chiếm và tàn phá Ukraina, Belorussia, một phần Liên bang Nga, là hậu quả sự sai lầm và lãnh đạo yếu kém. Tôi nhớ về Kulike. Kulik, nhận việc sản xuất vũ khí, chính là người vụng về. Sau này Stalin bắn ông ta. Tôi nhắc lại rằng đây là tội ác, ông không đáng bị bắn. Nhưng việc bổ nhiệm con người Kulik yếu kém lên chức vụ cao như thế, không còn nghi ngờ. Từ lâu tôi không nghi ngờ và nói điều này cho cho Stalin từ trước chiến tranh.

Còn bây giờ nói về vũ khí. Năm 1940 xe tăng T-34 cũng được chấp nhận làm vũ khí và trải qua những thử nghiệm cần thiết. Chúng tôi đã bị chiến tranh dồn sát chân, không phải chỉ một nhà máy 75 ở Kharkov sản xuất xe tăng, mà phải có công nghệ sản xuất hàng loạt, xây dựng thiết bị công nghệ, nhân rộng hàng loạt nhà máy và quay về sản xuất nhiều T-34. Lúc đầu chiến tranh chúng tôi có thể một tháng xuất xưởng T-34 đủ để đảm bảo nhu cầu tối thiểu. Chúng tôi cũng còn thiếu súng máy phòng không, quả là súng máy thì chúng tôi có sản xuất và công nghiệp chúng tôi sẵn sàng cung cấp theo nhu cầu. (Cứ như vịt nghe sấm).

Sau khi ký hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau với Đức, Stalin đặt vấn đề xây dựng những nhà máy mới sản xuất súng phòng không. Những nhà máy, tất nhiên, không được xây dựng trước lúc bắt đầu chiến tranh, mà còn không xây dựng chúng cả trong thời gian chiến tranh. Sản xuất súng phòng không người ta chuyển sang nhà máy khác đến mức còn xa mức yêu cầu của quân đội. Vì sao không làm điều này năm 1939, năm 1940? Chính lúc có đủ thời gian thời gian. Chúng tôi không đủ cả pháo cho sư đoàn. Tại trận Stalingrad, trong các thứ bổ xung cho chúng tôi, lại không có pháo. Tôi nhớ, sư đoàn (con trai của Dolores Ibarruri ở trong đó) không những thiếu pháo: mà còn không đủ súng máy. Ai chịu trách nhiệm điều này? Có người nói rằng người ta lừa Stalin. Nghĩa là, khi Stalin giết cán bộ quân đội, kinh tế, Đảng, khoa học, trí thức, đây là do thiên tài của ông gợi ý ông hay sao? Còn cái gì ông làm để đầu chiến tranh quân ta không có súng trường, chưa nói gì các vũ khí khác, chả lẽ người ta lừa ông sao. Vì sao có sự không giống nhau khi đánh giá thiên tài và sự sụp đổ của lãnh tụ?

Tôi tôi xem rằng các việc xảy ra - là tội ác. Lúc ấy biểu lộ buông trôi đạo đức, đầu óc mù quáng: mọi người bỏ cái mạnh, và tìm kiếm cái yếu, và cái yếu “lừa” cái mạnh để cái yếu bỏ vào cối xay thịt, thêm vào cối xay thịt này đã từng giết người trước đây. Tôi nghĩ rằng Đảng cần có kết luận đúng

và hoàn thành việc được đặt ra ở đại hội Đảng 20 và 22; làm nêu ra tất cả những tội lỗi và như thế thông tin đúng cho nhân dân xô viết để không lặp lại việc này nữa. Đây là ý kiến của tôi về sự thất bại của chúng tôi trong những năm đầu chiến tranh, thiệt hại của chúng tôi, sự rút lui của chúng tôi. Sự thất bại, có lẽ được chuẩn bị “liên minh” với Hittler. Hittler lợi dụng tính đa nghi, sự không tin tưởng và sự phản bội của Stalin và quảng cho ông những tài liệu nói rằng những cán bộ quân đội nổi tiếng của chúng tôi - là điệp viên của Đức. Stalin “tin”, và cỗ máy giết người đã chạy. Kẻ thù có thể tước đoạt các cán bộ quân đội của chúng tôi như thế. Nhưng chúng tôi vẫn giúp ông. Đỉnh cao việc giết những người xô viết lương thiện là vào năm 1937, là kế hoạch 5 năm duy nhất trước chiến tranh sản phẩm công nghiệp không hoàn thành theo kế hoạch. Nhưng Hittler tận dụng sự chậm phát triển công nghiệp chúng ta, chuẩn bị chiến tranh với Liên Xô.

Những người “Stalinit” (biệt hiệu này, trở thành câu chửi rủa thoá mạ nhất) ngày nay đang tô vẽ Stalin như thiên tài, và như lãnh tụ. Đây là những người đang bị hại. Họ, vừa ý hay không vừa ý, không những che chở những tội ác được thực hiện, mà còn khai phá con đường tới tương lai bằng những phương pháp mà Stalin từng sử dụng. Nguyên soái Zakharov đã phát động “phong trào những người Stalinit” từ giữa thập niên 60. Đi theo con đường ấy là nguyên soái Konev, theo đuôi ông là Grechko. Đây là sự nhục nhã!

Zakharov có thể động lại một chút nào đấy quan hệ với tôi, mặc dù tôi không bao giờ va chạm với ông và tôi không bao giờ emy nói một lời xấu về ông trong thời gian chiến tranh, và tôi cũng không nghe từ ông những lời như thế. Vào thập niên 1960 tôi quả là nói với Malinovski, phải cách chức Tổng tham mưu trưởng của Matve Zakharov. Nhưng chính tôi không làm điều này một mình. Trời cứu tôi! Khi tôi đứng đầu lãnh đạo đất nước, thì mọi vấn đề được tiến hành qua phiên họp Đoàn chủ tịch BCHTU, mọi quyết định quan trọng được bàn cãi, và với đệ trình này, tất cả đều đồng ý. Tôi dựa vào cái gì? Tuổi tác và sức khoẻ của con người. Không thể để ở chức vụ Tổng tham mưu trưởng một người, tại cuộc họp sau năm phút khai mạc, ngủ gà ngủ gật. Liệu quốc phòng đất nước có thể tin tưởng ở những người mà thể xác hư hỏng? Đây không phải là lỗi của họ. Tuổi tác là tuổi tác.

Nhưng không thể để chức vụ những người mà không còn thể lực làm việc có lợi cho quân đội. Vì thế tôi nói rằng phải tìm Zakharov việc khác, cũng là địa vị xứng đáng. Và ông được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Học viện Bộ tổng tham mưu. Điều này không những vinh dự, mà còn thích hợp: đào

tạo cán bộ, giảng dạy. Ở đó tuổi tác của ông không cản trở, ở đây có một đội ngũ giáo sư, giáo viên, và chính ông, một con người, tôi biết, hiểu biết, trung thực và trung thành, biết ra lệnh như thế nào. Hình như sự xúc phạm nhân tính một lần nữa lấn át lý trí và làm mất khả năng hành động đúng, nhất định không phải là dễ chịu. Nhưng phải hiểu rằng điều này được thực hiện vì lợi ích công việc!

Kế nhiệm ông là nguyên soái Biriuzov, bị chết khi bay cùng với Đoàn đại biểu đến Nam Tư. Zakharov có kiến thức quân sự cao hơn Biriuzov, bù lại Biriuzov - trẻ và năng động hơn. Bây giờ Zakharov quay lại chức vụ trước đây. Tôi cho rằng người ta thực hiện sự tập hợp này vì quyền lợi đất nước, vì cải thiện ban lãnh đạo, cải thiện công việc quân đội. Than ôi, đồng chí Zakharov đã già. Nhưng vì sao Konev lại vào chức vụ ấy? Konev - một người có tư chất thông minh đặc biệt và tính cách đặc biệt. Ông - là người duy nhất trong số chỉ huy quân sự cao cấp, dám “đáp lại” bằng văn bản gửi cho Stalin về vụ “những bác sỹ giết người” bị bắt lúc cuối đời Stalin. Konev trả lời những tư liệu nặc danh, đã gửi cho Stalin một bức thư, trong đó đồng tình với những tin tức giả tạo mà Stalin nhận được. Ông cũng cố ý nghĩ của Stalin việc bắt giam các bác sỹ là đúng và thậm chí xác nhận điều này bằng thí dụ cá nhân tựa như những bác sỹ này cũng chữa bệnh đúng cho ông. Điều này là sự nhục nhã thật sự đối với một người trung thực! Không thể cam chịu rằng có thể một người có văn hoá lại đồng ý với lời hoang tưởng do Stalin tưởng tượng ra. Sau đó tất cả đã sáng tỏ, như may mắn. Chẳng có tội ác nào cả, và tất cả những người này, những bác sỹ giỏi, được tha.

Còn Grechko? Đó là - KVD. Tôi nhiều lần nỗ lực để nâng đỡ ông ta. Konev tung tin rằng Khrusev bảo kê Grechko, nâng đỡ ông ta, ủng hộ ông ta, rằng chính Khrusev đề nghị tặng Grechko danh hiệu Nguyên soái Liên Xô ngay sau chiến tranh, và v.v... Nhưng sau này với Grechko xảy ra một sự quay ngoắt đáng ngạc nhiên. Tôi thấy trước mắt mình không phải chỉ một mình Grechko, và tôi có thể nói rằng hàng loạt người xu thời, ông cũng một kẻ xu thời điển hình. Đúng, hồi các ngài, anh không có chức vụ nào, anh không có công lao nào, không thể dừng lại đến con đường đối trá, lịch sử không tha thứ điều này. Anh chỉ còn trí nhớ sai lầm của mình, vì rằng anh không phải là người lương thiện trước chính bản thân anh và dẫn dắt nhầm nhân dân, bằng cách bao che sự lạm quyền của Stalin bằng sự thật rằng nước ta chiến thắng!

Đúng, nhân dân giành được chiến thắng, Đảng giành được chiến thắng. Nhưng Stalin? Stalin trong ý tưởng của mình, trong thế giới quan hiểu biết công việc был, tất nhiên, là con người của Đảng. Nhưng những phương pháp của ông, cách thức làm việc lại dựa trên sự giết người, bắn, đày ải, khảo tra để người ta thừa nhận những tội mà họ không có. Không thể nảy sinh hai ý kiến đánh giá hoạt động của cá nhân Stalin, chi tiết của nó hiện ra đầy đủ sau khi ông chết. Nhiều mặt của những hành động này đáng lên án về mặt đạo đức, còn có thể cả toà án lịch sử.

Chúng tôi đạt được những thành tựu lớn trong xây dựng, nền công nghiệp hùng mạnh, cải tổ nông nghiệp, nâng cao văn hoá, khoa học, nghệ thuật. xây dựng cường quốc hùng mạnh Liên Xô. Ngày nay chúng tôi không còn yếu hơn bất kỳ nước nào. Mặc dù công nghiệp Mỹ mạnh hơn chúng tôi, nhưng quân đội chúng tôi không tồi hơn, có thể bằng Mỹ. Thậm chí tốt hơn Mỹ. Điều này sẽ là sự cảnh báo nghiêm túc đối với tất cả những người phiêu lưu, các nhà quân sự của và những kẻ xâm lược. Nếu họ phát động chiến tranh, thì cuộc chiến tranh ấy sẽ đi thẳng vào thân họ. Thậm chí tôi nói về những người thù địch tại châu Âu đối với Liên Xô, chẳng hạn Tây Đức. So sánh với chúng tôi, bất kỳ một nước châu Âu nào (trừ Mỹ) - chỉ là con số không. Bây giờ không có một người đầu óc bình thường kẻ cả căm thù Liên Xô, không thể nghĩ tới việc xâm lược chống Liên Xô. Đây là tiếp bước chiến thắng cách mạng tháng Mười năm 1917.

Những năm đầu tiên sau chiến tranh

Năm 1944 tất cả Đông Ukraina được giải phóng khỏi tay bọn xâm lược Hittler và các đồng minh của Đức. Đàn ông trong độ tuổi được gọi vào Hồng quân, vì, khi quân ta tiến lên phía trước, bổ xung người chủ yếu là ở huy động những người trước đây nằm lại ở lãnh thổ bị địch chiếm. Những người này, đa số có hiểu biết về nghĩa vụ công dân, và không cần phải đặc biệt “thuyết phục” họ đi đánh nhau với Đức Hittler. Một phần những người nằm lại ở nhà - người già, tàn tật, và vô dụng với quân đội, chủ yếu phụ nữ, ngay lập tức phục hồi kinh tế quốc dân, đặc biệt nông nghiệp.

Trong công nghiệp, trước hết là than và luyện kim, một phần công nhân và nhân viên kỹ thuật không phải tham gia bộ đội. Tuy nhiên trong công nghiệp vẫn động viên nhiều phụ nữ, đặc biệt những cô gái trẻ. Đồng thời họ thích thú đi đến đó. Sự giải thích điều này bằng hai cách: một mặt, chủ nghĩa yêu nước và dân vận ĐCS đóng vai trò lớn rằng cần khôi phục

công nghiệp, rằng đây là sự cứu toát duy nhất đáng giá, khả năng nâng cao mức sống nhân dân. Mặt khác, ở miền đông Ukraina, sự cung cấp dù sao chẳng nữa cũng được tổ chức; chẳng hạn thực phẩm cho dân chúng là tốt hơn tại các vùng khác của Ukraina, đặc biệt năm 1946.

Phụ trách công nghiệp than là Egor Trofimovich Abakumov, một người rất am hiểu vùng Donbass được biệt phái đến chỗ chúng tôi. Lúc đó có một khoá học về xây dựng các mỏ nhỏ, khai thác các vỉa trên, hoặc, như các thợ mỏ gọi nó, những cái đuôi, nghĩa là những vỉa lộ thiên. Những mỏ không sâu trong chế độ cũ gọi không bẫy chuột. Đã hoạch định đưa hàng trăm mỏ như thế vào cơ giới hoá một phần những khai thác không sâu và những hòng dốc để nhanh chóng có lượng than cần thiết. Và số than này đã nhận được!

Cũng khôi phục cả luyện kim, chế tạo máy, công nghiệp địa phương. Sự phục hồi diễn ra với nhịp độ nhanh. Sự kiên trì của mọi người có thể đáng kinh ngạc, họ có sự hiểu biết cần thiết để áp sát hết sức sao cho thời gian ngắn nhất làm hồi sinh công nghiệp và nông nghiệp. Chính là chiến tranh đã kết thúc, lễ mừng Chiến thắng và sự sung sướng của nhân dân dần dần qua đi, những người lãnh lặn quay về nhà máy, hầm mỏ, nông trường và nông trang. Sự phục hồi bây giờ diễn ra còn với nhịp độ nhanh hơn. Nhưng phải qua trở ngại.

Năm 1946, hạn hán lớn, nông nghiệp Ukraina thiệt hại nặng. Thiệt hại cả ở những nước cộng hoà khác, mà tôi chỉ nói chút ít về nó. Nhưng Ukraina thì tôi biết. Đến mùa thu năm ấy, đã nhìn thấy rõ vụ mùa tệt hại khủng khiếp. Tôi làm tất cả Stalin kịp thời hiểu điều này. Chưa có vụ mùa nào bị điều kiện thời tiết nặng nề như thế này, ngoài ra, cơ giới hoá nông nghiệp còn yếu, không có máy kéo, ngựa, bò do chiến tranh tàn phá. Không đủ sức kéo. Tổ chức công việc cũng rất kém; bộ đội phục viên tham gia công việc, nhưng vẫn chưa quen chịu chỗ của mình, người thì và mất mát tay nghề, người thì hoàn toàn không có. Do chúng tôi đã có một vụ mùa rất tệt.

Tôi không nhớ rõ, khi đó chúng tôi đã đặt một kế hoạch: một khoảng 400 triệu pud hoặc thậm chí hơn. Kế hoạch được lập ra bằng ý chí, mặc dù ở các cơ quan báo chí ở các tài liệu chính thức, nó “được dựa trên” những số liệu khoa học, nghĩa là xoá bỏ thước mét và tính toán vụ mùa theo sinh học với trừ hao mất mát riêng, do tiêu tốn công của mọi người, gia súc và trung thu hàng hoá. Khi ấy không xuất phát chủ yếu là sẽ trông ra sao, mà là về nguyên tắc có thể nhận được bao nhiêu, bắt nhân dân nộp đưa vào kho nhà

nước. Và thế là bắt đầu việc bắt nộp Tôi thấy đe dọa thảm hoạ. Tất cả sẽ kết thúc như thế nào, khó đoán trước được.

Khi triển khai thu mua và hoàn toàn thấy rõ vụ mùa, có thể ít nhiều chính xác xác định khả năng thu mua ngũ cốc vào quỹ nhà nước. Để làm điều này đã phải áp dụng tất cả các biện pháp có thể áp dụng được. Nông trang viên hiểu biết phải hoàn thành nghĩa vụ của mình và người ta đã làm tất cả hết sức mình để cung cấp bánh mì cho đất nước. Dân Ukraina hoàn toàn chịu khổ sở tình cảm như thế cả trong nội chiến, và cả khi tập thể hoá, cả khi nước cộng hoà này bị chiếm đóng. Họ hiểu, đất nước cần bánh mì, và hiểu giá của cho nó, hiểu rằng không có bánh mì không thể phục hồi công nghiệp. Ngoài ra, họ hao mòn tín nhiệm với ĐCS, dưới sự lãnh đạo của đảng đã mang lại chiến thắng. Nhưng giới chóp bu thì lại khác. Tôi nhận một bức thư của Chủ tịch nông trang rất lâm ly. Chẳng hạn, ngắn gọn:

- Thưa đồng chí Khrusev, chúng tôi hoàn thành kế hoạch thu mua lúa mì hoàn toàn, đã giao nộp tất cả, và bây giờ chúng tôi chẳng còn lại một cái gì. Chúng tôi tin rằng cường quốc và Đảng không quên chúng tôi, và họ sẽ giúp đỡ chúng tôi.

Tác giả bức thư, tiếp theo, cho rằng số phận nông dân phụ thuộc vào tôi. Chính lúc ấy tôi là Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ Ukraina và Bí thư thứ nhất BCH TƯ ĐCS(b) Ukraina, và ông nghĩ rằng tôi cầm đầu cường quốc Ukraina, thì tôi không quên nông dân. Tôi thấy ông bị lừa. Chính tôi không thể làm được một cái gì, với tất cả lòng mong muốn của mình, vì rằng, khi bánh mì giao cho điểm nhận của nhà nước, thì tôi không có quyền phân phối nó nữa, còn bản thân tôi cũng buộc phải van nài để lại một lượng ngũ cốc nào đấy mà chúng tôi cần. Một chút gì cho chúng tôi, nhưng ít.

Tôi cũng thấy rằng kế hoạch nhà nước về bánh mì sẽ không thực hiện được. Tôi gặp một nhóm các nhà nông học và kinh tế để tính toán. Đứng đầu nhóm là Stachenko, một cán bộ giỏi, một người trung thực. Tôi nghĩ nếu đệ trình thẳng thắn tất cả cho Stalin và chứng minh sự tương những suy nghĩ của mình vào những con số thì Stalin sẽ tin chúng tôi. Và tôi có được trong một số vấn đề, khắc phục sự chống đối quan liêu của bộ máy và khiếu nại trực tiếp lên Stalin. Nếu tôi hành động trước, bằng cách gom góp tư liệu và xây dựng một cách logic những chứng cứ của mình, thì sự đúng đắn của nó sẽ nổi lên. Lúc đó Stalin ủng hộ tôi. Tôi hy vọng rằng lần này tôi cũng chứng minh rằng chúng tôi là đúng, và Stalin hiểu rằng đây không phải là sự phá

hoại ngẫm. Loại thuật ngữ này không bắt buộc tôi phải chờ đợi ở Moskva, nơi luôn luôn có biện minh đối với sự đàn áp, và đối với sự trưng thu sản phẩm nông trang.

Bây giờ tôi không nhớ, lượng bánh mì tôi tính toán khi đó có thể thu mua luôn luôn bao nhiêu. Hình như, trong thư mà chúng tôi trình lên trên, chúng tôi viết là 180 hoặc hơn 200 triệu pud. Đây là, tất nhiên, rất ít, vì rằng trước chiến tranh Ukraina có mức hàng năm 500 triệu pud. Mọi người biết rõ ràng là đất nước đang cực kỳ cần thực phẩm. Và không những đối với đòi hỏi trong nước, Stalin muốn giúp đỡ các nước cộng hoà mới, và đặc biệt Ba Lan và Đông Đức, những nước này không thể nhúc nhích nếu thiếu sự giúp đỡ của chúng tôi. Stalin thấy rõ việc xây dựng các nước đồng minh tương lai cả trong điều kiện hoà bình, và cả trong những trường hợp khác. Ông cũng muốn khoác áo tống chỉ huy quân sự của các cuộc hành binh có thể trong tương lai.

Hiện thời cần giải quyết nạn đói. Tôi gửi tài liệu đã chuẩn bị cho Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô phơi bày sự nghèo đói của chúng tôi. Chúng tôi muốn người ta cho chúng tôi khoai tây với sự đảm bảo từ trung ương không những cho thành phố mà và cho cả dân chúng nông thôn một lượng thực phẩm và đôi chỗ tổ chức thức ăn cho những người đang bị đói. Tôi không nhớ bao nhiêu triệu pud khoai tây mà chúng tôi đề nghị. Nhưng tôi nghi ngờ nó thành công, vì tôi biết Stalin, sự tàn nhẫn và thô lỗ của ông. Mọi người cố gắng thuyết phục tôi:

- Chúng tôi thoả thuận rằng nếu ông ghi tên Stalin lên tài liệu này (tất cả những tài liệu như thế trực chỉ Stalin), thì Stalin thậm chí không cầm nó đâu. Chúng tôi quy ước với Kosyghin (khi đó Kosyghin phụ trách vấn đề này). Ông nói rằng chừng này triệu khoai tây có thể cho chúng tôi”.

Tôi dao động lâu, nhưng cuối cùng cũng ký tài liệu. Khi tài liệu về Moskva, thì Stalin nghỉ ở Sochi. Malenkov và Beria biết tài liệu. Tôi nghĩ rằng họ quyết định dùng sự việc để làm mất uy tín tôi trước Stalin, và thay thế bằng giải quyết vấn đề (họ có thể khi đó giải quyết các vấn đề mang tên Stalin: nhiều tài liệu, mà Stalin không nhìn, nhưng cũng được phát đi với chữ ký của ông), họ gửi tài liệu của chúng tôi cho Stalin ở Sochi. Stalin gửi cho tôi một bức điện lời lẽ thô lỗ, thoá mạ nói rằng tôi là người đa nghi: tôi viết thư, trong đó tôi chứng minh rằng Ukraina không thể thực hiện được thu mua, và tôi đề nghị số lượng lớn khoai tây để nuôi sống mọi người. Bức điện

này làm cho tôi chết đói. Tôi hiểu thảm họa treo lơ lửng không những trên đầu tôi, mà còn trên đầu nhân dân Ukraina, trên đầu nước cộng hoà: nạn đói không tránh khỏi và chẳng bao lâu nữa bắt đầu.

Stalin từ Sochi quay về Moskva, và tôi từ Kiev đến Moskva. Tôi đã nhận quát mắng, chỉ có thể như thế thôi. Tôi cũng đã sẵn sàng tất cả, thậm chí bị liệt vào hàng ngũ kẻ thù nhân dân. Lúc đó việc này được làm chỉ trong nháy mắt - chỉ kịp chớp mắt, là cửa khép lại, và anh có mặt ở Lubianka⁵. Mặc dù tôi tin những tài liệu mà tôi gửi, đã phản ánh tình thế thực của sự việc và Ukraina cần được giúp đỡ, nhưng chỉ có thể mà Stalin nổi cơn giận. Chúng tôi không nhận được một cái gì cả từ trung ương. Nạn đói kéo đến, đã có tin hiệu cho thấy có người chết đói. Đây đó bắt đầu có chuyện ăn thịt người. Người ta báo cáo tôi rằng họ tìm thấy đầu và bàn chân người dưới cầu Vasinkov (một thành phố nhỏ của Kiev), nghĩa là xác đã đã thành đồ ăn. Sau đó trường hợp như thế cũng thường xuyên xảy ra.

Kirichenko (khi đó là bí thư thứ nhất tỉnh uỷ Odessa) kể rằng khi ông đến kiểm tra một nông trang, như mọi người qua mùa đông, họ kể cho ông nghe để ông tới gặp một nữ nông trang viên. Ông nói:

- Tôi gặp một cảnh kinh khủng. Tôi thấy người phụ nữ này đang cắt xác đứa con của mình, không phải thằng bé, mà là một con bé, và bà ta lẩm bẩm: “Thế là người ta ăn hết con bé Maneska rồi, còn bây giờ ăn Vaneska”. Còn đủ thời gian.

Người phụ nữ này bị loạn óc vì đói và xẻ thịt những đứa con của mình. Anh có thể hình dung được điều này không?

Tôi báo cáo tất cả điều này cho Stalin, nhưng ông trả lời trong sự cơn giận dữ:

- Đồ nhu nhược! Người ta lừa ông, cố tình báo cáo để làm mũi lòng và che dấu nguồn dự trữ.

Có thể Stalin nhận được những bằng chứng khác, lúc đó ông mới tin hơn? Tôi không biết. Tôi biết rằng ông nhìn nhận tôi dường như tôi bị ngã theo ảnh hưởng địa phương Ukraina, rằng tôi bị áp lực và tôi chút nữa thành người dân tộc chủ nghĩa, không xứng đáng sự tin cậy. Với thông báo của tôi, Stalin bắt đầu có quan hệ thận trọng thấy rõ. Nhưng những bằng chứng khác từ đâu đến tay ông? Báo cáo những chứng cứ ấy cho là những nhân viên Cheka hoặc những thanh tra của BCHTU ĐCS(b), những người này đi khắp mọi vùng. Những thông tin đúng như thế có thể lọt đến tai Stalin, nhưng

thông thường người ta rất sợ đưa nó và im đi để “không chạm trán”, không phải chịu trận, vì rằng Stalin phản ứng rất khắc nghiệt. Stalin cho rằng tất cả mọi người dưới trướng ông đều thịnh vượng. Như Sevchenko viết: “Từ người Moldavi đến người Phần Lan tất cả mọi tiếng nói, mọi người đều ngậm miệng, thịnh vượng”.

Chỉ có điều Sevchenko viết thời gian Nicolai I, con bây giờ Iosif I.

Stalin đặt vấn đề cần triệu tập Plenum BCHTU Đảng bàn về nông nghiệp. Quả là tôi không nhớ, bao nhiêu năm không tổ chức Plenum. Có lẽ, từ năm 1938 khi bàn cãi vấn đề đấu tranh với kẻ thù nhân dân, còn sau đó có sự thái quá trong cuộc đấu tranh này. Stalin khi đó đóng vai trò cao thượng chống sự thái quá, do chính ông tổ chức. Như vậy, cuối cùng bây giờ ông đặt vấn đề Plenum về việc đẩy mạnh nông nghiệp. Bắt đầu bàn cãi xem trao cho ai làm báo cáo. Tại cuộc họp Bộ chính trị, Stalin lập luận đọc to thành tiếng:

- Ai làm báo cáo?

Khi đó phụ trách nông nghiệp là Malenkov.

- Malenkov? Ông phụ trách việc này. Ông làm báo cáo như thế nào, nếu thậm chí không biết cả từ ngữ về nông nghiệp?

Việc này liên quan đến Malenkov. Hoàn toàn đúng. Lạ lùng ở chỗ Stalin biết Malenkov như thế, mà còn trao cho ông ta phụ trách nông nghiệp. Điều này tôi để ý từ lâu. Trả lời khó. Ở Stalin, mọi thứ đều có thể...

Bỗng nhiên ông nói với tôi:

- Ông sẽ làm báo cáo.

Tôi khiếp sợ việc uỷ nhiệm này:

- Đồng chí Stalin, xin đừng trao cho tôi, tôi xin ông.

- Vì sao?

- Tôi có thể làm báo cáo về Ukraina, ví tôi biết nó. Nhưng tôi không biết Liên bang Nga. Về Siberi nói chung tôi không hiểu, tôi chưa bao giờ ở đó và chưa làm việc này. Nói riêng, trước Ukraina tôi nói chung chưa bao giờ phụ trách nông nghiệp, bản thân tôi là công nhân, chỉ quan tâm nhiều đến công nghiệp, cũng có phụ trách kinh tế công cộng ở Moskva. Nhưng Trung Á? Đúng là tôi chưa bao giờ thấy bông mọc như thế nào.

Stalin nài:

- Không, Ông sẽ làm báo cáo.

- Không đâu, đồng chí Stalin, tôi thiết tha đề nghị ông, tha cho tôi. Tôi không muốn làm phiền BCHTU, không muốn đặt mình vào tình thế ngốc nghếch dấy vào việc làm báo cáo vấn đề mà tôi đặc biệt không biết. Xin trình bày Plenum là tôi không thể”.

Stalin lại nghĩ:

- Thôi, được, trao cho Andreev.

Andreev có thời phụ trách nông nghiệp và tự phụ trong Đảng là người am hiểu nông thôn. So với các uỷ viên khác Bộ chính trị, ông, tất nhiên, biết nông nghiệp tốt hơn, mặc dù tôi không đánh giá cao kiến thức của ông. Ông là người tương đối khô khan và là người hình thức, thường sử dụng các tờ trình và làm các thông báo của mình trên cơ sở tờ trình của những khác am hiểu nông nghiệp. Trong mọi trường hợp, tôi hài lòng tôi thoát được thế bí. Và Andrey Andreev chắc chắn là người báo cáo BCHTU tại Plenum. Lúc đó ông là uỷ viên Bộ chính trị và bí thư BCHTU. Còn có thêm một Uỷ ban về nông nghiệp - chông chéo giữa BCHTU và Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô. Andreev là Chủ tịch hoặc uỷ viên Đảng uỷ Uỷ ban. Người thay thế này là do Stalin cử, nhưng tôi không biết ông là bị buộc phải làm và vai trò của ông được kết luận cụ thể.

Sau một thời gian, khai mạc Plenum. Andrey Andreev làm xong báo cáo. Báo cáo đâu ra đấy, hàng lối rõ ràng, có logic, như ông thường làm. Plenum tiến hành ở gian Sverlov, Kreml, Đoàn Chủ tịch nhỏ chỉ có các uỷ viên Bộ chính trị ngồi. Tôi ngồi cạnh Stalin và thấy, ông chăm chú nghe. Tuyên bố nghỉ. Chúng tôi chạy ủa vào phòng nghỉ nơi các uỷ viên Đoàn chủ tịch uống trà. Có lần lại ăn trưa, cùng trao đổi những suy nghĩ. Ngồi ở, chúng tôi nhâm nhi trà, và Stalin hỏi tôi:

- Anh có ý kiến gì về bản báo cáo?

Tôi nói:

- Người báo cáo đã làm sáng tỏ tất cả các vấn đề.

- Nhưng ông ngồi hoàn toàn bàng quan. Tôi đã quan sát ông.

- Nếu ông muốn tôi nói hết sự thật chớ ông, thì, theo tôi, trong báo cáo cần nêu ra những vấn đề khác. Có đụng chạm đến tất cả những khuôn sáo.

Stalin nổi khùng:

- Thế mà ông từ chối báo cáo, còn bây giờ thì lại chỉ trích.

Tôi thấy Stalin không hài lòng về tôi.

Kết thúc báo cáo. Nhiều người phát biểu tranh luận, tôi cũng thế. Hoàn toàn tôi không nhớ, tôi đã đề cập các vấn đề tôi gì, trước tiên, tôi nói công việc phục hồi kinh tế Ukraina. Tôi nói chỉ có về điểm này thôi. Lúc đó tôi coi quan trọng nhất là vấn đề cơ giới hoá và hạt giống. Khi đó luật “điều răn đầu tiên” của nông trang viên có hiệu lực: đầu tiên thực hiện nghĩa vụ cung cấp cho nhà nước, sau đó hạt giống và quỹ, sau đó - phân bố theo lao động. Tôi cho rằng cần huỷ bỏ điều răn này do Stalin nghĩ ra, và trước tiên phải đủ hạt giống. Dưới chế độ cũ, nông dân cá thể, thà chết, không ăn hạt giống, vì rằng đây là tương lai, đây là cuộc sống. Chúng tôi thu những hạt giống này của nông dân, sau đó bắt buộc đưa cho họ gieo hạt? Nhưng cũng không biết, hạt giống này là hạt loại gì, mọc ở đâu, chùng mực nào họ quen thổ nhượng.

Lời phát biểu của tôi làm Stalin nổi giận. Một Uỷ ban đặc biệt được thành lập do Andrey Andreevlàm Chủ tịch, nhưng tôi cũng ở trong hội đồng này. Nhưng còn thêm một đám mây đen nặng nề treo trên đầu tôi sau lời phát biểu của Malssev, một cán bộ dày dặn kinh nghiệm, quả là một người hiểu rõ nông nghiệp Ural. Ông lãnh đạo đạo tuyệt vời kinh tế của mình, kể rằng công việc ở họ ra sao và ông thu hoạch lúa mì vụ xuân tốt như thế nào. Ngay khi ông nói về lúa mì vụ xuân, tôi lập tức cảm thấy cú giáng vào chỗ đau của tôi. Tôi biết rằng Stalin, không sắp xếp, lôi ra vấn đề lúa mì vụ xuân và quăng nó vào mặt tôi. Tôi phát biểu chống việc gieo lúa mì vụ xuân theo một trật tự nhất định, nó sản lượng thấp tại Ukraina, đặc biệt ở miền nam, mặc dù ở một số nông trang, nó thu được cũng không tồi. Vì thế tôi cho rằng cứ để cho một số nông trang nào có thể gieo nó, nhưng không ghi nhất thiết ghi vào quyết định rằng mọi nông trang cần phải trong phân trăm xác định gieo lúa mì vụ xuân: chính có lần thậm chí hạt giống không mọc. Stalin không biết điều này và không muốn biết. Mặc dù trước chiến tranh tôi có lần báo cáo ông về lúa mì vụ xuân, và khi đó ông đồng ý với tôi, sau đó được chấp nhận quyết định không nhất thiết tất cả nông trang Ukraina gieo lúa mì vụ xuân.

Ngay khi tuyên bố nghỉ và chúng tôi đi vào phòng nghỉ, Stalin cúi và độc ác nói vào mặt tôi:

- Đã nghe, Malssev nói gì chưa?

- Đúng, đồng chí Stalin, nhưng ông ta nói về nói Ural. Nếu tại Ukraina, cây lương thực có sản lượng cao nhất- lúa mì thu, thì ở vùng Ural hoàn toàn không gieo được nó, mà ở Ural chỉ gieo được lúa mì vụ xuân. Họ đã nghiên cứu nó, biết gieo trồng nó và nhận được vụ mùa tốt. Đúng và điều này không phải tất cả là kinh tế. Malssev - đây là thợ cả, viện sỹ trong công việc của mình.

- Không, không, nếu ở đó vụ xuân cho thu hoạch như vậy, thì chỗ ông - và Stalin giáng vào bụng tôi - đất đen dày như thế, thì vụ mùa còn phải tốt hơn. Phải viết vào nghị quyết.

Tôi nói:

- Nếu viết, thì cứ viết rằng tôi phản đối. Mọi người tất cả đều biết tôi chống lúa mì vụ xuân. Nhưng nếu các ông cứ coi như thế, thì khi đó hãy viết cả Bắc Kavkaz và tỉnh Rostov. Họ cũng ở cùng tình thế giống chúng tôi.

- Không, chúng tôi viết chỉ cho ông thôi!

Dường như, tôi cần phải nảy ra sáng kiến để người khác cũng đi theo tôi. Ủy ban nói trên làm việc, khi bàn cãi vấn đề này, tôi cũng chấp nhận tham gia, nhưng không đi đến cuối. Plenum kết thúc, tất cả về địa phương mình, và tôi cũng phải ra về. Ký nghị quyết này chỉ có Malenkov và Andreev.

Khi tôi ra về, thì Ủy ban đặt vấn đề cần bãi bỏ quyết định về “điều răn đầu tiên” của nông trang viên, và đề nghị quỹ hạt giống cho gieo song song ngũ cốc nhà nước ở một tỷ lệ nhất định. Tất nhiên có sự nhượng bộ từ phía tôi. Nhưng tôi cho rằng thậm chí cũng có ích nói chung không cái gì còn tại cáo. Tất cả theo phần trăm của và nhà nước, và quỹ hạt. Tôi ra về. Sau vài ngày Malenkov gọi cho tôi và nói:

- Nghị quyết đã xong. Đề nghị của anh về thứ tự gieo quỹ hạt ở nông trang và nông trường trong nghị quyết không có, chúng tôi sẽ báo cáo Stalin. Anh nghĩ sao, báo cáo đề nghị của anh riêng biệt hay hoàn toàn không nói gì cho ông ấy?

Rõ ràng đây là vấn đề khiêu khích. Mọi người kẻ cả biết rằng tôi đưa vấn đề này ra Ủy ban, đấu tranh vì nó, còn bây giờ, khi đặt vấn đề, có báo cáo cho Stalin hay không, nếu như tôi nói không báo cáo, té ra tôi nhát gan. Tôi nói:

- Không, đồng chí Malenkov. Tôi đề nghị trình đồng chí cho Stalin quan điểm của tôi.

- Được!

Họ trình lên. Từ cuộc gọi mới và Malenkov, tôi biết Stalin rất bực mình và không chấp nhận đề nghị của tôi. Stalin nổi khùng thật sự, khi biết về điều này. Sau Plenum, Stalin đặt vấn đề phải giúp đỡ Ukraina:

- Phải củng cố Khrusev, giúp đỡ ông ta. Ukraina thì tiêu điều, mà đây là một nước cộng hoà lớn và có giá trị đất nước.

Ông nghiêng hướng nào?

- Tôi cho rằng phải cử Kaganovich đến đó, giúp Khrusev. Ông nghĩ thế nào? - Ông hỏi, khi nói chuyện với tôi.

Tôi trả lời:

- Kaganovich từng là bí thư BCH TƯ ĐCS(b) Ukraina, biết Ukraina. Tất nhiên Ukraina - đây là một đất nước đủ không những cho hai người mà còn cho cả hàng chục người.

- Được, cử đến đó Kaganovich và Patolichev.

Patolichev có thời bí thư BCH TƯ ĐCS toàn Nga (b). Tôi trả lời:

- Xin cứ việc, tốt thôi.

Và ghi như thế. Stalin đề nghị tách đôi chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Ukraina và Bí thư thứ nhất BCH TƯ ĐCS(b) Ukraina. Có thời người ta hợp nhất những chức vụ này, nhưng khi đó tôi chứng minh không cần làm điều này. Điều đó được làm tại Ukraina và Belorussia. Tôi không biết các nước cộng hoà khác có thể không. Stalin đề nghị:

- Khrusev sẽ là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Ukraina, còn Kaganovich - Bí thư thứ nhất BCH TƯ. Patolichev sẽ bí thư BCH TƯ về nông nghiệp.

Tôi lại nói:

- Tốt.

Chúng tôi họp Plenum tại Ukraina. Plenum chuẩn y sự bổ nhiệm, mỗi người ngồi tại chỗ của mình và phụ trách công việc của mình.

- Trước hết - tôi nói với Kaganovich và Patolichev, chúng tôi phải chuẩn bị trông trọt. Chúng tôi không còn hạt. Ngoài ra, chúng tôi phải nhận

một cái gì đó để nuôi dân: họ đang chết đói, xuất hiện việc ăn thịt người. Không thể nói trồng trọt thế nào, nếu chúng tôi không tổ chức thực phẩm xã hội. Chưa chắc bây giờ chúng tôi nhận được lượng ngũ cốc, để cho vay, nuôi dân để họ không chết đói. Rồi cả hạt giống cũng phải nhận.

Chúng tôi đặt vấn đề trước Moskva. Để đảm bảo vụ mùa năm 1947 và đặt hạt giống năm 1948, phải cấp tốc nhận được hạt giống. Nếu chúng tôi không nhận hạt giống, chúng tôi không làm được gì cả, vì rằng người ta đã chờ đi mọi thứ từ nông thôn theo điều răn đầu tiên do Stalin nghĩ ra.

Chúng tôi một lần nữa yêu cầu Stalin và nhận một lượng hạt và thực phẩm. Trời đã sang tháng hai. Lúc ấy ở miền nam bắt đầu lác đác gieo hạt, trong tháng ba nhiều nông trang phía nam gieo lúa mì. Thế là tháng ba, đáng ra chúng tôi phải chuẩn bị gieo đại trà ở miền nam, con ở tỉnh Kiev kết thúc gieo hạt vào tháng tư. Tôi nói với Kaganovich:

- Hãy nghĩ cái gì để làm chứ.

Ông nói:

- Phải đi khắp Ukraina.

Tôi trả lời:

- Phải, nhưng điều này bây giờ không phải là chính. Trước đây anh không ở Ukraina, mà giờ lại đi, nhưng tôi nằm lại Kiev. Bây giờ không quan trọng không phải là tôi đi hoặc tôi sẽ ở đâu đó trong một, hai, ba hoặc năm nông trang. Điều này không có giá trị gì hết. Người ta chuyển Xô hạt giống bằng tàu hoả, hắt chúng từ các tỉnh, còn từ tỉnh hắt về nông trang - đấy mới là điều chính, mà thành công trồng trọt phụ thuộc vào.

Chúng tôi cũng thoả thuận như thế. Kaganovich đi đến tỉnh Poltava, tôi nằm lại ở Kiev điều phối qua điện thoại - thúc đẩy hạt giống và chuyên chở, liên quan với sự đảm bảo trồng trọt: phụ tùng, nhiên liệu và dầu bôi trơn.

Kaganovich, khi đi thăm nông trang, tin rằng chức vụ của ông Bí thư thứ nhất bắt buộc với nhiều người: tình thế rất nặng nề, nhiều nông trang viên làm ăn láng cháng, không có khả năng làm việc, kiệt quệ sức lực vì đói. Sau đó ông chia sẻ với tôi ấn tượng về một nông trang và Chủ tịch nông trang này Moginichenko.

- Ông là người thế nào, tôi không hiểu. Nghiệt ngã, kiên trì. Có lẽ ông ta sẽ có vụ mùa. Khi tôi ra đồng, mọi người đang cày ruộng Tôi nhìn thấy rằng đất cày ít quá và nói:

- Sao các anh cày ít thế?

Cần phải biết Kaganovich để hiểu khi ông nói: nạt nộ Chủ tịch nông trang. Nhưng ông chủ tịch, người hiểu biết công việc của mình, trả lời:

- Bò cũng phải ăn, người cũng phải ăn.

- Bây giờ anh cày ít, rồi mai sau anh xin bánh mì của nhà nước?

- Tôi á, không bao giờ, đồng chí Kaganovich, tôi không xin bánh mì của nhà nước. Chính tôi cho nhà nước bánh mì.

Từ trước tôi đã đề nghị Kaganovich:

- Anh đến làng, đi cùng với Koval. Là nhà nông học, ông ta biết rõ nông nghiệp, và vì thế anh đề nghị ông vào hội đồng, ông ta sẽ bày cho anh. Đây là người biết công việc của mình.

Koval lúc đó là Bộ trưởng ruộng đất CHXHCN Ukraina. Và Koval nhìn thấy, “đánh chúng tôi”, đánh Bí thư thứ nhất, và ai đánh? Chủ tịch nông trang. Ông nói với tay chủ tịch:

- Ông nói gì thế, đồng chí Moginichenko? Tôi - nhà nông học, Bộ trưởng ruộng đất Ukraina, và tôi cho rằng anh cày bừa không đúng.

Moginichenko ngó nhìn ông và trả lời:

- Thế ra ông là nhà nông học và Bộ trưởng? Tôi, як треба, так và tôi sẽ gieo.

Và còn lại ở sự tin tưởng của mình. Sau một năm tôi đi đến và làm quen với ông và nông trang xem. Đúng, con người này quả là biết việc của mình. Tôi nhìn thấy nông trang giàu có, không những không còn tồn nợ thuế, mà chỉ nửa năm trước còn giao nộp trước cho nhà nước tất cả thực phẩm nông nghiệp.

Kaganovich lo ngại cái gì? Kaganovich nói:

- Tôi sợ quả là ở ông ta sẽ có một vụ mùa tốt theo việc cày bừa nhỏ.

Vấn đề là ở chỗ Kaganovich nhúng tay vào cuộc đấu tranh chống cày nhỏ. Đúng lúc đó đang tiến hành đúng những bản án của toà án chống lại dụng cụ bukker đối với lớp đất cày trên mặt đất trồng. Người ta huỷ bỏ và

tiêu diệt những người ủng hộ cày đất bằng bukker. Nhưng bỗng nhiên Kaganovich bắt gặp cày nhỏ. Chống lại luật pháp! Nhân thể nói thêm, có thời gian ở tỉnh Saratov phát triển thuyết cày bukker, và có giáo sư bị thiệt hại vì nó, bị kết án nghiêm khắc.

Thế là một lần nữa bắt đầu những hoạt động chung của chúng tôi với Kaganovich, bây giờ chính tại Ukraina. Ông tìm khả năng nào đấy để thể hiện mình và quyết định rằng cần trội hơn rằng Ukraina vượt mức kế hoạch về tăng sản phẩm công nghiệp, đặc biệt công nghiệp địa phương. Khi Ủy ban kế hoạch CHXHCN Ukraina đề nghị những con số, tôi nhìn chúng trước (vì là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng) và đưa ra tại phiên họp Bộ chính trị BCHTU ĐCS(b) Ukraina. Kaganovich tại phiên họp luôn nhìn vào những con số, rồi nhìn tôi xem tôi có đồng ý với ông không? Tôi nói:

- Lazar Moiseevich, có thể chấp nhận những con số này, có thể.

- Không, anh xem đi, tăng trưởng như thế nào!” - Đây không phải là mức tăng trưởng hàng năm trong điều kiện bình thường, còn kế hoạch hàng năm phục hồi công nghiệp và tăng trưởng sản xuất sản phẩm trên cơ sở này. Vì thế điều này là hơi mạnh. Năm qua chúng tôi đã thêm phần trăm thế này.

Nhưng thay việc tăng con số, ông đồng ý chấp nhận nó, hoặc sợ, những con số ấy đảm bảo ông không bị đổ: ông không muốn nhận kế hoạch, mà sẽ không được hoàn thành, mà muốn kế hoạch thấp hơn thực hiện vượt mức nó. Dễ nhất là nhét những con số đã hạ thấp vào kế hoạch, còn sau đó hét lên rằng kế hoạch không những được hoàn thành, mà còn hoàn thành vượt mức. Đáng tiếc, điều này là cách làm gì rất phổ biến hoạt động trong kinh tế chúng tôi. Tôi nghĩ rằng bây giờ cách này được sử dụng tương đối rộng rãi.

Tôi không gặp may: khi đó tôi bị cảm và bị viêm thần kinh toạ chân, nằm thở ôxy, chạt vật sống sót. Điều này ở mức độ nào đấy giúp Kaganovich nhận khả năng quay về những hoạt động của mình không cân do dự, vì rằng tôi dù sao chẳng nữa liên quan với ông và ông buộc phải coi trọng tôi. Nhưng ông quá trốn, đồng thời tự cho mình được phép tục tằn. Đứng tục tằn. Ông xử sự chẳng hạn đối với Patolichev đến nỗi, ông này đến gặp tôi, khi tôi còn nằm trên giường, không lâu, sau cuộc khủng hoảng, và than vãn:

- Tôi không thể! Tôi không biết ra sao nữa.

Sau đó ông không tìm được và viết một bức thư cho Stalin yêu cầu rút ông khỏi công việc tại Ukraina, vì rằng ông không thể sống bên cạnh

Kaganovich. Người ta cử ông, có lẽ, về công tác ở Rostov. Patolichev ra đi từ Ukraina.

Sức khỏe của tôi hồi phục. Tôi vẫn còn nằm, có lẽ, hai tháng, hoặc hơn, và quay về công việc. Tuy nhiên và tôi có những quan hệ rất xấu với Kaganovich, thực chất những quan hệ không chịu nổi. Ông triển khai những hoạt động điên cuồng theo hai hướng: chống những người dân tộc chủ nghĩa Ukraina và chống người Do Thái. Chính ông là người người Do Thái, và chống người Do Thái? Có thể là, ông có hướng chống những người Do Thái có quan hệ hữu nghị với tôi? Nhanh chóng, đúng như thế. Làm việc ở chỗ chúng tôi, nói riêng, Trokunov chủ bút một tờ báo. Kaganovich cách chức Trokunov. Ông không những khinh rẻ Trokunov, mà còn thật sự nhạo báng ông. Trokunov là một người trung thực, trong thời gian chiến tranh chủ bút một tờ báo mặt trận, và trong cuộc thi các báo mặt trận người ta thừa nhận báo ông hay hơn. Tôi nhớ Trokunov, còn về Yuzovk, khi tôi học khoa lao động, Yuzovk cũng làm việc ở báo. Hình như, thậm chí tôi bảo đảm cho ông, khi ông vào đảng.

Cái gì quan hệ với những người dân tộc chủ nghĩa, to, khi tôi đứng dậy được sau trận ốm, những lời phàn nàn của nhiều người về tôi ngay lập tức đến. Nó đụng chạm đến các vấn đề tính cách chính trị, và tôi là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thực tế không quan tâm đến. Các vấn đề này nằm thẩm quyền ban lãnh đạo Đảng nước cộng hoà. BCHTU chúng tôi xem xét chúng, đôi lúc sự việc đến cả tôi, nhưng chủ yếu họ được quyết định ở Ban thư ký BCHTU, mà sự làm việc của nó tôi chấp nhận không tham gia. Tại phiên họp Bộ chính trị BCHTU ĐCS(b) Ukraina các vấn đề này ít khi đặt ra. Tuy nhiên tất cả những gì tôi có thể làm, để giảm áp lực của Kaganovich đối với những người giả danh dân tộc chủ nghĩa, tôi đã làm.

Một loạt tài liệu của Kaganovich gửi cho Stalin về “những câu hỏi có vấn đề”.

Cuối cùng, có một lần Stalin gọi tôi:

- Tại sao Kaganovich gửi cho tôi những tài liệu, còn ông lại không ký những tài liệu này?

- Thừa đồng chí Stalin, Kaganovich - bí thư nước cộng hoà BCHTU, và ông ta viết cho ông với tư cách Tổng bí thư BCHTU. Vì thế không cần chữ ký của tôi.

- Điều này không đúng. Tôi nói với ông nói rằng chúng tôi sẽ không nhận một bức thư nào nữa nếu thiếu chữ ký của ông.

Ngay khi Stalin đặt ống nói, Kaganovich gọi cho tôi:

- Stalin gọi anh?

- Vâng.

- Ông nói gì với anh?

- À, điều là bây giờ chúng tôi hai người cần phải ký những tài liệu gửi về Moskva.

Kaganovich thậm chí không hỏi, Stalin còn nói gì thêm nữa không: chúng tôi hiểu nhau chỉ nửa lời. Tuy nhiên hầu như chẳng có tài liệu nào đưa đến tôi ký, vì rằng dòng tài liệu này khô kiệt: Kaganovich biết rằng các tài liệu của ông không đòi nào tôi ký. Những tài liệu mà ông đưa tôi, hoặc coi như xong, hoặc tôi từ chối ký, và chúng không đi đâu tiếp.

Đối với cá nhân tôi, kết luận chủ yếu là ở chỗ Stalin quay lại tín nhiệm tôi. Chuông điện thoại của ông đối với tôi là tín hiệu tương ứng. Điều này cải thiện tình trạng tinh thần của tôi: tôi khôi phục hoàn toàn quyền lực không những về chức danh uỷ viên Bộ chính trị BCH TƯ ĐCS toàn Nga (b).

Đối với kế hoạch: kế hoạch thu mua lúa mì chúng tôi hoàn thành, được khoảng 400 triệu pud ngũ cốc. Vụ mùa trong thời gian ấy là không tồi. Sự thật kế hoạch cũng không lớn, nhưng chính là kinh tế nước cộng hoà bị chiến tranh phá huỷ. Vì thế trên bình diện chung của nông nghiệp Liên Xô sau chiến tranh, đây là những con số tốt.

Mùa thu 1947, Stalin gọi tôi và Kaganovich về gặp ông. Trước đó, khi chúng tôi hoàn thành kế hoạch, chúng tôi đề nghị ông tiếp chúng tôi ở Sochi, nơi ông nghỉ. Chúng tôi bay đến chỗ ông. Còn bây giờ, khi Stalin quay về Moskva, chính ông gọi chúng tôi và đặt vấn đề Kaganovich không làm gì làm tại Ukraina, phải rút ông ta về Moskva. Như thế, tôi phục hồi và là Bí thư thứ nhất BCH TƯ ĐCS(b) Ukraina. Tôi, tất nhiên, vui và với lòng nhiệt thành lớn nhận công việc đã quen. Công việc ở chúng tôi tiến hành tốt. Nông nghiệp tại Ukraina khôi phục nhanh một cách đáng kể so với các chỗ khác, bị chiến tranh tàn phá. Chúng tôi thi đua với Belorussia. Ukraina vượt Belorussia trong mọi quan hệ. Tất nhiên Belorussia bị phá huỷ nặng nề. Và tất cả những sự thật này nâng giá trị cùng với uy tín của ban lãnh đạo Ukraina. Tôi hài lòng.

Năm 1949 - năm cuối cùng của tôi tại Ukraina. Stalin gọi tôi về Moskva, và nói rằng tôi lần thứ hai quay về công tác tại thủ đô toàn Liên bang. Nhìn quanh, tôi nhận thấy nhân dân Ukraina đối với tôi rất tốt. Tôi âm lòng. Tôi nhớ những năm đã qua ở đó. Đó là thời kỳ rất xứng đáng, nhưng thú vị vì rằng đem lại sự thoả mãn: phát triển nhanh, tăng trưởng cả nông nghiệp, và công nghiệp của nước cộng hoà. Stalin không ít lần trao cho tôi làm báo cáo về Ukraina, đặc biệt về các vấn đề tiến bộ sản xuất thịt, còn sau đó cho những báo cáo này công bố trên báo Sự Thật, để, theo lời ông, những người khác cũng làm những gì mà chúng tôi chúng tôi đã làm tại Ukraina. Và lại, tôi chưa đánh giá vai trò cá nhân. Toàn nước cộng hoà lao động căng thẳng.

Tôi biết Ukraina không tôi. Và trước đây tôi đã coi và bây giờ tôi cũng coi rằng so sánh với những nước nước cộng hoà khác, thì Ukraina có mức phát triển phát triển nông nghiệp cao và ruộng đất trồng trọt tương đối cao. Tôi không biết, thật ra, đánh giá như thế nào trồng bông Trung Á. So sánh Ukraina với các nước cộng hoà khác (không kể các nước Bantic, vì rằng các nước Bantic mới vào trong thành phần Liên Xô chưa lâu), tôi nói rằng Liên bang Nga, Belorussia và những nước cộng hoà khác thua Ukraina. Điều đó, hình như đã từng có trong lịch sử. Liên bang Nga tách rời phía tốt nhất Kuban: ở đó cũng có đất tốt và trồng trọt cao, chế biến nông sản. Thành công CHXHCN Ukraina tôi ghi nhận tất cả nhân dân Ukraina.

Bây giờ tôi không phổ biến tiếp tục các chủ đề đã nêu, nhưng điều này về nguyên tắc rất dễ chứng minh. Tôi là người Nga và tôi không muốn phật ý người Nga, đơn giản xác nhận rằng tại Ukraina ruộng đất trồng trọt nhiều hơn. Bây giờ đang diễn ra sự bình chuẩn, khắp mọi chỗ đưa ra sự tăng cường mạnh mẽ để nâng cao ruộng đất, tốn kém nhiều tiền hơn. Kỹ thuật mới, phân bón vô cơ, tất cả những nguyên tố khác mà mức sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào nó, bị tăng chi phí, để mà làm bằng bằng đất trồng trọt ở nước cộng hoà và nâng nó lên hàng năm cao hơn và cao hơn đảm bảo hoàn toàn nhu cầu của nhân dân trong các sản phẩm nông nghiệp.

Lại về Moskva

Lý do triệu hồi tôi từ Ukraina về Moskva năm 1949 - theo tôi, là kết quả sự buồn phiền nào đấy trong đầu óc Stalin. Tôi lúc ấy ở Lvov. Những người dân tộc chủ nghĩa Ukraina giết nhà văn quốc tế Galana, còn tôi chủ toạ hội nghị sinh viên Đại học lâm nghiệp. Người sinh viên, giết Galana, đang

học trong trường Đại học này, vì thế tôi quyết định nói chuyện với đồng môn của nó.

Bỗng nhiên Malenkov gọi tôi nói là Stalin muốn tôi tức tốc về Moskva.

- Ngay cơ à?

- Ngay! Sáng mai bay.

Hôm sau tôi có mặt ở Moskva. Stalin gặp tôi rất niềm nở.

- Chà, anh định ngồi lâu tại Ukraina đấy à? Ở đó anh bị biến thành nông dân Ukraina mất. Giờ là lúc anh quay về Moskva.

Rồi ông bắt đầu kể:

- Chúng tôi cho rằng anh lại phải giữ chức Bí thư thứ nhất Ủy ban Đảng bộ Moskva. Ở đây công việc điều hành rất kém - ở Leningad, chúng ta tiến hành bắt giam người mưu phản. Có cả mưu phản ở Moskva. Chúng tôi muốn Moskva là chỗ dựa BCHTƯ Đảng, vì thế anh làm việc ở đây hữu ích hơn. Anh trở thành bí thư lập tức Đảng uỷ Moskva và BCHTƯ Đảng.

Tôi, tất nhiên, tự hào vì sự tín nhiệm. Tôi nói rất hài lòng về Moskva, vì rằng công việc trước đây của tôi tại thủ đô, 11 năm trước đây. Tôi cho rằng thời hạn cgr tại Ukraina hoàn toàn tử tế và chuyên đi sẽ có ích cho tôi.

Khi tôi từ chỗ Stalin về nhà, Vasilevski và Korheychuk, đang ở Moskva, rẽ vào chỗ tôi. Tôi kể cho họ cuộc nói chuyện vừa xong. Vanda Lvovna khóc, đúng là khóc rống lên. Tôi chưa từng bao giờ thấy bà trong trạng thái này. Bà khóc:

- Anh vừa từ Ukraina về phải không? Ở đấy thế nào?

Người phụ nữ Ba lan than khóc vì sự kiện một người Nga từ Ukraina về! Hơi kỳ quặc. Hình như điều này được giải thích tôi có quan hệ rất tốt, hữu nghị với bà. Tôi rất kính trọng nà. Đó là phụ nữ tuyệt vời, một nữ cộng sản tuyệt vời. Và bà cũng kính trọng tôi. Tôi không che giấu nét này, có thể tý chút háo danh, hoàn toàn, thú vị đối với tôi. Những sự kiện đã qua nổi bật trong trí nhớ tôi, và tôi quyết định nói hết với bà.

Theo kiểu cách Stalin, ông giải quyết: trong sự việc xác nhận điều không may công việc ở Moskva, ông trao cho tôi một tài liệu:

- Đấy, làm quen đi, còn sau đó chúng tôi sẽ nói chuyện.

Tôi không đọc ở đây - đây là một tài liệu dày - và đặt nó vào túi túi. Hôm sau tôi đọc qua. Té ra đó là một tố cáo nặc danh mặc dù có ký tên, nhưng là nặc danh theo tính chất của nó. Bây giờ tôi không nhớ những chữ ký ấy là của ai. Thư và rằng ở Moskva có một nhóm người mưu phản chống BCHTU và Chính phủ xô viết, mà cầm đầu nhóm này là bí thư Thành uỷ Moskva và BCHTU Đảng - Popov. Thêm nữa còn chỉ ra ai tham gia vào nhóm: các bí thư đảng uỷ khu vực, Chủ tịch khu vực, giám đốc các nhà máy, các kỹ sư. Tôi lập tức cảm thấy người viết thư này có ý nghĩ điên rồ, либо kẻ đều cáng. Tôi cho tài liệu vào tủ và quyết định không nói cho Stalin về nó một thời gian nào đấy, cho là càng nhiều thời gian không đả động đến cuộc nói chuyện như thế, càng tốt hơn.

Khi tôi về Ukraina để làm giấy tờ chuyển về Moskva, Stalin nói với tôi:

- Anh nhớ về quay về Moskva dịp tôi 70 tuổi? (nghĩa là vào tháng 12).

- Chắc chắn, tôi sẽ về, bây giờ tôi sẽ tổ chức Plenum BCHTU ĐCS(b) Ukraina, bầu ban lãnh đạo mới, và tôi quay về.

Trước đó, tôi thoả thuận với ông là tôi sẽ giới thiệu Bí thư thứ nhất BCHTU Melnikov. Stalin đồng ý, mặc dù cũng không biết ông ta: vì Stalin tin tôi. Tôi đi đến về Moskva trước ngày sinh nhật của ông, 21 tháng 12. Chúng tôi làm lễ kỷ niệm vị lãnh tụ 70 tuổi, tôi được bầu bí thư tỉnh uỷ và thành phố Moskva và nhận công tác.

Chẳng bao lâu sau, Stalin hỏi tôi:

- Tôi đưa cho ông tài liệu. Ông đã làm quen với nó chưa? - Và ông nhìn tôi chăm chú.

- Tôi đã làm quen.

- Thấy thế nào?

Stalin có thói quen như thế này: nhìn vào mình, sau đó héch mũi lên trên:

- Thế nào?

Tôi trả lời:

- Một thằng vô lại nào đấy đã viết hoặc điên rồ.

- Như thế nào?

Ông rất không rất hài lòng, khi người ta không tin vào các tài liệu kiểu như thế.

- Thừa đồng chí Stalin, tôi hoàn toàn tin tưởng rằng tài liệu đã đưa không có một tí nào chung với hoạt động. Cá nhân tôi biết nhiều người, mà được gọi là những người mưu phản. Đây là những người lương thiện nhất. Ngoài ra, tôi hoàn toàn tin rằng Popop cũng không phải là người mưu phản. Ông không khôn ngoan giữ mình. Đồng ý là ông ta tỏ ra không ở chức vụ cao được. Nhưng ông ta không phải là người mưu phản, mà là một người trung thực, điều này tôi đã và đang không nghi ngờ. Nhưng nếu như thậm chí ông trở thành người mưu phản, thì những người, như đã viết trong tài liệu, tham gia vào nhóm mưu phản của ông, bản thân tôi không biết họ có tạo dựng với ông.

Hình như giọng tự tin của tôi ảnh hưởng đến Stalin:

- Ông cho rằng tài liệu này không đáng lưu ý?

- Hoàn toàn đúng, thừa đồng chí Stalin, không đáng. Theo tôi, ở đây có sự khiêu khích hoặc điên rồ.

Stalin chửi rửa, và tất cả kết thúc. Anh hãy tự hình dung: nếu như muốn lấy lòng Stalin, muốn trội hơn và chiếm được sự tín nhiệm của ông, điều này rất dễ làm. Chỉ cần nói:

- Đúng, đồng chí Stalin, đây là một tài liệu nghiêm túc, phải được phân xử và có biện pháp.

Khá đủ với lời phát biểu từ phía tôi, và bây giờ Stalin ra lệnh bắt Popop và “nhóm của ông”.

Họ, tất nhiên bị hỏi cung “hiểu rõ”, nhóm mưu phản ở Moskva, nhưng tôi trở thành một người có thể, người ta tố thêm rằng rằng dường như, ông đến, ngó nhìn, lập tức khám phá và làm thất bại người mưu phản. Thật là đê tiện! Con trong thực tế người ta xảy ra ở những người khác ở Leningad.

Tôi bắt đầu công tác ở Moskva. Nhưng người ta biết rằng lần này Stalin chĩa vào Popop, mà ông xem là người mưu phản, và ông chưa yên tâm chừng nào chưa nhử được Popop. Chúng tôi trình với Malenkov, và tôi đề nghị:

- Đưa Popop ra khỏi Moskva, chọn cho ông ta một chức vụ tốt.

Chúng tôi đã làm như thế, cử ông đi, với một khoảng thời gian đệm, làm giám đốc một nhà máy lớn ở Kuibysev. Stalin đôi lúc nhớ lại:

- Popop ở đâu nhỉ?

Đã từng có lúc, Popop là người được Stalin quý. Tôi trả lời:

- Ở Kuibysev.

Và Stalin yên tâm. Hình như Stalin nghĩ:

- Liệu Khrusev có làm không, người mưu phản này không còn ở gần, và liệu ông không tiếp tục những hoạt động của mình tại thủ đô?

Stalin không bao giờ thoả hiệp với điều này nhưng khi biết rõ là Popop ở cách xa, thì ông yên tâm.

Sau này người ta chuyển cho tôi về sự căm tức của Popop chống tôi. Ông chết ông, kết tội ông cái gì? Ông không hiểu rằng ông không cần chửi tôi, mà ngược lại. Nếu như không phải là tôi, thì ông đã chết, vì rằng Stalin chuẩn bị làm điều này. Ведь và chính Stalin gọi tôi để nhận tài liệu chống Popop và tin vào tài liệu này. Tôi cứu Popop, nhưng có tình huống một người không hiểu và không hài lòng bởi vấn đề gì đó, thì người ta quay lưng về người bảo vệ mình. Nhưng chính khi đó tôi cũng liều. Nếu Stalin không tin tôi, có thể ông nghĩ rằng và tôi cũng tham gia vào âm mưu cùng với Popop.

Sau chiến tranh chúng tôi dần dần quay lại cối xay thịt năm 1937, quay trở về những phương pháp “làm việc” thời ấy.

Khi tôi trở thành bí thư BCHTU' ĐCS toàn Nga (b) và thành uỷ Moskva, thì Kuznesov-Leningradski (giữa chúng tôi với nhau, gọi ông ta như thế) bị bắt. Triển khai săn lùng những người Leningrad. Tổ chức Đảng Leningrad bị công kích. Stalin, nói rằng tôi cần phải về Moskva, khi đó tôi được cử đến Leningrad để khám phá vụ mưu phản. Stalin nói chung cho rằng Leningrad - thành phố có âm mưu làm phản.

Khi đó nhiều người tỉnh Gorky được đưa về Moskva. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên bang Nga (bây giờ tôi không nhớ họ tên của ông) cũng từ Gorky. Tôi nghĩ rằng Zdanov, người nhiều năm công tác ở đó và hiểu biết cán bộ địa phương, đã đưa họ về. Ông chủ tịch là người tốt, tôi thích ông: trẻ, đầy sinh lực, có suy nghĩ riêng, triển vọng. Nhưng cũng bị bắt. Và không những ông, nhiều người cũng bị bắt. Tôi nhiều năm không công tác ở Moskva và vì thế không biết những người trong số bị bắt. Ít nhiều biết

Kuznesov. Người biết rõ Voznesenski. Voznesenski vẫn còn chưa bị bắt, khi tôi về Moskva, nhưng ông cũng đã được chuyển khỏi chức vụ trước đây. Ông đi lại, không có công việc và chờ đợi điều này kết thúc ra sao và người ta mang đến cho ông cái gì ngày hôm sau.

Stalin trước đây quan hệ rất tốt với Voznesenski, rất tin nhiệm và kính trọng ông. Đúng và với cả Kosyghin, và Kuznesov, với tất cả bộ ba này. Lúc đó cho rằng bộ ba trẻ tuổi - Voznesenski, Kuznesov và Kosyghin. Họ sẽ thay thế chúng tôi. Stalin bắt đầu cất nhắc họ. Kuznesov cần thay thế Malenkov. Stalin đưa Voznesenski là phó chủ tịch thứ nhất hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, nghĩa là phó thứ nhất của mình, và trao cho ông chủ tọa phiên họp Hội đồng Bộ trưởng. Kosyghin phụ trách vấn đề công nghiệp nhẹ và tài chính. Tôi giả thiết rằng việc chết của những người này (trừ Kosyghin) được xác định chính xác bởi Stalin cất nhắc họ để chuẩn bị thay thế lớp cán bộ lão thành. Trước tiên, nghĩa là, thay Beria, Malenkov, Molotov, Mikoian. Những người này, Stalin không còn tin như trước đây.

Đã có sự moi móc, phá hoại sự tin nhiệm của Stalin đối với những người trẻ tuổi, xúi Stalin đối với những người được ông cất nhắc, tôi bây giờ khó nói. Tôi chỉ kết luận từ những quan sát của mình và những phản ứng riêng rẽ, mà tôi nghe được trong những cuộc nói chuyện giữa Malenkov và Beria. Ngoài ra, tôi thấy, Malenkov và Beria tự dẫn dắt ở Stalin, khi nói chuyện về những người này. Tôi có ấn tượng, Malenkov và Beria trình ra hết sức, để đim họ. Chủ yếu là Beria hành động, còn Malenkov, Beria sử dụng ông như chiếc búa, vì rằng ông ngồi ở BCHTU Đảng và ông gửi tất cả thông tin và tài liệu, được chuyển cho Stalin. Một loạt tài liệu đuổi theo mục đích theo hướng con gịận dữ của Stalin chống “nhóm trẻ.

Mọi người biết trước Stalin phản ứng như thế nào.

Khi đó ngồi trong tù là Sakhurin, Dân uỷ công nghiệp hàng không trong thời gian chiến tranh. Tôi biết rất rõ Sakhurin, khi ông làm công tác Đảng và nói riêng, là Đảng uỷ BCHTU nhà máy sản xuất máy bay. Với tư cách Dân uỷ, Dementev thay thế ông. Tôi biết người này người nọ quan hệ tốt với ông, cho là họ những kỹ sư rất thông minh và là những nhà tổ chức sản xuất. Sakhurin ngồi tù vì rằng trong thời gian chiến tranh dưới sản xuất “máy bay kém”.

Điều này xảy ra, khi tôi còn công tác ở Ukraina, và vì thế tôi không biết chi tiết. Sau đó Malenkov kể cho tôi dường như Vasili Stalin (con trai

Stalin) viết một bức thư (hoặc cá nhân ông ta nói điều với bố mình): người ta đã làm máy bay như thế và họ có khuyết điểm như thế, và người có lỗi trong việc này Dân uỷ Sakhurin.

Gián tiếp chịu trách nhiệm vụ này có cả Malenkov, người theo đường lối của Bộ chính trị trong thời gian chiến tranh được trao trách nhiệm theo dõi công nghiệp hàng không. Giờ đây ông bị quy tội bảo kê cho Dân uỷ làm việc tồi. Một cái gì đó công minh, vì rằng chạy theo số lượng đi đến làm kém chất lượng. Nhưng chính chiến tranh xảy ra! Trong nhiều ngành công nghiệp cũng xảy ra những hiện tượng như thế. Những sự phán xét kiểu ấy dẫn đến việc bắt giam Sakhurin và cách chức Malenkov tại BCHTU. Ông được đưa về, hình như, Taskent. Nhưng ông ở đó ngắn ngủi và nhanh chóng được quay về. Nhiều người bây giờ cũng không nhớ xảy ra sự thật như thế. Beria đưa Molotov về Moskva. Khi Malenkov không đứng ở Moskva, Beria, như chính ông kể, tiến dần từng bước đưa tới Stalin ý tưởng cho Malenkov quay về. Cuối cùng ông đã đưa Molotov quay về, và ông lại chiếm lại chức cũ là Bí thư BCHTU Đảng.

Cũng có một cơ khác để bắt Kuznesov và những người khác? Tôi không thể biết chi tiết, nhưng một điều gì đó tôi biết và tôi muốn nói hết về điều này. Bây giờ có nhiều ý kiến không thực tế và thậm chí gây ra ngạc nhiên rằng nguyên nhân có thể gây ra cái chết cái chết của nhiều người và cả cụm tổ chức Đảng bị nghi ngờ. Đây là sự thật. Ngay từ trước chiến tranh (tôi không nhớ năm nào) trong BCHTU thành lập Đảng uỷ của Liên bang Nga. Lãnh đạo Đảng uỷ đó, hình như, Andrey Andreev Andreev. Tôi không biết tình tiết Đảng uỷ này ngừng tồn tại, và lại nảy sinh tình thế là Liên bang Nga không có tổ chức Đảng cao cấp của mình, để phân tích các vấn đề kinh tế và v.v... Tất cả được Dân uỷ Liên Xô giải quyết, chỉ có các vấn đề quốc tế bậc ba mới được xem xét ở Hội đồng dân uỷ Liên bang Nga. Nói riêng, cũng do Liên bang Nga làm việc này kém hơn những nước cộng hoà khác.

Có lần sau chiến tranh, từ Ukraina về, tôi tới gặp Zdanov. Ông bắt đầu phát biểu cho tôi suy nghĩ của ông:

- Tất cả các nước cộng hoà có BCHTU của mình, bàn luận các vấn đề tương ứng và giải quyết chính hoặc trình lên BCHTU Liên Xô và Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô. Họ hoạt động dũng cảm hơn thảo luận về các vấn đề trong nước, giải quyết chúng và huy động mọi người. Do đời sống là máu chột, điều này tạo điều kiện phát triển kinh tế, văn hoá, công tác Đảng. Liên

bang Nga thực tế không có lối thoát tới các tỉnh của mình, mỗi tỉnh hoạt động theo cách riêng của mình. Việc tổ chức cuộc họp thảo luận trong Liên bang Nga, không thể làm được. Và cũng không có một cơ quan nào đứng ra tổ chức thảo luận trong khuôn khổ nước cộng hoà.

Tôi đồng ý với ông:

- Đúng thế. Liên bang Nga bị đặt trong những điều kiện không bình đẳng, và lợi ích của nó bị thiệt hại.

Zdanov tiếp tục:

- Tôi suy nghĩ về vấn đề này. Có thể phải quay về kiểu cũ, thành lập Đảng uỷ Liên bang Nga? Tôi cảm thấy điều đó dẫn tới sự hiệu chỉnh công tác Đảng ở Liên bang Nga.

Tôi nói:

- Tôi cho rằng điều này là có lợi. Thậm chí ngay khi Lenin còn sống ở Liên Xô cũng không có BCHTU Đảng của Liên bang Nga. Điều này và đúng, vì rằng nếu như Liên bang Nga có một tổ chức Đảng trung ương được bầu ra như ở các nước cộng hoà khác, thì có thể nảy sinh sự tương phản. Liên bang Nga là khá mạnh theo dân số, công nghiệp, nông nghiệp. Như thế ở Moskva lập tức tồn tại hai hai Uỷ ban trung ương: một - giữa các nước cộng hoà, hai - đối với Liên bang Nga. Lenin không làm điều này. Hình như ông không muốn xây dựng hai trung tâm, không muốn đụng chạm của các trung tâm ấy, mà có xu hướng chỉ có một sự lãnh đạo Đảng và chính trị mà thôi. Như thế BCHTU Liên bang Nga không cần thiết, tốt hơn là chỉ có Đảng uỷ.

- Đúng - Zdanov nói - hình như xây dựng Đảng uỷ như thế là hợp lý.

Zdanov trước khi đến Vanday, nơi ông nghỉ và chữa bệnh, gọi về Kiev cho tôi:

- Lúc ông ở Moskva, nhưng tôi với ông không kịp trò chuyện. Tôi có một vấn đề quan trọng. Khi nào đây tôi từ Vanday về, chúng ta sẽ nói chuyện.

Tôi chúc ông mọi điều tốt lành. Nhưng sau một thời gian ngắn, tôi nhận tin Zdanov chết. Như thế điều mà ông muốn nói, vẫn còn là bí ẩn đối với tôi. Ông ít khi gọi về Kiev cho tôi và tôi cũng ít khi gọi cho ông từ Kiev. Ở chúng tôi phát sinh những vấn đề cán bộ hoặc về nông nghiệp. Chuông điện thoại gọi cho tôi ở Moskva vẫn có, nhưng không phải từ Zdanov mà từ

Malenkov. Còn bây giờ người ta buộc tội “nhóm Kuznesov” ở Leningad, dường như ở đó xuất hiện “chủ nghĩa dân tộc Nga” và tương phản với BCHTU Liên Xô. Một điều gì đó trong tâm hồn tôi, chính xác tôi không nhớ, còn tài liệu thì tôi không thấy. Vì sao ở tôi lại có ấn tượng như thế? Tôi đã nghe đã nghe giữa Malenkov và Beria, và một lần khác cũng ở Stalin. Stalin đặt cho Malenkov các vấn đề nào đấy, và cuộc nói chuyện của họ đàm phán xoay quanh vấn đề này.

Tôi có lần nói chuyện với Malenkov. Khi đó tôi đang nghiên cứu vấn đề xây dựng tại Ukraina Bộ công nghiệp than và công nghiệp luyện kim. Khi Lenin còn sống, sau nội chiến tại Ukraina đã thành lập Ủy ban về công nghiệp than đá do Semen Svars, một bolsevich lão thành lãnh đạo. Trong thời gian ấy, tôi còn phục vụ trong hồng quân. Hình như cuối năm 1921 và đầu 1922. Khi tôi trở về khu mỏ và công tác ở khu mỏ Rutchenkov, thì người lãnh đạo công nghiệp than Donbass là Georgy Piatakov, một chính khách và nhà kinh tế lớn. Ông được coi là nhà kinh tế thực thụ và uy tín nổi tiếng. Sau đó người ta thay thế ông tôi không biết chính xác, vì lý do gì, nhưng lý do chính, tất nhiên, là chính trị, vì rằng Piatakov là người gần gũi với Troski, khi đó có cuộc đấu tranh mạnh với ông ta. Hình như cũng có tin rằng người ta chuyển Piatakov khỏi Donbass. Thay chỗ ông là Chubar. Lúc đó hội nghị đảng bộ tỉnh người ta hát nhiều câu về về sự độc ác. Gặp nhau, chào hỏi thế này:

- BCHTU cho chúng ta Chubar. Còn cái gì ở chúng ta bị thay đổi?

Than trong những năm ấy chủ yếu được khai thác tại Donbass. Có lẽ, than Donbass chiếm 80% sản lượng than Liên Xô. Tôi cho rằng nên xây dựng tại Ukraina một sự chỉ huy thống nhất về than, quay trở lại thời Lenin. Tại Ukraina có công ty “thép miền nam”. Lãnh đạo nó là Ivanov, cũng một bolsevich lão thành. Một người tương đối béo. “Thép miền nam” trụ sở ở Kharkov, còn Ủy ban công nghiệp than đá ở Bakhmut (bây giờ Artemovsk). Sau đó ông cũng chuyển về Kharkov, và người thay thế ông là Rukhimovich, còn Chubar trở thành Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ Ukraina.

Tôi rất kính trọng Rukhimovich. Đây là một người tuyệt vời, một bolsevich lão thành, rất mộc mạc và dễ chịu, quyết đoán và thông minh. Những thợ mỏ Donbass - kể cả ban lãnh đạo của họ, tiếp xúc với những người lãnh đạo - rất kính trọng Rukhimovich. Ông thường tiến hành thảo luận với cán bộ công nghiệp than và, tôi luôn luôn đến các cuộc thảo luận

này, khi tôi là đại diện lãnh đạo đảng khu vực Stalin. Rukhimovich biết tôi và quan hệ tốt với tôi. Hình như tôi là có ích cho ông, vì rằng tích cực làm việc trong khu vực của mình. Tôi từng là người địa phương, lớn lên trong những thợ mỏ và hiểu biết điều kiện sản xuất cũng các mỏ cả nhà máy công nghiệp luyện kim.

Và tôi muốn cuối thập niên 40 xây dựng một cái gì đó ở Ukraina về than, kim loại và giao thông đường sắt. Tôi đến Moskva và trước hết ký các văn bản và gửi cho Stalin, đề nghị nói chuyện với Malenkov. Tôi nhìn thấy, Malenkov nhìn tôi lạ lùng và mắt ông ta trở lên:

- Anh làm gì thế? Anh làm sao thế?

- Gì cơ ạ?

- Cắt ngay các tài liệu này đi và đừng nói với ai cả về nó nữa. Anh có biết bây giờ ở Leningad xảy ra một cái gì... không? Người ta buộc tội những người Leningrad, rằng ở họ xuất hiện tính tự lập: họ tự ý mở ra ở Leningad những chợ và cho bán hết hàng hoá tồn đọng.

Nhưng tôi chẳng nhìn thấy ở đó tội ác nào và chẳng có xuất hiện chủ nghĩa dân tộc nào cả. Chính chúng tôi đã làm điều này ở Kiev. Ở đó có chợ bán hàng tồn đọng, mà trong các cửa hàng không có cho người mua, mà ở đây giá thấp, khuyến mãi. Có cả những hàng hoá kém chất lượng, không được kiểm tra khi sản xuất trong thời gian sau chiến tranh. Tôi thoát khỏi vụ này. Và đó là việc không mất lòng ai và có ích, có lẽ, có hình thức tương xứng đem lại cho Stalin lớp sơn chính trị.

Ai đã làm điều này? Tất nhiên là Beria và Malenkov. Stalin nói chung hơi ốm yếu và đa nghi. Cuộn chỉ bắt đầu được gỡ ra. Quả là tôi không biết cụ thể nó được gỡ như thế nào, nhưng đã gỡ ra thật, được gọi là bông bột. Theo quan điểm của Stalin, cần phải liệt vào “hành động thù địch”, trước tiên bắt Kuznesov và Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng Liên bang Nga (tôi nhớ họ tên của ông - Rodionov). Họ còn đặt vấn đề xây dựng một tổ chức nào đấy của nước cộng hoà, dường như làm việc, không chịu chỉ đạo của các cơ quan Liên Xô. Tóm lại, họ mắc lỗi vì gây sự tương phản quanh trung tâm.

Bắt đầu các vụ bắt bớ. Bắt hàng loạt người ở Leningad, còn những ai mà BCHTU lấy từ Lenigrad, được điều động lên chức vụ mới, ở chỗ khác. Chẳng hạn, ở Krym khi đó ban lãnh đạo gồm những người Leningrad, và ở đó cũng bị bắt hết. Cách chức Voznesenski, vì ông cũng người Leningrad. Nói chung người ta đã khám phá ra cuộn len, như người ta thường nói, nghĩa

là ô tội ác. Người ta đã tưởng tượng ra cái ô mưu phản ở Leningrad, cái ô này, dường như, theo đuổi âm mưu chống xô viết. Lại phát sinh tình thế thảm khốc trong nước, và trong Đảng. Căn bệnh đàn áp có thể dễ dàng lôi kéo ai muốn.

Bây giờ tôi nảy ra suy nghĩ: phải chăng người ta không sản xuất bức thư, mà Stalin đưa tôi đọc, qua Beria và qua điệp viên của ông để đe dọa Stalin rằng không những Lenigrad, mà cả Moskva có người mưu phản? Stalin khi đó quyết định gọi tôi về để tôi lãnh đạo Đảng bộ Moskva. Nhưng nếu thì tôi, làm quen với bức thư, chặn đứng vụ việc đối với người Moskva, nói một cách tự tin cho Stalin rằng đây là chuyện bịa đặt của những kẻ hám quyền hoặc là những lời hoang tưởng của kẻ điên rồ. Nếu thế, nghĩa là, tôi hoá ra là vật trở ngại để bắt tràn lan ở Moskva. Không chỉ ở Moskva, tôi không biết, bao nhiêu họ giết bao nhiêu người cốt cán về kinh tế và Đảng.

Sự thật tại thủ đô, quá trình bắt bớ ở mức độ nào đấy cũng bắt đầu. Khi tôi quay về Moskva, đã có vụ vụ bắt bớ lớn các cán bộ ZiC (Nhà máy sản xuất ô tô mang tên Stalin⁶). Lãnh đạo “tổ chức mưu phản gián điệp Mỹ” là người trợ lý giám đốc ZiC Likhachev. Tôi không nhớ bây giờ họ tên ông, nhưng tôi biết người con trai này, người Do Thái gày gò, ốm yếu.

Tôi quen với ông một cách ngẫu nhiên, sau chiến tranh. Có lần tôi gặp Ivan Aleksseevich Likhachev và hỏi thăm sức khoẻ ông. “Vẫn làm việc - ông nói - nhưng cảm thấy không khoẻ lắm”.

- Anh đến Kiev với tôi, nghỉ ngơi, chỗ chúng tôi rất tốt, cứ đến khi nào anh muốn, tôi luôn luôn vui mừng, tạo cho anh điều kiện nghỉ ngơi.

- Cảm ơn, tôi sẽ tận dụng lời mời này.

Và có một lần Ivan Aleksseevich gọi cho tôi:

- Tôi có thể đến. Muốn đem theo trợ lý.

- Cả trợ lý đi theo, xin cứ việc, anh muốn đem theo ai cũng được.

Tôi tổ chức cho họ nghỉ ở Kiev.

Likhachev cùng trợ lý thường đến chỗ căn hộ tôi hoặc ở nhà nghỉ cuối tuần trong những ngày nghỉ. Như thế tôi cũng làm quen với người trợ lý. Một người bình thường cần mẫn thực hiện công việc được Likhachev giao cho. Tôi cũng không nghĩ, ông là, như sau này người ta buộc tội ông, là người cầm đầu nhóm gián điệp Mỹ, qua những người này tổ chức công việc của mình ở Liên Xô. Ông bị bắt, và ông, tất nhiên, thú nhận. Tôi biết, người ta

“thú tội” như thế nào, rằng họ là điệp viên Anh, điệp viên Hittler và điệp viên của các nước khác. Đây là không phải sự thừa nhận, mà là sự tra khảo buộc phải nhận tội bởi người đuổi theo mục đích vụ lợi.

Vụ việc động đến Likhachev. Likhachev khi đó là Bộ trưởng, hình như, bộ giao thông đường bộ. Stalin trao nhiệm vụ cho Beria, Malenkov và tôi thẩm vấn Likhachev. Người ta gọi Likhachev, và thẩm vấn ông. Tôi đau lòng khi nhìn thấy điều này, nhưng tôi không làm được gì cả, vì rằng điều buộc tội dựa trên “những số liệu giấy trắng mực đen”, dựa tên “chứng cứ” của những người, từng làm việc với Likhachev. Điều này được xem như bằng chứng không thể chối cãi. Người ta thẩm vấn ông ở phòng dùng để họp Đảng uỷ Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô ở Kreml, trên tầng ba. Ở đó trước đây là phòng làm việc của Lenin, có đặt một chiếc bàn và ghế bành. Và bây giờ, theo tôi, ở một góc riêng có đặt một chiếc ghế, được buộc bằng những băng đen.

Khi người ta buộc tội ông, Likhachev trở thành một bắt đầu nói một cái gì đó để biện minh, còn sau đó bị run lên và ngất ngã. Nhưng ta dùng nước lau cho ông, để ông tỉnh và đưa về nhà, vì rằng cũng không thể thẩm vấn được. Chúng tôi kể cho Stalin, chuyện xảy ra như thế nào. Stalin nghe, - nhìn thẳng vào chúng tôi và chửi rủa Likhachev. Trước đây Stalin đối xử rất tốt với Likhachev. Stalin gọi ông là “Likhach”. Stalin bắt chước điều này từ Sergo Ordzonikidze. Likhachev cũng được Sergo quý, và Sergo luôn luôn gọi ông “Likhach”. Và Stalin cũng gọi ông là “Likhach”.

Hình như lúc ấy tâm trạng của Stalin tỏ ra là tốt, và ông để yên cho Likhachev. Ivan Aleksseevich quay về công việc và sống lâu hơn Stalin.

Nhưng những người ở nhà máy ZiC cũng bị trấn áp. Abakumov, là Dân uỷ an ninh quốc gia, tự tiến hành điều tra. Nhưng quả là nếu Abakumov đích thân thẩm vấn, đích thân tiến hành công việc, thì tất cả mọi người nhanh chóng thú nhận họ là kẻ thù điên cuồng đối với Liên Xô. Và tất cả đều bị bắt. Bầu không khí như thế tồn tại ở Moskva trong thời gian ấy, khi tôi lần thứ hai từ Ukraina về. Stalin già đi. Tính đa nghi bắt đầu thúc đẩy ông mạnh hơn, và nó là nguy hiểm cho xã hội. Chúng tôi nhìn ông không như trong những năm đầu phanh phui “kẻ thù nhân dân”, khi cho rằng ông có thể nhìn xuyên qua tường và sắt. Sự tín nhiệm đối với ông đã bị lung lay. Nhưng sau thất bại của Hittler, quanh Stalin luôn là vùng hào quang vinh quang và thiên tài.

Tôi nhớ hôm Voznesenski bị cách chức, tôi lại có mặt tại bữa ăn ở Stalin. Tôi thấy không phải con người mà tôi biết trước đây: thông minh, quyết đoán, thẳng thắn, và dũng cảm. Chính lòng dũng cảm của ông đã giết ông, vì rằng ông thường chộp lấy Beria, khi lập kế hoạch kinh tế quốc dân thường kỳ. Beria có các Dân uỷ dưới quyền cũng thường cần những món tiền lớn cho họ, còn Voznesenski là Chủ tịch Uỷ ban kế hoạch muốn phát triển nhiều mặt kinh tế đất nước. Không phải ông, thì nước ta không có khả năng thoả mãn yêu cầu của các Dân uỷ, dưới sự lãnh đạo của Beria. Nhưng không phải các Dân uỷ phát biểu chống Voznesenski, mà Beria.

Beria, thân cận Stalin, có nhiều khả năng lớn. Cần biết Beria, sự tháo vát của ông, sự người quý quyết của ông. Ông có thể chờ đợi, chọn đúng thời điểm để bồi thêm cho Stalin một điều tốt hoặc một điều xấu, sự phụ thuộc quyền lợi riêng, và khôn khéo tận dụng điều này.

Trong bữa trưa, ngồi ở Stalin không phải Voznesenski, mà là cái bóng Voznesenski. Mặc dù Stalin cách chức ông, tuy nhiên ông vẫn còn lưỡng lự, có lẽ tin vào lòng trung thực của Voznesenski. Tôi nhớ, có lần Stalin hỏi Malenkov và Beria:

- Thế nào nhỉ, vẫn chưa có gì cho Voznesenski? Và ông ta không làm gì cả? Phải cho ông ta công việc, các ông còn chần chừ gì?

- Vâng, chúng tôi sẽ suy nghĩ”, họ trả lời. Sau một thời gian, và Stalin lại nói:

- Vì sao không cho ông ta việc? Có thể giao cho ông Ngân hàng nhà nước? Ông là nhà tài chính và nhà kinh tế, ông ta hiểu biết việc này. Hãy để ông ta lãnh đạo Ngân hàng nhà nước.

Không ai phản đối, nhưng thời gian trôi đi, đề nghị ấy vẫn không thực hiện.

Thời gian trước đây, Stalin không kìm được việc ăn nói láo xược, bắt Molotov hoặc Malenkov cầm bút chì, như ông thường làm, và áp đặt quyết định, ký nó. Giờ đây ông chỉ nói: “Nào, đưa việc cho ông ta”, nhưng không ai cho một cái gì cả. Kết thúc vụ này là người bắt giam Voznesenski. Lời buộc tội trực tiếp là thế nào và điều này phục vụ cho điểm này, tôi cũng không biết. Hình như Beria lén vớt một tài liệu mới nào đấy chống Voznesenski, và, khi cốc nước tràn đầy, Stalin ra lệnh bắt giam ông.

Beria có thể làm việc này từ các phía khác nhau. Theo con đường Đảng, thì Malenkov lên rút tài liệu, theo đường Chekistкой - thì Abakumov. Gốc của tất cả giả thiết là Beria, một thông minh và chuyên nghiệp, nhà tổ chức chuyên nghề. Ông có thể làm tất cả! Nhưng ông phải gạt bỏ Voznesenski khỏi Hội đồng Bộ trưởng. Ông sợ Stalin có thể dùng lại Voznesenski, và Beria quyết tâm tiêu diệt Voznesenski, hoàn toàn trút tội cho Voznesenski và đào bới để Voznesenski không thể quay lại được. Do mưu mô đó, Voznesenski bị bắt. Rồi điều tra. Ai chỉ đạo Beria? Tất nhiên Stalin. Nhưng người đóng vai trò đầu tiên “làm việc” trực tiếp nằm trong tay Beria, mặc dù Stalin nghĩ rằng ông đích thân lãnh đạo tất cả.

Vì sao tôi coi như vậy? Vì rằng Abakumov - đây là con người được Beria dạy dỗ. Stalin bổ nhiệm Abakumov vào Bộ An ninh quốc gia, khi Beria rời chỗ này để tập trung vào Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô. Stalin muốn Bộ an ninh quốc gia trực tiếp báo cáo cho ông tất cả các vấn đề, và Abakumov đích thân báo cáo cho ông. Stalin có thể cũng không biết, nhưng tôi tin rằng Abakumov không đưa một vấn đề nào trước Stalin, không hỏi han Beria trình cho Stalin như thế nào. Beria đưa chỉ thị, còn sau đó Abakumov báo cáo, không dựa vào Beria, nhận sự khen ngợi của Stalin.

Bầu không khí ngột ngạt. Ở nước ta, có người cho rằng những vấn đề lớn, nghiêm trọng được thảo luận ở Bộ chính trị, hoặc ở Hội đồng Bộ trưởng. Sự thảo luận như thế là cần thiết để tránh những sai lầm lớn. Nhưng điều này tuyệt nhiên không có. Không có phiên họp nào được triệu tập. Tụ tập ở Stalin là các uỷ viên Bộ chính trị, họ nghe ông, còn ông ông đi đi lại lại ra chỉ thị. Có lần ông cũng nghe, nếu như những ý kiến của họ làm ông hài lòng, hoặc ông gằm gừ vào họ để không ai hỏi, ông tự giải nghĩa văn bản quyết định hoặc nghị quyết của BCH TƯ hoặc Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, sau đó đưa ra công bố. Điều này cũng sự điều hành hoàn toàn cá nhân, đây là sự chuyên quyền. Tôi không biết, gọi điều này như thế nào, nhưng đây là sự thật.

Tôi nhớ Stalin không ít lần đưa vấn đề Sakhurin, người kết tội. Cả nguyên soái không quân Novikov cũng bị bắt, và cũng bị giam giữ sau chiến tranh vì tội nhận “máy bay kém chất lượng”, nghĩa là theo vụ án về sản xuất máy bay.

Tôi biết Novikov. Suốt chiến tranh ông chỉ huy không lực chúng tôi. Tôi nói về nhược điểm của ông: uống rượu hơi quá mức. Nhưng đây là một người con, trung thành với tổ quốc, trung thực, một phi công đích thực hiệu

biết công việc của mình. Stalin, hình như ném nấp những mối quan hệ K Sakhurin và Novikov. Ông nhìn vào Beria và Malenkov và nói:

- Novikov và Sakhurin ngồi tù? Có thể tha họ được không nhỉ?

Tựa như ý nghĩ được đọc to thành tiếng. Không ai, tất nhiên, trả lời ông về điều này. Hai người này sợ nói “loanh quanh”, và việc này kết thúc. Một thời gian sau, Stalin lại đặt vấn đề ấy ra:

- Các ông nghĩ, có thể là thả họ được không? Họ ngồi tù làm gì? Họ vẫn còn có thể làm việc.

Ông hỏi Malenkov và Beria, vì rằng chính họ phụ trách việc này.

Khi chúng tôi Stalin ra về, tôi nghe tin có phản ứng giữa Malenkov và Beria. Beria nói:

- Stalin đích thân đặt vấn đề vụ máy bay này. Nếu thả họ, thì có thể lan cả sang những vụ khác.

Họ nói chuyện nhà vệ sinh, nơi chúng tôi rửa tay trước bữa trưa và thỉnh thoảng trao đổi suy nghĩ. Nhà vệ sinh là nơi đôi lần chúng tôi gặp nhau trước phiên họp, và sau phiên họp. Trước phiên họp, thì nói về cái gì sẽ đưa ra, còn sau bữa ăn là bàn cãi xem bản án có hậu quả như thế nào.

Khi ngẫm nghĩ vấn đề này, tôi nảy ra ý nghĩ: Beria nói về các vụ nào khác? Beria hình như lo rằng nếu Sakhurin và Novikov được tha, thì liệu Stalin có quay lại vấn đề Kuznesov và Voznesenski, mà vụ này vẫn còn chưa đưa ra toà. Cả Beria lẫn Malenkov đều sợ điều này. Lúc đó “Vụ án Leningrad” đang là một vấn đề nóng. Mặc dù họ đồng ý, hình như, thả Sakhurin và Novikov, những người không đứng trên con đường đi của Malenkov lẫn Beria. Sự thật Malenkov lo ngại cả lời về Sakhurin và Novikov mà ông đã thốt ra, vì rằng người ta cũng buộc tội ông về vụ này. Chính ông là chỗ dựa cho Dân uỷ công nghiệp hàng không và đã xuất xưởng nhiều máy bay “chất lượng xấu”, do đó chúng tôi làm mất nhiều cán bộ trong thời gian chiến tranh.

Stalin chưa khi nào nước cho tôi về “vụ Leningrad”, và tôi chưa nghe thấy ở chỗ nào đó ông công khai bày tỏ quan điểm của mình. Chỉ có một lần ông đụng chạm vấn đề này, khi gọi tôi từ Ukraina chuyển về Moskva và bàn bạc với tôi về “những người mưu phản ở Moskva.

Malenkov và Beria không thả Sakhurin và Novikov. Tiếp theo, cũng không thả những người bị bắt trong “vụ Leningrad”.

Do không biết chi tiết vụ này, tôi phỏng đoán rằng trong các tài liệu đấu tranh về vụ này, có thể trong số những chữ ký của những người khác, còn có cả chữ ký của tôi.

Khi ngẫm nghĩ vấn đề này, tôi nảy ra ý nghĩ: Beria nói về các vụ nào khác? Beria hình như lo rằng nếu Sakhurin và Novikov được tha, thì liệu Stalin có quay lại vấn đề Kuznesov và Voznesenski, mà vụ này vẫn còn chưa đưa ra toà. Cả Beria lẫn Malenkov đều sợ điều này. Lúc đó “Vụ án Leningrad” đang là một vấn đề nóng. Mặc dù họ đồng ý, hình như, thả Sakhurin và Novikov, những người không đứng trên con đường đi của Malenkov lẫn Beria. Sự thật Malenkov lo ngại cả những lời buông thốt ra về Sakhurin và Novikov, vì rằng người cũng buộc tội ông trong vụ này. Chính ông là chỗ dựa cho Dân uỷ công nghiệp hàng không và để cho xuất hiện nhiều máy bay “chất lượng xấu”, do đó chúng tôi làm mất nhiều cán bộ trong thời gian chiến tranh.

Stalin chưa khi nào nói với về “vụ Leningrad”, và tôi không nghe ông bày tỏ công khai quan điểm của mình. Chỉ có một lần có một lần ông đụng chạm vấn đề này, khi gọi tôi từ Ukraina chuyển về Moskva và bàn bạc với tôi “vụ những người mưu phản Moskva”.

Malenkov và Beria cũng không thả Sakhurin và Novikov. Rồi cũng không thả những người bị bắt ở “Vụ Leningrad”.

Do không biết chi tiết vụ này, tôi phỏng rằng trong các tư liệu điều tra có thể có chữ ký của tôi trong số các chữ ký của người khác.

Thường là như thế này: khi kết thúc ụ việc, Stalin, nếu thấy cần thiết, ngay tại cuộc họp Bộ chính trị ký tài liệu và đưa cho các uỷ viên Bộ chính trị xung quanh ký. Những người này, không dám liếc nhìn, mà dựa chỉ dựa trên thông tin của Stalin, cũng ký. Đây là quyết định tập thể. Sự thật “vụ Leningrad”, nếu xem xét thực tế trước đây đấu tranh với “kẻ thù nhân dân”, thì người ta áp dụng những thủ tục tổ tụng như sau: không những chỉ điều tra viên tiến hành điều tra, mà còn cả công tố viên đến, sau đó tổ chức phiên toà, mời các cốt cán của Đảng bộ, tiến hành thẩm vấn những người bị cáo tại toà, sau đó cho họ nói lời cuối cùng. Thế là cái gì? Nhưng vào thập niên 1930 chẳng có lẽ làm khác sao?

Người ta kể cho Stalin (tôi có mặt lúc ấy) rằng Voznesenski, khi bị tuyên bố xử bắn, đã nói một bài dài. Trong đó ông nguyên rủa Lenigrad, nói rằng Peteburg thấy tất cả những người âm mưu - như Biron, và Zinovev, và

thấy phản ứng có thể, còn bây giờ thì ông, Voznesenski, lại rơi vào Lenigrad. Ở đó ông học ở đây, còn quê ông ở Donbass. Và nguyên rửa vái ngày, ông chui về Lenigrad. Hình như con người ta cũng mất lý trí và nói nhảm nhí. Vụ việc không phải ở Leningrad. Thời Zinovev? Trong thập niên 1920 cuộc đấu đá chính trị hoàn toàn khác: đấu tranh về quan điểm cái gì xây dựng CNXH Liên Xô, khi đó có thể người theo chỗ này, người theo chỗ kia. Tôi cũng khi đó ủng hộ Stalin và chống Zinovev. Nhưng Biron nói chung ở thời khác. Điều này sự ỷ biết không trùng nhau.

Tôi không nhớ, Kuznesov và những người Leningrad khác đã nói gì ở toà, thực tế họ bị kết án khá lâu trước khi hình thành phiên toà này và ký bản án. Stalin kết án tử hình họ ngay từ khi người ta vừa bắt họ. Nhiều người chết chính tại Leningrad, và tại những nơi mà họ đến từ Lenigrad để làm việc ở chỗ khác. Kosyghin cũng treo trên sợi tóc. Stalin gửi cho các uỷ viên Bộ chính trị những chứng cứ về những người Leningrad bị bắt, trong đó nói nhiều về Kosyghin. Kuznesov và Kosyghin là họ hàng: hai bà vợ của họ cũng có những quan hệ máu mủ. Như thế, họ đã đóng những cái nêm vào Kosyghin. Ông buộc phải thôi các chức vụ trước đây nhận sự bổ nhiệm chức vụ khác của một Bộ. Trước đây ông là người thân cận của Stalin, thì bỗng nhiên tất cả quay ngược lại và dày đặc những lớp sơn trong “chứng cứ” đối với Kosyghin, tôi cũng không thể giải thích làm sao ông còn được giữ lại và vì sao Stalin không ra lệnh bắt ông. Kosyghin, thậm chí khi bị thẩm vấn, có lẽ ông cũng viết lời giải thích. Mọi thứ nhảm nhí, mọi điều buộc tội kỳ cục đổ lên đầu ông ta. Nhưng Kosyghin, như người ta nói, kiếm được chiếc vé may mắn.

Điều này có thể xảy ra đối với bất kỳ người nào trong chúng tôi. Tất cả phụ thuộc vào Stalin thoáng nhìn vào anh hoặc anh xuất hiện tại thời điểm ấy. Thịnh thoảng ông nói:

- Vì sao anh không nhìn thẳng vào tôi? Mắt anh làm sao chạy đi đâu đấy.

Hoặc đại loại một cái gì đó kiểu này. Và tất cả điều này được thốt lên với sự độc ác như thế! Điều tra viên khôn ngoan không đưa mình thậm chí với tên tội phạm say máu, còn thốt ra trong trong bàn hữu nghị. Chúng tôi ngồi, ăn, còn ông bỗng nhiên khen bởi cách đối đáp của mọi người, mời ông ngồi vào bàn của mình và nói chuyện với ông. Thời gian thật nặng nề!

Xung những người nổi tiếng

Serbakov thò tay vào một việc không tốt này. Tôi muốn nhớ lại một cảnh, khi Serbakov nổi tiếng “thợ xây dựng sững cảm” của Hồng quân, khi rơi vào hàng ngũ những thợ xây dựng ấy, không nổi tiếng vì cái này. Trong thời kỳ quân ta rút lui ở mặt trận, đặc biệt đầu năm 1942, đã có nhiều bài báo phê bình, trong đó mở xẻ những khuyết điểm của hồng quân và phê phán những chứng cứ có thật của việc rút lui. Những bài báo phê phán rất mạnh đó, nói riêng, là của Aleksandr Petrovich Dovzenko, một nhà đạo diễn điện ảnh tuyệt vời, một nhà báo tốt. Ông có sự thông minh thực sự và ngòi bút dũng cảm. Vì thế bài báo của ông làm cú quất đầu, đồng thời chúng vạch ra sự tâng bốc và khoác lác ở Stalin. Năm 1943 ông viết kịch bản phim “Ukraina trong đạn lửa.

Rất một kịch bản rất ấn tượng. Đa số các cảnh trong kịch bản ông mượn trong số những bài báo của mình. Bản thân tên gọi “Ukraina trong đạn lửa” cũng lôi cuốn sự chú ý. Quả là, khi đó tất cả Ukraina nằm trong đạn lửa. Tác giả không tiếc những lời phê bình gay gắt với Hồng quân, mà đặc biệt phê bình những người từng có trách nhiệm về sự chuẩn bị cho Hồng quân chiến đấu, và chỉ ra rằng việc chuẩn bị đó không xứng với điều kiện hiện thời.

Dovzenko trình kịch bản cho BCH TƯ ĐCS(b) Ukraina. Tôi làm quen với ông. Đọc kịch bản này có cả Malenkov và những nhân vật khác, bây giờ tôi cũng không nhớ ai là chính. Dovzenko muốn in nó để rồi trên cơ sở của nó, dựng thành phim. Có một lần Stalin gọi tôi về Moskva, hỏi:

- Ông đọc kịch bản của Dovzenko chưa?

- Vâng, tôi có đọc.

Thật ra, tôi chưa đọc hết, nhưng đã nghe qua. Đích thân Dovzenko đọc nó cho tôi nghe. Lúc đó là những phút căng thẳng đối với tôi (vì lý do khác), và tôi không thể tập trung chú ý đến nó. Điều này xảy ra khi bắt đầu cuộc tấn công bọn Đức vào vòng cung Kursk, tháng bảy 1943. Ba phần tư suy nghĩ của tôi dành cho cuộc chiến đấu này, còn Dovzenko đọc hết cho tôi nghe tất cả và đôi lúc nói rằng tôi hoàn toàn có thể lấy các bài báo này, bài báo kia của ông để đọc. Tôi biết được rằng đây là một tác phẩm sắc bén, tốn nhiều thời gian, mở xẻ khuyết điểm. Stalin gọi tôi:

- Anh làm quen với kịch bản chưa? - ”Có ạ.

Tôi kể cho Stalin, trong bối cảnh như thế để ông có thể làm quen với nó. Stalin cho rằng đây là sự thoái thác đơn giản của tôi, và bắt đầu phê bình kịch bản. Ông quát mắng Dovzenko đến nỗi làm tôi làm ngạc nhiên: chính Stalin trước đây có quan hệ rất tốt với tác giả này, đánh giá và ủng hộ ông, dù rằng trước đó gặp một số người từng theo dõi Dovzenko hoặc thậm chí trực tiếp buộc tội ông là người theo chủ nghĩa dân tộc Ukraina và những tội khác. Những tội khi đó có thể đào bới, cả những tội có tồn tại và những tội không tồn tại, hầu như ở một người có văn hoá của dân tộc Ukraina. Trong thời gian hoạt động của mình tại Ukraina, Kaganovich cũng có phần đóng góp. Ông tuyên bố rằng mỗi người Ukraina - một người dân tộc chủ nghĩa tiềm tàng. Thật là ngu ngốc!

Có lần, vào buổi chiều Stalin mời tôi đến gặp ông. Serbakov cũng đến đó. Serbakov bắt đầu xem xét kịch bản đã nêu. Lúc ấy tôi hiểu là có chuyện rồi. Malenkov không im lặng, mặc dù biết kịch bản và chúc mừng Dovzenko. Theo tôi, cá nhân Serbakov chấp nhận Dovzenko. Serbakov có một bài nói nói giọng điệu công tố, kích Stalin và chửi mắng tác phẩm của Dovzenko là “dân tộc chủ nghĩa cực đoan”, trong đó dường như phê bình tất cả cơ sở xô viết. Stalin lập tức nổi khùng: Tôi sẽ không nói về mình. Nhưng hiểu tính Stalin, tôi phải trả qua cái gì trong trường hợp này. Còn Stalin không cần sự xem xét, đề nghị tôi gọi một loạt lãnh đạo Ukraina, thành viên Chính phủ và bí thư BCH TƯ về tuyên huấn, ngoài ra, cả Korneychuk, Bazan, Tychin và, hình như, Rylski. Dovzenko cũng có mặt. Stalin đánh Dovzenko toi tả. Kết thúc là tương lai của Dovzenko là người hoạt động nghệ thuật bị treo giò, đe dọa thậm chí to hơn. Stalin đề nghị tôi rằng, trên cơ sở “trao đổi những suy nghĩ” này, chúng tôi ra nghị quyết về tình thế không ổn định trên mặt trận tư tưởng Ukraina.

Chúng tôi, lãnh đạo Ukraina, lập nghị quyết và qua hai, ba ngày đem nộp Stalin. Chúng tôi tự làm. Ngoài chúng tôi, không ai trong số uỷ viên BCH TƯ ĐCS toàn Nga (b) tham gia trong vụ. Chúng tôi trao nghị quyết cho Stalin, còn ông ông nhìn dự án này thấy nhiều người tham gia. Ông rất lấy làm thoả mãn, nói:

- Đúng, tốt, hoàn toàn chấp nhận được!” Sự thật nghị quyết được chúng tôi thảo ra một cách tự phê bình trong một số địa chỉ riêng. Nhưng nghị quyết là tốt vì chúng tôi tự thảo nó, như người ta nói, tự mình đâm mình, tuy nhiên sao cho nó không đau, và nghị quyết ấy được chấp nhận. Serbakov cảm thấy mình như ở trên mây. Sau này tôi lâu-lâu lại bị ho bởi tác phẩm này

của Dovzenko. Trong tất cả trường hợp thuận lợi, Serbakov độc ác xui khiến Stalin, để Stalin nhớ về kịch bản.

Tôi từng nghe, khi Gorky lãnh đạo Hội nhà văn Liên Xô, người ta đã đặt Serbakov là Bí thư cho Hội, và lo toan vấn đề hệ tư tưởng để mọi công việc trong Hội nhà văn Viên Xô do Gorky lãnh đạo theo đúng đường lối. Tuy nhiên Macxim Gorky không phải là người như vậy để Serbakov cười cở ông. Kết thúc là Gorky yêu cầu đuổi Serbakov đi. Đây là một trong số những bằng chứng tính thâm độc, ác nghiệt của Serbakov. Tôi lần đầu tiên biết ông, khi ông năm 1942 là Cục trưởng tổng cục chính trị Hồng quân. Những hoạt động của ông tiến hành chủ yếu là rút ra được bằng cả bằng cái đúng lẫn cái sai, gom góp quá trình chiến dịch hàng ngày (để làm việc này ông có một Đảng uỷ riêng) và, tận dụng sự tín nhiệm đối với Stalin, trao chúng sớm hơn Cục tác chiến Bộ tổng tham mưu. Nhưng chính đây mới đúng chức năng của bộ phận tác chiến! Như thế tất cả cán bộ cục tác chiến đặt vào tình thế phụ thuộc với Serbakov. Chẳng bao lâu bắt đầu thời kỳ chiến thắng của chúng tôi trên mặt trận. Giải phóng các thành phố Liên Xô, bộ đội ta tiến lên thành công - Serbakov là người đầu tiên hiến tất cả những điều này cho Stalin và ông “đảm bảo” điều ông nói. Điều này ló bịch bây giờ, nhưng khi đó chính là như thế và công việc như thế. Tôi đánh giá công lao của Serbakov, đồng thời với những mặt rất xấu. Tất nhiên người có lỗi chính, dù sao chẳng nữa, là Stalin. Ông xây dựng một bầu không khí, trong đó những thứ như thế có thể nảy sinh.

Dovzenko lập tức dường như ngồi trong giếng nước lạnh. Tinh thần ông sa sút, những quan hệ trước đây đã thay đổi với ông. Tóm lại, ông bị thất sủng. Điều này cũng ảnh hưởng đến cả hoạt động của ông. Tôi thật đáng tiếc nhìn ông, nhưng tôi không thể làm được điều gì, vì rằng còn phải chịu một sự phê bình lớn hơn Aleksandr Petrovich. Và tình thế đó được giữ hầu như đến khi Stalin chết. Sau đó chúng tôi lại đề cao công lao Dovzenko và đưa ông trở lại, chừng mực nào điều này có thể, với những hoạt động có ích. Ông lại bắt đầu sáng tạo phim, sau khi ông chết kịch bản của ông, người vợ của ông Solnsevaia làm được một cuốn phim rất tốt. Tôi thật sự hài lòng, khi xem nó. Phim này quả là phảng phất tư tưởng của Dovzenko.

Tôi coi Dovzenko là người lương thiện, trung thành và thẳng thắn. Có lần, ông phát biểu những việc không làm hài lòng các nhà lãnh đạo. Nhưng chính đây lại là tốt, vì rằng nghe tất cả từ một người trung thực tốt hơn từ quân thù. Có thể giải thích cho một người bạn, nếu ông không đúng, hoặc

tính đến lời phê bình đúng của ông. Sau cái chết của Aleksandr Petrovich, tôi đề nghị người Ukraina:

- Đặt tên xưởng phim Kiev mang tên Dovzenko, vì rằng ông làm rất nhiều để phát triển điện ảnh ở Ukraina, làm việc rất nhiều và hoàn toàn xứng đáng để tên ông làm đẹp cho xưởng phim Kiev.

Việc này được thông qua.

Còn một cảnh nữa, điền hình cho Dovzenko. Ngay sau khi Beria bị bắt, Dovzenko đề nghị gặp tôi và kể câu chuyện thế này:

- Tôi muốn ông biết về sự thật, mà tôi rất quan tâm. Có một lần đạo diễn điện ảnh Chiaurely mời tôi đến chỗ ông ta. Ông ta là tác giả phim “Berlin thất thủ”.

Chiaurely ựa vào sự ủng hộ của cá nhân Stalin và Beria. Không phải ngẫu nhiên ông dựng cảnh Stalin thực hiện công việc chính của người đứng đầu Tổng hành dinh trong gian phòng ở đó chỉ có những chiếc ghế trống. Chỉ có Stalin hiện diện với ông Poskrebysev, Trưởng ban an ninh BCHTƯ Đảng.

“Một tác phẩm nịnh bợ của nghệ thuật!”. Tôi tự nhủ thế. Sau khi Stalin chết và bắt giam Beria, chúng tôi đề nghị Chiaurely, ra khỏi Moskva. Ông đến đâu đó ra vùng ngoại ô và tiếp tục công việc. Tôi không biết, ông ta ngày nay chiếm vị trí nào trong nghệ thuật và chừng mực nào có kết luận đúng cái điều mà người ta chỉ cho ông.

Aleksandr Petrovich Dovzenko tiếp tục câu chuyện:

- Chiaurely nói với tôi: “Đồng chí Dovzenko, tôi khuyên ông đi gặp đồng chí Beria. Beria rất quan tâm đến ông đấy. Anh sẽ có lợi ở chỗ ông ta và nghe ông ấy”. Vì cái gì Chiaurely đề nghị tôi điều này? Tôi không đến và không ở chỗ Beria, vì rằng tôi không có vấn đề gì liên quan tới Bộ nội vụ. Vì cái gì tôi phải đến đó?

Còn tôi nói với Aleksandr Petrovich Dovzenko:

- Chiaurely nói ông đến đó để ông làm điệp viên của Beria. Beria cho rằng Dovzenko - một người có ảnh hưởng cả ở Ukraina, cả trong nghệ thuật. Trong những bước đi mà Beria dự tính ở Ukraina, hẳn muốn biến ông thành đồng minh, dựa vào cả ông để tiến hành những cuộc đàn áp đẫm máu. Chiến dịch này chỉ có thể đẫm máu, vì rằng Beria không chấp nhận các phương pháp khác.

Serbakov vẫn tiếp tục những hoạt động hèn mạt của mình. Tôi không biết, ở mức độ nào đó, ông có tật nghiện rượu. Nhưng tôi không nghĩ rằng ông bản thân ông thích thú gì rượu. Nhưng bởi vì Stalin thích rượu, nên chính ông và phải chịu uống rượu mạnh và khác lời kéo những những người khác nghiện rượu để làm vừa lòng Stalin. Tôi nhớ một sự cố. Beria, Malenkov và Mikoian đã nói cô gái bung bê rượu vang để cô ta mang cho họ những chai rượu vang, nhưng đổ nước vào đầy và thêm chút ít rượu vang hoặc nước hoa quả ép để có màu. Như thế, trong cốc vại nhìn thấy thứ nước có màu cần thiết: nếu vang trắng, thì pha chất lỏng trắng, nếu vang đỏ - thì nước đỏ. Nhưng những thứ này thực chất là nước lã, và họ uống nó. Nhưng Serbakov vạch mặt họ. Serbakov uống “rượu vang” từ những chai như thế, nếm và thét lên:

- Họ uống không phải vang!

Stalin nổi khùng vì họ lừa ông, và một vụ scandal lớn đối với Beria, Malenkov và Mikoian. Tất cả chúng tôi tức giận Serbakov, vì rằng không muốn uống vang, nhưng nếu quả là phải uống, thì cũng uống một lượng tối thiểu để thoát khỏi Stalin, nhưng không bị say rượu, không tự giết mình. Serbakov cũng khổ sở vì điều này. Tuy nhiên không những chỉ có con người xun xoe, độc ác này nịnh bợ mà còn cả những người khác và những người khác cũng làm như ông ta. Ông chết một cách thảm hại. Beria khi đó nói rằng Serbakov chết vì uống quá nhiều. Uống nhiều thì chết.

Thật ra Stalin nói rằng Serbakov ngu - vừa mới khỏi ốm xong, ngay sau đó không nghe lời khuyên của bác sỹ và chết vào đêm, khi cho phép mình làm tình với vợ. Nhưng chúng tôi biết rằng ông chết vì uống quá nhiều để chiều lòng Stalin, mà không phải ham muốn rượu vang. Tôi vẫn có ấn tượng khó chịu nhất về con người, vô kỷ luật và có khả năng đối với tất cả những gì có lợi. Ông không có lấy một chút lương tri. Có thể làm tất cả để nâng bản thân mình, và sẵn sàng làm người ta chìm trong lừa dối. Nhưng Stalin lại khoái điều này. Stalin thích chúng tôi sợ, và ông dung túng và củng cố thâm nhập tư chất đều giả của Serbakov.

Khi chuyển về Moskva công tác, đối với tôi, tất nhiên, có vinh sự lớn làm việc trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Stalin và trực tiếp giao thiệp với ông. Tôi nói rằng đây là có lợi cho công việc. Chính từ Stalin, chúng tôi gom góp được những điều lợi không nhỏ, vì ông chính khách lớn. Đặc biệt tốt, khi đầu óc ông ông tỉnh táo và khoẻ mạnh. Lúc đó ông cho những người thân cận

những lời khuyên và chỉ dẫn có ích. Tôi nói thật rằng tôi đánh giá cao về ông và rất kính trọng ông. Nhưng tôi chịu khổ sở ở đây nhiều hơn ở Ukraina, tách xa đây. Hầu như chiều nào cũng có chuông điện thoại:

- Đến đây đi, chúng ta cùng ăn cơm.

Đây là những bữa ăn thật lạ lùng, đáng sợ. Tôi về nhà vào buổi sáng, trong lúc chính tôi cần giải quyết công việc. Tôi cố gắng ngủ đến 10 giờ, sau khi ăn cơm trưa, tôi cố ngủ một chút, luôn luôn treo một mối đe dọa: không ngủ, mà Stalin gọi, thì sau này sẽ bị lơ mơ. Ngồi cùng bàn ăn với Stalin mà lơ mơ, đều kết thúc xấu.

Thật không tưởng tượng được những điều mà thỉnh thoảng Stalin làm. Ông ném cà chua vào mọi người, chẳng hạn trong thời gian chiến tranh, khi chúng tôi ngồi trong hầm tránh bom. Chính mắt tôi nhìn thấy. Khi chúng tôi tới gặp ông về vấn đề quân sự, thì sau khi chúng tôi báo cáo xong, ông nhất định mời về hầm của ông. Bắt đầu ăn, và bữa ăn thường kết thúc bằng việc ném hoa quả, đôi lúc vào tường và vào trần, bằng tay bằng muôi, bằng đĩa. Điều này làm tôi giận:

- Tại sao một lãnh tụ đất nước và một người thông minh có thể uống say đến thế này và cho phép mình làm những điều như thế?

Các tư lệnh mặt trận, bây giờ là các nguyên soái Liên Xô, cũng gần như phải trải qua những thử thách ấy, nhìn thấy cảnh tượng xấu hổ như thế. Việc này bắt từ năm 1943 và xảy ra sau này, khi Stalin tin chắc chúng tôi chiến thắng. Nhưng trước đây ông đi lại như một con gà rù. Lúc đó tôi không nhớ, liệu có bữa ăn nào đấy có uống rượu không. Ông bị ức chế đến nỗi, một hồi tiệc đơn giản cũng không có.

Có một chi tiết, đặc trưng cho tính cách Stalin. Nhưng là mặt khác. Sau chiến tranh ở Ukraina nghề mỏ phát triển nhanh. Ukraina khôi phục nông nghiệp, công nghiệp, và cải thiện thích hợp mối quan hệ của Stalin với ban lãnh đạo Ukraina, kể cả tôi - Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ CHXHCN Ukraina và Bí thư thứ nhất BCH TƯ ĐCS(b) Ukraina. Một lần, cãi nhau kịch liệt về nhà máy sản xuất máy kéo. Mikoian nói về máy kéo diesel KD-35, sản xuất tại Belorussia. Đây là máy kéo tốt, nhưng đắt. Mikoian khen ngợi máy kéo này. Stalin hỏi ý kiến tôi, và tôi cũng khoác lác với ông. Sự thật tôi thấy, máy kéo ấy vẫn còn chưa hoàn hảo công suất nhỏ, tuy động cơ diesel. Stalin cũng thích máy kéo diesel, vì rằng nhiên liệu rẻ hơn. Và bỗng nhiên Stalin nảy ra ý nghĩ (hoặc ai đấy đã nói với ông), rằng nên chuyển cho nhà

máy khác sản xuất máy kéo diesel. Và Stalin đề nghị chuyển việc sản xuất những máy kéo ấy trước hết cho nhà máy Kharkov.

Tôi cố gắng chứng minh rằng không thể làm điều này. Dân uỷ máy kéo công nghiệp Akopov cũng phát biểu chống lại việc này và giúp tôi những số liệu cần thiết. Nhưng Stalin không nghe và ghi ý tưởng của mình vào nghị quyết Bộ chính trị.

Ý tưởng của ông, tuy nhiên, không được phổ biến cho thậm chí tất cả uỷ viên còn lại Bộ chính trị, trong số này có cả Beria, một điều hiếm xảy ra, cho nên họ cũng đứng về phía chúng tôi. Tranh luận kịch liệt. Sau một thời gian Stalin nhớ lại, hỏi:

- Đã chuyển cho nhà máy Kharkov sản xuất KD-35 chưa?

- Không - tôi nói - chưa chuyển.

Stalin nổi giận. Akopov bị khiển trách vì không thực hiện nghị quyết. Lúc ấy Beria, Malenkov và Mikoian giơ tay: họ tính rằng đừng làm một cái gì cả một khi Stalin muốn điều này.

Tôi vẫn tiếp tục đấu tranh. Một lần Stalin, đang nghỉ ở Sochi, gọi tôi từ Ukraina đến đó. Tôi đến. Ở đó đã có Malenkov, sau đó thêm Beria và Molotov tới. Ông lại đặt vấn đề về vụ máy kéo và quát mắng tôi, như người ta nói là đánh toi tã. Nhưng tôi chứng minh cho ông:

- Thưa đồng chí Stalin, đừng làm điều này, sẽ gây ra thiệt hại. Hãy nhìn xem, KD-35 có 35 mã lực, mà chúng tôi bây giờ cũng đã sản xuất tại nhà máy Kharkov máy kéo 54 mã lực. Mỗi ngày xuất xưởng 100 máy kéo. Nếu bắt đầu chuyển sang model mới, thì lại bắt đầu từ con số không, mất nhiều thời gian, và chính là chúng ta không đủ máy kéo. Nông nghiệp bị thiệt hại, giảm giảm năng suất lao động. Bây giờ một thợ lái lái máy kéo 54 mã lực, lại hoá ra lái máy kéo 35 mã lực. Máy kéo 54 sức ngựa kéo bộ cày 5 lưỡi, còn chiếc 35 ngựa trong trường hợp tốt nhất kéo được bộ cày 3 lưỡi, bình thường chỉ 2 lưỡi thôi. Như thế giảm năng suất lao động hơn 2 lần khi cày.

Nhưng Stalin vẫn khắc nghiệt.

Beria và Malenkov nói thầm với tôi:

- Đừng cãi nữa. Anh đâm đầu nhảy vào lửa đấy à? Anh cũng nhìn thấy, điều này là không thực tế.

Tôi vẫn bảo lưu ý kiến của mình. Và cũng đáng chú ý (đây cũng là tính cách của Stalin): con người này khi giận dữ có thể phạm tội ác lớn. Nhưng khi anh chứng minh sự đúng đắn và đưa cho ông những số liệu sống động để ông hiểu rõ, thì ông trở nên có ích và ủng hộ. Tôi hơi bất ngờ, mùa thu Stalin về Moskva và tôi cũng từ Kiev về. Chúng tôi gặp nhau. Tôi thấy Stalin ở tâm trạng tốt. Ông đi đi lại lại trong phòng làm việc của mình. Chúng tôi ngồi vào chỗ của mình. Bỗng nhiên ông nói:

- Thế nào, chú nhóc? (Ít khi ông dùng từ này). Có thể, chúng tôi nhượng bộ anh, đồ quý? - và chìa tay cho tôi.

Tôi quay về chứng minh sự cư xử tốt của ông.

- Được - ông tiếp tục - chúng tôi nhượng bộ anh về vụ máy kéo.

Nhưng sau này tôi nói với ông:

- Đồng chí Stalin, ông đã làm một việc tốt. Chúng tôi mất hàng nghìn máy kéo, vì rằng thực tế nhà máy Kharkov ngừng sản xuất chúng.

Vâng, có những trường hợp như thế, khi kiên trì phản đối ông, và nếu ông vào sự đúng đắn của anh, thì ông sẽ từ bỏ quan điểm của mình và chấp nhận quan điểm của người đối thoại. Điều đó, tất nhiên, là phẩm cách tích cực. Nhưng, đáng tiếc, có thể đếm trên đầu ngón tay những trường hợp, xảy ra như thế. Thường là như thế này: quả là nếu Stalin nói, khôn hoặc dại, lợi hoặc hại, đằng nào cũng thế, bắt người ta làm. Và người ta đã làm như thế!

Một số người stalinit cho rằng đây là phẩm cách tốt đối với lãnh tụ. Tôi cho rằng đây là phẩm chất xấu. Bây giờ, khi tôi viết hồi ký của mình và cố gắng nhớ lại những thời điểm rõ ràng nhất của thời đã qua, thì tôi nhớ đến cả những người bị hại được kể trong đời sống xã hội. Về mặt tích cực trong cuộc sống Liên Xô, bây giờ tôi nói đến vì rằng nó được viết nhiều trong báo chí chúng tôi, có thể là, thậm chí có chút đánh bóng và tô hồng. Chính vì lịch sử phát triển nhà nước xô viết, chiến thắng CNXH ở Liên Xô mà chỉ nói đến những điều tích cực. Nếu ngoảnh lại nhìn con đường chúng ta đã đi sau 50, chúng ta đã trải qua và trưởng thành thì tất cả sẽ rõ hơn.

Có sự khác nhau trong việc đánh giá con đường đã qua ở chỗ một số cho rằng tất cả mọi chiến thắng - đúng là công lao của Stalin. Đúng, trong những thành công đó, công lao của Stalin cũng lớn. Nhưng đây là thành công của nhân dân, mà cơ sở của nó - Lenin, ý tưởng của ông. Bởi vì áp dụng ý

tướng của Lenin, họ cho những kết quả tích cực, dùng Stalin bóp méo quan điểm của Lenin và những chỉ dẫn của Lenin. Học thuyết Mác-Lenin là học thuyết tiên bộ nhất, làm phong phú nhân dân chúng tôi, củng cố và trang bị cho họ. Chính trên cơ sở học thuyết này chúng tôi đạt được những kết quả của mình.

Nhiệm vụ của một người viết hồi ký, tôi cho rằng phải nói hết những tầy tiêu cực của những sự kiện. Lúc ấy không phải là sai lầm, một là sự lạm quyền. Nếu như không có sự lạm quyền, mà Stalin đã làm, thì chúng tôi có có nhiều lần hơn những thành tựu cao. Chính thế tôi tập trung hồi ức lại để giúp đỡ loại trừ khả năng lặp lại những thiệt hại đối với cả giai cấp công nhân, cả nông dân, cả trí thức xô viết, tất cả nhân dân lao động Liên Xô và cả các nước xã hội chủ nghĩa khác, vì rằng Liên Xô đã đem những sai lầm của mình và sự lạm quyền của Stalin tới tất cả các nước anh em.

Suy nghĩ của tôi về Stalin

Thường những người quen, các đồng chí hoặc những người tình cờ tôi gặp, nói chuyện có hỏi tôi có viết hồi ký không. Tôi thường trả lời:

- Không.

Họ tỏ ra tiếc và trách tôi: bảo là cuốn hồi ký như thế rất cần trong tương lai, để mà phán xét tốt hơn và sâu hơn trong nước, Đảng, nhân dân ở thời kỳ, khi tôi sống, làm việc, và nhiều năm là người gần gũi với lãnh đạo, rồi sau đó tham gia vào giới lãnh đạo. Trước đây, có thể là, tôi không hiểu điều này và không nhận làm việc đó. Nhưng, hình như mọi người đúng, và tôi muốn viết một cái gì đó bổ xung những chuyện kể ở trên. Ở đây tôi nêu vấn đề về Stalin ở dạng tổng quát.

Nhiều người hỏi Stalin là người thế nào, hỏi về thói quen của ông, và về phong cách lãnh đạo của ông. Trong đầu nhiều người vẫn rối bòng bong về vấn đề Stalin, vì rằng người ta nói về ông cả những điều tốt và những điều xấu. Nó đã như thế và sẽ như thế, có lẽ, với nhiều nhân vật lịch sử khác. Hơn nữa trong chính cuộc đời Stalin cũng đan quyện điều này điều khác. Đòi hỏi phải phân tách! Và tôi muốn phát biểu suy nghĩ của mình về vai trò chung của Stalin trong chiến tranh thế giới 2 và ý nghĩa lãnh đạo đất nước của ông thời kỳ ấy, trả lời vấn đề khó cái gì xảy ra nếu như hoàn toàn không có Stalin. Vấn đề này rất khó khăn, và không những vì rằng những việc xảy ra không làm lại được, mà còn vì rằng không tìm thấy một ông chánh án xác định trên cái cân chính xác, ai đúng và ai không đúng. Kết luận của tôi dựa

trên những tiếp xúc lâu và gần gũi với Stalin cả từ trước khi bắt đầu chiến tranh, cả trong thời gian chiến tranh, cả sau chiến tranh. Tôi có thể quan sát, từ suốt thời gian ấy sự tính cách của Stalin, đánh giá những biến cố khác nhau và những hoạt động của ông, vai trò của ông trong chiến tranh. Tôi đã mắt thấy tai nghe, ông tham gia cái gì, nói cái gì trong thời gian thất bại và trong thời kỳ chiến thắng.

Một số người phản ứng trước tiên những tình tiết nói Stalin gây nhiều tội ác đối với Đảng và đối với nhân dân, đã giết nhiều người lương thiện, thậm chí cả những anh hùng, trung thành sự nghiệp của Đảng, những người tham gia tích cực xây dựng CNXH. Dù họ dám chắc đó là sự thật, nhưng nghĩ rằng trong cuộc chiến tranh lớn, chúng ta giành chiến thắng chủ yếu do sự lãnh đạo của Stalin, nếu như không có Stalin, thì không biết, liệu chúng tôi có thể địch nổi kẻ thù và chiến thắng nó được không. Quan điểm này tôi không cách nào đồng ý, thậm chí bỏ qua những gì tôi nhìn thấy Stalin, không phụ thuộc vào việc Stalin có vai trò như thế nào trong việc tổ chức chống cự kẻ thù, đánh tan những đạo quân lớn Hittler. Tôi không thể đồng ý với cách lý giải như thế đối với những biến cố vì rằng đây là quan điểm mù quáng.

Chỉ có nô lệ, những người không thể cất nổi đầu gối và liếc nhìn những cái đầu của các ngài, chắc chắn là cần cho ai đấy, người nghĩ về họ, tổ chức cho họ, và trút tất cả lên họ những bất hạnh của tội lỗi và có thể ghi công khi thắng lợi. Đây là tâm lý mù quáng. Tâm lý này không những hoàn toàn vô căn cứ, mà còn rất nguy hiểm. Đó, nói chung, không phải là tâm lý mác xít và không phải tâm lý khoa học, mà là triết học thiển cận. Cần nhớ rằng Stalin chết, còn cuộc sống, cuộc đấu tranh vẫn không ngừng, tiếp tục, xã hội được thay đổi, được thúc đẩy, không đứng tại chỗ.

Nếu bắt đầu cuộc chiến tranh thế giới mới, thì nó sẽ đổ máu nhiều hơn, nhiều nạn nhân hơn, thậm chí khó hình dung, vì rằng nạn nhân của chiến tranh theo sự tiến bộ hình học ứng với thời kỳ, khi nó xảy ra, và với vũ khí mà quân đội sử dụng. Bây giờ vũ khí nguyên tử, tên lửa. Một người chết, khi mọi người đánh giáp lá cà và đánh nhau bằng, rồi giáo mác và cung nỏ. Khi xuất hiện súng trường và súng máy, nói chung vũ khí bắn nhanh, chiến tranh có thêm nhiều nạn nhân hơn, vì rằng phương tiện sự giết người đã hoàn thiện hơn. Khi xuất hiện máy bay và máy bay ném bom, nhiều người cho rằng bây giờ chiến tranh trở thành không tưởng tượng được, nó huỷ diệt biết bao nhiêu mạng sống! Nhưng không, cuộc chiến tranh vừa qua giết chết hàng chục triệu người. Riêng Liên Xô mất hơn 20 triệu người.

Nếu xảy ra chiến tranh hạt nhân-tên lửa, thì thậm chí khó tự hình dung, nó giết bao nhiêu người. Đó không phải là chiến tranh trên chiến trường, nghĩa là quân đội không giáp mặt nhau. Chiến tranh sẽ tiến hành ở hậu phương sâu xa, trên toàn bộ lãnh thổ đất nước, vì rằng bây giờ, việc sử dụng phương tiện giết người không bị hạn chế bởi không gian, và có thể bắn và tiêu diệt đúng mọi điểm trên quả địa cầu này.

Nếu không có Stalin thì chúng tôi ra sao? Ai sẽ nghĩ cho chúng tôi? Ai tổ chức quân đội, đất nước, công nghiệp? Rõ ràng là đây là sự bàn luận dốt nát. Nhân dân vẫn là lực lượng chính. Tất nhiên vai trò cá nhân trong lịch sử nhân loại, kể cả tổ chức quốc phòng, là lớn. Nhưng thần thánh hoá ai đấy, là điều không thể. Không những vì đây là xuyên tạc sự đánh giá đúng, mà còn vì rằng điều này làm nhụt chí quân chúng, làm yếu đi sự đóng góp của họ cho chiến thắng, làm kìm hãm sáng kiến. Không có anh hùng, ông biến mất, và chúng tôi chết? Tất nhiên điều này không đúng. Không phải vô cơ người ta hát rằng: “Chúng tôi tự làm sự giải phóng bằng chính tay mình”.

Nếu che chở, như lá chắn, như anh hùng nào đấy, còn sau đó, tước đoạt người anh hùng này, tựa như bắt phải chịu cái chết, thì đó sẽ chính là sự bị hại.

Vai trò của Stalin, tiêu cực hay tích cực? Ở mặt chủ quan hoạt động của ông, vai trò là tích cực theo nghĩa ông còn lại là một người mác xít dựa trên sự giống nhau của lịch sử, trung thành lý tưởng mác xít, làm tất cả cho chiến thắng của sự nghiệp giai cấp công nhân, trong trường hợp đã nêu - đánh bại Hittle. Đây là mong muốn chủ quan của ông. Một câu hỏi khác, ông đưa điều này trong thực tế như thế nào. Bằng cái gì, mà sự xấu xa thực sự của ông đánh lừa đất nước, như tôi đã nói. Lúc ấy ông giết các tư lệnh, và giết các hạt nhân của Đảng bolsevich. Bị giết trước tiên là thế hệ bolsevich lão thành theo đường lối Lenin. Điều này làm nước ta yếu đi? Hoàn toàn, làm yếu đi.

Sau khi triệt hạ những hạt nhân tiên tiến của những người được hun đúc thời bí mật Nga hoàng, dưới sự lãnh đạo Lenin, thì triển khai mạnh và rộng khắp các vụ giết những người cán bộ lãnh đạo Đảng, xô viết, nhà nước, khoa học, quân đội, cũng như hàng triệu người, mà cách sống và ý nghĩ của họ không làm cho Stalin vừa lòng. Ai giết họ? Stalin. Vì sao? Ông cho rằng sự nghiệp được làm nhân danh lý tưởng của Đảng, nhân danh xã hội mới. Ông không tin tất cả những người này. Một số người trong số này, tất nhiên,

ngừng ủng hộ ông, khi nhìn thấy, ông kéo lê họ đi đâu. Stalin hiểu rằng có một nhóm lớn nhân vật tầm cỡ, có tâm lý chống ông.

Những người đối lập không có tư tưởng chống xô viết, chống Đảng, chống mac xít. Đơn thuần là họ muốn thay thế Stalin trong ban lãnh đạo. Chính Lenin cũng muốn làm điều này. Đây không phải là những người chống Lenin, mà là những người ở vị trí Lenin, cho rằng về mặt tính cách thì Stalin không thể ở lâu hơn ở chức vụ trước đây, mà cần thay ông ta. Những người cộng sản, có mặt tại Đại hội 17 đã bỏ phiếu chống Stalin, muốn thực hiện chính cái điều mà Lenin trình ra chúc thư của mình.

Và Stalin đã giết họ. Vì sao? Vì ông coi mình là không thể thay thế được, là người duy nhất là mac xít và có quyền lãnh đạo đất nước. Sự thèm khát quyền lực của ông cũng thôi thúc. Lenin đã nói trong chúc thư trước khi mất về những ác quỷ trong tính tình Stalin: khả năng lạm dụng quyền lực. Và Stalin lạm dụng quyền lực làm hại Liên Xô và người cộng sản trên toàn thế giới. Ông giáng một đòn vào các cán bộ Mác-Lenin không những trong nước, mà còn cả các Đảng anh em, Quốc tế cộng sản, và tất cả những ai mà ông nghi ngờ có thể họ cảm thấy không đồng ý với ông. Và họ ngay lập tức trở thành chống mac xít, phản cách mạng và “kẻ thù nhân dân”.

Ông nghĩ ra và gây sợ hãi trong nhân dân, để nó đóng vai trò của mình. “Kẻ thù nhân dân”! “Người làm hại”! Ông dọa dẫm và làm rối trí những người đã tin ông vô bờ bến, đã tin rằng ông làm tất cả cho lợi ích của Đảng và nhân dân. Tất nhiên khó phán xét. Trước đây quả là có kẻ thù cách mạng, và kẻ thù nhân dân lao động, và kẻ làm hại. Nhưng đây không phải là những người, mà ông rút gươm chém họ và như thế làm yếu Đảng và quân đội, tạo cho kẻ thù khả năng gây tổn thất lớn cho Liên Xô. Nếu Stalin không cầm quyền, thì (tôi hoàn toàn tin như thế) quân ta có đủ sức và phương tiện để đánh bại quân thù ngay ở biên giới, nếu như chúng cả gan tấn công nước ta. Về kết cục như thế đã có những lời huyền thuyên của Dân uỷ Vorosilov hay “xạ thủ Vorosilov”: “Không một tấc đất cho kẻ thù! Không lùi một bước! Nếu chiến tranh, thì nó sẽ tiến hành trên đất kẻ địch!” Sau đó cái gì xảy ra, mọi người đều biết.

Tất nhiên Stalin muốn chiến thắng. Nhưng khi ông nhìn thấy kết quả “lao động” của mình giết cán bộ, nhìn thấy, quân đội làm bị suy kiệt và yếu hẳn đi, những người đưa vào bộ máy lãnh đạo, không đủ kinh nghiệm, không được đào tạo và không có khả năng chỉ huy; và thậm chí trước đó ông nhìn

thấy quân ta bị tổn thất trước chống cự kiên cường của nước Phần Lan nhỏ bé, nhân dân Phần Lan anh hùng tuyệt vời, dũng cảm bảo vệ đất nước của mình. Nhìn thấy tất cả điều này, Stalin sợ hãi trước Hittler. Và ông làm tất cả chiều lòng Hittler. Nhưng Hittler có những kế hoạch của mình. Hittler đặt mục tiêu tiêu diệt những người bolsevich. Dĩ nhiên ông, không thể khước từ khỏi chiến tranh. Lúc ấy ý chí của Stalin bị tê liệt trước ý chí quân thù.

Tôi nhớ câu chuyện Beria kể về Stalin hôm 22 tháng sáu 1941, khi ông bắt đầu đối mặt với chiến tranh. Ban đầu ông không muốn tin vào điều này và bầu nín hy vọng rằng đây là khiêu khích, ông thậm chí ra lệnh không nổ súng, hy vọng vào phép thần, cố gắng che giấu vỡ mộng. Sau đó các tướng lĩnh chứng minh để ông tin rằng thực sự bắt đầu chiến tranh với Đức rồi. Ông được nghe báo cáo về quân đội Hittler tiến quân thắng lợi. Lúc ấy mới lộ ra rằng ông che giấu tất cả mọi người về sự hoảng hốt của ông trước Hittler. Stalin trông có vẻ già đi, ủ dột, bối rối. Ông nói với các uỷ viên Bộ chính trị, tụ họp tại phòng làm việc của ông:

- Tất cả nhưng gì mà Lenin làm được và những gì mà ông để lại cho chúng tôi, chúng tôi... tất cả... chết...

Và, ông không nói thêm được gì nữa, bước ra khỏi phòng, đi về nhà nghỉ của mình, rồi sau đó có lúc không tiếp ai cả.

Beria kể rằng mọi người còn lại ở trong tình trạng bối rối. Nhưng sau này họ quyết định phải có một vài biện pháp thực tế. Chiến tranh đang xảy ra, phải hành động. Thảo luận công việc, họ quyết định kéo tới chỗ Stalin. Bây giờ tôi không nhớ, ngoài Beria thì còn ai đến đó, nhưng ông không phải một mình. Stalin tiếp họ, và họ bắt đầu thuyết phục ông rằng vẫn chưa phải mất hết tất cả, rằng nước ta là một nước lớn, chúng ta có thể gom góp sức lực để chống cự cho kẻ thù, và thuyết phục ông quay lại lãnh đạo và điều hành phòng thủ đất nước. Stalin đồng ý, quay về vào Kreml và lại khởi đầu công việc, sau đó phát biểu trên đài phát thanh. Đây là lời phát biểu nổi danh của ông ngày 23 tháng sáu 1941. Nhưng suốt thời gian dài ông không ký một chỉ thị nào cả. Tất cả tài liệu đều ký: “Tổng hành dinh”.

Nhưng ông bắt đầu ký với chức danh Tổng tư lệnh tối cao chỉ khi bộ đội chúng tôi chống cự được bọn phát xít. Đây là câu chuyện Beria kể về trạng thái của Stalin ngày đầu chiến tranh.

Tất nhiên với tâm trạng như thế, khó kiên quyết thực hiện một cái gì đó cản được sự xâm lược của Hittler. Nếu Stalin chết trước khi bắt đầu chiến

tranh thế giới 2, nghĩa là năm 1939, thì cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại có thể theo con đường khác. Đất nước được chuẩn bị tốt hơn cho chiến tranh. Nhưng ông vợ tất cả về mình và mắc sai lầm. Thậm chí khó đánh giá gần đúng những tội ác mà ông gây ra cho đất nước. Ông muốn giết tất cả những ai mà ông cho là chống lại ông. Ông nhìn, đôi khi, vào một người gần ông và nói “Mất anh chạy đi đâu rồi?”.

Có trường hợp, sau câu hỏi ấy, nhiều người tự sát. Mọi người phụ thuộc vào tâm trạng của ông. Không cần toà án, không cần chứng cứ, không cần sự phân tích thật sự. Chỉ cần một ngón tay út của ông lay động theo một hướng nào thì người ta sẽ bị trấn áp. Và ông cũng quen thói này khi sau chiến tranh nói, quyết định trấn áp Tito:

- Ngón tay tôi nhúc nhích, sẽ không còn Tito nữa.

Ông không với được tới Tito. Nhưng trong nước ông làm chết hàng triệu người.

Như thế nếu tính cộng lại tất cả thành tổng số, thì tin rằng: giá như Stalin không tồn tại, thì chiến tranh phát triển đối với chúng tôi là thành công hơn. Trong lịch sử có nhiều cuộc chiến tranh. Napoleon cũng tấn công nhân dân Nga, sử dụng một đội quân lớn, và cũng tấn công một cách phản bội. Không chỉ một lần xảy ra chiến tranh, bắt đầu cuộc tấn công phản bội. Năm 1812 Aleksandr I, chính ông đi đến cách giải quyết khôn ngoan hoặc người ta khuyên ông, đã bỏ mặt trận và chạy về Peteburg, bỏ nhiệm Kutuzov chỉ huy. Kutuzov là người đã già, thường ngủ gà ngủ gật tại phiên họp hội đồng quân sự. Nhưng nhân dân tin ông, và ông biết dựa vào lòng tin của nhân dân. Nhân dân làm tất cả để đánh đuổi quân Pháp, và đạt được điều này dưới sự lãnh đạo Kutuzov. May mắn cho đất nước và cho Kutuzov, một tổng tư lệnh, khi đó phương tiện liên lạc khá bị hạn chế, và Aleksandr 1, đi về Peteburg, nhưng thể xác mất khả năng can thiệp trực tiếp chỉ huy. Nhưng Stalin, ở Moskva, có khả năng can thiệp trực tiếp trong mọi việc và đôi khi sự can thiệp của ông đáng giá nhiều sinh mạng trên mặt trận. Nhưng cuối cùng chúng tôi dưới sự lãnh đạo của Stalin đã giành được chiến thắng, nhưng với số nạn nhân lớn quá đáng, thiệt hại vô cùng to lớn. Không có của Stalin, kẻ thù rõ ràng bị thất, mà chúng tôi tổn thất ít hơn.

Nếu xảy ra chiến tranh trong tương lai, nếu sử dụng đúng tài nguyên đất nước, biết cách tổ chức công việc chuẩn bị chiến tranh thì chúng tôi sẽ chiến thắng trong cuộc chiến tranh mới. Có thể sự hùng mạnh của chúng tôi

giúp sớm tránh được chiến tranh. Mỗi nước có tình báo và thông tin ít nhiều về vũ khí và trạng thái chung của địch thủ của mình. Viễn cảnh va chạm với một quân đội được chuẩn bị tốt tập đoàn quân sẽ làm nguội bất kỳ cái đầu nóng nào. Tôi không thể nói rằng có thể loại trừ chiến tranh nói chung. Đây là vấn đề giai cấp. Chừng nào còn tồn tại giai cấp, thì cũng có nguy cơ chiến tranh. Vì thế cần chuẩn bị chiến tranh. Nhưng nếu Đảng hiểu đúng nhiệm vụ của mình, gắn bó với quần chúng, biết tổ chức quần chúng, công nghiệp và nông nghiệp, thì Đảng có thể và phải đạt được đánh gục bất kỳ cuộc chiến tranh từ phía bên kia dăm công tấn công Liên Xô.

Một lần nữa tôi nhắc lại, rằng tôi không chấp nhận tư tưởng mù quáng: Stalin được sinh ra, và chúng tôi trao số phận của mình cho ông. Lúc đó chấp nhận rằng nếu ông chết và đất nước bị mất đầu, bị mất hết những gì mà chúng tôi có được. Đó là ngu ngốc! Đây là Marx, và là Lenin, còn Stalin không xứng với Lenin. Lenin quả là lãnh tụ, người thấy trước tất cả từ nhiều năm trước. Ông, cùng với Plekhanov đặt nền móng xây dựng Đảng, tổ chức cuộc đấu tranh giai cấp công nhân ở nước Nga. Đúng như thế và công nhận rằng Lenin thiên tài xác định trước tất cả. Nhưng ông sống ngắn ngủi, nhưng cũng kịp đưa đất nước thoát ra khỏi nội chiến, thời ấy đã nảy sinh những anh hùng. Đó là những người của chủ nghĩa nhiệt thành, họ sống bởi lý tưởng Lenin, bản thân họ đôi khi không được phân tích sâu về bản chất sự nghiệp. Nhưng họ muốn thắng lợi của nhân dân và tin rằng Lenin đứng về phía nhân dân, chống tư sản và địa chủ. Và nhân dân dưới sự lãnh đạo Lenin giành chiến thắng kẻ thù cách mạng.

Sau đó Lenin xác định sự phát triển tiếp đất nước ta, công nghiệp và văn hoá. Đáng tiếc, ông mất rất sớm. Nhân dân khóc ông, nhưng đất nước vẫn sống và tiến lên. Chúng tôi cải tổ kinh tế, giáo dục, văn hoá, đạt được nhiều thắng lợi. Nếu như Stalin không gây ra thiệt hại cho Liên Xô, khi ông giết cán bộ, sự tiến lên phía trước của chúng tôi còn thành công hơn. Bắt đầu cuộc chiến tranh với dân chúng là năm 1934, khi giết Kirov. Ông bị giết, tôi tin điều này, theo chỉ thị của Stalin, để lung lạc nhân dân, đe dọa nhân dân: Đây, dường như, kẻ thù thò tay và giết Kirov, bây giờ đe dọa tất cả giới lãnh đạo đất nước và Đảng.

Nhân dân tin rằng có “kẻ thù” và ủng hộ tên bạo chúa, tên này theo cách chọn riêng, như trong đàn cừu, lựa chọn và cắt cổ người ta, một cách thẳng thừng, mà biến mất đơn giản không vết tích. Chẳng có lẽ đây là hành động của một người mác xít thực sự? Đây là sự xấu xa của tên bạo chúa hoặc

kẻ bệnh hoạn. Nhan danh cách mạng, nhân danh nhân dân ông giết những tinh hoa của những người lãnh đạo nhân dân và Đảng, và thậm chí giết chính quần chúng nhân dân. Những hành động tương tự như thế không thể biện minh được. Xảy ra những vụ việc đáng sợ, thế mà bây giờ một số người nói rằng chỉ có con người như thế mới có thể đưa chúng ta đến thắng lợi, còn nếu như không có Stalin, thì chúng tôi có lẽ chết. Không, không và không! Tôi không đồng ý, đây là sự hiểu biết mù quáng đi ngược học thuyết Mác-Lenin. Và rất tiếc rằng một số những người có uy tín trong khoa học, chính trị, quân sự rơi vào sai lầm này.

Mặt khác, Stalin về nguyên tắc (không phải trong sự xấu xa cụ thể) vẫn là một người mác xít. Và, nếu loại trừ tính đa nghi bệnh hoạn, sự tàn nhẫn và sự phản bội của ông, thì ông đánh giá tình hình đúng và tinh táo. Chính ông nhiều lần khi có mặt tôi đã phỉ nhổ thái độ bợ đỡ xun xoe, nói:

- Triết học tương phản cá nhân anh hùng cho đám đông - đó là triết học cách mạng. Những người đứng ở vị trí như thế - không phải là những người mác xít. Nhưng chúng tôi tin vào quần chúng, vào nhân dân, luôn luôn tách rời trong thời gian cần thiết lãnh tụ của mình.

Chỉ có lời nói của ông tách rời công việc. Vì thế, khi nói về quá trình lịch sử, phải giữ được những chứng cứ, đối chiếu chúng, không lờ đi một cái gì, và khi đó vai trò của mỗi cá nhân trong từng giai đoạn ấy sẽ rõ ràng. Tôi muốn giữ đúng nguyên tắc này, mặc dù đôi khi là khó, vì rằng một người cảm nhận những biến cố đó hoàn toàn chủ quan.

Khi Stalin chết và chúng tôi còn lại không có ông, chúng tôi ban đầu than khóc tình thế của mình, trong tâm trạng sốc. Không phải mọi người biết rằng chúng tôi làm gì khi mọi việc tiến hành không có Stalin. Chỉ có Beria hân hoan. Đa số giới lãnh đạo đánh giá Beria là hình ảnh tội ác. Mọi người biết ảnh hưởng xấu xa của ông đối với Stalin. Và mọi người cũng biết không phải Beria nghĩ ra Stalin, mà Stalin nghĩ ra Beria. Trước Beria, trong NKVD là Yagoda. Stalin biến Yagoda thành tội phạm, cho tay chân mình giết Kirov. Sau Yagoda là Ezov, Stalin cũng giết ông ta. Sau Ezov đến Beria và sau này là Abakumov, một người chẳng tốt hơn Beria là mấy, chỉ ngốc hơn. Beria trong số này là người nguy hiểm nhất, vì rằng ông là hiểu biết và có có khả năng tổ chức. Tuy nhiên tôi lạc hướng về những việc sau chiến tranh.

Quay lại thời gian trước chiến tranh, một lần nữa tôi nhớ rằng chúng tôi bắt đầu chiến tranh thiếu vũ khí và không cơ động, quân đội hoàn toàn

không chuẩn bị, mặc dù chính Stalin biết rõ rằng chiến tranh không tránh khỏi. Nhưng ông là bị tê liệt trước Hittler, như thỏ đứng trước sói, sợ cả việc tăng cường phòng thủ biên giới, cho là Hittler có thể đánh giá việc này như chúng tôi chuẩn bị tấn công ông ta. Ông cũng nói như thế với chúng tôi, khi chúng tôi và Kirponos đề nghị huy động nông trang viên để đào hào chống tăng dọc biên giới và tăng cường phòng thủ. Stalin tuyên bố rằng điều này sẽ là khiêu khích, không thể làm. Nghĩa là, mặc dù Stalin tin là Hittler tấn công chúng tôi, ông trông mong rằng ông có thể là, né được đòn tấn công. Kết cục thế nào, ai cũng biết. Và ông không có giáng trả, và bỏ ngỏ đất nước.

Quan điểm cho rằng chỉ có cá nhân Stalin mới đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng do chiến tranh gây ra, và quân ta chiến thắng do sự lãnh đạo thiên tài của Stalin, là hoàn toàn vô căn cứ. Quân đội ta chiến thắng không cần Stalin, và thậm chí thiệt hại còn ít hơn. Chính quân đội ta chiến đấu vì mảnh đất của mình, vì nhân dân của mình, vì cuộc sống của mình, vì tương lai của mình, mà hoàn toàn không phải vì Stalin. Khẩu hiệu “Vì Stalin!” - đây là kết quả không đúng tri giác.

Stalin tự mình thổi phồng vai trò của mình và dạy dỗ người ta tinh thần nịnh bợ, buộc những người gần ông phải có ý tưởng suy tôn cá nhân mình. Dù ông không cần Kaganovich, người đứng ở bàn Stalin luôn luôn tuyên bố danh thếp:

- Đây là Stalin! Stalin là thế này, Stalin thế kia, không có Stalin chúng tôi chẳng là ai cả.

Lúc ấy thường Stalin cất giọng và nói rằng đây là quan điểm cách mạng, và chính ông thúc đẩy Kaganovich đến “hoạt động” lớn.

Tôi chân thật tiếc cho những ai kém hiểu biết tin rằng không có Stalin, chúng tôi không đạt được một kết quả tốt nào cả. Sự thiếu chín chắn nhận thức trong xã hội có thể trong tương lai dẫn đến tái phạm có hại. Không ai cần tính rằng nhân dân quên tất cả, khi nghĩ về những người lãnh đạo trong quá khứ. Có nhiều bài viết về Chinggiskhan. Mao Trạch Đông, chẳng hạn, người ta gọi ông là anh hùng. Cũng mô tả nhiều mặt tốt Napoleon, dù rằng ông làm chết hàng trăm nghìn người. Họ là những kẻ sát nhân tầm cỡ nhà nước. Họ tổ chức chiến tranh nhân dân, tổ chức quân đội và đưa họ đến cái chết vì quyền lợi của mình. Đây không phải là kẻ sát nhân, vào ban đêm dùng dao găm và súng lục giết một hai người để trấn lột. Không, những người đó trấn giết toàn bộ nhân dân, gây thiệt hại cho cả nhân loại. Phải tiến

hành việc giáo dục lòng tin để kết án việc này, định hướng đúng lớp trẻ, dạy dỗ nhân dân có hiểu biết đúng vai trò của cá nhân trong lịch sử, trách nhiệm của họ trước lịch sử và vinh danh không phải những tên giết người, những tên bạo chúa, mà vinh danh những người sáng tạo trong những điều kiện cuộc sống hoà bình.

Tôi muốn bây giờ nói hết về những người sống theo lý tưởng Mác-Lenin và đem hết sức lực mình để giữ vững lý tưởng này. Có thể có trường hợp những người tốt của chúng tôi trải qua cùng với con đường vĩ đại của Lenin từ việc xây dựng Đảng bolsevich đến làm cuộc cách mạng tháng Mười, đã bị chết dưới cái mác “kẻ thù nhân dân”, kẻ thù của Đảng, kẻ thù lý tưởng CNXH và chủ nghĩa cộng sản? Chẳng lẽ Lenin không thể phân xử được, khi ông chọn những người này và làm việc với họ? Chẳng lẽ Lenin làm à? Tất nhiên vĩ nhân cũng có thể sai lầm. Trong Đảng từng có nội gián của mật vụ Roman Malinovski, người được Lenin tin dùng. Cũng có cả những nội gián khác. Nhưng hiến binh mật phái chúng. Những người, mà tôi nói về họ, đã trải qua con đường đấu tranh thực sự cùng với Lenin và tỏ ra trước và sau cách mạng trung thành với sự nghiệp ĐCS. Và chính họ bị hành hạ, chết, bị giết không có xét xử, không có điều tra dưới thời Stalin. Một số trong những người này cũng được ra toà, nhưng là toà án do Semiakin làm chánh án, ông này làm tất cả những gì người ta ra lệnh cho ông. Đây là toà án gây ra sự trấn áp để làm vừa lòng một cá nhân.

Tôi sẽ cố gắng một cách chủ quan làm rõ vấn đề phức tạp này, bởi tôi hiểu những gì đang xảy ra những gì tôi được biết ngay sau khi Stalin chết. Sau Đại hội 20 ĐCSLX, thành lập một Uỷ ban xem xét riêng nghiên cứu vấn đề này. Họ báo cáo kết quả điều tra cho tôi, là bí thư thứ nhất BCH TƯ Đảng. Cái gì được sáng tỏ? Vì sao Stalin, cũng là người gần gũi với Lenin và cũng cùng với Lenin và dưới sự lãnh đạo Lenin chuẩn bị lễ mừng công lý tưởng Mác-Lenin, tỏ ra vô căn cứ như vậy trong sự xấu xa của mình? Stalin liên quan gì với người khác? Có thể Stalin bị biến chất và nói chung chống lý tưởng CNXH, sau đó cũng tiêu diệt những người ủng hộ ông? Hoàn toàn không. Stalin về nguyên tắc vẫn tin vào lý tưởng CNXH. Nhưng về tính cách, ông là nhà độc tài, là một con người không nghe và không muốn nghe ai trừ bản thân ông. Lúc ấy, là đặc điểm của cá nhân ông. Nếu đặc điểm ấy nằm ở con người nhỏ, thì gây khổ sở cho gia đình và láng giềng. Nếu đặc điểm này rơi vào người có địa vị cao, làm khổ quần chúng.

Người ta muốn ý nghĩ, muốn phán xét, muốn biết rõ. Điều này là bình thường. Nhưng nếu sự bàn luận không trùng với hiểu biết của Stalin về công việc, thì bắt đầu cuộc đấu tranh tự nhiên về tư tưởng. Thông thường mối quan hệ xã hội chỉ là cãi nhau. Nhưng do đặc điểm cá tính của Stalin thì những người như thế trở thành kẻ thù riêng của Stalin, mà đã là kẻ thù của ông, thì ông gọi là kẻ thù của CNXH. Đã là kẻ thù, thì phải tiêu diệt. Và ông giết họ. Một số người nói:

- Chính Stalin phát biểu vì cách mạng, vì chủ nghĩa cộng sản, sao ông có thể làm như thế?

Một số khác nghi ngờ Stalin trừng phạt sự lạm quyền. Dường như, những người có lỗi là Yagoda, Ezov, Beria, Abakumov và những người khác.

Những phán xét tương tự là vô căn cứ, vì rằng chẳng phải Ezov, chẳng phải Beria, thực chất là của bản thân Stalin. Họ không chọn sếp, mà sếp chọn họ theo khẩu vị của mình. Nếu Ezov hoặc Beria không làm Stalin vừa lòng, ông dễ dàng thay thế họ, điều này không khó gì đối với Stalin. Stalin cần những người như Yagoda, Ezov, Beria, Abakumov để che giấu cái đuôi của mình; ông đưa Ezov để giết Yagoda, đưa Beria và dùng tay hẩn giết Ezov. Hơn nữa ông cho rằng bây giờ tất cả sự tham gia của cá nhân ông vào cái trò tạo ra một cái đèn cù, luôn luôn được giấu kín. Ban đầu mọi người đổ tội cho “bọn Ezov”. Sau đó đổ cho “bọn Beria”, vì rằng Beria tiếp tục công việc này và với sự hung bạo như Ezov. Stalin chưa kịp rút nốt Beria - thì ông chết.

Mọi việc bắt đầu từ cái gì? Vì sao Stalin chọn con đường này? Những năm đầu sau khi Lenin chết, trong đấu tranh, Stalin vẫn còn sử dụng phương pháp của Đảng. Có đấu tranh, có tồn tại ý kiến đối lập, tiến hành thảo luận, tiến hành tranh cãi. Chúng diễn ra khắc nghiệt, nhưng trong khuôn khổ của Đảng. Các Đảng viên có khả năng được tranh cãi theo những quan điểm khác nhau, nghe hướng này hướng kia, theo lãnh tụ này theo lãnh tụ kia, và mỗi một đảng viên có thể xác định mối quan hệ của mình họ. Trong các cuộc tranh cãi ấy, Stalin chiến thắng, và Đảng ủng hộ ông. Tất nhiên những người thất bại tức giận và không được Stalin hài lòng.

Và chúng tôi nói về tình hình trước khi triệu tập Đại hội 17. Tôi nhớ Đại hội này. Tôi tham gia tất cả các hội nghị Đảng và Đại hội Đảng, bắt đầu từ Đại hội 14 (trừ Đại hội 16, tôi không có mặt, do học tại Học viện công

nghiệp, nhưng có mặt tại các phiên họp của nó). Trước Đại hội 17, triển khai thảo luận, như thường lệ, trong Đảng bàn cãi đề cương báo cáo tổng kết, chuẩn bị các Đảng viên hiểu đúng cách giải quyết, được chấp nhận tại Đại hội. Đại hội này là Đại hội đặc biệt ở ý nghĩ rằng đến năm 1934 vẫn chưa có một học thuyết đối lập nào trong Đảng. Các vấn đề công nghiệp hoá và tập thể hoá nông nghiệp không phải là chủ đề thảo luận, mà là cơ sở hoạt động thực tế của Đảng và nhân dân. Vì thế Đại hội diễn ra rất tốt.

Khi đưa ra ứng cử viên BCHTU, họ cũng đề cử tôi. Tôi chịu đựng cảm giác đặc biệt, khi bỏ phiếu, và tôi cũng ngang hàng với những người khác nhận thẻ bầu. Tôi nhớ, Kaganovich nói với tôi rằng cần bỏ gạch một số ứng cử viên được đề cử vào BCHTU. Ông giải thích rằng những đại biểu này có thể bỏ phiếu chống Stalin, vì thế phải làm dừng để những người khác thu được phiếu nhiều hơn Stalin. Để tất cả ở mức độ nào đấy ngang nhau, phải bỏ phiếu chống họ. Tôi khó nói, liệu Stalin có trao nhiệm vụ như thế cho Kaganovich, hay là Kaganovich hành động theo lý trí của ông ta.

Khi biết rõ hơn Kaganovich, sau này tôi nghĩ ông làm điều này cũng từ quyền lợi riêng: nếu những người không số phiếu bầu nhiều hơn Stalin, thì trong tất cả mối quan hệ điều này có lợi cho Kaganovich, bởi vì họ không có số phiếu nhiều hơn Kaganovich. Tất cả các phiếu bầu được phân phát cho các góc phòng họp, mọi người xem danh sách và gạch tên ai mà họ muốn. Nhưng một số đi thẳng đến thùng phiếu và lập tức bỏ phiếu bầu. Tôi thấy, Stalin hiên ngang đi tới hòm phiếu và thả phiếu bầu. Thậm chí ông cũng chẳng nhìn vào nó nữa. Điều này không có gì ngạc nhiên, vì rằng danh sách từ trước Stalin không những đã xem, mà còn được ông tán đồng nữa. Chẳng việc gì mà phải mất thời gian xem lại chúng một lần nữa? Chính là có những người theo dõi điều này để ngoài những người được đề cử, không ai rơi vào trong danh sách.

Nghỉ xong. Ủy ban kiểm phiếu thực hiện công việc của mình. Phiên họp được triệu tập để nghe kết quả kiểm phiếu. Đó là những phút mừng và căng thẳng. Thậm chí tôi không biết, có cái gì hơn: mừng hoặc phấn khởi, đặc biệt đối với người trúng cử vào cơ quan lãnh đạo. Có thể tôi truyền đạt chỉ có tâm trạng riêng của mình, nhưng tôi nghĩ rằng những người khác cũng lo lắng. Chủ tịch hội đồng kiểm phiếu đề nghị mọi người cất bút chì và sổ tay và không ghi gì cả, chỉ nghe thôi. Ông tuyên bố, tại Đại hội có mặt chừng này đại biểu và chừng này trong số đó tham gia bỏ phiếu. Sau đó bắt đầu đọc theo thứ tự abc, ai và bao nhiêu phiếu đã bầu mình. Đến lượt Stalin. Tôi tính:

ông thiếu sáu phiếu. Đền lượt tên tôi. Tuyên bố tôi cũng thiếu sáu phiếu. Nghĩa là sáu đại biểu gạch tên tôi. Tôi tự nói với mình: người ta cho mình sáu con giun và cả cho Stalin - cũng sáu con giun (như thường nói hồi đó).

Lần đầu tiên tôi được vào BCHTU. Theo tuổi tác và thâm niên Đảng, thậm chí tôi chưa đến được điều này. Chức vụ như vậy đối với tôi là khá cao. Và tôi rất hài lòng được bầu vào BCHTU, còn sáu phiếu không bầu tôi, tôi cũng chẳng chút lo ngại, hơn nữa trên bình diện này, Stalin cũng đã nhận sáu phiếu “chống”.

Tôi tức giận chỉ có là ai đẩy không bầu Stalin. Việc bầu bán tiến hành như thế. Nhưng vì sao tôi dừng lại tởm ở đấy, vì nó rõ ràng hơn từ các Đại hội sau.

Kết thúc Đại hội. Tất cả mọi người về chỗ của mình và nhận việc. Chúng khi đó công tác với nhiệt huyết lớn. Mỗi người (tôi tự xét bản thân tôi) sống không phải vì cuộc sống của mình, mà là vì cuộc sống của Đảng, vì lợi ích nhân dân. Tiền nông chúng tôi không chú ý. Chúng tôi nhìn vào tiền chỉ có mà chết đói. Tất cả những thứ còn lại là vì lợi ích sự nghiệp, còn chúng tôi chỉ cần những thức cần thiết nhất. Bây giờ điều này đối với một số người quan liêu, có lẽ, lạ lùng. Nhưng đây là sự thật. Trước cách mạng tôi làm thợ nguội và kiếm được 40-45 rúp một tháng, thế nhưng về vật chất thì tốt hơn khi làm bí thư tỉnh uỷ Moskva và Đảng bộ thành phố. Tôi không hối tiếc mà đơn giản chỉ minh hoạ chúng khi đó tôi sống như thế này. Chúng tôi sống cho sự nghiệp cách mạng, vì tương lai chủ nghĩa cộng sản, tất cả mọi người chúng tôi đều chịu điều này. Quả là chúng tôi sống khổ. Nhưng chúng tôi hiểu rằng chúng tôi là nước đầu tiên trên thế giới xây dựng chủ nghĩa xã hội và vì thế thất lưng buộc bụng, để dành tiền cho công nghiệp hoá đất nước. Nếu khác đi lý tưởng chính cách mạng bị đánh gục và kẻ thù bóp cổ chúng tôi. Thời gian ấy sao tuyệt vời đến thế! Không có khó khăn vật chất nào có thể so sánh với lý tưởng vĩ đại mà chúng tôi tận tâm phục vụ!

Tôi đặc biệt hài lòng công tác ở Moskva, thủ đô lớn. Trước đây tôi chưa đụng chạm với kinh tế thành phố. Đối với tôi là mới mẻ chừng nào, thú vị chừng nào cả trong kinh tế, cả ở người dân, mà tôi giao tiếp, xem xét và giải quyết các vấn đề khác nhau của cuộc sống và cải tổ thành phố Moskva. Đó là công việc say mê, và tôi được cống hiến cho nó hoàn toàn. Tôi về nhà muộn vào ban đêm và, ra đi rất sớm. Nhưng trong những ngày, mà tôi đã kể,

mọi việc tiến hành bình thường, nhưng đột ngột thay đổi vào đầu tháng 12-1934, khi chuông điện thoại réo và tôi nghe giọng Kaganovich:

- Đến ngay Kreml và vào phòng khách của Stalin.

Ồ đó người ta nói cho tôi biết Kirov bị giết. Bọn sát nhân là bọn Trostkit, bị tình báo nước ngoài lôi kéo. Rõ ràng là Kirov bị giết bởi kẻ thù cách mạng, kẻ thù của Liên Xô. Vì thế lời kêu gọi tinh thần cảnh giác vang lên từ miệng Stalin đối với chúng tôi là đương nhiên.

Những sự đàn áp mới được triển khai sau vài năm. Stalin gọi tất cả những người, không đồng ý với ông là “kẻ thù nhân dân”, những người muốn quay về trật tự cũ trong đó “kẻ thù nhân dân” gắn chặt với bọn phản động quốc tế. Sau đó hàng trăm nghìn người lương thiện bị giết. Lúc đó tất cả mọi người sống trong sự sợ hãi. Người ta những tiếng gõ cửa vào ban đêm, và tiếng gõ cửa đều đều này mang đến điều bất hạnh! Không phải ngẫu nhiên Gamarnik, bị gõ cửa vào ban đêm, đồng chí tự sát. Sau đó, vụ tự sát của Gamarnik làm cơ sở cho Stalin xác nhận ông là kẻ thù chưa bị vạch mặt, hiểu rằng không muốn bị đánh chết, không muốn đưa tay cơ quan luật pháp, đã tự sát. Nhưng nếu như Gamarnik đưa tay vào còng thì sao? Đảng nào cũng thế, người ta cũng bắn ông. Gamarnik là một người thông minh, hiểu cái gì đang đợi ông. Ông được minh oan sau Đại hội 20, cũng như nhiều người khác.

Nhưng trước tại Đại hội 20 cũng đặt vấn đề minh oan những người vô tội và về sùng bái cá nhân của Stalin, trong Đoàn chủ tịch BCHTU xảy ra cuộc đấu tranh lớn. Thắng thừng chống việc đưa ra vấn đề này là Molotov, Vorosilov và Kaganovich. Điều này tôi không sùng sốt, vì rằng những người này, đặc biệt Molotov và Vorosilov, cùng với Stalin chịu trách nhiệm về tất cả những việc làm vô luật pháp. Tôi tin rằng Stalin hội ý với họ, và họ cùng nhau chấp nhận quyết định. Vô điều kiện, không phải tất cả các ứng cử viên, khổ sở vì giết chóc, có một ý kiến thống nhất. Nhưng họ là một khối theo hướng biện pháp - giết hại dã man các Đảng viên. Họ là tác giả khẩu hiệu đấu tranh khét tiếng với “kẻ thù nhân dân”.

Khi chúng tôi xây dựng Ủy ban nghiên cứu tỷ mỉ tài liệu liên quan với sự đàn áp, phát hiện trong số thư của Ezov gửi Molotov. Trong đó ghi họ tên các bà vợ của một loạt “kẻ thù nhân dân”, đề nghị đầy họ đi khỏi Moskva. Molotov đưa ra quyết định:

- Bắn.

Và họ đã bị bắn. Điều này thật là khủng khiếp: thậm chí NKVD viết là chỉ phải mang họ đi đây; tiếp theo, không làm một tội ác nào khác. Tài liệu này, cũng như và một loạt tài liệu khác, xác nhận rằng Molotov ngang hàng với Stalin hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chuyên quyền, về sự giết người. Như thế họ đã giết hại những người không làm vừa lòng Stalin, những người này những người lương thiện những đảng viên, những người tốt, trải qua trường học đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo Lenin. Và mọi người bây giờ phải tha thứ và quên tất cả? Không bao giờ!

Một lần nữa nói về Beria

Trước đây tôi nhiều lần nói về Beria, nhưng chủ yếu là các sự kiện liên quan tới ông hoặc liên quan tới những người khác. Nhưng bây giờ tôi muốn nói hết riêng về Beria, vai trò và ảnh hưởng của ông đối với xã hội xô viết. Trong quá trình làm quen và gặp riêng với ông dần dần vạch trần và để lại cho với tôi những hiểu biết hơn về diện mạo chính trị của ông. Thời gian đầu, ông gây cho tôi ấn tượng rất tốt. Chúng tôi và ông tại những Plenum BCHTU luôn luôn ngồi bên cạnh, trao đổi ý kiến, có lần đùa nhau như giữa những người bình thường có những quan hệ tốt.

Còn sau đó, thì bắt đầu! Cũng không phải ngay lập tức. Khi Stalin nảy ra ý nghĩ, thay thế Dân uỷ nội vụ Yagoda bằng Ezov, vì Yagoda làm không đúng. Ezov là người lãnh đạo công tác cán bộ BCHTU Đảng. Tôi biết rõ ông. Từ năm 1929, khi tôi theo học tại Học viện công nghiệp, và đặc biệt sau khi tôi được chọn bí thư đảng bộ, Ezov ở mức độ nào đấy là người lãnh đạo tôi, vì rằng Học viện công nghiệp thuộc cơ quan Ban tổ chức cán bộ BCHTU và chịu sự lãnh đạo của BCHTU thông qua Ezov. Tôi như chi bộ cơ sở phải báo cáo về tình hình công việc tại Học viện công nghiệp cho ông. Nếu tiến hành động viên học viên Học viện thu thập tài liệu hoặc tiến hành chiến dịch chính trị gì đấy, thì BCHTU cũng trực tiếp qua tôi, và không ai có quyền sắp xếp họ, tập hợp mọi người để tiến hành chiến dịch chính trị nào đấy và v.v... tất cả được làm chỉ theo quyết định BCHTU. Các điều kiện được tạo ra như thế, nên tôi ít nhiều thường gặp Ezov. Ông gây cho tôi ấn tượng tốt, một người đáng chú ý. Tôi biết rằng Ezov - công nhân Piter và từ năm 1917 là Đảng viên. Cái mác “Piter công nhân” có giá trị cao!

Khi Ezov được điều động về NKVD, tôi cũng không biết cơ quan này hoạt động kiểu gì và lập luận của Stalin ra sao. Bản thân tôi quan hệ không tôi với Yagoda và không cảm thấy ông có hoạt động gì chống Đảng. Nhưng

khi Ezov được bổ nhiệm thì việc đàn áp mạnh hơn. Đúng là bắt đầu giết chóc cả những cán bộ quân sự, cả dân thường, cả Đảng viên, cả cán bộ kinh tế. Ordzonikidze lãnh đạo công nghiệp nặng, Kaganovich lãnh đạo giao thông liên lạc. Ở nơi đó cũng xảy ra việc bắt bớ mọi người tràn lan. Nhân thể nói thêm, Ezov có những quan hệ bạn bè với Malenkov và cùng làm việc với ông. Nhưng Malenkov lại không đứng ở phía “bè lũ Ezov”.

Đầu năm 1938 Stalin gọi tôi và đề nghị làm việc tại Ukraina: nói rằng Kosior ở đó kém cỏi. Tôi rất kính trọng Kosior. Biết ông từ lần đầu tiên làm việc tại Ukraina là Tổng bí thư BCH TƯ ĐCS(b) Ukraina sau Kaganovich, năm 1928. Kaganovich về BCH TƯ ĐCS toàn Nga (b), còn Kosior đến thay chỗ ông. Năm 1929 tôi đề nghị cho tôi theo học tại Học viện công nghiệp, chính Kosior chấp nhận về vấn đề này. Việc Stalin đề nghị tôi thay thế Kosior, làm cho tôi chết điếng. Tôi đánh giá cao Kosior và cho rằng tôi không thể nào thay thế ông được, rằng tôi chưa lớn đến mức như thế. Và vấn đề dân tộc cũng có vai trò. Tôi, tất nhiên, từng công tác tại Ukraina và thậm chí ở Kiev. Sự thật Chính phủ CHXHCN Ukraina vẫn còn nằm ở Kharkov. Nhưng, đảng nào cũng thế, tôi là người Nga, tôi cảm thấy mình cũng không tháo vát. Tôi quan hệ tốt với người Ukraina - và những người cộng sản, và những người không đảng viên, tuy nhiên tôi thường xuyên cảm thấy còn nhược điểm là không thể phát biểu bằng tiếng Ukraina. Và tôi trả lời cho Stalin:

- Chưa chắc cử một người Nga đến đây là hợp lý đâu.

Tuy nhiên Stalin chứng minh, người Nga chẳng có gì kém hơn người Ba Lan. Kosior là người Ba Lan tại Ukraina, vì sao người Nga lại kém hơn?

Tôi rất lo lắng vì không làm nổi. Nhưng không phủ nhận rằng đề nghị này làm tôi sung sướng: thế là BCH TƯ tin tôi, một chức vụ cao đến như thế! Và tôi đến Ukraina. Kosior trao lại công việc cho tôi, tôi nhận. Ông rời Ukraina và được bổ nhiệm đến chỗ Molotov là phó chủ tịch Hội đồng dân ủy Liên Xô. Thời gian trôi qua, và cuối 1938 hoặc đầu 1939 bỗng nhiên vấn đề bổ nhiệm tôi cũng làm phó cho Molotov. Ban đầu, Molotov gọi cho tôi nói điều này, sau đó Stalin gọi, khi tôi đến Moskva:

- Nay, Molotov vật nài xin ông về làm phó cho ông ấy. Hình như phải nhượng bộ Molotov thôi. Ông nghĩ xem?

Tôi đề nghị đừng làm điều này: vừa mới đến Kiev, người Ukraina có những quan hệ tốt với tôi. Chúng có chủ yếu nhất là ở chỗ chúng tôi sắp có

chiến tranh, nhưng tôi ít nhiều biết Ukraina, nếu bây giờ cử đến đó một người mới, thì tất cả việc tổ chức sẽ phức tạp với ông ta, giá như chiến tranh nhanh chóng bùng nổ. Vì thế việc ra đi của tôi chưa chắc sẽ vì lợi ích sự nghiệp; còn đưa về Moskva, cứ nhặt những người khác còn dễ hơn. Stalin đồng ý tại cuộc họp Bộ chính trị:

- Thôi ngừng cuộc nói chuyện này lại, cứ để Khrusev ở lại Ukraina.

Năm 1938 Stalin đặt vấn đề phải “củng cố” Ezov, bằng cách đưa cho ông một người phó thứ nhất, và hỏi Ezov về điều này. Ezov trả lời:

- Tốt thôi.

- Ông chọn ai?

- Tôi yêu cầu cho tôi Malenkov làm phó thứ nhất.

Cuộc nói chuyện như thế phát sinh đôi lần, nhưng vấn đề không được quyết định. Cuối cùng Stalin nói Ezovy:

- Không, ông không được lấy Malenkov, vì rằng Malenkov bây giờ lãnh đạo Ban cán bộ BCHTU và ở đó cần hơn.

Khi Malenkov lãnh đạo Ban cán bộ BCHTU, Ezov vẫn còn là sếp trên Malenkov. Như thế, Ban tổ chức cán bộ lúc ấy thực tế vẫn dưới sự điều khiển của Ezov. Đây là thời kỳ mà Đảng bắt đầu loại bỏ những nhân vật trước đây và Đảng bắt đầu chịu sự lãnh đạo của Dân uỷ nội vụ. Ranh giới là giữa thập niên 30.

Tôi cho họp hội nghị Đảng bộ Moskva vào năm 1937. Tất cả các ứng cử viên được dự kiến đưa vào Đảng bộ tỉnh Moskva và thành uỷ Moskva, từ trước đã được xem xét và “được hoá phép” bởi Dân uỷ nội vụ. Không phải BCHTU, hơn nữa cũng không phải những đảng viên giải quyết, mà chính NKVD! Ông phát biểu lời cuối cùng phẩm chất của người được chọn nào đấy, về khả năng làm việc của người ấy trong cơ quan Đảng. Thề rằng, chúng khi đó tôi cho rằng đây là giúp đỡ tổ chức Đảng nghiên cứu cán bộ tốt hơn và vạch mặt kẻ thù, có thể luôn thậm chí vào ban lãnh đạo. Thời ấy, chúng tôi được giáo dục như thế!

Có một trường hợp. Tại một Học viện quân sự chính uỷ là một người cộng sản có bộ râu đẹp, khoảng 50 tuổi. Theo quan điểm Đảng bộ Moskva, ông là hoàn toàn xứng đáng chỗ của mình. Và hội nghị chấp nhận ông ta một cách tuyệt vời, khi bàn cãi vấn đề đưa ông vào danh sách ứng cử viên để bầu. Bỗng nhiên trước khi bỏ phiếu, Ezov gọi tôi và nói:

- Phải làm tất cả để làm bại người này. Ông ta không xứng đáng lòng tin, ông liên quan với kẻ thù nhân dân và sẽ bị bắt chẳng bao lâu nữa đâu.

Chúng tôi làm theo đề nghị của người ta. Nhưng xảy ra một sự rạn nứt về tinh thần và xấu xa đến mức ảnh hưởng đến các đại biểu hội nghị! Người ta bầu, người ta vỗ tay (còn ông đến đúng lúc dưới những tràng vỗ tay như pháo), và thế là chúng tôi phải chứng minh cho mọi người họ đừng bỏ phiếu cho ông. Chúng tôi đánh đổ ông. Ông giận dữ: Việc gì thế này? Đêm hôm sau, ông bị bắt, vấn đề đối với tất cả mọi người được sáng tỏ.

Một trường hợp khác. Emelian Jaroslavski - một lão thành bolsevich, một người được kính trọng trong Đảng. Ông được đưa làm ứng cử viên Đảng bộ Moskva ĐCS toàn Nga (b). Trong thời gian đó, Đảng bộ Moskva bầu nhiều uỷ viên Bộ chính trị và những nhà lãnh đạo khác của Đảng. Chính Stalin và những người khác cũng vào đấy, nhưng không phải tất cả. Người ta đưa cả Jaroslavski, còn ông là khi đó bí thư Hội đồng kiểm tra và được coi là nhân vật hoàn hảo về mặt Đảng. Bỗng nhiên Ezov (không phải Malenkov) gọi cho tôi và nói rằng phải đánh đổ Jaroslavski. Đây là một việc cực kỳ nặng nề đối với cá nhân tôi, tuy nhiên tôi phải thực hiện nhiệm vụ và nói với Bí thư chi bộ để họ tuyên truyền tương ứng trong Đoàn đại biểu của mình, để không bỏ phiếu cho Jaroslavski. Khi kiểm phiếu, té ra là Emelian dù sao chẳng nữa vẫn được bầu, bất chấp hành động của chúng tôi, hình như, chỉ có “du” một phiếu. Tôi nhớ, ngay sau hội nghị này, bà Zemlachka, người mà tôi kính trọng, gửi một bức thư lên BCHTU, buộc tội tôi, Thành uỷ Moskva ĐCS toàn Nga (b) ở hội nghị tiến hành vận động chống Jaroslavski. Tôi không thể giải thích cho bà ngay lập tức rằng tôi thực hiện ý kiến của BCHTU. Sau này bà hiểu việc đó. Tất nhiên tuyên bố của bà không gây hậu quả xấu cho tôi.

Tình hình là như vậy. Các cơ quan NKVD có tiếng nói quyết định mọi sự điều động hoặc chuyển chuyên các cán bộ Đảng, nhà nước và kinh tế, và họ luôn luôn được sự đồng ý từ NKVD. Tất nhiên đây là hiện tượng xấu hổ, thủ tiêu vai trò lãnh đạo của Đảng! Cuối cùng, Stalin đề nghị bổ nhiệm Beria là phó thứ nhất Beria cho Ezov. Trước thời kỳ này tại các cuộc tuần hành thường có các tranh cổ động vẽ một chiếc găng nhọn. Cái lệ này đặt ra sau khi Stalin nói:

- Ezov - đây là găng của Ezov, đây là Ezov thân yêu.

Và ông bình phẩm tốt về hoạt động của Ezov. Nhưng khi Stalin bổ nhiệm Beria, thì sự thật là việc thay thế Ezov đã được hoạch định. Ezov hiểu đúng tất cả. Ông hiểu rằng ông đã hết thời và ngôi sao của ông vụt tắt. Nhưng ông từng trải và biết các cử chỉ này, cảm thấy việc này cũng có thể kết thúc cả sự tồn tại của ông. Tuy vậy, ông nói:

- Tất nhiên, đồng chí Beria là người đảng hoàng, ở đây không có vấn đề. Beria có thể không những là phó, mà còn Dân uỷ viên.

Stalin phản đối:

- Dân uỷ viên, tôi cho rằng, Beria không thể được, còn làm phó cho ông sẽ là tốt.

Và thế là Beria được chuẩn y làm phó Ezov.

Bởi vì y tôi có mối quan hệ tốt với Beria, tôi đến gặp ông sau cuộc họp và chúc mừng ông nửa đùa nửa thật. Ông trả lời:

- Tôi không nhận lời chúc mừng của anh.

- Vì sao?

- Anh cũng không đồng ý, khi có vấn đề anh và người ta lôi anh về làm phó cho Molotov. Như thế tại sao tôi phải vui việc tôi được bổ nhiệm phó cho Ezov? Với tôi, tốt hơn cả là cứ ở Gruzia.

Tôi không biết, ông nói điều này chân thật đến mức nào. Nhưng khi Beria chuyển về NKVD, thì thời gian đầu ông không ít lần nói chuyện với tôi:

- Cái gì thế này? Chúng tôi bắt giam tất cả mọi người liên tù tì, thậm chí nhiều nhà hoạt động nổi tiếng cũng ngồi tù, rằng chẳng lâu nữa sẽ không còn ai nữa, phải kết thúc việc này thôi.

Xuất hiện quyết định về “thái quá”. Nó được viết bởi ảnh hưởng của Beria. Nhân dân cho rằng Beria đến NKVD, sắp xếp, trình cho Stalin và Stalin nghe ông. Plenum của BCH TƯ ĐCS toàn Nga (b) có phê bình mạnh. Mỗi người phát biểu phê bình một ai đấy. Trong số này, tôi nhớ lời phát biểu Malenkov. Khi đó ông phê bình một trong những bí thư Đảng Trung Á (người này sau đó bị bắt). Sự phê bình nhằm chống sự khoe khoang. Malenkov nói rằng những nhà leo núi thực hiện cuộc leo núi lên đỉnh cao nhất trong dãy núi ở Trung Á và đặt tên của Bí thư Đảng Trung Á cho đỉnh núi này.

Người duy nhất, có chức vụ tương đối cao trong ban lãnh đạo Đảng cũng vì một lý do nào đó không tránh khỏi bị phê bình, đó là Khrusev. Nhưng người phát biểu là Yakov Arkadevich Yakovlev, lãnh đạo nông nghiệp của BCH TƯ Đảng, và phê bình tôi. Và lại, cách phê bình của ông cũng tương đối cổ điển: ông mắng tôi vì rằng trong Đảng bộ Moskva đều gọi tôi là Nikita Sergeevich. Tôi cũng phát biểu và giải thích, đây là tên tôi và phụ danh, như thế người ta gọi đúng. Người ta cũng bóng gió nói rằng ngay tên ông không phải là Yakovlev, mà là Epstein. Ngay sau cuộc họp, Mekhlic đến với tôi, lúc ấy ông còn chủ bút báo Sự Thật, và phẫn nộ về lời phát biểu Yakovlev. Mekhlic là người Do Thái, biết truyền thống cổ của nhân dân mình và nói với tôi:

- Yakovlev - người Do Thái, nên ông cũng không hiểu rằng ở người Nga cũng thậm chí gọi nhau một cách chính thức theo tên và phụ danh.

Lời phát biểu Grigori Naumovich Kaminski là thế này. Lúc ấy Grigori Naumovich là Dân uỷ viên y tế Liên Xô. Đó là một đồng chí rất đáng kính có thâm niên trước cách mạng, nhiều lần gặp gỡ với Lenin. Tôi làm quen với ông, khi ngay khi bắt đầu công tác ở Đảng bộ Moskva. Ông lúc ấy là một trong những bí thư một đảng bộ Moskva ĐCS toàn Nga (b), sau đó là Chủ tịch đảng bộ tỉnh, sau đó người ta đưa ông vào làm Dân uỷ y tế nước Nga và sau đó là Liên Xô. Đây là một người thẳng tính, chân thật, có cảm giác thiêng liêng tính Đảng và biết lẽ phải. Ông nói:

- Ở đây tất cả mọi người phát biểu đều nói về cái gì họ biết về người khác. Tôi cũng muốn nói rằng để Đảng được biết điều này. Năm 1920 tôi được cử đến Baku và làm việc ở đó là bí thư BCH TƯ ĐCS Azerbaizan và Chủ tịch Xô viết Bankin, đã có tin đồn rằng đồng chí Beria trong thời gian Baku bị chiếm đóng, đã cộng tác với cơ quan phản gián của Musavist⁷ mà trước đó nó là phản gián Anh.

Không ai phát biểu phủ nhận. Thậm chí Beria cũng không phát biểu để chỉnh lại theo lý do này. Im lặng, và tất cả để đó... Nhưng chẳng bao lâu Kaminski bị bắt và mất tích. Vấn đề này sau này vẫn dằn vặt tôi lâu, vì rằng tôi tuyệt đối tin Grigori và biết rằng ông không bao giờ nghĩ ra một cái gì và phí công nhắc lại nó. Nhưng ai có thể cự được với NKVD và những những người lãnh đạo nó?

Khoảng một tháng sau một phiên họp BCH TƯ Đảng, mọi người tản ra ăn trưa. Tôi bị chậm một chút và không kịp đi. Lúc ấy Stalin gọi giật tôi:

- Khrusev, đi đâu thế?
- Đi ăn trưa.
- Đi với tôi, chúng ta cùng nhau ăn.
- Cảm ơn.

Khi chúng tôi ra, Yakovlev lượn quanh Stalin. Ông tựa như không có lời mời lẽo đẽo theo Stalin và cũng xuất hiện ở nhà riêng của Stalin. Hai chúng tôi ăn trưa. Stalin nói chuyện, còn Yakovlev rất bồn chồn. Cảm thấy ông đang chịu đựng nhức nhối trong nội tâm. Có lẽ ông sợ người ta sẽ bắt giam ông, và muốn tìm kiếm sự bảo vệ ở Stalin. Tôi biết Yakovlev từ khi công tác tại Ukraina, tôi làm quen với ông ở hoàn cảnh thú vị. Lúc đó, vào giữa thập niên 20, cần giải quyết cánh đối lập Zinovevo-Kamenov. Khi chúng tôi đi đến Đại hội Đảng, thì Yakovlev đến gặp chúng tôi và thông báo cho chúng tôi về tình hình có thể nảy sinh tại Đại hội. Ông nói Zinovev, hình như sẽ là người đồng báo cáo. Điều này được thông báo theo cách để chúng tôi hiểu rằng ông là người được Stalin tin tưởng thông báo cho chúng tôi. Tôi nhắc đến điều này để thấy rằng con người này gần gũi Stalin và cống hiến tất cả sức lực để đấu tranh chống phe đối lập, còn sau đó cố gắng làm tập thể hoá. Dù thế, đối với ông ta, bây giờ tình hình khó khăn, mặc dù tôi không biết vì sao. Và ông cũng không nhầm, ông bị bắt, cho dù nhã nhặn, lịch thiệp trao đổi ý kiến với Stalin trong thời gian ăn trưa tại nhà riêng Stalin, và chẳng bao lâu cũng chết.

Plenum, mà tôi đang kể, vừa đứng ra quyết định, kết tội thái quá trong công tác NKVD. Plenum này đem lại cho nhân dân niềm tin kết thúc sự chuyên quyền man rợ, bao trùm trong nước và gây ra mất lòng tin ở mọi người: liệu người ta có còn sống không, liệu có thể bị giết không, hoặc liệu có bị mất tích không. Tôi, và nhiều người khác, hết lòng hết dạ tin vào Stalin, và chúng tôi tự buộc tội mình rằng chúng tôi như người mù, không nhìn thấy và không cảm thấy kẻ thù, không thính về chính trị, không có hiểu biết sâu sắc về đấu tranh giai cấp, không biết cách vạch mặt kẻ thù như đồng chí Stalin đã làm điều này. Dần dần tôi bắt đầu hiểu rằng tất cả còn xa lắm.

Một lần, tôi từ Ukraina về Moskva. Tôi ngồi ở chỗ Stalin, một phòng ở Kreml. Điện thoại réo chuông. Stalin đến máy, nói với ai đó, sau đó đặt ống nghe xuống và, tiến sát chúng tôi nói rằng Chubar gọi điện cho ông: khóc, lo lắng, chứng minh rằng ông là một người trung thực; còn giọng của Stalin nhại giống Chubar. Stalin tỏ ra thông cảm nỗi chịu đựng của Vlasa

Yakovlevich. Và tôi rất ngạc nhiên, đúng hôm sau Chubar bị bắt, còn sau đó chết. Tôi biết Chubar khi công tác tại Ukraina, nơi ông là Chủ tịch Hội đồng dân uỷ. Tôi gặp ông tại Đại hội ĐCS Ukraina, để thảo luận công nhân mỏ than (có một thời gian ông lãnh đạo công nghiệp than Donbass). Mọi người kính trọng Chubar. Khi cả ông, cả tôi làm việc bên cạnh nhau ở Moskva, thì khi gặp nhau ông cũng luôn luôn gây ấn tượng rất tốt, đặc biệt trong ý nghĩ tính Đảng. Và bỗng nhiên?

Sau Plenum đã nói trên, đánh dấu sự giảm bớt việc bắt bớ, giam cầm, nhưng cũng không giảm không rõ nét. Mọi người tiếp tục cánh cánh sự mất tích, tựa như ở trên băng: có những vết nứt không có dấu vết, và không ai quay trở lại. Tôi chưa quen việc chuyển từ đảng bộ này sang Đảng bộ khác lôi kéo về mình những người, công tác với tôi trước đây: kéo lê cái đuôi như đã nói khi đó. Tôi lên án những phương pháp như thế. Tuy nhiên, khi về Ukraina, ở đó trong tư tưởng cán bộ, gọi là tinh khiết: không có Bí thư tỉnh uỷ, không Chủ tịch tỉnh, không Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ, không có phó của ông. Đây là sự thất bại hoàn toàn sự lãnh đạo của Đảng, xô viết kinh tế. Tôi miễn cưỡng đề nghị Stalin quyết định cho lấy người từ Moskva.

Trong số những người như thế có cả Lusakov. Tôi biết ông công tác ở Moskva, dưới sự lãnh đạo của Badaev, ông phụ trách bộ phận hoa quả và rau và làm tôi hài lòng vì sự hợp tác, tinh thần vì công việc và tháo vát. Tôi xin Stalin, cho Lusakov làm Dân uỷ viên thương nghiệp tại Ukraina. Stalin đồng ý. Sau đó Lusakov cũng bị bắt. Đối với tôi đây là điều rất khó chịu. Thứ nhất, tôi biết rất rõ Lusakov, sau này tôi nói Stalin về việc của ông. Cái lần ông bị bắt, có thể được lý giải xấu rằng: tôi giới thiệu và nhận kẻ thù nhân dân. Thời gian trôi qua, và Lusakov được thả (khi đó hiện tượng này là hiếm). Ông về Ukraina, ông bị hành hạ, cả về thể xác lẫn tinh thần.

Ông kể cho tôi, rằng ông bị hành hạ và người ta đòi hỏi ông phải chỉ tôi: tôi, dường như, tổ chức một âm mưu nào đấy. Té ra, lúc còn ở Moskva tôi làm tờ chứng nhận để cử Lusakov sang Ba Lan và Litva để mua hạt rau. Và thế là bây giờ người ta bắt ông phải chỉ ra rằng việc gửi ông ra nước ngoài nhằm phục vụ thiết lập một liên lạc chống các tổ chức xô viết. Ông kiên trì, không nhận và được tha. Tôi kể cho Stalin về điều này. Stalin nói với tôi:

- Đúng, có những điều quái gở. Và người ta cũng thu thập tài liệu gửi tôi. Ezov thu thập.

Một thời gian trôi qua, và vấn đề về Ezov lại đặt ra. Vị thế của ông bị lung lay. Sự sụp đổ hoàn toàn của Ezov xảy ra trước tình tiết như sau. Stalin gọi tôi:

- Có chứng cứ về Dân uỷ nội vụ Ukraina Uspenski, và chúng tôi không có nghi ngờ gì.

Tôi nghe qua điện thoại tướng Stalin nói Usenko, một cán bộ Đoàn thanh niên. Stalin nói:

- Có thể bắt ông ta không?

- Có thể, nếu có lệnh.

- Bắt đi!

Nhưng khi Stalin bắt đầu giải thích thêm chi tiết, tôi hiểu rằng đang nói về Uspenski. Tôi chưa kịp đặt ống, Stalin lại gọi:

- Về việc Uspenski, không cần làm cái gì cả. Tự chúng tôi sẽ làm. Chúng tôi sẽ gọi ông ta về Moskva và trên đường chúng tôi sẽ bắt giam.

Tôi chuẩn bị đi đến Dnepropetrovsk. Khi tôi đến, Uspenski đi về Moskva. Tôi có linh tính rằng ông Uspenski không về Moskva, vì ông đoán được rằng có thể bị bắt. Và, ông chạy trốn, tôi nói với Korochenko, Chủ tịch Hội đồng dân uỷ Ukraina:

- Anh giả vờ gọi cho Uspenski về công việc, theo dõi ông ta, chính anh thay tôi làm việc này.

Buổi sáng tôi đi đến Dnepropetrovsk, thì Beria gọi tôi. Chính Beria, mà không phải Ezov:

- Nay, anh chạy đi khắp ngả đi, Uspenski của anh bỏ chạy rồi.

- Sao?

- Hắn bỏ chạy, thế thôi!

Tôi cấp tốc quay về Kiev. Quả là, Uspenski không thấy đâu. Sau đó, khi tôi có mặt ở Moskva, Stalin nói với tôi hình như Ezov cảnh báo Uspenski:

- Ezov nghe trộm chúng tôi, khi tôi nói chuyện với ông, và cảnh báo Uspenski qua điện thoại.

Trước đó Stalin từng không ít lần phát biểu tỏ ý không hài lòng những hoạt động Ezov, ngừng tin Ezov và muốn gạt bỏ ông. Sau này Ezov bị bắt.

Và các phó của ông cũng bị bắt. Nói chung bất kỳ ai quan hệ với Ezov cũng bị bắt. Lúc đó mây đen treo trên đầu Malenkov, bạn thân của Ezov. Stalin biết điều này. Và tôi cũng biết Ezov là bạn với Malenkov đã nhiều năm. Chúng tôi làm việc cùng với nhau từ lúc công tác Đảng bộ Moskva. Tôi nhận thấy người ta nghi ngờ Malenkov trong trường hợp thế này. Có lần tôi từ Ukraina về Moskva, Beria mời tôi đến nhà nghỉ của ông:

- Đến đi, tôi ở một mình, không có ai hết. Cùng nhau dạo chơi, anh và tôi ngủ ở đây.

- Được thôi, đằng nào cũng thế, tôi cũng một mình.

Tôi đến, chúng tôi đi dạo trong công viên. Và Beria nói với tôi:

- Nghe nhé, anh không nghĩ gì về Malenkov à?

- Nghĩ cái gì cơ?

- Ezov bị bắt ấy mà.

- Có lẽ đúng, họ làm bạn nhau - tôi nói - Nhưng cũng như anh đánh bạn với tôi, và tôi cũng vậy. Tôi nghĩ rằng Malenkov - là người trung thực, hoàn hảo.

- Không, không, nghe đây, cứ nghĩ đi, anh bây giờ cũng gần với Malenkov, nghĩ đi!

Ừ, tôi nghĩ, nhưng tôi chẳng làm kết luận gì đặc biệt cả và tiếp tục kết bạn với ông. Khi về Moskva, trong những ngày nghỉ tôi luôn luôn ở chỗ ở nhà nghỉ cuối tuần Malenkov. Tôi cho rằng Stalin nói để Beria cảnh báo tôi về Malenkov. Sau này Malenkov gần gũi và đánh bạn với Voznesenski, còn sau đó trở thành một người bạn không rời nhau với Beria.

Sau khi bắt Ezov, Beria nhanh chóng thu vén quyền lực. Ông quan tâm trước tiên là sắp xếp lại cán bộ. Ở Ukraina khi đó không có Dân uỷ NKVD, và Beria cử Kobulov đến nhận cương vị này. Kobulov là em trai của Kobulov đang làm phó cho Beria, Dân uỷ nội vụ Liên Xô, từng làm việc trước đây với Beria ở Gruzia. Đối với Ukraina, Kobulov vẫn chỉ là một chú nhóc, và chưa được đào tạo. Có lần ông đến BCHTU ĐCS(b) Ukraina và nói rằng phải bóc trần nhóm người dân tộc chủ nghĩa Ukraina, vì nhóm này đang hoạt động chống lại sự nghiệp xô viết. Tôi nói với ông:

- Có thể về nguyên tắc điều này có như thế. Nhưng cụ thể là ai? Xin cho họ tên.

- Tên... tên....

Và ông nói tên một số nhà văn và những nhân vật trí thức khác. Tôi biết rõ họ. Và trong số những người ông nhắc đến, có Rylski. Tôi trả lời:

- Những người này không thể nào chống lại sự nghiệp xô viết. Họ có thể tỏ ra không hài lòng, phát biểu chỉ trích, nhưng điều này hoàn toàn không phải là những người chống xô viết. Nhưng người ta buộc tội họ cụ thể là cái gì? Nhân viên mật vụ nói với ông điều này phải không?

- Họ tụ tập nhau, uống rượu, rồi hát.

- Chỉ có thể thôi ư?

- Họ hát bài hát như thế này: "... Vâng anh đi, nguyện vọng của tôi, tôi không báo anh đâu...."

Tôi cười vang:

- Ông là người Armenia và không biết văn hoá Ukraina. Mật vụ của ông nhạo báng ông đấy, nếu họ viết những điều như thế. Mọi người đều hát bài này. Nếu chúng tôi và anh khi nào đó tụ họp thành nhóm, thì tôi không đảm bảo rằng tôi không cùng tụ họp mọi người hát bài này. Đây là bài dân ca rất hay của Ukraina.

Thế mà ông ta là người ở chức trách Dân uỷ!

Cũng trong tuần lễ đó, một nhân vật khác được Beria bổ nhiệm về Belorussia. Beria cử đi khắp nơi cán bộ của mình. Thời kỳ này, tình hình phức tạp đến mức tất cả cán bộ được điều động đến công tác Đảng, xô viết, kinh tế hoặc quân sự đều phải qua "hoả ngục" ở NKVD. NKVD trở thành những cơ quan chủ yếu của đất nước. Nhưng bất kỳ một cán bộ lãnh đạo nào nói chung được đưa ra chỉ với sự đồng ý sơ bộ của Beria. Dần dần chúng tôi và Beria rất hay gặp nhau ở chỗ Stalin, và tôi bắt đầu biết rõ hơn về Beria. Khi đó tôi với Beria còn tốt với nhau và chỉ sau này tôi bị thất bại bởi lá mặt lá trái của ông. Một thí dụ. Beria có thể ở Stalin ăn trưa, đặt một vấn đề gì đấy; và, nếu Stalin gạt đi, thì Beria nhìn vào ai đấy trong số những người đang có mặt và nói:

- Tôi cũng nói với anh rằng vấn đề này không cần phải đưa ra.

Tôi há mắt và há mồm: sao điều này có thể thất thố như thế ở chỗ Staline? Chính Stalin mặc dù cũng in lặng, nhìn thấy và nghe được cái gì mà chính Beria vừa mới đặt vấn đề này. Và không sao! Đấy là sự phản bội. Theo

cung cách Beria được “củng cố”, sự trợ trên và đê tiện cũng thể hiện ngày càng rõ nét hơn.

Trước đây tôi đã nghe hồi lâu rồi Redens là phó Dân uỷ nội vụ ở Gruzia ở Beria. Redens biết rõ cán bộ cũ. Tôi nhiều lần gặp ông, khi ông làm toàn quyền NKVD tỉnh Moskva. Ngoài ra, tôi thường gặp ông ta bầu không khí gia đình, trong các bữa cơm gia đình ở Stalin, vì Redens lấy Anna Sergeevna, em gái của Nadezda Sergeevna Alliluev (vợ Stalin). Chính thế Beria phải thực hiện đẩy Redens ra khỏi gia đình Stalin? Ban đầu ông đặt nhiệm vụ tổng khứ Redens khỏi Gruzia, vì rằng không muốn Stalin có một người thông tin từ Gruzia ngoài ông, Beria. Và ông trao quyền cho tay chân của mình dụ dỗ Redens vào quán rượu. Họ lợi dụng tính nhu nhược của ông, chuốc rượu để ông say, sau đó dẫn ông ra và quẳng ông vào rãnh nước bên hè phố. Cảnh sát đi ngang qua, và nhìn thấy Redens nằm lãn ở tình trạng như thế, trình lên trên. Và việc việc đi tiếp! Người ta đặt vấn đề trước Stalin rằng Redens mất uy tín. Thế là Redens, bị triệu hồi từ Gruzia về tỉnh Moskva. Sau đó người ta gạt Redens khỏi Kreml, nơi sống, và nói chung là vứt bỏ.

Năm 1953, khi gạt bỏ Beria, BCHTƯ ĐCSLX đã nhận một bức thư từ một người Gruzia từng bị kết tội. Trong một bức thư dày, ông kể bao nhiêu người ở Gruzia là nạn nhân của Beria do các vụ thanh trừng. Nhưng điều này, tất nhiên, chỉ có thể xảy ra sau khi Beria bị bắt. Nhưng trước đây chắc chắn người ta đã giữ một bức thư như thế. Cuộc chiến tranh vệ quốc đã làm tăng ảnh hưởng của Beria. Khi đó Beria có uy lực lớn. Stalin lơ là kiểm tra Beria, đặc biệt những tháng nặng nề chúng tôi rút lui trên mặt trận. Beria dần dần trở thành cán bộ Đảng đáng gờm. Ông ảnh hưởng cả đến những người quanh Stalin. Ở đó đội ngũ phục vụ bị thay. Trước đó ở chỗ Stalin làm việc chủ yếu là người Nga. Những người bồi bàn vẫn là những người Nga nhưng cũng xuất hiện cả người Gruzia. Mỡ nó rán nó, Beria thậm chí trở thành tướng như thế, và mỗi lần đến Tổng hành dinh, tôi thấy ông đeo những cuống huân chương và với cái băng - chứng thực phần thưởng kỹ năng nung nấu. Có lần Stalin nhận xét để tôi xem xét các cuống huân chương trên ngực vị tướng mới xuất hiện, nhưng tôi không nói gì cả, và tôi cũng im lặng.

Sau chiến tranh – khỏi phải nói! Beria trở thành uỷ viên Bộ chính trị. Cả Malenkov cũng thu vén quyền lực, mặc dù tình thế của ông thay đổi cách chu kỳ cả trong thời gian chiến tranh, cả sau chiến tranh - Có lần Stalin thậm chí đẩy ông về Trung Á. Lúc ấy, Beria cũng thò tay giúp đỡ ông, và sau đó họ thành những người bạn không rời nhau nửa bước. Stalin tại bàn ăn không

hiếm khi gọi đùa họ là hai tên lừa đảo, nhưng không phải giọng thoá mạ, mà tựa như hữu nghị. Ở đây, người ta nói là, đây là hai con bài trùng lừa đảo. Lúc ấy không có Beria đúng là không giải quyết được việc gì cả. Thậm chí gần như không thể trình nổi một cái gì cho Stalin, nếu Beria không ủng hộ. Đảng nào cũng thế, Beria, nếu anh báo cáo khi có mặt ông, nhất định những việc của anh xoay quanh bởi đủ loại vấn đề và phản vấn đề, và mất uy tín trong con mắt của Stalin và sự sụp đổ.

Thời kỳ này Beria không trọng và coi thường Malenkov, chỉ theo đuôi đánh bạn với ông vì mục đích riêng. Beria bản thân có lần nói với tôi:

- Hãy nghe đây, Malenkov - một người nhu nhược. Nói chung một con dê, có thể đột ngột nhảy phốc ra, nếu không giữ nó. Vì thế tôi giữ ông ta và ủng hộ, đi với ông. Dù sao ông cũng là người Nga và có văn hoá, có thể có hữu ích khi cần.

“Có hữu ích” là điều chủ yếu ở Beria. Tôi, Malenkov và Bulganin làm bạn với nhau khi công tác Đảng ở Moskva. Chúng tôi khi đó thường cùng nhau trong những ngày nghỉ, sống cùng nhau ở nhà nghỉ cuối tuần. Vì thế, dù Malenkov thể hiện sự trơ trẽn nhỏ mọn nào đấy đối với tôi trong thời gian chiến tranh, đặc biệt khi Stalin tỏ ra không hài lòng với tôi, tôi không phá vỡ mối quan hệ với ông.

Việc Stalin không hài lòng tôi xảy ra trong thời kỳ rút lui: bỏ Ukraina? Ông tìm người có lỗi, người sẽ phải chịu tôi vì thất bại. Tất nhiên tôi là người đầu tiên cần phải trả lời, vì lúc ấy tôi là bí thư BCH TƯ ĐCS Ukraina. Mặc dù tổng tư lệnh là Stalin, nhưng ông tựa như không chịu trách nhiệm gì cả, mà chỉ những cấp dưới. Cả Malenkov cũng trốn tránh trách nhiệm. Và lại, tôi không buộc lỗi Malenkov. Sau chiến tranh, có lần tôi đến Sochi gặp Stalin theo lời mời của ông (tôi - từ Ukraina, Malenkov và những người khác - từ Moskva) để xem xét những vấn đề nào đấy, sau đó đi dạo, tôi đi với Malenkov và nói với ông:

- Tôi ngạc nhiên, chẳng lẽ anh không nhìn thấy, và không hiểu, Beria đối xử với anh như thế nào?

Malenkov im lặng.

- Anh nghĩ đi - tôi tiếp tục - ông tôn trọng anh cái gì? Theo tôi, ông nhạo báng anh đấy.

Cuối cùng Malenkov trả lời:

- Đúng, tôi thấy, nhưng tôi có thể đành chịu?

- Tôi đơn giản muốn để anh thấy và hiểu. Nhưng chắc là bây giờ anh có thể phải chịu thôi.

Tiếp theo, tôi có những lo sợ nhất định. Đến lúc mà Stalin chết, thời điểm đó, đất nước có thể rơi vào tình thế nặng nề - không có lãnh tụ. Tôi sợ ông chết. Và còn sợ hơn nữa về hậu quả: sau này có còn Liên Xô nữa không?

Những năm ấy, dù tôi từ lâu nghi ngờ tính xác đáng của những lời buộc tội “kẻ thù nhân dân”, nói chung tôi chưa phát sinh không tin vào Stalin. Tôi cho rằng việc xảy ra là thái quá, tuy nhiên chủ yếu vẫn là đúng. Thậm chí tôi suy tôn vì rằng Stalin ông không sợ phiền toái, vẫn tiến hành thanh trừng và chính là đoàn kết, gắn chặt những người thiện. Tuy nhiên đầu thập niên 50 tôi cũng suy nghĩ khi Stalin chết cần làm tất cả để không để cho Beria chiếm thế thượng phải trong Đảng. Nếu không như thế, - Đảng kết liễu! Tôi cho rằng có thể bị mất tất cả thành quả, sự xâm chiếm cách mạng, bởi vì Beria quay sự phát triển từ chủ nghĩa xã hội sang con đường chủ nghĩa tư bản. Ý nghĩ của tôi là như thế.

Một lần, khi tôi đang ở Lvov, Stalin gọi tôi cấp tốc về Moskva. Đó là những tháng cuối năm 1949. Tôi đi và không biết cái gì đang chờ tôi. Có thể có phần thưởng bất ngờ. Bầu không khí khi đó là như thế. Tôi đi và không biết, tại sao lại đi, đi đâu và có quay lại được không. Bulganin biểu hiện những chịu đựng giống tôi, có lần sau bữa ăn ở Stalin, Bulganin nói với tôi:

- Ừ anh đến chỗ Stalin ăn cơm tựa như một người bạn, mà anh không biết liệu mình có trở về nhà hoặc người ta dắt anh đi chỗ khác.

Ông nói điều này với mức độ khá nặng. Nhưng chính lại tỉnh táo trong đầu... Bulganin phản ánh ý nghĩ của người người, nếu không phải tất cả chúng tôi. Có bầu không khí chung không tin tưởng vào ngày mai. Thế là tôi về Moskva. Stalin nói:

- Ông ngồi tương đối lâu tại Ukraina rồi đấy. Ông đã làm việc ở đó nhiều năm.

- Đúng, cũng nhiều năm. Thời gian đã trôi qua với tôi ở đó, mặc dù mối quan hệ với tôi ở đó rất tốt, và tôi cảm ơn tất cả mọi người xung quanh tôi và giúp đỡ tôi trong công tác tại Ukraina.

- Chúng tôi muốn đưa ông về Moskva. Có bất ổn ở Leningad, có những muru phản ở đó. Moskva cũng không yên, và chúng tôi muốn ông lại lãnh đạo Đảng bộ Moskva. Để Đảng bộ Moskva làm chỗ dựa cho BCHTU.

Tôi nói với ông:

- Nếu ông tin, thì tôi sẽ hết sức mình làm tất cả việc đó, và tôi thích quay về Moskva với tư cách Bí thư Thành uỷ Moskva.

- Đúng, không những thế, ở đây ông sẽ còn là bí thư BCHTU.

Cuộc nói chuyện này vừa vặn trước lễ 70 tuổi của Stalin. Và ông nói thêm:

- Ông nhớ về trước sinh nhật của tôi.

Tôi cũng đến vào những ngày của tháng mười hai. Trao lại công việc tại Ukraina, tôi quay về Moskva. Lúc ấy tôi được chọn làm bí thư Đảng uỷ Moskva, tôi bắt đầu làm việc mới. Tôi nhanh chóng nhìn thấy, rằng chuyến quay về Moskva của tôi đi ngược với đề nghị của Beria và Malenkov. Tôi khi đó có ấn tượng rằng Stalin (ông không nói với tôi điều này), gọi tôi về Moskva, muốn gây ảnh hưởng đến bố trí lực lượng tại thủ đô và giảm bớt vai trò Beria và Malenkov. Thậm chí đôi lúc tôi cảm thấy rằng bản thân Stalin cũng sợ Beria, vui sướng được được cứu thoát khỏi hắn, nhưng không biết làm thế này cho tốt hơn. Việc chuyển tôi về Moskva có lẽ là tương phản chúng tôi trói tay Beria. Stalin, như tôi cảm nhận, đối xử tốt với tôi và tin tôi. Mặc dù ông thường phê bình tôi, nhưng sau đó cũng ủng hộ, và tôi đánh giá điều này.

Cái chết của Stalin

Tháng hai 1953 Stalin đột ngột ốm. Việc này xảy ra như thế nào? Tất cả chúng tôi ở cạnh ông vào thứ bảy. Việc này xảy ra sau Đại hội 19, khi Stalin còn “treo” số phận Mikoian và Molotov. Tại Plenum đầu tiên sau Đại hội, ông đề nghị thay thế Bộ chính trị, bằng Đoàn chủ tịch BCHTU Đảng gồm 25 người và điểm tên nhiều người mới. Tôi và nhiều uỷ viên Bộ chính trị rất ngạc nhiên, cái danh sách ấy được lập ra như thế nào và ai lập? Chính Stalin cũng không biết những người đang giúp ông. Đến bây giờ tôi không biết thực chất. Hỏi Malenkov, ông trả lời rằng bản thân ông không biết. Theo tình thế ấy, Malenkov lẽ ra phải tham gia vào việc cải cách Đoàn chủ tịch, chọn người và lên danh sách, nhưng lại không được làm. Có thể tự tay Stalin làm? Theo một số dấu hiệu, tôi giả thiết rằng Kaganovich giúp Stalin chọn

cán bộ mới. Bên trong Đoàn chủ tịch, có một Văn phòng hẹp hoạt động. Đoàn chủ tịch thực tế cũng không tập hợp các vấn đề, mà tất cả các vấn đề lại do Văn phòng này giải quyết. Đây là Stalin nghĩ ra một công thức hoàn toàn không có trong điều lệ: không có Văn phòng nào như thế tìm thấy trong Điều lệ Đảng.

Stalin xây dựng Văn phòng Đoàn chủ tịch để làm gì? Hình như Stalin muốn lập tức tống cổ Molotov và Mikoian, và ông làm một Đoàn chủ tịch mở rộng, còn sau đó chọn vào Văn phòng một số nhân vật. Như ông nói, là để lãnh đạo linh hoạt. Và trong Đoàn Chủ tịch Văn phòng này không có Molotov, không có Mikoian, nghĩa là “treo” họ. Tôi tin rằng giá như Stalin sống lâu thêm một thời gian nữa, cuộc đời của cả hai Molotov và Mikoian sẽ kết thúc một cách thê thảm. Nói chung, ngay lập tức sau Đại hội Đảng 19, Stalin tiến hành chính sách cô lập Molotov và Mikoian, không mời họ đi đâu cả, không đến nhà nghỉ, không đến nhà riêng, không đến xem phim mà chúng tôi trước đó thường đi cùng với nhau.

Nhưng Vorosilov được bầu vào Văn phòng Đoàn chủ tịch. Khá thú vị, có lần chúng tôi ngồi ở chỗ Stalin vì một bản án kéo dài đã lâu, bỗng nhiên ông nói:

- Vorosilov chui vào Văn phòng như thế nào?

Chúng tôi không nhìn vào ông, mắt đang sụp xuống. Thứ nhất, vì câu nói “chui vào”? Sao mà Vorosilov có thể “chui vào”? Sau đó chúng tôi nói:

- Chính ông bổ nhiệm Vorosilov, và ông là được bầu.

Stalin không phát triển chủ đề này thêm nữa. Tuy nhiên tuyên bố của ông cũng hiểu được, vì Vorosilov trước Đại hội 19, chưa lôi cuốn vào công tác như một uỷ viên Bộ chính trị: ông không tham gia các phiên họp, không nhận tài liệu. Stalin nói với chúng tôi trong vòng hẹp rằng ông nghi Vorosilov là điệp viên Anh. Không tưởng tượng được, tất nhiên, sự ngu ngốc này. Nhưng ông có lần “nghi ngờ” Molotov. Tôi có mặt nhà nghỉ cuối tuần ở Stalin tại Novo Afon. Và bỗng nhiên trong đầu ông lờn vờn ý nghĩ rằng Molotov là điệp viên của đế quốc Mỹ, bán mình cho Mỹ, vì rằng năm 1945 sang Mỹ bàn về Liên Hiệp Quốc đi trên toa xe hoả đặc biệt sang trọng. Nghĩa là, có toa riêng, như thế là bị bán rồi! Chúng tôi giải thích là Molotov không thể nào có một toa xe riêng nào cả, ở Mỹ các toa xe thuộc về các hãng xe lửa tư nhân. Đấy, đầu óc mù mịt của Stalin trong những tháng cuối cùng của cuộc đời.

Và có lần vào thứ bảy ông gọi chúng tôi vào Kreml. Ông đích thân mời tôi, Malenkov, Beria và Bulganin. Chúng tôi đến. Ông nói:

- Chúng ta xem phim.

Chúng tôi xem. Sau đó ông lại nói:

- Đi thôi, chúng ta sẽ ăn ở một nhà nghỉ gần.

Chúng tôi đến đó, ăn tối. Bữa ăn kéo dài. Stalin gọi những bữa ăn tối như thế, một bữa ăn rất muộn là “bữa trưa”. Chúng tôi ăn xong, có lẽ, 5 hoặc 6 giờ sáng. Thời gian bình thường, khi kết thúc “bữa trưa”.

Stalin rất vui vẻ, có mỗi thiện cảm rất tốt về tinh thần. Không ai chứng minh rằng có thể xảy ra một điều bất ngờ gì đó. Chúng tôi từ già và ra về.

Chúng tôi ra chỗ treo áo, Stalin, như thường lệ, đi đến chỗ chúng tôi. Ông hay đùa, giơ tay, những ngón tay thọc vào bụng tôi, gọi Mikita. Khi nào ông có mỗi thiện cảm tốt về tinh thần, ông luôn luôn gọi tôi theo tiếng Ukraina là Mikita. Chúng tôi cũng ra về trong tâm trạng tốt, vì rằng không xảy ra cái gì xấu trong bữa ăn, mà không phải bữa ăn nào cũng được kết thúc tốt đẹp như thế này. Chúng tôi ai nấy về nhà. Tôi chờ đợi, vì sáng mai là ngày nghỉ, Stalin nhất định gọi chúng tôi, vì thế cả ngày tôi không dám ăn, nghĩ có thể là ông lại mời sớm hơn? Sau đó tôi ăn qua loa. Không và vẫn không có chuông! Tôi không tin là ngày nghỉ có thể uống phí thế này, điều gần như ít xảy ra. Nhưng không! Cũng đã muộn, tôi cởi quần áo, chui lên giường.

Malenkov bỗng nhiên gọi tôi:

- Một thằng nhóc ở chỗ Stalin (ông nói tên), nhân viên Cheka, vừa gọi đến cho tôi và họ bản khoản nói rằng dường như một điều gì đó xảy ra với Stalin. Phải nhanh chóng đến đó. Tôi gọi cho anh và đã báo cho Beria và Bulganin. Đến thẳng đó nhé.

Lúc ấy, tôi cho gọi xe. Xe của tôi đang ở nhà nghỉ cuối tuần. Tôi mặc nhanh quần áo, đi ngay đến đó, mất chừng 15 phút. Chúng tôi đã quy ước với nhau là không đi vào chỗ Stalin, mà đến trực ban. Chúng tôi rẽ vào, hỏi:

- Có chuyện gì thế?

Họ trả lời:

- Bình thường đồng chí Stalin vào thời gian 11 giờ, nhất định gọi mang trà cho ông. Có lúc thì ông đòi món ăn. Bây giờ không thấy điều này.

Chúng tôi cử đi bà Matrena Petrovna người đi thám thính, bà ta là người hầu phòng, một phụ nữ không còn trẻ và nhiều năm phục vụ ở chỗ Stalin, ít hiểu biết, nhưng là một phụ nữ trung thành với ông.

Nhân viên Cheka nói với chúng tôi rằng họ cũng đã cử bà đến đó xem tình hình ra sao. Bà kể là đồng chí Stalin nằm ở trên sàn, ngủ, còn dưới ông có nước. Nhân viên Cheka đỡ ông dậy, đặt ông lên đi văng ở phòng làm việc nhỏ. Ở ấy có một phòng làm việc nhỏ và một phòng làm việc lớn. Stalin nằm ở sàn phòng làm việc lớn. Tiếp theo họ đặt ông lên giường, đi qua phòng làm việc, nơi ông trượt ngã bị ướt. Khi đó họ kể cho chúng tôi cũng có lần xảy ra như thế như thế và bây giờ ông dường như đang ngủ, chúng tôi cho rằng không có lợi chúng tôi xuất hiện ở chỗ ông và ghi lại sự có mặt của mình, nhìn thấy ông ở đó trong tình thế không đẹp như thế này. Chúng tôi trở về nhà.

Một lúc sau, tôi lại nghe chuông. Một lần nữa, Malenkov gọi:

- Thằng nhóc ở chỗ đồng chí Stalin lại gọi điện nói rằng một điều gì đó với ông không phải như thế. Mặc dù Matrena Petrovna cũng nói rằng ông ngủ ngon, nhưng đây là một giấc ngủ không bình thường. Phải đến đó một lần nữa đi.

Chúng tôi thoả thuận rằng Malenkov gọi tất cả các uỷ viên Văn phòng, kể cả Vorosilov và Kaganovich là những người không có mặt trong bữa ăn và không có đến đến nhà nghỉ lần đầu. chúng tôi cũng thoả thuận gọi cả bác sỹ. Chúng tôi đến chỗ trực ban. Có mặt Kaganovich, Vorosilov, bác sỹ. Trong số bác sỹ, tôi nhớ tên giáo sư tim mạch nổi tiếng Lukomski. Nhưng cùng với ông còn có cả những nhân viên y tế mà tôi không nhớ tên. Chúng tôi vào phòng. Stalin nằm trên đi văng. Chúng tôi nói với bác sỹ để họ bắt đầu công việc của mình và kiểm tra tình trạng đồng chí Stalin. Người đầu tiên là Lukomski, rất cẩn thận, và tôi hiểu ông. Ông sờ vào tay Stalin, như là sờ cục sắt nóng, thậm chí tay giật giật. Beria thô lỗ nói:

- Ông là bác sỹ, phải biết làm chứ?

Lukomski tuyên bố rằng tay phải Stalin không hoạt động, tê liệt chân trái, và không nói được. Tình huống thật nặng nề. Lúc ấy người ta lập tức rạch quần áo Stalin, mặc quần áo mới và đặt ông lên đi văng ở phòng lớn, nơi ông thường ngủ và có nhiều không khí hơn. Lúc đó chúng tôi quyết định

đặt trực ban bác sỹ bên cạnh với ông. Chúng tôi, các uỷ viên Văn phòng Đoàn chủ tịch, cũng phải thường xuyên trực. Sắp xếp như thế này: Beria và Malenkov hai người trực, Kaganovich và Vorosilov, tôi và Bulganin. Nhưng “chủ lực” là Malenkov và Beria. Họ họ trực sáng, chúng tôi với Bulganin trực đêm. Tôi rất lo lắng và, thú nhận rằng tôi tiếc là có thể mất Stalin, người đang nằm trạng thái nguy kịch. Bác sỹ nói rằng mắc chứng bệnh như thế này hầu như không ai có thể quay lại làm việc. Người ta có thể còn sống nhưng không còn khả năng làm việc, có lẽ phần nhiều những căn bệnh như thế này không tiếp tục, mà kết thúc bằng thảm họa.

Chúng tôi thấy rằng Stalin nằm bất tỉnh: không biết ông ở trạng thái nào. Người ta cho ông ăn bằng từng thìa nước dùng và trà đường. Các bác sỹ đứng ở đó. Họ lấy nước tiểu của ông, ông vẫn nằm bất động. Tôi nhận xét rằng khi hút nước tiểu ông cố gắng như được che chở, cảm giác không lạnh lợi. Nghĩa là, có biết một điều gì đó. Một hôm Stalin hơi tỉnh. Nét mặt ông thể hiện rõ điều này. Nhưng ông không thể nói, cất tay trái và bắt đầu chỉ lên trần, rằng chỉ xuống đất, chỉ vào tường. Môi ông mấp máy tựa như cười. Sau đó bắt đầu nắm tay chúng tôi. Tôi chìa tay mình cho ông và ông chìa tay trái, tay phải không cử động. Bằng việc nắm tay, ông truyền cảm giác của mình. Lúc đó tôi nói:

- Ông biết, vì sao ông chìa tay cho chúng tôi? Trên tường treo một bức tranh, được cắt từ tạp chí “Ngọn lửa nhỏ”, in lại bức tranh của hoạ sỹ này. Trong bức tranh có một cô gái đang cho thiên thần nhỏ bú một chai sữa. Nhưng chúng tôi cho đồng chí của Stalin ăn bằng thìa, và ông, có lẽ chỉ ngón tay lên bức tranh, mỉm cười: này, hãy xem, tôi trong trạng thái này cũng giống như những thiên thần nhỏ.

Ngay khi Stalin trút hơi thở cuối cùng, Beria công nhiên sùng sục những hành động độc ác chống Stalin. Beria chửi rủa ông, và nhạo báng ông. Đơn giản là không thể nghe ông được! Cũng hay, vả lại, ngay lúc Stalin có được cảm giác và hiểu có thể khỏi bệnh, Beria sấn lại ông, đặt tay lên đầu gối, lắc tay ông và bắt đầu hôn tay ông. Khi Stalin lại hôn mê và nhắm mắt, Beria cất bước và nhò ra sàn. Chân dung của Beria đấy! Quý quyết thậm chí trong quan hệ với Stalin, người mà Beria từng như tán tụng và sùng bái.

Đến phiên trực của tôi với Bulganin. Chúng tôi vào ban ngày cùng với ông đến chỗ Stalin, khi có các giáo sư, và chúng tôi trực đêm. Tôi với

Bulganin khi đó là khá cởi mở hơn so với những người khác, tôi tin ý nghĩ cởi mở nhất của ông và nói:

- Nicolai Aleksandrovich, thấy chưa, bây giờ chúng ta ở trong tình thế là Stalin chẳng bao lâu sẽ chết. Ông chắc là không qua được đâu. Và bác sỹ nói rằng ông không thể sống được đâu. Anh biết, Beria nhắm chức vụ nào cho mình?

- Chức nào?

- Hắn sẽ lấy chức Bộ trưởng an ninh quốc gia (lúc ấy Bộ an ninh quốc gia và nội vụ đã tách ra). Chúng ta không thể còn cách nào thông qua việc này. Nếu Beria nhận Bộ an ninh quốc gia - điều này sẽ là bắt đầu sự kết thúc của chúng ta. Hắn sẽ lấy chức vụ này để tiêu diệt tất cả chúng ta. Và hắn sẽ làm điều này!

Bulganin đồng ý với tôi. Và chúng tôi bàn bạc sẽ hành động như thế nào. Tôi nói với ông:

- Tôi sẽ nói chuyện với Malenkov. Tôi nghĩ rằng Malenkov cũng có ý nghĩ, ông cần phải hiểu phải một điều gì đó làm, nếu khác đi sẽ là thảm họa đối với Đảng.

Vấn đề này đụng chạm không những đối với chúng ta, mà còn tất cả đất nước, mặc dù và tất nhiên chúng ta không muốn rơi vào lưỡi dao của Beria. Sẽ quay lại thời kỳ 1937-1938, có thể thậm chí tệ hơn. Tôi còn một ngờ vực: tôi không coi Beria là một người cộng sản và nghĩ rằng hắn đơn giản chui qua vào Đảng. Y tôi lơ mờ nhận ra lời của Kaminski rằng hắn là điệp viên nước khác, đây là con sói đội lột cừu, tạo tín nhiệm với Stalin và chiếm chức vụ cao. Chính Stalin cũng kéo hắn. Tôi cảm thấy rằng có ngày chính Stalin lại sợ Beria.

Có một sự cố đụng đến tôi theo ý nghĩ tương tự, tôi muốn kể hết về nó. Có lần chúng tôi ngồi ở Stalin. Bỗng nhiên ông nhìn vào Beria và nói:

- Tại sao bây giờ tôi những người quanh hoàn toàn người Gruzia? Tại sao lại như vậy?

Beria nói:

- Đây là những người trung thành và được ông tin.

- Nhưng có gì, đây là những người Gruzia được tin và trung thành? Chẳng lẽ người Nga không trung thành và không được tin cậy sao? Đẹp đi!

Và thời điểm ấy người ta bỏ đi những người này. Beria có khả năng qua tay chân của mình làm với Stalin những gì mà hắn đã tiến hành với người khác theo chỉ thị của Stalin: tiêu diệt đầu độc và v.v... Vì thế Stalin, có lẽ (lập luận thay cho ông) cho rằng Beria có khả năng làm những điều như thế với ông. Nghĩa là, phải dẹp đám người hầu cận, qua đó Beria có thể thâm nhập vào buồng ngủ và nhà bếp.

Nhưng vì tuổi tác đã già, Stalin không hiểu Dân uỷ an ninh quốc gia khi đó là Abakumov báo cáo ông mọi vấn đề sau khi Abakumov trình Beria và nhận những chỉ dẫn nói như thế nào cho Stalin. Stalin nghĩ rằng Abakumov sắp xếp những người mới và Abakumov làm điều này để Stalin sai bảo. Theo mặt này thì “vụ án mingrel” bị xô tung.

Khi đó Stalin áp đặt quyết định (và nó được được công bố), rằng những người mingrel liên quan với Thổ Nhĩ Kỳ trong số họ có những nhân vật nhắm hướng Thổ Nhĩ Kỳ. Tất nhiên chuyện vớ vẩn! Tôi cho rằng có xảy ra một hành động của Stalin nhằm chống Beria, vì rằng Beria - là mingrel. Như thế, Stalin cũng chuẩn bị đòn chống Beria. Lúc đó nhiều người bị bắt, nhưng Beria khôn khéo quay lại: chui vào “con dao của Stalin” và Beria bắt đầu trấn áp những người mingrel. Những người nghèo tội nghiệp. Người ta lôi họ lên đoạn đầu đài như lôi những con cừu.

Có những sự thật chứng minh sự phản bội của Beria, về sự không tin cậy của Stalin đối với Beria. Như vậy, tôi đã nói tất cả với Bulganin, kết thúc buổi trực, và tôi về nhà.

Muốn ngủ bù, vì rằng lâu không ngủ tại phiên trực. Bị mất ngủ và đau chân. Chỉ có chân chân đau, nhưng không ngủ được, nghe chuông. Malenkov nói:

- Đến ngay, Stalin xấu đi rồi. Đi ngay thôi!

Tôi gọi xe. Quả là, Stalin ở trong trạng thái xấu. Những người khác lục tục kéo đến. Mọi người thấy rằng Stalin đang chết. Các bác sỹ nói với chúng tôi rằng ông bắt đầu hấp hối. Ông ngừng thở. Làm thở nhân tạo cho ông. Xuất hiện một người đàn ông to cao, bắt đầu nén bóp ngực ông, thực hiện thao tác để giúp ông thở. Tôi thú thực rằng tôi rất thương Stalin, anh ta làm ông đau. Và tôi nói:

- Nghe đây, thôi đi. Người ta chết rồi. Anh còn muốn cái gì nữa? Không thể làm ông sống lại được.

Stalin chết, nhưng chính là đau lòng nhìn người ta làm đau ông. Hồ hấp nhân tạo ngừng lại.

Ngay khi Stalin chết, Beria ngay lập tức vào xe của mình từ “nhà nghỉ gần” và chạy vụt về Moskva.

Chúng tôi quyết định gọi đến đây tất cả các uỷ viên Văn phòng hoặc, nếu được, tất cả các uỷ viên Đoàn chủ tịch BCH TƯ Đảng. Chính xác tôi không nhớ. Trong lúc họ chưa đến, Malenkov đi đi lại lại trong phòng, vẻ, lo lắng. Tôi quyết định nói chuyện với ông:

- Egor, tôi nói - tôi phải nói chuyện với anh.

- Về cái gì? - Malenkov lạnh lùng hỏi lại.

- Stalin chết. Chúng ta sẽ sống tiếp như thế nào?

- Nói gì bây giờ? Triệu tập mọi người lại, chúng tôi sẽ nói. Để làm điều này, chúng ta triệu tập nhau lại.

Dường như đây là câu trả lời phô diễn. Nhưng tôi hiểu theo nghĩa khác, hiểu rằng mọi vấn đề đã được Malenkov với Beria dự kiến, và đã được thảo luận từ lâu.

- Thôi được - tôi trả lời - sau này chúng ta sẽ nói chuyện.

Mọi người tụ họp. Họ cũng nhìn thấy Stalin đã chết. Cả Svetlana cũng đến. Tôi gặp cô. Khi gặp, cô rất bồn chồn và khóc, không thể tìm được. Tôi thật sự thương Stalin, các con của ông, từ đáy lòng tôi than khóc cái chết của ông, lo lắng cho tương lai đất nước, cho Đảng. Cảm thấy rằng bây giờ Beria bắt đầu chỉ huy tất cả mọi người. Tiếp tục bắt đầu cái vòng được chuẩn bị bởi những tên đao phủ, những tên sát nhân này. Và có sự phân bố “ghế”.

Beria đề nghị bổ nhiệm Malenkov làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, và Malenkov thôi chức vụ Bí thư BCH TƯ Đảng. Malenkov đề nghị chuẩn y phó thứ nhất của mình là Beria và chia đôi hai Bộ, thành Bộ an ninh quốc gia và Bộ nội vụ, trong Bộ nội vụ, Beria bổ nhiệm Bộ trưởng. Tôi im lặng. Bulganin cũng im lặng. Lúc ấy tôi sợ rằng Bulganin nhảy ra không đúng lúc, vì rằng không được lộ diện sớm quá. Tôi cũng thấy tâm trạng của những người còn lại. Nếu như tôi và Bulganin nói rằng chúng tôi chống, thì bằng đa số phiếu họ sẽ buộc tội chúng tôi là người phá hoại tổ chức, là khi xác Stalin chưa nguội mà chúng tôi đấu đá giành chức vụ. Vâng, tất cả xảy ra theo hướng này hướng, như tôi nghĩ trước.

Molotov cũng bổ nhiệm phó thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng. Kaganovich - là phó. Vorosilov đề nghị bầu Chủ tịch Đoàn chủ tịch xô viết tối cao Liên Xô, cách chức Svernik. Beria thể hiện rất láo xược với Svernik: nói rằng dân trong nước nói chung không ai biết ông. Tôi thấy lộ diện chi tiết kế hoạch của Beria, biến Vorosilov thành người soạn thảo các quyết định mà Beria làm, khi côi xay thịt của hắn bắt đầu làm việc. Beria đề nghị tôi thôi chức Bí thư Thành uỷ Moskva để tôi tập trung những hoạt động của mình vào công tác BCHTU Đảng. Chúng tôi tiến hành cả những bổ nhiệm khác. Đưa ra nghị lễ chôn cất và nghi thức thông báo nhân dân về cái chết của Stalin. Như thế chúng tôi, những người thừa kế của Stalin khởi đầu hoạt động độc lập của mình điều khiển Liên Xô.

Có một thoả thuận: hai người lập chương trình nghị sự phiên họp Đoàn chủ tịch BCHTU - Malenkov và Khrusevy. Malenkov chủ tọa phiên họp, nhưng tôi chỉ nhận tham gia lập chương trình nghị sự. Beria vợ lấy nhiều quyền lực, sự trợ trên của ông tăng lên. Lúc đó xảy ra va chạm đầu tiên của các uỷ viên Đoàn chủ tịch BCHTU với Beria và Malenkov. Đoàn chủ tịch, về thành phần bị thay đổi. Chúng tôi quay trở lại nhóm họp các uỷ viên, còn Văn phòng do Stalin lập ra tại Plenum sau Đại hội 19, chúng tôi huỷ bỏ.

Beria và Malenkov đề nghị bãi bỏ một nghị quyết từ thời Staline về xây dựng CNXH ở CHDC Đức. Họ đọc tài liệu cần thiết, nhưng không đưa cho nó vào tay chúng tôi, mặc dù ở Beria có văn bản viết. Beria đọc nó nhân danh bản thân và Malenkov. Molotov phát biểu đầu tiên. Ông kiên quyết chống lại đề nghị đó và lập luận rất hay tại sao ông phản đối. Tôi mừng là Molotov phát biểu dũng cảm và có căn cứ. Ông nói rằng chúng tôi không thể làm việc này; rằng đây là một sự bỏ vị trí; rằng từ bỏ xây dựng CNXH ở CHDC Đức - nghĩa là làm mất phương hướng sức mạnh của Đảng ở phương Đông và không những ở Đông Đức, mà còn thủ tiêu triển vọng, rằng đây là đầu hàng trước người Mỹ.

Tôi hoàn toàn đồng ý với Molotov và ngay lập tức cũng phát biểu, ủng hộ Molotov. Sau tôi nói với Bulganin đang ngồi bên cạnh tôi. Sau đó các uỷ viên còn lại của Đoàn chủ tịch phát biểu. Và Pervukhin, và Saburov, và Kaganovich phát biểu chống đề nghị của Beria - Malenkov đối với CHDC Đức. Lúc đó Beria với Malenkov rút tài liệu của mình. Chúng tôi thậm chí bỏ phiếu và không chép vào biên bản kết quả thảo luận. Tựa như vấn đề chưa hề có. Lúc ấy là mảnh khoé, thủ đoạn.

Chúng tôi ra về sau phiên họp, nhưng về mặt tinh thần vẫn nóng bỏng. Làm sao có thể đưa một đề nghị về vấn đề quan trọng như thế này? Tôi cho rằng đây là quan điểm chống cộng. Chúng tôi hiểu, tất nhiên, Beria sử dụng Malenkov, còn Malenkov, như con bê, theo đuôi với Beria trong việc này. Kết thúc phiên họp, bộ ba ra về từ phòng họp - Malenkov, Beria và tôi. Nhưng không tranh cãi gì cả. Ngay hôm đó tôi gặp Molotov, và ông nói với tôi:

- Tôi rất hài lòng, ông có quan điểm như vậy. Tôi, thừa nhận, tôi bất ngờ, vì rằng tôi thấy ông luôn luôn với bộ ba này và cho rằng ông cũng có cùng quan điểm thống nhất với Malenkov và Beria, tôi nghĩ rằng Khrusev, có lẽ, biết trước vấn đề này. Rõ ràng ông có quan điểm vững chắc, làm tôi rất hài lòng.

Và ông đề nghị tôi gọi ông là “anh”.

Phần mình, tôi nói rằng cũng hài lòng rằng Viacheslav Mikhailovich có quan điểm đúng như thế.

Một thời gian sau, Bulganin gọi cho tôi:

- Người ta vẫn chưa gọi điện cho anh à?

Tôi lập tức hiểu ý định của ông mà không cần giải thích thêm:

- Không, người ta đã không gọi điện. Cũng sẽ không gọi điện cho tôi.

- Còn tôi người ta cũng đã gọi.

- Và anh trả lời gì?

- Họ nói rằng tôi nghĩ thêm một lần nữa: liệu tôi có muốn giữ chức Bộ trưởng quốc phòng?

- Ai gọi điện cho anh?

- Ban đầu một người, sau đó người kia. Cả hai đã gọi.

- Không, họ không gọi tôi, vì họ biết rằng chuông của họ có thể làm hại họ.

Sau đó, từ phía Beria quan hệ với tôi về bề ngoài tựa như không thay đổi. Nhưng tôi hiểu rằng đây chỉ là mảnh khoé của “dân châu Á”. Trong thuật ngữ này, chúng tôi sự đóng góp vào tư duy là con người nghĩ một đằng nói một nẻo “nói dzậy những không phải dzậy”. Tôi hiểu rằng Beria tiến

hành chính sách hai mặt, chơi với tôi, làm tôi yên tâm, còn hẳn chờ thời điểm sẽ trấn áp tôi trước tiên, khi có thời gian thích.

Tại phiên họp Beria đưa đề nghị như thế này:

- Bởi vì ở nhiều người bị kết án hoặc bị đi đày đã kết thúc thời hạn tù hoặc đi đày và họ cần được quay về nơi họ cư trú trước đây, tôi đề nghị chấp nhận quyết định là không ai có quyền quay về nếu thiếu quyết định của Bộ trưởng Bộ nội vụ và phải sống trong khu vực, mà Bộ nội vụ nói trước.

Tôi nổi giận và phát biểu chống, nói:

- Tôi thẳng thừng phản đối, đây là sự chuyên quyền. Sự chuyên quyền trước đây từng hoành hành. Những người này bị bắt bởi An ninh quốc gia, tiến hành điều tra cũng là An ninh quốc gia và kết án cũng là An ninh quốc gia. “Bộ ba”, được xây dựng trong An ninh quốc gia, tạo ra cái gì mà họ muốn. Không điều tra viên, không công tố viên, không toà - chẳng có cái gì cả, đơn giản là tón người ta và giết. Giờ đây những người đã quá hạn bị trừng phạt thậm chí theo kết án của “bộ ba”, lại bị tước bỏ tất cả, vẫn còn là phạm nhân, và chỗ cư trú của họ lại do Bộ nội vụ đưa ra. Điều này là không được.

Những người khác ủng hộ tôi. Beria lại khôn khéo rút đề nghị của mình. Malenkov ghi biên bản, và vấn đề này, một lần nữa, không có trong biên bản.

Có những tín hiệu khá nghiêm trọng từ phía Beria. Sau đó Beria lại đưa ra một đề nghị có vẻ tự do: thay đổi những quyết định (thay số quyết định và thời gian), dự tính trước các vụ bắt bớ và kết án những người bị “bộ ba” bắt thời hạn đến 20 tù hoặc lưu đày. Beria đề nghị giảm thời hạn xuống dưới 10 năm. Tỏ ra là một đề nghị nhân hậu. Nhưng tôi hiểu đúng Beria và nói:

- Tôi thẳng thừng chống điều này, vì rằng phải xem xét lại tất cả hệ thống bắt bớ, toà và thực tế điều tra. Đây là sự chuyên quyền. Nhưng vấn đề, khép tội 20 hoặc 10 năm tù, không có giá trị nào cả, vì rằng có thể ban đầu khép tội 10 năm, sau này thêm 10 năm nữa và lại thêm 10 năm nữa. Có những việc như thế. Chúng tôi có những tài liệu, nêu rõ các phương pháp tương tự đã được thi hành. Vì thế tôi thẳng thừng chống.

Và Beria lại rút đề nghị của mình.

Như thế tôi tích cực phát biểu chống Beria về hai vấn đề. Vấn đề đầu tiên là ủng hộ lời phát biểu Molotov, vấn đề thứ hai, những người khác ủng

hộ tôi. Như thế, tôi không còn nghi ngờ, Beria bây giờ hiểu đúng về tôi và cũng hoạch định những “biện pháp” của mình, vì rằng ông không thể giảng hoà với ai cản đường ông. Điều kiện công việc xảy ra như thế. Sau đó Beria có một đề nghị, như như mời? Có lần chúng tôi đi, dạo chơi, và Beria nói ý nghĩ của mình:

- Tất cả chúng ta đi dưới một bầu trời, như đã nói trong thời kỳ cũ, chúng tôi đang già đi, mọi thứ có thể xảy ra ở mỗi một người trong chúng ta, chúng ta còn có gia đình. Phải nghĩ về tuổi già, và về gia đình của mình. Tôi đề nghị xây dựng những nhà nghỉ cho quan chức mà những nhà nghỉ này được nhà nước chuyển thành sở hữu riêng cho những ai xây dựng chúng.

Tôi cũng chẳng ngạc nhiên cách suy nghĩ này. Nó hoàn toàn gắn liền với kiểu cách Beria. Và tôi tin tất cả điều này được nói nhằm mục đích khiêu khích. Nhưng Beria tiếp tục:

- Tôi đề nghị xây dựng những nhà nghỉ này không phải ở ngoại ô Moskva, mà là ở Sukhumi. Ái chà, thành phố này đẹp như thế nào!

Và Beria tả thành phố đẹp lạ lùng như thế nào.

- Nhưng tôi đề nghị xây dựng không phải ở ngoại ô Sukhumi. Tại sao cứ phải ra khỏi thành phố? Phải giải phóng một khoảnh đất rộng ở trung tâm thành phố, làm một công viên, trồng đào.

Và Beria bắt đầu bốc lên, nào là trồng ở đó loại đào gì, nho nào. Sau đó Beria tiếp tục phát triển ý nghĩ của mình.

Beria có tính toán kỹ càng: cán bộ nào cần, nhân viên nào cần. Ông ta đặt tất cả lên bàn chân trần và rộng lớn.

- Dự án và xây dựng do Bộ nội vụ tiến hành. Trước hết theo tôi, phải xây dựng cho Egor (nghĩa là cho Malenkov), sau đó là anh, Molotov, Vorosilov, và sau đó là những người khác.

Tôi im lặng nghe, chùng nào chưa phản đối. Sau đó tôi nói:

- Cần phải nghĩ đã.

Kết thúc cuộc nói chuyện, bộ ba đến nhà nghỉ. Hai người ngồi chung một xe. Đến gần chỗ rẽ vào đại lộ Rulevsk. Ở đó tôi với Malenkov phải đi tiếp tiếp sang trái, còn Beria - đi thẳng. Tôi ngồi với Malenkov trong một xe. Tôi nói với ông:

- Anh xem thế nào? Đây có phải là khiêu khích đơn thuần không.

- Vì sao mà anh dấy vào những lời của ông ấy nhỉ?

- Tôi nhìn xuyên qua nó, đây là khiêu khích. Chẳng có lẽ có thể làm như thế? Bây giờ không phản đối được, cứ để ông ta chúi mũi vào chuyện này và nghĩ rằng, mưu đồ của ông không ai hiểu.

Và Beria bắt đầu thúc đẩy ý tưởng của mình. Cho người làm thiết kế. Khi thiết kế xong, mời chúng tôi xem thiết kế và đề nghị bắt đầu xây dựng. Báo cáo về vấn đề này là một kiến trúc sư nổi tiếng. Bây giờ đồng chí này là người chỉ huy xây dựng nhà máy điện nguyên tử. Tôi biết ông từ trước chiến tranh và ở các sự kiện trong chiến tranh. Beria coi ông là nhân vật gần gũi, hoặc ông làm việc ở chỗ Beria và thực hiện cái gì mà Beria nói. Sau cuộc gặp gỡ này, tôi nói Malenkov:

- Lấy đi. Beria có nhà nghỉ. Ông nói với chúng tôi là cho người ta xây dựng, nhưng ông ấy không xây dựng cho mình. Mà xây cho anh, và làm điều này để làm mất uy tín anh đấy.

- Không, không, anh nói gì thế!

Đối với tôi sự thật là Beria đề nghị xây dựng nhà nghỉ riêng dứt khoát ở Sukhumi. Trong đồ án có địa điểm được hoạch định, nơi nhà nghỉ của Malenkov sẽ được xây cất. Theo kế hoạch, thấy trước là việc đuổi một số lượng người dân ra khỏi chỗ họ đang sống ở đó. Bộ trưởng báo cáo cho chúng tôi rằng phải đuổi một lượng lớn dân và việc xây dựng như thế quả thật là một tai họa. Người ta nói đùa, ở đó bao nhiêu nhà riêng của họ, bao thế hệ sinh sống ở đó từ lâu, và bỗng nhiên lại đuổi họ đi?

Beria giải thích là đã được chọn để Malenkov từ nhà nghỉ của mình có thể nhìn thấy Biển Đen quan sát được Thổ Nhĩ Kỳ. Beria thậm chí đùa:

- Bờ Thổ Nhĩ Kỳ nằm ngang chân trời, rất đẹp.

Nhưng khi mọi người ra về và chúng tôi còn lại chỉ hai người với nhau, tôi nói với Malenkov:

- Chẳng lẽ anh không hiểu Beria muốn gì? Ông ấy muốn tàn sát, quẳng người ta đi, phá huỷ những tổ ấm của họ và xây dựng một cung điện ở đó cho anh. Tất cả sẽ có hàng rào vây quanh. Bắt đầu cảm tức sôi sục trong thành phố. Mọi người sẽ chú ý rằng cái này xây cho ai? Và khi tất cả xong, anh đến đó, và mọi người nhìn thấy trong xe là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô; tất cả những việc tàn phá, đuổi dân hoá ra được làm vì anh. Sự

phần nộ xuất hiện không những chỉ ở Sukhumi, mà bó còn sang các nơi khác. Nhưng Beria cần điều này. Anh khi đó lại tự yêu cầu từ chức.

Malenkov lưỡng lự.

Beria cũng nói về nhà nghỉ với cả Molotov. Tôi không nghĩ rằng Molotov làm như thế, nhưng Molotov bỗng nhiên đồng ý. Ông nói rằng cứ xây cho ông nhưng không phải ở Kavkaz, mà ở ngoại ô Moskva. Tôi ngạc nhiên. Tôi nghĩ là Molotov nổi cáu và phản đối. Tôi không biết điều này xảy ra như thế nào.

Như vậy không ai tỏ ra tích cực chống, cỗ máy bắt đầu chạy. Thiết kế xong, Beria xem. Sau công việc, chúng tôi tới gặp Beria, và ông chỉ cho tôi bản thiết kế nhà nghỉ của tôi.

- Ôi, xin nghe nhé, căn nhà tốt làm sao, đẹp thế nào.

Tôi nói với ông:

- Đúng, tôi rất thích.

- Cứ cầm bản thiết kế về nhà.

Tôi mang bản thiết kế về nhà và, thú thực là không biết nhét nó vào đâu. Vợ tôi, Nina Petrovna, nói với tôi:

- Anh có cái gì đấy?

Tôi thú thực với bà. Vợ tôi nổi giận:

- Bậy bạ quá chừng!

Tôi không giải thích một điều gì cho Nina Petrovna và chỉ nói:

- Thôi mà, chúng ta xếp nó lại, nói chuyện sau.

Như vậy, vụ việc xoay vần. Beria đẩy mạnh xây dựng, nhưng trước khi ông bị bắt thực chất cũng chưa làm được gì cả. Khi ông bị bắt, chúng tôi lập tức bãi bỏ tất cả. Nhưng bản thiết kế nhà nghỉ, thời gian dài lăn đi lăn lại ở đâu đó trong nhà tôi. Lúc đó Beria tăng cường những hoạt động điên cuồng can thiệp vào sinh hoạt các tổ chức Đảng. Beria chế tạo tài liệu về tình hình công việc trong lãnh đạo Ukraina. Đòn đầu tiên mà ông nghĩ ra là quyết định giáng vào tổ chức Đảng Ukraina. Tôi nghĩ ông triển khai vụ này để lôi người của tôi. Ông chuẩn bị những tài liệu cần thiết thông qua Bộ nội vụ CHXHCN Ukraina và bắt đầu lôi kéo tỉnh trưởng công an trong việc chuẩn bị vụ việc. Tỉnh trưởng công an ở Lvov Strokach. Giờ đã chết. Đó là một

người cộng sản chân chính và một quân nhân tốt. Trước chiến tranh ông là trung tá, tư lệnh biên phòng. Trong thời gian chiến tranh là tham mưu trưởng du kích Ukraina và luôn luôn báo cáo tôi về tình hình tại vùng lãnh thổ bị kẻ thù chiếm đóng. Tôi thấy ông là người trung thực và đứng đắn. Sau chiến tranh ông được bổ nhiệm toàn quyền Bộ nội vụ tỉnh Lvov, nơi bọn chống đối hoạt động.

Sau này chúng tôi biết rằng khi đó Bộ trưởng Bộ nội vụ Ukraina yêu cầu ông thu thập những tài liệu tư liệu bôi nhọ thanh danh các cán bộ Đảng, thì Strokach nói rằng đây không phải là việc của ông, mà là Bí thư tỉnh uỷ, cứ gọi đến đó. Lúc đó Beria gọi cho Strokach và nói rằng nếu ông cứ làm theo ý mình, thì sẽ bị biến thành bụi ở trại tập trung. Nhưng năm 1953, chúng tôi ban đầu chẳng biết một cái gì cả, mặc dù cảm thấy rằng đang có cuộc tấn công vào Đảng, bắt nói phải khuất phục Bộ nội vụ. Chúng tôi bàn cãi tại BCHTU ĐCSLX về bản danh sách của Beria về cán bộ lãnh đạo Ukraina. Do đó, thông qua quyết định cách chức Melnikov khỏi chức vụ Bí thư BCHTU ĐCS Ukraina, thay vào đó Kirichenko. Ý tưởng Beria là ở chỗ các cán bộ địa phương, dân tộc Ukraina dường như không đưa vào ban lãnh đạo, không điều động họ, và đề nghị đưa Korneychuk vào Đoàn chủ tịch BCHTU ĐCS Ukraina. Việc này được làm tại Plenum. Sau khi Beria bị bắt, các đồng chí kể cho tôi nghe Plenum tiến hành ra sao. Korneychuk hiểu không đúng, vì sao những ứng cử viên của ông không được điều động, và bắt đầu đầu khầu, nói lung tung có lợi cho Beria. Ông không sáng trí, vì Beria đã nói như thế.

Bản danh sách sau của Beria động đến những người Baltic, sau đó Belorussia. Và cũng cùng một hướng. Bản đề nghị của Beria chẳng có gì không đúng. BCHTU ĐCSLX và chính Beria trước đó đã có lớp học điều động cán bộ dân tộc. Và chúng tôi quyết định rằng ở nước cộng hoà chức vụ Bí thư thứ nhất BCHTU phải là người địa phương, không phải là người Nga được cử từ Moskva. Nói chung Beria có xu hướng bài Nga. Ông tuyên truyền rằng tại nơi có nhiều người Nga thì phải phong tỏa họ. Tất cả mọi người cũng hiểu và bắt đầu đả kích không những người Nga, mà còn những cán bộ dân tộc không đấu tranh với “thế lực” Nga. Điều này xảy ra tại nhiều tổ chức Đảng nước cộng hoà tự trị.

Tôi nhiều lần nói với Malenkov:

- Chẳng lẽ anh không nhìn thấy sự việc sẽ nhân rộng đi đâu à? Chúng ta đang đi đến thảm họa. Beria thu nhật dao đâm chúng tôi.

Malenkov nói với tôi:

- Ừ, làm gì? Tôi nhìn thấy, nhưng làm sao tham gia?

Tôi nói với ông:

- Phải chống cự, mặc dù trong hình thức thế này: anh nhìn thấy các vấn đề mà Beria đưa ra, thường mang xu hướng chống đảng. Không được chấp nhận chúng, mà phản đối chúng.

- Anh muốn tôi còn lại một mình hay sao? Nhưng tôi không muốn.

- Tại sao anh nghĩ chỉ còn mình anh, nếu anh bắt đầu phản đối? Anh và tôi - cũng hai người. Bulganin, tôi tin, cũng nghĩ như vậy, vì rằng tôi đôi lần trao đổi với ông những suy nghĩ. Những người khác cũng cùng đi với chúng tôi, nếu chúng tôi phản đối lập luận, từ quan điểm. Bản thân anh không có khả năng nói được ai. Ngay khi Beria đưa đề nghị ra, anh nhanh chóng ủng hộ ông ta, tuyên bố: đúng, đây là đề nghị đúng, tôi “đồng ý”, ai “chống”? Và lập tức anh cho bỏ phiếu. Nhưng anh phải tạo khả năng cho người khác phát biểu, bằng cách ghìm mình, đừng nhảy vọt ra và anh thấy không phải một người nghĩ đâu. Tôi tin tưởng rằng nhiều người không đồng ý về hàng loạt vấn đề với Beria”.

Và tôi đề nghị:

- Chúng ta lập chương trình nghị sự. Đưa các vấn đề các gai góc mà theo quan điểm của chúng ta, Beria đưa ra là không đúng, và chúng ta bắt đầu phản đối ông ta. Tôi tin tưởng rằng chúng tôi huy động được cũng uỷ viên Đoàn chủ tịch, và không chấp nhận cách giải quyết của Beria.

Malenkov cuối cùng cũng phải đồng ý. Tôi, thề rằng, cũng ngạc nhiên và vui lòng. Chúng tôi cùng lập chương trình nghị sự các phiên họp Đoàn chủ tịch BCH TƯ. Bây giờ tôi không nhớ, khi đó các vấn đề đưa ra như thế nào, vì lâu quá rồi. Tại cuộc họp chúng tôi phát biểu lập luận “chống” về mọi vấn đề. Những người khác cũng ủng hộ chúng tôi, và ý đồ của Beria không được thông qua. Liên tù tì nhiều phiên họp. Ngay sau việc này, Malenkov tìm thấy niềm tin là, té ra, với Beria có thể đấu tranh hoàn toàn bằng phương pháp Đảng, Malenkov tỏ ra cũng có ảnh hưởng của mình giải quyết vấn đề và phủ quyết những đề nghị, mà theo quan điểm của chúng tôi, là có hại cho Đảng và đất nước.

Chúng tôi thấy rằng Beria bắt đầu đẩy mạnh các sự kiện. Ông cảm thấy mình đứng trên các uỷ viên Đoàn chủ tịch, lên mặt và thậm chí vẻ bề ngoài biểu thị sự lấn át của mình. Chúng tôi trải qua thời điểm rất tốt nguy hiểm. Tôi cho rằng cần phải nhanh tay, và nói với Malenkov rằng cần phải nói chuyện với các uỷ viên Đoàn chủ tịch về lý do này. Hình như tại cuộc họp không thể làm thế được, mà phải mặt đối mặt nói chuyện với từng người một để hiểu ý nghĩ về những vấn đề cụ thể đối xử với Beria. Với Bulganin tôi đã nói vấn đề này từ trước đây và biết ý kiến của ông. Ông đứng ở trên cao trí và hiểu rõ sự nguy hiểm, đang đe dọa Đảng và tất cả chúng ta từ phía Beria. Malenkov cũng đồng ý:

- Đúng, phải hành động.

Chúng tôi thỏa thuận rằng trước tiên tôi phải tới gặp và nói chuyện với Vorosilov. Có một Uỷ ban nào đấy trong đó phải có sự tham gia của tôi và Vorosilov. Tôi quyết định dùng tình tiết này, gọi Klimenty Efremovich và nói rằng muốn gặp ông nói chuyện về vấn đề gì đó. Vorosilov trả lời ông muốn bây giờ đi cùng với tôi đến BCH TƯ.

- Không - tôi nói - tôi đề nghị ông tiếp tôi, tôi tự thân đến ông.

Nhưng ông vật nài là ông phải đi. Cuối cùng tôi nài nỉ theo ý mình. Chúng tôi quy ước với Malenkov là sau khi nói chuyện với Vorosilov (trước bữa ăn trưa) tôi quay về nhà, ghé vào Malenkov, và chúng tôi ăn trưa cùng với nhau. Khi đó, tôi và Malenkov sống ở cùng một số nhà, cùng cửa ra vào, chỉ khác là tôi ở tầng cao hơn.

Tôi đi đến gặp Vorosilov tại Xô viết tối cao, nhưng tôi không đạt được cái điều mà tôi đã tính. Ngay khi tôi mở cửa và bước qua ngưỡng cửa phòng làm việc của ông, ông đang lớn giọng tán tụng Beria:

- Hân hạnh cho chúng tôi, đồng chí Khrusev, chúng tôi có một người tuyệt vời Larenti Pavlovich, đây là một con người xuất chúng!

Tôi nói với ông:

- Có thể, anh đừng phí công nói như thế nữa, anh đang thổi phồng tư cách ông ta phải không?

Nhưng tôi cũng không thể nói với ông về Beria như tôi nghĩ. Sự đánh giá là hoàn toàn ngược lại, và tôi bằng ý kiến của mình đặt Vorosilov vào tình thế khó xử; Ông có thể không đồng ý với tôi đơn giản vì tự ái: khi tôi vừa mới vào, ông đang ca tụng Beria, nhưng sau này lập tức chuyển sang

quan điểm của tôi là đi đến sự cần thiết phải loại bỏ Beria. Và tôi quảng lại cho ông những lời về vấn đề, mà chúng tôi thoả thuận một cách chính thức qua điện thoại: về vấn đề vớ vấn nào đấy. Và bây giờ tôi quay về ăn trưa, như đã quy ước với Malenkov. Tôi kể cho Malenkov rằng tôi không nhận được cái gì cả, rằng tôi không thể nói chuyện với Vorosilov, như đã nghĩ. Tôi nghĩ rằng Vorosilov có thể, nói như thế để đề phòng người ta nghe trộm, và nói điều đó để cho bọn “tai mắt” của Beria.

Mặt khác, ông cũng coi tôi là người gần với Beria, vì rằng thường thấy chúng tôi bên nhau: Beria, Malenkov và tôi. Nghĩa là, ông nói điều này đối với Beria, ông cũng chứng minh bầu không khí, buộc mọi người phải chấp nhận tính cách và ôm lấy tội lỗi trong óc chống lại lương tri của mình.

Chúng tôi thoả thuận với Malenkov là tiếp đây, tôi sẽ nói chuyện với Molotov. Molotov khi đó là Bộ trưởng Bộ ngoại giao. Trước đây ông thường gọi điện cho tôi, nói rằng muốn cùng tôi gặp BCHTU và nói chuyện về các vấn đề cán bộ Bộ Ngoại Giao. Tôi lợi dụng cuộc gọi của ông và nói:

- Anh muốn gặp tôi phải không? Tôi sẵn sàng. Nếu có thể, anh đến chỗ tôi, tôi ta sẽ nói chuyện với về chuyện cán bộ.

Nhưng khi ông đến, tôi nói với ông:

- Chúng ta nói chuyện về cán bộ, nhưng không phải về cán bộ của Bộ ngoại giao đâu.

Và tôi bắt đầu kể cho Molotov đánh giá của tôi về vai trò của Beria. Tôi nói có sự nguy hiểm như thế nào bây giờ đe dọa Đảng nếu không ngăn chặn Beria đang thực hiện quá trình làm đổ sự lãnh đạo của Đảng. Molotov, hình như bản thân cũng nghĩ nhiều về điều này. Ông không thể không nghĩ, vì rằng bản thân ông biết tất cả và thấy dự giống nhau hơn từ khi Stalin còn sống. Khi Molotov còn được Stalin tin ở Stalin, tôi chính tai đã nghe, ông phát biểu rất mạnh như thế nào chống Beria, nhưng khi không còn Staline, Beria có phương pháp khiêu khích. Nếu Beria đưa một đề nghị nào đấy, mà Stalin phát biểu chống, thì Beria quay bẻ người nào đó đang ngồi:

- Đấy, anh cứ đề nghị mãi? Cái này chưa có lợi!

Như thế Beria không ít lần chỉ vào Molotov, và Molotov phản ứng rất rất mãnh liệt.

Vì vậy, ngay khi tôi bàn mưu với Molotov, ông hoàn toàn đồng ý với tôi.

- Đúng, đúng, nhưng tôi muốn hỏi: thế ý Malenkov ra sao?

- Tôi nói chuyện lúc này với anh nhân danh và Malenkov, và Bulganin. Malenkov, Bulganin và tôi cũng trao đổi ý kiến về vấn đề này.

- Đúng, Các ông hiểu vấn đề này. Tôi hoàn toàn đồng ý và ủng hộ ông. Nhưng ông làm tiếp cái gì và việc này dẫn đến đâu?

- Trước hết cần cách chức Beria khỏi chức vụ uỷ viên Đoàn chủ tịch BCH TƯ, phó Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng Liên Xô và Bộ trưởng Bộ nội vụ.

Nhưng Molotov nói rằng điều này không đủ:

- Beria rất nguy hiểm, và tôi cho rằng phải dùng những biện pháp cực đoan hơn.

- Có thể giữ ông ta để điều tra?

Tôi nói “giữ” vì rằng chúng tôi không có những chứng cứ để buộc tội trực tiếp Beria. Tôi có thể nghĩ rằng ông là điệp viên của Musavist, nhưng chỉ Kaminski nói về điều này. Và những bằng chứng như thế không cách nào kiểm tra được, nhưng tôi chưa nghe thấy có sự kết án vụ này. Có thể là thật và cũng có thể là không đúng, tuy nhiên tôi tin Kaminski, vì rằng ông là người đứng đắn và hoàn toàn vì Đảng. Nhưng tính cách khiêu khích của Beria, tất cả chúng tôi dựa trên sự linh cảm. Nhưng không thể bắt người theo linh cảm. Vì thế tôi nói rằng phải giữ Beria “để kiểm tra”.

Điều này thì đúng là có thể.

Như vậy, tôi thoả thuận được với Molotov, còn sau đó tôi kể tất cả cho Malenkov và Bulganin. Và chúng tôi quyết định, cần đẩy nhanh công việc, vì rằng chúng tôi có thể bị nghe trộm hoặc ai đó vô tình sẩy miệng, những bằng chứng về những bước đi của chúng tôi lọt tới tai Beria, và Beria bắt chúng tôi một cách đơn giản. Lúc đó chúng tôi quy ước tôi cần phải nói chuyện với Saburov, cũng là uỷ viên Đoàn chủ tịch. Saburov rất nhanh trả lời tôi:

- Tôi hoàn toàn đồng ý.

Và cũng hỏi:

- Thế còn Malenkov?

Về điều này những ai dự mưu với tôi đều cũng hỏi như thế. Kaganovich trong thời gian ấy không có mặt ở Moskva, ông ở bận thu mua gỗ, ông kiểm tra công việc ở đó chạy ra sao. Khi Kaganovich quay về, tôi đề

ngợi ông rẽ vào BCHTU. Ông đến buổi chiều, và chúng tôi ngồi với ông rất lâu. Ông tỷ mỉ kể cho tôi về Siberi, về thu mua thu mua gỗ. Tôi không cắt lời ông, mặc dù trong đầu tôi hoàn toàn nghĩ những chuyện khác. Tôi tỏ ra lễ độ, chiến thuật, chờ khi câu chuyện của ông cạn hết.

Khi thấy thời cơ đến, tôi nói:

- Những điều anh kể cũng hay đấy. Giờ đây tôi muốn nói hết với ông rằng chúng tôi đang làm gì.

Kaganovich lập tức vênh tai nghe:

- Thế ai “đồng ý”?

Ông đặt vấn đề như thế, thăm dò, tương quan lực lượng. Tôi nói rằng Malenkov, Bulganin, Molotov và Saburov đồng ý, như thế, nói riêng, và không có ông thì chúng tôi cũng có số đông. Lúc đó Kaganovich tuyên bố:

- Tôi cũng “đồng ý”, tất nhiên, “đồng ý”, nhưng tôi đơn giản chỉ hỏi thế thôi.

Nhưng tôi hiểu đúng ông, và ông hiểu tôi. Sau đó hỏi:

- Thế còn Vorosilov?

Và tôi kể cho ông, tôi nhận thấy mình không tháo vát với Vorosilov.

- Ông nói với với anh như thế à?

- Đúng, ông ta ca tụng Beria.

Kaganovich chửi rửa Vorosilov, nhưng không độc ác:

- Thành cáo già. Ông ấy không nói thật với anh đâu. Chính ông ấy nói với tôi thật sự là không thể sống tiếp được với Beria, rằng Beria là người rất nguy hiểm, rằng Beria có thể tìm và tiêu diệt tất cả chúng ta.

- Thế thì cần phải nói chuyện với ông ta hội đàm một lần nữa. Có thể Malenkov nói chuyện với ông ta được không? Tốt hơn, tôi không nên quay lại nói chuyện với ông nữa để không đặt ông ta vào tình thế khó xử.

Cả hai chúng tôi đồng ý.

Kaganovich hỏi:

- Còn Mikoian?

- Với Mikoian, về vấn đề này tôi vẫn còn chưa nói, vì có vấn đề phức tạp.

Tất cả chúng tôi biết những người Kavkaz như Mikoian và Beria có những quan hệ tốt nhất, họ luôn luôn không rời nhau nửa bước. Và tôi kể đã nói chuyện với Mikoian, hình như phải gác lại muộn hơn. Về các cuộc nói chuyện mới, tôi thông báo cho Malenkov, và ông cũng đồng ý trong tình hình hiện tại, tốt hơn là nói cho Vorosilov biết. Giờ đây còn Pervukhin. Malenkov nói:

- Với Pervukhin, tôi muốn tự đến bàn bạc.
- Lưu ý rằng Pervukhin là người phức tạp, tôi biết ông ta.
- Nhưng cả tôi cũng biết ông ấy.
- Thôi được, xin cứ việc!

Malenkov mời Pervukhin đến gặp và sau đó gọi cho tôi:

- Tôi gặp Pervukhin, kể hết với ông ta tất cả, nhưng Pervukhin trả lời rằng còn suy nghĩ. Điều này rất nguy hiểm. Tôi phải thông báo điều này để giục ông ta nhanh hơn. Không biết, điều này có thể kết thúc như thế nào.

Tôi gọi cho Pervukhin. Ông đến với tôi, và tôi hết cho ông nghe một cách thẳng thắn. Mikhail Georgy trả lời:

- Nếu như Malenkov nói tất cả với tôi như thế này, như anh nói, tôi đâu có những vấn đề như thế. Tôi hoàn toàn đồng ý và xem rằng không còn lối thoát khác.

Tôi không biết Malenkov nói với Pervukhin như thế nào, nhưng kết thúc như thế.

Như thế, chúng tôi đã bàn bạc công việc với tất cả uỷ viên Đoàn chủ tịch, trừ Vorosilov và Mikoian.

Tôi và Malenkov quyết định bắt đầu hành động trong ngày họp Đoàn chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô. Tại cuộc họp Đoàn chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tôi luôn luôn có mặt: vì biên bản đã ghi là tôi phải tham gia những phiên họp như thế. Tại những phiên họp này vắng mặt Vorosilov. Vì thế chúng tôi quyết định, mời Vorosilov tham dự phiên họp Đoàn chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Khi mọi người đến đông đủ, thay bằng phiên họp Đoàn chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, là phiên họp Đoàn chủ tịch BCHTU. Chúng tôi quy ước, ngay trước phiên họp này tôi nói chuyện với Mikoian, còn Malenkov nói với Vorosilov.

Sáng sớm hôm ấy, tôi ở nhà nghỉ cuối tuần. Tôi gọi cho Mikoian và mời ông rẽ qua tôi, đi cùng tôi cùng tới phiên họp Đoàn chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô. Mikoian đến, và ở đó tôi tiến hành hội đàm. Cuộc hội đàm rất dài. Tôi nhớ rằng chúng tôi nói chuyện khoảng hai tiếng đồng hồ, nói hết và tử mỹ, còn sau đó lại hai ba lần đôi lần quay lại những chuyện đã bàn rồi. Vị thế của Mikoian là thế này: Beria quả là có tư cách xấu, nhưng ông không tuyệt vọng, trong thành phần tập thể có thể làm được việc. Đó là một vị trí hoàn toàn đặc biệt, không phải ai trong số chúng tôi có thể giữ được. Tạm thời kết thúc đàm phán, thời gian còn lại chỉ kịp có mặt tại phiên họp. Tôi ngồi chung xe với nhau và đi vào Kreml. Trước đó Malenkov cũng nói chuyện với Vorosilov.

- Thế nào? Ông ta vẫn như trước đây khen ngợi Beria à?

- Khi tôi vừa mới lấp bắp vài lời về dự định của chúng tôi, Klim (tên gọi thân mật của Vorosilov) ôm quàng lấy tôi, hôn và khóc.

Thật thế không, tôi không biết. Nhưng tôi nghĩ rằng Malenkov nói dối chẳng để làm gì.

Sau đó nảy sinh sinh vấn đề thảo luận bắt giữ Beria. Nhưng ai là người bắt Beria? Đội bảo vệ của chúng tôi lại dưới quyền cá nhân Beria. Trong thời gian họp uỷ viên Đoàn chủ tịch, đội bảo vệ ngồi ở phòng bên cạnh. Ngay khi chúng tôi đưa ra vấn đề này, Beria sẽ ra lệnh cho đội bảo vệ bắt chính chúng tôi. Lúc đó chúng tôi thoả thuận gọi các tướng lĩnh. Chúng tôi quy ước là tôi nhận trách nhiệm đi mời các tướng lĩnh. Thế là tôi làm như thế, mời Moskalenko và những người khác, tất cả là năm người. Sau đó Malenkov với Bulganin nói rộng vòng của họ và mời thêm cả Zukov. Do vậy chúng tôi có 11 nguyên soái và tướng. Chúng tôi thoả thuận rằng các tướng lĩnh sẽ chờ đợi ở phòng riêng, còn khi nào Malenkov báo cho biết biết, thì họ đi vào gian phòng đang diễn ra phiên họp, và sẽ bắt Beria.

Và thế là phiên họp khai mạc. Vorosilov với tư cách Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô, đương nhiên, không thể có mặt tại phiên họp Đoàn chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô. Vì thế sự xuất hiện của ông tựa như khó hiểu. Và Malenkov, khai mạc phiên họp, lập tức đặt vấn đề:

- Chúng ta thảo luận công tác Đảng. Có những vấn đề cần phải thảo luận ngay, trong Đoàn chủ tịch BCHTƯ.

Tất cả đồng ý. Như đã thoả thuận từ trước, tôi xin phép Malenkov được nói và đề nghị thảo luận vấn đề Beria. Beria ngồi bên phải. Beria giật mình, cầm lấy tay tôi, nhìn vào tôi và nói:

- Anh nói gì thế, Nikita? Anh định giở trò gì?

Tôi nói với Beria:

- Thì anh cứ nghe đã, ngay đây tôi muốn nói hết với anh.

Thế là tôi nói.

Tại Plenum BCHTU trước chiến tranh, khi thảo luận tình hình công việc trong Đảng, có lời phát biểu của Kaminski, Dân uỷ y tế Liên Xô. Ông lên diễn đàn và tuyên bố:

- Tôi muốn nói rằng khi tôi làm việc ở Baku, có tin đồn dai dẳng lan đi trong số những người cộng sản rằng Beria làm việc trong cơ quan phản gián Musavist. Tôi muốn nói về điều này, để Đảng biết và kiểm tra điều này. Phiên họp khi đó kết thúc, và không ai phát biểu thêm nữa về vấn đề đã nêu, bản thân Beria cũng không cải chính, mặc dù có mặt. Sau đó nghỉ ăn trưa. Sau bữa ăn Plenum tiếp tục, nhưng Kaminski không đến, và không ai biết vì sao. Lúc đó điều này là đúng luật. Nhiều uỷ viên BCHTU, có mặt tại một phiên họp, người phiên không đến, bị rơi vào “kẻ thù nhân dân” và bị bắt. Số phận đã rơi vào Kaminski.

Tôi biết Kaminski, khi tôi là bí thư Bauman, sau đó Kraskaia Presnia, thành uỷ Moskva và đặc biệt gần gũi với ông khi ông được bầu bí thư đảng uỷ Moskva đầu 1932. Kaminski chơi thân với Mikhail Mikhailovich, một cán bộ triển vọng. Tôi rất kính trọng ông và cũng đánh bạn với ông. Đương nhiên, tôi xây dựng tình hữu nghị với Kaminski. Vì thế tôi tin rằng Grisa - là người đứng đầu. Ông là người đặc biệt trong sạch và có đạo đức. Tuy nhiên, mặc dù không ai tại Plenum cho một lời giải thích nào cả về việc số phận Kaminski, ông như chìm vào nước. Bị chìm không chỉ Kaminski. Hàng trăm, hàng nghìn người mất tích. Sau đó người ta tuyên bố rằng họ là “kẻ thù nhân dân”, vâng tôi đã nói không phải về mỗi người. Từ lâu, trong đầu tôi lẩn quẩn ý nghĩ: Vì sao, khi Kaminski tuyên bố như thế, không ai có lời giải thích xem ông nói đúng hoặc không đúng, điều này có hay không có - không biết...

Sau đó tôi kể và những hoạt động gần đây của Beria, từ sau khi Stalin chết, trong quan hệ các tổ chức Đảng - Ukraina, Belarussia và những nước

khác. Trong các thư của mình Beria đặt các vấn đề (thư này còn nằm trong lưu trữ) về mối quan hệ tương hỗ trong việc lãnh đạo các nước cộng hoà dân tộc, đặc biệt trong sự lãnh đạo của các cơ quan Cheka, và đề nghị điều động các cán bộ dân tộc. Điều này đúng, đường lối như thế luôn luôn tồn tại trong Đảng. Nhưng Beria đặt vấn đề này theo hướng bài Nga trong việc bồi dưỡng, điều động và lựa chọn cán bộ. Ông muốn cột chặt các dân tộc và tập hợp họ chống người Nga. Luôn luôn tất cả các kẻ thù ĐCS luôn luôn tính đến cuộc đấu tranh giữa các dân tộc, và Beria cũng bắt đầu từ điều này.

Sau đó tôi kể về đề nghị cuối cùng của Beria - về việc từ bỏ xây dựng CNXH ở CHDC Đức - và đề nghị đối với những người bị kết án bị trừng phạt biệt xứ, khi Beria đề nghị không cho phép họ quay về chỗ cư trú, mà quyền quyết định nơi ở của họ do Bộ nội vụ làm, nghĩa là do bản thân Beria. Lúc ấy sự chuyên quyền về luật pháp! Tôi nói cả về đề nghị và Beria thay bằng giải quyết tận gốc vấn đề việc bắt người và kết án họ dưới thời Staline, giảm thời hạn cực đại những người bị kết án bởi cơ quan Bộ Nội vụ từ 20 xuống 10 năm. Thoáng nhìn, đề nghị này tựa như tự do, còn theo thực chất là hợp pháp hoá những gì đang tồn tại. Khép tội 20 năm hoặc 10 năm, tình thế vẫn không thay đổi. Tới 10 năm, và, nếu cần, Beria cho thêm 10 năm, còn sau đó lại 10 năm, chừng nào người ta còn chưa chết. Và tôi kết thúc:

- Do những theo dõi những hoạt động của Beria tôi có ấn tượng rằng ông ta nói chung không phải là một người cộng sản, mà làm kẻ háms lợi, chui vào đảng vì động cơ háms lợi. Ông làm những việc đẽ đẽ cao mình và không thể chấp nhận được. Không tưởng tượng được một người trung thực có thể làm việc vì mình.

Sau tôi, Bulganin tiếp lời. Tôi và ông từ khi Stalin còn sống đã có cùng một ý kiến về Beria. Ông cũng phát biểu trong tinh thần như thế. Và những người khác thể hiện tính nguyên tắc, trừ Mikoian. Mikoian phát biểu cuối cùng. Ông phát biểu (tôi không còn nhớ chi tiết lời của ông): lặp lại cái điều đã nói với tôi, khi tôi và ông bàn bạc trước phiên họp, tuyên bố rằng Beria có thể tính đến sự phê bình, rằng ông không mất tuyệt vọng, trong một tập thể ông có khả năng ích lợi.

Khi tất cả phát biểu hết, Malenkov, với tư cách Chủ tịch phải tổng kết và làm văn bản quyết định. Nhưng ông lúng túng, và phiên họp chấm dứt ở diễn giả cuối cùng. Phiên họp ngừng lại ít phút.

Tôi thấy vấn đề như thế đã chất đống lên rồi, và đề nghị Malenkov đề ông chuyển lời của tôi vào bản dự thảo. Như chúng tôi đã quy ước với nhau, tôi đề nghị Plenum quyết định vấn đề cách chức Beria (Đoàn chủ tịch BCHTU làm điều này) khỏi tất cả các chức vụ mà ông giữ. Malenkov vẫn còn bối rối và thậm chí không đưa đề nghị của tôi ra bỏ phiếu, mà lập tức ấn nút bí mật gọi các tướng lĩnh. Người đầu tiên vào là Zukov, sau ông là Moskalenko và những người khác. Zukov khi đó thứ trưởng Bộ trưởng quốc phòng Liên Xô. Lúc ấy giữa tôi và Zukov còn tồn tại mối quan hệ tốt, mặc dù ông trong thời kỳ đầu không được tính trong số tướng lĩnh giúp đỡ chúng tôi xử lý Beria.

Vì sao chúng tôi lôi kéo các tướng lĩnh. Cũng có những suy tính được nêu ra, nếu chúng tôi quyết định giữ Beria, ai dám chắc Beria không gọi các Chekist, bảo vệ, những người này đang dưới quyền ông, và ông ra lệnh cho họ cô lập chúng tôi? Chúng tôi không có lực lượng, vì rằng ở Kreml có một lực lượng lớn người của Beria được vũ trang và huấn luyện kỹ càng. Vì thế chúng tôi quyết định lấy các tướng lĩnh quân đội vào việc.

Đầu tiên, chúng tôi trao lệnh cho Moskalenko và 5 tướng bắt Beria. Moskalenko cùng các đồng chí của mình có vũ khí, mà họ cùng vũ khí đó được Bulganin chở vào Kreml. Khi các tướng lĩnh vào Kreml, đã trao vũ khí cho trực ban. Ngay trước phiên họp phiên họp, nhóm Moskalenko được bổ xung thêm nguyên soái Zukov và một số người khác. Và tiến vào phòng họp khoảng 10 người hoặc hơn. Malenkov nói nhẹ nhàng, đề nghị với Zukov:

- Tôi đề nghị ông, thay mặt Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô giữ Beria.

Zukov ra lệnh cho Beria:

- Giơ tay lên!

Moskalenko và những người khác lột vũ khí, cho là Beria có thể gây khiêu khích. Beria kéo mạnh về phía mình chiếc cặp đang nằm ở bậu cửa sổ, sau lưng ông ta. Tôi tóm tay Beria để ông không thể sử dụng súng, nếu súng nằm trong cặp. Sau đó kiểm tra: không có súng trong túi, cũng như trong cặp. Beria đơn giản có phản xạ thôi.

Beria bị tống giam vào một gian phòng nhỏ, cạnh văn phòng làm việc Malenkov của trong dinh Hội đồng Bộ trưởng. Và chúng tôi quyết định, sáng mai hoặc sang ngày kia, càng nhanh càng tốt, triệu tập Plenum BCHTU Đảng, xử lý vấn đề Beria. Đồng thời cách chức Viện trưởng Viện Kiểm sát

Liên Xô, vì rằng ông không được chúng tôi tin cậy, và chúng tôi nghi ngờ, liệu ông có tiến hành điều tra một cách khách quan không. Viện trưởng Viện kiểm sát mới được bổ nhiệm là Rudenko và được trao quyền tiến hành điều tra vụ Beria. Như vậy, Beria bị bắt. Nhưng đư hấn đi đâu? Chúng tôi không thể tin đội bảo vệ của Bộ nội vụ, vì rằng đây là cơ quan của Beria, với tay chân của Beria. Lúc đó thứ trưởng Bộ nội vụ Kruglov và, hình như, Serov. Tôi ít biết về Kruglov, còn Serov tôi biết rõ hơn và tin ông. Tôi cho rằng Serov là một người trung thực. Nếu có một cái gì đấy làm ông thay đổi, cũng mọi nhân viên Cheka khác, thì ông cũng là nạn nhân của cùng một chính sách chung do Stalin tiến hành. Vì thế tôi đề nghị trao quyền giữ Beria cho chính Serov. Nhưng các đồng chí khác suy nghĩ rằng dù sao chẳng nữa phải thận trọng hơn - tất cả chúng tôi không ai tin Kruglov cả. Rồi chúng tôi thoả thuận rằng tốt nhất là trao vụ này tư lệnh quân đoàn phòng không, quân khu Moskva Moskalenko. Moskalenko nhận Beria, cho người của mình vây quanh và giải Beria về chỉ huy sở của mình, trong một cái hầm chống bom. Tôi thấy ông làm tất cả những gì cần thiết. Phiên họp này kết thúc.

Ngay khi phiên họp kết thúc, Bulganin đến gặp tôi:

- Anh hãy nghe tay đội trưởng bảo vệ của tôi kể.

Viên đội trưởng này đến chỗ tôi, kể:

- Tôi biết vừa mới bắt Beria, và tôi muốn nói với ông Beria hiệp đưa cháu gái của tôi, học sinh lớp 7. Hơn một năm trước đây bà của nó đã chết, còn vợ tôi vì đột quy và nằm ở bệnh viện. Cô bé ở nhà một mình. Một lần vào buổi chiều nó chạy đi mua bánh mỳ thì qua đúng ngôi nhà mà Beria ở. Ở đó, cháu gặp một người đàn ông già đang nhìn chăm chăm vào nó. Cháu khiếp sợ. Sau đó, một nhân viên Cheka gọi cháu và dẫn cháu vào nhà Beria. Beria ngồi ăn cơm chiều cùng với cháu, đề nghị uống rượu chúc Stalin. Cháu từ chối, nhưng ông ta cứ nài nỉ phải uống vì Stalin. Cháu đồng ý, rồi uống, còn sau đó cháu thiếp đi và ông ta hiệp cháu.

Tôi trả lời người này:

- Tất cả những gì ông kể, công tố viên sẽ điều tra”.

Sau đó người ta đưa chúng tôi một danh sách trong đó có họ tên hơn 100 phụ nữ. Tay chân của Beria dẫn họ tới Beria. Nhưng việc tiếp khách ở chỗ Beria tất cả mọi người đều theo một cách: tất cả những ai vào nhà Beria lần đầu tiên, ông đều mời ăn và đề nghị uống rượu vì sức khoẻ của Stalin. Trong rượu vang ông bỏ sẵn thuốc ngủ. Sau đó ông làm với họ cái gì mà ông

muốn. Khi Beria bị cách ly, ông xin bút và giấy. Chúng tôi bàn bạc và quyết định cứ đưa cho ông: biết đâu trong lòng ông thức tỉnh một khát vọng chân thật để ông nói những gì ông ấy biết là chúng tôi buộc tội ông. Và ông bắt đầu viết. Ban đầu, thư cho Malenkov:

- Egor, anh thật đáng khinh, tôi biết anh, chúng ta là bạn nhau, sao anh lại tin Khrusev? Ông ta xúi giục anh làm điều này... và vân vân.

Với tôi ông cũng có một bức thư, trong đó viết rằng ông là một người trung thực. Ông gửi một số thư như thế: Malenkov băn khoăn khi đọc những thư này. Sau đó Malenkov bắt đầu lo lắng rằng ông và Beria cùng đưa ra ý tưởng từ bỏ xây dựng CNXH ở Đông Đức, và ông sợ rằng vụ việc nhằm chống Beria, xoay sang chống ông. Nhưng chúng tôi nói với ông rằng bây giờ chưa phán xét vấn đề này. Vấn đề Beria còn sâu rộng hơn nhiều so với vấn đề Đức.

Khi Rudenko bắt đầu thẩm vấn Beria, thì chúng tôi ngỡ ngàng thấy một con người tàn ác, khôn nạn, không có một cái gì thiêng liêng cả. Ở Beria không hề có chủ nghĩa cộng sản, và nói chung không có bộ mặt đạo đức con người. Nhưng quả là về tội ác của Beria khu vực gì để nói, vì ông làm chết bao nhiêu người lương thiện!

Sau khi bắt Beria được một thời gian, lại có vấn đề về Merkulov, từng là Thanh tra nhà nước Liên Xô. Tôi, thú thực rằng, trước đây tôi kính trọng Merkulov và coi ông là người của Đảng. Ông là con người có văn hoá và nói chung tôi quý ông. Vì thế tôi nói các đồng chí của mình:

- Có một sự kiện, Merkulov là trợ lý của Beria ở Gruzia, còn chưa đủ chứng minh rằng ông là đồng bọn của Beria. Có thể dù sao đi nữa, điều này không phải thế? Chính Beria giữ rất chức vụ cao và chính hắn chọn người cho mình, mà không phải ngược lại. Người ta tin Beria và làm việc với ông ta. Vì thế không thể coi những ai làm việc làm việc với Beria, như là những cộng sự gây những tội ác. Chúng ta gọi Merkulov, nói chuyện với ông. Có thể, ông thậm chí giúp đỡ chúng ta tốt hơn trong việc phán xét Beria.

Và chúng tôi quy ước rằng tôi gọi ông đến BCHTU Đảng. Tôi gọi Merkulov, nói rằng Beria bị bắt, rằng đang tiến hành điều tra.

- Ông nhiều năm làm việc với Beria, liệu có thể giúp đỡ BCHTU.

- Tôi sẵn sàng làm tất cả những gì có thể.

Và tôi đề nghị Merkulov:

- Hãy trình bằng văn bản tất cả những gì cần thu thập.

Sau bao nhiêu ngày trời, ông mới viết một bức thư dày, tất nhiên, vẫn nằm ở lưu trữ. Nhưng bức thư này chẳng giúp chúng tôi một cái gì cả. Ở đó chỉ là những ấn tượng chung chung, suy lý, tựa như tác phẩm nào đó. Merkulov viết một cái gì đó, kể cả bài hát, và thói quen sáng tác. Khi tôi gửi tài liệu này cho Rudenko, thì ông nói thẳng rằng phải bắt Merkulov, vì rằng điều tra vụ Beria mà không bắt Merkulov thì sẽ công việc sẽ bị cản trở và không làm đầy đủ.

BCHTU Đảng quyết định bắt Merkulov. Tôi đau lòng, thấy rõ rằng mình phí công tin ông. Merkulov có liên quan với Beria trong những tội ác như thế, và chính ông phải ngồi trên ghế bị cáo và cùng trách nhiệm với Beria. Trong lời nói cuối cùng, khi bị kết án trước toà, Merkulov nguyên rủa cái ngày giờ, khi gặp với Beria. Ông nói rằng Beria đã đưa ông tới toà.

Từ Đại hội 19 đến Đại hội 20 ĐCSLX

Ngay sau khi kết thúc Đại hội 19 ĐCSLX, nảy sinh việc thay thế Bộ chính trị BCHTU Đảng trước đây bằng một cái tên gọi mới - Đoàn chủ tịch BCHTU ĐCSLX, Stalin đã hình thành những hội đồng rộng rãi gồm nhiều thành viên về các lĩnh vực khác nhau. Trên thực tế té ra là những hội đồng này chẳng có khả năng làm việc, mặc dù tôi xem rằng nếu có sự lãnh đạo thích đáng lãnh đạo thì nó cũng giải quyết nhiệm vụ cụ thể mà quyền hạn chủ yếu - hội đồng này đưa ra những dự thảo, thì họ đóng một vai trò tích cực. Nhưng họ không thể làm nổi vai trò đó, vì rằng nó được trình cho chính họ, và không hề có một kế hoạch nào cả để lãnh đạo những hội đồng này, và các vấn đề đặt ra trước đây với họ vẫn không giải nghĩa được. Các vấn đề đang được suy nghĩ. Tóm lại, một người có dụng cụ của mình thích dùng lúc nào thì dùng. Không có ai lãnh đạo cả.

Rồi Stalin chết. Tôi rất trải qua nặng nề về cái chết của ông. Nếu nói chân thật, thì tôi chịu đựng không phải vì tôi có mối ràng buộc với Stalin, mặc dù nói chung tôi cũng ràng buộc với ông. Đơn giản là ông đã già, và không tránh khỏi cái chết luôn cặp kè với ông. Đối với tôi đó là quy luật bi thảm của tự nhiên: mọi người sinh ra và chết đi, phải coi trọng điều này. Stalin ở độ tuổi như thế, không thể tránh khỏi cái chết. Nỗi lo lắng trước tiên của tôi là thành phần Đoàn chủ tịch vẫn tồn tại sau khi Stalin chết, và vai trò đặc biệt của nó đang nằm trong tay Beria và được ông ta củng cố: vai trò này đang báo trước, theo đánh giá của tôi, có một công việc lớn và là một bất ngờ

lớn, tôi thậm chí nói rằng hậu quả thảm khốc. Vì thế tôi than khóc Stalin như một lực lượng duy nhất hiện thực đoàn kết. Mặc dù lực lượng này thường được sử dụng rất lung tung và không phải luôn luôn đi theo hướng cần thiết, nhưng tất cả sức lực của Stalin là nhằm đến sự vững mạnh và phát triển sự nghiệp CNXH, sự vững mạnh thành quả của cách mạng tháng Mười. Điều này tôi không nghi ngờ. Ông đã thi hành cách thức đã man trong hành động, nhưng khi đó tôi còn chưa biết, sự xấu xa của ông là hoàn toàn vô căn cứ đến nhường nào, từ quan điểm của những người bị bắt và bị tử hình một cách vô cớ.

Tất nhiên ở tôi, cũng như mọi người khác thoáng hiện một ngờ vực:

- Thế này là thế nào? Trong số những người bị bắt hoặc bị tù hầu như không có ai quay lại và hầu như họ không đúng?

Trong cuộc sống không cần phải có như thế. Những nghi ngờ phát sinh đều có căn cứ, như phải theo chuẩn mực đúng trong ý nghĩ. Nhưng Stalin - là Stalin. Uy tín của ông rất lớn, và tôi không nghĩ rằng con người này về nguyên tắc có khả năng cố ý lạm dụng quyền lực.

Beria, khi Stalin chết, lại vào đúng chỗ đó. Ông thay đổi hẳn, trẻ ra, ăn nói thô lỗ, vui vẻ lên, đứng ở thi hài Stalin đặt trong quan tài chưa đến giờ chôn. Beria cho rằng thời của ông đã đến. Bây giờ không còn thế lực nào có thể kiềm chế ông, mà thế lực đó ông cần tính đến. Giờ đây ông có thể làm tất cả những gì ông xem là cần thiết.

Malenkov?

Malenkov không bao giờ giữ vị trí riêng, ông không có vai trò đặc biệt. Ông luôn luôn là người đầu sai. Stalin trong các cuộc nói chuyện hẹp đã nói một cách tương đối hình ảnh về Malenkov:

- Đây là một thợ viết. Ông ta viết nghị quyết rất nhanh, không phải luôn luôn một mình mà con tổ chức mọi người. Điều này ông làm nhanh hơn và tốt hơn những người khác, nhưng ông không có khả năng suy nghĩ và sáng kiến độc lập.

Đúng, Malenkov, theo tôi, cũng không có tham vọng trực tiếp cho điều này. Năm năm trước khi Stalin mất, tôi có mặt ở Sochi theo lời mời của Stalin, tôi có một lần nói với Malenkov, nhắc ông nên lưu tâm rằng ông có chỗ đứng của mình và không phải là đường cột trong quan hệ Beria, còn Beria nhạo báng ông. Lúc đó Malenkov nói với tôi là ông biết điều này,

nhưng ông có khả năng để làm đúng công việc và thoát khỏi điều này. Ông cho rằng ông cùng với Beria là có lợi cho cá nhân ông. Và lại, quả là đúng như vậy. Ông ủng hộ Beria, còn Beria ủng hộ Malenkov. Vì thế Stalin đánh giá cao hoạt động của Malenkov, mặc dù ông phê phán mạnh về khả năng của Malenkov trong lãnh đạo.

Bulganin?

Bulganin rất thận trọng với Beria, và khi tôi với ông nói về vấn đề này, thì ông phát biểu nhận xét tiêu cực đối với Beria, ông đồng ý với tôi.

Với ý nghĩ như thế, tôi đứng cạnh thi hài Stalin. Trước đây tôi đã kể về hoạt động của chúng tôi sau khi Stalin chết và về việc bắt Beria và tôi không bây giờ không lặp lại nữa. Nhưng sau khi bắt Beria và điều tra thì khám phá được những thôi thúc bí mật che dấu chúng tôi, những thôi thúc này trước đây để ra sự lạm quyền lớn biết nhường nào dẫn đến cái chết của nhiều người lương thiện. Đối với tôi, nói riêng, ấn tượng mạnh nhất là cái chết Kedrov, cha của viện sỹ triết học Kedrov. Cá nhân tôi không biết Kedrov cha. Ông là một chính khách lớn, một trong những nhà lãnh đạo bộ đội Liên Xô ở miền Bắc, trong những năm nội chiến ông là người tổ chức phòng thủ chống bọn can thiệp ở đó. Và tôi có nhu cầu phải vén bức rèm để biết, dù cuộc điều tra đang làm, tại sao xảy ra các vụ bắt bớ, tất cả bao nhiêu người bắt, tài liệu gốc về việc bắt giam và điều tra về các vụ bắt giam này như thế nào? Tôi đặt vấn đề này tại cuộc họp Đoàn chủ tịch BCH TƯ và đề nghị được phân xử rõ ràng. Các vấn đề này đặc biệt làm tôi lo lắng vì rằng chúng tôi cũng bắt đầu nghĩ về tiến hành Đại hội 20.

Tất nhiên chúng tôi cùng Vorosilov, Molotov, Kaganovich không bỏ cuộc đấu tranh để mở toang những thôi thúc bí mật. Tôi còn nhớ chính xác quan điểm của Mikoian. Hình như, Mikoian không tích cực, nhưng không cản trở quá trình phanh phui sự bất công. Tóm lại, dần dần tất cả đều đồng ý rằng cần phải tiến hành phanh phui vụ việc. Một Ủy ban điều tra được thành lập, đứng đầu là Pospelov.

Trước đó, tôi mời Viện trưởng Viện Kiểm sát Liên Xô Rudenko (là Viện trưởng Viện kiểm sát đã xem xét nhiều và kiểm tra các tài liệu này) và hỏi ông:

- Đồng chí Rudenko, theo những bản án công khai thập niên 30 những điều buộc tội là căn cứ, thì mang chúng trình cho Bukhariny, Rykov, Syrsov,

Lominadze, Krestinski và những người khác, trong BCH TU, các uỷ viên Ban tổ chức và Bộ chính trị? Có bao nhiêu những tài liệu có căn cứ?

Rudenko nói rằng từ quan điểm chuẩn mực luật pháp thì chẳng có một số liệu nào cả để buộc tội những người này. Tất cả chỉ dựa trên những lời thú nhận có tính cá nhân, mà những lời thú nhận đó có được bằng cách đánh đập và hành hạ người ta về tinh thần và thể xác, cho nên không thể là cơ sở để kết án người ta.

Khi đó đặt trước tôi một vấn đề: điều này có thể xảy ra không? Mọi người biết về vai trò của Stalin, cá nhân ông, quá trình hoạt động cách mạng của ông, công lao của ông trước đất nước và những phẩm chất mà Đảng ghi nhận. Ông có đầy đủ cơ sở để có vai trò đặc biệt, vì rằng ông thực tế đã tách khỏi những người gần mình và biết tổ chức công việc, và thông minh. Ông quả là đứng cao hơn người khác. Và thậm chí bây giờ, dù tôi không khoan nhượng những phương pháp hành động của ông, sự lạm quyền của ông, tôi cũng phải thừa nhận điều này. Tuy nhiên, nếu như bây giờ, chẳng hạn, ông vẫn còn sống và tiến hành bỏ phiếu về vấn đề trách nhiệm của ông vì hành vi ấy, thì tôi vẫn có quan điểm là phải xử ông. Nhưng cần phải đánh giá ông. Con người này không đơn giản đến với chúng tôi bằng gươm và chiếm được trái tim khối óc chúng tôi. Không, ông trong cuộc sống ông thể hiện sự lẩn át của mình, tài năng lãnh đạo đất nước, kỹ năng cai trị mọi người, cho họ những phản cách vững chắc, cần thiết cho người lãnh đạo ở quy mô lớn.

Tất cả những gì liên quan tới cá nhân của Stalin, có cái xấu, cái tốt, cái đúng, và dã man, không để hết vào đâu. Phải xem xét tất cả các mặt của con người phức tạp này. Tôi nói nhiều ở đây phía tối đơn giản vì rằng mặt tăng bóc ông là quá đủ rồi. Điều chủ yếu - có những kết luận cần thiết và để những sự việc tương tự không lặp lại trong tương lai. Ở đây bao gồm tất cả các thư của tôi. Bất cứ việc nghiên cứu nào về quá khứ cần phải phục vụ cho hiện tại và tương lai.

Mở rộng một hướng song song. Những người lứa tuổi tôi nhớ lại việc ca tụng Stalin dần dần tăng lên, và mọi người đều biết sự tụng ca này được rút hết cỡ. Stalin thông minh! Stalin thiên tài! Tôi cũng chưa nói về những từ văn vẻ khác: nào là bố đẻ nhân dân, và vân vân. Tất cả điều này hiện nay vang lên tại Trung Quốc người ta nói và viết về Mao. Tôi xem phim Trung Quốc. Tôi thấy chúng không hiếm trên TV. Tất cả các buổi tiếp khách được Mao nhân bản từ Stalin. Hãy mở mắt và nghe những lời phát biểu của người

Trung Quốc về Mao Trạch Đông. Nếu thay thế “Mao” bằng “Stalin”, thì nhận được quá khứ. Đúng là những “màn kịch” tương xứng đã từng được tổ chức ở chúng ta. Tôi xem đó là hiện diện tính nhu nhược của Stalin. Nhưng, hình như sự việc không những chỉ ở tính nhu nhược. Hình như những người này, Stalin và Mao Trạch Đông, trong vấn đề này về nguyên tắc rất giống nhau. Họ coi điều này là cần thiết để giữ uy tín của họ được trên cao và không những bắt mọi người chịu mình, mà còn bắt họ phải sợ hãi.

Và dù sao chẳng nữa có vấn đề: Vì sao điều này lại xảy ra? Nhiều người mà tôi tiếp xúc, hỏi:

- Tại sao Stalin, một người thông minh, có thể làm thế?

Tôi không ít lần, khi quay lại vấn đề này, tìm câu trả lời cho mình. Và tôi có câu trả lời duy nhất, tôi nghĩ rằng ông đúng. Để hiểu căn nguyên sự lạm quyền, giết người sai trái, tính tàn bạo của Stalin, phải quay về chúc thư của Lenin. Lenin, khi ông viết chúc thư, rõ ràng đã thấy trước, Stalin có thể đưa Đảng đến điều đó, nếu Stalin còn nằm trong ban lãnh đạo sẽ chiếm chức vụ Tổng Bí thư BCH TƯ. Lenin viết rằng phải loại bỏ Stalin khỏi chức vụ này, mặc dù Stalin cũng có những phẩm chất để làm lãnh đạo. Nhưng ông thô lỗ và có khả năng lạm dụng quyền lực, vì thế ông không thể giữ được. Lenin đề nghị thay thế Stalin bằng một người chan hoà hơn, biết lắng nghe hơn, kiên nhẫn hơn đối với đồng chí trong Đảng và không lạm dụng chức vụ cao của mình. Tôi cho rằng đây là nhận xét chính xác. Cuộc sống đã hoàn toàn xác nhận tư tưởng của Lenin. BCH TƯ Đảng không đi theo lời Lenin, không rút ra những kết luận thích hợp và bị thất bại. Không những BCH TƯ, mà toàn Đảng đã vì Stalin lạm quyền trừng phạt, giết Đảng viên và cốt cán ngoài Đảng. Trong những hoạt động này của Stalin, thấy được một con người bệnh hoạn. Đã xảy ra thảm hoạ với Đảng và tất cả nhân dân chúng tôi.

Tài liệu của Ủy ban Pospelov mà chúng tôi lập trước ngưỡng cửa Đại hội 20 ĐCS LX, đối với nhiều người trong chúng ta là hoàn toàn bất ngờ. Tôi nói về ban thân tôi, ở mức độ nào đấy và về Malenkov, Bulganin, Pervukhin, Saburov, và các đồng chí khác. Đồng thời tôi xem rằng Mikoian trong thâm tâm phải rất sẵn sàng có thể bóc trần các sự thật dạng này được soi sáng trong thư của Pospelov. Tôi không cả quyết Mikoian biết tất cả! Dù sao chẳng nữa thời gian dài Mikoian gần Stalin hơn tất cả chúng ta, và nhiều người làm việc với ông, được ông tin và được ông kính trọng, cũng đã bị giết. Anastas Ivanovich là người thông minh sắc sảo, biết cách thông báo sự

thật, tôi nghĩ rằng nếu ông không biết tất cả, thì tôi dự đoán cho rằng vẫn còn ít chứng cứ về các vụ bắt bớ giam cầm và đặc biệt là các vụ hành quyết, được tiến hành trong thời gian Stalin cầm quyền. Tôi có cơ sở nghĩ như vậy, nói riêng, cuộc mạn đàm của tôi với Anastas Ivanovich, khi ông kể cho tôi nghe về buổi nói chuyện của ông với Ordzonikidze ngay đêm hôm trước cái chết của ông ta.

Khi đó tôi là uỷ viên Ban lễ tang Sergo, Chủ tịch Ban lễ tang là Avel Safronovich Enukidze giải thích rằng Sergo chết đột ngột do vỡ tim. Tất nhiên ông giải thích rằng Stalin ra lệnh như thế. Sau này, có lần tôi ở văn phòng của Stalin và hoàn toàn ngẫu nhiên khen ngợi Sergo. Điều này gây ra một ấn tượng xấu, không ai phản đối tôi, nhưng tất cả lặng thinh, im lặng một lúc. Sau đó Malenkov giải thích cho tôi rằng Sergo bị bắn. Tất nhiên khi Sergo chết, Malenkov cũng không biết gì cả về điều này, bởi vì khi đó ông còn chưa gần Stalin bằng tôi. Nhưng trong thời gian chiến tranh vệ quốc ông biết về điều này trong một lần nói chuyện ngẫu nhiên ở Stalin. Sau khi Stalin chết, Mikoian cũng kể rằng Ordzonikidze bị bắn hôm chủ nhật, nhưng đêm thứ bảy, họ còn đi bộ quanh Kreml và nói chuyện. Trong cuộc hội đàm ấy, Sergo nhận xét rằng không thể tiếp tục sống: chiến đấu với Stalin thì ông không thể, mà chịu đựng thì ông đã làm, không còn sức.

Vì sao chúng tôi xây dựng Uỷ ban của Pospelov? Tôi lập luận như thế này: chúng tôi đang chuẩn bị Đại hội Đảng, Đại hội Đảng đầu tiên sau khi Stalin chết. Tại Đại hội này chúng tôi cần phải nhận trách nhiệm về lãnh đạo Đảng và đất nước. Để làm việc này phải biết chính xác cái gì được làm trước đây và bằng cái gì mà Stalin đưa ra những quyết định về vấn đề này khác. Đặc biệt điều này can hệ tới những người bị bắt. Vấn đề đặt ra là: họ bị tù vì cái gì? Và cái gì tiếp theo đến với họ? Khi đó trong các trại cải tạo có đến hàng triệu người. Đây là con số 3 năm sau khi Stalin chết. Trong năm này chúng tôi không thể cắt đứt với quá khứ, không thể có đủ lòng dũng cảm, tìm thấy nhu cầu nội tại hé mở bức màn che và nhìn vào cái gì đằng sau bức bình phong? Cái gì ẩn sau bức màn này, cái gì xảy ra dưới thời Staline? Điều này nghĩa là các vụ bắt bớ vô tận, xét xử, độc đoán, bắn giết? Chúng tôi cảm thấy ngượng bởi hoạt động của mình dưới sự lãnh đạo của Stalin và mà vẫn chưa thoát khỏi áp lực này sau khi ông chết, mặc dù cũng không thể hình dung rằng các xử bắn lại có thể tỏ ra là vô căn, nói theo ngôn ngữ luật, tội ác chồng chất. Nhưng chính là như thế!

Stalin đã thực hiện những tội ác hình sự, loại tội ác này bị trừng phạt tại bất cứ quốc gia, trừ những quốc gia chẳng có luật pháp nào cả. Tình hình có hai mặt: Stalin chết, chúng tôi chôn cất ông, còn những người vô tội vẫn đi đày trong các trại tập trung... Tiếp theo, mọi lại trở lại bình thường? Tiếp tục chính sách cũ và tất cả những gì được làm dưới thời Staline, lại được hoan nghênh? Thậm chí các vụ bắt bớ không đúng và hành quyết? Những người đã bị giết với cái mác “kẻ thù nhân dân”, không ai nghĩ đến minh oan.

Tôi cho rằng Molotov, Vorosilov và Kaganovich là nguồn thông tin lớn nhất về quy mô thực và nguyên nhân các vụ đàn áp dưới thời Stalin. Tôi cho rằng Stalin trao đổi ý kiến với họ về con số này. Mặc dù Kaganovich, có lẽ, chưa biết hết cận kề tất cả. Chưa gì Stalin chia sẻ với ông một cách cởi mở. Nịnh bợ đến như thế, là Kaganovich, ông có thể phan thây cha đẻ của mình nếu như Stalin chỉ trong nháy mắt nói là điều này là cần thiết cho lợi ích của sự nghiệp Stalin. Stalin cũng không cần lôi kéo Kaganovich: chính con người này hơn ai hết gào to lên rằng cần phải làm ở đâu, không cần phải làm ở đâu, bò rách đầu gối quy lụy trước Stalin, bằng cách bắt người bên phải bên trái và vạch mặt “kẻ thù”.

Khi ông vào Dân uỷ, thì triển khai ngay ở đó một lực lượng đầy đủ.

Sau một cơn điên dài sẵn lòng “kẻ thù nhân dân” chúng tôi cũng không thể tưởng được gánh nặng tinh thần của những những việc làm từ trước đó cho đến 1956, tất cả đã vẫn còn tin vào cái giả thiết mà Stalin dựng lên, rằng trong nước chúng tôi bị bao vây bởi “kẻ thù nhân dân” và phải chiến đấu với họ, bảo vệ cách mạng. Chúng tôi vẫn như trước đây nằm ở quan điểm nặng nề đấu tranh giai cấp, như là được dựa trên học thuyết và được Stalin thực thi. Nhưng khi chúng tôi đi đến quyết định thành lập Uỷ ban kiểm tra và Uỷ ban này cung cấp những tài liệu của mình, những tài liệu này đã được làm một cách bí mật. Sau đó, tại Đại hội 20, báo cáo của tôi được lãnh đạo theo tài liệu của Uỷ ban này. Bản báo cáo được copy gửi cho toàn bộ các cơ sở Đảng và thi hành những biện pháp, để các tài liệu sau khi đọc xong được thu hồi về.

Chúng tôi phân phát chúng cho các ĐCS anh em để biết. Trong số này, có Đảng công nhân thống nhất Ba Lan. Ở Ba Lan đúng lúc đó người lãnh đạo đảng là Berut chết. Sau khi ông chết, ở Ba Lan nổi lên một làn sóng, và tài liệu nói trên rơi vào tay những người Ba Lan không ưa Liên Xô. Họ sử dụng tài liệu này vào mục đích của mình và nhân bản nó. Người ta thậm chí

nói với tôi rằng những người Ba Lan đã bán rẻ những tài liệu này. Báo cáo của Khrusev, làm trong phiên họp kín Đại hội 20 ĐCSLX, được đánh giá là không đắt. Đơn giản người ta có thể mua nó ở chợ trời, kể cả những người từ khắp các nước trên thế giới. Như thế tài liệu này đã được lưu hành. Tôi nhớ, các nhà báo phỏng vấn tôi rằng tôi có thể nói theo lý do này được không? Tôi trả lời tôi không biết những tài liệu như thế và cứ để tình báo Mỹ trả lời vấn đề này. Nhưng tôi phải trả lời thế nào, nếu phải nói ra bí mật?

Như vậy, chúng tôi sát Đại hội thường kỳ của Đảng. Tôi từ chối báo cáo tổng kết và cho rằng lần này chúng tôi làm lãnh đạo tập thể, nên báo cáo tổng kết không nhất thiết là bí thư BCHTU phải làm. Vì thế tại phiên họp thường kỳ Đoàn chủ tịch BCHTU tôi đề nghị quyết định ai sẽ làm báo cáo tổng kết. Tất cả mọi người, trong số này có cả Molotov (ông là người nhiều tuổi nhất trong số chúng tôi và có nhiều cơ sở hợp với vai trò người báo cáo), đồng thanh cử tôi làm báo cáo. Hình như về theo suy nghĩ hình thức, thì thường Bí thư thứ nhất BCHTU đóng vai trò báo cáo tổng kết. Nếu để người khác báo cáo, thì có thể gây ra phức tạp. Sau khi Stalin chết trong số chúng tôi không có ai được coi là người lãnh đạo sáng giá. Có nhiều người cũng muốn đứng lên phát cờ, nhưng chưa có một người nào vượt trội cả. Vì thế người ta trao việc làm báo cáo cho tôi. Nhưng khi ấy một số người, trong số này có Vorosilov và Kaganovich, phản đối việc nói ra trên Đại hội điều gì đây về sự đàn áp phi pháp dưới thời Stalin.

Tôi chuẩn bị báo cáo. Bản báo cáo tổng kết được thảo luận tại Plenum BCHTU và được tán thành. Bản báo cáo là thành quả của sáng tạo tập thể, tập hợp các sức lực của BCHTU, của các viện nghiên cứu khoa học và một loạt các cơ quan khác, và cả những nhân vật cuốn hút vào việc hình thành báo cáo tổng kết. Đại hội khai mạc. Báo cáo đã sẵn sàng. Triển khai các tranh luận. Đại hội tiến hành tốt đẹp. Đối với chúng tôi, tất nhiên, là một thử thách. Đại hội sẽ ra sao sau khi Stalin chết? Nhưng tất cả các phát biểu đều hoan nghênh đường lối BCHTU, không cảm thấy một sự đối lập nào cả, không thấy những dấu hiệu của cơn bão tố nào cả. Tôi cũng luôn lo lắng, dù rằng Đại hội tiến hành trôi chảy, báo cáo được hoan nghênh. Tuy nhiên tôi cũng chưa bằng lòng. Một ý nghĩ dấy vò tôi:

- Rồi Đại hội bế mạc, sẽ phải ra, và đây là hình thức thôi. Nhưng cái gì tiếp? Trong lương tri chúng tôi vẫn đọng lại hàng trăm người bị giết oan, kể cả hai phần ba uỷ viên BCHTU được bầu tại Đại hội 17. Ít ai còn nguyên

ven, hầu như tất cả các cốt cán chẳng đã bị bắn hoặc bị đàn áp. Hiếm có ai gặp may để còn sống. Làm gì bây giờ?

Tài liệu của Ủy ban của Pospelov nhói óc tôi. Cuối cùng tôi thu hết sức lực và trong một lần nghỉ giải lao, trong gian phòng Đoàn chủ tịch BCHTU chỉ có một số uỷ viên, lại đặt vấn đề:

- Thừa đồng chí, tài liệu của Pospelov ra sao đây? Làm gì với những người bị bắt và bị giết từ quá khứ? Đại hội bế mạc, và chúng tôi ra về, mà không nói được lời của mình? Chính vì chúng tôi cũng biết rằng những người bị sự đàn áp là oan uổng, không phải là “kẻ thù nhân dân”.

Đây là những người lương thiện, trung thành với Đảng, cách mạng, sự nghiệp Lenin xây dựng CNXH ở Liên Xô. Họ sẽ từ nơi bị đầy ải trở về. Chúng tôi đâm ra không giữ họ ở chỗ đó nữa Phải nghĩ xem làm thế nào để họ quay về một cách danh dự.

Chúng tôi trước đó vẫn chưa thông qua quyết định xem xét việc này và việc thả những người bị kết tội oan về nhà.

Ngay khi tôi nói xong, mọi người lập tức quăng vào mặt tôi. Đặc biệt Vorosilov:

- Anh làm gì thế? Chẳng lẽ thế này ư? Chẳng có lẽ có thể nói hết điều này tại Đại hội? Điều này làm hỏng uy tín của Đảng ta, đất nước ta như thế nào? Anh phải giữ bí mật về điều này chứ. Và khi đó người ta sẽ khiêu kiện chúng tôi. Chúng tôi sẽ nói gì về vai trò cá nhân của chúng tôi?

Cả Kaganovich rất bức tức, và cùng một quan điểm như thế. Đó là quan điểm không có tính Đảng sâu sắc mà là ích kỷ. Đây là sự phỉ trách nhiệm và nếu tội các còn sờ sờ ra đó thì phải im đi, che giấu đi.

Tôi nói với họ:

- Điều này là không thể, thậm chí nếu lập luận từ quan điểm của các ông. Không thể im đi được. Người ta phải ra khỏi nhà tù, về nơi chôn rau cắt rốn, kể lại cho họ hàng, người thân và bạn bè, đồng chí, cho toàn quốc và toàn Đảng, biết rằng những người vẫn còn sống từng bị đàn áp oan uổng. Những người ngồi tù 15 năm, có ai đó còn bị hơn nhiều, hoàn toàn chưa là gì. Tất cả những điều buộc tội họ chỉ là chuyện bịa đặt. Không thể im được. Sau đó tôi đề nghị suy nghĩ: tiến hành Đại hội đầu tiên sau khi Stalin chết. Tôi cho rằng chính trên Đại hội chúng tôi cần thành tâm nói hết tất cả sự thật về đời sống và hoạt động của Đảng và của BCHTU trong thời gian tổng kết.

Chúng tôi bây giờ tổng kết từ thời kỳ sau khi Stalin chết, nhưng các uỷ viên BCH TƯ phải nói như thế nào trong thời kỳ Stalin. Chúng tôi đã lãnh đạo đất nước cùng với Stalin. Khi Đảng biết sự thật từ những người bị kết tội oan trước đây, họ nói với chúng tôi: Hãy cho biết điều này là như thế nào? Đại hội 20 họp, và ở đó người ta chẳng kể cho chúng ta cả. Và chúng tôi không có khả năng trả lời. Chẳng lẽ nói rằng chúng tôi không biết gì hết, sẽ là lừa dối: chính là chúng bây giờ biết tất cả sự thật, về sự đàn áp vô căn cứ, sự chuyên quyền của Stalin.

Những phản ứng quật lại cũng rất mãnh liệt. Vorosilov và Kaganovich lặp lại bất tận:

- Người ta buộc chúng tôi phải chịu trách nhiệm. Đảng có quyền buộc chúng tôi phải chịu trách nhiệm. Chúng tôi ở trong ban lãnh đạo, và nếu chúng tôi không biết tất cả sự thật, đây là tai hoạ của chúng tôi, nhưng chúng tôi chịu trách nhiệm tất cả.

Tôi nói với họ:

- Nếu xem xét Đảng ta những một Đảng dựa trên tập trung dân chủ, thì chúng ta, những người những người lãnh đạo Đảng, không có quyền không biết. Tôi, và nhiều người khác nằm trong tình thế là, tất nhiên, không biết nhiều, vì rằng được đặt trong một chế độ, lúc đó anh chỉ biết người ta giao cho anh cái gì, còn những cái khác anh không được nói, và đừng thọc mũi tiếp điều này. Chúng tôi không chọc mũi. Nhưng không phải tất cả ở trong tình thế như vậy. Một số trong chúng ta biết, một số thậm chí chấp nhận tham gia giải quyết vấn đề này. Vì thế ở đây mức độ trách nhiệm cũng khác nhau. Cá nhân tôi sẵn sàng là uỷ viên BCH TƯ Đảng từ Đại hội 17 và uỷ viên Bộ chính trị từ Đại hội 18 chịu phần trách nhiệm của mình, nếu Đảng thấy cần phải truy cứu trách nhiệm của ai lãnh đạo trong thời Stalin, khi sự chuyên quyền hoành hành.

Họ là không đồng ý với tôi. Họ phản đối:

- Anh biết cái gì sẽ xảy ra không?

Lời đối đáp Vorosilov và Molotov đặc biệt the thé. Vorosilov chứng minh rằng nói chung không cần làm điều này:

- Hừ, ai hỏi chúng ta cơ chứ? - ông lặp lại.

Tôi hỏi lại:

- Những tội ác có không? Chính chúng ta chứ không đợi ai khác, phải nói rằng có. Khi nào người ta hỏi chúng ta, thì mới bắt đầu phán xét. Tôi không muốn điều này và tôi không chịu trách nhiệm như thế.

Nhưng chẳng thể nào thống nhất ý kiến được, và tôi đã thấy rằng không đạt được đúng quyết định từ các uỷ viên. Trong Đoàn chủ tịch của Đại hội chúng tôi chưa đặt vấn đề này, chừng nào thoả thuận được nội bộ Đoàn chủ tịch BCHTU. Lúc đó tôi đưa một đề nghị như sau:

- Đại hội Đảng cứ họp. Kỷ luật nội bộ Đảng cần có sự nhất quán của lãnh đạo trong các uỷ viên BCHTU và uỷ viên Đoàn chủ tịch BCHTU, sẽ không tác dụng trong thời gian Đại hội, bởi vì Đại hội có ý nghĩa cao nhất. Bây giờ mỗi uỷ viên Đoàn chủ tịch BCHTU và uỷ viên BCHTU, trong số này và tôi phải làm báo cáo tổng kết, từng người có quyền phát biểu tại Đại hội và trình bày quan điểm của mình, thậm chí nếu quan điểm này không phù hợp với quan điểm báo cáo.

Tôi không nói rằng tôi sẽ thông báo về tài liệu của Uỷ ban điều tra. Nhưng, hình như có ai phản đối, cho rằng tôi có thể phát biểu và trình bày quan điểm của tôi động chạm đến việc bắt bớ, bắn giết. Bây giờ tôi không nhớ sau đó những ai ủng hộ ủng hộ tôi. Tôi nghĩ rằng đây là Bulganin, Pervukhin và Saburov. Tôi không chắc lắm, nhưng tôi nghĩ rằng, có thể, Malenkov cũng ủng hộ tôi. Ông là bí thư BCHTU phụ trách nhân sự, vai trò của ông trong việc này là khá tích cực. Ông, nói riêng, cũng giúp đỡ Stalin điều động cất nhắc cán bộ, rồi sau đó tiêu diệt họ. Tôi không dám chắc cá nhân ông khởi xướng đàn áp. Chưa chắc. Nhưng tại những vùng, khu vực, mà Stalin cử Malenkov đến đó để chỉnh đốn hàng ngũ, thì hàng nghìn người bị đàn áp và nhiều người trong số này bị xử tử. Tuy nhiên Malenkov có thể bây giờ ủng hộ tôi.

Có ai đẩy nảy ra sáng kiến:

- Vấn đề đặt ra thế này, hình như tốt hơn là làm thêm một bản báo cáo.

Lúc ấy mọi người miễn cưỡng đồng ý. Tôi nói với họ:

- Thậm chí ở những ai thực hiện những tội ác, lần này đến lúc họ có thể thú nhận, và họ cũng được khoan hồng, không phải biện minh. Nếu thậm chí từ quan điểm xem xét vấn đề báo cáo sự lạm quyền mà Stalin thực hiện, thì có thể làm được ngay bây giờ, tại Đại hội 20. Để đến Đại hội 21 thì sẽ

muộn, nếu chúng ta còn kịp sống đến lúc đó và đòi hỏi những vấn đề trước đây thì chẳng cần nữa. Vì thế tốt nhất làm bản báo cáo thứ hai từ bây giờ.

Khi đó nảy sinh vấn đề ai phải làm báo cáo. Tôi đề nghị Pospelov, và lập luận đề nghị của mình là ở chỗ Pospelov nghiên cứu vấn đề này với tư cách Chủ tịch Ủy ban và viết tài liệu để chúng tôi sử dụng nó. Vì thế ông không phải mất thời gian chuẩn bị: ông có thể chuyển các tài liệu này vào báo cáo và đọc nó tại Đại hội. Những người khác (tôi không nhớ là ai) phản đối và đề nghị là tôi làm luôn báo cáo này. Đối với tôi là bất tiện: vì trong báo cáo tổng kết tôi không nói một lời nào về điều này, còn sau đó tôi lại làm thêm báo cáo thứ hai? Và tôi từ chối. Nhưng họ phản đối tôi:

- Nếu bây giờ không phải là anh phát biểu, mà là Pospelov, cũng là một trong những bí thư BCH TƯ, thì phát sinh vấn đề: Vì sao Khrusev trong báo cáo tổng kết không nói tý gì về điều này, mà Pospelov lại phát biểu một vấn đề quan trọng để tranh luận? Không thể Khrusev không biết tài liệu của Pospelov hoặc không coi trọng sự cần thiết của vấn đề. Nghĩa là, về vấn đề này có sự bất đồng trong lãnh đạo? Mà Pospelov phát biểu chỉ với ý kiến riêng?

Luận cứ này cứ lằng nhằng mãi, cuối cùng tôi phải đồng ý. Quyết định rằng tôi sẽ phát biểu tài liệu của Ủy ban cùng với báo cáo. Chúng tôi tổ chức phiên họp kín trong thời gian tranh luận về tổng kết của BCH TƯ, ở đó tôi cũng làm bản báo cáo thứ hai.

Đại hội nghe tôi một cách im lặng. Như người ta nói có thể nghe được tiếng ruồi bay. Mọi người đều quá bất ngờ. Cần, tất nhiên, biết rằng các đại biểu đã sửng sốt về những câu chuyện về sự độc ác được thực hiện đối với những người từng có công lao, những bolshevik lão thành và những người trẻ. Bao nhiêu người lương thiện từng được điều động đến khác nhau của đất nước đã bị giết! Đây là một thảm khốc cho Đảng và cho các đại biểu tham dự Đại hội. Báo cáo tại Đại hội 20 ĐCSLX về sự lạm quyền của Stalin đã ra đời như thế.

Tôi xem rằng vấn đề được đưa ra hoàn toàn đúng lúc và kịp thời. Không những không hối hận, những một số người nghĩ, mà còn thoải mái trong lòng rằng đã chộp đúng thời điểm và đã cố làm để bản báo cáo này được làm. Tất cả việc này có thể đưa đến hướng khác, mọi người còn bị sốc là còn nhiều người cũng bị giam cầm nhe trước đây trong các nhà tù và trại cải tạo. Năm 1953 chúng tôi đã có giả thiết về vai trò Beria dường như, Beria

hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự lạm quyền thực hiện thời Staline. Điều này cũng gây sốc. Chúng khi đó tôi không cách nào gạt khỏi ý nghĩ Stalin - người bạn của mọi người, bố đẻ nhân dân, thiên tài và vân vân... Không thể ngay lập tức hình dung rằng Stalin - kẻ sát nhân và tên hung đồ. Vì thế sau bản án cho Beria chúng tôi lại luẩn quẩn trong giả thiết mà chúng tôi xây dựng nên có lợi mình oan cho Stalin: Ông Trời không có lỗi, mà lỗi ở kẻ nịnh bợ, kẻ báo cáo sai cho Trời, vì vậy Trời mới giáng mưa đá, sấm sét và các tai hoạ khác. Nhân dân bị khổ sở không phải vì Trời muốn thế, mà do tên nịnh nọt Nicolai, Ilia Prosok, Beria và vân vân... Và bây giờ có lần có người đặt câu hỏi:

- Liệu có cần phải kể về Stalin không?

Đây hoàn toàn không phải là những người đồng phạm của Stalin trong tội ác, mà thực chất họ là những người quen thói sợ Stalin, và bây giờ họ khó xử. Thông thường các vị lão thành đặt các vấn đề như thế. Họ đã sống với quá khứ, họ khó từ bỏ nỗi những hiểu biết trước đây và luận cứ của thời Stalin. Đây cũng một trong những khuyết điểm giáo dục Đảng viên. Tất cả các phương pháp giáo dục trong Đảng, Stalin làm nó thích ứng với mình, với hoạt động của mình: sự tuân lệnh không bàn cãi, sự tín nhiệm tuyệt đối. Trong thời gian chiến tranh có chết chóc mà không nghi ngờ, tất nhiên, nhưng sau này luôn luôn quay ngoắt theo hướng ngược lại, vì rằng một người tin anh mà không bàn luận, khi biết, sự tín nhiệm của anh ta bị lừa, họ sẽ là kẻ thù của anh. Điều này rất nguy hiểm. Tôi luôn luôn đã đứng, hơn nữa bây giờ tôi đang đứng vì sự thật, vì sự đúng đắn tuyệt đối trước Đảng, Đoàn thanh niên và tất cả nhân dân. Có một kết luận là chỉ có nguồn gốc bất tận sức mạnh của Đảng mới có thể chiếm được sự tín nhiệm nhân dân. Người ta biết rằng Đảng đã lừa quần chúng đông đảo, Đảng đến đường cùng.

Bây giờ tôi thường nghe đài. Radio - đó là người bạn đồng hành của tôi trong thời gian dạo chơi. Từ radio tôi nhận cả thông tin, cả sự thoải mái. Tôi yêu âm nhạc, yêu dân ca. Nhạc hiện đại cũng làm tôi thích. Nhưng, tôi cảm thấy, hình như con người độ tôi có xu hướng sống lại thời trai trẻ. Đặc biệt trong tâm trạng tốt, tôi vừa đi bộ, nghe giọng hát của Ludmina Zykina, ca sĩ mà tôi yêu thích, và nghe cả những buổi truyền khác. Các buổi truyền thanh rất nhiều, đa phần là tốt, nhưng cũng gặp cả những những chuyện nhảm nhí, chỉ có làm bản chương trình phát sóng thôi.

Một lần tôi nghe đọc một trong các chương cuối tiểu thuyết “Họ chiến đấu vì tổ quốc” của Solokhov. Mikhail Aleksandrovich tin bởi sự sáng tác của mình: chuyện thời Stalin lạm quyền, ông trấn áp những cán bộ lương thiện, được Lenin giáo dục, Solokhov tả về cuộc nói chuyện của hai ông đánh cá. Họ ngồi và chuyện trò. Người này hỏi người kia:

- Nên hiểu đồng chí của Stalin như thế nào nhỉ? Người ta nói rằng ông bỏ sót. Nhưng bao nhiêu người bị tội, bao nhiêu người bị hành quyết! Có thể Stalin phạm vào điều này không?

- Đúng, khó hiểu - người kia trả lời.

Lúc đó người đầu tiên lại hỏi:

- Thế không phải Beria chính là người có lỗi à? Chính ông báo cáo tất cả cho Stalin?

Và câu trả lời:

- Đúng, tất cả là do Beria.

Mikhail Aleksandrovich - một người thông minh và nhà văn giỏi. Sự thật việc ông lại bám vào cách hiểu biết tương tự theo truyền thống của chằng và nhân dân, trong khi bao nhiêu người chết bởi tay Stalin, tất nhiên, không tô hồng cho ông. Lúc ấy cốt lõi là thế này: Beria không dựng Ezov, mà từ trước đây, dựng Yagoda. Tất cả bọn họ tiếp theo chân nhau vào màn kịch. Một “nhân vật”, được Stalin dựng lên, sẽ được thay thế bằng nhân vật khác, và đây cũng là logic đối với Stalin. Stalin dùng tay người khác để giết những người lương thiện và ông biết rằng họ là những người trong sạch trước nhân dân và trước Đảng. Những người chết chỉ vì rằng ông sợ họ và không tin họ. Sau đó, phải dần dần loại bỏ một đồ tể và thay bằng một đồ thứ hai. Cứ như thế ba thê đội tiểu phạt: trước tiên Yagoda, sau đó Ezov, sau đó Beria.

Đến Beria, thì điều này chấm dứt. Nói đúng ra, không phải chính Beria, mà do cái chết của Stalin. Beria đứng trước toà án nhân dân như một tội phạm. Nhưng khi đó chúng tôi vẫn còn lẩn quẩn về cái chết Stalin, thậm chí khi mọi người biết rõ nhiều sau phiên toà xử Beria, vẫn còn đưa cho Đảng và nhân dân những lời giải thích không đúng, tất cả đổ bớt sang đầu Beria. Đối với chúng tôi, Beria tỏ là tiện lợi cho hình ảnh này. Chúng ta đã làm tất cả để bào chữa cho Stalin, dù chúng ta che chở được tên tội phạm, tên giết người, vì chúng tôi vẫn chưa thoát khỏi sự ngưỡng mộ Stalin.

Lần đầu tiên tôi thực sự cảm thấy sự dối trá, khi tôi đến Nam Tư và hội đàm và Tito và đồng chí khác. Khi chúng tôi đụng chạm vấn đề này và đổ cho Beria, họ cười và đáp lại một cách nhạo báng. Điều này làm chúng tôi ức, và chúng tôi, để bảo vệ Stalin, đã cãi nhau rất to, thậm chí suýt đến đổ vỡ to. Sau đó tôi công khai phát biểu bảo vệ Stalin và chống Nam Tư. Bây giờ tất cả rõ ràng là không đúng, lúc ấy tôi ở quan điểm của một người chưa nhận thức được cần vạch mặt đến cùng những tội ác của Stalin, sao cho các phương pháp hành xử tương tự không bao giờ có thể quay về Đảng ta nữa. Người, quả là muốn thiết lập kỷ luật của Lenin trong Đảng ta, mình không phải kỷ luật của Stalin, phải làm hết sức lực để phanh phui Stalin và sự kết án các phương pháp Stalin. Cần phải minh oan những người lương thiện trong số những người chưa được minh oan, và phanh phui những sự phi pháp được tạo ra trước đây, để thậm chí bóng ma của những phương pháp như thế không thể đội mồ sống lại.

Tôi sùng sốt bởi một số tướng lĩnh lớn quân đội trong hội lý của mình muốn minh oan cho Stalin và cho ông là người cha nhân dân, đã chứng minh rằng nếu không có ông thì chúng tôi không chiến thắng và rơi vào ách phát xít. Đây là lý luận ngu ngốc, mù quáng. Ngay bây giờ, khi không có Stalin, chúng tôi vẫn bị rơi vào ảnh hưởng của Đức, Anh, Mỹ hay sao? Không, không bao giờ. Nhân dân đưa ra những người lãnh đạo mới và có khả năng bảo vệ mình như từng có trong quá khứ. Sự phi lý của những bàn luận như thế không cần thiết trong những bằng chứng riêng.

Tôi nhớ, tại một hội nghị, một chỉ huy quân sự, nhân ca ngợi Stalin, cũng tôn vinh cả Bliukher. Những người khác, tuy ca ngợi Stalin, cũng tôn vinh Tukhachevski. Đồng chí, phải ăn nói có trước có sau! Không thể đặt kẻ giết người và nạn nhân lên một bệ. Bliukher là ai? Anh hùng nội chiến, có bản sinh quân sự, thợ nguội, nằm trong hàng ngũ tướng lĩnh lớn. Ông đã nhận huân chương Cờ Đỏ №1. Bliukher là số một. Sau đó, là một trong số những chỉ huy quân sự tốt nhất của Liên Xô được cử sang Trung Quốc làm cố vấn quân sự cho Tôn Trung Sơn. Và bỗng nhiên ông bị bắn! Không thể nói cùng một lúc về Stalin và Bliukher, mà lờ đi nguyên nhân cái chết Bliukher. Không thể nhắm mắt cho rằng chẳng ai nhìn thấy gì cả. Sự xấu xa tương tự có thể chỉ gây ra mất lòng tin.

Tôi có lần ở Bulgari, một trong những bài phát biểu tôi dẫn lời của Puskin, trong tác phẩm của ông có nói về cuộc nói chuyện giữa Mozart và Salere. Mozart không hề nghi ngờ rằng Salere chuẩn bị đầu độc mình, nói:

- Thiên tài và tội ác không thể là một.

Đúng vậy! Với Stalin cũng vậy. Không thể ghép thiên tài và sát nhân vào cùng một bộ mặt. Không thể gắn hàng nghìn nạn nhân với những kẻ sát nhân, mà không có sự giải thích về vụ việc Stalin. Không thể trên một bệ đặt hai bức tượng. Tội ác do Stalin gây ra!

Theo lối nghĩ như thế - có câu hỏi khác. Một số người tranh luận như thế này: điều này được làm không phải nhằm mục đích vụ lợi cá nhân, mà là lo cho dân. Thật mọi rợ! Lo cho dân, thế mà lại giết những đứa con tốt nhất của họ! Logic khá ngu dốt. Sự thật, tìm những luận cứ để biện bạch cho kẻ giết người, luôn luôn là phức tạp.

Trong báo cáo của tôi tại Đại hội 20, không nói gì liên quan tới những vụ án công khai thập niên 30, trong đó có mặt đại diện Đảng cộng sản anh em. Lúc đó người ta kết án Rykov, Bukharin, những lãnh tụ khác của nhân dân. Họ xứng đáng để được gọi là lãnh tụ. Chẳng hạn, Rykov. Sau khi Lenin qua đời, ông trở thành Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ Liên Xô, có công lao to trước Đảng, trước nhân dân và xứng đáng lãnh đạo Chính quyền xô viết. Nhưng người ta kết án và bắn ông. Còn Bukharin? Bukharin là trong những yêu quý Đảng. Thế hệ Đảng viên lão thành PĐCS(b) từng học theo cuốn sách của ông Khoa học Mác Lênin. Bukharin nhiều năm là chủ bút báo Sự Thật. Lenin gọi ông thân mật là “Bukharin của chúng ta”. Hoặc Zinoviev và Kamenov. Trong cách mạng tháng Mười 1917 họ có sai lầm. Điều này ai cũng biết, nhưng những cái khác cũng nên biết. Zinoviev và Kamenov được Lenin đưa vào Bộ chính trị BCHTU Đảng và ngang hàng các vị lãnh đạo khác Khi Chính phủ xô viết chuyển về Moskva, Zinoviev còn ở Petrograd. Ông được tin tưởng giao lãnh đạo cái nôi cách mạng và đã nâng ngọn cờ khởi nghĩa tháng Mười năm 1917. Kamenov được Moskva tin tưởng. Ông là, nói riêng, là Chủ tịch Mossoviet. Lenin về quan hệ với ông sau những sai lầm người ta đã tha thứ cho ông.

Có lần tôi nghe đài nói là: Lenin trao một cái gì đó cho Lomov. Nhưng Lomov ở đâu nhỉ? Tôi biết rõ Lomov, không ít lần tiếp xúc với ông, khi làm việc tại Donbass, từ sau nội chiến. Lúc đó ông lãnh đạo khai thác than tại Donbass. Tôi thường có mặt tại các buổi họp của ông, hoặc ở Kharkov, nơi trụ sở chính của ông. Đó là một người rất được kính trọng trong Đảng c thâm niên bí mật trước cách mạng. Lomov đâu rồi? Ông bị bắn, không còn Lomov nữa. Tôi nói về Kedrove, Tukhachevski, Egorov,

Bliukher, và những người khác. Có thể lập một quyển sách dày thống kê chỉ những họ tên những tướng lĩnh, Các nhà lãnh đạo Đảng, Đoàn thanh niên, kinh tế, ngoại giao, khoa học. Tất cả đều là những người lương thiện. Họ là nạn nhân của Stalin, nạn nhân sự chuyên quyền.

Vấn đề những vụ án công khai thập niên 30 cũng cũng có hai mặt. Chúng tôi lại sợ nói đến tận cùng, mặc dù không gây ra nghi ngờ nào, rằng những người này không có tội, họ là nạn nhân sự chuyên quyền. Tại các vụ án xử công khai, có mặt những người lãnh đạo đảng anh em, mà chính họ sau này đã chứng minh tại nước họ đây là những bản án chính đáng. Chúng tôi không muốn làm mất uy tín về những tuyên bố của họ, và hoãn lại việc minh oan cho Bukharin, Zinovev, Rykov và những người khác đồng chí trong một thời hạn chưa định được. Tôi nghĩ rằng đúng là cần phải nói đến cùng. Cái kim trong bọc cũng phải lòi ra! Thành công chủ yếu Đại hội 20 - là nó bắt đầu quá trình làm trong sạch Đảng và đưa Đảng trở lại chuẩn mực sinh hoạt, mà Lenin và những đấng con thân yêu nhất của đất nước đã làm vì nó.

Một phần những người bị kết án sai đã được tha, ngay khi Stalin chết. Beria khi đặt vấn đề này, điều chỉnh nó, đưa ra một đề nghị thích hợp, và chúng tôi đồng ý với ông. Nhưng té ra là những người được tha lại là tội phạm hình sự: giết người, trộm cắp, bọn vô lại và đê tiện. Khi bọn này quay về nơi ở cũ, thì tái diễn những cảnh trộm cắp, cướp giật và giết người. Nhân dân ca thán rằng người ta thả bọn trộm cắp và giết người và họ làm bản sự nghiệp của mình. Trước đó Beria bị vạch mặt và kết án. Vì thế chính chúng tôi phải đưa cho nhân dân những chỉ thị. Bản thân chúng tôi cũng thấy đây là việc làm không đúng, mặc dù thông qua đề nghị của Beria, nhưng quyết định lại do Chính phủ và BCH TƯ thông qua, như vậy tất cả chúng tôi chịu trách nhiệm về việc này. Bao nhiêu đối tượng này được thả, tôi khó nói được, tuy nhiên trong mọi trường hợp cũng là một đội quân lớn.

Những người bị kết án về chính trị và những người bị lưu đày vẫn còn nằm trong các nhà tù và các trại tập trung. Beria thậm chí đề nghị thông qua luật trao quyền cho Bộ nội vụ, nghĩa là Beria, có quyền xem xét là thả ai cho ai sau khi hết thời hạn trừng phạt. Như tôi đã kể, tôi đã thẳng cánh phản đối như thế nào, và mọi người ủng hộ tôi. Do đó, Beria rút đề nghị này. Số phận tất cả những người tù chính trị ra sao, khi Viện trưởng Viện Kiểm sát Rudenko trình tôi về sự vô tội của họ, tôi hỏi ông:

- Sao lại thế? Chính tôi đã nghe, họ thú nhận tội mình người ta buộc cho họ cơ mà.

Rudenko cười:

- Đó là nghệ thuật của người điều tra và người xử. Hình như những con người này bị dồn đến trạng thái, chỉ có một cách duy nhất để kết thúc sớm những đau khổ và nhục nhã - là tự thú nhận, bước sau đó là cái chết”.

Sau Đại hội 20 ĐCSLX

Ngay sau Đại hội 20, trong tất cả các ĐCS, đặc biệt Pháp và Ý bắt đầu xúc động. Cũng dễ hiểu rằng đó là những Đảng vô sản, đông quần chúng, mà tại những phiên toà xử “kẻ thù nhân dân” lại có mặt Torez và Toliatti, hai ông này về sau làm nhân chứng cho nước họ rằng những người bị khép tội là đúng luật. Thế mà bây giờ tất cả xoay ngược lại! Tình tiết này cũng ngăn họ không công bố tư liệu phiên toà công khai, mặc dù cũng chẳng có tội ác nào cả và các bản án chỉ có tính ý nguyền và không chứng minh được tội ác của những bị cáo “tự thú nhận”.

Bắt đầu mây đen ở Ba Lan. Sau Ba Lan, lan sang Hungary. Sau khi người lãnh đạo Ba Lan là Berut qua đời, tôi, đại diện toàn quyền BCHTU ĐCSLX, đến Warsawa, tham dự Plenum BCHTU Đảng công nhân thống nhất Ba Lan. Tôi không có mặt tại các phiên họp này để người ta không buộc tội Liên Xô can thiệp vào nội bộ Đảng anh em. Các phiên họp tiến hành rất sống gió, các uỷ viên BCHTU Đảng công nhân thống nhất Ba Lan bày tỏ không hài lòng với Liên Xô. Những người trong BCHTU Đảng Ba Lan, thân với chúng tôi, đã kể như thế. Điều này làm chúng tôi không sung sướng gì, nhưng chúng tôi cho rằng đây là thể hiện dân chủ - một yếu tố tích cực. Tuy nhiên, sau một thời gian, ở đây xảy ra những sự kiện làm chúng tôi lo ngại.

Tại Plenum, Okhab được bầu làm Bí thư thứ nhất BCHTU Đảng công nhân thống nhất Ba Lan. Chúng tôi cũng có những quan hệ cá nhân tốt với Okhab. Tôi kính trọng ông, theo tư liệu, ông hoàn toàn xứng đáng điều này. Một người cộng sản lão thành, trải qua trường học cách mạng trong tù. Và thoát đầu, chúng tôi cho rằng ông xứng đáng tin cậy. Sau khi ông được bầu làm Bí thư thứ nhất, chúng tôi hội đàm với ông, và tôi đặt vấn đề:

- Tại sao Gomumka lại ngồi ngồi tù ở Ba Lan?

Khi tôi nói điều này với Berut, thì ông ta trả lời tôi như thế này:

- Tôi và chính tôi cũng không biết, tại sao Gomumka ngồi tù và ông bị buộc tội gì.

- Ông nghĩ xem, có thể tha ông ấy được không?

Thế là Okhab bắt đầu chứng minh với tôi rằng không thể tha được. Ngồi tù không chỉ một mình Gomumka: mà còn cả Slykhanski, cả Loga-Sovinski, Klisko và nhiều người khác. Điều này làm tôi lo ngại, và tôi không thể nào hiểu, vì sao họ bị giữ trong tù. Tôi thảo luận hầu như với tất cả các vị lãnh đạo Đảng công nhân thống nhất Ba Lan, và họ đều chứng minh rằng không thể làm một cái gì cả, không thể tha những người này.

Sau một thời gian, Okhab dẫn đầu Đoàn đại biểu đến Trung Quốc. Khi họ quay về nước, ghé qua Moskva, tôi lại bàn bạc với Okhab. Trước đó Gomumka được tha, và tôi hỏi Okhab:

- Liệu chúng tôi chúng tôi có thể mời Gomumka đến Liên Xô, nghỉ ở Hắc hải, ở Krym hoặc Kavkaz, nơi có khí hậu tốt lành để nghỉ hơn là ở Ba Lan.

Ông trả lời không rõ ràng và quay về Warsawa. Điều này làm tôi lo ngại, thậm chí còn băn khoăn. Và đúng sau một vài ngày đại sứ của chúng tôi ở Ba Lan cho biết ở Ba Lan bùng ra sự kiện là nhiều người Ba Lan phỉ báng Liên Xô và suýt nữa thì đảo chính, do những người chống Liên Xô tiến hành. Phát sinh mối đe dọa tuyến giao thông, liên lạc của chúng tôi ở CHDC Đức, qua Ba Lan. Nhưng sự kiện ở Ba Lan chúng tôi rất lo ngại và có những nguyên nhân khác nhau, và chúng tôi quyết định áp dụng các biện pháp để đảm bảo cho chúng tôi tự do qua lại Ba Lan và đảm bảo liên lạc với quyết định Liên Xô ở CHDC Đức. Chúng tôi dự định cử một Đoàn đại biểu đến Ba Lan, nhưng trước khi đi, chúng tôi gọi điện cho phía Ba Lan. Tình hình ở đó tiếp tục nóng bỏng. Báo chí Ba Lan mạnh mẽ phê bình Liên Xô, dường như Liên Xô cướp bóc Ba Lan, mua than của họ theo giá rẻ và bán cho họ quặng sắt theo giá cao. Những việc này quả thật xảy ra thời Staline, khi chúng tôi mua bán với các nước dân chủ nhân dân không theo giá thế giới, mà là áp đặt. Lãnh đạo Ba Lan khuyên chúng tôi không đến vào lúc này. Nhưng điều này lại càng làm chúng tôi lo ngại hơn, vì lẽ những người Ba Lan rõ ràng chứng minh rằng họ không muốn gặp chúng tôi. Và chúng tôi quyết định nhanh chóng cử một Đoàn đại biểu đến đó gồm: Khrusev, Mikoian, Bulganin và một số người khác.

Chúng tôi bay đến Warsawa. Ở đó chúng tôi gặp Okhab, Gomumka, những đồng chí khác. Cuộc gặp rất lạnh lùng. Khuôn mặt của Okhab lộ rõ vẻ lo âu. Tất cả kéo đến dinh thự, cung điện ở Larenka nơi bắt đầu đàm phán ở mức gay gắt. Chúng tôi cảnh cáo về việc làn sóng chống xô viết tăng lên ở Ba Lan và tuyên bố rằng chúng tôi kiên quyết đảm bảo giao thông, liên lạc của mình với quân đội xô viết ở CHDC Đức. Đó là áp lực thẳng thừng từ phía chúng tôi. Okhab nổi khùng:

- Ông đưa yêu sách cho tôi phải không? Bây giờ tôi không phải là bí thư BCHTU. Ông đi mà hỏi người khác.

Và ông ta chỉ sang Gomumka. Lời nói của Okhab lộ ra vẻ không hài lòng. Chúng tôi khi ấy có một ấn tượng nặng nề về tình hình trong ban lãnh đạo Ba Lan. Chúng tôi không biết thực chất tình hình và sợ rằng chính quyền rơi vào tay những người đang tiến hành chính sách chống Liên Xô. Nhưng chúng tôi không muốn trở lại những quan hệ của chúng tôi với Ba Lan như trước chiến tranh, mà chúng tôi vẫn chưa phai trong đầu.

Gomumka cố gắng xoa tan nghi ngờ của chúng tôi. Ông đồng ý rằng tình thế ở Ba Lan là phức tạp và làn sóng chống xô viết tăng lên. Nhưng ông cam đoan tình hữu nghị với Liên Xô cần thiết sống còn đối với Ba Lan và mối quan hệ của chúng tôi không bị phá huỷ. Tôi tin rằng trong một thời gian ngắn, thì làn sóng không hài lòng sẽ bị bớt đi và tình hình trở lại bình thường. Tuy nhiên sau này bắt đầu thêm sự kiện ở Hungary. Lúc đó, theo tôi, có hai ĐCS, mà lãnh đạo không yên ổn. Ở Hungary thời Stalin cũng nhiều người bị bắt bớ, tôi cho rằng không phải Stalin khởi xướng bao nhiêu thì Rakosi làm bấy nhiêu. Điều này được làm thông qua cố vấn của chúng tôi do Stalin cử đến ngồi ở Ba Lan, Hungary, và các nước anh em khác. Qua những người này, Stalin hành xử ở đó với cùng một phương pháp hành xử ở Liên Xô. Sau các cuộc thương thuyết ở Warsawa chúng tôi quay về Moskva dưới một ấn tượng lời tuyên bố căng thẳng nhưng chân thật của Gomumka rằng tình hữu nghị của Ba Lan với Liên Xô cần hơn tình hữu nghị của Liên Xô với Ba Lan. Ông nói:

- Chẳng có lẽ chúng tôi không hiểu tình thế mà chính chúng tôi không có Liên Xô không giữ được biên giới phía tây của mình. Chúng tôi tự xem lại các vấn đề nội bộ, những quan hệ với Liên Xô vẫn là, vẫn là tình hữu nghị không thay đổi và liên minh.

Mặc dù ông nói điều này hơi cao giọng, nhưng không đến nỗi khó để tin. Và tôi tin ông, nói với các đồng chí của mình:

- Tôi nghĩ rằng chúng tôi không có cơ sở để không tin Gomumka. Ông được bầu Bí thư thứ nhất BCHTU Đảng công nhân thống nhất Ba Lan. Phần đông các đồng chí Ba Lan tin ông. Tôi cảm thấy rằng lời tuyên bố của Gomumka được những người khác ủng hộ. Chính ông nói điều này không phải là bí mật, mà là công khai, tại cuộc họp lãnh đạo. Tất cả mọi người đã nghe thấy. Phải cho rằng lần này không ai, tất cả đều đồng ý.

Tuy nhiên một thời gian dài tình hình ở Ba Lan vẫn căng thẳng và làm chúng tôi rất lo ngại.

Trước mắt chúng tôi còn có cả những mối quan hệ với các nước làng giềng. Thời kỳ đó, vấn đề nghiêm trọng nhất - chất lượng sản phẩm của chúng tôi. Đáng tiếc, chúng tôi không cách nào đuổi kịp các nước tư bản. Nhưng để thi đua thành công với họ, để chủ nghĩa xã hội lôi cuốn mọi người, chúng tôi cần làm tốt nhất. Chúng tôi phải ngả mũ kính chào chủ nghĩa tư bản. Điều này thật xấu hổ. Đáng tiếc, anh hãy dùng radio, ô tô, máy ghi âm của chúng ta sản xuất. Chất lượng ra sao? Chúng tôi ghi nhận 50 năm cách mạng tháng Mười bằng việc mua ở “chủ nghĩa tư bản thối nát” nhà máy ô tô mác “Fiat”.

Chắc chắn những ô tô này ở đó là lỗi thời, mà những người tư bản không phải là ngu: họ bán cho chúng ta model thải ra khỏi sản xuất, chính họ lại lắp model mới. Đáng tiếc, chúng tôi vẫn còn không thể làm việc chúng tôi mong muốn. Tôi nói rằng chúng ta vẫn còn lạc hậu. Nhưng những người lạc hậu, từng có một lúc nào đó sống ở Nga, đã chết từ lâu rồi. Hãy lấy Nhật Bản làm thí dụ: Nhật Bản hoàn toàn tiêu điều sau chiến tranh, bây giờ chiếm vị trí hàng đầu trên thế giới. Nhật Bản cũng đổ sức trong vấn đề tiến bộ kỹ thuật với Mỹ và Tây Đức cũng một phần nào nằm trong đồng đồ nát.

Thật ra trong một số lĩnh vực khoa học và kỹ thuật chúng tôi đang ở phía trước. Chẳng hạn, chúng tôi phát minh ra phương pháp rót thép nóng chảy thép liên tục. Chúng thậm chí chúng tôi đã bán hát minh cho Mỹ. Nhưng những thí dụ như thế chỉ là nhỏ so sánh với cái chúng tôi mua từ họ. Khi chúng tôi cố sức mở rộng khai thác dầu mỏ, chúng tôi cần chất chỉ thị beryl. Chúng tôi làm được những chất chỉ thị tốt, tuy nhiên chất chỉ thị của Mỹ không thể so sánh được với chúng ta. Lúc ấy Mỹ vượt xa Liên Xô. Chất chỉ thị beryl tốt nhất này được sản xuất ở Rumani. Tôi hỏi Georgy-Degia về

điều này. Ông mia mai: người ta nói chúng tôi là ở Mỹ có một nhà tư bản người Rumani trong ngành công nghiệp dầu mỏ. Ông ta giúp đỡ chúng tôi đánh cắp bản thiết kế của Mỹ. Các thiết bị của Rumani làm theo bản thiết kế của Mỹ. Chúng tôi muốn mua của Rumani bản thiết kế này. Tôi nói Georgy-Degia:

- Cho chúng tôi bản thiết kế nhé!

Ông nói:

- Chăm lấy đi.

Cầm lấy đi... với người Rumani giữa từ “cầm lấy đi” và “nhận đi” - một khoảng cách rất xa.

Nói chung lãnh đạo Rumani còn trẻ. Họ thúc đẩy nhanh nền công nghiệp của mình, xây dựng nông trang nhanh và tốt. Rumani về văn hoá trước đây đứng dưới các nước Đông Âu, bây giờ thì cao hơn, chẳng hạn, nông dân mù chữ. Nhưng, dù thế, Rumani chẳng bao lâu nữa sẽ đi lên. Tất nhiên Rumani có điều kiện thiên nhiên thuận lợi hơn các nước xã hội chủ nghĩa khác. Họ, nói riêng, có nhiều dầu mỏ, khí đốt, rừng, bánh mì. Các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng chưa phải có đủ lương thực, còn Rumani xuất khẩu bột mì. Chúng tôi thường giận Rumani rằng họ bán bột mì cho thế giới tư bản, mà không bán cho các nước xã hội chủ nghĩa. Nhưng nếu lấy thí dụ Ba Lan có thừa ngũ cốc, họ có lẽ, khôn hơn Rumani. Họ có thể bán lúa mì cho CHDC Đức bằng hàng hoá giá trị. Nhưng chính là mỗi quốc gia đều muốn có ngoại tệ và chạy ra thị trường thế giới. Vì thế không thể giận Rumani.

Nhân đây, tôi nhớ lại có lần Gomumka đến Moskva và đề nghị bán cho Ba Lan lúa mạch ngoài kế hoạch, mà cái đó chính lại là bánh mì của chúng ta. Tôi thấy Gomumka khôn lỏi, không nói thật, và tôi nhận xét:

- Ông muốn mua lúa mì, nhưng tôi biết rằng Ba Lan tự cung cấp được lúa mạch. Ông muốn mua ngũ cốc của chúng tôi để nuôi lợn và bán thịt thăn hun khói cho Mỹ.

Gomumka luống cuống, sau đó trả lời:

- Đúng.

- Và ông nghĩ rằng chỉ có người Ba Lan biết làm điều đó, còn người Nga - là những người ngu sao? Ông mua ngũ cốc ở Canada bao nhiêu cũng được, biến thành thịt và bán thịt đi.

- Nhưng ở đó phải trả ngoại tệ.

Vấn đề thế đấy. Mọi quan hệ tương hỗ giữa các nước xã hội chủ nghĩa cũng có thể rất phức tạp, và có những lý do khác nhau. Sau cuộc đàm phán này với Gomumka tất cả chúng tôi cung cấp ngũ cốc cho Ba Lan. Nhưng chẳng có lẽ đây là một trường hợp duy nhất, khi Liên Xô bót miệng để giúp đỡ những người bạn?

Bao nhiêu lần, đôi khi, chúng tôi đồng ý kế hoạch, nhưng sau đó Gomumka hoặc lại có ai đấy gọi:

- Đồng chí Khrusev, tôi đề nghị tiếp tôi, chúng tôi có vấn đề học búa.

Người ta đến.

- Đồng chí Khrusev, ông cung cấp cho chúng tôi chùng này quặng với hàm lượng sắt chùng này, chúng tôi không hoàn thành kế hoạch. Hãy giúp chúng tôi, cho chúng tôi nhiều quặng hơn, hàm lượng sắt cao hơn.

Nhưng cái đó nghĩa là gì? Chúng tôi cho họ số quặng, mà để có được điều này chúng tôi phải chế biến từ quặng sắt hàm lượng thấp. Lại chuyện cà chua Bulgari. Chúng tôi nhận những thứ không ra gì. Người Bulgari quen nghĩ rằng người Nga ăn mọi thứ rác rưởi, xin lỗi vì cách nói này, thế là họ hái cà chua còn xanh, và làm chín đỏ chúng khi vận chuyển. Đó là những thứ kém phẩm chất! Họ cũng chở cà chua đến Tây Đức, nhưng không phải loại cà chua như thế, vì rằng sẽ không ai mua, ở đó là sự cạnh tranh. Nhưng họ bán để người tiêu dùng nước ta ăn. Đây là cà chua kỳ diệu. Bulgari - nước trồng tốt nhất thế giới. Nhưng cà chua ngon, chỉ khi hái chúng vào buổi chiều, còn buổi sáng thì mang lên bàn.

Nhiều vấn đề khác nhau nảy sinh quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Nếu không đề cập và giải quyết, thậm chí có thể gây ra xích mích. Chúng tôi giận là nhiều nước xã hội chủ nghĩa nhìn Liên Xô như con bò sữa. Nhưng chính chúng tôi còn sống khổ hơn nước nước mà chúng tôi giúp đỡ. Mức sống được xác định bằng sự tiêu thụ trên một đầu người dân. Thí dụ tiêu thụ thịt. Năm 1964 ở CHDC Đức 75 kg đầu người một năm, ở Tiệp Khắc là 65, Ba Lan - dưới 50, sau đó là Hungary, sau đó chỉ có - Liên Xô, và thấp hơn là Bulgari - 26 kilogam. Có lần nói với Ulbrich:

- Walter, tôi không cần binh quân đâu, nhưng phải hiểu tình thế chúng tôi. Chúng tôi chiến thắng, chúng tôi đánh tan Đức Hittler, và chúng tôi cho CHDC Đức ngũ cốc và hàng hoá giá trị ngoại tệ, để ông có thể bán cho nước

ngoài, mua về thịt và đảm bảo tiêu thụ trên đầu người là 75 kg. Nhưng ông có lo cho chúng tôi không?

Những tư duy chính trị, đặc biệt trong quan hệ CHDC Đức cũng ảnh hưởng đến các vấn đề như thế. Người ta muốn mức sống Đông Đức phải hơn Tây Đức. Chỉ riêng điều đó có thể lôi kéo tất cả người Đức chạy về phía chúng ta. Nhưng hiện thời chưa có thể.

Vấn đề bồi thường chiến tranh cũng đáng quan tâm. Các nước phương tây bỏ khoản bồi thường chiến tranh, mà Tây Đức phải trả cho họ, còn CHDC Đức tiếp tục trả chúng ta những cái gì có thể. Khi Stalin qua đời, chúng tôi một lần nữa đặt vấn đề này: nếu chúng tôi muốn Đông Đức có thể chạy đua về mức sống với phương Tây, cần cho họ khả năng nâng cao kinh tế mạnh hơn. Nếu tiếp tục trả bồi thường chiến tranh và nuôi quân đội Liên Xô ở CHDC Đức bằng tiền của họ, thì không thể làm được điều này. Và chúng tôi bỏ khoản bồi thường chiến tranh, và chúng tôi nhận về mình khoản nuôi quân đội. Người Ba Lan cũng thích điều này, và họ cũng vật lộn và kiếm lợi ở chỗ bộ đội chúng tôi vì lợi ích của chính Ba Lan đóng trên lãnh thổ Ba Lan. Nhiều vấn đề phức tạp tồn tại trong mối quan hệ tương hỗ giữa các nước dân chủ nhân dân, như người ta gọi sau chiến tranh. Ba Lan có than cốc. Một lần người Tiệp yêu cầu Ba Lan cung cấp than cho họ. Người Ba Lan đề nghị chúng tôi cung cấp dầu mỏ bổ xung cho họ, và chúng tôi vạch ra điều kiện: chúng tôi đưa cho các ông dầu mỏ theo tương đương với lượng than cốc các ông cho Tiệp Khắc. Những người Ba Lan khi đó đúng là nắm yết hầu người Tiệp. Nếu chúng tôi cũng làm như vậy, thì chúng tôi bóp cổ Ba Lan, nền công nghiệp của họ thấp kém, họ không thể bước ra thuộc trường thế giới và cạnh tranh với tư bản, lập tức mức sống của họ giảm đi, và điều này làm bùng nổ không hài lòng của dân chúng Ba Lan. Chính những người Ba Lan - mà không phải người Nga, không thích chịu đựng.

Nhớ về Tiệp khắc - nhớ ngay về nền công nghiệp phát triển cao của họ. Khi chúng tôi còn cời truồng chui bàn, thì người Tiệp đã làm được những thứ làm sững sốt thế giới. Chẳng hạn, những cỗ pháo phòng không của họ cùng chúng tôi trải qua chiến tranh. Trước chiến tranh, người Tiệp đã bán cho chúng tôi nhà máy Skoda nổi danh, chúng tôi sử dụng chúng trong sản xuất đến tận 1945. Có lần năm 1948 Gotwald nghỉ ở Krym với Stalin. Stalin gọi cho tôi:

- Gotwald ở đây, ông đến đi.

Hôm sau tôi bay đến. Mọi người tụ họp ăn cơm ở chỗ Stalin. Gotwald uống say (ông có nhược điểm này) và nói:

- Đồng chí Stalin, tại sao các ông lại cho người ăn cấp bản quyền sáng chế của chúng tôi? Ông cứ nói với chúng tôi, và chúng tôi tặng tất cả không lấy tiền đâu. Khi người của các ông ăn cấp, mà người dân chúng tôi nhìn thấy các ông ăn cấp như thế, họ phật ý đấy. Chúng tôi có thể cho các ông không những bản quyền phát minh. Hãy nhận chúng tôi gia nhập Liên Xô, chúng tôi hài lòng gia nhập Liên Xô, và tất cả những gì chúng tôi có, sẽ là của chung.

Stalin từ chối, nổi giận bởi chữ ăn cấp. Nhưng trên lời nói, bởi vì chúng tôi tiếp tục ăn cấp, thỉnh thoảng cũng theo thói quen cũ, như người Digan được được hỏi:

- Nếu anh là Sa hoàng, thì anh làm gì?

Người Digan trả lời:

- Tôi lập tức ăn cấp đàn ngựa và chạy biến đi.

Lại còn một vấn đề phức tạp - chi phí phòng thủ khối xã hội chủ nghĩa. Đứng ra thì phải chia đều, hết bao nhiêu, chia đều cho đầu người. Tôi nghĩ rằng chúng tôi có lẽ bớt đi được một nửa chi phí quân sự của Liên Xô. Nhưng việc ra sao? Chúng tôi có lần trong khuôn khổ khối Warsawa thỏa thuận rằng mỗi nước cần phải tăng cường khả năng phòng thủ của mình. Rumania nhận bao nhiêu xe tăng, và nó phải đóng bao nhiêu tàu ở Hắc hải. Sau đó Bộ trưởng quốc phòng báo cáo tôi rằng người Rumania chẳng làm gì cả, không thực hiện giao ước. Lúc ấy người Tiệp hỏi tôi: Chúng tôi đã làm xe tăng cho Rumania, nhưng họ không mua chúng, nói rằng không có tiền. Tôi nói với người Tiệp:

- Thế ai còn dư tiền để tiêu chi phí phòng thủ cho họ? không có ai cả. Đây là sự cần thiết bắt buộc.

Suy nghĩ của người Rumania rất đơn giản: Liên Xô bảo vệ chúng tôi, chẳng ai tấn công chúng tôi, họ sợ Liên Xô, cứ để người Nga tốn tiền phòng thủ, còn chúng tôi sẽ nâng cao mức sống của mình. Nhưng đây là chủ nghĩa dân tộc thuần túy. Đáng tiếc, nó lại xảy ra trong mối quan hệ tương hỗ giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

Tôi nhớ một trường hợp tiêu biểu. Chúng tôi năm 1943 đứng trước bức tường Stalingrad. Chúng tôi đã bao vây quân Paulus, còn Ulbrich bằng

loa điện yêu cầu quân Đức đầu hàng. Ông làm việc đó suốt đêm, khi chúng tôi ăn cơm với ông, tôi nói với ông bao nhiêu lính Đức ra hàng. Đôi lúc đùa:

- Hôm nay không có ăn đâu nhé.

- Vì sao?

- Chẳng có thằng lính Đức nào ra hàng cả.

Một lần ông đến và nói:

- Hôm nay tôi có bữa ăn rồi.

Nhưng tôi trả lời:

- Đúng đấy, có ăn. có một lính ra hàng, nhưng lại là lính Ba Lan.

Tôi đích thân thăm vấn người lính Ba Lan. Anh ta nói rằng anh ta ra hàng vì không muốn đánh nhau. Và tôi đề nghị anh ta:

- Chúng tôi xây dựng quân đội Ba Lan, anh tham gia nhé?

- Không, tôi vào trại tù binh.

- Thế ai sẽ giải phóng Ba Lan?

- Người Nga.

Anh ta bình tĩnh trả lời như thế. Và tôi ra lệnh:

- Tổng cô mẹ nó đi!

Luôn luôn người Nga, lại người Nga... Nếu tâm trạng ý lại như vậy được thúc đẩy tiếp tục, nếu mọi người hy vọng rằng người Nga đem cho, người Nga bảo vệ, thì có thể kết thúc thảm hại phexã hội chủ nghĩa.

Lại còn một hòn đá cản đường - vấn đề biên giới. Bây giờ, chúng ta công khai xung đột với Trung Quốc, lại nổi lên vấn đề biên giới giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Vấn đề này luôn luôn có. Nhưng lần đầu tiên trong lịch sử xô viết phát sinh xung đột quốc tế với nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Thông thường luôn luôn đạt được giải quyết vấn đề, bằng cách nhượng bộ lẫn nhau và làm rạch ròi biên giới. Lúc bắt đầu xung đột với Trung Quốc, chúng tôi tìm cách giải quyết vấn đề, cũng nghĩ nhượng bộ Trung Quốc chỗ đất nào đó đổi lấy chỗ đất ngang bằng Trung Quốc trong các vùng dàn quân cả hai phía. Trung Quốc đưa yêu sách cho chúng tôi, đồng viên người Trung Quốc. Malinovski, Gromyko và tôi họp nhau. Chúng tôi nghĩ rằng lập tức chúng tôi giải quyết tất cả. Tôi lấy bút chì và vạch một đường, kéo dài đường như chia đôi theo đề nghị. Biên giới được thẳng hơn.

Chúng tôi không chờ đợi những phức tạp hơn nữa, vì rằng phần lớn vùng đất này là bỏ hoang: chẳng có người dân của chúng tôi, chẳng dân Trung Quốc sống ở đó. Đôi lúc, có thể là, những người thợ săn và người chăn thả súc vật đến đó. Tóm lại, là tranh cãi vô bổ. Nhưng người Trung Quốc chính muốn tạo ra xung đột, từ chối tham gia đàm phán và áp đặt Liên Xô những đòi hỏi phi lý, tư bản chủ quyền của họ ở Vladivostok, Pamir vân vân... Giờ đây, sau năm năm chúng tôi lại gặp nhau. Thứ trưởng Bộ trưởng Bộ ngoại giao Vasili Kuznesov đến Bắc Kinh. Có thể lại sau năm năm gặp người Trung Quốc. Lúc ấy cuộc xung đột thực chất không phải là vấn đề biên giới, mà “chính sách lớn” quốc tế. Ai chị đụng được.

Nếu vụ việc chi là về biên giới, có thể dễ dàng thu xếp được. Với Iran chúng tôi vẫn chưa có một đường biên giới xác định rõ ràng từ thời Sa hoàng. Chúng tôi vạch ra ở đó đường biên giới năm 1955, có nhượng bộ một số vùng, gần như sa mạc. Nhưng thỉnh thoảng vẫn tranh cãi! Với Iran phát sinh chỉ có một vấn đề nguyên tắc: số phận làng Firiuz ở Turmenia. Khi Sa hoàng vạch biên giới với Iran, làng Firiuz cần phải đưa về Irany. Tôi không biết, vì sao Sa hoàng không nhường ngôi làng Firiuz. Trong thời kỳ xô viết, người Turmenia xây một nhà nghỉ ở đó. Và khi Iran đặt vấn đề làng Firiuz, chúng tôi nói cho họ:

- Hãy giải quyết trên tinh thần anh em. Chúng tôi bây giờ khó trả lại làng Firiuzay, ở đó có nhiều nhà nghỉ của chúng tôi, chúng tôi đã phát triển khác chỗ này so với lúc vấn đề phát sinh lần đầu tiên vấn đề. Chúng tôi sẵn sàng đổi làng Firiuz, nhường một làng khác cho các ông?

Họ đồng ý, ký một hiệp ước, và bây giờ không còn cãi nhau nữa. Với láng giềng không còn vấn đề gì tranh cãi về biên giới nữa, trừ Trung Quốc. Nhưng Trung Quốc đòi hỏi cái gì?

Bắc Kinh nói:

- Chúng tôi yêu cầu ký một hiệp định về biên giới, những đường biên giới trước đây được hình thành trước đây tại thời điểm có hiệp ước không bình đẳng ký với Sa hoàng.

Chẳng có một người thông minh nào ký cả. Hiệp ước không bình đẳng nghĩa là gì? Nếu tôi ký theo lời của họ, thì tiếp theo cũng phải từ bỏ những cái gì mà chúng tôi làm chủ trên cơ sở những hiệp ước tương tự. Nhưng tất cả các nước xã hội chủ nghĩa chấp nhận biên giới của mình từ thời Sa hoàng, đế quốc và Nữ hoàng xa xưa. Nếu từ quan điểm này chúng tôi có

thể tạo ra mối quan hệ tương hỗ của mình và điều này sẽ đi xa hơn nữa! Nói chung trong vấn đề biên giới tồn tại nhiều khía cạnh có thể lý giải một cách khác nhau, đặc biệt ở châu Âu. Chúng tôi không có biên giới với Hungary, không có tranh cãi về biên giới nhưng ở vùng Zakarpat sống 120 nghìn người Hung. Janos Cadar không tham vọng vùng đất này. Vì sao? Người Hung có thời lợi dụng Zakarpat (Ukraina) gia nhập đế quốc Áo-Hung, và đẩy người Ukraina kên núi, chiếm vùng đất phì nhiêu Tise. Nếu bây giờ đòi Cadrar vùng đất này?

Tuy nhiên Hungary và Nam Tư có cãi nhau lớn về biên giới. Tại Nam Tư có hai triệu người Hung sinh sống. Hung và Rumani cãi nhau về vùng Transivania. Người Rumani sùi bọt mép chứng minh rằng đây là tỉnh xa xưa của Rumani, còn người Hung nói rằng Transivania luôn luôn là của Hung, ở đó có văn hoá Hungary và tiếng Hung. Người Rumani đảo ngược lại tất cả từ trên xuống dưới, làm cỏ sạch tất cả người Hung. Tranh cãi to về biên giới giữa Albani và Nam Tư. Tôi nghĩ rằng người Albani sống ở Nam Tư nhiều hơn tại chính Albani, nhưng Enver Hodga rất sợ Nam Tư. Nhưng những người Albani sinh sống ở Nam Tư, xem mình hoàn toàn không phải là người Albani và họ không về Albani. Ở Nam Tư o sống tốt hơn. Đúng là Tito làm chính trị thông minh hơn.

Hodga - đây là một tên kẻ cướp thực thụ. Chẳng có lẽ đây là chính khách? Ông ta có một phương pháp: tròng thòng lọng vào cổ và treo lên. Chính sách điển hình của Stalin. Hodga có những sát thủ bí mật, đâm những người đối lập: lũng họ trên đường và đâm. Hoặc đột nhập vào nhà và đâm. Còn Mehmet Sehu? Mehmet Sehu trước kia là Bí thư BCH TƯ Đảng, một công nhân, người rất thông minh. Ông là người sáng lập ĐCS Albani, còn Hodga đích thân bóp cổ Sehu. Vì sao? Sehu có quan điểm xây dựng liên minh Albani với Nam Tư. Đó là ý tưởng của Stalin. Trong thời kỳ nào đấy, có thể, đây là khôn ngoan, hợp lý, sau đó - thì không phải. Nhưng nếu điều này làm phật ý ai đó, sao lại bóp cổ người ta?

Ngoài biên giới, còn phát sinh nhiều vấn đề khác. Chủ nghĩa xã hội là gì, có phải giữ con người trong vòng không? Đội ngũ công minh là thế nào? Thiên đường là gì? Tất cả mọi người đều muốn rơi vào thiên đường. Đây không phải là thiên đường, vì người ta muốn chạy khỏi thiên đường mà cửa thì sập lại. Nếu Thượng đế cho tôi tiếp tục hoạt động, có lẽ tôi mở cửa, mở toang cả cửa ra vào, cả cửa sổ. Và tất cả bỗng nhiên chạy đi Lenin từng mở biên giới Liên Xô sau nội chiến. Một số bỏ đi. Saliapin, Andreev, Kuprin,

những người nổi tiếng khác. Nhưng sau này có người quay về, người khác lâu lâu xin quay lại. Chẳng có lẽ có thể tất cả nhân dân bỏ đi? Có bao nhiêu người nước ngoài chạy sang chúng ta và không quay về nước mình... Vì sao chúng tôi phải sợ điều này?

Ở Ba Lan ai thích đi, cứ đi. Và sao? Nhiều người sau đó quay về. Đại sứ chúng ta, gửi bức điện từ Israel nói rằng một số người bỏ Liên Xô đến Israel, đã yêu cầu dứt khoát quay về. Tôi có một phụ nữ quen (bà là người bất hạnh, bản thân bà hai lần ngồi tù thời Staline, chồng bị bắn, em bị bắn và em rể bị bắn, trong chiến tranh, quân Đức thiêu bố mẹ bà, còn cái gì có thể tệ hơn?), và bà kể cho tôi một người họ hàng ruột thịt của bà sang Israel, khách mời, nhìn thấy ở đó người ta sống như thế nào và nói rằng nói chung người Do Thái sống không tồi, nhưng những người già hình thành cá tính dưới chính quyền Xô viết, cũng buồn. Bà cũng muốn quay về, nhưng những vẫn còn sống chẳng để làm gì. Thanh niên, thật ra, không không muốn quay lại. Vì lẽ gì? Giải thích:

- Chúng tôi đã chán ngấy nghe người ta gọi tôi là bọn ăn bám.

Nói chung chúng tôi khó đặt quan hệ với Israel. Israele tiến hành nhiều vách để cải thiện mối quan hệ này, nhưng chúng tôi không thể đi đến dùng vì tình hữu nghị với thế giới Ả-rập. Bao nhiêu lần, đại sứ Israel đề nghị tôi tiếp. Bản thân tôi cũng muốn tiếp ông, nhưng tôi không thể làm vì làm những người Ả rập nổi khùng. Khi Israel đóng vai trò gián điệp của đế quốc Mỹ ở Trung Đông, chúng tôi không muốn những người Ả rập xa rời chúng tôi, mà muốn lôi kéo họ, và thế là phải giữ một khoảng cách với Israel. Nếu xem xét bộ mặt chính trị của Israel, thì họ không những không tồi, mà thậm chí còn tốt hơn những nước tư bản chủ nghĩa khác, và với Israel có thể dàn xếp những quan hệ bình thường. Ở Israel, nông nghiệp được tập thể hoá không kém gì Ba Lan. Ở Ba Lan cũng không có nông trang, chỉ xây dựng tổ đội công như cấp đầu tiên của tập thể hoá nông nghiệp. Đất đai ở Ba Lan thuộc về tư nhân, còn thu nhập trong tổ đội công phụ thuộc vào lượng đất đóng góp.

Tôi không bao giờ là người bài Do thái. Tôi từng sống ở Yuzovk, và làm việc cùng với những người Do Thái. Tôi cũng có nhiều bạn người Do Thái. Từ hồi còn trẻ con, tôi làm việc ở nhà máy với một người Do thái, Yakov Issakovich Kutikov - một người tốt. Ông là thợ nguội và nhận 2 rúp một ngày, nhưng tôi nhận cao hơn và giúp đỡ ông 25 cô pécch một ngày.

Những kẻ đều giả ở đâu đâu cũng có - cả người Nga, cả người Do Thái, và người nào cũng được. Thậm chí không có cái gì có thể so sánh Ả rập và Israel, ở Israel người ta sống giàu hơn. Trong nông nghiệp đã có hệ thống thủy nông tự hành - một phương pháp tiến bộ nhất đối với cây trồng. Mọi quan hệ tương hỗ của Israel với thế giới Ả rập rất nặng nề. Nếu như cứ tiếp tục, thì kết thúc xấu cho Israel. Israel luôn lo ngại các nước Ả rập. Nhưng thực lực thì hai bên ngang nhau. Cuộc chiến tranh sáu ngày, năm 1967 cần phải dạy cho những người Ả rập một bài học. Tôi nhớ Petro I. Khi quân Thụy Điển đánh tập hậu ông ở Narva, ông hiểu: cảm ơn bài học, sau đó ông đánh tan quân Thụy Điển ở Poltava. Thời gian sẽ trôi đi, và nếu người Israel không chịu hiểu, thì người Ả rập sẽ đánh tan họ.

Và lại, nếu anh ai tổ chức công việc tốt thì không sợ ai, mà người khác sợ anh. 2,5 triệu người Do Thái tổ chức như thế này để trong sáu ngày đánh tan hàng chục triệu người ở Ai Cập, Syri, và các nước đồng minh. Chỉ huy quân sự của Israel là Daian từng là sĩ quan quân đội Anh. Nhưng ở đó còn bao nhiêu người, từng phục vụ trong quân đội chúng tôi? Đó cũng là một lực lượng của họ. Người Ả rập đặc biệt không biết đánh nhau, chỉ cười lạc đà, còn người Do Thái chiến đấu khắp các cuộc bo vceh chiến tranh. Israel xuất hiện như thế nào? Đây là ý tưởng của những người Sionit. Hai năm trước đó, có một người già, thành lập đảng Sionit. Nước Anh kiểm soát Trung Đông, đồng ý chia một vùng cho Israel, bằng cách cắt đất của những người Ả rập. Chúng tôi lúc đó thời gian không biểu quyết vấn đề này ở Liên Hiệp Quốc, còn sau đó cũng cho chỉ thị đồng ý thành lập Israel. Bây giờ thủ tướng Israel là Golda Mayer. Bà là đại sứ đầu tiên của Israel tại Liên Xô. Bà sinh ra ở Odessa, lúc bà sáu tuổi, bố mẹ đưa bà sang Mỹ. Bà biết tiếng Nga giỏi. Khi bà đến Nga, thì phát triển mạnh những hoạt động của những người Do Thái xô viết, và Stalin đuổi bà đi. Lúc đó những quan hệ của chúng tôi cũng xấu đi.

Về Albani

Tôi muốn bây giờ được dừng lại ở những quan hệ với Chính phủ Albani và với Đảng lao động Albani. Trong thời kỳ Stalin, chúng tôi không có sự va chạm nào trong những quan hệ giữa Liên Xô và Albani, giữa Đảng cộng sản chúng tôi và Đảng lao động Albani. Họ đáng ra phải là ở giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Liên Xô làm tất cả để giúp đỡ Nhà nước Albani mạnh lên sau thất bại Hittler đạo quân lớn và đuổi quân đội Ý ra khỏi lãnh thổ của họ. Nhân dân Albani thống nhất thời ấy sức mạnh của mình với Nam Tư, và

họ tiến hành cuộc đấu tranh cùng nhau chống kẻ thù chung - Đức Hittler và phát xít Italy. Như đồng chí Tito kể cho tôi, ĐCS Nam Tư có sự giúp đỡ lớn lao cho nhân dân Albaniy trong việc tổ chức đấu tranh chống phát xít. Điều này là đương nhiên, vì rằng ĐCS Nam Tư được tổ chức tốt hơn và giàu truyền thống cách mạng hơn. ĐCS Albani, như thời ấy gọi nó, là yếu và cần giúp đỡ, mà Các đồng chí Nam Tư có được cho họ. Tito kể, ông cử bạn chiến đấu của mình Vukvanovich đến Albani, để tổ chức Đảng lao động.

Khi những quan hệ giữa Liên Xô và Nam Tư tốt nhất, Tito được Stalin tin cậy tuyệt đối, tôi nhớ, có mặt tôi, Stalin đọc (chính tả) một bức điện cho Tito, nội dung, tới đây mối quan hệ tương hỗ với Albani cần xuất phát từ việc Albani sẽ tham gia Liên bang Balkan. Bức điện như thế được gửi đi. Tất nhiên Albani không biết điều này. Stalin áp ủ ý tưởng xây dựng Liên bang Balkan và thường phát biểu chủ đề này ở một số họp người quanh ông. Đối với Chính phủ tương lai Liên bang Balkan thậm chí người ta bắt đầu xây dựng một cung điện gần Belgrad. Khi tôi ở Nam Tư, tôi đã thấy chỗ này. Người ta chở đến đó khá nhiều bê tông sắt, nhưng sau này lại bỏ đi tất cả. Ghép Albani vào nhà nước Nam Tư không đi ngược ý tưởng của Stalin về xây dựng Liên bang các nước Balkan. Khi cắt đứt mối quan hệ hữu nghị với Nam Tư thì Stalin căm ghét Tito, ý tưởng Liên bang Balkan bị chôn vùi.

Tôi không biết hết nguyên nhân làm xấu mối quan hệ giữa Nam Tư và Liên Xô, nhưng một cái gì đó tôi biết. Stalin gửi chúng tôi một số bức điện, do đại sứ xô viết ở Nam Tư gửi về. Trong những bức điện này, đại sứ chúng tôi vạch ra những hoạt động Tito dưới ánh sáng dân tộc chủ nghĩa và làm tất cả để cho thấy rằng đây không phải hữu nghị của nước, mà ĐCS Nam Tư dưới sự lãnh đạo Tito tiến hành công việc phá hoại chống ĐCS Liên Xô. Trong đó cụ thể đại sứ buộc tội Nam Tư, tôi bây giờ tôi không nhớ. Lúc đó tôi làm việc tại Ukraina và ít tham gia các quốc tế vấn đề, vì rằng tôi dường như bị cách ly trong những vấn đề này và không nhận được các tài liệu tương ứng. Mặc dù tôi là uỷ viên Bộ chính trị ĐCS toàn Nga (b), những tài liệu, lẽ ra phải gửi cho tôi, lại không đến. Lúc ấy Stalin thống trị. Ông nói gửi- tất cả được gửi, còn nếu không nói, thì không gửi một cái gì cho ai cả.

Sau khi Stalin chết, chúng tôi vẫn phải thừa kế những quan hệ xấu với Nam Tư. Chúng tôi nghĩ vấn đề này giải quyết như thế nào. Trong vấn đề này chính tôi nảy ra sáng kiến. Vì sao? Tôi luôn luôn phẫn khích bởi những hoạt động của du kích Nam Tư. Du kích Nam Tư trong cuộc đấu tranh với chủ nghĩa phát xít tự thể hiện mình liệu có phải không, không tốt hơn những

người khác. Điều này được nhiều người biết và được nhiều người công nhận. Họ xây dựng quân đội, có sự chỉ huy từ trung tâm của mình và tiến hành cuộc đấu tranh thành công với Đức, giải phóng khá nhiều lãnh thổ, trên đó khu du kích được thành lập. Ngoài ra, từ trước chiến tranh tôi đã nghe về hoạt động của Tito. Đó là một người cộng sản, rất nổi tiếng trong Quốc tế cộng sản. Khi là cựu binh của quân đội Áo-Hung ông làm tù binh của Nga và trải qua trường học đầu tiên của mình trong thời gian cách mạng tháng Mười. Khi theo dõi điều này tôi có sự thiện cảm với ông, mặc dù cá nhân tôi gặp ông rất ít.

Tôi gặp Tito cũng ở chỗ Stalin. Tôi có lần ở Moskva, Stalin nói rằng Đoàn đại biểu Nam Tư sẽ đến. Stalin nói điều này với thiện cảm và với sự vui mừng mong đợi: Họ sẽ đến đấy! Nhưng tôi không chờ Đoàn đại biểu này tới và quay về Kiev. Sau đó Stalin gọi tôi và nói rằng Tito sẽ quay về nước qua Kiev, và đề nghị:

- Anh ở đó tiếp Tito và các đồng chí khác. Họ là những người bạn tốt.

Tôi đã làm như thế. Tito, Kardele, Ginlas và những người khác đến Ukraina. Chúng tôi đã làm tất cả những gì cần thiết: giới thiệu cho họ thành phố, pháo đài, đến nông trang, xem hát, tiến hành những cuộc trao đổi. Chúng tôi nói chuyện, tất nhiên về cuộc sống Ukraina, về hoạt động BCHTU ĐCS(b) Ukraina, còn những vấn đề khác chúng tôi không đụng chạm.

Thời ấy, chúng tôi sống bởi lý tưởng khi hình thành một nước xã hội chủ nghĩa mới, thì đồng thời cần hình thành sự lãnh đạo nào đấy của họ không những về những vấn đề chính trị Đảng mà còn về những vấn đề kinh tế: một điều gì đó tựa như Ủy ban quốc tế đại biểu công nhân toàn thế giới của những nước cộng hoà như thế. Với điều này, tất cả chúng tôi được nuôi dưỡng. Vì thế chúng tôi với tình yêu như thế và sự tin cậy với từng nhân dân tham gia trên con đường xây dựng CNXH, hơn thế nữa ĐCS của họ. Chúng tôi đã làm cho từng nhân dân và cho bản thân, khi cho là sự liên kết tất cả các cán bộ Đảng, khoa học, vật chất kỹ thuật của chúng tôi tập trung sức của mình trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản thế giới. Tôi cho rằng đây là một bằng chứng trong lòng tốt mọi người, đứng trên vị trí cộng sản.

Khi xảy ra sự đổ vỡ, tất cả lập tức thay đổi hẳn. Stalin suýt nữa tấn công Nam Tư. Tôi nhớ, một lần người ta đặt tôi là tiến hành bí mật gửi nhiều người từ Odessa vào Balkan. Chúng tôi đã gửi bằng tàu thủy, có lẽ, đến Bulgari. Những người tổ chức việc gửi người đi báo cáo tôi, có một binh

đoàn đẩy được hình thành, và mặc dù những người này mặc áo dân sự, nhưng trong valy chẳng họ có quân phục và vũ khí. Người ta nói với tôi, rằng chuẩn bị giáng một đòn nào đó khắp Nam Tư. Vì sao Stalin không làm, tôi không thể nói được. Hơn nữa, từ chính Stalin nói chung tôi không nghe về điều này, nhưng người ta báo cáo tôi những người thực hiện chiến dịch này, họ là những người tổ chức gửi người đi và đưa họ lên tàu thủy. Tâm trạng của họ là tâm trạng của những người xâm lược:

- Đưa cho họ người của chúng ta! Thế là họ được gửi đi và chẳng bao lâu bắt đầu thấy hiệu ứng.

Trong các lời nói, họ không hề có sự hối tiếc về sự việc xảy ra.

Vì sao tôi bây giờ chú ý mạnh đến Nam Tư, mặc dù đang nói về Albani? Vì rằng những vấn đề này có liên quan qua lại với nhau. Vì sao chính tôi thể hiện sự quan tâm cải thiện mối quan hệ với Nam Tư, mà không phải ai khác? Việc này cần phải rõ ràng cho nhân loại, ít nhiều suy nghĩ về chính trị và biết thời gian ấy. Khi chúng tôi có quan hệ xấu với Nam Tư, tôi ở Ukraina và, mặc dù nằm trong chớp bu lãnh đạo ĐCS LX, nhưng không tham gia việc vị Nam Tư “xấu xa” này.

Khởi xướng cuộc này liệu có phải là Molotov, Suslov, Vorosilov và những người khác? Trong thời gian ấy, họ khá gần gũi với Stalin. Tôi đã nói ở đây không chỉ những người gần Stalin, mà còn cả bao nhiêu người xung quanh Stalin: mọi chính sách chống Nam Tư, do Stalin chỉ huy, đều qua tay họ, và họ là những người trực tiếp thi hành nó, đặc biệt Molotov. Molotov trong vấn đề này là cánh tay phải của Stalin.

Những người này học ở Stalin ý nghĩ từ vị thế chủ nghĩa sô vanh nước lớn và áp dụng chuẩn mực này cho tất cả các ĐCS, trong số này, tất nhiên, có cả Nam Tư. Vì thế họ không hiểu sự cần thiết phải cải thiện mối quan hệ của chúng tôi và loại bỏ xung đột với Nam Tư, nói chung họ không muốn hiểu vấn đề này. Khi tôi đặt vấn đề đó, có sự hiểu biết và ủng hộ hơn nữa từ phía Anastas Ivanovich Mikoian. Ông cho rằng phải thực hiện những bước như thế. Molotov, Vorosilov, Suslov không đồng ý với tôi. Mây mù che khuất mắt họ: Chúng ta là nước lớn như thế, thắng Đức Hittler, rồi đi đến Nam Tư?

Trước đó chính họ là những kẻ dối trá, nói dối một lần và nhiều lần, bằng cách sau đó lặp đi lặp lại sự dối trá của họ, bắt đầu tin vào chuyện bịa đặt rằng Nam Tư là nước tư bản chủ nghĩa, không còn tý gì xã hội chủ nghĩa;

rằng Nam Tư trở thành phản bội CNXH và liên kết với chủ nghĩa đế quốc. Rất thú vị rằng bây giờ Trung Quốc cũng sử dụng luận điệu này phê bình nước chúng tôi. Ở Bắc Kinh người ta tuyên bố rằng Liên Xô ký một liên minh bí mật với đế quốc Mỹ, và đó là sự ngu ngốc. Đáng tiếc, điều tương tự này, hai mươi năm trước trước đây chúng tôi đã nói về Nam Tư. Tất cả điều này đều do Stalin nghĩ ra, còn các nhà báo chộp lấy. Nhiều giấy mực đổ xuống sông xuống biển. Gánh nặng quá khứ đổ vào tất cả chúng tôi, và không dễ dàng như thế thời ấy lập tức có một bước đi mới.

Vì vậy tôi đề nghị:

- Các đồng chí, chúng ta hãy xây dựng một Ủy ban gồm các nhà khoa học và trao cho họ nghiên cứu, bây giờ Nam Tư là quốc gia kiểu gì - tư bản chủ nghĩa hoặc xã hội chủ nghĩa? Nếu là nước tư bản chủ nghĩa, thì yếu tố nào chúng tỏ họ không phải nước xã hội chủ nghĩa?

Tôi không còn nhớ ai tham gia Ủy ban này, nhưng tôi nhớ rõ trong đó có chủ bút báo “Sự Thật” Sepilov. Ủy ban này lẽ ra phải công nhận rằng Nam Tư chẳng thể nào được coi là nước tư bản chủ nghĩa, rằng trong sự xây dựng nước này có mặt tất cả các yếu tố của nề nếp xã hội chủ nghĩa: không có sở hữu cá nhân về phương tiện sản xuất, không có sở hữu riêng về ngân hàng, tất cả những thứ này thuộc về nhân dân. Buôn bán chủ yếu cũng nằm trong tay nhà nước. Không xác định được chỉ có vấn đề nông nghiệp nông trang hầu như không có và phổ biến là kinh tế cá thể. Tuy nhiên hình thái như thế cũng có ở các nước khác, đang trên đường xây dựng CNXH, như thế Nam Tư về mặt này không hề tách rời trong số các nước như Rumani, Hungary, Bulgari, Tiệp Khắc, Ba Lan. Tôi quả là chưa nói về CHDC Đức.

Trong số tất cả các nước trên con đường xây dựng CNXH, thì Albani tiến hành chính sách chống Nam Tư mãnh liệt nhất. Trong thời kỳ đáng nhớ ấy, điều này được Liên Xô thích thú và cổ vũ. Nhưng khi chúng tôi quyết định phải thực hiện những bước bình thường hoá mối quan hệ Liên Xô-Nam Tư, để đặt con đường đầu tiên đi tới đoàn kết, tới sự vững mạnh của lực lượng cách mạng, thái độ của Albani đã làm hỏng việc của chúng tôi.

Trước khi thực hiện những bước đi cụ thể bình thường hoá mối quan hệ Liên Xô-Nam Tư, chúng tôi thảo luận các ĐCS anh em. Tôi không nhớ bây giờ, ai phản đối, nhưng đa số đồng ý với chúng tôi. Nhưng chúng tôi rất kiên trì cố đạt được điều này. Albani không đồng ý. Những người lãnh đạo Đảng và nhà nước rất khó đồng tình với những đề nghị của chúng tôi chứng

minh rằng những người Nam Tư - là những người không tin cây, rằng họ không phải là những người cộng sản. tất cả điều này được phát biểu với giọng độc ác. Đặc biệt Enver Hodga rất hay tức giận. Tính ông này rất ác, và, khi ông nói về cái gì mà ông không thích, thì mặt ông co giật và nghiêng răng kèn kẹt.

Chúng tôi bình tĩnh chứng minh rằng phải có quan niệm và sự sáng suốt để phân tích lại những mối quan hệ quốc tế: sự bình thường hoá sẽ có lợi cho cả Albani, cho cả Nam Tư, và phong trào cộng sản thế giới. Chia rẽ vì cái gì? Phải thấy rằng ở có nhiều người Albani sống ở Nam Tư, và mặc dù các nước xã hội chủ nghĩa đã bóp méo số liệu thống kê, khi đó điều này là có lợi, nhưng Tito sau này nói với tôi, rằng ở Nam Tư người Albani nhiều hơn số người Albani ở tại nước họ. Tôi cho là điều này không có gì xấu cả, đặc biệt, cũng không thấy, tình anh em giữa các quốc gia. Albani buộc phải đồng ý với chúng tôi, nhưng không phải vì chúng tôi tin họ, vì rằng họ không có lối thoát khác.

Đoàn đại biểu Liên Xô đến Nam Tư (tôi sẽ nói riêng), và chúng tôi bình thường hoá quan hệ. Sự thật cả sau khi bình thường hoá những mối quan hệ cũng không phải bằng phẳng: có sự bá vai choàng cổ, và cũng có cả những lạnh nhạt. Nhưng trong mọi trường hợp cái gì xảy ra ở thời Stalin, sẽ không lặp lại nữa. Chúng tôi tiến tới thắt chặt mối quan hệ tốt đẹp và đã làm những bước đi tạo điều kiện thống nhất lực lượng chúng tôi cả trong chính sách cũng như trong kinh tế. Điều này gây ra sự bất lợi lớn ở Albani. Trong thời gian ấy, chúng tôi đi đến vấn đề dường như từ vị trí một đồng chí cũ: làm gì, nếu họ không hiểu? Họ đang trưởng thành, không có gì băn khoăn ở đây, nói riêng, không có. Và chúng tôi giải thích vị trí chúng tôi để những người Albani hiểu chúng tôi tốt hơn.

Từ phía Albani, chúng tôi đã xây dựng những mối quan hệ anh em không đơn giản. Chính những mối quan hệ anh em - đó là những quan hệ bình đẳng. Nhưng ở đây, với quan điểm sự giúp đỡ phát sinh những quan hệ cũ đối với mới. Chúng tôi tiêu rất nhiều phương tiện, tiền bạc để giúp đỡ Albani. Với các nước khác, chúng tôi có sự giúp đỡ bằng tín dụng ưu đãi, còn Albani, chúng tôi trên cơ sở khác, chủ yếu là tặng không. Chúng tôi nói chung hoàn toàn nhận trách nhiệm trang bị cho quân đội Albani: cung cấp cho họ đồng phục, thực phẩm, đạn dược, vũ khí, và tất cả là không phải trả tiền.

Vì sao? Có lý do của nó, và bất kỳ ai đầu óc sáng suốt, sống trong bầu không khí mà chúng tôi thời ấy đã sống, hiểu và tìm thấy sự đúng đắn hành động như thế của chúng tôi. Phải thấy rằng trong thời gian ấy, NATO hình thành. Nhưng Albani có một vị trí chiến lược ở Địa Trung Hải, và chúng tôi xem nó như một căn cứ của các nước xã hội chủ nghĩa ở biển này. Vì thế tình thế nước đôi đặt ra: liệu chúng tôi có mặt ở đó, nói một cách thô thiển, quân đội của mình hoặc xây dựng cho Albani quân đội riêng của mình? Đương nhiên, Albani có thể duy trì một lượng quân không nhiều và họ không gây một ấn tượng nào cả đối với kẻ địch. Họ thực tế không sản xuất vũ khí, có lẽ chỉ có súng trường. Vì thế chúng tôi quyết định giúp đỡ về mặt vật chất để xây dựng theo khả năng quân đội Albani đông người, nhưng, tất nhiên, không đến nỗi điều này làm khở nền kinh tế Albani. Điều này cần thiết là quân đội này phải gây một ấn tượng đe dọa, được trang bị phương tiện chiến đấu hiện đại. Vì thế quân đội Albani nhận tăng, pháo, súng mới. Đây là chưa kể đồng phục và đồ ăn. Nếu Albani trích tiền từ ngân sách của mình để nuôi quân đội thì họ không còn đủ tiền làm những việc cần thiết khác: phát triển kinh tế, công nghiệp hoá đất nước, cải tổ xã hội chủ nghĩa. Và chúng tôi biết cần Albani.

Từ sau chiến tranh, mới đây mối quan hệ Liên Xô các nước tư bản chủ nghĩa bị nặng nề, chúng tôi không loại trừ khả năng xung đột quân sự. Với vị trí của mình, Albani đe dọa nghiêm túc những hoạt động của NATO ở Địa Trung Hải. Vì thế chúng tôi thoả thuận với Albani là chúng tôi kéo cả tàu ngầm đến. Chúng tôi đã làm thế vì lợi ích tất cả các nước xã hội chủ nghĩa.

Quyết định bố trí ở đó 12 tàu ngầm. Các bạn có biết một quả đắm tương đối mạnh - 12 tàu ngầm ở Địa Trung Hải. Với những quả đắm như thế, đối thủ của chúng tôi bắt buộc phải coi trọng. Những tàu ngầm này chúng tôi cũng muốn chuyển cho Albani. Thủy thủ chúng tôi đến Albani với đầy đủ phương tiện trên biển và sửa chữa, để đào tạo, và, xây dựng đội ngũ sĩ quan chỉ huy Albani đối với tàu ngầm. Chuyển cho họ những tàu ngầm này. Bước đi này chứng minh chúng tôi tin họ như thế và, tôi đã nói, với tình yêu như thế chúng tôi đối với người bạn Albani. Đoàn đại biểu Albani đến gặp chúng tôi đôi lần đứng đầu là Enver Hodga và Mehmet Sehu. Giữa chúng tôi có những quan hệ tốt nhất, chưa kể tới nhân dân Albanie.

Những người Albani nhiều lần đề nghị chúng tôi mời Đoàn đại biểu cấp cao Đảng và Chính phủ chúng tôi tới thăm họ. Người ta quyết định rằng tôi đứng đầu Đoàn đại biểu như thế. Và chúng tôi đến Albani. Trước khi đi,

chúng tôi báo cho những người bạn Albani rằng chúng tôi không muốn khi chúng tôi có mặt, không tiến hành công khai chỉ trích Nam Tư và những người lãnh đạo của họ. Trong thời gian ấy, Albani giữ những quan hệ rất căng thẳng với Nam Tư và tiến hành một cuộc đấu súng bằng lời trên báo chí. Tôi cho rằng điều này mang đến sự thiệt hại. Vì thế chúng tôi tư vấn với nhau và nói với Enver Hodga rằng chúng tôi không muốn trong thời gian có mặt Đoàn đại biểu ở Albani tiếp tục cuộc cãi nhau này trên báo chí giữa Albani và Nam Tư. Chúng tôi báo trước rằng họ đừng lôi kéo chúng tôi vào cuộc thảo luận như thế và ở mít tinh. Chúng tôi nói chung không muốn rằng trong các cuộc mít tinh các đồng chí Albani đưa vấn đề này và chính họ đã buộc chúng tôi có lần phản ứng. Đương nhiên, chúng tôi không thể ủng hộ cuộc đấu khẩu như vậy, vâng, lại còn ở cấp cao đại diện hai nước. Điều này chẳng thể nào phục vụ những bước cải thiện mối quan hệ của chúng tôi với Nam Tư và có thể lĩnh hội được thông báo một cuộc chiến tranh về mặt tư tưởng và chính trị giữa nhân dân chúng ta, giữa các quốc gia chúng ta. Chúng tôi không muốn điều này và đề nghị Albani tính đến nguyện vọng chúng tôi.

Trong thời gian chúng tôi ở thăm, trong các cuộc mít tinh và những cuộc họp khác, Albani ngừng phê bình Nam Tư. Nhưng dễ nhận thấy rằng đối với họ là khó đạt được. Trong các cuộc nói chuyện cởi mở, Albani thuyết phục chúng tôi rằng không thể hoà giải với Nam Tư, rằng những người Nam Tư không phải là những người cộng sản, v.v... Chúng tôi không thể đồng ý với họ, mặc dù cũng không phải ủng hộ tất cả những gì đang tiến hành ở Nam Tư. Chúng tôi thậm chí phát biểu ý kiến như thế công khai, nhưng chỉ trong nước, và không muốn làm điều này ở Albani. Chúng tôi hoàn toàn không thể, chúng tôi nói chung không thể, đồng ý rằng những người lãnh đạo Nam Tư không phải những người cộng sản, rằng Nam Tư không phải nước xã hội chủ nghĩa. Đó là một giai đoạn phải đi qua theo thế giới quan chúng tôi. Về những vấn đề cụ thể, chúng tôi còn trao đổi, đôi lúc chửi mắng nhau, nhưng chúng tôi cho rằng về cơ bản, họ - những người cộng sản, mặc dù và họ diễn giải tình hình thực tiễn và lý lý thuyết theo cách của mình.

Trong thời gian chúng tôi ở Albani những người Albani xem chúng tôi như những người bạn, và giữa chúng tôi không phát sinh mặc mieu gì cả. Về Nam Tư, trong các cuộc mít tinh, họ không nói gì cả, như thế, không đặt chúng tôi vào tình thế của người hoặc là phải phớt lờ, hoặc là phải tham gia cùng với họ cãi nhau. Nhưng chúng tôi không muốn điều này điều khác.

Chúng tôi ở đó một số ngày, thăm thủ đô Tirana và các thành phố khác, thăm làng mạc, cảng... Mọi nơi mọi chốn chúng tôi gặp quan hệ vui mừng không tưởng tượng được đối với Liên Xô, với nhân dân Liên Xô, với Đảng chúng tôi từ phía Đảng lao động Albani, cũng như từ phía Hodga và Sehu. Tôi không thấy một đám mây đen đe dọa hoặc, như người Ukraina thường nói, không có những bóng mây che phủ mặt trời tình hữu nghị, mà chúng tôi muốn được thưởng thức cuộc sống và xây dựng quan hệ anh em tiếp tục giữa Liên Xô và Albani. Giữa chúng tôi không phát sinh mâu thuẫn.

Chúng tôi không có tham vọng: Albani rất nghèo, và họ không có một thứ gì mà chúng tôi có thể quan tâm theo nghĩa tài nguyên. Những quan hệ kinh tế của chúng tôi chỉ vì lợi ích Albani. Thậm chí một lượng nhỏ nhoi dầu mỏ, mà Albani khai thác cũng nhờ chúng tôi, chúng tôi cũng không mua của họ. Dầu mỏ của họ chất lượng thấp đến nỗi không thể đem ra thị trường tư bản chủ nghĩa, và chúng tôi bắt buộc nhận số dầu mỏ này trừ vào khoản nợ và suy nghĩ rằng sẽ dùng nó như thế nào trong nền kinh tế chúng tôi. Chúng tôi đã làm điều này, vì lẽ nếu chúng tôi không nhận nó, thì không ai mua nó cả. Rồi cũng từ bỏ khai thác dầu mỏ ở Albani. Sau đó chúng tôi cho Albani máy kéo. Lãnh thổ của họ nhỏ, đất cày không nhiều. Nhưng chúng tôi muốn giúp đỡ xây dựng kinh tế Albani ở mức hiện đại, làm Albani như viên ngọc trai, để lôi kéo thế giới đạo Hồi về nó, đặc biệt Trung Đông và châu Phi, đi theo chủ nghĩa cộng sản. Thế là chúng tôi tiến hành ở đó những biện pháp như thế, chính sách như thế.

Chúng tôi đề nghị Albani xây dựng đài phát thanh mạnh để tuyên truyền. Chúng tôi muốn dùng đài phát thanh vào mục đích tuyên truyền lý tưởng chúng tôi, chính sách chúng tôi, chính sách của tất cả ĐCS, mục đích chung của chúng tôi trong cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Chúng tôi cũng xây dựng một cảng biển lớn ở Albani. Tóm lại, chúng tôi cung cấp cho họ tất cả những gì mà Albani cần, và người ta đã làm tất cả để Albani trở thành một đồng minh vững chắc tình hữu nghị xã hội chủ nghĩa, để Albani trở thành một tấm gương sáng cho các nước giải phóng khỏi ách thực dân, và biểu thị ưu thế của phe xã hội chủ nghĩa.

Những cuộc nói chuyện với lãnh đạo tiến hành trong bầu không khí hữu nghị. Tôi quả là chưa nói về những cuộc gặp với nhân dân. Nhân dân bày tỏ tình cảm to lớn tình hữu nghị và sự giúp đỡ lòng biết ơn Đoàn đại biểu chúng tôi và qua chúng tôi tới Liên Xô, tới chính sách chúng tôi. Nhân dân đánh giá đúng sự giúp đỡ của chúng tôi, còn sự giúp đỡ này nhận thấy ở mọi

nơi và mọi chỗ. Tất cả những cái mới được làm, đều với sự giúp đỡ của chúng tôi, từ tín dụng của chúng tôi, bởi những nhà chuyên môn và công nhân. Điều này tất cả thấy rõ, và nhân dân đánh giá rất cao sự giúp đỡ này và mối quan hệ hữu nghị đối với sự cần thiết của họ. Albani - một đất nước nhỏ. Nhưng một dân tộc nhỏ sống ở địa hình khó khăn, nơi có nhiều mâu thuẫn khác nhau của châu Âu, và những người bất đồng của nó cũng nhiều.

Trong các cuộc hội đàm, Albani thường đặt vấn đề về Hy Lạp. Giữa họ có những cuộc cãi nhau nào đấy về lãnh thổ, bây giờ tôi không nhớ. Nguyên vọng, luôn luôn có thể tìm khả năng duy trì những quan hệ với láng giềng trong tình trạng tranh cãi, vì rằng không có một biên giới có thể thoả mãn cho tất cả, và ai đấy luôn luôn có khả năng tham vọng với sự đúng của nó. Lãnh đạo phải tỉnh táo, phải kiểm tra nguyên vọng này, nén kìm chúng, xử lý nghiên túc và với sự hiểu biết đối với láng giềng của mình, tạo ra điều kiện sống trong tình hữu nghị và hoà bình với chúng. Điều này có thể chỉ khi có khát vọng qua lại. Nếu không có khát vọng qua lại và một nước thì muốn, còn nước kia không muốn điều này và không công nhận biên giới thực tại, thì dường như không muốn sống trong hoà bình và hữu nghị, đáng tiếc, điều này không nhận được.

Albani biên giới vẫn yên ổn. Biên giới Albani biên giới không gây ra một lo ngại gì với chúng tôi. Chúng tôi đã tin những người Nam Tư không có mưu đồ chống Albani. Tôi không biết, người Albani chừng mực nào chân thật. Nhưng tôi cảm thấy họ với sự hiểu biết liên quan đến vấn đề biên giới, mặc dù biên giới với Nam Tư họ không dàn xếp chúng. Trong các cuộc hội đàm họ đã nói rằng rất nhiều người Albani sống trên đất Nam Tư. Nhưng điều này giống như các chuyện cổ tích, không có mọi yêu sách và điều ám chỉ, bóng gió rằng họ một điều gì đó mưu đồ và muốn chúng tôi ủng hộ họ. đàm phán những người Albani không đặt ra những cuộc nói chuyện như thế và họ không thoả mãn. Họ cho rằng những người Albani ở Nam Tư chịu khổ sở, rằng người ta áp bức họ. Những vấn đề nội bộ này liên quan chỉ có Albani và Nam Tư. Những người Nam Tư cho rằng những người Albani ở Nam Tư được sử dụng tất cả mọi quyền lợi của nhân dân Nam Tư. Tôi nghĩ rằng nó là như thế.

Những tình tiết khác, liên quan đến biên giới. Tôi không nhớ, Bộ trưởng Bộ ngoại giao nào hoặc một nhà hoạt động xã hội Hy Lạp đến Liên Xô. Tôi cũng tiếp ông. Những người Albani - rất đa nghi. Họ có ấn tượng, rằng chúng tôi với Hy Lạp tiến hành các cuộc thương thuyết về sự thay đổi

biên giới Hy Lạp-Albani có lợi cho Hy Lạp. Tất nhiên Hy Lạp không đặt ra vấn đề như thế, và họ quả là khôn ngoan, hợp lý, vì rằng chúng tôi đứng ở phía bảo vệ quyền lợi Albani. Phải tự hình dung, dường như chúng tôi có thể tiến hành các cuộc thương thuyết nào đấy với Hy Lạp, mà nó sẽ đem lại thiệt hại về lãnh thổ của Albani! Sự ngu ngốc, nông nổi thô thiển, kết quả của sự tưởng tượng bệnh hoạn! Nhưng, đáng tiếc, Albani phát biểu những ý nghĩ như thế cho một ai đấy trong số chúng tôi. Nhưng khi sau này giữa chúng tôi có căng thẳng về quan hệ, thì họ lại nói một cách chính thức và trực tiếp đã nói rằng chúng tôi thoả thuận với Hy Lạp chiếm đoạt từ Albani một vùng đất nào đấy có lợi cho Hy Lạp. Lời nói điên rồ! Chiếm đoạt như thế nào? Nếu thậm chí Hy Lạp phát biểu những yêu sách như thế và có sự đồng ý điên rồ nào đấy với họ, thì những vấn đề tương tự không được giải quyết mà không có chiến tranh. Nhưng ai sẽ chiến đấu? Chẳng lẽ chúng tôi vì Hy Lạp mà chiến đấu với Albani? Đơn giản chỉ là những lời mê sảng! Nhưng lời mê sảng này, đáng tiếc, người Albani phát biểu.

Tất nhiên trong thời gian chúng tôi ở thăm, những vấn đề này còn chưa phát sinh. Mọi thứ vẫn như trước. Tóm lại, cuộc đi thăm Đoàn đại biểu chúng tôi ở Albani là dễ chịu. Những cuộc nói chuyện, chúng tôi tiến hành, chỉ một việc hữu nghị, và chúng tôi về nước ở tâm trạng tốt và với suy nghĩ tốt về thành tựu của họ. Sự thành công của Albani còn thật sự lớn hơn. Chúng tôi vui mừng: một dân tộc nhỏ bé chấn chỉnh năng động nền kinh tế của mình, mặc dù liếc qua như nông dân Albani rất, rất nghèo. Sự nghèo khổ, hoang sơ bao trùm mọi nơi. Nhưng đó không phải là lỗi nhân dân Albani và Đảng lao động Albani. Như phức tạp lịch sử, và phải lao động nhiều loại bỏ nghèo khổ và nâng mức sống nhân dân nhân dân. Chúng tôi đứng ở vị trí này và có sự giúp đỡ mọi mặt cho Albani.

Tại Đại hội 20 ĐCSLX, chúng tôi trình bày về sự quái gở, sự lạm quyền và những vụ hành quyết sai, do Stalin thực hiện Chúng tôi, đương nhiên, chân thật đứng về phía dân chủ hoá đời sống chúng tôi, mặc dù và không phải tất cả cùng như thế, như sau này sẽ giải thích. Một số người muốn quay ngược bánh xe lịch sử, cản trở việc phanh phui Stalin. Lúc ấy tôi nói với nhiều đồng chí, ở cùng trong một tập thể. Nhưng chúng tôi nắm con đường dân chủ hoá cuộc sống xã hội xã hội Liên Xô. Nhiều ĐCS khác bắt chước chúng tôi. Một ai đấy chân thành chia sẻ quan điểm chúng tôi, một cái gì đó không đồng ý dưới áp lực xã hội, như Đảng viên và những người ngoài Đảng. Quá trình dân chủ hoá cuộc sống xã hội đã đi.

Tất cả những vấn đề này được bàn cãi sôi nổi trong các hội nghị Đảng trong các nước Đông Âu. Ở Albani vấn đề đã chuyển hướng đặc biệt. Nhân viên Đại sứ quán chúng tôi ở Tirana kể cho tôi một hội nghị Đảng Tirana rất lạ lùng. Đây là một hội nghị kéo dài một số ngày, và Enver Hodga phải chịu đựng. Người ta phê bình ông và thậm chí nêu vấn đề thay Hodga, Sehu, Bekir Baluka, tất cả bộ ba này. Tôi không nhớ, ai bị phê bình trong số cán bộ Đảng ở Tirana. Nhưng tôi chú ý đến sự kiện này vì rằng Enver Hodga, hình như, có giá trị quyết định sự phát triển tiếp theo mối quan hệ giữa ĐCS Liên Xô và Đảng lao động Albani, giữa hai quốc gia.

Dù sao chẳng nữa Hodga vẫn nhô lên. Ông, và Sehu, và Baluka còn nằm lại trong ban lãnh đạo. Nhưng biến cố này làm họ hoảng sợ khủng khiếp. Ngoài ra, họ nói chung, bị chấn động. Họ tự cho mình là lãnh tụ, tuyệt đối uy tín. Và như thế đây là những người cả gan cao giọng trong những người cốt cán và làm lung lay uy tín của họ? Và cũng không phải chỉ làm lung lay, mà đúng suýt nữa lật nhào vị trí lãnh đạo của họ. Khi Mao Trạch Đông tiến hành đường lối chính sách chống xô viết, nhằm cắt đứt với ĐCS Liên Xô, thì không phải, như người ta nói, là người thông minh mới hiểu rằng sự liên minh của Trung Quốc trong chính sách này là Albani. Mao mời Đoàn đại biểu Đảng lao động Albani sang Trung Quốc. Mehmet Sehu cầm đầu đoàn.

Trong thời gian ấy, chính chúng tôi phê bình Nam Tư, họ, dường như, người xét lại, xa rời học thuyết Mác-Lenin và v.v... Tôi bây giờ tôi không đi sâu xem xét vấn đề này, đối với tôi là giai đoạn đã qua. Sau đó giữa chúng tôi phát triển những những quan hệ khác nhau, xảy ra cả sự nhạy cảm. Trong toàn bộ quan hệ của chúng tôi với Nam Tư tình hữu nghị đã chiến thắng, và đến cuối đời mình tôi còn có những quan hệ tốt nhất với đồng chí Tito và các nhà hoạt động khác của ĐCS Nam Tư. Tôi kính trọng cao Tito. Nhưng người Trung Quốc quyết định sử dụng sự phê bình của chúng tôi đối với Nam Tư, còn sau đó sử dụng sự hoà giải, mà sự hoà giải này biến thành tình hữu nghị giữa các Đảng chúng ta và giữa lãnh đạo Liên Xô và Nam Tư. Người Trung Quốc khôn khéo ủng hộ Albani phê bình Nam Tư như là cuộc đấu tranh với những người xét lại, cuộc đấu tranh với Tito với tư cách người mang tất cả vi trùng chống chủ nghĩa cộng sản và chống xã hội chủ nghĩa, không thể là tình hữu nghị.

Những hạt giống này rơi xuống mảnh đất trồng đã chuẩn bị sẵn. Lúc ấy cũng không cần trợ sức đặc biệt từ Trung Quốc, vì rằng Albani tự mình

tìm kiếm người ủng hộ họ. Trung Quốc - một đất nước rộng lớn, đông dân và nhiều người theo đạo Phật. người lãnh đạo Albani nhìn nhận Trung Quốc, như người ta nói, như những quân cờ trong tay, để phục thù. Tôi cho rằng họ là những người thiển cận và hạn chế. Vì thế họ xác định chính sách bằng số học. Không đòi hỏi kiến thức đặc biệt về toán, cũng đủ có đưa ra 4 phép tính số học, để xác định, bao nhiêu dân Trung Quốc và bao nhiêu dân các nước xã hội chủ nghĩa khác. Tất cả các nước xã hội chủ nghĩa không có tổng cộng bao nhiêu dân, một Trung Quốc. Tiếp theo, Trung Quốc là cái rốn của quả đất. Như thế, hình như Hodga và Sehu xác định đường lối của mình. Họ hoàn toàn liên kết với Trung Quốc trong cuộc đấu tranh chống Liên Xô, chống ĐCS Liên Xô.

Vì vậy tôi cũng lưu ý rằng một Đảng viên cốt cán Tirana, nơi quyết định số phận Hodga, phát biểu thời ấy chống Hodga. Những người cầm đầu Albani lĩnh hội chính sách chống xô viết do Mao cầm đầu. Không phải Mao ràng buộc họ, mà họ bản thân sẵn sàng tiếp nhận chính sách này không tồi hơn Trung Quốc, xuất phát từ tình hình nguy hiểm, phức tạp đối với họ sau Đại hội 20 ĐCSLX. Họ hiểu, trong đó đã kết luận bản chất sự kết án sùng bái cá nhân, sự kết án độc quyền, sự kết án tiêu chuẩn chống dân chủ trong cuộc sống và trong Đảng. Điều này làm chóp bu Albani lo sợ và không chỉ có họ.

Một số người khác cũng lo lắng: dân chủ, tất nhiên, tốt, nhưng trong điều kiện dân chủ, mà chính quyền, không nhòm ngó đến nhân dân và không lắng nghe nhưng mà anh ta lãnh đạo, là bài toán khó. Lúc ấy đòi hỏi thông minh hơn, đòi hỏi kỹ năng hiểu nhiệm vụ, đất nước đặt ra, kỹ năng nghe những những người mà anh lãnh đạo. Phải luôn luôn cảm thấy sự phụ thuộc của mình vào quần chúng: anh ở trong ban lãnh đạo, nhưng không phải vì rằng anh muốn lãnh đạo. Cần phải, để anh hiểu rằng anh có thể lãnh đạo chỉ có ở điều kiện, mà những người muốn điều này lại là người do anh lãnh đạo. Nhưng điều này có thể chỉ ở một điều kiện: người lãnh đạo sẽ là máu là thịt của nhân dân của mình, Đảng của mình, xuất phát từ quyền lợi nhân dân, một không phải là xu hướng cá nhân, ích kỷ, háo danh, làm chủ các kiến thức cần thiết, nhũn nhặn, tèngh toàng và có kỹ năng sống trong tập thể, tiến hành công việc, ứng với trách nhiệm và vị trí chính trị của mình, thì hãy vào Đảng. Anh không được đứng trên Đảng! Không, anh là nô bộc của Đảng và anh có thể nằm lại ở chức vụ này chừng nào Đảng ủng hộ anh, hài lòng bởi anh và những hoạt động của anh.

Những điều này không tương ứng với những hoạt động thực tiễn Hodga, Sehu và Baluka. Khi giữa chúng ta có những quan hệ đã căng thẳng và vượt quá thành thù địch, một số đồng chí Albani đến chỗ chúng tôi và roi nước mắt, kể, tình hình phát sinh ở nước họ và к чему bây giờ họ gạt bỏ. Tito kể cho tôi, trước đây ông bí thư thứ nhất ĐCS Albani là một đồng chí rất tốt. Những người Nam Tư biết ông ta và ủng hộ. Bản thân ông xuất thân từ công nhân. Nói riêng, ông là nhà tổ chức ĐCS Albani. Nhưng Hodga, Baluka và Sehu tổ chức chống âm mưu của ông. Người ta kể rằng Sehu tự tay bóp cổ người này. Chẳng bao lâu chúng tôi biết những trường hợp dã man: bóp cổ người ta, rằng thủ tiêu. Ở Albani tình hình phức tạp như thế này: nếu ai đó bị phạt, do Hodga quyết định. Hai người - Sehu và Baluka, thực hiện bản án. Nếu cả bộ ba nhất trí rằng người này có hại, thì họ tìm cách thủ tiêu bí mật anh ta. Người này nhanh chóng biến mất.

Tất cả điều này rất giống rất với hệ thống mà Stalin vận hành. Ông cũng đã làm như thế qua Beria và qua những nhân vật khác tương tự. Bằng cách như thế nhiều người đường hoàng đã bị giết bởi Stalin. Tình hình này cũng xảy ra ở Albani. Tình hình này được gây ra sự sợ hãi dân chủ hoá đất nước, sợ hãi của cuộc sống xã hội và Đảng. Nhưng con đường này tôi xem là không thể tránh khỏi. Chính do điều này chúng tôi đã đổ vỡ. Sự đổ vỡ này phát triển theo từng giai đoạn như thế nào? Trước hết, chúng tôi biết rằng Albani với Trung Quốc tiến hành các cuộc thương thuyết, nhằm chống ĐCSLX và những người khác các đảng anh em. Những yếu tố khác chúng tôi trước đây không có.

Trong thời gian Đoàn đại biểu Albani từ Trung Quốc qua Liên Xô. Có một phụ nữ Albani trung thực nhất đến gặp BCHТУ chúng tôi. Tôi nghĩ rằng bây giờ họ bóp cổ bà ta, một người đáng thương. gestapo không bóp cổ bà ta, còn “người anh em” của mình bóp cổ bà vì bà là một người cộng sản chân thật tới BCHТУ chúng tôi và kể lại Trung Quốc nói chuyện với Albani về cái gì và Albani đồng ý với Trung Quốc nhe thế nào. Chúng tôi quá ngây thơ, ngay khi biết về điều này, chúng tôi chạy đến gặp Sehu, ông còn nằm ở bệnh viện của chúng tôi, và kể cho ông ta nghe tất cả và hỏi, sao lại có thể tiến hành một cuộc một cuộc nói chuyện như thế ở Trung Quốc? Sehu bật dậy từ giường bệnh và lập tức bay về Albani.

Sự đổ vỡ quyết định được hình thành, khi ở Bucarest tiến hành Đại hội thường kỳ ĐCS Rumani. Chúng tôi quyết định họp ở đây và trao đổi những suy nghĩ về vấn đề quốc tế, bao gồm những vấn đề mối quan hệ giữa

những ĐCS và, cụ thể hơn, sự phân tích giữa các ĐCS khác và ĐCS Trung Quốc. Tôi nói ở đây không những về ĐCSLX và ĐCS Trung Quốc. Không. Vấn đề này động chạm đến các đảng anh em khác. Khi chúng tôi họp, thì hoàn toàn bất ngờ đối với tôi, phía Albani thẳng thắn phát biểu chống chúng tôi và ủng hộ Trung Quốc. Tôi không nhớ họ tên đại diện Đảng lao động tại Đại hội ở Bucarest. Nhưng tôi hỏi ông:

- Việc gì thế này?

Ông trả lời:

- Đồng chí Khrusev, chính tôi cũng không hiểu cái gì cả. Nhưng tôi đã nhận chỉ thị ủng hộ Trung Quốc.

Chúng tôi nghĩ rằng chưa phải mất hoàn toàn, và muốn làm tất cả để phục hồi những quan hệ hữu nghị của chúng tôi với Albani. Tuy nhiên, dù chúng tôi đã cố hết sức, cũng không dẫn đến điều này.

Năm 1960 ở Kreml họp Hội nghị quốc tế tất cả các ĐCS và các Đảng anh em. Hodga đọc một bài phát biểu buộc tội và chống xô viết. Ông chỉ ra nanh độc hơn chính người Trung Quốc. Lúc đó bà Dolores Ibarruri phát biểu rất tốt, bà là một lão thành cách mạng, trung thành với phong trào cộng sản. Bà nói:

- Điều này là thế nào? Lời phát biểu của Hodga tương tự như một con chó, được người ta cho bánh mỳ, và cắn tay người cho ăn.

Điều này là rất rõ ràng. Xung đột với Albani xảy ra theo vấn đề hoàn toàn nguyên tắc.

Giới chóp bu Albani bằng phương pháp giết người công khai và bí mật, đã xây dựng Đảng, được duy trì đoàn kết bằng sự sợ hãi. Họ không thể chấp nhận cách giải quyết Đại hội 20 ĐCSLX. Vì thế trong cuộc đấu tranh chống ĐCS Liên Xô họ, cũng như Trung Quốc, đặt một lá chắn tên Stalin. Stalin - đây là lý tưởng! Stalin - đây là một người mác xít, đây là một người Leninit, còn tất cả những người còn lại - đều là những người xét lại. Có những người xét lại phát biểu các vụ giết người công khai và bí mật, có người phát biểu vì dân chủ hoá cuộc sống của Đảng và đất nước. Những người lãnh đạo Albani tỏ ra không theo con đường với những người như thế. Điều đó, tất nhiên, thảm hoạ thật sự cho nhân dân Albani. Không ai, không một người suy nghĩ bình thường có thể thể cho rằng sự lãnh đạo như thế lại có khả năng sử dụng lòng tin và kính trọng của nhân dân của mình, Đảng của

mình. Họ bắt đắ dĩ chịu đưng. Không chạy đâu đượ! Chính xác như thế, thời Stalin: Stalin tiến hành giết các cán bộ lãnh đạo Đảng, hàng nghìn cái đầu của những người chân thật, nhưng tất cả kêu to:

- Stalin muôn năm! Stalin - người bạn tốt nhất của nhân dân, Stalin - cha già dân tộc!

Hodga, hình như người ta không gọi như thế: ông còn trẻ theo tuổi tác, nhưng ông muốn điều này. Theo hiểu biết của ông, có thể đạt được điều này, chỉ bằng cách giữ Đảng và nhân dân trong sự sợ hãi, bắt nhân dân phụ thuộc vào mình bằng hăm dọa và bạo lực. Mao cũng tiến hành chính sách như vậy. Bây giờ anh hãy bật radio và nghe. Cái Trung Quốc nói, cái Tirana nói. Ngôn ngữ khác nhau, nhưng bản chất là một. những người lãnh đạo của chúng xuất phát từ một quan niệm rằng: nhân dân- cút, còn lãnh tụ - thiên tài. Vì thế ở họ không phải lãnh tụ sợ nhân dân, mà ngược lại, nhân dân sợ lãnh tụ. Còn khi tôi gặp và bàn bạc với Mao trong thời kỳ mối quan hệ chúng tôi tốt nhất, thì trong nhiều câu tôi có cách nào hiểu Mao. Lúc đó tôi xếp vị trí ông ta thuộc vào đặc điểm nào đây của ý nghĩ Trung Quốc, thuộc vào đặc điểm lịch sử của dân tộc Trung Quốc. Sơ đồ sự bàn luận của ông, đối với tôi, là khá sơ sài, lần khác ông bật ra trong sự phân tích rất phức tạp. Tôi cũng nhắc đến có lần về khẩu hiệu “Trăm hoa đua nở”, có nghĩa là hãy thúc đẩy thúc đẩy tác cả các xu hướng văn hoá. Giờ đây ai cũng biết rõ ràng đây là sự khiêu khích. Khẩu hiệu này được tung ra để kêu gọi mọi người cởi mở, còn sau đó sự cởi mở này bị trấn áp với “hoa”, không có lợi theo mùi hoặc hoặc màu.

Hoặc một khẩu hiệu khác, được Mao đưa ra và Hodga đáp lấy: “Không sợ chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa đế quốc - chỉ là hổ giấy”, nghĩa là có con hổ không nguy hiểm. chúng tôi thật không hiểu điều này. Người ta tung ra khẩu hiệu như thế từ thời ấy, khi chúng tôi còn giữ những quan hệ tốt. Chúng tôi không thể lúc ấy coi thường khẩu hiệu này, mà phải coi trọng nó, vì rằng đưa nó ra là Mao, người bạn chúng tôi, lãnh tụ nhân dân Trung Quốc. Khẩu hiệu “hổ giấy” tồn tại một thời gian dài, nhưng bây giờ họ một điều gì đó im đi, và không nhắc lại nó. Tôi không biết, người ta vứt bỏ nó hoặc nó được sử dụng, để người ta đi đến những khẩu hiệu khác. Điều này không tưởng tượng được: đế quốc Mỹ - hổ giấy? Dù sao hổ - ác thú tương đối nguy hiểm, còn Mỹ - lại không phải là giấy.

Khi tôi bị từ chức, một lần tôi đã nghe trên đài phát thanh cuộc một nhà văn Mỹ nào đấy phỏng vấn Trần Nghị của. Nhà văn đặt câu hỏi thẳng: có lẽ, dựa trên lời phát biểu của Mao, Mỹ cho rằng các ông muốn gây chiến, điều đó liệu có đúng không? Trần Nghị trả lời:

- Không, chúng tôi không muốn chiến tranh và sẽ không đánh nhau chỉ trong trường hợp, nếu có cuộc tấn công trực tiếp vào lãnh thổ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

Cho dù điều này lời kêu gọi không có ẩn ý với đế quốc Mỹ về cuộc tấn công vào Bắc Việt nam. Nhận được thế này: người Mỹ đúng hiểu Mao và gây chiến với Bắc Việt nam. Trung Quốc không can thiệp vào cuộc chiến tranh này, bộ đội của họ không bảo vệ Việt nam. Mặc dù là “hồ giấy”, nhưng họ biết rằng con hổ ấy có thể vồ lấy cỏ hòng. Sự tuyên bố khiêu khích tương tự khích lệ bọn xâm lược Mỹ và thúc giục họ tấn công thẳng Bắc Việt nam.

Hodga cũng giữ tình thế như thế. Đặc biệt còn có thể nói về Albani? Hôm nay nói Albani, không thể không nói về Trung Quốc. Chính sách của Albani, đó là sự phản ánh chính sách, mà Trung Quốc tiến hành với phương Tây. Hoặc chúng tôi lấy một khẩu hiệu của Mao: “Gió Đông thổi bạt gió Tây”. Dường như chỉ là những khái niệm hoàn toàn về khí hậu hoặc địa lý. Nhưng ông đe dọa mọi người Trung Quốc: chính là gió đông có thể thổi mạnh.

Tôi kể thêm một cảnh nữa trong cuộc xung đột của chúng tôi với Albani. Như tôi đã nói, chúng tôi cho họ 12 tàu ngầm. Khi quan hệ căng thẳng, chúng tôi quyết định lấy lại tất cả tàu ngầm và thiết bị đi kèm, mà chúng tôi cho họ. Albani phản đối điều này. Có ba chiếc tàu ngầm hoàn toàn do người Albani chỉ huy, một hoặc hai chiếc do người cả hai bên. Chúng tôi đưa về được tám, chín tàu, còn lại ba hoặc bốn ở lại Albani, chúng tôi không thể lấy đi được. Nhưng chúng tôi chờ đợi cả phản ứng mãnh liệt từ phía Albani khi chúng tôi lấy đi tàu ngầm, thì tàu chiến của chúng tôi, tôi không nhớ bao nhiêu, lớn vờn ở bờ biển Albani đề phòng bắt trặc. Nếu chính quyền Albani dùng sức mạnh giữ tàu ngầm chúng tôi, thì tàu chiến chúng tôi buộc phải đe dọa họ.

Như thế đánh dấu sự đổ vỡ hoàn toàn với Albani. Tôi không biết, Albani có thắng từ điều này không. Tôi nghĩ rằng họ thua: chúng tôi ngừng giúp đỡ họ, tất cả chấm dứt. MHe không biết, sự khó khăn lúc ấy ở Albani, nhưng tin đồn là Trung Quốc quyết định giúp đỡ họ. Trung Quốc sau này có

giúp đỡ, nhưng tôi không biết trong mức độ nào, như chúng tôi. Tôi nghĩ rằng chưa chắc, vì rằng bản thân Trung Quốc trong thời gian ấy cũng rất khó khăn. Sự thật sự cần thiết của Albani so với Trung Quốc là rất nhỏ, để Trung Quốc có thể làm một điều gì đó. Bây giờ tôi không có khả năng thậm chí xác định gần đúng về định lượng vì lẽ Đại sứ quán Liên Xô ở Albani bị cô lập và người Albani ngừng đến đó. Họ đã giết những người như thế. Nhưng chúng tôi bị tước mất khả năng nhận thông tin.

Tiếp tục ra sao đây! Tôi xem rằng phải làm hết sức để sự xung đột giữa ĐCSLX và các ĐCS khác với Trung Quốc, thu hẹp và tan đi. Đi tới đạt được tình thế mà phong trào cộng sản là một khối và duy nhất. Điều này cần đạ ra là mục đích chính. Phải làm tất cả để làm mềm đi mối quan hệ chúng tôi và sau đó biến chúng thành tình hữu nghị. Điều này sẽ vì lợi ích của nhân dân Liên Xô, vì lợi ích của tất cả nhân dân yêu chuộng hoà bình, vì lợi ích nhân dân Trung Quốc, vì lợi ích cuộc đấu tranh vì hoà bình, vì sự cùng tồn tại hoà bình. Lãnh đạo Trung Quốc nhiều lần chửi rủa Liên Xô, ĐCSLX vì khẩu hiệu chung sống hoà bình. Tuy nhiên, khi những nhà báo tư sản hỏi dồn Mao, chính ông lặp lại rằng Trung Quốc cũng ở vị trí chung sống hoà bình. Nhưng Trung Quốc không phải luôn luôn làm thế. Họ phát biểu vì chung sống hoà bình, thì lại chống. Albani vẫn theo đuôi Trung Quốc.

Mao Trạch Đông

Bây giờ tại Trung Quốc, học thuyết Mao hoàn toàn chiến thắng. Nhưng vào giữa thập niên 40 người ta đã nói rằng, không thể nào, những người cộng sản Trung Quốc không chiến thắng. Việc này được xác nhận khi ở Trung Quốc triển khai “cách mạng văn hoá”.

Tôi đã nói:

- Chuyện vợ vản!

Tất nhiên chiến thắng. Quân đội của họ mạnh, tinh thần không tuân theo, luật pháp không được thừa nhận. Nếu anh không nghe thì chém đầu. Nhưng họ làm điều này một cách kịch, tụ tập trên quảng trường hàng nghìn mọi người và mắng nhiếc những người bất đồng. Đây là chính sách? Thậm chí không thể nói rằng điều này là thế. Chính sách đã man. Có cái gì đấy không xác định, nhưng những sự kiện thực, và anh không làm được cái gì cả, điều kiện sống ở đó phức tạp thế đấy.

Lưu Thiểu Kỳ - một người thông minh nhất, ông không đầu hàng, ông không đồng ý với chính sách Mao Trạch Đông và có lần đấu tranh chống

Mao. Điều này làm ông mất rất nhiều những người ủng hộ mình. Nhưng họ không có sức mạnh thực sự. Nhưng Lưu Thiếu Kỳ vẫn thực hiện không phải vì rằng vì ông có những người ủng hộ mình mình, những người không trao ông cho Mao Trạch Đông. Không, Mao có thể bóp cổ Lưu dễ dàng. Nhưng điều này gây ra cơn giận quần chúng, mà Lưu biết rõ. Mao biết điều này và đấu tranh không phải chống Lưu những một con người, mà như chống người mang một hệ thống nhất định quan điểm chính trị, muốn cô lập Lưu về mặt chính trị.

Việc sùng bái cá nhân Mao - cũng là hiện tượng phức tạp. Sự sùng bái chúng ta đã và đang gặp không những ở Trung Quốc. Bao nhiêu thế kỷ rồi, người ta xác định:

- Xin Ngài, xá tội, xin Ngài, xá tội!

Giúp cái gì? Giúp ai? Thường không giúp, nhưng mục sư làm cho chúng ta và nhân dân tin vào Trời. Chính thế. Nhân thể nói thêm, Mao bắt đầu ca ngợi mình. Chẳng hạn, có một dẫn chứng thế này. Thời tôi còn làm việc trong lãnh đạo xô viết, tôi bằng quân đội chúng ta đã in những tác phẩm của Mao về vấn đề quân sự. Tôi gọi nguyên soái Malinovski và nói:

- Đồng chí Malinovski, cơ quan đồng chí đang in cho Mao. Quân đội xô viết đánh tan quân Đức mạnh bậc nhất. Nhưng Mao chiến đấu tại Trung Quốc 20 thậm chí 25 năm, và suốt thời kỳ ấy, Mao và kẻ thù của ông chọc lưỡi lê và dao vào lưng nhau. Giờ đây đồng chí lại in “Tác phẩm về quân sự” của Mao. Để làm gì? chúng ta học những tác phẩm này để chiến đấu trong tương lai hay sao? Phần nào cơ thể chấp nhận quyết định như thế? Điều này xảy ra 5 năm trước đó. Những người thông minh nói chung là những người giải quyết một vấn đề, nhưng giải quyết sự ngu ngốc, vâng họ và bản thân họ đã đồng ý thực hiện sự ngu ngốc. Nhưng bây giờ, có lẽ, những cuốn sách này nằm trong kho, nếu có thể được, đơn giản là đốt đi.

Tôi muốn được dừng lại chút ít ở “cá nhân”.

Một năm hoặc một năm rưỡi trước đây, như tôi đã nghe, lan truyền tại Liên Xô ý kiến, rằng tôi làm Trung Quốc cãi nhau với Liên Xô. Tôi không tranh luận, vì lịch sử tự thân chỉ ra giá trị bằng tuyên bố tương tự. Nhưng tôi ngạc nhiên, buồn và bức vì Youdin lặp lại sự ngu ngốc như thế, một con người từng là đại sứ Liên xô tại Trung Quốc trong thời gian bắt đầu cuộc xung đột Xô-Trung. Vì vậy - có vài lời về Youdin. Ông nói ý rằng là tôi chọc tọc Mao và ông bị biến thành một người chống xô viết. Nếu ông nói riêng

với tôi điều này, tôi sẽ chứng minh bằng văn bản rằng sự bắt đầu cuộc xung đột của chúng ta với Mao do chính Youdin gây ra. Và nếu ngồi vào bàn thảo luận xoay vấn đề đã nêu, thì tôi có đủ cơ sở nói, ở đâu xuất hiện Youdin, sẽ phát sinh xung đột của chúng ta với các nước ấy. Khi Youdin đến Nam Tư, thì chúng ta phê phán Tito. Cử Youdin đi Trung Quốc, thì chúng ta chửi nhau với Trung Quốc. Lúc ấy không phải đơn giản có sự trùng hợp như vậy.

Tôi kính trọng Youdin. Ông ta đến Trung Quốc như thế nào? Mao gửi một bức thư cho Stalin đề nghị Stalin giới thiệu cho Mao một nhà triết học mác xít: gửi ông ta đến Trung Quốc, vì rằng Mao muốn biên tập những lời phát biểu của mình để một người có học vấn giúp đưa những lời này ở dạng thích đáng, để cho không mắc lỗi về triết học mác xít. Người ta chọn Youdin. Và cử ông ta. Youdin làm việc ở đó, về mặt tinh thần được lòng Mao. Mao thậm chí đến chỗ ông ta ở Đại sứ quán thường xuyên hơn là Youdin đến chỗ Mao. Thậm chí Stalin đôi khi lo ngại rằng Youdin lúc nào đấy thoả mạ trong quan hệ với Mao.

Mọi việc đều tốt lành. Và bỗng nhiên chúng tôi nhận từ Youdin một bức điện mật mã dài, trong đó Youdin mô tả những điều không tưởng tượng được, mà Youdin nghe từ Mao, về Liên Xô, các ĐCS, và cá nhân Youdin. Nếu trước đây người ta có ấn tượng rằng Mao tựa như quy lụy trước Youdin, thì sau bức điện này rõ ràng là Mao nói chung không trọng Youdin. Có ý kiến cho rằng gọi Youdin về. Youdin là một đại sứ kém. Nhưng khi ấy những quan hệ cá nhân Mao và Youdin đã thành tình hữu nghị anh em, thì Youdin lại có ích. Nhưng thuần túy công việc của Đại sứ quán chẳng ma nào cần Youdin? Giả thiết rằng các nhà ngoại giao thay chỗ Youdin. Khi ông ta có xung khắc với Mao, thì ông ta là đại sứ - và cũng không phải đại sứ, mà chỉ trên cơ sở triết học, ông đã đổ vỡ hoàn toàn với Mao. Và chúng tôi rút ông về Liên Xô.

Chúng tôi đến Trung Quốc năm 1954 và tiến hành một số hội đàm với Mao, mà sau này tôi nói với các đồng chí:

- Sự xung đột của chúng ta với Trung Quốc khó tránh.

Tôi có kết luận như vậy từ phản ứng Mao và từ bối cảnh vây quanh chúng ta. Bối cảnh là những người châu Á: lễ độ đến quá thái, cảnh giác đến không thể, nhưng không chân thật. Chúng tôi ôm và hôn Mao một cách thân mật, bơi cùng với nhau trong bể bơi, tán chuyện các vấn đề khác nhau... Nhưng điều này trông có vẻ ngọt ngào. Những vấn đề riêng biệt phát sinh và

đặt trước chúng ta làm cảnh giác chúng ta. Nhưng chính là, tôi cảm thấy và cho tất cả các đồng chí rằng Mao không thể cam chịu chấp nhận bất kỳ một ĐCS khác, mà không phải không Đảng cộng sản Trung Quốc, lại đứng đầu phong trào cộng sản thế giới. Ông không thất bại.

Nếu Stalin sống thêm chút nữa, ông cũng bùng nổ xung đột trước đây nhận đở vỡ hoàn toàn giữa Liên Xô và Trung Quốc. Chính trị - nói chung đó là trò chơi. Và Mao tiến hành chính sách của mình, trò chơi của mình. Đặc điểm của nó được kết luận chỉ theo cách của người châu Á, nịnh bợ và nham hiểm. Sau Đại hội 20 ĐCSLX Mao nói:

- Đồng chí Khrusev đã mở mắt chúng tôi, đã nói sự thật, và chúng tôi sẽ chấn chỉnh.

Chính Mao công bố lời phát biểu này, rồi sau này nổ ra mọi xung đột. Khi Mao tiến hành đường lối chính trị sai lầm và đưa khẩu hiệu “Trăm hoa đua nở”, khi gặp nhau, ông hỏi tôi:

- Đồng chí Khrusev, đồng chí chí nghĩ thế nào về “trăm hoa”?

Tôi trả lời:

- Đồng chí Mao Trạch Đông, chúng tôi không hiểu đơn giản như thế.

Tất nhiên chúng tôi không công bố ý kiến của mình về vấn đề này. Tôi xung đột với Mao chỉ mang tính chất cá nhân, nhưng chúng tôi không phát biểu công khai, mặc dù đã ý kiến chung. Thậm chí không có một cái gì cả được công bố theo lý do đã nêu. Nhưng tôi nói với Mao:

- Chúng tôi không hiểu điều này, vì rằng hoa tồn tại khác nhau: có ích, và không có ích, và đơn thuần có hại.

Mao đồng ý, rằng chúng tôi hợp với điều đó. Ông là một người thông minh và tự ông hiểu rằng lần chúng tôi không công bố một cái gì cả trong mối liên hệ đã nêu, nghĩa là, chúng tôi không đồng ý.

Và bỗng nhiên Mao đưa một ý tưởng mới: trong 5 năm “đuổi kịp Mỹ”.

Bắt đầu ông ta tổ chức các công xã, tạo ra những nhà ăn tập thể. Tuyên bố, rằng ý tưởng chung sống hoà bình - quan điểm hoà bình tiêu tư sản.

Sau đó Trung Quốc nói, ở chủ nghĩa xã hội sự phân bố phúc lợi theo số lượng và chất lượng lao động là khẩu hiệu tư sản. Tôi đã nghe điều buộc

tội rằng chúng tôi theo đuôi bọn tư sản. Lúc ấy quả là người ta đã đặt những vấn đề nguyên tắc quản lý phát triển kinh tế đất nước. Chúng tôi không thể đi sau Trung Quốc. Còn bây giờ nhà triết học Youdin trút tất cả cho cá nhân tôi. Ông làm tôi sững sốt. Tôi coi ông như nhà thông thái.

Hoặc lấy vấn đề chiến tranh và hoà bình. Khi tôi và Mao cùng mặc quần đùi nằm ở một bể bơi ở Bắc Kinh tranh luận vấn đề thế giới. Mao nói với tôi:

- Đồng chí Khrusev, đồng chí tính sao: nếu so sánh sức mạnh quân sự của phe tư bản phe xã hội chủ nghĩa, thì Trung Quốc đưa ra chừng này tập đoàn quân, Liên Xô - chừng này... các nước xã hội chủ nghĩa còn lại - chừng này... còn kẻ thù đưa ra bao nhiêu? Rõ ràng chúng ta chiếm ưu thế.

Tôi nói:

- Đồng chí Mao Trạch Đông, bây giờ mà tính toán như thế tỷ lệ sức mạnh e là không thích hợp. Khi vấn đề được giải quyết bằng nắm đấm hoặc lưỡi lê, có thể tính xem phía ai có bao nhiêu lưỡi lê và ai trội hơn. Khi xuất hiện súng trường, đồng quân hơn nhưng ít súng hơn chưa chắc chiến thắng quân thù ít hơn theo số lượng. Nhưng bây giờ, khi có bom nguyên tử, ai có bao nhiêu bia đỡ đạn - không tỏ ra sức mạnh thực tế của mình.

Mao không đồng ý với tôi. Nhưng chẳng có lẽ tôi đồng ý với ông?

Hoặc chúng tôi lấy lời tuyên bố của ông, khi năm 1957 ông đến Moskva dự Hội nghị đại diện cộng sản và các Đảng công nhân. Đã có những cuộc nói chuyện nhã nhặn, lịch thiệp nhất được, đồng thời rất cởi mở. Mao nói với tôi:

- Thừa đồng chí Khrusev, nguyên soái Zukov, phát biểu trên báo rằng nếu một cường quốc đế quốc tấn công bất kỳ một nước xã hội chủ nghĩa nào, thì Liên Xô tức khắc có đòn giáng trả. Điều này không đúng!

- Thừa đồng chí Mao Trạch Đông, Zukov phát biểu không phải theo ý mình, BCHTƯ Đảng chúng tôi quyết định như thế, chúng tôi, Bộ trưởng quốc phòng Liên Xô nhất thiết phải phát biểu. Tôi cũng nói rằng đây là quan điểm xô viết.

Lúc ấy chúng tôi nảy sinh không phải là cãi nhau, mà là tiến hành thảo luận hữu nghị, để làm sáng tỏ chân lý.

Mao tuyên bố với tôi:

- Tôi cho rằng nếu bọn đế quốc tấn công chúng ta, tấn công Trung Quốc, thì Liên Xô không phải bị lôi vào. Tự chúng tôi sẽ chiến đấu. Chỉ có Liên Xô được bảo vệ ư, khi tất cả dần trở thành chỗ của mình. Chẳng hạn, nếu họ tấn công các đồng chí, các đồng chí cũng không giáng trả à.

- Giáng thế nào?

- Hãy đi khỏi, đi khỏi một, hai, ba năm.

- Đi đâu?

- Nhưng các đồng chí đã đi. Có thời rút lui về Stalingrad, còn bây giờ các đồng chí có thể về Ural. Sau lưng các đồng chí là chúng tôi, Trung Quốc.

- Đồng chí Mao Trạch Đông, nếu xảy ra chiến tranh, thì nó kéo dài bao lâu? Cuộc chiến tranh này sẽ không giống trước đây. Cuộc chiến tranh trước đây chiến tranh không quân và xe tăng, còn bây giờ là chiến tranh tên lửa và bom nguyên tử. Liệu chúng tôi có khoảng cách 3 năm để lui về Ural? Có thể chúng tôi sẽ chỉ có một số ngày, còn sau đó tách thành những mảnh vụn? Không ai không thể bây giờ có thể nói trước điều này. Vì thế chúng tôi phải ở lại để kim đôi thủ chiến tranh hạt nhân. Nếu chúng tôi nói sẽ không giáng trả, nghĩa là, tự chúng tôi bảo kẻ thù cứ tấn công. Nhưng chúng tôi tuyên bố rằng chúng tôi giáng trả đối thủ, chính như vậy chúng tôi kim người ta khỏi tấn công”.

Đại để có những sự bất đồng như thế. Tuy nhiên nếu chúng tôi nói về Mao, thì đây là một việc hoàn toàn khác, nếu chúng tôi nói về Trung Quốc, thì nói có mục đích. Nếu chúng tôi bắt đầu mang nhân dân Trung Quốc, thì chúng tôi té ra ở vị thế dân tộc chủ nghĩa. Chủ nghĩa dân tộc - điều này chúng tôi xem là một dân tộc nào đấy có quyền đặc biệt và ưu thế. Đây là chủ nghĩa dân tộc. Vì thế chúng tôi và bây giờ chân thành tin rằng người Trung Quốc - anh em của chúng tôi, cũng là những người như chúng tôi. Và nếu một thanh niên Trung Quốc lừa dối tấn công Đại sứ quán chúng tôi, không có nghĩa là, nhân dân Trung Quốc ghét cay ghét đắng chúng tôi. một thanh niên - không phải là tất cả dân tộc. Chúng tôi là những người mác xít! Cần phải hiểu rằng có cả người thanh niên khác. Không phải tất cả Trung Quốc có mặt trên quảng trường này, và không phải tất cả những ai có mặt trên quảng trường này và kêu to, đều đồng ý với những người tương tự. Việc thế đấy! Bao nhiêu người Trung hoa từng khóc ở họ? Tại Trung Quốc triển khai cuộc đấu tranh mạnh mẽ, người Trung Quốc giết lẫn nhau. Như bên chúng ta Stalin bắn hàng trăm nghìn công dân. Chúng tôi, những đảng viên,

chịu trách nhiệm về điều này, nhưng không thể bây giờ cho rằng toàn Đảng làm như thế. Có sự lạm quyền bởi Stalin, còn bây giờ chính điều này lặp lại ở Mao.

Tôi dẫn ra thêm một số sự kiện trong lịch sử quan hệ của chúng tôi với Trung Quốc. Stalin rất phê phán Mao. Ông gọi Mao, theo quan điểm mác xít, là một nhà mác xít hang động. Quả là, thời gian mà Mao tiến hành cuộc trường chinh thắng lợi, thì những người cộng sản đã tiến sát Thượng Hải. Nhưng rồi họ dừng lại và không chiếm nó. Stalin hỏi Mao:

- Tại sao không chiếm Thượng Hải?

Mao trả lời:

- Ở đó sáu triệu dân. Nếu chúng tôi tới, phải nuôi họ. Nhưng nuôi bằng cách nào?

Đấy, một người mác xít? Mao dựa vào nông dân, mà không dựa vào giai cấp công nhân. Mao coi thường, không muốn chấp nhận giai cấp công nhân không muốn dựa vào nó. Stalin nhiều lần phê bình Mao từ quan Đảng mác xít và Stalin là đúng. Nhưng chứng cứ vẫn là chứng cứ. Mao, dựa vào nông dân, đạt được cho mình sự thắng lợi. Lúc ấy là lạ, giải thích thêm duy vật lịch sử: nắm chính quyền, dựa vào nông dân! Nghĩa là, sự thật lịch sử - đằng sau ông ta. Chỉ là sự thật không phải mác xít. Có lẽ những thắng lợi có được bỏ thời gian và nói chung với những kết quả khác nhau. Điều này trong lịch sử cũng thấy rõ.

Một trường hợp cụ thể khác. Thời Stalin, Liên Xô ký một hiệp định với Trung Quốc về cùng nhau khai thác dầu mỏ ở Tân Cương. Đây là một sai lầm, thậm chí là xúc phạm người Trung Hoa. Tại Trung Quốc, trước đây là Pháp, người Anh, người Mỹ, còn bây giờ người xô viết cũng chui vào đây. Điều này là một việc không tưởng tượng được! Stalin cũng đã làm những việc như thế ở Ba Lan, ở CHDC Đức, ở Bulgari, ở Tiệp Khắc, ở Rumani. Chúng tôi sau này huỷ bỏ tất cả hội hỗn hợp kiểu này. Trường hợp thứ ba. Stalin gọi tất cả chúng tôi và hỏi: ai biết, vùng nào của Trung Quốc người ta khai thác vàng và kim cương? Chúng tôi không phải là những người am hiểu, trả lời là không biết. Sau đó, có một chuyện đùa vui, khi chúng tôi tụ họp với nhau ở chỗ Stalin. Beria nói:

- Ông có biết ai biết điều này không? Nghệ sỹ Kozlov đấy. Beria hát: “không đếm được kim cương trong hang đá....”.

Nhân thể nói thêm, Beria kết thân với Stalin, bảo là, Trung Quốc tài nguyên giàu có và Mao giấu chúng; chúng ta cho Mao vay tiền, ép ông ta bán cho chúng ta kho báu từ dầu mỏ của mình. Thế là Stalin cũng thích.

Một lần chúng tôi ngồi ở chỗ Stalin và suy nghĩ về việc cao su. Hình như, chính tôi đưa ra ý nghĩ giải thích ở chỗ Mao, ở một nơi vùng nào đó Trung Quốc có thể trồng cao su. Triển khai vấn đề này, cho Trung Quốc tín dụng, máy móc và chúng tôi không còn lo về cao su mua từ các nước tư bản. Chúng tôi gửi một bức điện đến Bắc Kinh. Người Trung Quốc trả lời rằng trên đảo Hải Nam có thể trồng được cao su huvea nếu được cung cấp tín dụng, thì họ đồng ý. Việc này có một tiến triển nào đấy, và chúng tôi ký một hợp đồng. Nhưng sau này té ra là vùng trồng cao su, lại nhỏ bé và không có khả năng đáp ứng nhu cầu của chúng ta. Vụ việc tắt ngóm như thế.

Có lần Stalin thích đưa hộp. Ông đích thân đọc chính tả một bức điện cho Mao, Malenkov ngồi ghi:

- Viết đi, đề họ cho chúng ta chỗ xây dựng xây dựng một xí nghiệp đưa hộp.

Tôi nói:

- Đồng chí Stalin, họ mới nắm chính quyền, và ở đó còn có xí nghiệp của các nước khác nữa. Bây giờ lại thêm xí nghiệp của chúng ta, từ một nước xã hội chủ nghĩa. Điều này làm méch lòng Mao.

Stalin nhìn tôi một cách không thiện cảm, giận, nạt nộ... Rồi bức điện được gửi đi. Qua một hai ngày, chúng tôi nhận câu trả lời của Mao:

- Chúng tôi đồng ý. Nếu các ông quan tâm đến đưa hộp, cho chúng tôi tín dụng, chúng tôi sẽ xây dựng xí nghiệp và sẽ cung cấp cho các ông tất cả sản phẩm của nó và trừ khoản nợ tín dụng.

Lúc ấy mọi người nghe, trong khi Stalin hung dữ và chửi rủa. Tất nhiên ông rất giận. Những loại điện như thế không bao giờ tôi ký, các thành viên Chính phủ chúng tôi sau này không bao giờ ký. Chúng tôi đã không làm một điều gì xúc phạm người Trung Quốc cho đến khi chính người Trung Quốc đá chúng ta. Nhưng quả là nếu như thế thì tôi cũng không phải là chúa Jesu.

Người Trung Quốc làm gì khi chúng tôi còn giữ những quan hệ tốt với họ? Họ đang có chiến tranh những hòn đảo với Tưởng Giới Thạch. Chúng tôi cung cấp cho Bắc Kinh vũ khí của mình, còn chúng tôi quan tâm

đến vũ khí chiến lợi phẩm Mỹ. Người Trung Quốc có một số tên lửa, bị người Mỹ bỏ hoang và không bị hỏng. Chúng tôi quan tâm một mẫu mới tên lửa “không đổi không”, và chúng tôi đề nghị Trung Quốc cho chúng tôi để nghiên cứu. Bắc Kinh không trả lời. Chúng tôi lặp lại yêu cầu. Bắc Kinh trả lời:

- Chúng tôi cũng chưa phân loại được.

Nhưng chúng tôi so sánh mức vũ khí của Mỹ với mức vũ khí của chúng tôi! Chúng tôi đang truy lùng tất cả vũ khí bí mật, tên lửa của Mỹ, để làm điều này chúng tôi đã ký một hợp đồng sản xuất bom nguyên tử, đã đưa cho họ mẫu, còn họ thì lại từ chối chúng tôi. Lúc đó chúng tôi làm chậm việc cung cấp. Bắc Kinh lo ngại. Và tôi nói cho các quân nhân chúng tôi: Hãy giải thích cho người Trung Quốc, đừng như, các anh sử dụng vũ khí từ chúng tôi, thậm chí cả tên lửa chiến lợi phẩm của Mỹ mà các anh không muốn đem ra a? Họ hiểu và thế là họ gửi tên lửa này. Tôi đến xem nó. Tên lửa này tốt hơn của chúng tôi, nhưng người Trung Quốc cố ý không gửi cho chúng tôi đầu dò nhiệt. Chúng tôi sau này làm việc một số năm để giải quyết nhiệm vụ này. Đây là khoảng năm 1958.

Theo thoả thuận, máy bay của chúng tôi có thể sử dụng các sân bay Trung Quốc. Sau đó, khi chúng tôi có tàu ngầm tầm xa, thì để dễ liên lạc với nó, chúng tôi cần xây dựng một đài phát thanh trên đất Trung Quốc. Trung Quốc yêu cầu chúng tôi cho họ những bản thiết kế và dạy chế tạo tàu ngầm. Lúc ấy chúng tôi viết cho họ về việc đài phát thanh và lập tức nhận một bức điện trả lời: “Không!”.

Nhưng chẳng bao lâu có một bức điện mật nói về tâm trạng chống xô viết trong giới lãnh đạo Trung Quốc. Và tôi nói với các đồng chí của mình rằng: “Mời đồng chí Mao Trạch Đông đến thăm Liên Xô theo đường ngoại giao. Nhưng lần này có thể chúng tôi nói chuyện tay đôi, đảng nào cũng thế, bí mật hoặc công khai? Cần gặp riêng để giải thích”.

Sau đó, chúng tôi đến Trung Quốc (lần cuối cùng) vào năm 1959. Cuộc gặp cũng không đem lại một cái gì cả. Những cuộc hội đàm được tiến hành hữu nghị, nhưng không kết quả. Chúng tôi đã nói với Mao cả về đài liên lạc. Tôi nói với Mao:

- Đồng chí Mao Trạch Đông, chúng tôi cung cấp cho các ông tín dụng để xây dựng đài này. Lúc đầu chúng tôi đã viết cho đồng chí, rằng chúng tôi tự xây dựng có thể là giải nghĩa chưa đạt? Chúng tôi không quan tâm đài sẽ là

của ai; chúng tôi quan tâm là chúng tôi liên lạc được với tàu ngầm. Chúng tôi có thể chuyển giao hoàn toàn nó cho các ông, vấn đề là phải xây dựng nhanh đài này. Hạm đội của chúng tôi bây giờ đi vào Thái Bình Dương, căn cứ chính của chúng tôi nằm tại Vladivostok. Liệu có thể thoả thuận là tàu ngầm chúng tôi có thể đậu ở chỗ các ông, nạp nhiên liệu, nghỉ ngơi và v.v...?

- Không! Tôi không muốn thậm chí không muốn nghe!

- Đồng chí Mao Trạch Đông, các nước NATO giúp đỡ lẫn nhau, còn chúng ta sao lại không thể thoả thuận được?

- Không!

Vì sao Mao giận thế, tôi không biết. Tôi tiếp tục:

- Nếu cần, chúng tôi cho các ông vùng Murmansk, nơi các ông có thể có tàu ngầm của mình.

- Không! chúng tôi không muốn. Bao nhiêu năm người Anh và các nước khác ngồi ở nước chúng tôi rồi, chúng tôi không đồng ý.

Thế là ông ta cũng không đồng ý.

Sau này báo Trung Quốc đăng những bài báo nói rằng Vladivostok - đó là lãnh thổ Trung Quốc và người Nga đoạt nó từ Trung Quốc: về mặt lịch sử, có một thời nào đó người Trung Quốc đã thống trị, còn sau đó dường như Nga hoàng vươn đến đó. Sau đó tiến hành đàm phán về biên giới chung, và họ gửi chúng tôi một bản đồ của mình. Chúng tôi thậm chí không thể bình tĩnh xem bản đồ này, mà được họ vẽ như thế!

Bây giờ một số người có ý kiến rằng Mao - một người ngu ngốc, sinh lẫn lẫn. Lầm! Ông một người thông minh. Ông kẻ đối địch chúng tôi, nhưng một người thông minh. Đôi lúc ông còn lừa chúng tôi. Taleyran nói rằng ngôn ngữ ngoại giao dành cho ai có thể che, giấu ý nghĩ của mình. Ngoại giao - đó là chính trị. Chẳng hạn, De Gaul: một người thông minh hoặc người ngốc? Có một lúc nào đó, một số người cho ông là thằng ngốc. Nhưng đây là một người rất thông minh, chỉ là kẻ đối địch của chúng tôi theo cách nhìn và là người đại diện giai cấp của mình, nhưng ông không phải người ngốc, mà là người thông minh. Nhưng Mao - một người dân tộc chủ nghĩa, không phải người ngốc, ông có quan điểm của mình. Chúng tôi bất đồng với ông, và tôi quả là không chịu nổi với ông. Nếu đọc báo cáo của tôi tại Đại hội 21, thì nhiều sự bàn luận được thổ lộ trong vấn đề Trung Quốc, mặc dù tôi không nhắc đến về Trung Quốc. Chúng tôi phủ nhận vị thế của Mao.

Khi người Trung Quốc phát biểu với khẩu hiệu của mình, sự tuyên truyền của họ phát tán tự do ở Siberi của chúng tôi. Khi biết việc này, tôi nói:

- Ngừng ngay việc này! Anh nghĩ rằng vị trí của bản tính bình đẳng không có đất trồng ở chúng tôi sao? Anh sai rồi. Khẩu hiệu bình đẳng rất hấp dẫn, cám dỗ. Nhưng phải trả lời chúng tôi theo thực chất, không phải chỉ cảm.

Nhân thể nói thêm, tôi ủng hộ một trong những biện pháp. Mao bãi bỏ trong quân đội cấp hiệu. Tôi cho rằng đây là một bước đi khôn ngoan, hợp lý, còn bước đi của chúng tôi là không khôn ngoan, khi chúng tôi đeo, cấp hiệu, chúng tôi may đường nẹp màu. Sao lại có trò quỷ này? Chúng tôi thắng nội chiến không cần cấp hiệu. Cấp bậc thời ấy của tôi chính uỷ, và tôi đi lại không mang cấp hiệu. Hồng quân phong chính uỷ của mình, và chỉ huy của mình, và chúng tôi đánh tan kẻ thù không cần cấp hiệu. Nhưng bây giờ mặc điện, như chim hoàng yến.

Trong thời kỳ quan hệ qua lại với Trung Quốc con tốt, họ lôi từ chúng tôi tất cả những gì có thể. Năm 1954 chúng tôi còn bần cùng, chẳng có gì mà hốc, nhiều chỗ đói. Nhưng khi chúng tôi đi đến Bắc Kinh, Chu Ân Lai đặt vấn đề thế này:

- Có thể, các ông tặng chúng tôi trường đại học tổng hợp?

Tôi trả lời:

- Chúng tôi nghèo. Chúng tôi, về nguyên tắc, có thể giàu hơn các ông, nhưng chiến tranh vừa mới kết thúc, và đáng tiếc, hiện không thể.

Nhưng vừa đúng lúc trước khi chúng tôi trao trả lại họ cảng Lữ Thuận, và tất cả là không mất tiền. Nhiều, rất nhiều tiền chúng tôi bỏ vào Trung Quốc. chúng tôi làm đường từ Ulan-Bator đến Bắc Kinh. Không phải người Mông cổ làm con đường ấy. Chúng tôi con đường ấy ở Mông Cổ, con Trung Quốc - trên lãnh thổ của mình. Tuy nhiên, khi chúng tôi với Mao năm 1957, ông nói:

- Con đường này chúng tôi íy quan tâm. Con như thế đường các ông quan tâm.

Và ông chỉ trên bản đồ con đường từ Bắc kinh qua núi đến Kazakhtan. Tôi nói:

- Ông biết khá tốt vùng đất của chúng tôi. Chúng tôi cho rằng gần hơn cả là qua Ulan-Bator, nhưng chúng tôi đồng ý cùng với ông cũng qua hướng

này. Các ông làm đường trên lãnh thổ của các ông, con chúng tôi làm trên đất mình, đến biên giới. Ở đó chúng ta nói với nhau.

Lại thêm một lần gặp, Chu Ân Lai đặt vấn đề:

- Liệu có thể, ông xây dựng nó trên lãnh thổ chúng tôi được không?

Chúng tôi ngó nhìn bản đồ: ở đó nào thung lũng, nào sông, núi... Ai sẽ xây dựng xây dựng? Rất khó. Chúng tôi trả lời:

- Không, tốt nhất là mỗi nước làm trên lãnh thổ của mình.

Đồng thời, điều này có làm Mao thích không nếu như tôi nói: “Vâng, chúng tôi làm bắt đầu tiên mình”. Cái gì khi đó? Họ bắt đầu xây dựng. Họ lại đặt vấn đề trước đây trong quá trình xây dựng. Tuy nhiên chúng tôi mới đây đã nói:

- Cứ theo thoả thuận: mỗi bên làm trên lãnh thổ của mình.

Và do đó chúng tôi làm đến biên giới, còn họ không làm đến nơi.

Mao thời ấy đúng là nóng vội ước mong thống trị thế giới. Ban đầu ở Trung Quốc, sau đó tất cả châu Á. Nhưng tiếp sau? Trung Quốc 700 triệu người dân, ở Malaysia một nửa dân chúng - người Trung Quốc, và ở các nước châu Á khác cũng không nhỏ. Nói chung những cuộc nói chuyện “đặc tính vô tư” ở bàn trà rất đáng thú vị với quan điểm hiểu biết chủ nghĩa dân tộc kiểu Trung Quốc.

Mao có lần hỏi:

- Bao nhiêu lần những kẻ xâm lược khác nhau đã xâm lược Trung Quốc?

Và Mao tự trả lời:

- Không phải một lần. Nhưng người Trung Quốc đồng hoá tất cả bọn chúng.

Đấy, cái tầm ngắm của Mao tới tương lai:

- Hãy nghĩ xem, anh có 250 triệu công dân, còn ở chúng tôi - 700.

Sau đó ông khơi chuyện về sự độc đáo của Trung Quốc. Có tình tiết khác, trong tiếng Trung Quốc không có từ nước ngoài. Mao khoác lác:

- Toàn thế giới dùng từ “điện”. Người ta lấy từ này ở người Anh và người ta lặp lại. Nhưng chúng tôi có từ này không?

Tôi thật sự run từ sự huyền hoàng này.

Với Trung Quốc có nảy sinh một vấn đề lạ lùng. Đầu thập niên 50, chúng tôi có gặp vấn đề sức lao động cho vùng Siberi và Viễn đông. Và chúng tôi quyết định đề nghị trợ sức của Trung Quốc. Chúng tôi nghĩ rằng Trung Quốc cho chúng tôi bao nhiêu điều lợi, và đặt vấn đề này với Mao:

- Đồng chí Mao Trạch Đông, chúng tôi muốn, các ông giúp chúng tôi sức lao động của người Trung Quốc anh em, chúng tôi có ít người quá.

Ông tỏ ra như người keo kiệt:

- Mọi người nhìn chúng tôi, như là nhìn nô lệ ấy. Mọi người muốn người Trung Quốc một điều gì đó cho họ. Nhưng người Trung Quốc - không phải nô lệ da đen. Điều đó, liệu ông có biết không, không dễ giải quyết giải quyết như thế đâu.

Và tôi nói cho các đồng chí của mình: có thể là, chúng tôi quả là không có chiến thuật khi yêu cầu Mao? Rồi Mao nói thêm nghiêm túc:

- Nếu các anh có khó khăn, chúng tôi không muốn nó tạo ra và chính chúng tôi nhận vấn đề này.

Tôi tin ông, còn ông chỉ đùa.

Qua hai, ba ngày, tôi không quan tâm đến vấn đề đã nêu: có lần ông nói rằng có khó khăn với ông, và chúng tôi không muốn. Lúc ấy Mao thấy rằng đã quá lời, và ông tái diễn đàm phán. Tôi nói với ông:

- Ông đã nói là phía Trung Quốc gặp khó khăn?

- Đúng, nhưng đối với nhân dân anh em chúng tôi có thể làm một điều gì đó.

Lúc ấy rõ ràng, ông tăng giá, cho là chúng tôi ở tình thế không lối thoát.

- Ủ, nếu ông có thể, thì xin cứ việc!

- Thế ông muốn bao nhiêu công nhân?

Tôi không còn nhớ chúng tôi đã viết bao nhiêu: một triệu hoặc ít hơn. Mao nói với chúng tôi:

- Anh! Chỉ riêng Thượng Hải cung cấp cho các ông hai triệu, nữ công nhân thất nghiệp có một số.

- Không, chúng tôi trả lời - chúng tôi không thể nhận số lượng người như thế. Vâng và chúng tôi không có đủ chỗ.

Ký hiệp định. Nhưng khi quay về Moskva, tôi suy nghĩ và tôi nói với các đồng chí của mình:

- Các ông nhận xét, Mao sẵn lòng đồng ý cung cấp người, mà lại đến Sibiri? Các ông nghĩ tại sao? Tôi nhớ, Mao nói về việc đồng hoá. Thế đấy, ông muốn di dân Tổ quốc đến Sibiri mà không cần phải chiến đấu. Đây là chính sách nhìn xa. Chúng ta cần phải thể hiện thận trọng: mời người Trung Quốc dễ dàng, còn đuổi họ sẽ rất khó. Có thể mời họ làm khách, sau này những người khách lại đuổi chủ. Chúng tôi có thể mất Sibiri, Vladivostok, và đây là tiếng Trung Quốc gọi là đồng hoá.

Chúng tôi suy nghĩ, suy nghĩ, phân tích nền kinh tế của mình, và hiện ra nguồn dự trữ như thế, té ra là chúng tôi không những không thiếu nhân lực, mà còn có thừa ở Belorussia, và các chỗ khác. Và chúng tôi thời ấy giảm bớt một chiến dịch trước đây. Nhưng những cũng có tới 300 nghìn người Trung Quốc tới. Nghe nói nói rằng do chính sách mới mà chúng tôi tiến hành sau khi Stalin chết, chúng tôi hiện ra một khả năng mới giải phóng sức lao động, và lấy chúa, mặc dù sự tác động đến, nhưng chúng tôi không phải mời. Quả là, ở Moskva người thất nghiệp hàng trăm nghìn. Họ luôn có việc, nhưng việc gì? Nếu không có người anh ta, không ai nhận xét rằng anh ta vắng mặt. Trong mọi cơ quan bảy giờ cắt 30 biên chế, mà cuộc không thiệt hại.

Trung Quốc, như người ta nói, xa chúng tôi. Nhưng Trung Quốc cũng gần chúng tôi. Trung Quốc giáp Liên Xô, trên một khoảng cách lớn, chúng tôi có đường biên giới chung. Trung Quốc - láng giềng gần nhất của chúng tôi. Tuy nhiên là giáng giềng xa, nếu nhớ có ít những cái chung của chúng tôi với Trung Quốc (tôi nói chỉ ở giữa, mà cá nhân tôi đứng). Những người lớp chúng tôi biết người Trung Quốc chỉ có trên tranh ảnh, và đọc rất ít về Trung Quốc. Chúng tôi gặp người Trung Quốc chủ yếu, khi họ mang mọi loại hàng hoá. Tại Donbass, chẳng hạn, họ bán vải tuyt-xo. Theo tiếp xúc như thế chúng tôi cũng tạo cho mình khái niệm về Trung Quốc. Sự thật chiến tranh Nga-Nhật chặn chúng tôi tiếp xúc gần thêm với họ. Và lại, ý nghĩ của bộ đội Nga về Trung Quốc cũng khác nhau xa.

Sau Cách mạng tháng Mười Chính phủ xô viết xác lập tiếp xúc với Trung Quốc, với lãnh tụ cách mạng Trung Quốc Tôn Dật Tiên. Khi trong thập niên 1920 tại Trung Quốc được bắt đầu nội chiến. Tôn Dật Tiên tiến hành chính sách tiên bộ và đứng ở vị trí hữu nghị với Liên Xô. Sự thiện cảm

của những người xô viết được dành cho phía ông. Báo chí của chúng tôi cho độc giả sự thiện cảm với nhân dân Trung Quốc, với cuộc đấu tranh của ông giải phóng khỏi sự phụ thuộc đế quốc. Sau đó Tưởng Giới Thạch nắm quyền lãnh đạo tại Trung Quốc. Ông cắt đứt liên hệ với ĐCS, bắt đầu cuộc chiến tranh Quốc Dân Đảng chống ĐCS. Sự thiện cảm nhân dân chúng tôi mới vừa ở phía khu vực xô viết của Trung Quốc. Bằng tất cả ý chí của mình chúng tôi sống cùng với nhân dân Trung Quốc tiên hành cuộc đấu tranh chống kẻ áp bức.

Tôi nhớ một cảnh thế này, có lẽ, vào năm 1926 hoặc 1927. Tôi lúc ấy lãnh đạo một tổ chức Đảng ở Quân khu tỉnh Yuzovk. Đến thăm tôi là một người quen của tôi Akhtyski, một người tỏ ra rất tốt trong thời gian nội chiến. Đó là một cái họ tương đối lớn thời đó, chủ nhân của họ này chỉ huy chiếc tàu bọc thép. Người ta gọi tàu bọc thép của ông là “Akhtyski”.

Một người rất can đảm, nhưng về mặt chính trị nửa cộng sản - nửa vô chính trị. Ông đến quân khu, như thường lệ, say khướt, và nói với tôi:

- Cho tôi chiếc vé, tôi đi Trung Quốc, tôi sẽ chiến đấu chống Tưởng Giới Thạch. Nhanh lên để tôi không bị chậm và tham gia tấn công vào Thượng Hải.

Tôi nói với ông rằng không có ông thì những người cộng sản Trung Quốc sẽ chiếm được Thượng Hải. Chuyện này chứng tỏ, có tâm trạng nào đó trong nhân dân chúng tôi.

Còn có một số sự quan sát thời gian nội chiến. Tôi không gặp trực tiếp những người tình nguyện Trung Quốc, chiến đấu vì chính quyền xô viết. Trong quân đội, nơi tôi phục vụ, không có người Trung Quốc. Nhưng nói chung tại mặt trận của chúng tôi, có người Trung Quốc. Hồng quân nói rằng người Trung Quốc đánh nhau rất giỏi, khi đùa rằng người lính Trung Quốc, dường như, hành động như thế này: Cho ăn - máy làm việc, không cho bánh mì - máy không làm việc. Tóm lại, nuôi tôi, thì tôi sẽ bắn. Họ quả là những người can đảm trong đánh nhau, và là những đồng chí tốt. Nhưng trong số những người lao động, lừng danh những tên tuổi các nhà tổ chức chiến đấu chống Tưởng Giới Thạch, đặc biệt Chu Đức, người chỉ huy quân đội những người cộng sản Trung Quốc. Cả Cao Cương nữa. Nhưng còn có cả Trần Độc Tú, người phản cách mạng, bị chúng tôi coi là tay chân đế quốc Nhật Bản và kẻ thù giai cấp công nhân. Thoáng qua những cái tên khác những người bất đồng của những người cộng sản khác. Nhiều người tôi bây giờ cũng quên.

Trong số những người lãnh đạo cộng sản Trung Quốc tôi biết rõ một đại diện của ĐCS trong Quốc tế cộng sản, rất nổi tiếng trong số công nhân Moskva và thường phát biểu trong các buổi mít tinh. Khi chúng tôi đề nghị ông ta đi đến nhà máy nào đấy, ông không bao giờ từ chối. Bây giờ ông vẫn còn sống ở Moskva, luôn luôn là người bạn của chúng tôi. Không phụ thuộc vào việc những người lãnh đạo hiện nay CHND Trung Hoa giữ vị trí nào, ông tiếp tục giữ những quan hệ hữu nghị với ĐCS chúng tôi và nhân dân chúng tôi. Điều này đồng chí Vương Minh, một người cộng sản tuyệt vời. Sự thật trong thập niên 20 và thập niên 30, tôi không phụ trách về các vấn đề Trung Quốc, và tôi không biết tí nào về cấu trúc ĐCS Trung Quốc, về hàng ngũ lãnh đạo của nó. Tôi nhớ rằng họ thường xuyên được nhắc đến trong báo chí chúng tôi, nhưng tên tuổi của họ, tôi không thể nhớ. Tuy nhiên về Mao Trạch Đông, thời ấy tôi chưa lần nào nghe thấy.

Sau khi Nhật Bản tấn công Trung Quốc, chúng tôi thiết lập mối quan hệ khá chặt với Tưởng Giới Thạch, dù rằng ông thù địch với ĐCS Trung Quốc. Stalin ủng hộ Tưởng Giới Thạch, nhìn thấy ở ông là một lực lượng tiên bộ, lãnh đạo cuộc đấu tranh chống đế quốc Nhật Bản và giải phóng Trung Quốc. Tôi cho rằng điều này là đúng. Cần ủng hộ Tưởng Giới Thạch, vì rằng sự thất bại của Tưởng Giới Thạch có nghĩa là làm Nhật Bản mạnh lên, kẻ thù của chúng tôi mạnh lên, tại Viễn Đông Nhật là kẻ thù số một của chúng tôi. Sau nay, khi tôi gặp Mao Trạch Đông, ông quở trách Stalin là Stalin có đường lối như thế trong quan hệ Tưởng Giới Thạch. Nhưng chính Stalin tác động chính sách đối nội của Tưởng Giới Thạch và giúp đỡ Tưởng Giới Thạch, vì Tưởng Giới Thạch tiến hành cuộc đấu tranh chống Nhật bản, cái đó có lợi cho chúng tôi.

Một chính sách tương tự cũng được tiến hành, chẳng hạn, Churchill, người ủng hộ Liên Xô trong thời gian chiến tranh thế giới 2, mặc dù ông là kẻ thù chính trị. Ông là như thế từ những ngày đầu tiên Nhà nước xô viết ra đời vẫn là con người như thế đến khi chết. Nhưng Churchill - một chính khách khôn ngoan, hợp lý, được coi là có ích, khi được bắt đầu cuộc đấu tranh với Hittler một mắt một còn, thống nhất sức mạnh của Anh và Liên Xô. Điều này không có nghĩa là, Churchill ở mức độ nào đấy chấp nhận chính quyền xô viết và mong ước làm một điều gì đó tốt đẹp cho nhân dân xô viết. Hoàn toàn không! Tình hình phức tạp trên thế giới thúc giục Churchill liên minh với chúng tôi và tôi hiểu thấu những sự có lợi đối với đất nước. Xuất phát từ nguyên tắc này, Liên Xô ủng hộ Tưởng Giới Thạch.

Biên giới chúng tôi với Trung Quốc trong thời gian chiến tranh thế giới 2 là yên ổn. Tôi nói về khúc biên giới mà Tưởng Giới Thạch kiểm soát. Trên khúc ấy, nơi người Nhật Bản đến, sự căng thẳng luôn tăng lên, thường phát sinh những xung đột khác nhau. Người Nhật thường xuyên “thăm dò” chúng tôi. Sau những chiến thắng đầu tiên ở Thái Bình Dương họ trở nên kinh ngạc, tình hình trên lục địa bắt đầu dần dần ngả sang có lợi cho Trung Quốc. Quân đội Trung Quốc, đến lượt mình, trở nên giành được những thắng lợi riêng, vì Nhật Bản không còn gì để như trước đây, bảo vệ sáng kiến ở Trung Quốc. Sau thất bại Đức Hittler và chư hầu của nó, Liên Xô sau ba tháng tham gia vào cuộc chiến chống Nhật bản. Quân đội chúng tôi đã thành công vai trò của mình trong giai đoạn thất bại của Nhật Bản. Theo thoả thuận với các nước đồng minh chúng tôi thời ấy, chúng tôi đã giải phóng Mãn Châu và nửa phía bắc Triều Tiên và thời ấy tạo ra khả năng tác động nhiều hơn giúp đỡ Trung Quốc, bao gồm giúp đỡ vật chất và vũ khí.

Khi chiến tranh thế giới 2 xảy ra, Liên Xô quan tâm nhiều đến vấn đề Trung Quốc. Chúng tôi quyết định giúp đỡ trực tiếp Mao Trạch Đông và Giải phóng quân trong cuộc đấu tranh vì chính quyền quốc gia. Do thất bại của Nhật Bản, quân Quan Đông, bỏ vkí, để lại cho chúng tôi số lượng lớn chiến lợi phẩm. Một phần đáng kể của nó, đặc biệt vũ khí, được trao cho những người cộng sản Trung Quốc. Về việc vũ khí, chúng tôi có một thoả thuận ngầm với các nước đồng minh rằng chúng tôi không có quyền chuyển giao nó cho bất cứ một bên tham chiến nào tại Trung Quốc. Vì thế phải chuyển giao nó cho Mao sao cho tạo ra ấn tượng là chúng tôi vi phạm giao ước. Và thế là chúng tôi chở vũ khí đến một đầu đó, quân của Mao dường như “đánh cắp” nó và trang bị quân đội của mình. Trước đó họ cũng xây dựng một lực lượng mạnh, đầy ắp vũ khí chiến lợi phẩm Nhật Bản.

Lần đầu tiên tôi nghe về những hoạt động của Mao, trong thời gian chiến tranh A. I. Mikoian, đại diện toàn quyền chúng tôi đến Diên An gặp với Mao. Stalin muốn giải thích sự cần thiết của những người cộng sản Trung Quốc để tổ chức sự giúp đỡ trực tiếp. Sau khi Mikoian quay về, Stalin thảo luận vấn đề Trung Quốc trong nhóm người thân cận tại bữa ăn và có chút băn khoăn:

- Mao Trạch Đông là người thế nào nhỉ? Ông ta có quan điểm nông dân, có những nét riêng nào đấy, ông tựa như thợ công nhân và tách quân đội của mình khỏi dân thành phố.

Gây cho chúng tôi sự phân vân đặc biệt ấy là do tính cách Mao, khi quân đội của ông, tiến thành công về phía nam áp sát Thượng Hải và một số tuần lễ không tấn công nó. Tôi cũng nhắc đến Mao trả lời chúng tôi lý do này, liên quan đến tính cách ông là không thể nuôi 6 triệu triệu dân Thượng Hải. Stalin tức giận:

- Thế còn là một người mác xít không? Mao tự coi mình một người mác xít, nhưng không giúp đỡ công nhân Thượng Hải, không muốn nhận về mình trách nhiệm về số phận của họ”.

Lúc ấy tôi còn làm việc tại Ukraina và có thể biết rõ chi tiết, cái gì xảy ra tại Trung Quốc và cái gì chúng tôi làm đối với Trung Quốc, chỉ từ Stalin, khi tôi về Moskva. Khi những người cộng sản Trung Quốc giành thắng lợi vào năm 1949, vừa đúng lúc tôi chuyển về Moskva, nơi tôi là bí thư thứ nhất Đảng bộ và đồng thời là bí thư BCH TƯ ĐCS LX. Giờ đây tôi luôn gặp Stalin và vì thế xử lý nhiều vấn đề liên quan đến Trung Quốc. Ngoài Stalin không ai trong chúng tôi quyết định những vấn đề như thế, mà còn nói chung họ cũng chẳng được giao việc này. Tôi không nghĩ rằng tôi biết tất cả mọi vấn đề về Trung Quốc. Những vấn đề chủ yếu, thì Stalin và Molotov cùng quyết định. Nhưng tôi biết rằng Liên Xô giúp đỡ mọi mặt cho Mao Trạch Đông để củng cố sự vững chắc của Mao. Những người cộng sản đạt được chiến thắng trong cuộc đấu tranh vũ trang công khai. Mỹ giúp đỡ tổ chức đối địch, nên nội chiến tiếp tục tại Trung Quốc một thời gian dài sau thất bại người Nhật. Những người cộng sản Trung Quốc cần sự giúp đỡ của chúng tôi và tiếp nhận nó, trước tiên là vũ khí.

Quan hệ với Trung Quốc sau chiến thắng

Chuyến đi đầu tiên của Mao Trạch Đông đến Liên Xô trùng dịp Stalin 70 tuổi. Vừa đúng ngày tôi từ Ukraina về Moskva làm công việc mới. Stalin nói với tôi:

- Hãy thu xếp công việc tại Ukraina và nhất định đến tôi vào dịp tôi 70 tuổi.

Tôi làm đúng như thế. Tôi không có mặt trong cuộc hội đàm giữa Stalin với Mao có mặt Molotov. Biết bao nhiêu cuộc gặp như thế đã trôi qua, bây giờ tôi khó nói. Nhưng sau những cuộc gặp này, Stalin không có lần nào phản khởi từ Mao và không có nhận xét đặc biệt về Mao cả. Tuy nhiên Stalin thể hiện lòng rất mến khách mở tiệc vinh hạnh Mao. Stalin thích những bữa ăn như thế và thích bùng lên bằng sự mến khách, sự chú ý của mình đối với

khách. Tôi có mặt tại bữa ăn đó. Bữa ăn và cuộc nói chuyện đi kèm trôi đi trong bầu không khí thoải mái.

Tôi hài lòng thấy rằng tựa như những quan hệ thân thiện với nước Trung Hoa mới, đang được đặt nền móng. Mọi người muốn tất cả mọi việc ở chỗ chúng tôi.

Sự thật trong thời gian Mao đi thăm, có xảy ra một vụ việc không hay. Sau bữa ăn và những cuộc nói chuyện hữu nghị, tiến hành sau bữa ăn, Stalin một số ngày không gặp Mao. Nếu Stalin không gặp và không uỷ quyền cho người này người kia, thì không ai đi tới chỗ Mao. Lúc ấy Mao tỏ ra không hài lòng vì bị ngồi lì trong một dinh thự dành cho ông, người ta không biểu hiện cho ông thấy một cái gì mà không ai gặp ông và ông tuyên bố nếu cứ tiếp tục như thế, thì ông bỏ về. Người ta trình lên Stalin rằng Mao tỏ ra không hài lòng. Lúc đó Stalin lại gặp Mao sau bữa ăn ở nhà nghỉ cuối tuần của Stalin. Stalin bây giờ làm tất cả để thoả mãn yêu cầu của Mao, điều chỉnh mọi quan hệ tốt và chỉ ra, cái gì thu hút ở hướng của Mao.

Mao về nước. Đại diện toàn quyền Chính phủ xô viết tại Trung Quốc về kinh tế thời ấy là một cán bộ ngành đường sắt. Trước đây ông làm việc ở Mãn Châu, khôi phục đường xá sau khi đuổi người Nhật, sau đó trở thành cố vấn bên cạnh Mao Trạch Đông. Stalin xem ông là một người tin cậy. Trong một thời gian ngắn, ông bắt đầu thông báo trong các báo cáo của mình rằng, họ có những tâm trạng xấu trong quan hệ với Liên Xô, đặc biệt biểu lộ thái độ không hài lòng như thế ở Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai và một loạt những người lãnh đạo Trung Quốc. Những báo cáo tương tự cũng được Cao Cương gửi cho chúng tôi từ trước khi Mao đến Moskva. Cao Cương thời ấy uỷ viên toàn quyền Bộ chính trị BCH TƯ ĐCS Trung Quốc và đồng thời là đại diện toàn quyền của Chính phủ Bắc Kinh ở Mãn Châu, bởi ông là người địa phương. Cao Cương có những quan hệ rất tốt với đại diện chúng tôi. Cao Cương không nói một tí gì về vị trí cá nhân của, nhưng cũng không Mao tiến hành một cái gì đầy trong quan hệ của những người biểu hiện rõ sự không hài lòng chúng tôi. Cao Cương xác nhận có sự không hài lòng như thế với nhiều bằng chứng.

Một ngày lễ nào đấy của Trung Quốc. Tổ chức duyệt binh. Khi xuất hiện trên quảng trường những đội quân được trang bị bằng xe tăng chúng tôi, thì những người lính Trung Quốc bị tức giận dường như, người Nga cho họ những xe tăng cũ. Vâng, điều này là đúng. Xe tăng không mới, thời ấy bản

thân chúng tôi không có bao nhiêu xe tăng mới để chúng tôi có thể cho Trung Quốc. Liên Xô vừa mới kết thúc chiến tranh, khôi phục công nghiệp, sản xuất xe tăng bị cắt giảm, nói khác đi là không thể. Như thế tôi không thấy cơ sở để giận chúng tôi. Tất nhiên xe tăng là cũ, nhưng còn có khả năng chiến đấu. Nhưng những lời phát biểu như thế hâm nóng tâm trạng không hài lòng chúng tôi, và tất cả được báo cáo cho Liên Xô.

Với mong muốn lấy lòng Mao có lợi cho chúng tôi, trong thời gian Mao đi thăm, Stalin biểu thị quan hệ với Mao một cách hữu nghị và tin Mao. Vì thế Stalin, vợ lấy những tài liệu nhận được từ đại diện chúng tôi ở Mãn Châu với bản ghi cuộc nói chuyện với Cao Cương, đưa hết chúng cho Mao. Tôi, và các uỷ viên Bộ chính trị khác mà chúng tôi trao đổi ý kiến, không nghi ngờ rằng Cao Cương trao cho chúng tôi những tin tức thật hoàn toàn. Cao Cương theo dõi vì mục đích gì, tôi không biết, nhưng bất cứ trường hợp nào, ông cũng có tình hữu nghị với Liên Xô. Và thế Stalin đưa trả những tài liệu này! Nếu tìm kiếm một sự song song nào đấy trong lịch sử thì điều này tựa như Nga hoàng Petr hỏi cung Kochubey về Mazepav. Lúc đó Petr trao lại cuộc thẩm vấn này cho chính Mazepav, để lấy lòng ông và chỉ ra rằng không tin vào sự phản bội của ông. Nhưng Mazepav tử hình Kochubey, trở nên giúp đỡ Karl 12 trong cuộc hành quân vào nước Nga. Màn kịch này được Puskin viết trong vở “Poltava”.

Giống như Mazepav xử sự với Kochubey, giết ông, giống như Mao đối với Cao Cương. Ban đầu Mao giam Cao Cương tại gia. Sau đó người ta nói với chúng tôi rằng Cao Cương “bị đầu độc”.

Khó tin. Sau đó chúng tôi biết là người ta bóp cổ hoặc đầu độc ông ta. Mao có khả năng làm những việc như Stalin đã làm. Trong quan hệ đã nêu, cả hai đều có tâm tưởng giống nhau, và những cách thức họ sử dụng chỉ là một. Tiếp theo, điều này được xác nhận ở mức độ còn lớn hơn.

Chúng tôi loại bỏ một người, mà người này biểu thị thân cận của mình với chúng tôi và xác nhận điều này bằng những việc cụ thể, bằng cách báo cho chúng tôi về tình hình trong giới lãnh đạo Trung Quốc và quan hệ của giới lãnh đạo đó với Liên Xô. Đây là rất có giá trị. Thay vì ủng hộ Cao Cương, Stalin bán ông. Tôi giả thiết rằng Stalin xử sự theo motip sau: Stalin - một người không tin ai cả. Ông chỉ tin ông thôi. Ông cho rằng sớm hay muộn bằng chứng báo cáo bí mật chính Cao Cương gửi cho chúng tôi, sẽ được Mao Trạch Đông biết. Lúc đó Stalin rơi vào tình thế tẻ nhạt: tựa như ông

xúi giục sự đổi lập với chính quyền Bắc Kinh. Vì thế Stalin cũng sử dụng khả năng biểu thị rằng hoàn toàn tin tưởng Mao và tiếp theo, không muốn nhận thông tin từ con người chống giới lãnh đạo Trung Quốc. Mặc dù cá nhân Cao chưa bao giờ nói trực tiếp cho chúng tôi về quan hệ của mình với Mao, nhưng đối với người Trung Quốc điều này không còn là bí mật.

Tôi nhớ, người của chúng tôi tại Trung Quốc có lần nói rằng ở một thành phố có tổ chức buổi liên hoan thanh niên. Khi những người tham gia liên hoan bị chia đôi, thanh niên trở thành thù địch và phát biểu nhằm vào chúng tôi:

- Hãy vợ lấy Cao Cương về mình đi. Đây là người của các anh đấy, không phải của chúng tôi.

Điều này xảy ra từ khi còn thời gian, khi Còn là uỷ viên Bộ chính trị BCH TƯ ĐCS Trung Quốc. Tiếp theo, khi Cao bị nằm trong sự cách ly nào đấy, thì sự không trung thực của ông theo chính sách “xô viết” Bộ chính trị BCH TƯ ĐCS Trung Quốc cũng được biết. Điều này cũng phải có hiệu lực. Có thể, Stalin, khi bán đứng Cao Cương, cho rằng, đảng nào cũng thế, Cao Cương bị vạch mặt. Tôi kết tội như thế. Các nhân tôi chưa nghe thấy những sự bàn luận tương tự từ phía Stalin. Nhưng bằng nguyên nhân khác, không thể giải thích, vì sao Stalin vợ lấy tài liệu và trao cho Mao tài liệu nói trên. Chúng tôi, những uỷ viên Bộ chính trị BCH TƯ ĐCS toàn Nga (b), nhận ra, tức giận sự xấu xa của Stalin. Nhưng Cao Cương chết.

Khi Mao ở Moskva, tôi thấy Stalin thể hiện sự lễ độ không chân thật. Có sự kiêu căng của ông trong quan hệ với Mao. Mao, hoàn toàn không phải là người ngốc, lập tức hiểu điều này, và cái đó khiêu khích ông, mặc dù bản thân Mao về bề ngoài không thể hiện sự không hài lòng một cái gì, trừ trường hợp nêu ở trên.

Trong cuộc đi thăm Trung Quốc của Mikoian, phía Trung Quốc đặt vấn đề về Tân Cương. Ở tỉnh này, Trung Quốc quản lý thực tế những người của chúng tôi, và không còn là bí mật nữa, vì lẽ đó, chúng tôi có sự giúp đỡ đáng kể cho những người cộng sản Trung Quốc. Nhưng có một việc, khi Tưởng Giới Thạch quản lý Trung Quốc, thì tình thế là hoàn toàn khác, với Mao chiến thắng. Vấn đề đã nêu nằm kề nhau đã được đặt ra trong cuộc đi thăm của Mao ở Moskva. Stalin nói rằng Tân Cương - lãnh thổ Trung Quốc, chúng tôi không có yêu sách nào với nó. Chúng tôi ở đó vì rằng trước đây điều này có lợi cho ĐCS Trung Quốc và Liên Xô. Tưởng Giới Thạch không

có sự thâm nhập vào Tân Cương. Tưởng Giới Thạch biết rằng chúng tôi rất mạnh và ông không làm được một cái gì cả, vì thế sự thật phải tính đến.

Bây giờ chúng tôi nói với Mao rằng chúng tôi rút khỏi Tân Cương. Nhưng Stalin đề nghị xây dựng ở đó một Hội Xô-Trung hỗn hợp. Người Trung Quốc nhận đề nghị không có phản đối nào cả, mặc dù, vô điều kiện, vẫn còn không hài lòng. Mao nghĩ rằng Liên Xô có những kế hoạch đặc biệt trong khu vực nào đấy nào đấy, mặc dù Stalin tuyên bố rằng Liên Xô không xâm phạm đến Tân Cương. Việc xây dựng Hội Xô-Trung về khai thác dầu mỏ Tân Cương được Bắc Kinh xem như mưu đồ đối với độc lập Trung Quốc, sự xâm phạm đến vùng đất của nó, giáp giới với Liên Xô. Nói chung tôi giả thiết rằng việc xây dựng một hội hỗn hợp là một sai lầm của Stalin. Điều này không thể làm với Trung Quốc, cũng như các nước anh em khác.

Có một hội hỗn hợp như thế đã được chúng tôi tổ chức trước đó trong tất cả các nước châu Âu cộng hòa nhân dân. Chẳng hạn, ở Rumani làm người Rumani rất tức giận. Sau khi Stalin chết chúng tôi huỷ bỏ tất cả các hội như thế. Cuộc xây dựng hội hỗn hợp không những chạm đến tự ái dân tộc, mà còn xâm phạm ở mức độ nào đấy đến dự trữ vật liệu của quốc gia khác. Nếu sự có mặt các hội tương tự ở Rumani hoặc, tôi giả thiết, ở Hungary có thể được giải thích rằng những nước này ở phía Hittler đánh nhau chống chúng tôi, thì trong quan hệ Trung Quốc không có những luận cứ như vậy.

Khi chúng tôi với Trung Quốc phát sinh cãi nhau, Mao trong một cuộc nói chuyện, nói với tôi rằng Stalin không những không ủng hộ ông mà, ngược lại, tiến hành những bước quan hệ với Tưởng Giới Thạch, которые đi ngược lợi ích ĐCS Trung Quốc. Nhưng một số hành động, tựa như xây dựng hội hỗn hợp, nói chung đề ra tâm lý chống xô viết và bài Nga ở nước Trung Hoa mới, đáng tiếc, đưa đến cả những xấu xa khác, gây thiệt hại lớn cũng cố tình hữu nghị với những nước xã hội chủ nghĩa láng giềng. Chẳng hạn, tôi coi sự điên cuồng và sự phản bội ở chỗ Stalin đã giành lấy tất cả hàng hoá và nguyên liệu có giá trị, mà Bắc Triều Tiên và Trung Quốc khai thác được, vào Liên Xô. Đương nhiên, mỗi nước cần phải có ngoại tệ của mình, bằng cách tìm ở thị trường thế giới tư bản. Chính Liên Xô có thể cho họ mọi thứ. Bản thân chúng tôi bắt buộc tìm ngoại tệ phương tiện bằng cách khai thác vàng hoặc xuất khẩu hàng hoá có giá trị sang phương Tây, để thu được ngoại tệ, có thể mua hàng hoá, mà chúng tôi không sản xuất.

Sự cần thiết như thế cũng có ở Trung Quốc, và ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa nói chung. Do vậy phải coi trọng và xây dựng chính sách của mình, tính đến cả lợi ích. Nhưng Stalin dường như điếc, ông không hiểu và không muốn hiểu rằng điều này, đặc biệt sau khi đánh tan Hittler. Ông cho rằng Aleksandr I sau thất bại Napoleon đặt ra luật ở châu Âu, và như thế ông bây giờ có thể đặt ra luật. Có sự phóng đại những khả năng riêng và sự phớt lờ quyền lợi của những người bạn. Nhưng chính sách như thế làm phật ý họ, xúc phạm và gieo mầm sự thù địch trong những quan hệ với Liên Xô. Tôi đã hiểu những tình tiết quan hệ qua lại với Trung Quốc, trong đó những hành động cân nhắc của chúng tôi làm âm đạm tình hữu nghị của chúng tôi, mặc dù không có nguyên nhân khách quan tới điều này.

Mặt khác, đôi lúc bản thân Mao Trạch Đông không những thể hiện kính trọng Stalin, mà còn đi đến sự tự tiêu diệt nào đấy. Chẳng hạn, Mao yêu cầu Stalin c giới thiệu một người có thể giúp đỡ ông trong việc biên tập bài nói của ông và những bài báo thời kỳ nội chiến. Những tư liệu này Mao muốn bây giờ xuất bản và đề nghị gửi cho ông một người có trình độ mác xít không những giúp ông biên tập, nhưng không cho phép đưa vào một sai lầm nào đấy về mặt lý thuyết. Stalin cũng hài lòng về sự nhận ra uy tín của ông, được diễn tả trong yêu cầu này. Tôi nghĩ rằng Mao xử sự như thế, xuất phát từ hiểu thấu của mình, để tạo cho Stalin một bức tranh, chuẩn bị bằng mắt của ông xem xét những vấn đề lý thuyết và thực hành chủ nghĩa Mác và không cản trở quan điểm riêng nào đấy trong công việc xây dựng CNXH ở Trung Quốc. Nhưng điều này đi ngược tất cả mọi việc hiện ra sau này trên đường đi lịch sử Trung Quốc tiếp theo.

Người Trung Quốc đưa ra cả những yêu cầu lớn về giúp đỡ vũ khí, cung cấp thiết bị, xây dựng nhà máyов. Và ở đây Liên Xô có sự giúp đỡ lớn lao cho Trung Quốc. Tôi không thể bây giờ nói cụ thể những khoản tiền dụng cụ thể. Đã nói về nhà máy luyện kim, ô tô, máy kéo và sản xuất vũ khí hiện đại. Cho những việc này, chúng tôi cung cấp những khoản tín dụng, gửi các bản thiết kế, sự giúp đỡ khác, thực tế không phải trả tiền. Thậm chí tài liệu được chuyển giao không phải trên cơ sở kinh tế mà trên cơ sở hữu nghị. Gửi đến Trung Quốc cả những huấn luyện viên quân sự các binh chủng: phi công, pháo binh, lính xe tăng. Tôi cũng cho rằng điều này có lợi cho chúng tôi và Trung Quốc. Chúng tôi coi sự vững mạnh của Trung Quốc như vững mạnh của phe xã hội chủ nghĩa và đảm bảo biên giới phía đông của chúng tôi. Lúc ấy lợi ích của chúng tôi với Trung Quốc là lợi ích chung và chúng

tôi coi những yêu cầu của Trung Quốc như là sự cần thiết của riêng mình, và thoả mãn nguyện vọng của họ chừng mực nào có thể được.

Ở phương Đông không chỉ có lợi ích của Liên Xô và Trung Quốc, mà còn CHDCND Triều Tiên, kẻ nsát nách. Với Bắc Triều Tiên, Liên Xô cũng rất chú ý và có sự giúp đỡ vắn thiết cho họ cả trong việc xây dựng quân đội, và trong nền kinh tế quốc dân. Tóm lại, chúng tôi đã làm tất cả để Bắc Triều Tiên phát triển kinh tế nhanh hơn Nam Triều Tiên, và hấp dẫn lôi kéo nhân dân Nam Triều Tiên. Khi Bắc Triều Tiên đánh nhau với Nam Triều Tiên, thì ở đây Bắc Triều Tiên, Trung Quốc và Liên Xô cùng ràng buộc chặt hơn vào một nút, vì rằng thắng lợi Nam Triều Tiên là chiến thắng của Mỹ với Bắc Triều Tiên, đe dọa và Trung Quốc, và Liên Xô. Sự thiện cảm của chúng tôi là hoàn toàn cho phía Bắc Triều Tiên, ở phía chính quyền, do Kim Nhật Thành lãnh đạo.

Nhiều năm chúng tôi giữ quan điểm cho rằng Nam Triều Tiên tấn công trước trong cuộc chiến tranh này. Nhưng bây giờ tôi cho rằng giả thiết này không cần sửa chữa, vì rằng điều này chỉ làm lợi cho những người bất đồng của chúng tôi. Nhưng, nếu không chi tiết hoá giả thiết, sự thật là thế này: Khởi xướng tấn công là của Kim Nhật Thành, mà Stalin và tất cả là người ủng hộ sự khởi xướng đó. Chúng tôi, những người cộng sản, cảm thông nhân dân Triều tiên, muốn giúp đỡ họ lật đổ CNTB và xác lập trong toàn nước một chính quyền nhân dân. Sau khi Stalin chết chiến tranh còn tiếp tục một thời gian. Từ lâu chúng tôi có ý nghĩ tìm khả năng chấm dứt nó. Chúng tôi phải thực hiện những bước đi theo kênh ngoại giao và bắt đầu thăm dò người Mỹ: họ có muốn ngừng chiến không? Người Mỹ đáp lại là họ muốn, và bắt đầu các cuộc thương thuyết. Sau đó xây dựng một Uỷ ban hỗn hợp gòn hai phía Triều Tiên, Trung Quốc và người Mỹ cho các cuộc thương thuyết trực tiếp giữa các bên tham gia chiến tranh. Các cuộc thương thuyết kéo dài lâu, nhưng cuối cùng đi đến thoả thuận. Các quân đội ngừng ở ranh giới, chỗ mà họ ngừng hoạt động quân sự, chẳng hạn vĩ tuyến 38, được xác lập sau thất bại của Nhật Bản, đường giới tuyến giữa đơn vị Liên Xô và Mỹ.

Với Trung Quốc trong thời gian chúng tôi còn có những quan hệ tốt, dù là vẻ bề ngoài. Tôi nói - vẻ bề ngoài, vì rằng, chúng tôi sau này biết rằng trong thâm tâm Mao không thừa nhận chúng tôi là các nước đồng minh bình đẳng và che đậy mưu đồ sô vanh. Chúng tôi có giúp đỡ đứng đắn cho Trung Quốc. Công nhân Trung Quốc sang thực tập ở nước chúng tôi, tại các nhà máy ô tô, máy kéo và những người khác nhà máy, được chúng tôi xây dựng

Trung Quốc. Các kỹ sư và công nhân chúng tôi lao động tại Trung Quốc và tham gia trực tiếp xây dựng. Những công dân Trung Quốc trong thời kỳ đầu tiên rất tốt, và chúng tôi người ta đã làm tất cả để những quan hệ anh em được củng cố. Chúng tôi cho rằng nhân dân Liên Xô và Trung Quốc - là anh em và điều này không những có lợi cho chúng tôi, mà còn cả cho tế phong trào quốc tế cộng sản.

Theo đề nghị của Stalin chúng tôi cho rất nhiều vũ khí cho Giải phóng quân Trung Quốc: pháo, tăng và súng máy, súng trường và tiểu liên, máy bay. Người Trung Quốc nhận vũ khí, được trang bị chủ yếu cho quân đội xô viế thời ấy. Những vũ khí đó cũng không thua vũ khí mới. Chính là trong thời gian chiến tranh và hơn nữa sau chiến tranh trong quá trình xây dựng quân đội một loại vũ khí nhận sản xuất, thì loại khác đưa vào. Nguyên tác như thế có hiệu lực trong ở chúng tôi trong những quan hệ với Trung Quốc? Với sự hiện đại hoá vũ khí, chúng tôi trang bị những vũ khí này cho quân đội của mình, sau đó giới thiệu nó với Trung Quốc để vũ trang cho Giải phóng quân. Chúng tôi cho rằng sự hợp đồng như vậy của mỗi quan hệ qua lại anh em, là đáng quan tâm, để Trung Quốc mạnh lên, quân đội của họ ở mức hiện đại phát triển. Nhằm nâng cao khả năng chiến đấu của quân đội chúng tôi cũng quan tâm đến việc nâng cao khả năng chiến đấu của quân đội Trung Quốc.

Có tin đồn đến tai chúng tôi rằng tại Trung Quốc có những lực lượng thù địch với Liên Xô. Chúng tôi nhận những bằng chứng là báo chí Trung Quốc viết rằng người Trung Quốc không được hài lòng về biên giới với Liên Xô, tham vọng đến Vladivostok và v.v... Họ nói với độc giả rằng Sa hoàng dùng sức mạnh lập ra biên giới hiện thời và trói buộc Trung Quốc; họ sử dụng những biểu hiện khác không hữu nghị với Liên Xô. Tôi, tất nhiên, không bảo vệ Nga hoàng. Nhưng biên giới, nằm ở Liên Xô, là do kế thừa từ những biên giới trước đây, và chúng tôi luôn luôn cho rằng ở đây là lãnh thổ xô viết hợp pháp. Ngay cả chính quyền cách mạng các nước các nước xã hội chủ nghĩa cũng là người thừa kế chính quyền trước đây và đã coi lãnh thổ quốc gia của mình ở biên giới mà họ nhận được từ tay chính quyền bị lật đổ.

Tôi giả thiết rằng sự giống nhau như thế là dễ hiểu và đúng. Nếu đặt vấn đề xem lại biên giới và tìm kiếm quá khứ lịch sử khi mà biên giới là khác hẳn thì có thể phải đi rất xa. Điều này không dẫn đến sự củng cố tình hữu nghị giữa các nước chúng ta mà ngược lại, gây xích mích chúng ta. Ngoài ra, đối với những người cộng sản-quốc tế thực thụ, những người cảm thấy biên

giới quốc gia xa hơn, vấn đề này nói chung không có giá trị trong thắng lợi cuối cùng của phong trào cách mạng và trong khuôn khổ triết học Mác-Lenin.

Chúng tôi đã nói về điều này ở Bắc Kinh. Họ trả lời: Các ông đừng chú ý, chúng tôi có nhiều Đảng, và mỗi Đảng có báo chí của mình Ở đó còn có cả những lời phát biểu thù địch đại diện giai cấp tiểu tư sản, nhưng họ không còn là quan điểm của lãnh đạo chúng tôi. Chúng tôi được thoả mãn là, mặc dù cũng muốn công bố công khai quan điểm của lãnh đạo Trung Quốc. Nhưng không lãnh đạo được, mặc dù chúng tôi không phát biểu những đòi hỏi một cách trực tiếp, mà đơn thuần đã tin lời của những người lãnh đạo Trung Quốc.

Những tiếp xúc công việc của chúng tôi, chủ yếu, được duy trì với Chu Ân Lai. Chu Ân Lai thường đến gặp chúng tôi, và chính ông cùng tranh luận với tất cả mọi vấn đề. Cùng với ông, chúng tôi sơ bộ thoả thuận về kết thúc chiến tranh ở Triều Tiên, bằng cách chọn một chiến thuật chung. Thường Chu Ân Lai đến Liên Xô về một vấn đề nào đó có tính kinh tế, trong số này để ký những thoả thuận về cung cấp cho Trung Quốc thiết bị và những hàng cần thiết mà Trung Quốc có. Chúng tôi có mối quan hệ tốt với ông. Chúng tôi kính trọng ông. Ông là một con người công việc, và thảo luận với ông dễ dàng, quyết định có lợi cho hai bên. Chúng tôi cho rằng chúng tôi nói chung có mối quan hệ công việc tốt với Trung Quốc. Chu Ân Lai trong thời gian ấy là thủ tướng và Bộ trưởng Bộ ngoại giao. Vì thế những vấn đề quan hệ ngoại giao Liên Xô với Trung Quốc cũng được giải quyết với ông.

Tôi nói rằng chúng tôi thực hiện cung cấp lớn cho Trung Quốc, xây dựng ở đó nhà máy. Tôi muốn dừng lại ở vấn đề này, vì rằng, khi tôi ở vị trí người về hưu, khác nhau những người, gặp tôi bày tỏ báo động rằng chúng tôi có sự giúp đỡ khá lớn cho các nước khác và chia sẻ tài nguyên Liên Xô. Đúng, chúng tôi giúp đỡ những người anh em của chúng tôi, chẳng hạn Trung Quốc. Nhưng Trung Quốc trả cho chúng tôi, giống các nước khác trả, những nước mà chúng tôi giúp đỡ. Có sự trả tiền nào như thế, tôi nói, nếu được trao đổi? Tựa như điều này buôn bán. Không hoàn toàn hư thế! Tất nhiên buôn bán, đi đến trả tiền. Sự giúp đỡ là ở chỗ chúng tôi cung cấp tín dụng, xây dựng nhà máy và đào tạo công nhân, sau đó đưa tất cả những gì cần để tổ chức sản xuất. Các nước ấy lập tức có khả năng sản xuất kim loại, thiết bị.

Tất nhiên, nếu xem xét những quan hệ, tồn tại trong thế giới tư bản, thì bất cứ công ty nào cũng phải tính toán, cái gì lợi cho nó, và chỉ có thế. Bán thiết bị cho nó là lợi hơn? Hay là không bán thiết bị, mà bán sản phẩm được sản phẩm bằng thiết bị này? Thường làm cách sau. Chúng tôi, mong củng cố kinh tế các nước anh em và tạo điều kiện nâng cao mức sống người dân nước họ chúng, bằng cách cung cấp thiết bị, và nguyên cả nhà máy. Ít thứ, thiết bị cung cấp theo giá ưu đãi. Chẳng hạn, tư bản cho vay tín dụng 5-7% một năm, còn chúng tôi cho vay 2,5% hoặc 2%. Đây là ưu đãi lớn. Vì thế chúng tôi có quyền nói, chính chúng tôi giúp đỡ các nước anh em.

Các cuộc thương thuyết với Trung Quốc, được kết thúc bằng ký kết một thoả thuận về quy chế Lữ Thuận. Ở đây vị trí của chúng tôi là hoàn toàn được xác định đúng. Chúng tôi xuất phát xuất phát cảng Lữ Thuận - lãnh thổ Trung Quốc có từ lâu, còn chúng tôi sẽ ở đó đến khi nào điều này đáp ứng lợi ích của nước CHND Trung Hoa, cũng như của Liên Xô. Lực lượng của chúng tôi nhằm chống quân thù chung, trước đây và đã thất bại - Nhật Bản. Thời điểm tình hình mới phức tạp, khi tăng mối đe dọa từ phía Mỹ, tiến hành chiến tranh chống chính quyền nhân dân ở miền nam Trung Quốc và vì thế có thể đe dọa CHND Trung Hoa từ phía Nhật Bản.

Trước đây chúng tôi tốn nhiều sức lực và phương tiện, tiền bạc để tiến hành các biện pháp thích đáng của pháo đài cảng Lữ Thuận, vũ trang cảng này và ở đó duy trì ở đó quân phòng vệ khá mạnh. Tất cả cái đó về sau này chúng tôi trao lại cho Trung Quốc. Ngoài ra, chúng tôi cũng từ bỏ quyền của mình đối với đường sắt ở Mãn Châu. Theo tôi, quyết định như thế là đúng: chúng tôi không muốn để ra xung đột, không muốn có chủ quyền trên đất của một quốc gia xã hội chủ nghĩa khác. Và chúng tôi kết thúc cuộc sống vấn đề này, bằng cách trao nó cho Trung Quốc. Nhưng, hình như sự kiện này không hoàn toàn làm thoã mãn họ. Mao muốn nhiều hơn.

Sau khi Stalin chết chúng tôi huỷ bỏ tất cả các thoả thuận không bình đẳng, cũng như hội hỗn hợp khai thác Tân Cương, thoả thuận việc trả Trung Quốc cảng Lữ Thuận và rút quân chúng tôi về. Vấn đề trao trả cảng Lữ Thuận cũng phải tiến hành các cuộc thương thuyết sơ bộ mất nhiều thời gian. Quyết định bị chậm không phải do chúng tôi, mà từ phía Trung Quốc, mặc dù chúng tôi hiểu rõ điều này. Trung Quốc sợ Mỹ, trong khi chiến tranh xảy ra ở Triều Tiên. Người Mỹ có những cách làm lợi cho Nam Triều Tiên, và ở Bắc Kinh phát sinh sợ hãi: liệu Mỹ có thực hiện những hành ssông xâm lược chống Trung Quốc? Quân đội Mỹ ở Nam Triều Tiên khá đông, vì thế việc

trao trả cảng Lữ Thuận trong năm ấy người Trung Quốc không những không đẩy mạnh, mà còn làm chậm đi.

Năm 1954, Đoàn đại biểu Đảng, chính phủ Liên Xô đến Bắc Kinh. Theo quyết định của BCH TƯ ĐCSLX và Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô tôi dẫn đầu đoàn. Thành phần Đoàn đại biểu khá đông và có những người đại diện: Bulganin, Mikoian, Svernik, Furseva, Selepin, Nasridinova, và những nhân vật khác. Ngày khởi hành Đoàn đại biểu trùng với lễ kỷ niệm thắng lợi cách mạng nhân dân và thành lập chính quyền của những người lao động ở Trung Quốc - ngày 1 tháng Mười. Và thế là chúng tôi đến Trung Quốc. Họ gặp chúng tôi rất mừng rỡ. Và chúng tôi rất sung sướng đặt chân lên đất Trung Quốc, gặp và nói chuyện với những người lãnh đạo nhân dân của họ. Đến Bắc Kinh chúng tôi không có với đặc biệt, ngoài vấn đề phòng thủ chung. Để đảm bảo phòng thủ, phải tạo điều kiện phát triển kinh tế, đặc biệt công nghiệp ở Trung Quốc. Chúng tôi chỉ có một yêu cầu đối với Chính phủ Trung Quốc. Chúng tôi cho rằng công việc phải có lợi ích qua lại và ở mức độ nào đấy là sự giúp đỡ Trung Quốc. Ở đó còn nhiều người thất nghiệp thất nghiệp, chúng tôi muốn công nhân Trung Quốc đi khai thác tài nguyên ở Siberi, trước tiên là khai thác gỗ.

Chính xác tôi không nhớ bây giờ, bao nhiêu người mà nói. Chúng tôi cần khoảng một triệu người, có thể như thế hoặc hơn. Đòi hỏi chung là như thế, tùy theo yêu cầu từng Bộ. Cũng có ý kiến rằng chúng tôi hiện thiếu lực lượng lao động. Quan điểm này có vẻ không đúng và sau này được xem xét lại. Rõ ràng là chúng tôi thiếu lực lượng lao động, thậm chí còn thừa. Đơn giản chúng tôi sử dụng kém lực lượng lao động, vì thế biểu lộ một cái gì đó tựa như thiếu. Như vậy sự thiếu là chỉ ở Siberi. Điều này cũng dễ hiểu. Để khai phá Siberi, phải lôi cuốn những công nhân vùng châu Âu của Liên Xô, vì rằng ở Siberi mật độ dân rất thấp. Tôi làm chậm lại vấn đề này để cho thấy rằng Mao đã phản ứng như thế nào đối với yêu cầu của chúng tôi.

Chúng tôi để uống trà thường lệ. Tại Trung Quốc tôi không nhận thấy sự lạm dụng rượu. Thậm chí khi chúng tôi ngồi ăn, thì chỉ uống rượu vang có chừng mực và không có bất kỳ sự cưỡng bức, còn ở chỗ Stalin, khi mọi người uống không phải tùy ý, còn Stalin muốn rót chất độc vào cơ thể mình. Mao về mặt này khác hẳn của Stalin, và tôi không thể nói rằng ông nghiện ngập rượu. Người ta uống nói chung là trà. Trong thời gian họp, người ta mang đến một cái cốc to, đầy nắp (theo truyền thống Trung Quốc). Ngay khi anh vừa uống xong, người ta lại mang tiếp. Nếu không kịp uống, người thu

dọn ngay trà và mang ra một cốc mới. Sau một thời gian - lại như thế. Cứ từng chu kỳ, họ mang đến một chiếc khăn mặt bông được hấp nóng. Người Trung Quốc lau mặt và đầu bằng chiếc khăn này, và họ tỉnh táo.

Chúng tôi không quen cách thức như thế, nhưng dùng nó để biểu thị kính trọng chủ nhà.

Người ta phục vụ trà trong một lượng lớn như vậy! Bulganin thích trà và tận tâm thực hiện nghi thức, rằng sau bị mất ngủ. Bác sỹ khám ông và hỏi:

- Ông uống trà xanh phải không? Nhiều không?

- Đúng, nhiều.

- Nếu ông còn tiếp tục uống nó theo lượng như thế, thì ông sẽ khó ngủ đây. Ông phải giảm việc uống trà đi. Trà chứa chất ta-nanh, làm người ta mất ngủ.

Bulganin chấm dứt uống trà và lại trở lại bình thường, như ông nói với tôi.

Mao phản ứng như thế nào về yêu cầu sức lao động? Cần phải biết Mao! Ông đi lại bình tĩnh, chậm chạp, tựa như một con gấu, khệnh khạng. Ông liếc tôi, cup mắt xuống, lại nâng mắt lên một cách bình tĩnh, bằng một giọng nhẹ nhàng bắt đầu nói:

- Trung Quốc được mọi người xem như là nguồn dự trữ sức lao động. Mọi người cũng cho rằng chúng tôi có nhiều người thất nghiệp, rằng chúng tôi là nước kém phát triển, và vì thế Trung Quốc có thể lôi cuốn tất cả những người chưa có nghề, coi sức lao động rẻ mạt. Nhưng tại Trung Quốc, việc đó được xem như thoả mạ với nhân dân Trung Quốc. Yêu cầu của ông có thể gây ra cho chúng tôi những khó khăn và tạo ra tại Trung Quốc một cái nhìn không đúng trong quan hệ với Liên Xô. Người ta cho rằng Liên Xô cũng nhìn Trung Quốc như nhà cung cấp sức lao động thô. Các nước tư bản phương Tây cũng nhìn chúng tôi như vậy.

Chúng tôi rất khó chịu khi nghe điều này, đặc biệt sự so sánh như thế. Chúng tôi quan hệ chân thật, tình anh em với Trung Quốc và đến đây, như người ta nói, với tinh thần cởi mở. Nghĩ rằng những đề nghị như thế có lợi cho Trung Quốc, Mao có được tạm thời được cứu thoát khỏi những cái hòng thừa. Chính người Trung Quốc có thể bán sức lao động đổi lấy bánh mì, như thế, điều này là có lợi cả cho những người làm việc ở chỗ chúng tôi, và Trung Quốc, vì rằng ông cũng sẽ nhận khoản tiền nào đấy làm công ở Siberi.

Chúng tôi thoả thuận rằng, tôi dẫn dắt các cuộc thương thuyết từ phía Đoàn đại biểu xô viết. Vì thế tôi và trả lời:

- Đồng chí Mao Trạch Đông, chúng tôi không muốn tạo ra khó khăn cho ông. Chúng tôi cho rằng yêu cầu này có cả lợi quyền lợi của ông. Nếu ông gây khó khăn cho chúng tôi, thì chúng tôi cũng không nài ép yêu cầu của mình và trả giá bằng sức lực của mình.

Cuộc đàm phán kết thúc. Sau cuộc họp, chúng tôi vào dinh thự của mình và quyết định: nếu mà yêu cầu của chúng tôi gây khó khăn cho các đồng chí Trung Quốc, thì chúng tôi cần khẳng khẳng nữa, tự chúng tôi, bằng nội lực sẽ giải quyết nhiệm vụ khai thác tài nguyên ở Siberi. Như thế, chúng tôi không đặt vấn đề và không trở lại vấn đề này nữa. Nhưng sau chuyến đi Trung Quốc, chúng tôi quay về Bắc Kinh, thì phía Trung Quốc yêu cầu “các ông đừng đặt vấn đề sức lao động”? Chúng tôi giải thích, rằng chúng tôi từ bỏ yêu cầu của mình khi nhận được câu trả lời như thế từ đồng chí Mao Trạch Đông. Lúc ấy Bắc Kinh yêu cầu chúng tôi một cách chính thức, bằng cách tuyên bố rằng phía Trung Quốc bày tỏ suy nghĩ của mình, nhưng tuy nhiên, với quan điểm sự cần thiết của Liên Xô, sẵn sàng giúp đỡ chúng tôi. Nếu Trung Quốc thể hiện sự khởi xướng, chúng tôi đồng ý nối lại các cuộc thương thuyết và ký một hợp đồng tương ứng, có chữ ký cả hai bên. Trong đó ghi rõ khối lượng sức lao động từ Trung Quốc và điều kiện trả tiền. Chúng tôi đến ký hợp đồng vì rằng trước đây chính chúng tôi Khởi xướng, còn bây giờ Bắc Kinh đặt vấn đề này. Chúng tôi không tiện đưa ra những lời giải thích nào đó có thể làm xấu mối quan hệ của chúng tôi.

Chúng tôi quy định trong thời kỳ đầu nhận 200 nghìn người lao động và người Trung Quốc đến chúng tôi. Tuy nhiên từ những cuộc nói chuyện được tiến hành ở Bắc Kinh, đặc biệt liên quan đến việc cung cấp, vấn đề về sự thu hút sức lao động từ Trung Quốc đến Sibiri chúng tôi hiểu rằng chúng tôi phí công như thế. Chúng tôi chẳng bao lâu nghe một bài học chung về lịch sử Trung Quốc, cả về Chingiskhan và những người xâm chiếm khác, từng đến Trung Quốc; dân tộc Trung Quốc, dân tộc đồng hoá tất cả những người xâm chiếm Trung Quốc. Rất nhiều điều đã nêu về sự lấn át của dân tộc Trung Quốc so sánh với các dân tộc khác. Điều này, chính Mao kể cho chúng tôi, làm rất đáng nghe, nhưng chúng tôi đã rút ra kết luận Mao thuộc về những dân tộc khác một cách trịch thượng. Tôi có ý nghĩ rằng trong sự phát triển lâu dài mối quan hệ Trung Quốc với Liên Xô có thể gặp khó khăn; Mao

được trời phú cho tư tưởng dân tộc chủ nghĩa và coi người Trung Quốc là đứng trên các dân tộc khác.

Chúng tôi cũng nhận xét tư chất riêng của Mao, что ông không coi người khác bình đẳng với mình; nghĩa là, có thể kết bạn chỉ với những ai thừa nhận sự lấn át và của ông và bị ông điều khiển không phải theo luật pháp, mà là tư tưởng hiểu vấn đề đứng trước đất nước và trước Đảng. Tôi cảm thấy rằng Mao không có khả năng cam chịu những điều kiện cần có để làm lành mạnh mối quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa, khi mỗi nước và mỗi Đảng cầm quyền chiếm vị trí bình đẳng. Nhưng ông tham vọng bá quyền trong phong trào cộng sản thế giới!

Sau khi quay về Liên Xô chúng tôi trao đổi thẳng thắn những suy nghĩ về vấn đề này trong Đoàn chủ tịch BCH TƯ ĐCS LX. Thông báo của chúng tôi gây ra sự báo động. Là trưởng đoàn, tôi đọc báo cáo. Ý kiến của tôi dẫn đến là trong mối quan hệ của chúng tôi với Trung Quốc tiềm ẩn những nguy hiểm, còn nguyên nhân là - sự kiêu căng, mà Mao thể hiện khi đánh giá vai trò Trung Quốc trong lịch sử thế giới và vai trò riêng lịch sử nhân dân Trung Quốc và phong trào cộng sản. Việc đi tới những kế hoạch đầu tiên của cá nhân riêng đe dọa sự va chạm giữa các nước chúng ta, và có thể thậm chí và lớn hơn sự va chạm. Vì thế (tất cả đều đồng ý với tôi) chúng tôi cần phải làm tất cả để không xảy ra điều này và xây dựng những mối quan hệ của mình như thế, để không gây ra không những một sự nghi ngờ nào đấy, mà còn, nói chung, không he nuôi dưỡng, trực khuẩn dân tộc chủ nghĩa tiêu cực, trong cơ thể Mao. Chúng tôi quyết định làm hết sức mình để không phá vỡ quan hệ hữu nghị Trung Quốc với Liên Xô và làm tất cả mọi điều có thể để củng cố chúng.

Tuy nhiên, cá nhân tôi cũng có ý kiến khó làm được điều này hoặc thậm chí không thể làm được, vì rằng Mao không đồng ý chiếm vị trí ngang bằng người khác trong sự lãnh đạo tập thể phong trào cộng sản thế giới và đòi hỏi phải công nhận sự bá quyền của mình. Vấn đề như thế không thể thoả thuận được. Lúc ấy tất cả phụ thuộc vào tư chất cá nhân, liên quan đến bản thân một người lãnh đạo nào đấy, theo hướng ông đề nghị áp lực của mình. Nếu đạt được không phải là sự tuân lệnh vật lý, mà sự khẳng định vị trí lãnh đạo bằng cách xuất hiện sự hiểu biết lớn hơn của con đường lịch sử và phát triển chính trị, được làm bởi tập thể các ĐCS, đó là vấn đề khác! Nhưng không, tôi cảm thấy rằng Mao vô điều kiện tự xác định mình là lãnh tụ phong trào cộng sản thế giới. Nhưng điều này là nguy hiểm.

Những cuộc hội đàm khác ở Bắc Kinh liên quan trực tiếp vấn đề phong trào cộng sản thế giới. Chúng tôi cho là có ích thực hiện “phân công lao động” nào đấy liên quan với các ĐCS các nước không phải xã hội chủ nghĩa. Bởi vì ĐCS Trung Quốc đạt được thắng lợi ở Trung Quốc, nên chúng tôi cho là, tốt nhất, chính ĐCS Trung Quốc đặt ra mối liên lạc chặt chẽ hơn với các ĐCS anh em các nước châu Á và châu Phi. Ngoài ra, theo mức độ phát triển công nghiệp và mức sống dân chúng Trung Quốc đứng gần nhân dân các nước ấy, như Ấn Độ, Pakistan, Indonesia. Chúng tôi có quyền đứng đầu những nước này. Chúng tôi cũng muốn thắt chặt mối liên lạc với các ĐCS phương Tây, trước tiên là các Đảng ở châu Âu và ở Mỹ.

Khi chúng tôi nêu ra những suy nghĩ này cho các đồng chí Trung Quốc, Mao phản đối:

- Không, điều này không thể được. Trong phong trào cộng sản, vai trò lãnh đạo cần phải thuộc về ĐCS Liên Xô. Họ giàu kinh nghiệm, họ có Lenin, trong ĐCS Liên Xô có những cán bộ, hiểu biết sâu sắc học thuyết Mác-Lenin, còn chúng tôi thiếu Liên Xô không cách nào có thể nhận được việc lớn như thế. Chúng tôi tự mình nhìn vào Liên Xô, học họ. Cần phải có một Trung tâm lãnh đạo duy nhất, ở Moskva.

Nhưng khi tôi nghe những chứng cứ của Mao về việc những lời công nhận vai trò lãnh đạo của Liên Xô và ĐCS Liên Xô, thì tôi không thể tách khỏi ý nghĩ rằng tất cả điều này đều trên lời nói. Còn Mao suy nghĩ hoàn toàn khác, chuẩn bị một mảnh đất riêng cho mình. Điều này tôi rất đau lòng, tôi cảm thấy rằng có một lúc nào đó đến thời điểm rạn nứt, có thể lớn hơn sự rạn nứt, giữa các Đảng của chúng ta, giữa các nước chúng ta. Một lần nữa tôi tuyên bố: điều này đối với tôi là một sự đau lòng. Nhưng chúng tôi không thể cát rúc đầu vào cát, như đà điểu, mà nhìn sự nguy hiểm như thế chĩa thẳng mặt, nhưng mặt khác, chúng tôi cho bản thân một lời làm tất cả để чтобы triệt tiêu những mầm mống như thế, loại bỏ chúng và đạt được, quan hệ hữu nghị tốt nhất giữa các Đảng chúng ta, giữa các nước chúng ta.

Khi quay về Liên Xô, chúng tôi quyết định nghiên cứu sâu hơn những khả năng riêng. Sau khi Stalin chết chúng tôi cảm thấy trách nhiệm lớn lao vì số phận đất nước. Trách nhiệm này buộc chúng tôi đi sâu vào những vấn đề kinh tế, đặc biệt là những vấn đề kế hoạch hoá. Chúng tôi tin rằng ý kiến về sự thiếu sức lao động ở nước ta là sai lầm: ở Liên Xô thậm chí có thừa sức lao động, đơn giản là sử dụng chúng không đúng. Vì thế đối với chúng tôi,

phải tách ra sự cần thiết về mặt số lượng công nhân, mà chúng tôi chúng tôi đề nghị với Trung Quốc. Đến lượt Trung Quốc, họ tới chúng tôi, và chúng tôi không Khởi xướng trong vấn đề này. Tỏ ra rằng bước ngoặt như thế cần phải làm hài lòng Bắc Kinh và những quan điểm của Mao mà ông đã nói cho chúng tôi. Không phải thế! Chính Trung Quốc nhắc chúng tôi “Các ông, bảo là, ký hợp đồng, còn công nhân thì các ông không nhận? Chúng tôi sẵn sàng sự giúp đỡ anh em cho các ông”.

Chúng tôi giải thích cho họ tình thế sự việc, còn khi gặp Mao, xin lỗi rằng chúng tôi trước đây đánh giá cao nhu cầu của mình trong việc nhận sức lao động, mà bây giờ chúng tôi không đòi hỏi một lượng như thế. Kết thúc thiên hùng ca kết thúc như thế này: sau khi kết thúc hiệp định với công nhân, họ quay về nước, còn chúng tôi không khôi phục số lượng của họ trước đây trè vào những người mới sang từ Trung Quốc. Dần dần bên chúng tôi có một ý kiến rằng như vậy người Trung Quốc muốn thâm nhập vào Viễn đông. Một lần nữa tôi phải nhớ về cử chỉ đáng lưu tâm của Mao: ban đầu ông nói rằng đề nghị của chúng tôi là thoả mạ đối với nhân dân Trung Quốc, còn sau đó chính ông bắt đầu vật nài để chúng tôi nhận nhiều hơn người của họ, còn nếu cần thiết, thì họ sẽ cho thêm.

Có ý kiến rằng Bắc Kinh muốn di dân sang chúng tôi nhiều người hơn để “tỏ ra sự giúp đỡ” khai thác tài nguyên ở Siberi, qua đó thâm nhập vào kinh tế Siberi và đồng hoá người Nga có một lượng nhỏ ở đây. Do đó, Siberi về mặt sắc tộc trở thành Trung Quốc. Sau này những mối quan hệ chúng tôi bị phá vỡ, họ đi đến giới hạn cuối cùng, vì Trung Quốc thời ấy có những khiêu nại về vùng Viễn đông. Trực tiếp thì họ không phát biểu. Nhưng ngụ ý nói là Trung Quốc có cơ sở không nhỏ hơn Liên Xô trong việc yêu sách vùng Siberi. Điều này rút ra từ quan điểm biên giới Xô-Trung, từ những lời phát biểu của họ trên báo chí, từ những nói chuyện giữa chúng tôi và Trung Quốc ở mức cao, và cả ở quần chúng.

Như thế xuất hiện những dấu hiệu đầu tiên sự bất đồng của chúng tôi và báo động đầu tiên trong mối quan hệ với Trung Quốc. Trong thời ngắn dấu hiệu này thể hiện chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc vượt quá thành chủ nghĩa dân tộc điên cuồng, xâm lược, đi kèm sự tôn sùng Mao. Cuộc sống, chúng tôi đáng tiếc, xác nhận sự nguy hiểm trước đây.

Tại một trong những cuộc gặp gỡ, chúng tôi đặt vấn đề rút những người xô viết khỏi cảng Lữ Thuận. Chúng tôi muốn, khi ấy, trao lại cho

Trung Quốc tất cả sở hữu bất động sản, trừ những vũ khí hạng nặng mà chúng tôi vừa mới lắp đặt. Mao phản đối: có đáng phải làm điều này bây giờ không? Họ sợ rằng Mỹ có thể tận dụng việc rút quân của chúng tôi khỏi cảng Lữ Thuận và tấn công tấn công khu vực này. Tôi bày tỏ suy nghĩ của chúng tôi:

- Đồng chí Mao Trạch Đông Tôi nghi ngờ người Mỹ sẽ làm điều này. Hơn thế, tôi tin rằng họ không làm điều đó. Sự thật không thể có sự cam đoan nào cả, vì rằng Mỹ đang tiến hành một chính sách xâm lược, vừa mới kết thúc chiến tranh ở Triều Tiên. Tuy nhiên chúng tôi rút quân về Vladivostok. Nếu cuộc tấn công của kẻ thù xảy ra, chúng tôi, tất nhiên đến sự giúp đỡ ông.

Cuối cùng Mao đồng ý:

- Thôi được, nếu ông cho rằng Mỹ không tấn công tôi không, chúng tôi không phản đối chống ông rút quân.

Chúng tôi thoả thuận như thế và uỷ quyền cho các đại diện chúng tôi tiến hành thảo thuận về việc rút quân đội xô viết khỏi cảng Lữ Thuận. Sau một thời gian (mà chúng tôi thường gặp nhau) Chu Ân Lai lại đặt vấn đề này:

- Chúng tôi muốn ông để lại pháo cho cảng Lữ Thuận.

Chúng tôi đồng ý để lại cho họ, nhưng phải trả tiền. Chu Ân Lai vật nài rằng Trung Quốc muốn nhận vũ khí không mất tiền. Đó là một vấn đề không dễ chịu, câu trả lời đối với tôi không hoàn toàn dễ dàng, nhưng tôi buộc phải trả lời:

- Tôi xin lỗi, tôi muốn ông hiểu đúng tôi. Những vũ khí này rất đắt, và chúng tôi bán cho ông theo giá hạ, để vũ khí này được chuyển cho ông trong điều kiện mà chúng tôi đề nghị. Chúng tôi còn chưa hồi phục lại sau cuộc chiến tranh tai hại với Đức. Nền kinh tế chúng tôi điêu tàn, nhân dân sống khổ. Vì thế chúng tôi đề nghị các ông đừng nài nỉ nữa và đồng ý với chúng tôi. Hãy hiểu đúng chúng tôi!

Cuộc đàm phán kết thúc. Bắc Kinh không vật nài nữa.

Tôi nhớ, tôi không ghé nhìn tài liệu. Vì thế những chi tiết có thể không hoàn toàn đúng, nhưng những độ chính xác chung những sự kiện đưa ra thì tôi nắm được. Người Trung Quốc đặt cả vấn đề về xây dựng đường sắt và tuyên bố rằng con đường đến họ qua Ulan-Bator không có lợi nhiều đối

với họ. Lúc ấy, tôi bây giờ tôi không hiểu hết, vì sao. Trước đây chúng tôi chở hàng đến Bắc Kinh qua Viễn đông, con đường qua Ulan-Bator ngắn hơn nhiều. Nhưng Trung Quốc trực tiếp tuyên bố rằng họ muốn có một con đường xuyên qua các khu vực nơi có nhiều khoáng sản, và chạy thẳng đến biên giới chúng tôi gần vùng Alma-Ata. Chúng tôi không phản đối: nếu điều này có lợi cho các ông, thì chúng tôi sẽ làm từ phía của mình để đảm bảo làm con đường như thế. Sau đó một Ủy ban có trách nhiệm làm việc. Thỏa thuận, Trung Quốc, bằng sức mình sẽ khai phá đường trên lãnh thổ của mình đến biên giới chúng tôi, còn chúng tôi trên lãnh thổ của mình lãnh thổ của mình cũng làm đường tới biên giới với Trung Quốc trong vùng Alma-Ata.

Bắt đầu xây dựng. Người Trung Quốc đến từ phía mình, còn chúng tôi cũng từ phía mình. Bên chúng tôi có một đoạn đường ngắn hơn, địa hình không đến nỗi nặng, cán bộ máy móc mạnh hơn. Vì thế chúng tôi đến biên giới nhanh hơn, còn Trung Quốc khi ấy hãy còn cách xa không nhìn thấy. Sau đó đại diện của họ đến gặp chúng tôi, họ đã bắt đầu công việc một cách cụ thể và khoan khoái, như người ta nói, từ chính thành quả của mình - nhận thấy sự khai phá con đường và cảm thấy, cũng là việc xương xẩu, gặm nó phải có răng sắc. Lúc đó họ mới đặt vấn đề qua Chu Ân Lai. Tất cả những vấn đề chẳng mấy dễ chịu thì họ thường trao cho Chu Ân Lai. Thứ nhất, ông là thủ tướng; thứ hai, ông biết ngoại giao hơn.

Chu Ân Lai hỏi:

- Ông nghĩ sao nếu các ông nhận khai phá đoạn đường sắt cả trên lãnh thổ chúng tôi?

Chúng tôi hoàn toàn bất ngờ. Chúng tôi, tuy nhiên, lập tức hiểu, cái này nghĩa là gì. Cái này phải trả giá bao nhiêu, chúng tôi không biết. Chúng tôi cho rằng chắc là rất đắt. Đường chạy qua núi, khe, hẻm núi. Ở đó phải xây bao nhiêu cầu, bao nhiêu hầm, và không kể hết! Đó là rất tốn kém. Nghĩa vụ khó khăn trả lời vấn đề thế này cho phía bạn lại được trao cho tôi. Và tôi nói tôi rất xin lỗi, nhưng bây giờ vấn đề như thế này không còn sức nữa. Thậm chí nhiệm vụ của mình chúng tôi giải quyết với sự căng thẳng rất lớn và nhận về mình trách nhiệm làm đường sắt trên đất Trung Quốc đơn giản là không thể. Ngụ ý, việc xây dựng cần phải tiến hành không những bởi sức lực của chúng tôi, mà còn bằng tiền của chúng tôi, như thế, vấn đề ấy tách ra.

Hình như việc chúng tôi quyết định từ chối những vấn đề mà họ ném cho chúng tôi, đã như một tảng đá rơi xuống chiếc cân tình hữu nghị của chúng tôi Phát sinh những khó khăn làm căng thẳng mối quan hệ chúng tôi.

Tuy nhiên tình hữu nghị là tình hữu nghị, còn công việc là công việc. Mỗi chính phủ và mỗi người đại diện của Chính phủ cần phải phục vụ cho đất nước mình. Vì thế những sự cố tương tự, về nguyên tắc, không làm xấu đi mối quan hệ giữa các nước. Vâng, và không phải trong kết luận này, nguyên nhân chính sự va chạm, nhưng điều này cuối cùng cũng tạo điều kiện làm xấu mối quan hệ.

Bây giờ về việc Trung Quốc phản ứng quyết định Đại hội 20 ĐCSLX, phanh phui sự lạm quyền của Stalin. Dẫn đầu đoàn ĐCS Trung Quốc tại Đại hội 20 là Lưu Thiệu Kỳ và, hình như, Chu Ân Lai. Họ hiểu cái cách chúng tôi lãnh đạo, và ủng hộ chúng tôi c. Ngay sau Đại hội Mao và những người lãnh đạo Trung Quốc nhiều lần phát biểu ủng hộ cách giải quyết của Đại hội, và thời gian đầu chúng tôi với Trung Quốc tiếp tục giữ mối quan hệ tốt dù rằng chúng tôi vạch trần những tội ác, mà Stalin thực hiện. Bây giờ Mao đồng ý, ông phân tích quyết định Đại hội 20 và nhận về mình những việc của Stalin để vũ trang. Cái phương pháp, mà Mao bây giờ sử dụng để trấn áp những người sự đối lập, không có cái gì chung với chuyên chính vô sản. Đây là độc tài cá nhân. Trong thời gian Stalin cầm quyền, khi đó ông giết các uỷ viên BCH TƯ Đảng, những người lãnh đạo đảng trung ương, vùng, khu vực, thành phố, cơ sở Đảng ở nhà máy và hàng loạt những người cộng sản.

Tôi không nhắc lại những sự va chạm như thế, xảy ra trong những quan hệ với Trung Quốc trong những năm tôi làm việc. Mối quan hệ tương hỗ của chúng tôi ít nhiều tốt đẹp cả với các ĐCS các nước khác. Và tôi thậm chí nói họ chút nào nồng ấm hơn, vì rằng Trung Quốc vẫn còn là một quốc gia kỳ dị, buồn bực bởi chủ nghĩa đế quốc trước đây, và với họ phát sinh mối quan hệ yêu mến, cả với nhân dân, và cả với những người lãnh đạo của nó. Sự làm xấu mối quan hệ tăng dần dần. Nhưng điều này cảm nhận được.

Bắt đầu cuộc chiến Trung Đông. Anh, Pháp và Israel triển khai chiến tranh chống Ai Cập. Sự xâm lược của họ trùng với sự kiện đáng buồn ở Hungary. Trong quốc tế tình hình phức tạp như thế, trong chúng tôi nảy ra đòi hỏi phải tiếp xúc chặt chẽ hơn nữa với Trung Quốc. Và chúng tôi yêu cầu Bắc Kinh có một ai đấy trong số lãnh đạo Trung Quốc đến Moskva. Chúng

tôi muốn được tư vấn và xây dựng đường lối chung trong những mối quan hệ với Ba Lan và Hungary.

Tại Hungary, sự kiện phát triển vũ bão, bắt đầu sự trấn áp những người cộng sản, bắn, treo cổ họ, đả kích các Ủy ban của Đảng. Rakosi đề nghị chúng tôi giúp đỡ ông chạy khỏi nước. Chúng tôi gửi máy bay cho ông, và ông bay tới Liên Xô. Sau loại bỏ Rakosi khỏi ban lãnh đạo, người đứng đầu những người cộng sản Hungary là Gere. Chúng tôi đã tin ông, ông là một người cộng sản tốt và là người bạn của chúng tôi. Nhưng chẳng ai nghe Gere cả, tất cả mọi người lãnh đạo đất nước đều theo Imre Nade. Nade vì một lý do gì đấy rất thù địch với Liên Xô, mặc dù ông đã sống lưu vong và làm việc trong Quốc tế cộng sản. Rakosi giải thích cho chúng tôi rằng Imre Nade luôn luôn giữ vị trí cực hữu trong Đảng, mặc dù được coi là một người cộng sản và cũng có chân trong ban lãnh đạo ĐCS Hungary và sau này là Đảng công nhân Hungary.

Đồng chí Lưu Thiếu Kỳ đến Liên Xô. Hình như, tham gia Đoàn đại biểu Trung Quốc Đặng Tiểu Bình và Khang Sinh. Hiện nay Đặng Tiểu Bình đang bị thất sủng, và tôi không biết gì về số phận của ông, còn Khang Sinh với chúng tôi có quan hệ rất xấu, trong ban lãnh đạo Trung Quốc ông là người có tư tưởng thù địch lớn nhất trong quan hệ Liên Xô và ĐCSLX. Lưu Thiếu Kỳ là người dễ chịu, với ông có thể theo tình người xem xét các vấn đề và giải quyết chúng. Đoàn chủ tịch BCH TƯ Đảng uỷ quyền tôi tiến hành các cuộc thương thuyết. Đoàn đại biểu chúng tôi có cả Ponomarev. Chúng tôi tiến hành hội đàm suốt đêm, bàn luận những biến cố, xem xét những phương án, suy nghĩ rằng những cái phải thực hiện?

Vấn đề trở nên gay gắt: chúng tôi phải thực hiện hay không thực hiện ở Hungary một hành động quân sự hoặc không? Nếu không, dựa trên cơ sở nào, vì bọn phản cách mạng sẽ làm om xòm, nhiều người lưu vong từ Viên quay về Budapest và giành lấy sự lãnh đạo đất nước vào tay mình. Ở ngay Budapest, trong thời gian này, có Mikoian và Suslov. Họ báo cho chúng tôi rằng ở đây xảy ra bắn nhau, triển khai giao chiến. Tại các vùng khác của đất nước không quan sát được, ở đây là yên hơn và không thể hiện đặc biệt gì sự thù địch trong quan hệ Liên Xô và những người lãnh đạo cộng sản Hungary.

Cùng với Lưu Thiếu Kỳ xem xét tình hình xảy ra, khá phức tạp ở Hungary, chúng tôi cảm thấy sự tín nhiệm tuyệt đối lẫn nhau: Đoàn đại biểu này tới đoàn khác, từ Đảng này đến Đảng khác. Chúng tôi trong quá trình hội

đàm đi đến điều này điều khác, cách giải quyết này, cách giải quyết khác, thay đổi chúng đôi lần trong đêm. Lưu bấy giờ chưa bị gắn với Mao, ông đưa lại cho Mao những quan điểm của chúng tôi. Và, theo thường lệ, chúng tôi nhận sự đồng thuận với quan điểm như thế. Dù rằng quan điểm bị thay đổi, Mao cũng không đồng ý với cách giải quyết, mà chúng tôi thảo ra, đề nghị, khi hội đàm, nếu có thể nói như thế, đó là một hội đồng hỗn hợp Xô-Trung về vấn đề Hungary. Chúng tôi kết thúc trong đêm, quyết định không dùng vũ lực ở Hungary và để cho sự kiện tự phát triển. Chúng tôi muốn tin rằng lực lượng bên trong là đủ mạnh để nắm lấy bên trên, phục hồi trật tự và không cho phép bọn phản cách mạng cướp chính quyền. Trong một đêm thay đổi ý kiến đôi lần: khi thì Liên Xô, khi thì rung Quốc đề nghị dùng quân đội phía kia - ngược lại. Tuy nhiên, cho dù dao động và cãi nhau, mối quan hệ giữa Đoàn đại biểu này và đoàn kia rất tốt, trên cơ sở tin cậy hoàn toàn và chân thật.

Chúng tôi họp ở nhà nghỉ cuối tuần của Stalin, ở Lipka, nơi ở của Đoàn đại biểu Trung Quốc. Họ về nước sáng hôm sau, và quyết định quân đội xô viết không kéo vào Hungary. Và ngay sáng đó chúng tôi nhận được thông báo từ Budapest, bọn phản cách mạng bắt đầu tàn sát đúng nghĩa đen: họ treo ngược những người cộng sản, đặc biệt các Chekist và các nhà lãnh đạo Đảng, tiến hành một cuộc trấn áp tàn khốc, dã man trấn áp. Các uỷ viên Đoàn chủ tịch BCHTU Đảng, một lần nữa được đánh thức. Sau đó quyết định dùng vũ lực. Nhưng với Trung Quốc chúng tôi từng thoả thuận là chúng tôi không dùng vũ lực, và Lưu truyền điều này vào Bắc Kinh từ sớm hơn. Liệu một phía là không tốt nếu đã thoả thuận với phía kia mà bây giờ làm ngược lại. Lưu Thiếu Kỳ lẽ ra về Trung Quốc vào chiều ngày hôm đó. Và chúng tôi thoả thuận với Lưu Thiếu Kỳ là chúng tôi đến sân bay sân bay Vnukovo sớm hơn và chúng tôi sẽ tiến hành một cuộc hội đàm chung. Chúng tôi nói rằng chúng tôi muốn quay lại vấn đề, mà chúng tôi đã từng ngồi suốt đêm.

Chúng tôi đến trước, thành phần đầy đủ các uỷ viên Đoàn chủ tịch BCHTU, Đoàn đại biểu Trung Quốc đến sau. Trong một phòng riêng chúng tôi tiến hành hội đàm, giải thích những nguyên nhân thay đổi quan điểm của chúng tôi. Lưu Thiếu Kỳ đồng ý, lời thoát khác, hình như không có, đi đến biện pháp cứng rắn. Ông tin rằng những ĐCS anh em và nhân dân Hungary hiểu được rằng đây là một hành động bắt buộc, vì lợi ích giai cấp công nhân,

vì lợi ích của các lực lượng tiến bộ. Thậm chí khó lường được hậu quả có thể do phản cách mạng gây ra ở Hungary.

Đoàn Trung Quốc bay về. Chúng tôi rất hài lòng bởi cuộc đi thăm của họ, không tính đến sự va chạm trong mối quan hệ giữa các Đảng chúng ta. Sau việc lập lại trật tự ở Hungary, Chu Ân Lai bay đến Moskva. Từ đó ông bay đến Warsawa, và Budapest, còn sau đó, theo tôi, đến Belgrad. Sau đánh tan cuộc nổi loạn phản cách mạng ở Hungary, những mối quan hệ của chúng tôi với Nam Tư bị xấu đi, mặc dù việc sử dụng vũ lực, các đồng chí Nam Tư đồng chí, đứng đầu là đồng chí Tito, đã hoàn toàn đồng ý với chúng tôi và hoan nghênh hành động như thế. Chúng tôi cùng với Malenkov bay ngay sang gặp Tito và khuyên có nên dùng vũ lực hay không.

Chúng tôi rất hài lòng cuộc đến thăm của Chu Ân Lai. Chúng tôi cũng căng thẳng với Ba Lan, còn với Trung Quốc thì không có. Và chúng tôi xem Trung Quốc là người trung gian tốt bụng có thể làm giảm bớt căng thẳng giữa các ĐCS Liên Xô, Ba Lan, và Hungary. Mặc dù không phải mọi việc bình yên cả với Nam Tư, nhưng chúng tôi cho rằng phải cứ tiếp tục làm xấu quan hệ nữa, tìm kiếm con đường bình thường hoá bình thường hoá chúng và thiết lập mối liên lạc anh em giữa các ĐCS. Chu Ân Lai đến Liên Xô với tâm trạng tốt. Nhưng tôi nói rằng có xuất hiện một ngọn gió lửa nào đấy, tựa như cảm thấy khe hở nào đấy, mà họng súng xuyên qua nó. Có thể đây là kết quả căng thẳng tri giác chúng tôi? Trong đó không xuất hiện cụ thể, đơn giản chúng tôi cảm thấy một làn gió lạnh trong những ngữ điệu. Chu Ân Lai, nói một cách mộc mạc, giờ đây phát biểu sự phân tích của mình một cách tự do hơn hơn là trước đây, khi chúng tôi gặp và thảo luận với ông.

Chúng tôi đi đến điều này với sự hiểu biết. Chính lỗi làm xấu quan hệ với Ba Lan và Hungary nằm ở Stalin, nghĩa là, cũng nằm ở chúng tôi. Stalin để ra những quan hệ như thế, và chúng có một lúc nào đó phải bị chọc thủng, không thể đi qua mà không để lại dấu vết. Giờ đây chúng tôi trả giá cho những việc làm đẫm máu trước đây, ông đã dậy giới lãnh đạo Ba Lan và Hungary. Chúng tôi cần hiểu đúng vị trí của mình, sự kết án phương pháp bạo lực, sự kết án sự xấu xa của Stalin, muốn phục hồi những quan hệ bình thường và anh em và trên cơ sở bình đẳng, muốn xây dựng những quan hệ chúng ta trên cơ sở tôn trọng nhân dân tất cả các nước và sự lãnh đạo các ĐCS của họ.

Những mối quan hệ cần phải được bình thường hoá chính trên cơ sở mới. Vì rằng trước đây Stalin coi mình là một người, có quyền ra lệnh, đặt ra luật lệ trong phong trào cộng sản, mà những người còn lại phải lắng lư đầu, như là những cái mũ, nhìn ông và trong cổ họng chỉ lặp lại:

- Vâng, đúng, tài tình! Hoàn toàn đồng ý!

Lúc đó không cần hơn nữa. Nhưng bây giờ cần phải có những những quan hệ khác. Nếu tạo ra sự bình đẳng, tiếp theo, phải học nghe những nhận xét không dễ chịu, biết xấu hổ với những phương pháp mà Stalin dùng. Tất cả điều này trở nên dễ dàng trên đôi vai chúng tôi. Stalin làm cái gì thì phải chịu cái đó sau khi ông chết.

Trung Quốc đóng vai trò tích cực ở đây. Nhưng chúng tôi tự cảm thấy không hoàn toàn là tốt và thấy, rằng những người lãnh đạo Trung Quốc có khang khác trong các cuộc hội đàm xem xét những vấn đề chung. Nhanh chóng đi đến bình thường hoá quan hệ với Ba Lan. Ở đây xã hội công lao to lớn của đồng chí Gomumka, Sirankevich, Slykhanski và những người khác, nắm quyền lãnh đạo ở Ba Lan. Sau dẹp bọn phản cách mạng ở Hungary ở đó tình hình cũng tương đối nhanh chóng được bình thường hoá. Các đồng chí Hungary có quan điểm lớn với việc dùng lực lượng quân sự chúng tôi để loại bỏ bọn phản cách mạng, vì chính ở đó xuất hiện phản cách mạng ở dạng thuần tuý nhất. Tuy nhiên một số khó khăn đã được ghi nhận trong các Đảng anh em. Một số viên ĐCS Pháp và Italy và một loạt những Đảng viên khác không hiểu bản chất vấn đề và công khai lên án hành động của chúng tôi ở Hungary. Với Nam Tư chúng tôi cũng đạt được tiến bộ trong việc bình thường hoá quan hệ. Cả chúng tôi, cả Nam Tư từ phía mình làm tất cả mọi việc có thể làm đối với việc này.

Xây dựng nhiều hơn và tốt hơn!

Tuổi thơ trẻ tôi chưa hề tham gia việc xây dựng nào. Tuổi thanh niên cũng vậy. Nói chung ở công nhân luyện kim lạnh nghề nước Nga, quan hệ với xây dựng là hơi được trọng vọng. Quan hệ này hình thành hình như do máy móc xây dựng tương đối thô sơ trước cách mạng. Vôi, đất sét, gạch, xèng, rìu - là những vật liệu và dụng cụ chính trong việc xây dựng thời đó. Thợ luyện kim theo mức kỹ thuật này, có vẻ tiên tiến hơn. Công việc xây dựng - phận của người nhà quê. Người nhà quê trở thành thợ nề, thợ mộc, thợ bàn ghế. Công việc của thợ mộc được coi là ở thợ xây dựng lạnh nghề

hơn. Nhưng những người làm nhà, xây tường gạch và thực hiện công việc mộc, vẫn như trước đây được coi “nhà quê.

Nhận thức giai cấp ở họ không cao, và họ không hiếm khi bị công nhân lành nghề nhạo báng, hiếm hoặc hầu như không tham gia bãi công và không hiểu họ cần gì. Dù sao chẳng nữa, công nhân xây dựng bắt đầu bãi công, xuất hiện chuyện tiêu lâm: Họ tới gặp chủ nhân và nói:

- Ông chủ, chúng tôi sẽ bãi công.

- Vì cái gì?

- Sau khi chúng tôi làm việc.

- Các anh muốn gì?

- chúng tôi muốn hoặc cho thêm ngày làm việc, hoặc rút bớt tiền lương.

Thì ra họ đã nghe, thợ lành nghề đấu tranh về ngày làm việc và tiền lương, nhưng họ nói ngược lại. Chủ nhân trả lời:

- Các bạn trẻ, cho thêm ngày thì không thể, cái đó phụ thuộc vào Trời, ông ấy cho ngày và đêm. Nhưng bớt tiền lương thì tôi có thể.

- Cám ơn ông chủ!”.

Chuyện đùa như thế kể về những người nhà quê đến thành phố kiếm ăn. Như thường lệ, họ là công nhân theo mùa, và công việc xây dựng cũng theo mùa. Nhưng cũng có chuyện đùa khác, cũng lan truyền trong thời gian này. Một thợ xây dựng ở bên trên đang xây gạch, người thứ hai đi xuống dưới. Người bên trên quát:

- Vanka, lấy vật liệu!

- Vật liệu gì?

- Xô nước.

- Không có, có con bò đến và uống hết rồi.

Trong môi trường vô sản, nơi tuổi thơ tôi trải qua, uy tín lớn nhất chính là nghề thợ kim loại - thợ nguội, thợ tiện, thợ luyện kim. Tôi chọn nghề thợ nguội. Nhưng công việc xây dựng ở mức độ nào đấy gắn vào chỉ sau nội chiến, khi tôi công tác Bí thư Quận uỷ và sau này lãnh đạo Đảng uỷ khu vực. Nước Nga xô viết bắt đầu công việc phục hồi kinh tế. Tôi không đi

sâu vào công việc này vì tôi xem nó là thô sơ. Máy móc và vật liệu vẫn còn lại dở dang. Văn hoá và mức kỹ thuật xây dựng tăng chậm.

Theo học tại Học viện công nghiệp, tôi vào khoa luyện kim đen. Sau đó người ta thành lập khoa công nghiệp xây dựng, hiệu trưởng là bolsevich lão thành Kaminski. Cách đây không lâu vợ ông gọi điện cho tôi và chúc mừng ngày sinh của tôi, và cùng nhớ về những năm thôi theo tại Học viện công nghiệp. Kaminski so với chúng tôi khi đó được coi là ông già. Vợ ông chả tội tình gì mà ngồi tù nhiều năm vì là vợ “kẻ thù nhân dân”. Tôi kính trọng cao chồng bà, còn khi tôi được bầu làm Bí thư đảng bộ Học viện công nghiệp, tôi với ông thường gặp nhau về vấn đề học tập giảng dạy. Đây là chuyên ngành, vì rằng sau khi thành lập khoa công nghiệp-xây dựng, BCHTU Đảng ra quyết định chuyển các sinh viên khoa khác về đây-công nghiệp, luyện kim và dệt. Ban đầu người ta hỏi:

- Ai tình nguyện?

Tôi không nhớ số người có nguyện vọng về cũng bằng số người ở các khoa khác. Việc chuyển này theo đường lối của Đảng và tuyên bố chọn thêm.

Khi đó học nghề xây dựng, trong số này có cả tôi: thực tế vẫn như trước đây. Lúc ấy tôi chưa hiểu biết tầm quan trọng của nó. Và chỉ từ năm 1932, tôi công tác Bí thư thứ hai thành uỷ Moskva, thì từ lúc đó và cho đến cuối những hoạt động của mình, tôi hài lòng số phận mà tôi gắn liền nghề xây dựng. Xây cất nhà ở, xí nghiệp, chỉnh đốn kinh tế công cộng, khai phá đường, xây dựng xe điện ngầm Moskva - điều này là sôi nổi và khó khăn đến nỗi nó làm tôi cuốn hút và say mê. Nhưng say mê không phải nghề xây dựng làm tôi say mê, mà là dạng hoạt động mới. Chính là việc trang bị các xí nghiệp mới và tổ chức dịch vụ - đó là thể hiện cụ thể tư tưởng của Lenin xây dựng CNXH. Tư tưởng này không chỉ nằm ở lý thuyết suông. Chủ nghĩa xã hội hấp dẫn là ở chỗ cần cung cấp sự thừa thãi vật chất cho người lao động. Không có vật chất, cũng không có CNXH. Vì thế giai cấp công nhân và là sự thôi thúc chủ lực đấu tranh với xã hội cũ và vì sự xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Việc làm quen cụ thể của tôi với xây dựng khi đó là giải quyết vấn đề tổ chức để xây dựng nhà máy, xí nghiệp, nhà ở, dịch vụ, trường học, bệnh viện - mỗi người ai cũng cần.

Dạng hoạt động này của tôi phức tạp hơn khi tôi tiếp theo đó thành Bí thư thứ hai thành uỷ Moskva ĐCS(b) toàn Nga, Bí thư thứ hai tỉnh uỷ

Moskva. Tại Đại hội 17 ĐCS(b) toàn Nga tôi được bầu là uỷ viên BCHTU. Đối với tôi, tham gia công nghiệp hoá đất nước trở thành niềm say mê, đồng thời bằng công việc cụ thể, tôi yêu thích nó và cống hiến tất cả cho nó sức lực mình. Ở tôi không có một cuộc sống khác, ngoài công tác Đảng. Tôi quan tâm xây dựng tổ chức Đảng, nhằm mục đích xây dựng CNXH ở Liên Xô. Nhưng nghề xây dựng vẫn còn dựa vào máy móc khá thô thiển. Nếu bây giờ có cần cầu thép, khi đó chúng tôi dùng “con dê” - một dụng cụ buộc vào vai, còn trên lưng là tấm gỗ đặt vật liệu xây dựng. Một công việc nặng nhọc. Người khom lưng và tay đỡ dụng cụ, đi từ tầng này đến tầng kia, mang gạch, vôi hoặc vữa. Phương tiện nâng của chúng tôi là như thế. Sau đó chúng tôi làm một dụng cụ nâng: đưa vật liệu lên tầng trên bằng một phương tiện cơ khí sơ sài tựa như tôi.

Mặc dù nặng nhọc thế, bản thân công việc cũng lôi cuốn ở chỗ anh lập tức nhìn thấy: một ngôi nhà mới xây xong và cho người ta một căn hộ. Sự thật họ ngay lập tức ở đây, bởi vì nhà ở xây còn ít. Tiền chủ yếu để xây dựng xí nghiệp công nghiệp. Không có đội ngũ được sinh ra bởi cách mạng tháng Mười, không thể đứng vững trong vòng vây chủ nghĩa tư bản. Ở Moskva bắt đầu xây dựng một nhà máy sản xuất ô tô lớn, có nhiều thợ phân xưởng; nhà máy vòng bi, “Dầu khí”, “Phay”, nhà máy máy bay (nhà máy №30). Thậm chí không thể tính được tất cả những gì đã đổ ra. Người ta sống điều kiện thiếu thốn, nhưng có nhiệt huyết chấp nhận tham gia xây dựng. Sau đó xây dựng xe điện ngầm. Cái này cũng lôi cuốn tôi. Sau giờ làm, tôi về nhà qua hầm xe điện ngầm và đi làm cũng qua xe điện ngầm, hơn nữa cái chính là tôi được trao theo dõi việc xây dựng này.

Thực tế tôi bị biến thành người lãnh đạo tổ chức chính trị của xí nghiệp “Xây dựng xe điện ngầm” mà không có chức danh trong đó. Sau khi kết thúc đợt đầu xây dựng xe điện ngầm, năm 1935 tôi được tặng huân chương đầu tiên trong đời, là huân chương Lenin số thứ tự №110, lúc ấy là một phần thưởng cao quý nhất. Huân chương này đặt ra năm 1930 và sau năm năm mới chỉ có 109 người được trao tặng. Khi đó người ta hà tiện thưởng huân chương này. Một phần thưởng được coi như vinh dự. Sau đó huân chương Lenin được thưởng tràn lan và nhiều hơn, cái đó làm giảm bớt ý nghĩa của nó. Giảm bớt - không nghĩa là không có giá trị. Không, huân chương này vẫn được đánh giá cao đến cả bây giờ, nhưng khi có nhiều khả năng nhận, nó rạn vỡ không phải vì óng ánh mà đối với những người xung quanh và đối với người được thưởng.

Tôi nhớ, chúng tôi khởi đầu xây dựng nhà máy bánh mì ở Moskva. Tại thủ đô chỉ có một số xưởng nhỏ làm bánh, thông thường, ở những tầng dưới bản thiu của những ngôi nhà đầy gián và “những thứ tuyệt đẹ” khác. Người ta nhào bột bằng tay, rất mất vệ sinh và còn những thứ gì nữa chỉ có Trời mới biết... Nếu như mọi người nhìn, bánh mì được làm như thế nào, thì ăn mất ngon. Chúng tôi say mê xây dựng nhà máy bánh mì và mua về Moskva một số máy móc ở nước Anh. Sau đó kỹ sư Marsakov thiết kế nhà máy. Trước đây ông làm việc ở “Ngọn cờ đỏ”, nơi chế tạo thiết bị cho nhà máy bánh mì. Theo đồ án của ông, cũng xây dựng thiết bị cho nhà máy bánh mì №5. Hình như, nhà máy vẫn còn vận hành cho đến bây giờ. Sau đó người ta tặng tên tôi cho nhà máy, và nó mang tên tôi cho tới lúc chúng tôi quyết định ngừng đặt tên các nhà lãnh đạo đất nước và những người hoạt động xã hội-chính trị khi còn đang sống cho các thành phố, xí nghiệp, nông trang và v.v. Đây là đề nghị của tôi.

Tất cả chúng tôi khi đó say mê chỗ nhìn thấy nhà máy bánh mì №5. Ở đó tất cả quá trình sản xuất đều tự động: cân đong bột, nước, muối, sau đó khuấy, nhào bột, cắt, định hình bánh. Đặt vào lò, lấy ra khay, chờ đến khi cũng được cơ giới hoá. Thời ấy, đã đạt cơ giới hoá cao vượt, mức nhà máy bánh mì, mà chúng tôi mua ở Anh. Ít lâu sau, A. M. Gorky từ Ý quay về Liên Xô. Ông thích thú với công việc xây dựng ở Moskva. Chúng tôi và Kaganovich, cùng ông, cùng nhau đi đến các công trường, nhà máy, xí nghiệp. Gorky từng là thợ bánh mì và thăm xí nghiệp. Tại nhà máy bánh mì №5 ông quan sát lâu, máy tự động bắn ra những chiếc bánh mì. Nước mắt ông chảy ra, những giọt nước mắt sung sướng khi nhớ về những gì mà ông chưa khi nào nhìn thấy, và bây giờ điều kiện lao động thay đổi. Còn nhiều thời gian khó khăn để đảm bảo vật chất cho những người đã sống bẽ ra bẽ cháo, mà vẫn phải làm việc như điên. Không phải là những biểu hiện hoàn toàn ca ngợi, nhưng trong thời gian ấy, điều này được hiểu theo khía cạnh tốt: lao động quên mình, coi thường thu nhập cá nhân, xây dựng, xây dựng và xây dựng cho xã hội, không cần chú ý đến vật chất cho người tham gia xây dựng. Tất cả nhân danh CNXH, cho giai cấp công nhân, cho tương lai! Thời đó - hình mẫu cuộc sống khổ hạnh.

Có lần tôi không muốn so sánh điều kiện sống của công nhân trước và sau cách mạng. Tôi không cần so sánh, mặc dù biết rằng trước cách mạng sống tốt hơn, làm thợ nguội: lương cơ bản 45 rúp, trong khi bánh mì đen 2 cô péc, bánh mì trắng - 4 cô péc, nửa cân mỡ muối - 22 cô péc, 1 cô péc một

quả trứng, giày chưa đến 7 rúp. So sánh làm gì? Khi tôi làm công tác Đảng ở Moskva, thì không bằng được nửa số vật chất đó, mặc dù có vị trí tương đối cao trong môi trường xã hội-chính trị. Những người khác còn nhận được ít hơn tôi. Nhưng chúng tôi nhìn về tương lai, và óc tưởng tượng của chúng tôi là vô bờ bến, nó thấm vào chúng tôi, gọi lên phía trước, cho cuộc đấu tranh để cái tổ quốc sống. Đây là khí thế cao thượng, mà chúng tôi sự hào hứng cống hiến hoàn toàn, gần như không có cuộc sống riêng.

Dần dần tôi sâu hơn đi sâu vào nghề xây dựng và được thợ xây dựng công nhận là “người mình”, vì rằng tôi nghiên cứu tương đối nghiêm túc nghề của họ. Một cái gì đó thậm chí bản thân mang những cái mới vì sự tháo vát và làm chủ mức cao về kỹ thuật của công việc thợ nguội. Tôi chơi với các kỹ sư, kiến trúc sư, các nhà thiết kế, đội xây dựng. Tôi đặc biệt say mê xây dựng cầu. Để bắc cầu qua sông Moskva tại thủ đô, chúng tôi quyết định vấn đề vận tải ở mức mong muốn. Đến bây giờ, khi tôi đi qua chỗ đó, tôi nhớ, những giọt mồ hôi sức lực của tôi đổ vào đó. Tôi nhớ rõ phiên họp Plenum BCH TƯ ĐCS toàn Nga (b), bàn về xây dựng Moskva. Tôi trở thành một trong những người tham gia giải quyết chúng. Lúc đó có ý định xây dựng xe điện ngầm và nước cho Moskva. Nước không đủ. Cần phải biến con sông Moskva chảy qua thành phố thành một đường giao thông và làm sạch các vật cản nó. Đúng là mọi thứ đổ vào sông Moskva. Anh cứ tự hình dung, chỉ toàn những mảnh vụn vật vờ nổi? Tôi và Chủ tịch Mossoviet Bulganin, để xem con sông, ấy canô cảnh sát và đi vòng quanh dòng chảy của sông quanh thành phố. Sau đó giặt sơ mi của chúng tôi đến mức bốc ra bùn đất bắn lên từ mặt nước. Hình như, ở các lính thủy cũng tồn tại những thành ngữ là vàng thì chìm, còn đồ thải thì nổi. Chính nó làm cản trở con sông.

Bắt đầu xây dựng hồ chứa nước đầu tiên - Hồ Istinsk. Lúc ấy nước được coi là xây dựng công nghiệp, làm bằng cách thô đất. Đến đó, chủ yếu, nông dân Belorussia đem theo ngựa, xẻng và những chiếc xe trên có giỏ. Nó chất đầy đất. Công cụ như thế để chở đất đi. Trong điều kiện hiện đại thì người ta dùng băng truyền hoặc xe ủi, còn khi đó sử dụng mang vác bằng tay hoặc kéo tay. Sau đó khởi đầu xây dựng kênh đào Moskva- Volga, một công trình lớn lúc đó. Nhưng sử dụng chủ yếu là các phương tiện thô sơ, còn người làm chủ yếu là tù nhân. Nếu họ là tù hình sự thì việc này đối với họ ở mức độ nào đấy thậm chí còn là nhân đạo. Họ cảm thấy rằng họ rơi tình thế như vậy và bị kết án trong nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhìn họ như nhìn vào sản phẩm của xã hội tư bản, và cho rằng họ thuộc những người đầu óc hủ lậu

hoặc bệnh hoạn phải được chữa bằng lao động. lao động là phương thuốc chữa chạy cải tạo và thay máu cho họ. Trên kênh đào, tôi quen kỹ sư tuyệt vời Holid. Ông mất từ lâu, ông già hơn tôi nhiều. Holid đã áp dụng một số yếu tố công nghiệp hoá trong xây dựng mà tôi rất thích. Chẳng hạn, ông đưa vào phương pháp vận tải thủy. Sau đó nó được sử dụng tương đối rộng rãi, và bây giờ người ta sử dụng nó ở nơi hợp lý và hữu ích.

Khi đó kiến trúc sư trưởng Moskva là Chernysev, tầy bụng, thông minh, nhã nhặn và có văn hoá. Có thể thậm chí khá hiền như là đất. Tôi cũng nhớ kiến trúc sư Alabian, Mordvinov, Susev và Zoltovski. Tôi rất kính trọng Mordvinov những là một cán bộ tốt và đồng chí tốt. Ông vào Đảng theo lý tưởng, mà không phải chạy theo để nhận lợi ích vật chất hoặc háo danh. Gây ấn tượng mạnh cho tôi là Susev và Zoltovski - là hai chú cá voi công trình kiến trúc của chúng tôi. Một số người thích Zoltovski, tôi thích Aleksey Vichorovich Susev hơn, với ông tôi có những quan hệ gần gũi sau này, khi ông về Kiev theo lời mời của tôi, và chúng tôi những cuộc hội đàm bổ ích về xây dựng thủ đô Ukraina. Đó là người rất thông minh, và biết đùa. Nhưng khi ở Moskva chúng tôi xem xét những thiết kế kiến trúc của trạm xe điện ngầm đầu tiên, thì ông là được nhận xét chúng, bởi vì ông không tham gia thi thiết kế. Uy tín của ông rất cao. Zoltovski bị cuốn hút như là cố vấn, cũng không tham gia xử lý thiết kế đường xe điện ngầm đầu tiên.

Tôi nhớ việc tranh luận bản thiết kế của Formin, một kiến trúc sư danh tiếng và một học giả từ Lenigrad. Lúc ấy có hai ngôi sao đụng nhau - Formin và Susev. Susev đến gặp giá chung bày, nơi đặt bức thiết kế Formin, và bắt đầu cất lời phê bình những câu đại loại như thế này:

- Thiết kế này nói về cái gì nhỉ? Nó được các thợ vẽ làm, nhưng trông như một miếng thịt bò.

Formin ngay lập tức dường như bị bỏng, ông giật mình và xông vào tranh luận. Bây giờ mọi người sử dụng xe điện ngầm Moskva biết ga “Cổng đỏ” được làm từ những mảnh đá cẩm thạch đỏ xẫm, màu sắc của thịt bò ôi. Một miếng đá cẩm thạch như thế đấy. Một số khác ga khác làm bằng đá màu xám hoặc màu trắng điểm vàng. Có cả những tấm đá màu cà chua lấy từ các vùng khác nhau của đất nước. Vật liệu là đẹp, đặc biệt vào lúc ấy. Tất cả được khai thác bằng tay nên giá rất đắt, nhưng chính lẽ ấy xe điện ngầm giới thiệu đối với chúng tôi như chẳng quý lịch sử. Sự sửa sang nói nói chung là tốn.

Khi đó tôi mời các kiến trúc sư về Kiev để tham gia thi thiết kế xây dựng phố Kresatik. Tôi mời Susev làm cố vấn. Lúc đó không có lấy một thiết kế nào ban đầu được nhận để làm cơ sở phục vụ chọn lựa phương án mới xây dựng phố. Kresatik - là phố cổ, diễu binh và đẹp đẽ. Nó nằm ở chỗ dốc, ngày xưa gọi là dốc Kresat, vì rằng hoàng tử nước Nga Vladimir có một thời gian đó đánh đuổi người dân Kiev về Dnepr. Vì thế phố mang tên Kresatik. Sau thảo luận, đến vòng hẹp, các kiến trúc sư Moskva và Kiev hỏi Susev về Kiev. Aleksey Vichtorovich khi đó kể nhiều chuyện hay. Chuyện kể của ông được ghi âm, nhưng bây giờ tôi đánh mất băng rồi, tiếc quá. Susev đúng thật là yêu Kiev, và câu chuyện của ông là sự phản ánh bằng thơ của sự ham thích. Kiev xứng đáng điều này, nó cho mọi người một thời tiết dễ chịu, sáng khoái...

Khi Aleksey Vichtorovich đến Kiev, thì ông đến gặp tôi ở BCHTU ĐCS(b) Ukraina. “Đây, tôi đến để nói chuyện, nghỉ ngơi, đi dạo quanh Kresatik, thăm chợ, mua bánh, ăn, sau đó đi đến sông Dnepr, vượt qua đảo Trukhanov, cởi quần áo, nằm trên cát nóng, nghỉ ngơi tuyệt vời.

Tôi nghe sướng tai. Sau đó tôi hỏi ông về các đồ án. Ông phát biểu như thế này:

- Nikita Sergeyevich, được vấn đề thời gian. Người ta đôi khi không nổi giận về một đồ án mới được yêu thích, phê bình nó. Khi xây nhà hát kịch Kiev, bao nhiêu điều không tốt đẹp được viết, tồn biết bao nhiêu là giấy mực, còn bây giờ thì có quan hệ khác với toà nhà này. Nó trông cũng được, không có cái gì khác người. Thời gian trôi qua, người ta quen đi, thiết kế bắt rễ vào nhận thức khán giả.

Tôi đồng ý với ông.

Tôi có thể nói về toà nhà Hội đồng dân uỷ Liên Xô ở phố “Ochodnyi riad”, đối diện khách sạn “Moskva.

Người thiết kế là kiến trúc sư Langman. Ông làm việc ở Dân uỷ nội vụ Liên Xô, Yagoda. Khi thiết kế xong, Molotov gọi tôi - chủ nhân toà nhà tương lai và đề nghị đến Kreml, nói rằng Langman sẽ báo cáo về xây dựng ở “Ochodnyi riad”. Molotov muốn tôi tham gia xem xét, bởi vì tôi cũng tích lũy một số kinh nghiệm trong việc này. Tôi cũng biết Molotov mời cả Zoltovski. Sự tham gia của tôi, như một nhà chuyên môn, tôi coi mình là thừa, nhưng đến với sự thoả mãn. Trong phòng đầy những khung lớn chứa những đồ án chính và chi tiết. Molotov đề nghị Zoltovski phát biểu trước. Ông nhìn thiết kế (mặt ông luôn luôn rầu rĩ, thản nhiên, nhăn nheo, chúng tôi

gọi mắt ong là Giáo hoàng La mã) và nói rằng thiết kế chấp nhận được, những không gọi cảm. Và người ta hiểu ông nói cái gì: nhắc bản thiết kế và đặt lên chân:

- Có thể xây dựng toà nhà như thế được không? Có thể, nó không vỡ mộng, và thậm chí không ai nhận xét gì cả. Tiếp theo, thiết kế không có hồn riêng của mình, không có truyền cảm về mặt kiến trúc”.

Có thể tự hình dung, tác giả bản khoản thế nào ông trở thành bị đôn, tuy nhiên phát biểu chống Zoltovski cũng không dễ. Zoltovski hoặc Susev phê bình ai đó, thì tác giả khó đỡ. Nhưng rồi việc xem xét đồ án kết thúc. Zoltovski và Langman ra về, tôi và Molotov ở lại. Viacheslav Mikhailovich nói:

- Tôi nghĩ rằng thiết kế này dù sao chẳng nữa phải chấp nhận.

Tôi không bực tức. Quả là, Zoltovski phát biểu đúng, nhưng mỗi thiết kế tương ứng với giá trị cụ thể. Chúng tôi giả sử rằng, mỗi một toà nhà đặt một bức tượng nào đấy, vẽ mặt tiền bằng những nét xoắn hoặc thêm một cái gì đấy mà người ta tưởng tượng ra. Và sao nào? Toà nhà cũng như thiết kế ban đầu và không gọi ra chút bản khoản trong đầu người qua lại. Ngược lại, nhiều người còn thích.

Tôi nhớ tới anh em kiến trúc sư Vesnyi. Họ thiết kế toà nhà công nghiệp văn hoá thương nghiệp. Formin lại được mời từ Lenigrad để xây dựng ga “Rechnoy Vokzal” ở Khimky. Ga “Rechnoy Vokzal” bây giờ có dạng giống với chiến hạm Leningrad. Sau khi kết thúc xây dựng, kiến trúc sư, kỹ sư và công nhân ngày đêm đánh chén trong nhà ga rộng lớn. Tôi đánh giá cao kiến trúc sư Aleksandr Vasilievich Vlasov, người tự nhận là học trò Zoltovski. Cuối chiến tranh vệ quốc tôi mời ông về Kiev làm kiến trúc sư trưởng. Có lần chúng tôi với ông làm quen với nhau tại khu bảo tồn lịch sử trong thành phố Umam-dendropark “Sofievk”.

Công viên này được làm nguyên bản bằng tay những lính pháo đài. Chủ nhân “Sofievk” là bá tước Potoski. Vlasov yêu công viên này, bỏ vào đấy nhiều phác thảo, còn sau đó viết vẽ vào những bức vẽ ấy và tặng tôi. Bức tranh làm tôi nhớ về quá khứ và về Vlasov. Tất nhiên tôi không thể nhớ lại ở đây tên của tất cả các kiến trúc sư và kỹ sư xây dựng, mà tôi làm việc và học ở họ nghề xây dựng.

Khi tôi giữ chức vụ Bí thư thứ nhất BCHTU ĐCS(b) Ukraina, Stalin tôi cảnh báo:

- Tôi biết nhược điểm của ông trong xây dựng và kinh tế thành phố. Điều này có lợi và tốt trong những điều kiện của thành phố Moskva. Nhưng tôi muốn trao cho anh phương hướng đúng cho tương lai. Anh từ Donbass, say mê than, luyện kim, hoá học, hãy chú ý nhiều đến các ngành kinh tế này. Điều này rất quan trọng, nhưng bây giờ đối với Liên Xô vấn đề chủ yếu - nông nghiệp Ukraina. Ông phải quen dân và chú ý tổ chức nông trang và nông trường để có bánh mì, sữa và thịt. Hơn nữa dân Ukraina thích những buổi học này. Tất nhiên ông cần phải chú ý cả đến công nghiệp. Ukraina là một tổ hợp công nghiệp lớn, nhưng chủ yếu với ông ở đó sẽ là nông nghiệp. Than, luyện kim, hoá học - cũng được tổ chức sản xuất, trong đó cán bộ lãnh đạo và kỹ thuật. Họ chịu sự lãnh đạo của trung ương, còn nông nghiệp bị xê lẻ nhiều, và ông phải chú ý nhiều.

Về thực chất tôi đồng ý với Stalin và chấp nhận chỉ dẫn của ông coi như trách nhiệm. Uy tín của Stalin khi đó đối với tôi là trên hết! vì thế tại Ukraina tôi ít để mắt vấn đề xây dựng và ít giao tiếp công việc kiến trúc-xây dựng những thành phố của Ukraina. Đúng là việc xây dựng ở Kiev trong thời gian đó là không nhiều. Moskva nhận phần béo bở đầu tư. Có một quyết định của nhà nước về kiến trúc lại toàn bộ Moskva, và nó nhận nguồn tiền và vật chất cần thiết không phải qua Liên bang Nga, mà trực tiếp. Ủy ban kế hoạch nhà nước tách riêng khoản tiền xây dựng. Thủ đô Liên bang mà! Để làm việc này, có thể phải cấu bót số tiền lớn từ những khoản tiền ít ỏi dự định xây dựng công nghiệp lớn. Phát triển trước tiên là củng cố sự hùng mạnh của iên Xô, còn nhu cầu tiêu dùng được tính toán ít đến mức không tưởng tượng được mức sống khó khăn thậm chí ở Moskva, chứ chưa nói đến các thành phố khác của đất nước.

Sau đó bùng nổ chiến tranh. Hậu quả chúng tôi nhận những đồng thành phố và trung tâm công nghiệp đổ nát. Ở Kiev hơn nữa bị phá huỷ nhiều, cả phố Kresatik. Những toà nhà tốt, đứng ở đó trong thời kỳ không quên, đã bị phá huỷ, mặc dù một số được xây dựng trước chiến tranh vẫn còn nguyên (Dinh Hội đồng Bộ trưởng CHXHCN Ukraina. Sự thật toà nhà này dành chỗ cho Dân uỷ nội vụ, xây nó cũng là cơ quan này, còn thiết kế là Formin). Năm cuối cùng hoạt động nhà nước của tôi, tình cờ ở Leningad, tôi gặp kiến trúc sư Formin và hỏi ông:

- Ông có quan hệ với kiến trúc sư già Formin không?

- Đúng, ông ấy là bố tôi.

- Rất hân hạnh làm quen với con trai của một người bố nổi tiếng và đảng hoàng như thế, tôi với ông từng tốt với nhau.

Hay như việc xây dựng toà nhà chỉ huy bộ đội quân khu Kiev. Sau đó nơi này giao lại cho BCH TƯ ĐCS Ukraina. Ngôi nhà được giữ lại nguyên vẹn, chỉ có một số tầng bị cháy.

Phố Kresatik và quảng trường Khmelnski bị phá huỷ hoàn toàn. Đặc biệt tôi tiếc toà nhà trường đại học tổng hợp có thư viện bị cháy. Tôi không thể biết được phân xử ai làm nổ và đốt cháy. Quân Đức nói rằng du kích ở lại thành phố làm điều này. Không ai giao cho du kích toà nhà như thế và tôi giả thiết rằng đây là mánh khoé của bọn Gestapo, cố gắng lái cơn giận của nhân dân chống du kích. Tôi đi vòng quanh Kresatik đổ nát. Tôi hàng ngày phải đi qua nó, phải nhìn những đống đổ nát. Phải phục hồi Kiev, làm gương cho các thành phố khác của Ukraina nơi cũng bị phá huỷ nhiều, đặc biệt tại Donbass.

Về sự phục hồi luyện kim và công nghiệp than cũng xuất hiện nỗi lo âu của các Bộ, phụ trách ngành mình. Các vấn đề kinh tế công cộng đè nặng lên vai các nhà lãnh đạo địa phương, phải chú ý nhiều hơn so với trước chiến tranh. Công việc lớn chúng khi đó tôi không có khả năng tiến hành. Chỉ có hết sức xây dựng điều kiện tối thiểu sinh hoạt người dân trong những thành phố và làng mạc. Và chúng tôi tìm cách xây dựng một cách tiết kiệm, làm đại trà xây những khối tường gạch tốn ít gạch. Những khối tường này không có xi măng, không có vôi, vì thế tôi theo lời khuyên của các kỹ sư, giới thiệu vật liệu, xây cất những bức tường không đặc mà có lỗ rỗng. Chúng tôi tìm tòi khả năng xây dựng khu nhà ở sử dụng ít gạch. Việc xây dựng có thể không cao hơn bốn tầng, còn thường là hai tầng, và hướng là ở ngoại ô. Chúng tôi chuẩn bị khôi phục Kresatik một cách nghiêm túc. Lúc ấy vật liệu thay thế trên khối tường không đúng theo lịch sử, vì thế chúng tôi hoãn lại chủ yếu cho tương lai, khi nào có đủ vật liệu tiến hành sự phục hồi toàn bộ.

Khi Vlasov thành kiến trúc sư trưởng Kiev, việc xây dựng đường xá tôi giao cho nhà tổ chức công việc năng động Stramentov, một kỹ sư ngành cầu đường, trong thời gian xây dựng kè đá bờ sông ở Moskva đã là một giám đốc liên hợp. Ông đề nghị đào dọc Kresatik một con kênh, xây bằng gạch, trong đó có thể đặt những ống thoát nước, để không thể làm vỡ đường khi bất thường. Ở Moskva tôi ngăn ngấm những đường phố rạn nứt, người này xây, người kia đào, sau đó lại phủ lên. Điều này luôn luôn gây cho mọi người một ấn tượng xấu, nhân dân phê bình chính quyền và họ làm đúng. Chúng tôi

nhận công việc. Trên Kresatik trong ngày chủ nhật những người dân địa phương lao động, sau chúng tôi lấy tù binh Đức. Sau đó chúng tôi mở rộng Kresatik có thể so sánh với hồi trước trước chiến tranh.

Tôi băn khoăn vấn đề cơ giới hoá làm việc và xây dựng hầm trần. Trong thời gian xây dựng người ta đã làm hầm trần bằng gỗ, thì ở Kiev không có gỗ. Chẳng khi nào sấy gỗ cả. Hầm trần bị nấm làm hỏng, vì thế sau vài năm phải thay hầm trần, lại phát sinh khổ ải cho dân chúng. Chúng tôi quyết tìm hầm trần chắc chắn và bền lâu. Ở Ba Lan khi đó người ta đã làm hầm trần bằng khối gốm có cốt thép. Hầm này chấp nhận tải trọng lớn và thực tế là bền. Chế tạo chúng - làm thủ công phức tạp, nhưng chúng tôi chấp nhận, bởi vì không có lối thoát khác. Lần đầu tiên cách này được áp dụng ở Kiev, Moskva vẫn chưa biết nó.

Ở Kiev có một kỹ sư tuyệt vời, Abramovich. Ông bây giờ ở đâu? Ông là nhà cơ khí-kỹ thuật, say mê về sứ. Ông và làm việc tại nhà máy sứ. Abramovich khoe tôi, những thứ đẹp làm bằng sứ. Chúng tôi tìm thấy nhau. Tôi say mê và không ít lần đến xí nghiệp ông. Ông biểu diễn cho tôi khả năng kỳ diệu: chế tạo những tấm gạch tráng men để làm và nhà vệ sinh phòng tắm, các khối trang trí mặt tiền. Tôi bày ý tưởng mới: đất sét - vật liệu rất dẻo, và tôi hỏi ông:

- Liệu có thể làm những tấm đệm nén gạch men để có được những hình vẽ nghệ thuật, còn sau đó ốp toà nhà?

Ông trả lời:

- Tất nhiên là có thể.

Người ta chế tạo đệm sứ, xây nhà máy để nung nó. Khi ấy sử dụng kinh nghiệm của Tiệp Khắc và CHDC Đức. Sau đó và bắt đầu khôi phục Kresatik. Trong việc này chủ yếu là Vlasov. Sau này khi về Kiev, tôi luôn luôn đi quanh Kresatik và yêu nó, cảm giác thoải mái rằng trong đó có mồ hôi của tôi.

Chúng tôi gặp khó khăn lớn khi phục hồi mỏ than Donbass và mỏ quặng, chủ yếu là công việc hầm mỏ. Không đủ gỗ cứng và xe để chở. Rừng tại Ukraina nhiều, nhưng xa. Người biết về chống lò bây giờ gỗ bị thổi nhanh trong mỏ. Gỗ chưa khô bị nấm ăn mục ngay trước mắt.

Lúc ấy tôi nhớ về người quen cũ của tôi ở Moskva, giáo sư Mikhailov có ý tưởng cải thiện bê tông cốt thép. Ông làm khi đó làm về xây dựng bê

tông cốt thép. Tôi mời ông về Kiev, nói với ông ta suy nghĩ của tôi về chế tạo bê tông cốt thép chống lò. Mikhailov xác nhận việc đó là đúng. Vì sao tôi lại hỏi chính ông? Vì rằng từ trước chiến tranh ông làm việc bê tông cốt thép. Vấn đề là ở chỗ cột bê tông cốt thép không quá nặng nề, có thể một hai người vác được. Phương tiện cơ giới khi đó chẳng có, và chỉ tính theo sức bê vác của người.

Mikhailov bắt đầu làm việc theo hướng này và đạt được thành công. Chúng tôi thử nghiệm thanh chống lò mới tại Donbass. Người phụ trách là Zasiadko, nhưng ông không giải quyết vấn đề. Tôi viết một bức thư riêng cho Stalin yêu cầu chỉ thị cho Ủy ban kế hoạch nhà nước lên kế hoạch việc này. Moskva chống lại việc này cho rằng kim loại tốt hơn bê tông. Tất nhiên kim loại phải tốt hơn rồi vì rằng thanh chống và dầm trần có thể làm những tấm mỏng hơn. Nhưng tiếc rằng sắt thép không có. Điều này có nghĩa là ý tưởng mới sụp đổ, vì rằng họ không cho chúng tôi sắt thép. Tôi chứng minh điều này cho Stalin, ông tôi ủng hộ, và chúng tôi bắt đầu dùng bê tông cốt thép (chống lò). Sau đó, khi thợ mỏ tiến đến tầng lò chợ, họ phải dùng kim loại, bởi vì các cột chống phải là nhẹ, sử dụng nhiều lần và mang đi mang lại, vì thế dùng kim loại là hợp lý hơn. Nhưng thời gian ấy, ở các lò ngang cũng dùng chủ yếu bê tông cốt thép. Tôi nhiều lần vào mỏ, trông có vẻ như hầm xe điện ngầm.

Sau đó chúng tôi có một ý nghĩ mới. Một kỹ sư đưa ra ý tưởng thay tà vẹt gỗ bằng bê tông cốt thép, tôi chộp lấy. Lúc xây xe điện ngầm giai đoạn đầu, chúng tôi làm nền đường bê tông và lúc đầu thậm chí đúc ray trong bê tông. Hàn liền các thanh ray lại, không còn khe hở. Sau đó các nhà thiết kế chứng minh rằng cần có khe hở. Chúng tôi đặt lại những thanh ray trước đây và tạo ra khe hở, nghĩa là có sự va đập làm hỏng tàu. Và một loạt năm sau đó, tôi lại nghe những sự tranh luận cũ về khai thác chạy tàu trên những ray hàn liền, thì tàu bị hư hại không nhanh như hệ thống ray cũ. Như vậy, lại bê tông cốt thép! Bao nhiêu vấn đề sinh ra, lại cần chùng đẩy bằng chứng... Nhưng chúng tôi dù sao chẳng nữa có một số tư liệu gửi qua Ủy ban kế hoạch nhà nước để đặt những tuyến đường không chạy tốc độ lớn. Người ta chứng minh nói chung không thể dùng bê tông cốt thép tà vẹt, vì xóc, dẫn đến tai nạn.

Tôi rất thú vị, sau vài năm tôi biết rằng ở Tiệp Khắc người ta đã làm chính những tà vẹt bê tông, tốt hơn chúng tôi đáng kể. Bây giờ trong phim, mọi người có thể thấy việc đặt tà vẹt bê tông cốt thép tà vẹt. Ý tưởng của tôi

lập tức sau chiến tranh được đưa ra. Tôi nói điều này để nói rằng tôi rất quan tâm đến xây dựng. Tôi tìm những tiến bộ mới, kinh tế hơn. Trước đây chúng tôi đặt đường ray bằng gỗ, bị hỏng nhanh, còn bê tông cốt thép - hoàn toàn khác. Và tôi khẳng định:

- Nếu cần giảm xóc, đặt đệm giảm xóc. Đặt ray lên đệm giảm xóc, chỗ không có bê tông cốt thép. Điều này tăng tuổi thọ, giảm chi phí sử dụng và không phải phá rừng.

Thế mà cũng có nhiều người không tán thành, nhưng bây giờ vẫn đang ứng bê tông cốt thép tà vẹt và vẫn tốt đẹp.

Ở Moskva, tôi đấu tranh vất vả trong thời gian xây dựng xe điện ngầm tiếp theo. Lúc đó làm đường xe điện ngầm dùng những tấm chắn bằng gang dạng ống bắt chước người Anh. Chúng cần có máy móc, nhưng kim loại đắt và dưới đất không biết có được bền lâu không. Sợ rằng nó bị ăn mòn, sau một thời gian lại phải lắp lại. Sau đó bê tông cốt thép được đưa vào. Tôi đề nghị làm ống cho xe điện ngầm bằng bê tông cốt thép. Thế mà cũng âm ỉ lên. Công nhân và các kỹ sư quen cách cũ: đúc, tiện, ghép mảnh gang, và khoan lỗ v.v... Cuối cùng tôi cũng đi tới chế tạo mảnh cong cốt thép, sau đó và phun bê tông cốt thép áp lực. Nói chung bê tông cốt thép định hình cũng như gang, vì rằng nó cũng là tấm. Sau đó bê tông cứng chắc lại.

Có lần Stalin gọi tôi về Lvov nơi tôi tham gia mit tinh của sinh viên Đại học Lâm nghiệp sau khi nhà hoạt động Ukraina Yaroslav Galana. Ông làm nhiều việc tốt cho Cộng hoà Ukraina trong cuộc đấu tranh chống bọn truyền truyền và nhà thờ. Vì thế mà những người dân tộc chủ nghĩa và cha xứ địa phương giết ông. Kể giết là một sinh viên trường này. Anh sinh viên khai kẻ chủ mưu. Lúc đó phong trào Tổ chức dân tộc chủ nghĩa Ukraina (OUN) ở Tây Ukraina khá mạnh, đặc biệt ở Lvov trong giới sinh viên. Họ tổ chức mit tinh, và tôi đến đó, mặc dù tôi được cảnh báo rằng có thể không an toàn, thậm chí khủng bố.

Đúng lúc trong tôi phát biểu, người ta đưa cho tôi mấy giấy viết là Stalin yêu cầu tôi gọi ngay cho ông. Phát biểu xong, tôi về căn hộ lưu trú tạm ở Lvov và tôi gọi về Moskva. Stalin hỏi:

- Khi nào ông có thể về đây?

- Nếu gấp quá, thì sáng mai.

Cuộc nói chuyện rất ngắn, và điều này làm tôi lo ngại. Thời gian lúc này đối với tôi thật nặng nề. Sau vụ mất mùa năm 1946 ở Ukraina tôi bị thất sủng. Và lại có tiếng chuông gọi như thế... Có quý biết đây là chuyện gì. Sự thật cuộc gọi sau đó của Malenkov giải toả tôi. Ông nói:

- Anh đừng lo lắng, Stalin gọi ông với động cơ tốt, ông sẽ biết chi tiết sau khi về đây, lúc ấy anh hết lo.

Tôi vào Kreml. Nói chung Stalin đề nghị tôi về Moskva, nói rằng ở Leningrad phát hiện được sự phản bội, đang điều tra, chuẩn bị xử, ở Moskva cũng không yên ổn. Vì thế ông muốn tôi lãnh đạo Đảng bộ, lại trở thành bí thư Đảng bộ tỉnh và thành phố Moskva và đồng thời là bí thư BCHTU. Trước chiến tranh, tôi từng ở cương vị này, tôi nhưng Chính phủ là bí thư BCHTU. Stalin hỏi khi nào tôi có thể nhận việc và nói thêm “Ông làm việc tương đối lâu ở Ukraina, bị hoàn toàn biến thành nhà nông học rồi.

Tôi cảm ơn và trả lời rằng tôi sẽ về.

Thế là tôi lại về Moskva, thay Popop, do Malenkov điều đi. Bí thư Đảng bộ Moskva là Aleksandr Ivanovich Ugarov, một người tốt và thông minh mà tôi rất kính trọng, ông thay tôi năm năm 1938, đã bị bắt. Zdanov xem ông như những người Leningrad lão thành. Sau khi bắt Ugarov, Stalin cấp tốc gọi tôi và tạm thời là đại diện toàn quyền của BCHTU Đảng tại Moskva. Sau đó đưa Serbakov làm bí thư thứ nhất Đảng bộ Moskva, một con người cực kỳ thiếu đứng đắn. Từ lâu Serbakov đã bị nghi ngờ, và Stalin chỉ thị cho tôi và Malenkov:

- Các ông chọn lấy một Bí thư thứ hai cho theo dõi Serbakov và báo cho các ông.

Người ta đưa Popop làm Bí thư thứ hai. Popop trước đó là phó của Malenkov trong Ban tổ chức BCHTU. Sau đó Serbakov đảo ngược tình thế, và như một con chó bị xích nịnh bợ, “cắn xé” mọi người và dẫm lên lưng nạn nhân lấy uy tín với Stalin. Đây là một người hèn mạt nhất nếu xét theo hoạt động của ông thời gian này. Stalin coi Serbakov là người xây dựng Hồng quân, và khi Serbakov chết cũng tuyên bố điều này. Nhưng để làm gì? Theo sắp đặt của Stalin, ông lãnh đạo giấu mặt RKKA, uống rượu nhiều và chẳng bao lâu sau chiến tranh chết. Còn lại chỉ một mình Popop - những ngà hành chính thô lỗ và không khôn ngoan. Ông gây thù oán với nhiều người, nhưng Stalin lại không tống cổ ông ta đi. Tuy nhiên có một bức thư nặc danh nói là Popop mưu phản. Tất nhiên ông không phải là thế.

Tôi nhận công tác ở Moskva, thay thế 3 người nhắc tên ở trên. Tôi được bầu làm bí thư BCHTU nói cho đúng phép. Stalin bổ nhiệm tôi, còn ông có thu xếp bầu cử ở BCHTU, tôi không biết. Và lại, làm sao có thể bầu nếu chẳng có Đại hội Đảng, và từ lâu chẳng họp Plenum BCHTU. Sự dân chủ trong BCHTU đã bị bóp chết từ lâu. Còn các cộng sự của tôi thì Promyslovero thập niên 60 lãnh đạo cục xây dựng thủ đô, còn trước đây là trợ lý cho Popop. Chính tôi với ông những năm ấy giải quyết vấn đề xây dựng thành phố Moskva. Như vậy, tôi lại lồi vào việc xây dựng. Moskva sau chiến tranh cần nhiều nhà ở, vì lúc đó còn nhiều căn hộ chật chội. Tôi nhớ rõ những năm cuối cùng Popop công tác và lãnh đạo xây dựng thủ đô khi đó là Promyslov. Cuối năm 1949 đã bàn giao 400 nghìn mét vuông nhà. Khi đó đây là con số lớn, vì rằng tất cả làm bằng tay. Tốc độ xây dựng chậm, xây trát kém. Người ta đổ oan nhà 5 tầng, nhưng còn những nhà kiểu lán một tầng, bằng gạch và gỗ. Đến công trường, tôi thấy dầm trần làm bằng gỗ, đôi lúc bằng cả những vật liệu khác, cả cột và xà dầm bằng lim loại. Tôi ngạc nhiên: kim loại còn đang thiếu trầm trọng, thế mà đưa vào xây dựng nhà ở, khi được thay đổi nhiệt độ và trời ẩm, nó bị ăn mòn. Ở Kiev đã sử dụng rộng rãi cột và dầm bằng bê tông cốt thép. Còn là dầm trần bằng gỗ cốt thép. Phương pháp này chúng tôi làm quen ở Lvov. Ở đó có những toà nhà bị đổ nát. Tôi thấy mặt cắt của nó và như thế làm quen công nghệ xây dựng tương tự, lôi kéo các nhà chuyên môn vào cuộc, và chúng tôi xây dựng những mẫu như thế ở Kiev.

Để xây dựng Moskva phải có những khả năng lớn, tại Ủy ban kế hoạch nhà nước người ta dễ chọn những cái cần thiết. Và để bỏ bớt kim loại trong xây dựng nhà ở, chúng tôi chuyển sang. Để tăng thêm trọng lượng, chúng tôi mời kỹ sư Sadovski từ Kiev đến, ông là rất lành nghề, tuyệt vời, hiểu nghề yêu thích vật liệu mới, ông theo dõi tài liệu nước ngoài và có quan hệ chặt với những nhà khoa học làm về bê tông cốt thép. Nhược điểm duy nhất của ông là chậm chạp. Tuy nhiên ông bù lại bằng kiến thức sâu nghề nghiệp và sự hiểu biết công việc. Gần đây ông gọi cho tôi, và tôi vui mừng nghe giọng ông kể về thời gian chúng tôi cùng nhau làm việc khôi phục Kiev sau chiến tranh tàn phá.

Tôi cũng mời Proskuriakov, một kỹ sư quen từ Moskva về Kiev. Ông cũng là một chuyên gia về vật liệu xây dựng. Đúng thế, chẳng bao lâu, người ta trao cho ông nhiệm vụ xây dựng thành phố Sevastopol, và khi thấy tận mắt đồng đổ nát ông quyết định thành lập một cơ quan duy nhất khôi phục thành

phổ anh hùng. Khi tôi về công tác ở Moskva, thì chẳng bao lâu Proskuriakov hoàn thành phần công việc cơ bản và từ Sevastopol quay về. Tôi rất mừng gặp một con người biết suy nghĩ và ham thích cái mới. Ông luôn luôn có sáng kiến trong việc áp dụng các vật liệu xây dựng khác nhau để xây dựng nhà ở.

Người có sáng kiến chuyển sang bê tông cốt thép là Sadovski. Chúng tôi nghĩ tới việc lắp ghép nhà giống như lắp ô tô. Trước chiến tranh, tôi và Bulganin thử làm một trường học theo kiểu lắp ghép. Đây là việc chế tạo thành những khối thay cho gạch và ghép lại thành nhà. Không thể so với kỹ thuật xây dựng ngày nay được. Phải chăng vấn đề không phức tạp? Khi lắp ghép trường học, tôi nhìn thấy những khe hở ở các tường. Tôi rất bực người ta không làm đúng những điều đơn giản, không biết tính toán kích thước khối để đến mức chúi chọt lọt khe hở, tất cả được lắp kín lại. Như thế không làm được việc xây nhà như lắp đồng hồ hoặc trong chế tạo máy.

Bây giờ tôi bắt đầu tư vấn với các kỹ sư bê tông lắp ghép để tìm ra com đường lớn không chỉ xây dựng nhà ở mà còn cả nhà máy, tôi cũng gặp sự chống đối mạnh mẽ về ý tưởng này, trước hết Ủy ban xây dựng nhà nước, do Sokolov, một chuyên gia giỏi lãnh đạo. Bây giờ ông về hưu, còn tôi làm quen với con trai ông, đã hai lần đem vợ cùng với tôi đi thuyền dọc sông. Sokolov con cũng là kiến trúc sư, những cuốn hút vào với nhà du hành vũ trụ Leonov vẽ một loạt các bức tranh trừu tượng về đề tài vũ trụ. Tôi đến thăm triển lãm những bức tranh này, ông tặng tôi một album những bức tranh này. Còn với Sokolov cha, tôi làm quen khi xây dựng tàu điện ngầm. Khi đó ông thiết kế bom đẩy bê tông lỏng cùng với con trai Sokolov chế tạo nó. Sau đó, bom này đưa vào xây dựng nhà ở. Từ đó tôi vẫn quan hệ với cả hai bố con. Khi về Moskva, tôi gặp Sokolov lúc này là một kỹ sư danh tiếng, có nhiều kinh nghiệm và uy tín. Lãnh đạo Ủy ban xây dựng nhà nước là Beria. Điều này càng làm phức tạp tình hình. Tất cả những người làm việc ở Ủy ban xây dựng nhà nước cố gắng mới được sự ủng hộ của Beria để sau này cảm thấy mình tự tin hơn.

Gặp Sokolov, tôi chứng minh cho ông ý tưởng của mình và tin tưởng rằng ông hiểu và ủng hộ tôi, nhưng tôi gặp sự chống đối đột ngột của ông. Tôi không làm cách nào thuyết phục ông, ông tỏ vẻ trong vấn đề này. Lúc ấy tôi hiểu rằng ông đã hỏi Beria, mà Beria đã phát biểu chống. Beria luôn luôn phát biểu chống, nếu một uỷ viên Bộ chính trị nào đưa ra một việc gì mới: thì ông phản đối, sau một thời gian chính ông lại đưa vấn đề này cho Stalin và

kiểm chác chút vốn đạo đức. Sokolov không đưa những chứng cứ, là điều này là phức tạp, không hợp lý, không tiến bộ. Ông vừa từ Mỹ về, không thấy ở bê tông cốt thép lắp ghép, mà chỉ nguyên khối. Không đồng ý với ông. Tôi tiếp xúc với cha của chủ tịch tương lai Viện hàn lâm khoa học Liên Xô Keldys, một nhà bác học về bê tông cốt thép. Nhưng cả ông cũng không hộ tôi. Chỗ dựa của tôi chỉ còn Sadovski, con tất cả những chuyên gia xây dựng có danh tiếng và những nhà quản lý chức quyền cũng phát biểu chống.

Khi đó tôi đề nghị Sadovski viết bản báo cáo mang tên tôi với các tính toán kỹ thuật đầy đủ, chống lại những phương pháp xây dựng kiểu cũ. Bản báo cáo này gây lòng tin và ấn tượng tốt. Giờ đây tôi quyết định nói chuyện với Stalin, nhưng ban đầu chuẩn bị kỹ. Tôi biết rằng bây giờ tôi dưới quyền Beria, sau đó người ta hỏi ý kiến Sokolov, Keldys và làm tiêu tan đề nghị của tôi. Sau đó tôi cũng tính đến cần một kỹ sư viết một báo cáo như thể chính kỹ sư chỉ dẫn tất cả quá trình chuẩn bị chi tiết, lắp ráp, tiêu hao vật liệu, làm lợi về thời gian và những cái khác. Kèm thêm bức thư của đích thân, tôi gửi ta cho Stalin. Ở đó chứa các tính toán xây dựng thử hai nhà máy bê tông đúc sẵn năng suất 80-120 nghìn mét khối (thời ấy là một thể tích khổng lồ). Một nhà máy dự kiến xây dựng na Kraxnoi Presne ở Moskva cạnh sông Moskva, nhà máy thứ hai - ở Liubers.

Stalina nổi nóng khi những người phản biện phản đối sáng kiến của tôi bằng cách chứng minh rằng nước ngoài chưa làm cái này. Tôi biết đặc điểm này của Stalin và quyết định sử dụng nó, bằng cách đưa ra rằng chỗ dựa chủ yếu để phản đối là Ủy ban xây dựng nhà nước. Và tôi viết rằng họ lấy cớ rằng nước ngoài không có bê tông đúc sẵn lắp ghép, nên chúng ta không cần phải thò mũi vào việc đó nữa. Ủy ban xây dựng nhà nước ủng hộ phương pháp cũ - bê tông nguyên khối đã và đang được sử dụng và ở nước ta và thế giới; và họ cho rằng rằng nó vẫn tồn tại như thế trong tương lai. Một thời gian sau, khi gặp Stalin, tôi hỏi ông:

- Đồng chí Stalin, tôi gửi ông thư này”, - và tôi kể bản chất sự việc.
Ông trả lời:

- Tôi sẽ đọc.
- Kèm theo đây là bản báo cáo của Sadovski?
- Tôi sẽ xem toàn bộ.
- Ý kiến của ông thế nào?

- Rất hay, tôi cho là tính toán đúng và ủng hộ ông”.

Được ủng hộ như thế là tôi đạt được mục đích của mình. Chẳng bao lâu Stalin gửi nó cho Ủy ban kế hoạch nhà nước. Ở đó người ta tính toán vật liệu cần thiết để xây hai nhà máy, và chúng tôi khởi đầu xây dựng xí nghiệp lớn bê tông đúc sẵn. Đảm nhận việc này phó Chủ tịch Mossoviet. Cũng có nhiều phòng ban xây dựng và liên hợp, kể cả Cục xây dựng không trực thuộc Mossoviet: công ty xây dựng lớn hoặc Bộ xây dựng. Mossoviet tiến hành thu hút phương tiện lớn xây dựng nhà ở, vì thế mọi sáng kiến cũng phải có tư vấn của Bộ xây dựng. Lúc ấy không còn khả năng nào khác. Vấn đề này chưa được giải quyết đến tận bây giờ, vì thế nhiều người vẫn phải sống chen chúc ở tầng hầm mà không thể có căn hộ. Mục đích chính là tổ chức xây dựng nhà ở hàng loạt. Những cấu kiện trong nhà ở bị hư hỏng? Chính chúng tôi ban đầu không biết điều này, chưa có giải pháp về mặt cấu trúc ý tưởng đó. Lại bắt đầu tìm tòi. Ở nhân dân ngoài chưa thấy có những mẫu như thế này. Cả ở Mỹ lẫn châu Âu, phương pháp này chưa được sử dụng, chúng tôi phải tự suy nghĩ, mà đa phần kỹ sư xây dựng chưa được đào tạo. Tôi quyết định lôi các kỹ sư cơ khí vào việc, vì họ tích lũy được nhiều kinh nghiệm về chế tạo máy đòi hỏi độ chính xác cao. Khi lắp ghép bê tông đúc sẵn, chính là cần độ chính xác cao. Và tôi cũng gặp các kỹ sư nhà máy “Vô sản đỏ”.

Với tinh thần hăng say, họ đã thực hiện đồ án, và tôi cảm thấy có chỗ dựa. Tôi nghĩ đúng, cấu trúc mới giống như máy hơi nước, sau đó bị thay đổi.

Tôi nhớ cuộc hội đàm với các nhà thiết kế ”Vô sản đỏ”. Trước đây họ không quan tâm đến vấn đề này. Phải nêu ý tưởng và giải thích để họ biết chúng tôi muốn gì từ những suy nghĩ của họ về đề nghị của chúng tôi. Trước đây, Sadvoski không lưu tâm những chi tiết nhà lắp ghép. Mọi người quen với khối gạch xây, khối bê tông, khối xà, nhưng những cấu kiện lớn lại không có, bởi vì không có bê tông đúc sẵn. Tự tôi giới thiệu cấu trúc nhà ở dạng khung bê tông: tường ngăn và tường ngoài từ mảng bê tông cốt thép hoặc khối. Cái đó chính là chuyển từ phương pháp cũ sang phương pháp lắp ghép bê tông cốt thép. Sau đó chúng tôi kết luận rằng phải làm những cấu kiện lớn cho gian phòng. Họ treo các cấu kiện vào khung để có một căn nhà lắp ghép toàn bộ. Các kỹ sư “Vô sản đỏ” chế tạo những cột chịu lực để treo lên khung nhà những tấm bê tông đúc sẵn có cửa sổ và cửa ra vào và gắn chúng thành một khối, lắp vừa để không cho gió và hơi ẩm tràn vào.

Tất nhiên khó khăn không phải về cấu trúc mà là ở sự thực hiện: các chỗ trát bít làm không tốt. Người ta phàn nàn căn hộ bị thủng, gió thổi vào. Nhưng người dân nhất thiết phân tích vì sao thủng hoặc gió thổi. Tiến hành kiểm tra nghiêm ngặt hơn khi nghiệm thu. Cuối cùng, kỹ sư “Vô sản đỏ” chế tạo máy tiện tự động làm ra những cốt pha kim loại để đổ vữa bê tông. Giờ đây cốt pha làm khung bộ khung có thể chế tạo bằng cách lắp ghép, còn trước đây thì dùng dây thép và hàn các tấm dày. Cỗ máy tự động làm dây và hàn. Khung nhà hoặc các cấu kiện khác nhà lắp ghép cũng được tự động hoá. Cấu kiện lắp tức vào kho, sau đó chở đến công trường.

Trong quá trình xây dựng máy cốt pha kim loại, thợ xây dựng Lagutenko tìm ra giải pháp. Ông đã bỏ nhiều công cho việc cơ giới hoá sản xuất bê tông lắp ghép. Tôi luôn luôn tìm kiếm những người như ông. Lagutenko đề nghị làm nhà không khung bằng bê tông cốt thép tường không chịu lực để lắp ghép đơn giản hơn. Những tường này sẽ bảo vệ khỏi các tác động bên ngoài, và hấp thụ tải trọng. Tôi tin vào nhà khung hơn vì toà nhà không bị hư hại! Những bức tường ngăn bằng bê tông cho nhà khung cần ít kim loại hơn và chỉ là tấm che chắn, có thể làm bằng bê tông rỗng. Nhưng việc làm đơn giản lắp ghép đã thu hút: chế tạo panel. Quyết định kiểm tra trên hiện trường và xác định, cái nào thì dùng khung, cái nào dùng panel.

Nhân thể nói thêm, Lagutenko như con chim én tìm đến chúng tôi sau mùa đông lạnh lẽo, bởi vì ông là người đầu tiên trong số kỹ sư thực hành đến gặp chúng tôi với ý tưởng của mình. Tôi hài lòng mong có người thứ hai, thứ ba, thứ tư và v.v... Họ hóp sức mình, làm tốt hơn, thay đổi, cuối cùng hoàn thiện công nghệ bê tông lắp ghép.

Xây dựng nhà lắp ghép cần có máy đầm rung để làm rắn chắc bê tông cho có hình dạng mong muốn. Sự đông cứng đầy đủ bê tông - một quá trình mất nhiều thời gian, cần có không gian lớn có độ ẩm và nhiệt độ xác định. Đổ bê tông cũng phải làm bằng máy. Chúng tôi dùng ròng rọc. Trước đây đổ bê tông phải có cốt pha, đợi đông cứng. Sau đó dỡ cốt pha. Gỡ bị phí phạm. Trong sản xuất hàng loạt chúng tôi dùng cốt pha kim loại tháo ghép được. Để không làm hỏng bê tông khi tháo phải bôi mỡ. Khi nhiệt độ thay đổi, do độ co giãn kim loại và bê tông khác nhau, dẫn đến khối bê tông không đồng nhất. Vì thế công nghệ phải loại trừ được điều này.

Bỗng nhiên tôi đã thấy vách ngăn, tấm ngăn giữa các căn hộ chủ yếu xây bằng gạch. Chẳng có tường nào là cách âm được cả. Thậm chí ở các nhà tù, những tù nhân có thể gõ qua tấm tường dày, dù sao đi nữa chỉ nghe được tiếng cộc cộc. Kỹ sư Kozlov là người thiết kế tường mới. Tôi đi quanh bức tường của ông, xoa nó và thích lối cấu trúc. Có thể chế tạo những tấm này, bay hơi chúng, nhận ngay được, sau đó sấy khô, dán keo (nếu lắp đặt tốt, không bị hỏng giấy bồi) và thành tấm tường. Tôi gặp Kozlov, bày tỏ sự thích thú dường như ông tìm ra ngọc trai cho xây dựng. Nhưng ông đưa ra nguyện vọng của mình làm tấm ngăn bê tông nhẹ làm bằng thạch cao. Nhược điểm của nó là chỉ dùng làm tấm ngăn buồng và chỉ nằm trong nhà ở nhiệt độ nhất định. Nếu độ ẩm cao, tấm ngăn này sẽ bị hỏng. Tôi đề nghị xem lại việc này và chế tạo khung bê tông cốt thép bằng xi măng có độ dày theo tiêu chuẩn cách âm.

Kozlov nghe và trả lời:

- Tôi tin sẽ tìm ra giải pháp.

Đó là thiết kế tài ba, và chẳng bao lâu tôi biết rằng ông làm được tấm ngăn như yêu cầu. Tôi odến nhà máy ông và thích những tấm ngăn của ông. Lại có một sự việc. Ai đó nói:

- Khrusev toàn lao vào chuyện nhỏ nhặt.

Không, không phải việc nhỏ nhặt, một là vấn đề cốt tử trong xây dựng nhà ở. Chỉ có thợ xây dựng mới biết tốn bao nhiêu thời gian để làm vách ngăn. Việc trát vữa chủ yếu là công việc của những thợ không nghề nghiệp từ nông thôn ra làm. Còn Kozlov, sản xuất công nghiệp những tấm ngăn, đóng vào container và khi có cần cầu thì đưa lên lắp ráp. Thợ trát vữa chỉ còn làm mỗi việc là dán giấy bồi tường.

Sau đó tôi nói với Kozlov:

- Hãy nghĩ xem liệu chúng ta có thể làm những tấm ngăn bằng bê tông? Hy vọng nó nhẹ hơn và các vách ngăn sẽ được lắp đầy một cái gì đó để cách nhiệt.

Chúng tôi cách nhiệt các tấm panel bằng cách dùng xi và các vật liệu kết dính. Kozlov lại nhận việc về mình. Nhưng Mikhailov hầu như không nhận. Việc nén các tấm panel có độ dày mỏng cần thiết rất khó. Bê tông cốt thép trộn đá dăm hoặc đá granit – không phải là kim loại và đất sét, nó khá cứng. Kozlov làm dung dịch xi măng trộn cát. Để cho cứng, ông cho rửa cát.

Thế là thu được những tấm panel có những lỗ nhỏ theo ý. Tôi đã muốn hôn Kozlov. Khối bê tông đàn hồi rắn chắc và chạy trên băng chuyên cao su.

Sau chiến tranh ở Moskva xây một số toà nhà cao tầng: Trường đại học tổng hợp Moskva, toà nhà Bộ ngoại giao ở quảng trường Smolensk, nhà ở bờ sông Kotelniska và những toà nhà khác. Khi xây chúng và trình cho Stalin, cần phải tính tiền thuê nhà thế nào để tính toán kinh tế, thì té ra là đa số người Moskva không thể trả tiền nhà những căn hộ như thế. Stalin đề nghị phân những căn hộ này cho những người có công hiến cao - nghệ sỹ nhân dân, các nhà khoa học tên tuổi, các nhà văn nổi tiếng. Tóm lại, là tầng lớp thượng lưu. Dù đã giảm tiền thuê nhà, nó vẫn không thu đủ tiền thuê xây dựng.

Tôi nhớ, có lần Stalin nảy ra ý tưởng xây dựng những toà nhà cao tầng. Ông lập luận rằng khi chiến tranh kết thúc, người nước ngoài sẽ đến Moskva, họ không thấy nhà cao tầng. Và họ sẽ so sánh Moskva với thủ đô của họ. Chúng tôi sẽ thiệt hại về tinh thần. Nhưng những toà nhà ấy không phải là nhà thờ. Khi người ta đổ oan Nhà thờ là muốn thống trị nhân dân dưới đức chúa trời của họ.

Tất nhiên tôi hoàn toàn giữ quan điểm rằng những toà nhà cao tầng hoàn toàn không cần thiết. Đây là sự ngốc. Tôi phát biểu đơn thuần về sự hợp lý trong mọi công việc. Tiêu chí xây dựng nhà ở phải là sự thuận tiện cho mọi người và giá thành mét vuông nhà ở.

Trước khi tôi kết thúc hoạt động trong Chính phủ Liên Xô, người ta chuẩn bị xây dựng nhà ở có nhiều tiện ích hơn. Khi chúng tôi nói chuyện với kiến trúc sư trưởng Moskva Posokhin, ông giới thiệu thiết kế, hoàn toàn tương xứng với sự tiện ích đó. Trong những toà nhà này đã dự tính cả tiêu chuẩn cao các khu vực chung đặc biệt là hành lang, bếp, nhà vệ sinh, buồng tắm và nội thất. Thật là duy lý trí xây dựng những toà nhà 9-12 tầng. Chúng tôi xây dựng nhà 5 tầng, giá thành mét vuông chỉ 110 rúp. Tại New York nhà cao tầng lại là chuyện khác xét về kinh tế. Ở đó một số nhà thầu khoán mua toàn bộ khu đất, phá bỏ những nhà thấp và xây nhà cao tầng. Trong điều kiện xã hội chủ nghĩa có sự khác nhau. Không phá bỏ nhà 5 tầng mà phải xây thêm nó, sửa chữa, tu bổ và cải thiện. Nếu chúng ta đạt được điều kiện sống cơ bản tốt hơn, thì người ta luôn luôn muốn chuyển đến nhà cao tầng.

Trở lại thời gian trước đó, khi chúng tôi lần đầu tiên giải quyết vấn đề bê tông cốt thép, tranh cãi, bê tông cốt thép xây dựng, tôi nói rằng phương

Tây đã làm được và có những bước tiến trong lĩnh vực này. Giờ đây chúng ta cần đi tiếp, không được quên những thành tựu. Trận động đất tại thành phố Skopla (Nam Tư) chẳng bao lâu sau, tôi lại có mặt ở Nam Tư, nhìn thấy thành phố bị phá huỷ hoàn toàn. Liên Xô với sự giúp đỡ anh em đã đưa đến đó thợ xây dựng. Họ xem xét nhiệm vụ liệu thể khôi phục, và dọn dẹp thành phố. Chúng tôi tặng Nam Tư nhà máy bê tông cốt thép để xây dựng nhà ở. Tôi nghĩ rằng nó đóng vai trò của mình phục hồi thành phố. Những nhà máy như thế chúng tôi trao lại cho Chính phủ Afganistana. Có thể nói rằng bê tông cốt thép chiếm được quốc tế sự thừa nhận quốc tế.

Quốc phòng Liên Xô sau chiến tranh vệ quốc

Các nước xã hội chủ nghĩa chiếm 1/3 sản xuất thế giới. Điều này làm phấn khởi những ai chân thật đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội. Nhưng CNTB còn mạnh, chưa cho chúng ta quên mối đe dọa của đế quốc. Vì thế không thể lơ lỏng quốc phòng. Điều này là đúng quan hệ với thời gian khi Stalin chết.

Stalin rất chú ý theo dõi tình huống quốc phòng Liên Xô. Tôi cho rằng ông thậm chí thổi phồng sức mạnh kẻ địch và ý định gây chiến tranh. Nhưng tự ông cố gắng sờ mó thế giới tư bản bằng lưỡi lê. Tôi nhìn thấy sự phong toả Tây Berlin, buộc chúng tôi tin rằng không thể đạt được thành công bằng phương tiện tương tự. Stalin buộc phải nhượng bộ, đi đến thương thuyết. Khi ông cố gắng phong toả, đã không tính đến khả năng thực tế của chúng tôi. Ông nghĩ sai vấn đề. Tôi không biết, ai xui ông về vấn đề này. Tôi ở trong Bộ chính trị, nhưng chúng tôi không bàn cãi nó. Có ai bàn cãi với Stalin không, tôi không biết, nhưng tôi nghĩ rằng chỉ có Molotov. Chẳng có ai nữa đâu. Vorosilov trong thời gian này không có vai trò chính trị.

Sau đó - chiến tranh ở Triều Tiên. Do Bắc Triều tiên, Kim Nhật Thành khởi sự, Stalin ủng hộ Kim Nhật Thành, cũng như Mao Trạch Đông. Đây là hành động phù hợp. Việc này, nếu nói về cá nhân, tôi cũng đồng ý với Kim Nhật Thành. Nhưng Kim Nhật Thành phải đánh giá lại khả năng của mình, cho là chỉ cần châm ngòi, cho giật mình, và lực lượng bên trong Nam Triều Tiên làm tiếp. Tất nhiên quân đội Nam Triều Tiên yếu và bị đánh tan, nhưng người Mỹ nhảy vào cuộc chiến quật lui Bắc Triều Tiên, nghĩa là, quật lui Stalin, một người nhát gan và tỏ ra quyết định giúp đỡ dứt khoát Bắc Triều Tiên, nói:

- Thế nào ư? Chúng tôi không đưa quân đội đến đó, để bây giờ người Mỹ trở thành hàng xóm của chúng tôi ở Viễn Đông, tất cả chỉ có thế.

Chỉ có sự can thiệp Trung Quốc khi đó cứu Bắc Triều tiên Triều Tiên. Đó là thất bại lớn thứ hai về mặt quân sự sau chiến tranh vệ quốc (thất bại thứ nhất - phong toả Berlin).

Chúng tôi đã nhận một di sản như thế. Thật ra, chúng tôi có bom nguyên tử. Stalin khi đó vênh mũi và trở nên sợ Mỹ. Tôi nhớ, có một lần, như thường lệ vào một đêm, chúng tôi ngồi ở nhà nghỉ cuối tuần Stalin. Stalin do ảnh hưởng của tin tình báo, mà các BCHTU Đảng không biết, bỗng nhiên xuất hiện lo ngại: mây đen chiến tranh ngột ngạt trên bầu trời Bulgari người Mỹ thông qua trung gian chuẩn bị tấn công Bulgary. Và bây giờ ông gọi những người lãnh đạo Bulgari về Moskva. Họ tới, đó là Chervenkov, Bộ trưởng quốc phòng Lukanov, một người cộng sản lão thành, tham gia chiến tranh chống Franco ở Tây Ban Nha, một chiến sĩ dày dạn. Stalin đích thân chỉ dẫn họ khẹp chặt biên giới Bulgari. Họ dẫn đến việc phải đào hào chống tăng, tăng phòng thủ mặt đất. Việc đưa ra những biện pháp sơ sài thì Bulgari có thể làm và chẳng cần chỉ dẫn. Stalin coi bầu không khí như sắp có chiến tranh xây dựng những kênh chính trị tương ứng.

Ngược lại, sự kiện tháng 2-1948 ở Tiệp Khắc, khi ấy giai cấp công nhân cướp chính quyền, đe dọa Pháp, Pháp và Mỹ. Tây Đức khi đó còn chưa ảnh hưởng đến chính sách quốc tế. Các máy bay trinh sát phương Tây bay gần như liên tục trên bầu trời Đông Đức và Tiệp Khắc, đặc biệt ở vùng biên giới. Các chuyến bay như thế được tiếp tục cả sau khi Stalin chết. Sau đó các chuyến bay này lan sang lãnh thổ Bulgari và Liên Xô, xâm phạm biên giới của chúng ta ở biển Baltic và những người khác vùng biển khác, tăng cường các vị trí của mình ở Thổ Nhĩ Kỳ, vì rằng Thổ Nhĩ Kỳ và Liên Xô có những quan hệ xấu, khi Thổ Nhĩ Kỳ đưa yêu sách thời Stalin. Đường lối này thúc giục người Thổ ôm chân Mỹ. Các máy bay trinh sát của Mỹ hoạt động sát Zakavkaz. Họ cũng giả danh thám hiểm khoa học, để nghiên cứu đường tiến vào Armenia ở núi Ararat.

Ngoài ra, Mỹ bố trí các căn cứ của mình ở Iran sợ chúng ta không kém sợ Thổ Nhĩ Kỳ, vì Stalin áp dụng biện pháp mất ổn định những người Azerbaizan ở Iran (ở đó người Azerbaizan nhiều hơn người Azerbaizan ở Azerbaizan), để Nam Azerbaizan, không thuộc về chúng ta, bằng cách nào đẩy thống nhất với miền Bắc, thuộc Liên Xô. Từ các sân bay Iran, máy bay

Mỹ luôn luôn có thể giáng đòn vào Liên Xô. Mỹ cũng thâm nhập vào Afganistan và Pakistan. Trên biển họ làm chủ với các hạm đội, tàu ngầm, tàu chiến. Trong thời gian này, mạnh nhất là tàu sân bay. Chính bằng tàu sân bay mà người Mỹ đánh tan người Nhật ở Thái Bình Dương. Ngoài ra, tiến hành khùng bố chúng ta trên đất liền, trên biển và trên không, Mỹ đánh cả Liên Xô về kinh tế: đòi trả tiền phục vụ khoản vay-thuê, không buôn bán với chúng tôi và với nước khác.

Tất cả cái đó làm Stalin hoảng sợ. Và tôi cho ông đẩy mạnh làm bom nguyên tử. Và chúng tôi chế tạo nó. Từ Bộ chính trị lo vấn đề này là Beria, còn trực tiếp lãnh đạo là Vanikov. Bộ của Vaniko làm vấn đề năng lượng nguyên tử. Các nhà khoa học chúng tôi chế tạo thành công nguyên tử. Với sự giúp đỡ điệp viên ở nước ngoài, xuất thân là các nhà khoa học, những người này có cảm tình với chúng tôi và quyết định hợp tác với chúng tôi đương đầu với Mỹ như sen đầm quốc tế. Thậm chí, có bom nguyên tử rồi, chúng tôi cũng không ngang bằng Mỹ. chúng tôi không có phương tiện chở bom. Máy bay ném bom của Liên Xô khi đó là khá yếu hơn Mỹ, họ có “pháo đài bay”, có thể bay ở khoảng cách xa và có thể ném bom cả đêm lẫn ngày. Chúng tôi cho nổ bom nguyên tử ở mặt đất như là mẩu. Ban đầu chỉ có một vài quả như thế. Nhưng Mỹ tích lũy hàng chục quả. Vì thế nếu xung đột quân sự trực tiếp với việc sử dụng bom nguyên tử không hứa hẹn Liên Xô một điều tốt lành gì. Trong lúc thua về hàng không, sử dụng biển một cách rộng rãi. Và Stalin đặt nhiệm vụ xây dựng lượng lớn tàu tuần dương. Chúng tôi ước mơ cả tàu sân bay, nhưng còn vướng mắc về kỹ thuật. Tàu tuần dương cần lượng lớn tàu vớt mìn và tàu ngầm.

Dự kiến một chương trình rộng rãi chuẩn bị cán bộ. Kêu gọi sinh viên, những người tốt nghiệp cao đẳng vào Hải quân, và gửi họ vào học tại Học viện và các trường hải quân. Chuẩn bị những nhà chuyên môn tất cả các lĩnh vực, cần cho hải quân. Những người lãnh đạo quân sự chúng tôi chứng minh rằng không có lực lượng hải quân chúng tôi không có khả năng đương đầu với Mỹ trong cuộc chiến tranh tương lai. Hải quân Liên Xô có thể giải quyết không chỉ vấn đề tấn công, mà còn nhiệm vụ phòng thủ, không cho phép quân thù đổ bộ lên lãnh thổ xô viết và không cho phép tàu bè của chúng vào sâu vùng biển nước ta. Đáng tiếc, xây dựng lực lượng Hải quân hùng mạnh đã tiêu tốn khá nhiều tiền và làm hao mòn đất nước. Những bằng chứng cụ thể về biện pháp loại này lúc ấy tôi chưa có. Và mặc dù là uỷ viên Bộ chính trị, thậm chí không dám liêu nêu câu hỏi về các vấn đề t[ng ứng.

Những vấn đề như thế, Stalin giữ kín trong lòng ông và ông không cho phép nhiều người quanh mình biết được trạng thái quyết định. Ông xem như tất cả cái đó là đặc quyền của mình, và bất kỳ sự quan tâm nào xuất hiện ở nơi đó trong chúng tôi đến điều này hoặc một loại vũ khí mới, đều gây cho ông sự nghi ngờ: Stalin không bị ràng buộc gì, có thể coi mỗi người trong chúng tôi là điệp viên của kẻ thù và tuyên bố rằng anh đã bị đế quốc lôi kéo.

Ngày đáng nhớ, 1 tháng sáu 1971, ngày mà buộc phải tuyên bố rằng chúng tôi đã nhận di sản nặng nề sau khi Stalin chết. Đất nước tiêu điều. Việc lãnh đạo đất nước thời Stalin, có thể nói là không tốt. Tập hợp một đám đủ các loại người. Lúc ấy có hạng người không có khả năng cách tân như Molotov, và có loại nguy hiểm đối với mọi người như Beria, và lèo lá như Malenkov, và thi hành mù quáng ý định của Stalin như Kaganovich. Trong các trại tù có 10 triệu người. Những nhà tù đã bị quá tải. Thậm chí có cả nhà tù đặc biệt cho các cốt cán của Đảng, được xây dựng theo chỉ thị đặc biệt của Stalin, Malenkov. Tình hình quốc tế không thấy sáng sủa, cật sức vì “chiến tranh lạnh.

Gánh nặng lên vai nhân dân xô viết do việc ưu tiên sản xuất sản xuất vũ khí vô cùng to lớn. Nhưng giảm nhẹ gánh nặng này cũng không được, bởi vì cũng xuất hiện những vấn đề bổ xung đập tắt máy bay quân sự.

Người Mỹ có B-29, máy bay tốt nhất trong chiến tranh thế giới 2. Chúng tôi bắt chước nó và chế tạo TU-4. Nhưng đây là mác máy bay lỗi thời, còn người Mỹ đã lên trước. Thật ra chúng tôi sản xuất máy bay phản lực MiG-9, MiG-15 và La-15, máy bay ném bom hạng nhẹ Il-28. Tuy nhiên chúng chỉ là các phương tiện bảo vệ, còn máy bay tầm xa để tấn công, chúng tôi không có. Thời đấy chúng tôi không thể dọa thậm chí các căn cứ nước ngoài bố trí quanh Liên Xô. Chiến tranh Triều Tiên chỉ ra rằng MiG-15 về tốc độ thua xa máy bay tiêm kích Mỹ. Nhân dân chúng tôi, mệt mỏi vì chiến tranh và đói kém, cần được ăn, mặc và thoả mãn những nhu cầu tiêu dùng hàng ngày. Đáng tiếc, thế năng công nghiệp Liên Xô thua Mỹ, mà chính cái đó - lại là chủ yếu trong chiến tranh. Chiến tranh hiện đại - là chiến tranh của các động cơ, kỹ thuật điện tử, đầu óc của các nhà khoa học. Ai xây dựng được vũ khí mới tốt hơn và nhanh hơn? Chúng tôi trong lúc ấy thua kẻ địch về thế năng. Không phải tất cả, những cán bộ quân sự chúng tôi, tập hợp quanh Bộ trưởng quốc phòng thời đấy là Bulganin, đều hiểu rằng Bulganin thực chất không phải người quân sự, mà do Stalin tặng cho ông danh hiệu nguyên soái, tôi không biết, để làm gì. Chẳng hạn, Bulganin không gọi cho

tôi tin tưởng về phẩm chất này. Nhưng Stalin đưa ông chức vụ xa hơn, đứng đầu Chính phủ. Điều này có một số khía cạnh khác về làm việc. Tôi nhớ, Stalin khi có mặt chúng tôi lập luận thế này:

- Sau tôi, chúng ta bổ nhiệm ai làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô? Beria? Không, ông không người Nga, mà là người Gruzin. Khrusev? Không, ông là công nhân, cần có thêm kiến thức. Malenkov? Không, ông chỉ biết đi tới đi lui. Kaganovich? Her, ông không phải người Nga, mà là người Do Thái. Molotov? Không, già rồi, không vươn vai được nữa. Vorosilov? Không, yếu đuối. Saburov? Pervukhin? Những người này chỉ dùng ở vai trò hạng hai. Còn lại một Bulganin.

Đương nhiên, không ai thiệp vào suy nghĩ của Stalin đang được đọc to thành tiếng. tất cả im lặng.

Trong khi đó, khoản tiền đầu tư không ngừng cho quốc phòng đã đạt đến giới hạn. Công nghiệp phát triển theo cả chiều sâu và chiều rộng. Quân đội đông người đè nặng lên ngân sách. Nó cũng tốn một lượng lớn phương tiện vật chất, làm hao hụt nguồn dự trữ người, có thể được sử dụng để phát triển kinh tế hoà bình. Phương Tây nhìn thấy điều này và còn xáo tung mạnh hơn chạy đua vũ trang, để con ngựa kinh tế xô viết không duy trì nổi cuộc đua này. Phương Tây cũng hy vọng sự không hài lòng của dân chúng, cái đó làm giảm ý chí hàng ngũ xã hội chủ nghĩa. Có sự căng thẳng phức tạp từ cả hai phía. Quân đội xô viết buộc phải tiếp tục tăng lên. Chỉ riêng ở CHDC Đức, tiền đồn xã hội chủ nghĩa này, chúng tôi có khoảng một triệu lính. Sau đó chúng tôi, bị cắt giảm lực lượng vũ trang, ở CHDC Đức còn nửa triệu. Không liệu lĩnh hơn nữa khi tính đến sự có mặt của quân Anh, Pháp, Mỹ ở Tây Đức. Nói chung sau khi Stalin chết, thoạt đầu chúng tôi bế tắc trong công việc quân sự.

Chưa hết. Có nỗi lo âu tui bụi do tình thế trong nước. Trước tiên tình thế nông nghiệp làm chúng tôi lo ngại. Bánh mỳ và thịt không đủ, bơ chẳng có. Không thể quẳng thêm tiền để phát triển công nghiệp. Không có công nghiệp hoá đất nước chúng tôi phải chịu tụt hậu cả trong kinh tế, cả trong quân sự. May mắn, nhân dân xô viết cần cù hiểu tình hình và ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại ĐCSLX. Cuộc can thiệp đầu tiên thực sự về quân sự là vào năm 1954, Đoàn đại biểu chúng tôi sau khi thăm Trung Quốc quay về Vladivostok. Ở đó chúng tôi thăm Hạm đội Thái Bình Dương và nghe tư lệnh hạm đội chuẩn bị phòng thủ Vladivostok, ở đó bùng nổ hoạt động quân

sự. Chúng tôi yêu cầu Kuznesov, vừa được thay chỗ Bộ trưởng Bộ quốc phòng Liên Xô từ Moskva đến Vladivostok. Chúng tôi đưa ông quay lại chức vụ. Ông bị Stalin trừng phạt và bị giảm lon. Chúng tôi cho là điều này không đúng, vì Kuznesov bị sự chuyên quyền Stalin làm hại.

Bây giờ Kuznesov đề nghị chúng tôi xem xét chương trình và chuẩn bị một buổi diễn tập nhỏ trên biển. Chúng tôi bằng tàu tuần dương, đến một khu vực định trước, bắt đầu quan sát cuộc diễn tập trên biển có tàu ngầm và tàu phóng lôi và cả làm gì biên phòng bờ biển tham gia. Chúng tôi không đi xa bờ, chỉ đi dọc bờ biển. Ở đó tôi lần đầu tiên tôi nhìn thấy tận mắt chiến đấu trên biển như thế nào. “Quân xanh” (“địch”) tấn công tàu tuần dương chúng ta. Ban đầu tàu ngầm tấn công chúng ta, và nghĩ rằng chúng tôi không biết vị trí của chúng. Hình như một chỉ huy tàu tuần dương quả là không biết điều này. Kuznesov biết, vì rằng chính ông xác định kế hoạch chiến đấu. Tàu ngầm phóng ngư lôi. Các quả ngư lôi “lao trúng” vào tàu tuần dương và “làm chìm” chúng tôi. Sau đó các tàu phóng lôi tấn công. Chúng gây cho tôi gây ấn tượng nặng nề: nhiều tiếng động, khói, nhưng không có một quả ngư lôi nào trúng mục tiêu, mặc dù cuộc tấn công tiến hành ở khoảng cách gần. Cuộc tấn công trên thật của tàu phóng lôi có lẽ gây nhiều thiệt hại lớn. Tuy nhiên, các thủy thủ phấn khởi về buổi tập. Cuối cùng, chúng tôi bơi qua một chiếc tàu, nằm phơi bụng (tàn tích chiến tranh hoặc bị tán công), và chúng tôi bắn vào nó. Tốt hơn là diễn tập ở cảng Lữ Thuận, ở đó chúng tôi cũng bắn tập. Về nguyên tắc, tôi không nghi ngờ rằng thủy thủ có trình độ tốt và làm chủ vũ khí của mình. Chủ yếu là nó phải đáp ứng mức hiện đại.

Nói chung những điều này phảng phất những cái cũ. Trước đó, tôi cũng thấy tên lửa từ máy bay tấn công vào tàu của Hạm đội Hắc hải, bắn chính xác và gây cho tôi một ấn tượng rất mạnh, đặc biệt công suất nổ. Ngay từ quả tên lửa đầu tiên, mục tiêu “bị chìm.

Nhưng khi bây giờ bắn đại bác và phóng lôi, tôi hiểu tất cả những nhược điểm của nó. Mặt khác - máy bay mang tên lửa có thể hoạt động cả trên biển, và bảo vệ bờ biển tốt hơn pháo. Tôi kết luận như vậy khi xem các tàu ở Vịnh “Chiếc sừng vàng” (Vladivostok) và ở cảng Lữ Thuận. Tôi không thể hiểu, sự ngỡ ngàng năm 1904, khi hạm đội Nga bị Nhật tấn công dễ dàng. Từ Vladivostok tôi có ấn tượng đây là vịnh lý tưởng để bảo vệ khỏi các cuộc tấn công và nơi neo đậu an toàn tàu bè.

Tôi nói với những nhà lãnh đạo quân sự rằng:

- Hoàn toàn không hợp lý bây giờ duy trì những tàu chiến trong vịnh, thuận tiện trong thời bình. Trước kia hải quân không có địch thủ nguy hiểm, không quân, và vịnh này dễ dàng bảo vệ tránh được quân thù. Giờ đây, với máy bay tấn công, nó không thể bảo vệ được và, ngược lại, biến thành cái bẫy. Phải chuyển gấp các tàu và tìm cho chúng một chỗ đỗ nào đấy trên đảo để tàu có thể hoạt động, vì rằng ở đây họ bị trói và không thể từ đó chạy, nếu chiến tranh đột ngột bắt đầu”.

Đến đảo Kuril. Tôi quan sát diễn tập phòng thủ bờ biển. những thanh niên thạo việc và bắn giỏi. Chúng tôi trao cho Kuznesov lựa chọn. Bắt đầu chuẩn bị chuyển đi. Điều này đòi hỏi nhiều việc phải chuẩn bị như bến tàu, chỗ đỗ, phương tiện sinh hoạt, và chi phí lớn, nhưng là cần thiết với họ. bảo vệ Vladivostok theo kiểu cũ là không tưởng tượng được. Lúc ấy lần đầu tiên, trong mắt tôi, uy tín của đô đốc Kuznesov bị xa rời, khi ông không nắm bắt những yêu cầu của kỷ nguyên mới, dù ông chưa già.

Từ Vladivostok chúng tôi đến Nikolaievsk, đóng dưới Amur ở biển Okhot. Ở đó, người ta đề nghị xây dựng nhà máy đóng tàu chiến. Tôi nảy sinh ra nghi ngờ. Ở Nikolaievsk? Nhà máy đưa vào đâu? Khó bảo vệ. Ngoài ra, cần nhiều tiền, phải phải xây dựng đường sắt. Lại còn phải chở vật liệu và kim loại đến Nikolaievsk để xây dựng. Stalin thông qua quyết định xây dựng nhà máy mới. Khi xét chi tiết, chúng tôi quyết định tốt hơn hết cứ để tàu ở chỗ cũ.

Trên tàu vớt mìn chúng tôi tới Nam Sakhalin, vùng biển rất sóng gió. Chúng tôi quan sát cảng cá. Nó là trạm nổi. Liên Xô không có nhà máy nổi để chế biến số cá đánh được. Tất cả được chuyển vào bờ, chuyên chở và chế biến. Cá bị thối, phải vớt xuống biển hoặc nuôi lợn. Sau đó con lợn sặc mùi cá. Tất cả những con đường thật là khủng khiếp. Chúng tôi chặt vật leo lên xe. Thiết bị không đủ. Nhưng ai có lỗi? Không với tay đến được Nam Sakhalin, đất nước còn vết thương sâu do chiến tranh gây ra.

Chúng tôi thăm bộ đội quân khu Viễn Đông. Chúng tôi dừng ở tư lệnh quân khu, Trufanov, người tôi biết rõ ở trận Stalingrad. Chúng tôi chú ý việc sản xuất thực phẩm cung cấp cho Nam Sakhalin, đặc biệt trồng khoai tây. Khoai tây rau quả được chở từ lục địa, mặc dù điều kiện tự nhiên ở đây rất tốt. Nam Sakhalin giống Ukraina: ánh sáng, đất mùn, thực vật giàu có... Lúc ấy chỉ có đưa tay, dắt mọi người và đảm bảo quyền lợi cho họ, còn sau đó thì ở đó sống không tồi hơn nhiều vùng ở Liên Xô. Chúng tôi quay lại

Vladivostok bằng máy bay, nhưng Mikoian còn ở lại Nam Sakhalin. Ông tham gia vấn đề buôn bán và nói:

- Tôi muốn được thảo luận, cái gì và làm thế nào và cái gì cần làm để đảm bảo dân có thực phẩm..

Nói chung, chuyển đi Viễn Đông thôi thúc ý nghĩ, việc phòng thủ đất nước nằm ở tình trạng không như chúng ta muốn. Do vậy phải nghĩ cách nâng cao khả năng quốc phòng Liên Xô. Tôi giảm mức tin cậy Đô đốc Kuznesov. Chúng tôi đánh giá lại ông này. Mặc dù chúng tôi đặt đúng, không kỳ thị con người từng bị Stalin đàn áp, nhưng khi đó Kuznesov làm hại cái khác. Nhưng bây giờ thấy sự nguy hiểm, dần dần phá hoại uy tín của Đô đốc, vì đứng trước vấn đề xây dựng hệ thống quốc phòng theo nguyên tắc mới.

Kuznesov trình BCHTU Đảng thư đề nghị xây dựng hải quân. Cần khoảng 110-130 tỷ rúp trong 10 năm. Lúc đó, đây là số tiền khổng lồ. Chúng tôi suy nghĩ kỹ để không có sai lầm. Thư được gửi theo đúng quy định, và chúng tôi đặt vấn đề tại Đoàn chủ tịch BCHTU. Chúng tôi mời Kuznesov và những tướng lĩnh khác đến. Dự tính đóng tàu tuần dương, tàu vớt mìn và tàu ngầm. Hướng chính là tàu tuần dương, nói chung là hạm đội trên biển. Có chút nghi ngờ, tôi đề nghị:

- Hôm nay giải quyết vấn đề này, gác lại đến phiên sau (chúng tôi họp hàng ngày), để Đoàn chủ tịch có thể làm quen sâu hơn với đề nghị này.

Bởi vì vấn đề này là rất lớn, nên các vấn đề khác chúng tôi cũng hoãn tiếp theo. Ra khỏi văn phòng mình ở Kreml, tôi đi bộ theo hành lang, mong gặp người nào đó đến họp. Những người được mời ngồi túm tụm ở cuối một toà nhà khác. Tôi vượt qua Kuznesov, và tôi đi với ông bên cạnh. Khi đó tôi và Kuznesov có quan hệ tốt, vì tôi đứng lên minh oan cho ông.

Ông biểu hiện rất khó chịu và nói với tôi tương đối thô lỗ:

- Còn giữ quan hệ tốt với hải quân đến khi nào?

Tôi nói với ông:

- Tôi không hiểu. Tôi cho rằng quan hệ là tốt.

- Tại sao không giải quyết vấn đề?

- Chúng tôi không từ chối, còn phải xem. Muốn nghiên cứu tốt hơn đề nghị để có quyết định đúng.

Ông bần khoản và đôi đáp nhăm nhẩn với tôi. Sau đó chúng tôi ra về và xe ai người ấy ngồi. Tôi lo ngại tình trạng giận dữ như thế, tôi có thể nói, sự giống nhau độc tài với công việc. Chẳng có lẽ ông ta cho rằng, không có gì phải phán xét chân lý trước đây? Có tin sự lãnh đạo không? Điều này dùng hoàn toàn không hợp lý. Ở đây thấy rõ sự xâm phạm quyền hạn của Chính phủ và Đoàn chủ tịch BCHTU. Trước khi ngồi vào xe, tôi nói hết tất cả:

- Đợi một tuần, chúng tôi còn xem xét kỹ vấn đề, và chúng tôi quay lại với ông”.

Sau một tuần, tại phiên họp thường kỳ, chúng tôi quay về vấn đề đó. Cách đặt vấn đề của Kuznesov đối với tôi là không đúng: không giải quyết được nhiệm vụ mới quốc phòng đất nước, vì nó đòi hỏi tiêu một khoản tiền khổng lồ. Và tôi nước Đô đốc:

- Đồng chí Kuznesov, hãy hình dung tình hình hôm nay. Nếu như chúng tôi bây giờ cho ông tất cả những tàu như ông yêu cầu, thì Liên Xô chiếm vị trí thứ mấy so trong số những nước thù địch nhất của chúng tôi? So sánh, chẳng hạn, với Mỹ và Pháp? Chúng ta liệu có thể đương đầu trên biển bằng lực lượng thống nhất của họ không?

- Không, chúng tôi có lẽ thua họ đáng kể.

Ông trả lời trung thực. “Suy nghĩ thế nào mà tiêu khoản tiền này? Chúng ta sau 10 năm mới có những chiếc tàu mà ông đặt hàng, tuy nhiên thậm chí ngay bây giờ chúng tỏ ra là yếu hơn. Nhưng sau 10 năm nữa, nghĩa là, còn yếu hơn nữa. Bởi lẽ Mỹ và Anh thúc đẩy hạm đội của mình và họ có nhiều khả năng, cả vật liệu và vả tiền. Vì chúng ta cũng tiêu tiền, những không giải quyết nhiệm vụ quốc phòng của Liên Xô”.

Mọi người bắt đầu lần lượt phát biểu. Kết luận đề nghị đó là không đúng. Chúng ta trong thời hạn ngắn nhất khắc phục sự tụt hậu. Liên Xô bị các căn cứ Mỹ bao vây và hoàn toàn nằm dưới tầm của máy bay ném bom của Mỹ. Kẻ địch vượt chúng ta cả về số lượng lẫn chất lượng vũ khí. Nhưng đối với chúng ta, Hải quân không phải là lực lượng quyết định, chúng tôi không phải là nước Anh. Nước Anh - là đảo quốc, không có Hải quân không thể tấn công, không phòng thủ, hoàn toàn phụ thuộc vào chuyên chở nguyên liệu từ lục địa, đòi hỏi nước Anh phải đảm bảo giao thông, liên lạc trên biển. Mỹ không có hải quân không thể duy trì quân đội của mình tại châu Âu. Họ cần tung người và vũ khí và các thứ khác.

Tôi đề nghị:

- Hãy hoãn quyết định xây dựng lực lượng hải quân mới và để suy nghĩ thêm. Hình như trước tiên chúng tôi cần giải quyết vấn đề hàng không, chế tạo những máy bay, mà kẻ thù của chúng ta đang có.

Tên lửa chúng khi đó tôi vẫn chưa thể đưa vào và vì thế gọi không quân là vũ khí chủ yếu. Tất cả đều đồng ý. Nhưng Kuznesov sôi tiết thực sự và sau phiên họp này bắt đầu tiến hành tuyên truyền chống lại quyết định, hòng làm fiam uy tín ban lãnh đạo mới của Liên Xô. Ông, chẳng nề gì điều đó, ủng hộ đường lối của Stalin về việc ưu tiên xây dựng Hải quân, mặc dù Stalin chấp nhận chương trình này không có Kuznesov, khi Kuznesov bị cách chức chỉ huy. Đúng là bản tính chuyên môn đã che phủ con mắt của vị Đô đốc cản trở ông nhign đúng sự việc. Sau đó té ra là, chính Kuznesov gửi chương trình này cho Stalin, khi ông còn được Stalin tin. Stalin đi rồi, mà đường lối của ông vẫn tiếp tục con đường của mình.

Chúng tôi có ấn tượng, Kuznesov quyết định, nếu Stalin không còn, thì không cần coi trọng ban lãnh đạo này. Điều này làm chúng tôi nổi giận. Chúng tôi bắt buộc cách chức ông khỏi tư lệnh trưởng Hải quân và tước bỏ mọi danh hiệu quân đội của ông. Sau đó Malinovski nói với tôi rằng các tướng lĩnh phải chịu đựng Kuznesov, vì rằng quân hàm ông đã nhận từ lâu và là người tham gia tích cực chiến tranh chống Đức Hittler và Nhật Bản. Cá nhân tôi thích Kuznesov, tôi kính trọng ông về lòng dũng cảm khi báo cáo cho Stalin về thực trạng. Nhưng, khi cuộc sống chạm nhau, lợi ích công việc đặt lên trên. Thậm chí bây giờ, sau một số ít năm, tôi giả thiết rằng quyết định của chúng tôi khi đó là không tránh khỏi, theo thực chất (nhân danh quyền lợi đất nước), theo hình thức (để cảm thấy có một sự tranh cãi nào đấy).

Sau này Kuznesov viết hồi ký về chiến tranh. Sachs nằm ở chỗ tôi, nhưng tôi không đọc, vì rằng sau không đọc nhiều hồi ký, tôi đi đến kết luận rằng đa số hồi ký của các tướng lĩnh cần phải tranh luận, mà điều này đối với tôi là ấn tượng mạnh, và tôi phải rất chịu đựng sự bất bình, nếu gặp sớm hơn và không có khả năng tranh luận nó. Đặc biệt trong những trường hợp, khi các tướng lĩnh nịnh bợ trước quần đùi Stalin.

Gạt bỏ chương trình Kuznesov, tất cả chúng tôi chú ý đến Không quân, đặc biệt máy bay ném bom. Iliusin thiết kế máy bay ném bom phản lực hai động cơ. Không phải máy bay chiến lược, mà chỉ là máy bay chiến thuật. Artem Mikoian và Gurevich chế tạo máy bay phản lực MiG-15. Nó được sử

dụng như máy bay tiêm kích tốt nhất sau chiến tranh và ở chiến tranh Triều Tiên tỏ rõ ưu thế vượt trội máy bay tiêm kích Mỹ, nhưng chỉ duy trì ngắn ngủi. Người Mỹ nhanh chóng tung ra máy bay có tốc độ lớn và bắn hạ máy bay tiêm kích chúng tôi một cách dễ dàng, trên không phận Bắc Triều Tiên. Sau này xuất hiện MiG-17, MiG-19 và MiG-21 siêu thanh. Tupolev thiết kế máy bay ném bom TU-4, sau đó máy bay ném bom tầm xa TU-16. Tuy nhiên ông còn có cả TU-95. Chúng tôi thảo luận vấn đề này với Andrey Nicolaievich, tôi có quan hệ tốt và kính trọng ông. Ông nói rằng máy bay, mà chúng tôi đòi hỏi, bây giờ không thể làm được, vì khoa học chế tạo máy bay chưa cho phép làm điều này. Tôi nói thêm, khi Stalin yêu cầu Tupolev chế tạo dụng máy bay ném bom, có thể ném bom lãnh thổ Mỹ, Tupolev thẳng thừng từ chối:

- Tôi không thể làm được những máy bay như thế”. Điều này đem lại danh dự cho ông, mặc dù ông ngồi tù vì tội dửng dưng của mình. Tuy nhiên ông không nhận một việc không thể làm được.

Stalin lôi vào công việc Miassev, một trong những học trò của Tupolev, một kỹ sư rất năng động. Ông xây dựng các mẫu khác nhau, nhưng các mẫu đó cũng không cũng tỏ ra không được như mong muốn, không tương xứng với sự bổ nhiệm bổ nhiệm, bởi vì nó bay được đến Mỹ, nhưng lại không thể quay về. Lúc ấy Miassev đưa ý tưởng: máy bay nằm ở Mehico, ném bom Mỹ. Chúng tôi trả lời đây là chuyện đùa:

- Mehico - không phải là mẹ vợ chúng ta, nằm ở đó nghĩa là cơ hội tốt nhất bị mất máy bay.

Ý tưởng này là ô danh, không tin vào thành công và chi phí rất tốn kém để thực hiện. Việc thử nghiệm các mẫu của ông bắt đầu. không thành công, một số phi công chết, và đội phi hành sinh ra nghi ngờ máy bay của ông. Phải tìm giải pháp khác. Nhưng giải pháp nào?

Thật ra khi đó cũng bắt đầu chế tạo tên lửa. Lo việc này là Korolev. Tôi thường xuyên nhớ tới Sergey Pavlovich, là người đưa nước ta vào vũ trụ. Khi thấy rõ máy bay ném bom của Miassev không thể tấn công Mỹ, chỉ còn hy vọng vào tên lửa. Tôi kính trọng cao Miassev. Nhưng ông không làm được những cái không thể. Ông Lavochkin tài năng đã đề nghị về việc tên lửa tầm xa. Các phi công yêu thích máy bay tiêm kích của Lavochkin trong thời gian chiến tranh. Chẳng bao lâu sau, ông nhận việc chế tạo tên lửa. Nó phức tạp: máy bay được cất cánh bằng tên lửa mang đến một độ cao nào

đây, sau đó tách ra và bay tiếp bằng động cơ phản lực. Ý tưởng này có tên mật là “Bão táp.

Nhưng không làm được.

Để bắn đến nước Anh, chúng tôi có tên lửa Korolev P-5. Nhưng đến Mỹ? Tên lửa phòng không Lavochkin được đặt quanh Moskva. Nhưng đây là hoàn toàn khác. Con trai của tôi, Sergei, đến làm việc với Chelomey, nhưng tên lửa của cháu xuất hiện sau này. Phải tiêu một khoản tiền lớn để bảo vệ Moskva bằng một vành đai tên lửa để địch không đột phá thủ đô. Sau này thay thế những tên lửa tĩnh, mất nhiều thời gian chuẩn bị phóng, chúng tôi xây dựng tổ hợp cơ động dễ hơn phân tán, đến mức trinh sát địch khó xác định vị trí của nó. Việc xây dựng vành đai phòng không là công khai cho mọi người biết. Người nước ngoài, khi bay trên máy bay hành khách, từ trên cao nhìn thấy tất cả, mặc dù chúng tôi cũng đã ngụy trang nó. Chính tôi, khi bay, nhiều lần thấy từ trên cao những tên lửa này và con đường dẫn đến nó.

Sau đó chúng tôi quyết định xây dựng một vành đai phòng thủ như thế ở Leningrad. Khi xuất hiện tên lửa phòng không cơ động, chúng tôi bỏ việc xây dựng vành đai phòng không Leningrad. Khi Stalin còn sống tôi bản thân chưa biết Korolev. Chúng tôi với ông, khi tên lửa của ông chuẩn bị xuất xưởng. Lúc đó Ustinov trình tôi rằng nhà thiết kế Korolev mình tới xem tên lửa đạn đạo của ông. Chúng tôi quyết định đến đó với toàn bộ Đoàn chủ tịch BCHTU Đảng. Tại nhà máy người ta chỉ cho chúng tôi quả tên lửa này. Thế rằng, những người lãnh đạo đất nước nhìn vào nó như lạc vào rừng. Trong nhận thức, chúng tôi không thể nào hiểu là một cái ống lớn trông như điều xì gà bay được đến một chỗ nào và đánh bại ai đấy bằng một sức nổ. Korolev giải thích cho chúng tôi, nó bay như thế nào, có thể đạt được cái gì. Nhưng chúng tôi đi quanh quanh nó, như ông nông dân ra chợ mua miếng vải hoa.: sờ mó, nắm những mẫu, suýt nữa thì liếm nó. Có thể nói, những kẻ dốt nát như thế lại có mối quan hệ kỹ thuật. Than ôi, trong những tháng này không chỉ có những người dốt nát những chúng tôi, mà còn tất cả những người, lần đầu tiên đụng đến kỹ thuật tên lửa.

Lãnh đạo tin Korolev. Korolev nói rằng tầm bay xa của tên lửa của ông khoảng 7 nghìn kilomet. Điều này làm vừa lòng chúng tôi, vì rằng nó phủ một phần đáng kể lãnh thổ Mỹ. Tất nhiên chúng tôi chưa định bắt đầu chiến tranh nếu nhận được tên lửa này. Chúng tôi chỉ muốn đe dọa bằng tên lửa của mình để đánh trả, nếu Mỹ nghĩ đến tấn công chúng tôi. Mỹ khi đó

tiên hành chính sách cực kỳ hung hăng. Korolev phóng tên lửa của mình. Ông gọi nó là “số bảy”.

Nó bay thành công, mặc dù chiếc đầu bị nổ. Về sau, tai nạn hiếm dần, cả trên đất, cả khi bay, nhưng không có nạn nhân. Không có tai nạn, những kỹ thuật mới hiếm được đưa vào cuộc sống. Thậm chí cố ý tránh. Cuối cùng, Korolev làm rất tốt nhiệm vụ của mình. Tên lửa trở nên bay một cách tin cậy, và chúng tôi năm 1957 phóng vào vũ trụ một vệ tinh nhân tạo của quả đất. Tất cả thế giới giật mình. Người ta vui mừng và ca ngợi chuyến bay này, cũng có người kinh ngạc rằng chúng tôi đạt mức kỹ thuật đến như thế. Tên lửa chúng tôi làm người Mỹ run sợ. Giờ đây Liên Xô trở nên có khả năng bắn qua đại dương bom hạt nhân bằng tên lửa, trong thời gian không chệ vào đầu được. Hồi xưa, tôi phát biểu trước cho công chúng rằng chúng tôi xây dựng tên lửa chống tên lửa, có thể trúng một con ruồi. Vâng, đây đơn giản là câu nói hay mà thôi. Tôi sử dụng câu này để bút chiến, để làm tỉnh táo đôi phương và biểu thị rằng chúng tôi có tên lửa cũng như các phương tiện tấn công, các phương tiện bảo vệ. Về lý thuyết tên lửa có khả năng đánh chặn. Trong vũ trụ có đường giáp ranh tên lửa, tiếp theo, và tên lửa này có thể tiêu diệt tên lửa kia, nếu đặt đúng. Nhưng đây là một nhiệm vụ khó. Nhưng trong những năm ấy còn không có tên lửa tầm xa, thì chưa ai nghĩ tới đánh chặn chúng.

Việc phóng tên lửa của Sergey Pavlovich Korolev làm Chính phủ Liên Xô thờ phào nhẹ nhõm. Sự thật, không phải lập tức vấn đề quốc phòng được giải quyết. Chúng ta có quá ít tên lửa, và chúng lại quá đắt. Chúng tôi chế tạo chúng theo cách phòng thí nghiệm, bằng những thợ cả. Chưa thể sản xuất hàng loạt. Ngoài ra, chuẩn bị tên lửa để phóng trong điều kiện chiến đấu đòi hỏi nhiều thời gian. Vì thế “số bảy” và không trở thành tên lửa chiến đấu tầm xa. Việc phóng nó rất phức tạp, trước khi phóng phải đặt thiết bị dẫn đường đến mục tiêu. Nhưng để đảm bảo bắn trúng, đòi hỏi thiết bị đặt ở khoảng cách 500 kilomet từ vị trí xuất phát.

“Số bảy” được phóng từ bệ có dạng cái bàn. Tôi đặt nhiệm vụ trước Sergei Pavlovich:

- Nếu xảy ra chiến tranh, khi chúng tôi dùng tên lửa, thì kẻ địch không để cho chúng tôi thời gian để chuẩn bị. Liệu có thể làm thế nào để tên lửa chuẩn bị nhanh hơn để vào trạng thái chiến đấu?

- Không, hiện thời chúng tôi không thể làm điều này - ông trả lời.

Bí mật nằm ở chỗ nhiên liệu cho tên lửa. Chúng tôi phóng chúng bằng kerosin và ô-xy, người Mỹ - hydro và ô-xy. Với hydro các chuyên gia xử lý một cách khác nhau, hydro có nhiệt năng cao và vì thế, tốt hơn. Tuy nhiên chúng ta chưa thiết bị chế tạo hydro cần thiết. Ý nghĩ về sự nhất thiết giữ tên lửa ở tư thế sẵn sàng khiến tôi nói và những nhân vật khác. Qua Ustinov, đến tai Yangel. Yangel khi đó chưa mấy tên tuổi. Nhưng sau một thời gian Ustinov báo cáo rằng Yangel làm tên lửa hoạt động tức khắc bằng a xít, để lên nòng.

Tôi nắm lấy đề nghị này. Thật đúng là thiếu nó chúng tôi không thể đảm bảo phòng thủ Liên Xô! Sự thật ăn mòn thùng chứa, và tên lửa không thể đứng lâu được. Lại còn việc nạp cũng cần thời gian, mà kẻ địch có thể không cho.

- Chúng ta hãy nghĩ tới thùng chứa thay được, - tôi nói - Tên lửa đứng được bao nhiêu lâu, khi axit chưa kịp ăn mòn kim loại? Chúng ta vớt thùng chứa cũ, thay bằng thùng mới chẳng nào cũng thế.

Khi Yangel nói là ông tính đến khả năng giải quyết bài toán cách gắn tên lửa một ngòi khởi động, Korolev chẳng bao lâu biết về điều này. Korolev coi mình là đàn anh trong việc chế tạo tên lửa. Và bỗng nhiên việc giải quyết vấn đề mà ông từ chối, lại rơi vào tay một nhà thiết kế chưa có tên tuổi? Korolev gặp tôi:

- Tôi đề nghị đưa tên lửa này cho tôi - ông nói - tôi sẽ làm nó bằng axit, và nó sẽ đứng trong tư thế sẵn sàng phóng thậm chí không cần thiết bị dẫn đường đặt cách tên lửa 500 kilomet.

- Rất tốt, làm đi - tôi trả lời - những chỉ bằng ô-xy thôi, nghĩa là tên lửa tốt nhất của ông. Nhưng trao cho ông tên lửa chạy bằng axit, mà Yangel đề nghị, tôi sợ rằng ông ta giận. Ông đã từ chối, Yangel nhận việc, còn bây giờ ông muốn thu tất cả về tay mình. Điều này không thể. Ý tưởng được đề ra ở Xưởng của ông ta, cứ để ông ta giải quyết vấn đề của mình. Bắt đầu thi đua: ông chế tạo ô-xy tên lửa, hoạt động tức thì, còn ông ta - bằng axit.

Korolev là người khí phách, nét mặt của ông rõ ràng là không hài lòng với lời của tôi. Nhưng ông một người thông minh, hiểu rằng tôi nói đúng, và đồng ý. Thế là bắt đầu giải quyết vấn đề chế tạo tên lửa tầm xa, xuyên lục địa. Nhưng hiện thời chỉ có tên lửa ở Korolev, còn ở Yangel - mới chỉ là ý tưởng. Tuy nhiên, xích lại công việc là là Lavochkin. Không lâu sau, ông báo cáo rằng tên lửa phức tạp của ông sẵn sàng đem thử. Sau này, chúng tôi biết

nó cũng tương tự như cách đi của Mỹ. Rõ ràng, suy nghĩ chung từ những số liệu khoa học mà tất cả các nhà thiết kế và nhà khoa học sử dụng nó. Tôi không nghĩ rằng đó là kết quả gián điệp. Đáng tiếc, tên lửa Lavochkin thua Korolev về chất lượng chiến đấu. Sau đó cả Miassev cũng đề nghị làm. Tên lửa của ông gọi là “Buran”.

Thật ra, ông phát biểu đề nghị của mình, khi chúng tôi tin tưởng tên lửa Korolev và cho là chính nó là vũ khí vượt đại châu của chúng tôi trong tương lai. Hơn nữa, chúng tôi từ bỏ chế tạo máy bay ném bom tầm xa và đề nghị ngừng công việc đó, chỉ làm những chiếc dở dang. Một số chiếc máy bay này tham gia điều binh. Ở phương Tây người ta gọi nó là “Bizon”.

Than ôi, “Bizon” chúng ta không thoả mãn chúng tôi.

Và chúng tôi ưu tiên giải quyết vấn đề chế tạo tên lửa xuyên lục địa bởi bốn Phòng thiết kế; nếu một Phòng không được, thì lấy phòng kia, chúng tôi có khả năng chọn những giải pháp thành công nhất, sau đó tổ chức sản xuất hàng loạt tên lửa xuyên lục địa. Khi Korolev chứng minh ưu thế tên lửa của mình, chúng tôi đóng và cắt giảm chi phí của các công việc khác nằm ở giai đoạn bắt đầu. Chính những Phòng thiết kế này ngốn rất nhiều tiền của nhân dân. Có những thí nghiệm trị giá hàng tỷ rúp. Nói riêng, đóng cửa cả việc chế tạo “Buran”.

Miassev đau khổ nhiều. Ông không thành công máy bay ném bom tầm xa, còn bây giờ lại đóng tên lửa của ông. Có thể, ông chế tạo nó, nhưng chúng tôi không có ý định mất tiền và thời gian, khi mà chúng tôi có tên lửa Korolev. Than ôi, đôi khi chúng tôi làm mất không những tiền, và hơn thế nữa, những tài sản quý giá: Lavochkin, nhà thiết kế thiên tài, chết yểu, công lao của ông trước tổ quốc vẫn chưa tìm thấy trong các tài liệu tham khảo.

Sinh thời, Stalin thời gian quyết định xây dựng nhà máy ngầm để sản xuất bom nguyên tử. Sau đó đề nghị nó thành nhà máy lắp ráp tên lửa, nói riêng, không tồn tại, nếu không tính tên lửa P-5. Việc xây dựng tiến hành ở Siberi, một nửa nhà máy được trang bị. Tôi đề nghị Đoàn chủ tịch BCHTU bay đến Siberi để làm quen tại chỗ quá trình làm việc. Trong thời gian chiến tranh tôi người ủng hộ nhà máy ngầm và, khi công tác tại Ukraina, đã viết một báo cáo cho Stalin, đề nghị xem xét thiết kế những mỏ than mới, nơi có những vỉa than dày, để khai thác thêm. Đặc biệt tại những hầm mỏ, tương tự Svetlisa, đặt dưới hồ bơi ngoại ô. Trong báo cáo, tôi nói có điều kiện lý

tường cho nhà máy ngầm. Cả ở những chỗ khác, khai mỏ, có thể cũng có thêm bằng bê tông và biết chỗ này thành xưởng quân đội.

Hittler cũng sử dụng nhà máy ngầm tương đối rộng rãi. Kinh nghiệm còn in đậm dấu ấn ở nước ta. Đến Sibiri, tôi và những nhà lãnh đạo địa phương xem những công trình bằng đá hoa cương, chắc và tốt. Nhưng nó lại ít có tác dụng trong sản xuất hiện đại. Nói khác đi là không thể: xe đá hoa cương nguyên một nhà máy! Nhưng chủ yếu, tôi đã thấy nó không giải quyết được vấn đề. Nghĩ sử dụng nó như thế nào? Sản xuất trong thời kỳ chiến tranh tên lửa?

- Ý tưởng này hoàn toàn vô căn cứ - tôi nói - Nếu bắt đầu chiến tranh hạt nhân-tên lửa, thì nó là cuộc chiến tranh tức thì. Tại sao chúng ta lại tính đến thời gian dài, để sản xuất tên lửa? Tất cả các nhà máy cung cấp linh kiện sẽ bị phá huỷ. Ở đây xem ra chỉ có lắp ráp. Chúng tôi cần máy móc lớn, thiết bị, hàng nghìn thứ. Nhưng việc vận tải sẽ bị loại khỏi vòng, và các ông sẽ tuyệt vọng. Có thể thua cuộc chiến tranh tương lai đúng sau một số ngày. Thậm chí nếu tiếp tục hoạt động du kích, thì nhà máy, đường nào cũng thế, bị loại ra khỏi vòng. Ý tưởng nhà máy ngầm là vô căn cứ, nó làm kiệt quệ tiền, nhưng không giải quyết được nhiệm vụ. Chúng tôi phí công, phí tiền, tuy nhiên chúng tôi không tin rằng nó đảm bảo phòng thủ đất nước. Nhưng bao nhiêu tên lửa trong một năm mà nhà máy này chế tạo được?

Họ cho tôi một con số. Lúc ấy tôi tiếp tục:

- Chúng tôi phải làm nhiều hơn nữa. Thậm chí hàng trăm tên lửa cũng chưa giải quyết được nhiệm vụ. vấn đề vẫn chưa được giải quyết. Phải tìm kiếm giải pháp khác.

Việc xây dựng nhà máy này do Vanikov đảm nhận theo đường lối của Bộ chế tạo máy hạng trung. Thế mà cũng tiêu đến một nửa số tiền bỏ vào, khoảng 3 tỷ rúp (trong số 6 tỷ) theo giá cũ.

- Đây là số tiền ném qua cửa sổ - tôi nói - ông tính thế nào, đồng chí Vanikov?

Vanikov là người thông minh. Ông cười và đồng ý. Thậm chí tôi chung hững:

- Tại sao lại....

- Chúng tôi - Vanikov nói - không xung phong làm cái này, đây là ý tưởng của Stalin.

Và khi đó tôi đề nghị:

- Hãy sử dụng một số nhà máy đang làm máy bay tiêm kích (chúng cũng gần với việc chế tạo tên lửa), và chuyển chúng sang chế tạo tên lửa. Việc chế tạo thiết bị cho nó, chúng tôi cũng chia các nhà máy và chúng tôi sẽ làm điều này khẩn trương, quốc phòng không thể được trì hoãn, không thể lặp lại sự ngỡ ngàng của mình trước chiến tranh vệ quốc vĩ đại,

Vấn đề được thảo luận tại BCHTU Đảng, không ai bức tức cả. Sau đó, trao phần việc cụ thể. Xác định công việc mới cho những nhà máy sản xuất máy bay tiêm kích và máy bay ném bom, những xí nghiệp lớn. Giờ đây việc chế tạo tên lửa và phóng chúng, trước tiên là tên lửa Korolev, tất cả đã được hoàn thiện hơn. Tự vững chắc rằng tên lửa - cách duy nhất tin cậy để bảo vệ Liên Xô. Tất nhiên cùng với bom khinh khí, đang được sản xuất. Những vụ nổ thử cho chúng tôi khả năng giảm chi phí đầu đạn, tiếp đó cho phép cũng một lượng vật liệu, làm được nhiều đầu đạn hơn. Các nhà khoa học cố gắng đạt được sức nổ lớn. Nhưng chúng tôi có thể xây dựng những đầu đạn công suất khác nhau. Tôi giành rất nhiều thời gian sức lực cho sự hiện đại hoá quân đội. Tất nhiên là nhà tổ chức, mà không phải là nhà chuyên môn. Đối với lãnh đạo, quan trọng là nghe ngóng kịp thời, ủng hộ ý nghĩ sáng suốt và hướng đúng cho mọi người.

Tên lửa ban đầu đứng như cây nến, chờ đến thời điểm hành động. Nhưng kẻ địch có thể giáng đòn đầu tiên. Một đầu đạn hạt nhân rơi vào nơi đóng quân bộ đội tên lửa (tên lửa đóng theo nhóm), có thể sóng nổ thổi bay tất cả, loại ra khỏi vòng chiến đấu và tước đoạt khả năng chúng ta giáng trả. Tôi hình dung điều kiện phóng. Từ thời Staline chưa lần nào nhìn thấy bức ảnh kết quả thử vũ khí nguyên tử và tất cả kinh khủng mà nó mang lại. Tất nhiên nó giết gia súc, chó, cừu, đặt trong các hào trên những khoảng cách khác nhau từ tâm nổ. Bức tranh kinh hoàng! Tôi chưa nói đến phá huỷ vật chất. Ở đó có cả xe tăng, cả máy bay, và những vũ khí khác nhau để kiểm tra khoảng cách mà vụ nổ gay tác động. Là công nhân mỏ và người tham gia xây dựng xe điện ngầm, tôi biết cụ thể công việc hầm mỏ. Và y tôi sinh ra ý nghĩ đặt tên lửa vào hầm. Nếu chúng tôi đào thành giếng, sau đó lót thành gỗ và đặt tên lửa vào bê tông, thì chúng nằm ở vị trí kín có nắp đậy. Điều này cũng cải thiện bảo quản ở mọi thời tiết. Nếu địch tấn công vào vùng này, để phá huỷ tên lửa cần phải trúng trực tiếp, cái đó ít có khả năng.

Tôi đề nghị các nhà thiết kế nghĩ tới sơ đồ này. Sau đó họ báo cáo tôi rằng không thể làm được. Tôi ngạc nhiên. Với tôi ý tưởng không những hiện thực, mà còn cần phải lưu tâm đến chúng. Và tôi không tin rằng họ đúng. Khi Yangel tuyên bố rằng có thể chế tạo tên lửa, trong đó chất ô-xy hoá không phải là ô-xy, mà là axit, thì tôi nghĩ ở miền nam. Chúng tôi gặp ông ở bên bờ Hắc hải. Ở đó tôi bày tỏ suy nghĩ của mình cho ông:

- Đồng chí Yangel, các nhà chuyên môn tên lửa trong hầm là không hiện thực. Nhưng tôi đề nghị ông, là nhà thiết kế, hãy nghĩ xem. Cứ để các nhà chuyên môn của Phòng thiết kế của ông trả lời xem liệu có thể đặt tấm ghi kim loại kích thước xác định và với khe hở và đặt tên lửa vào. Giữa ghi sắt và thành vẫn còn khe hở để khí phụt ra sau khi phóng, đập vào đáy hầm hầm, vượt qua khe hở và thoát qua ghi sắt ra ngoài.

Tôi nghĩ căn hầm cũng có tác dụng đẩy tên lửa.

- Xem đây - tôi lấy hai cái cốc đường kính khác nhau - chúng ta lồng vào nhau sao cho khí không làm hỏng tên lửa và có lối thoát ra ngoài, như tay áo.

Yangel nói:

- Tôi không hiểu, vì sao các đồng nghiệp của tôi từ chối ý tưởng này. Tôi thích nó.

Sự thật lĩnh vực kỹ thuật này không phải là của ông. Barmin lãnh đạo hướng đã nêu. Ông cho đến bây giờ tiếp tục những hoạt động hữu ích của mình. Nhưng khi đó Barmin từ chối ý tưởng của tôi. Một lần, con trai tôi Sergei, kỹ sư, có liên quan đến tên lửa và công việc thử nghiệm trước đây, biết được ý tưởng của tôi. Tôi và con trai thường thảo luận vấn đề này. Theo tài liệu của Mỹ, cháu kể cho tôi rằng trong một tạp chí của Mỹ có mô tả chiếc hầm phóng tên lửa đạn đạo. Tôi vui mừng vì sự trùng hợp như thế, mà còn buồn. Chúng tôi phí công mất nhiều thời gian. Tôi đưa những đề nghị khả thi, còn các nhà chuyên môn gạt đi. Lúc ấy tôi mời một người đến và nói:

- Người ta nói cho tôi rằng không thể thực hiện ý tưởng của tôi. Trong khi người Mỹ cũng làm cách này và sẽ xây hầm.

Và yêu cầu nhanh chóng bắt tay thực hiện. Nhưng thợ khoan núi đề nghị chế tạo mũi khoan thích hợp để họ khoan đất.

Họ lao động tở mỷ. Trước tiên Zasiadko báo cáo cho tôi việc áp dụng các máy trong vùng Musketovo. Và tôi gửi ông bản đề nghị:

- Hãy lấy máy, khoan sâu và đường kính cần thiết.

Khi tôi làm việc tại mỏ №21 ở Donbass, thì độ sâu của giếng đạt 250 xa-gien (1 xa-gien = 3,134 mét). Cuối cùng các kỹ sư công nhận sự đúng đắn của tôi. Đáng tiếc, họ chỉ công nhận kinh nghiệm của Mỹ. Thậm chí sau khi tôi từ chức việc xây dựng hầm vẫn dùng khoan, khoan giếng, còn sau đó lèn chặt. Tôi hài lòng rằng chúng tôi có thể bố trí một lượng lớn vũ khí hạt nhân-tên lửa sẵn sàng chờ phóng ở bất kỳ thời điểm nào. Thậm chí sau khi chúng tôi bị tấn công vẫn bảo toàn được lực lượng, và chúng tôi có thể đánh trả.

Đóng góp nhiều sức và kiến thức vào tên lửa nguyên soái tuyệt vời của chúng tôi, Nedelin, chết yếu. Là pháo binh kinh nghiệm, ông làm việc về vũ khí hạt nhân từ khi còn manh nha và trong số pháo thủ biết tốt nhất các loại vũ khí mới, một người lương thiện, người cộng sản tốt, làm việc với tên lửa với nhiệt huyết. Khi chúng tôi có mặt tại bãi thử tên lửa phóng đi, nói với nhau:

- Chối tai, không phải nhạc pháo - mà là hoà âm. Khi khai hoả, nghe dễ chịu. Nhưng ở đó - có trời mới biết: bụi, khói, tiếng nổ, thực chất là gì?

Không phải tất cả khi đó đánh giá đúng vũ khí mới. Có cả những việc khác phủ nhận ấn tượng lật vật phi lý. Khi phóng tên lửa, một đám bụi bốc lên. Những người này sợ, rằng chỗ phóng có thể bị lộ. Nhưng phóng từ hầm thì không có bụi, vì rằng tất cả trong be tông và kim loại. Thứ hai, bụi ở mức thứ cấp. Pháo khi bắn có khả năng bị lộ trên chiến trường. Nhưng đối với tên lửa đạn đạo điều này không có ý nghĩ, nó được phóng các xa hàng nghìn kilomet. Tất nhiên bây giờ có vệ tinh thám sát mặt đất, họ chụp ảnh tất cả và biết các hoạt động. Máy móc cho phép theo dõi lãnh thổ. Sao nào? Tên lửa cũng bay.

Chúng tôi vui sướng vì Yangel sau này chế tạo tên lửa của mình, tương đối mạnh. Điều này lập tức biến chúng tôi thành cường quốc hạt nhân-tên lửa. Chúng tôi cảm thấy đủ sức đánh trả bất kỳ bọn xâm lược nào. Giờ đây chúng tôi dùng nó để trước hết chế tạo tên lửa và phóng vệ tinh cố gắng gây sức ép lên giới quân sự nước ngoài. Người Mỹ trước thời gian, vũ khí chủ yếu là máy bay ném bom tầm xa để mang bom hạt nhân. Và họ trước tiên lo chỉ có các căn cứ không quân của họ - ở quanh Liên Xô. Lãnh thổ Mỹ vẫn còn an toàn. Việc chế tạo vũ khí hạt nhân-tên lửa, chúng tôi ngang bằng

về khả năng. Không phải theo số lượng, mà theo cùng khả năng. Việc đẩy mạnh tọc tiếp thiết kế tên lửa, thử nghiệm thành công và đưa chúng vào sản xuất tại các nhà máy máy bay trước đây, chúng bây giờ tôi không thua kém Mỹ. Trước đó cũng đã cắt giảm chi phí cho hàng không. Tiếp tục sản xuất cả máy bay tiêm kích, cả máy bay ném bom, nhưng ưu tiên cho tên lửa.

Sự thật tại độ cao thấp máy bay cường kích có thể đột phá qua hàng rào tên lửa. Chiến tranh Việt nam và chiến tranh giữa Pháp và Ai Cập xác nhận điều này. Chừng thiết bị phòng không chưa hoàn thiện, thì nó đành chịu. Ở độ cao thấp và tốc độ lớn, radar vị mù, hoặc khi phát hiện được mục tiêu, còn lại quá ít thời gian để phản ứng. Sau đó giải quyết vấn đề này và quân đội các nước quay về sử dụng cao xạ bắn nhanh. Trong tương lai sẽ có tên lửa có thể bắn máy bay thấp. Nhưng tốt nhất - là đạt được thoả thuận giữa các nước về giải trừ vũ khí và bằng các cuộc thương thuyết. Đừng để chiến tranh xảy ra! Mơ ước ngàn đời của mọi người.

Quân sự, khoa học và thiết bị quốc phòng

Bây giờ tôi muốn nói về Sakharov làm bom khinh khí. Ông là người tài năng, rất trẻ trong công việc, ông thể hiện khả năng của mình và suy nghĩ sâu. Lúc đó ý tưởng bom khinh khí còn mới lạ. Cả Mỹ và Anh không có bom này. Chính phủ Liên Xô áp dụng tất cả các biện pháp để tạo điều kiện cho công việc Sakharov và chuẩn bị công nghiệp để thực hiện ý tưởng của Sakharov, thể hiện vào đời sống các kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân xô viết đầu thập niên 50.

Trước đó chúng tôi cũng bắt đầu thảo luận một hiệp ước với Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ về ngừng chạy đua vũ trang, đề nghị ngừng thử vũ khí hạt nhân để ngừng ô nhiễm môi trường, nhưng không nhận sự đáp lại. Lúc đó chúng tôi quyết định đơn phương tuyên bố ngừng thử vũ khí hạt nhân và kêu gọi các nước khác noi gương chúng tôi làm những điều hữu ích cho nhân loại. Vì lẽ môi trường - không phải chẳng một quốc gia, một dân tộc, mà là của nhân loại.

Như vậy, chúng tôi ngừng thách. Nhưng người Mỹ tiếp tục cho nổ để hoàn thiện và tích lũy vũ khí này. Cùng thời gian ấy, các nhà khoa học chúng ta đã hiện đại hoá các đầu đạn và đạt được kết quả lớn đạt tới công suất nổ lớn với trọng lượng nhỏ đầu đạn. Không có các vụ nổ thí nghiệm, kiểm tra đầu đạn trong thực tế, chúng tôi không thể chế tạo vũ khí mới. Ngừng đơn phương thử vũ khí này, hy vọng rằng dư luận thế giới ủng hộ chúng tôi gây

áp lực lên những chính phủ đang tiến hành thử vũ khí làm ô nhiễm đầu độc môi trường. Nhưng Chính phủ Mỹ vẫn nỗ lực ngoài tai ý kiến xã hội.

Trước chúng tôi có một vấn đề: tiếp tục ngừng thử vũ khí không? Vì không có sự đáp ứng, chúng tôi thiệt thòi, tụt hậu so với các nước đang hoàn thiện vũ khí hạt nhân, và chúng tôi bắt buộc phải tuyên bố: nếu ý tưởng của chúng tôi không nhận được sự ủng hộ của các nước đang chế tạo và tàng trữ vũ khí hạt nhân, và nếu họ còn tiếp tục nỗ lực thử nghiệm, to chúng tôi cũng bắt đầu thử lại.

Giới quân đội và khoa học khoa học, làm việc trong lĩnh vực quốc phòng, có gây áp lực lên Chính phủ phải tiến lên phía trước, phải thử bom nguyên tử và khinh khí đã được thiết kế từ trước. Và chúng tôi tuyên bố rằng chúng tôi sẽ lại thử bom. Một ngày trước việc này, viện sỹ Sakharov gọi điện thoại cho tôi để nói chuyện. Tôi với ông là người quen, và ông cho tôi một ấn tượng rất tốt. Và không những cho tôi. Như người ta nói, hạt đá quý sáng chói số tất cả các nhà khoa học. Sakharov yêu cầu tôi như Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô không thử bom khinh khí:

- Tôi biết các vụ thử bom gây thiệt hại nặng nề cho nhân loại, nên không thể đồng ý tiếp tục thử chúng. Trên cơ sở chính sự tìm tòi khoa học của tôi mà làm được bom nhiệt hạch, nhưng tôi là nhà khoa học bây giờ phát biểu chống các vụ thử bom.

Ông thuyết phục tôi khá lâu. Không còn nghi ngờ gì nữa, sự thôi thúc rất tốt, thuần túy nhân văn đã lái ông. Một nhà khoa học, trung thành với khoa học và ý tưởng tốt cho hoà bình, ông không muốn giết người và nói chung không muốn ô nhiễm môi trường.

Tôi trả lời ông:

- Đồng chí Sakharov, theo thực chất tình thế quốc gia và chính trị, tôi không có quyền từ bỏ thử bom. Điều này không phải là nguyện vọng của cá nhân tôi, mà là quyết định của tất cả Ban lãnh đạo Liên Xô. Ông biết rằng chúng tôi cố gắng không thử bom và kêu gọi đối phương không tàng trữ vũ khí hạt nhân. Nhưng họ không nghe chúng tôi. Ông biết rõ họ đang tiến hành thử bom.

Vì Sakharov tiếp tục vật nài, do muốn trung thực trước Sakharov, tôi nói với ông ta:

- Thông cảm với đề nghị của ông, nhưng cá nhân tôi, chịu trách nhiệm quốc phòng đất nước, không có quyền từ bỏ thử vũ khí hạt nhân. Nếu không làm thế, là tội ác trước đất nước và nhân dân. Ông có biết, chiến tranh thế giới thứ 2 đem lại đau khổ cho Liên Xô như thế nào. Không thể một lần nữa chịu rủi ro, mà từ bỏ chế tạo vũ khí hiện đại, khi kẻ thù của ta vẫn tiếp tục chạy đua chế tạo vũ khí giết người mới. Tôi đề nghị ông hãy hiểu cho đúng. Nghe ông - nghĩa là đưa đất nước ta đến cái chết. Chúng ta yếu hơn Mỹ và đồng minh của Mỹ.

Tôi không tin vào luận cứ của ông, mặc dù chính ông cũng không tin tôi. Chúng tôi thảo luận đề nghị của Sakharov trong toàn thể lãnh đạo đất nước và quyết định rằng không thể đồng ý với ông. Bom được thử thường kỳ. Chúng tôi chưa đạt được công suất như trước đây. Chế tạo bom tương đương 50 triệu tấn thuốc nổ TNT, đạt được 57 triệu tấn. Thật khủng khiếp. Các nhà khoa học báo cáo: nếu chế tạo “bom bản”, khi nó sinh ra không những sóng nổ, mà còn bức xạ, thì công suất có thể đạt đến 100 triệu tấn.

- Chúng tôi có thể dùng bom này ở đâu nhỉ? - tôi hỏi.

Người ta trả lời tôi:

- Tại Tây Đức nếu như chúng tôi buộc phải chiến tranh và bắt buộc phải giáng trả hạt nhân vũ khí, đầu đạn công suất 57 triệu tấn không đủ sức. Trong vùng này chỉ có gió từ bom khinh khí, và ô nhiễm môi trường lan sang cả lãnh thổ CHDC Đức. Thiệt hại không những dân của CHDC Đức, mà còn quân đội ta đang đóng ở đó. Có thể không có mối hiểm họa hậu quả đối với Liên Xô và nước đồng minh nếu ném bom này xuống Pháp, Tây Ban Nha, Pháp và, tất nhiên, Mỹ”.

Tôi nghe về vũ khí mới khủng khiếp như thế. Nhưng nó cho phép có ảnh hưởng tinh thần đến ai đang chuẩn bị chiến tranh chống Liên Xô. Nhưng sự nguy hiểm chủ yếu xuất phát từ Mỹ.

Phòng thiết kế Korolev và Yangel trong lúc này vẫn tiếp tục làm việc. Ưu tiên là vấn đề làm chủ vũ trụ, mặc dù cũng phải chế tạo tên lửa với khả năng đưa nhanh chúng sẵn sàng chiến đấu. Các vấn đề quốc phòng và vũ khí tên lửa chủ yếu nằm trên vai Yangel. Con người năng khiếu này chế tạo những tên lửa tuyệt hảo, di động được và có dùng và những mục đích khác nhau. Một số tên lửa khi đó bay được 2 nghìn kilomet. Chúng tôi gọi chúng là tên lửa chiến lược tầm gần. Sau đó xuất hiện loại 4 nghìn kilomet, cũng là

tên lửa chiến lược, nhưng là tầm trung. Cuối cùng, là tên lửa xuyên lục địa, có thể mang nhiều đầu đạn hạt nhân bắn tới bất cứ điểm nào trên trái đất.

Trong thời gian thử nghiệm tên lửa, xảy ra một trường hợp tai nạn chết hàng chục người và suýt nữa Yangel cũng chết. Nguyên soái Nedelin hy sinh. Khi thử hàng loạt tên lửa mới do ráp nối không đúng các chi tiết mà nhiên liệu bất ngờ bốc cháy, và tên lửa bắt đầu hoạt động, khi còn nhiều người ở quanh đó. Nedelin ngồi gần đó, chờ kết thúc công việc. Tên lửa cất lên, sau đó đổ xuống, axit tung ra và thiêu cháy tất cả những gì nằm cạnh đó. Yangel thoát được một cách lạ lùng, khi ông đi đến một chỗ riêng để hút thuốc. Báo chí phương Tây thường viết rằng chúng tôi che giấu các trường hợp thảm họa xảy ra khi thử tên lửa. Nhưng chúng tôi không có thảm họa nào khác. Tất nhiên một số tên lửa có lúc rơi, nhưng không có nạn nhân, chúng tôi chỉ thiệt hại vật chất mất thời gian.

Người ta công nhận nước ta là cường quốc vũ trụ và tên lửa-hạt nhân. Sự công nhận này sau khi Liên Xô phóng Gagarin vũ trụ năm 1961. Chuyến bay của Gagarin chứng tỏ rằng chúng tôi không chỉ phóng vệ tinh. Vì lẽ, sau khi chúng tôi phóng vệ tinh nhân tạo đầu tiên trái đất, một tướng Mỹ đã tuyên bố, khi được hỏi xem ông ta đánh giá việc phóng vệ tinh này như thế nào::

- Chẳng có gì đặc biệt cả? Người ta tưởng lên vũ trụ một cục sắt.

Viên tướng này tự làm trò cười, khi chỉ ra ông biểu dương thành tựu của chúng ta, hoặc quả là ông không kiêu, nó có ý nghĩa thế nào để sau này làm chủ vũ trụ. Kỷ nguyên vũ trụ được mở ra năm 1961 luôn đánh tan sự phê phán của phương Tây đánh giá không đúng thành tựu của nhân dân xô viết trong lĩnh vực này.

Trong những năm đó, tôi nảy ra ý nghĩ rút quân đội Liên Xô khỏi lãnh thổ Phần Lan. Các căn cứ quân sự của quân đội xô viết đặt ở Porkkala-Wod, dưới bụng Helsinki, thủ đô Phần Lan. Căn cứ này làm hỏng mạnh mối quan hệ của chúng ta. Tàu hoả Phần Lan chạy qua vùng đất của căn cứ, phải chịu sự khám xét, cửa sổ bị đóng, hành khách không được nhìn, hoặc chụp. Các biện pháp như thế làm cho tàu hoả dương như chạy qua lãnh thổ bị chiếm đóng. Đại sứ xô viết tại Helsinki báo cáo rằng dân chúng Phần Lan tỏ ra phẫn nộ. Tôi hiểu điều này. Cần phải tính đến rằng Phần Lan - láng giềng chúng ta. Nhưng vũ khí chúng ta có được tại thời điểm có thể bắn tới Helsinki. Và căn cứ của chúng ta mất ý nghĩa quân đội thực tế.

Nhằm cải thiện mối quan hệ, chúng tôi quyết định rằng chúng tôi không có đòi hỏi gì đối với láng giềng và mong muốn có những tiếp xúc tốt. Nhưng liệu Helsinki tin điều này, nếu bộ đội chúng tôi đóng ở bên cạnh? Bộ đội xô viết ở đó không phải là nướng thịt, câu cá và đi chợ cùng với cùng với người Phần Lan, họ là những người lính đang huấn luyện. Điều này mang lại thiệt hại chính trị và cản trở tuyên truyền ý tưởng chung sống hoà bình của chúng tôi. Tôi trao đổi ý kiến với Bulganin, Bộ trưởng quốc phòng, vừa mới điều động người đứng đầu Chính phủ. Ông đồng ý với tôi. Bộ trưởng Bộ ngoại giao Molotov nghĩ về điều này theo cách khác, và tôi, khi biết điều đó, không trao đổi ý kiến với ông, vì rằng nhìn thấy trước phản ứng của ôngm người không có sự mềm dẻo khôn ngoan và rất khó khăn có thể tình tảo đánh giá lại tình hình quốc tế.

Với lòng kính trọng và theo lời bạn bè tôi khi đó quan hệ với nguyên soái Zukov. Chiến tranh làm chúng tôi gần nhau. Với quan điểm này, tôi và ông không bao giờ có va chạm cả. Sau chiến tranh, có tin lan truyền Zukov bị thất sủng với Stalin, tôi thông cảm với ông. Ông cho tôi gây cho tôi ấn tượng mạnh về một người thông minh, có kiến thức quân đội và tính cương quyết. Khi hai chúng tôi, đi nghỉ, dạo bộ, tôi hỏi ông:

- Georgy Konstantinovich, anh nghĩ thế nào nếu rút quân từ Phần Lan về? Cần phải nhô cái dầm này trong quan hệ chúng ta với Phần Lan. Nó đầu trực tiếp không những với Phần Lan, mà còn với các nước bán đảo Scandinavo. Chúng tôi thường xuyên kêu gọi tất cả các nước rút quân của mình về nước. Nhưng họ chỉ ngón tay về hướng chúng ta. Tại Hungary, CHDC Đức, Ba Lan quân đội chúng ta đóng quân trên cơ sở sự đồng ý của các nước này. Đối với Phần Lan, Hoàn toàn không phải thế.

Zukov trả lời:

- Tôi hoàn toàn đồng ý với anh. Từ quan điểm chiến lược sự có mặt quân đội ta ở Phần Lan và giữ các căn cứ quân sự sát Helsinki không có ý nghĩa gì cả.

Nếu như thế, tại sao phải ở đó? Để đầu độc quan hệ hai nước? ĐCS Phần Lan không cách nào chứng minh cho nhân dân họ về sự cần thiết phải có mặt quân đội ta trên lãnh thổ của họ. Lúv này chúng tôi tốn kém tiền, xây dựng quốc phòng, nuôi quân đội. Và tôi đề nghị:

- Thôi, khi nào về Moskva, chúng ta thảo luận vấn đề này trong lãnh đạo.

Sau đó tôi trước hết thương thuyết với Molotov. Không phải ngay lập tức ông hiểu sự ích lợi của ý tưởng, nhưng không vật nài để từ chối.

Sau khi quay về Moskva chúng tôi nhanh chóng đặt vấn đề với Chính phủ lãnh đạo Đảng, còn sau đó yêu cầu Phần Lan đưa yêu cầu về việc rút các căn cứ quân sự và hiệp định về việc hợp tác hai nước. Phần Lan sẵn sàng chấp nhận đề nghị của chúng ta. Thực hiện điều này tôi coi là chiến thắng lớn trên con đường cải thiện mối quan hệ không những với Phần Lan, mà còn với các nước khác trên thế giới. Sự kiện này làm chúng tôi được sự chào đón lớn. Giờ đây chúng tôi có thể với lương tâm thanh thản tuyên truyền ý tưởng chung sống hoà bình và bỏ các căn cứ quân sự trên lãnh thổ nước khác. Nhưng nếu tấn công chúng tôi từ xa, chúng tôi sẽ giáng trả bằng tên lửa.

Phòng thiết kế Yangel khi đó đang thiết kế tên lửa chiến lược tầm ngắn, tầm trung và tầm xa, và chúng tôi tiến hành sản xuất chúng trên dây chuyền. Với mục đích tuyên truyền, thậm chí tôi quảng cáo trên toàn thế giới những thành tựu của Liên Xô chúng bây giờ tôi làm tên lửa gần như trên máy tự động, như làm xúc xích. Điều này chỉ gần đúng thôi, vì rằng chúng tôi có thể tổ chức sản xuất trên dây chuyền, lắp ráp dây chuyền, mặc dù, tất nhiên, không phải như lắp máy kéo, ở đó băng chuyền liên tục chở các chi tiết, còn công nhân chỉ có vận ốc chúng và máy kéo ra khỏi sau một số phút.

Sau đó mở ra một chân trời mới cho vũ khí tên lửa, xuất hiện một người mới. Nhà thiết kế Chelomey, một người còn trẻ, đề nghị gặp tôi. Ông cho tôi xem các mẫu tên lửa, mang trong túi, và nói rằng có thể làm tên lửa có cánh động cơ chạy nhiên liệu kerosin hoạt động tầm gần giống loại FAU-1 của Đức. Chỉ có cấu tạo khác đi khác đi, có cánh và nạp vào ông, sau động cơ khởi động phóng đi, và khi bay, cánh duỗi thẳng ra. Chúng tôi cần những tên lửa như để chống máy bay và bảo vệ bờ biển. Nó được nghĩ ra một cách độc đáo làm tôi thích thú về tính di động, xếp đặt tốt với sự phóng được tính toán thông minh. Tên lửa bắn đi giống như pháo. Nhiều người sau này nhìn thấy trong diễu binh, trên Quảng trường Đỏ ngang Kreml, những ống lớn. Đấy chính là tên lửa của Chelomey. Bây giờ không còn là bí mật nữa, những tên lửa thế hệ mới đã thay thế nó.

Tôi hỏi Chelomey, ai biết ông ta? Ông nói là Bulganin. Lúc đó tôi nói với Bulganin rằng có một kỹ sư-nhà thiết kế nổi tiếng Chelomey mang đến một dự án rất đáng quan tâm về tên lửa, không hề cạnh tranh với ý tưởng của

Yangel và Korolev, nhưng rất có lợi cho vũ khí quân đội ta. Bulganin phản ứng ác cảm:

- Đúng, tôi biết ông ta - và tiếp theo, ông phát biểu rất thô lỗ về Chelomey như là người luyên thuyên, chỉ biết tán phét, và khuyên tôi - Đuổi cổ nó đi!

Điều này làm tôi khó chịu.

- Nicolai Aleksandrovich, lý lẽ của anh là chính Stalin đuổi Chelomey, không còn gì nói nữa. Chúng ta có thể nghe Chelomey bởi tất cả những người hợp lệ? Chúng ta đặt vấn đề tại cuộc họp Đoàn chủ tịch BCHTU, cứ để ông ta trình bày cho chúng ta. Anh chỉ nghe một tai từ lời Stalin, còn Chelomey ông cho tôi xem mô hình của mình, nghĩa là ý tưởng cũng đã được hình thành. Mô hình cũng chạy được, và ông ta cũng đi gần đến chế tạo những tên lửa tự nhiên.

Thế là chúng tôi họp, mời Chelomey dự phiên họp thường kỳ Đoàn chủ tịch BCHTU ĐCSLX, ông lại cho xem mô hình của mình. Nhiều uỷ viên Đoàn chủ tịch không biết gì về vũ khí, vì thế chẳng ai đặc biệt ủng hộ ông ta, người ta cũng không phản đối mạnh. Tôi đề nghị cho Chelomey xưởng, công nhân, kỹ sư, kỹ thuật viên, trả lại ông thư viện mà ông yêu cầu tại cuộc họp:

- Tôi từng có một thư viện kỹ thuật trong Phòng thiết kế. Khi tôi bị kết án và bị tước đoạt cơ sở vật chất, thì người ta đưa thư viện của tôi cho Artem Ivanovich Mikoian.

Thư viện được trả lại, còn xưởng ban đầu nghèo nàn. Nhưng ông cũng hài lòng. Sau đó Chelomey bắt đầu làm việc tích cực và nhiều người và nhà kỹ thuật kéo đến. Ông chế tạo tên lửa mà ông hứa. Tính toán của ông là đúng. Thế là chúng tôi có thêm một Phòng thiết kế làm vũ khí cho quân đội.

Ngày nay 7 tháng sáu 1971, thứ hai. Tiếp tục hội ký về tên lửa. Korolev, Yangel, Chelomey... tất cả họ làm việc về tên lửa tầm xa, tải trọng lớn và đầu đạn lớn. Đã chế tạo một số kiểu tên lửa như thế. Các nhà thiết kế tài năng khác cũng chế tạo vũ khí phản lực để chống xe tăng, tên lửa phòng không và tên lửa tầm gần. Chelomey đúng là đã tặng chúng ta những món quà mới: tên lửa toàn cầu, tên lửa xuyên lục địa, tên lửa hạng “biên đối đất” và “đất đối biển”.

Ông có thể làm tên lửa di động xuyên lục địa. chúng tôi có những tên lửa này này để thay thế một số tên lửa Yagel.

Tại một trong những cuộc thảo luận Chelomey, lôi ra từ trong hộp đựng giày một mảnh vải, và một chuỗi hạt, triển khai trước chúng tôi bản thiết kế của mình. Tôi nhớ, khi đó Korolev cần nhắc: nào Chelomey thế này thế nọ... Chelomey vơ tất cả vào tay mình. Nhưng chính là đề nghị của Chelomey quả là vạn năng và có thuận lợi lớn nhất về kinh tế, và trong suy nghĩ về tính cơ động sẵn sàng chiến đấu. Sau đó ông còn đề nghị tên lửa hạng nặng, có thể đưa vào vũ trụ những tải lớn hơn tên lửa Korolev. Bây giờ những tên lửa này đang bay. Lúc ấy Korolev cũng đề nghị xây dựng tên lửa mới, siêu mạnh. Giờ đây Chelomey bắt đầu vật nài để thiết kế của ông được thực thi. Cuộc cạnh tranh sáng tạo tiếp diễn. Nó kết thúc ra sao, tôi không biết; Bây giờ tôi nghỉ hưu, chỉ biết tin tức qua báo. Nhưng cho đến bây giờ tôi vẫn hài lòng, tôi nghĩ tôi đúng, thời tôi tại chức, đã ủng hộ Chelomey và cho ông cơ hội quay về.

Cũng có những sự kiện khác về mặt chính trị phát triển song song. Nhiều người trút lên vai những người trẻ (hiểu là về nhà nước). Khi thay thế Malenkov, Molotov và nhóm của họ, những người nổi loạn trong BCHTU Đảng chống lại chính sách phê phán Stalin, do tôi đứng đầu, chúng tôi bắt buộc phải cách chức Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng của Bulganin. Người ta thuyết phục tôi giữ chức vụ này. Tôi rất không muốn, chống lại việc một người giữ hai chức Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng Liên Xô và Bí thư thứ nhất BCHTU Đảng. Tôi thấy thiệt hại từ việc này và viện cớ rằng chính tôi năm 1956 phê bình của Stalin việc vơ về tay mình một loạt các chức vụ cao nhất. Tôi mang câu hỏi này đến hỏi những nhà sử học. Họ nói là những người nhỏ nhen bên trong có thể chĩa mũi nhọn vào những nhược điểm của tôi, bằng cách làm yếu sự chống đối của tôi.

Trước đó, khi tôi là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, Bulganin đề nghị bổ nhiệm tôi làm Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang. Điều này xảy ra không công bố công khai trên báo chí và được quyết định hoàn toàn trong nội bộ, trong trường hợp chiến tranh xảy ra. Nội bộ quân đội được biết đây là chức chỉ huy cao nhất.

Than ôi, bắt buộc chúng tôi phải tính sổ cả với Georgy Konstantinovich Zukov. Đối với tôi, đây là quyết định rất đau lòng. Tôi đánh giá cao ông, và giữa tôi và ông có những quan hệ tốt nhất. Sau thái độ bỏ khỏi lãnh đạo Molotov, Malenkov và những người khác muốn quay lại trật tự thời Stalin, Zukov được đưa vào ban lãnh đạo. Ông đóng vai trò tích cực trong việc dẹp sáng kiến của nhóm nổi loạn Molotov-Malenkov. Nhưng khi

Zukov vào ban lãnh đạo Đoàn chủ tịch BCHTU, thì ông bắt đầu thu vén lực lượng khiến lãnh đạo đất nước sinh ra lo ngại. Các uỷ viên Đoàn chủ tịch BCHTU nhiều lần phát biểu ý kiến, Zukov có xu hướng đảo chính quân sự, chộp lấy quyền lực cá nhân. Những bằng chứng như thế chúng tôi nhận được các quân nhân, người đã nói về khát vọng “Napoleon Bonapac” của Zukov. Những sự kiện dần dần tích lũy, không thể phớt lờ sự nguy hiểm đưa đất nước quay về kiểu được thực hiện ở Mỹ Latin. Chúng tôi bắt buộc loại bỏ Zukov khỏi chức vụ. Tôi đưa ra quyết định một cách khó khăn, nhưng không còn cách nào khác.

Malinovski được cử làm Bộ trưởng quốc phòng, thay Zukov. Sự bổ nhiệm này cũng xảy ra một cách bệnh hoạn. Trong lãnh đạo Đảng, không ai chống Malinovski cả. Tất nhiên uy tín xã hội và thế giới của Malinovski có thấp hơn Zukov. Mặt khác, nguyên soái Malinovski thể hiện mình rất tốt trong thời gian chiến tranh và không phải ngẫu nhiên có tên trong giới quân sự. Về cá nhân Malinovski thua Zukov về năng lực, tính kiên trì, vì tính ông bình tĩnh, đôi lúc chần chừ. Nhưng ông thua Zukov tính lá mặt lá trái.

Mặc dù trong hồi ký phải nhắc tới Georgy Konstantinovich những lời không tốt, nhưng tôi không giận ông và phải viết những việc đã xảy ra khi đó không phải cho ông mà cho những ai lợi dụng tính cách của ông, đóng kịch với ông. Tôi còn có nhận xét xấu về những người chuẩn bị phương án đầu tiên hồi ký của ông để xuất bản. những điều được in trong đó, Zukov không thể viết khác. Ông là người đứng đắn và kiêu ngạo, không có khả năng tâng bốc Stalin. Và quả là tất nhiên không phải như trong sách đã viết, Zukov về hoạt động của một số cán bộ Đảng. Nhân thể nói thêm, tôi nhớ một đề nghị sáng suốt của Zukov không đưa vào lãnh đạo trong quân đội những người nhiều tuổi. Ông nói rằng chỉ huy quân khu phải dưới 55 tuổi, và viện cứ rằng nếu bắt đầu chiến tranh, thì họ phải có thể lực. Tôi đồng ý với ông, và chúng tôi tin hành sắp xếp lại chỉ huy cao cấp của các tập đoàn quân và hạm đội.

Sau đó Tham mưu trưởng Bộ tổng tham mưu nguyên soái Sokolovski ốm. Tôi đánh giá ông là một sĩ quan tham mưu hơn nhiều người khác. Đó là người thông minh tinh táo và có khả năng khái quát về lý thuyết, chăm lo xây dựng sự hùng mạnh quân đội. Nhưng ông bị ốm đau, phải thay thế ông. Đến lượt cả nguyên soái Konev, cũng ốm đau nặng, từ lúc bắt đầu chiến tranh, còn sau đó khi ông làm việc, thì nói chung rất chủ đạo. Zakharov được bổ nhiệm làm Tham mưu trưởng Bộ tổng tham mưu. Ông đáp ứng với bổ nhiệm cả theo mức chuẩn bị, và cả theo phẩm chất cá nhân. Nhưng, đáng tiếc, theo

tôi, nó giống chính xác hạng người mà Zukov từng nói đến: trước đây tuổi của ông chưa già, ông hay ngủ gật tại các buổi thảo luận quân sự và phiên họp Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô. Và chúng tôi và Malinovski quyết định không thể để Tham mưu trưởng Bộ tổng tham mưu là một người thường xuyên ngủ gật, tốt hơn cả tìm người có cái đầu tỉnh hơn. Người ta đưa Biriuzov. Sau đó, khi ông chết trong một tai nạn máy bay, thì Zakharov quay về chức vụ trước đây. Cá nhân tôi chống Zakharov tuyệt đối không phải là cái gì cả. Đơn giản tôi thấy ông cũng già, và tuổi nào thì sức đó.

Tình trạng Zakharov và một số tướng lĩnh khác Liên Xô liệu có thể là nguyên nhân thất bại Ai Cập trong cuộc chiến tranh sáu ngày năm 1967 ở Israel, nếu tướng lĩnh tacó tiếng nói quyết định từ phía Ai Cập? Đến nay tôi không thể hiểu, tại sao người Ai cập có thể chịu thất bại hoàn toàn. Liên Xô chịu trách nhiệm lớn trách nhiệm những gì đã xảy ra. Chúng tôi có thể tránh cho Naser khỏi chiến tranh chưa được chuẩn bị, có thể đúng đánh giá tình hình sau khi bắt đầu nổ ra chiến tranh. Nói chung không tiêu diệt được sự tồn tại nhà nước Israel và đưa đến bình đẳng của những người Ả rập Palestin. Cả lực lượng Israel cũng chưa học xong. Lúc ấy lỗi ở tình báo, và ngoại giao, nhưng chủ yếu vẫn là các tướng lĩnh, vì rằng lời cuối cùng là ở họ.

Đáng giận hơn cả là sự lạc hậu của vũ khí xô viết. Mọi người biết sức mạnh tên lửa và vũ khí hạt nhân của chúng ta. Nhưng vũ khí sử dụng ở đó lại không phải là vũ khí hạt nhân, vì không cần thiết. Học thuyết Mc Namara là đúng. Hình như lực lượng chúng ta kiểu thông thường này là không đủ, nếu chúng tôi không thể đảm bảo làm chủ trên không. Trong trường hợp bất lợi, bản thân người Ả rập có thể giáng đòn vào quân đội Israel và bức tranh sẽ khác đi.

Tất nhiên Ai Cập không sử dụng tên lửa Liên Xô. Mặc dù chúng tôi có loại mới - bộ đội tên lửa chiến lược. Ban đầu không bên nào có quân đội như thế. Lúc đó chúng tôi xác định trong mối quan hệ đã nêu. Tên lửa chiến lược tầm xa có hạt nhân đầu đạn chúng tôi đã chấp nhận trong giai đoạn hoạt động chính trị và nhà nước của tôi, gắn vũ khí hạt nhân-tên lửa trước máy bay ném bom. Ngoài ra, thời tôi lãnh đạo, trong suốt sáu năm đã chuẩn bị đầu đạn nguyên tử cho tên lửa phòng không và tên lửa hạng “không đối biển” và “không đối đất”.

Nhưng tất cả thứ này ưa thích hơn vũ khí chiến lược, vì khi đó Liên Xô có ít vật liệu hạt nhân để làm bom nguyên tử và bom khinh khí.

Khó khăn nhất là giải quyết vấn đề vũ khí cho hải quân. Việc này làm tôi lo lắng và đặc biệt dày vò tôi. Các đô đốc nhất trí hạm đội nổi. Tất cả chúng tôi, trong đó có tôi, đau lòng khi từ bỏ chương trình xây dựng hạm đội nổi. Nhưng có thể, tôi còn đau lòng hơn những người khác. Trên biển đối phương của chúng tôi có hạm đội hùng mạnh, ưu thế tàu sân bay. Từ bỏ chạy đua trên biển có thể đưa chúng ta tình thế lép vế. Bất kỳ cuộc chiến tranh nào tới đây cũng phải không tồi hơn trước, hơn nữa trong khi có những phát minh lớn trong khoa học và kỹ thuật. Trước tình hình đó phải có thời gian dài xây dựng vũ khí. Có thể làm được làm nhanh lên nhưng chỉ sau một thời gian ngắn lại chui vào lò nóng chảy. Cần tốn một số tiền lớn để không bị lạc hậu. Chẳng hạn, khi thời kỳ cuối đời của Stalin đẩy nhanh xây dựng tàu tuần dương kiểu bình thường, tiền nhà nước bay theo gió.

Thế thì tại sao thay thế không những vũ khí cũ rích, mà còn cả những người điều khiển chúng. Tuy nhiên điều này không phải luôn luôn liên quan trực tiếp với vũ khí. Khi giải quyết vấn đề, bổ nhiệm ai là Bộ trưởng quốc phòng thay thế Zukov, Zukov với bản tính thẳng đặt vấn đề thẳng thừng theo kiểu lính:

- Ông bổ nhiệm ai thay thế tôi?

Mặc dù tôi không muốn bàn với ông vấn đề này, tôi nói:

- Malinovski.

- Nhưng tôi đề nghị Konev - ông xẵng giọng.

Konev có mặt ở đó, tôi không muốn phật ý ông ta, vì phẩm chất Konev không kém Malinovski. Nhưng tôi biết Malinovski rõ hơn trong chiến tranh. Malinovski đề nghị tôi, hỏi Zukov còn là Bộ trưởng, bổ nhiệm đô đốc Gorskov làm tư lệnh hải quân.

Chúng tôi khi đó ở Sevastopole. Một số tháng trôi qua sau cuộc thảo luận tại Đoàn chủ tịch BCHTU chương trình của đô đốc Kuznesov. Chúng tôi thăm hạm đội Hắc hải, cả tàu chiến lẫn tàu ngầm. Hạm đội tương đối nhỏ, tàu chiến cũ. Trong số này - có thiết giáp hạm, chiến lợi phẩm của Ý bị phá hỏng, đang neo ở Sevastopol vũng. Người cho rằng đó biệt kích phá hoại. Sau đó những nhà chuyên môn đi đến kết luận rằng đáy biển còn sót lại mìn Đức trong chiến tranh, neo tàu đụng phải, và mìn nổ.

Tại cuộc họp tôi làm quen vấn đề các cán bộ và tình trạng hạm đội. Sau đó tổ chức một cuộc diễn tập trên biển. Một sĩ quan chỉ huy vui vẻ hiện

ngang báo cáo chúng tôi rằng Hải quân ta bắn chìm địch, ông ta đi theo hướng Dardanel, vào Địa Trung Hải, theo hướng châu Phi, chiếm lấy bờ bắc của nó. Khi ấy ông tính toán, hoạt động như thế nào, tôi trở nên buồn rầu. Tôi nhìn thấy ông không biết phương tiện quân đội mới được sắp xếp Liên Xô. Nhưng tôi cho rằng nếu chúng tôi làm chủ vũ khí này, thì kẻ địch cũng có thể dùng nó được. Lúc ấy có thể chạm trán với những bất lợi lớn. Nhưng người thuyền trưởng hạng nhất đánh nhau với quân thù, thậm chí chẳng quan tâm đến tên lửa bảo vệ bờ biển và máy bay mang tên lửa.

Dùng tàu, tôi nói:

- Ông báo cáo tôi một cách tự tin, là đã đánh át đối phương và làm nó thua. Ông có thể hình dung rằng khi bắt đầu chiến tranh, thì ông đã nằm dưới đáy biển không?

Ông nhìn tôi vẻ ngạc nhiên.

- Tôi nghe ông chỉ huy - tôi tiếp tục - và thậm chí ông không sử dụng vũ khí mới, và ông cũng không cho rằng quân thù cũng có những vũ khí đó. Chẳng hạn, tên lửa. Chúng ta có chúng đấy. Nhưng kẻ địch luôn luôn phải nề nó, nguy hiểm nhất - coi nhẹ khả năng của kẻ thù và đánh giá mình cao.

Thuyền trưởng ngạc nhiên:

- Đồng chí Khrusev, lần đầu tiên tôi nghe về vũ khí tên lửa.

Lúc ấy tôi đồng ý:

- Đúng thế, chúng ta có lỗi, tất cả giữ khá bí mật.

- Thừa đồng chí - tôi đề nghị - mang một số người cùng tôi đến căn cứ hải quân Krym, làm quen với tên lửa và tên lửa phòng thủ bờ biển. Rồi sau này thảo luận tiếp. Hãy để các thủy thủ đánh giá đúng kẻ địch.

Tiếp tục thảo luận, không quay lại vấn đề diễn tập gây tranh cãi, mà thảo luận thực chất vấn đề xây dựng Hải quân. Ở đó cũng quyết định, không thể tiếp tục đi tiếp, không thể giữ tất cả trong bí mật, giữ kín những thành tựu đối với những người làm công tác phòng thủ, kể cả những hàng ngũ chỉ huy cao cấp. Tất cả đồng lòng thay đổi hướng xây dựng Hải quân, định hướng đến các chuyên gia lớn về hạm đội tàu ngầm đang công tác tại Bộ tổng tham mưu. Cơ quan này có quan điểm riêng, không được ủng hộ. Nghe luận cứ của họ, tôi quyết định, lấy tàu ngầm làm cơ sở xây dựng hải quân. Chúng tôi từ lâu quen với hạm đội tàu nổi, còn tàu ngầm thì coi như phụ. Và tôi đặt trước hải quân vấn đề: tàu tuần dương là gì? Pháo binh nổi. Tàu tuần dương

cần phải tiếp cận gần bờ khoảng cách bao nhiêu để dội pháo và tiếp theo là đổ bộ quân? Khoảng 45 kilomet. Sức phá huỷ của đạn là không lớn sự so với tên lửa đầu đạn hạt nhân. Nhưng trên tàu tuần dương gần 1200 người làm việc, phải duy trì nó. Việc khai thác tàu tuần dương tốn kém, sự đáp ứng về mặt quân sự của nó bị mất đi.

Nước Anh có một lúc nào đó là chúa tể trên biển, có một hạm đội hùng hậu, với những tàu hạng nặng làm xương sống. Trải qua thời gian. Xuất hiện máy bay, sau đó tên lửa, rồi đầu đạn hạt nhân. Giờ đây hạm đội nổi này sẽ khó sống sót trong nếu xảy ra chiến tranh. Do đó, tuần dương không thể hoạt động đơn độc. Nhưng tàu ngầm thì lại có thể được, nó không cần được che chở. Nếu lấy hỏa lực tàu tuần dương so với tàu ngầm mang tên lửa, thì tàu ngầm thắng. Tàu ngầm có thể bơi tới một khoảng cách cần thiết, bắn tới những mục tiêu sau trong lãnh thổ. Chẳng hạn, tàu “Polaris” bắn xa 2 nghìn kilomet, còn bây giờ tên lửa có thể bắn tới khoảng cách xa hơn.

Tất nhiên từ tàu ngầm khó tiến hành pháo bắn dọn đường để đổ bộ lính thậm chí cả khi có phương tiện dọn sạch ô nhiễm sau khi nổ bom nguyên tử. Tuy nhiên tàu ngầm giá rẻ nhỏ hơn tàu tuần dương, và có thủy thủ đoàn nhỏ hơn, có hỏa lực mạnh hơn và có khả năng hành trình bí mật. Thêm nữa, hạm đội tàu ngầm đã dùng động cơ nguyên tử, có thể hoạt động một thời gian không hạn chế dưới nước. Phương tiện hoa tiêu cho phép định hướng tốt cả ở dưới nước, ngay khi bơi dưới lớp lớp băng ở biển Bắc Băng Dương. Tàu ngầm chúng ta nổi lên ở khoảng không gian dưới nước, sau đó nạp tải và yên ổn quay về căn cứ.

Khi tôi lên biển Bắc, vừa vặn gặp chiếc tàu này. Chúng tôi nói chuyện với thuyền trưởng tàu và xem xét nó.

Con tàu là đáng được khâm phục so với những con tàu trước đó. Vì thế chúng tôi quyết định xây dựng hạm đội tàu ngầm, chế tạo nó trên dây chuyền. Mục tiêu - xây dựng hạm đội hùng mạnh, để đe dọa kẻ địch trên biển. Kẻ địch chính - Mỹ. Mỹ gặp khó khăn chịu một khoảng cách lớn để đến châu Âu, chở lính đổ bộ, bổ xung vũ khí và bộ đội. Tiếp theo, chưa ra được khỏi vùng biển. Hạm đội tàu ngầm đặc biệt quan trọng đối với chúng tôi.

Hạm đội nổi để duy trì cần một khoản tiền chi phí, cần tàu hộ tống, tàu phóng lôi và tàu phóng tên lửa bắn xa hàng chục kilomet. Lúc đó chúng tôi nghĩ tới tàu sân bay. Có nó là thì tốt, nhưng nó tỏ ra không phải là vũ khí.

Tốt nhất là không bơi. Tàu sân bay chúng tôi có thể có một chiếc, trong lúc địch có hàng chục chiếc. Hơn nữa, đất nước chúng tôi chủ yếu là lục địa, không được quên bộ binh, tên lửa mặt đất, máy bay chiến lược, tên lửa xuyên lục địa tên lửa mang đầu đạn hạt nhân. Tôi cũng không che giấu rằng chính chính tôi cũng chịu gánh nặng đấu tranh, ủng hộ những lực lượng trẻ trong Hải quân chống những người già và tỏ ra chống đối.

Khi sản xuất tàu ngầm hàng loạt, chúng tôi đặc biệt chú ý tập trung xây dựng động cơ hạt nhân đảm bảo tàu ngầm bơi độc lập. Sau đó từ báo chí tôi biết rằng trong việc này chúng tôi đạt được những kết quả tốt. Tôi cho rằng điều này xảy ra do đúng cách giải quyết thời tôi công tác.

Có thể hỏi:

- Việc tấn công thì sao?

Chính sách hoà bình của chúng tôi không đại gì sao bản phương tiện chiến tranh của Mỹ. Sự thật có thể dùng máy bay thay tàu thủy chở hàng. Máy bay bây giờ mang hàng trăm người và trong thời hạn tương đối ngắn gian có thể tập trung những lực lượng lớn, nếu làm chủ được vùng lãnh thổ lính đổ bộ. Nhưng chúng tôi không có mục đích đổ bộ lính vào nước khác mà tập trung phòng thủ với khả năng giáng trả kẻ địch bằng tên lửa chiến lược, đây là cách an toàn nhất tránh khỏi kẻ địch khôn ngoan. Còn kẻ địch? Ai tấn công Liên Xô hoặc các nước đồng minh của Liên Xô, thì chính họ cam chịu thất bại bởi đòn hạt nhân-tên lửa. Chiến lược này là đúng đắn và là yếu tố chính kiềm chế bọn xâm lược.

Khi thảo luận chương trình xây dựng Hải quân phát sinh vấn đề, tàu tuần dương xử lý ra sao? Đây là tình thế bế tắc. Một số tàu còn lại từ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, những tàu chạy chậm, hầu như không có vai trò gì trong chiến đấu. Nhưng trước khi Stalin qua đời, cũng đặt đóng một số tàu mới. Công việc đóng tàu chiếm hầu hết công suất công nghiệp chúng ta. Quyết định đóng những tàu này, đã tiêu tốn một khoản tiền lớn của nhân dân trong khi giá trị chiến sấu của chúng là con số không? Chúng chỉ đẹp để hải quân diễu binh ở Leningad, Sevastopole và Vladivostoke. Cảnh tượng đẹp và ấn tượng. Nhưng tiền chi cho Hải quân không phải để nó tham gia diễu binh. Vác nước phương Tây cho những tàu cũ làm sắt vụn và đem nấu chảy ở lò Mác tanh hoặc neo chúng ở bến để khi cần có thể mang ra sử dụng. Chúng tôi quyết định vứt bỏ những tàu cũ. Nhưng còn 3 chiếc tàu tuần dương chưa kịp đóng. Nếu như chúng được hạ thủy, thì cũng chẳng khuấy đục được đại

đương nào cả, đối phương của chúng ta cũng chẳng khiếp sợ thế mà nó là nguồn gốc tàn phá túi tiền của dân.

Tôi không muốn chịu trách nhiệm về chúng, tham khảo những nhà chuyên môn, tôi đề nghị Bộ trưởng tự thảo luận vấn đề. Thảo luận kéo dài lâu. Sokolovski báo cáo kết quả cho tôi:

- Chúng tôi đi đến cách giải quyết duy nhất đúng - những con tàu này không đáng đóng nốt. Mặc dù vẫn còn tiêu một số tiền lớn để đưa chúng vào đội ngũ chiến đấu, nhưng vấn đề nằm ở chỗ phương tiện không dính với nội dung. Nó chỉ làm nặng đến ngân sách.

Thật khó chấp nhận một quyết định như vậy. Bao nhiêu triệu đồng đã bỏ ra và bỗng nhiên mất trắng!

Và tôi đề nghị Bộ trưởng Bộ quốc phòng, tư lệnh hải quân, vận tải biển và những người lãnh đạo hạm đội đánh cá nghĩ xem liệu cuộc sống thế sử dụng chúng được không. Có thể cải hoán thành tàu chở khách? Họ bác bỏ ý nghĩ này: không lợi về kinh tế và không hiệu quả cho công việc

- Hay dùng chúng cho đánh cá? - tôi lo lắng.

Người ta nghiên cứu vấn đề và lại bác bỏ: té ra là làm tàu mới còn rẻ hơn.

- Hay làm để nó làm chỗ du lịch?

Vượt qua mọi phương án, kết quả vẫn y nguyên.

Sự thật một số tàu tuần dương cũ chúng tôi trang bị lại, bỏ pháo cũ, và đặt tên lửa. Nhưng điều này cũng tỏ ra không hợp lý, vì rằng tàu không đảm bảo chất lượng cần thiết. Và chúng tôi bán chúng đi, tàu vớt mìn và tàu cảnh vệ. Một chiếc tàu tuần dương bán cho Indonesia. Đây là quốc đảo nên họ cần trang bị như vậy. Sau đó là vấn đề máy bay ném bom, trang bị tên lửa hạng “không đối biển”, vũ khí đánh ven biển hoạt động trên một khoảng cách lớn. Tất nhiên máy bay mang tên lửa không thể xuyên thủng qua đạn cao xạ dày đặc. Chúng tôi còn vấn đề biển Bắc Băng Dương, nhưng vào biển Bắc, chưa nói đến Đại Tây Dương, là nguy hiểm. Ở Thái Bình Dương chúng tôi cũng có thể hoạt động chỉ gần bờ. Không có máy bay bảo vệ đi kèm, máy bay ném bom trong trường hợp chiến tranh phải chịu chết. Tôi nói:

- Bay thấp được không?

Cũng có nhược điểm. Đã có pháo cao xạ tầm thấp. Bay thấp không đi xa được vì tốn nhiều nhiên liệu. Try thế, máy bay mang tên lửa được dành để chủ yếu để bảo vệ biên giới.

Có thể, ngày mai khoa học có cách khắc phục những chỗ yếu của máy bay ném bom tầm xa. Tôi nói quan điểm khả năng kỹ thuật ngày nay. Cuộc sống tự điều chỉnh thí dụ như đối với pháo cao xạ. Té ra chúng thợ đến một thế kỷ, đặc biệt đạn cỡ nhỏ và tốc độ bắn. Giờ đây rõ ràng là nó là phương tiện duy nhất chống máy bay bay thấp. Người Mỹ, từng bỏ cao xạ đạn nhỏ, bây giờ quay lại nó, mặc dù hiểu rằng trong tương lai chỉ còn tên lửa tự hành.

Tôi đã kể chúng tôi đã nhượng bộ chính bản thân mình như thế nào khi xây dựng một số tàu tuần dương hiện đại, trang bị tên lửa: cả xung kích - đối với tấn công, và cao xạ - để bảo vệ. Hải quân chịu đựng tuyệt vọng sự thật chúng tôi tước đoạt những tàu tuần dương của họ, khi tôi phát biểu ý kiến, rằng chỉ làm làm một số chiếc trong phòng khi đại diện Liên Xô đi ra nước ngoài thăm thú. Nhưng cứ để những con tàu như thế đáp ứng những yêu cầu của khoa học và kỹ thuật. Sau đó quyết định tàu vớt mìn mang tên lửa và đổi tên chúng thành tàu tuần dương. Chúng tôi thử chúng ở Bạch hải. Chúng tôi và Malinovski, Gorskov, và những chuyên gia khác ra biển và quan sát sự thử nghiệm.

Chiếc tàu đầu tiên gây ấn tượng tốt về hành trình và vũ khí, nhưng không bọc thép dày, bởi vì giới quân sự nhất trí bỏ nó đi, vì rằng lớp vỏ dày không thể độ được với đầu đạn sức nổ lớn và chỉ làm tàu thêm nặng, làm giảm tốc độ và tính cơ động. Nhưng giá trị chiến đấu? Thời tiết tuyệt đẹp, mọi người trên tàu trong tâm trạng phấn khởi. Trong lúc vui, tôi hỏi Gorskov:

- Ông đánh giá con tàu này thế nào? Chúng ta có thể làm bao nhiêu chiếc như thế này, cần bao nhiêu. Nhưng nếu kẻ địch cũng có tàu như thế này, thì các ông có gặp khó khăn gì không?

- Không - Gorskov trả lời - nó ngay lập tức bị bắn chìm đến đáy. Chúng tôi bắn chìm nó bằng tên lửa hoặc tàu ngầm. Nếu nó công kích vào bờ, chúng tôi sẽ cho ngư lôi tên lửa bắn.

Những con tàu này trong chiến đấu cũng không được tin tưởng. Tất nhiên chẳng vũ khí nào tuyệt đối tin tưởng. Có vũ khí thì cũng có vũ khí khác chống lại. Thậm chí tên lửa xuyên lục địa với đầu đạn hạt nhân có thể

bị tên lửa khác bắn hạ. Có thể cả vệ tinh cũng bị bắn hạ. Nhưng việc tiêu diệt những con tàu như thế không phải là khó đối với những nước phương tiện hiện đại tấn công và bảo vệ. Chúng tôi có bốn chiếc tàu tương tự. Nhưng chúng tôi hỏi hải quân:

- Cái này chỉ có đưa khách đi chơi trên biển thôi.

Một chiếc ở Baltic, chiếc thứ hai ở Hắc hải, thứ ba ở Vladivostok, thứ tư ở biển Bắc. Bây giờ xem báo đưa tin Đoàn đại biểu quân sự nước ta đi thăm hữu nghị các nước khác nhau, tôi gặp đúng tên những chiếc tàu vừa kể. Theo cơ quan báo chí, các nước khác cũng có những công nghiệp tàu mang ý nghĩa này.

Những năm hoạt động cuối cùng của tôi, có vấn đề: liệu đã đến lúc hải quân phải có tàu sân bay, cũng như tàu mẹ mang tên lửa? Các quân nhân không ủng hộ ý tưởng, và tôi làm chậm xây dựng chúng. Lúc đó nảy ra vấn đề có mặt hạm đội nước ngoài tại các lục địa. Bộ người Mỹ thường xuyên duy trì hạm đội 6 và hạm đội 7 ở châu Phi và châu Á. Nhưng liệu chúng tôi có nên gửi đến đó hạm đội của mình để kiểm chế các lực lượng xâm lược. Chúng tôi trao nhiệm vụ cho Bộ tham mưu lo thành phần hạm đội và xác định giá cả. Malinovski sau này phát biểu chống điều này. Té ra là chi phí xây dựng hạm đội là không đúng. Nếu như chúng tôi chạy đua với Mỹ lĩnh vực này, chúng tôi tốn nhiều tỷ hàng như vô bổ. Tốt nhất, cứ để kệ đó, mặc dù và giới quân nhân vẫn còn bị cảm dỗ.

Nếu không kiểm soát giới quân nhân và cho họ khả năng quay về thoải mái riêng, thì họ làm rỗng ngân sách nước ta. Đừng để bụi roi bào mắt họ. Họ cố gắng lấy sức mạnh địch để dọa Chính phủ. Và không những ở nước ta. Ở Mỹ và các nước phương Tây khác cũng thấy bức tranh như vậy. Chính phủ Mỹ cũng theo con đường của chúng ta. Tàu ngầm của họ sẵn sàng phóng tên lửa từ dưới nước đến khoảng cách xa.

Liệu chiến tranh thế giới mới có dùng vũ khí hạt nhân không? Câu hỏi này tôi thường xuyên được hỏi khi tại chức. Tôi nghĩ rằng không thể. Nếu nó quả là chính trị thế giới. Khi hạt nhân cường quốc tham gia chiến tranh, thì nó như chết đuối vớ phải cọc rơm và nhấn nút hạt nhân. Vì thế phải làm tất cả để không xảy ra thảm họa cho nhân loại. Chúng tôi cũng thử những phương án tương tự trong thời gian khủng hoảng Caribe và thoát ra một cách bình yên từ sợ hãi chung. Mặc dù tên lửa tầm gần trước đó chúng tôi có nhiều đủ để đánh Pháp, Tây Đức, Pháp, Tây Ban Nha và các nước Tây Âu.

Nhưng Liên Xô và Mỹ khi đó công nhận khả năng bằng nhau trong chiến tranh hạt nhân. Xảy ra sự kiện lịch sử, cần phải là bài học cho tương lai.

Vấn đề xe tăng. Có nên đẩy mạnh làm xe tăng, khi những viên đạn chống tăng xuyên thủng nó như hạt dẻ? Nhưng không làm nghĩa là hy vọng chỉ ở những người lính. Bây giờ tôi không thể xác định quan điểm của mình, khi nhiều lần tôi phát biểu phát triển xe tăng, Còn pháo binh gần như được thay bằng tên lửa, trong số này và cả pháo đánh gần, kèm bộ đội. Xu hướng thế được bảo toàn đến bây giờ, loại trừ khả năng thua trên không. Người Mỹ khi đó có pháo bắn đầu đạn nguyên tử. Quân đội chúng tôi nhận được từ chính phủ đơn đặt hàng súng cối và pháo khi chứng minh rằng bắn trúng bộ binh kẻ địch.

Tôi ngờ vực. Đây là cỗ pháo rất nặng, khó vận chuyển. Một khó khăn vô cùng phức tạp là đầu đạn nguyên tử. Đòi hỏi một lượng lớn nhiên liệu nguyên tử. Các nhà khoa học đã nói rằng đầu đạn nguyên tử nhỏ cần thể tích nhỏ, ngược lại, một lượng lớn nhiên liệu hạt nhân để có được công suất nổ đặt ra. Từ một đầu đạn cho pháo có thể về nguyên tắc làm được đầu đạn công suất lớn gấp đôi ba lần. Tuy nhiên chúng tôi cũng chế tạo những pháo như thế. Nhưng sau này thực tế là vô dụng. Tại những khoảng cách xa, làm tên lửa dễ hơn. Tuy bắn không chính xác đích kém hơn, nhưng đối với đầu đạn nguyên tử thì trúng đích cũng không đòi hỏi.

Tôi quyết định nói chuyện với Vanikov, người có nhiều kinh nghiệm sản xuất pháo và súng thông dụng. Chúng tôi mang pháo nguyên tử tham gia diễn binh ở Quảng trường Đỏ. Công chúng được họ gây ấn tượng mạnh. Những nhà chuyên môn thì chê loại pháo này: khó nguy trang, bắn ở khoảng cách tương đối gần. Cuối cùng chính các pháo thủ cũng thú nhận rằng vũ khí đó không đúng tiêu tiền cho nó. Và chúng tôi ngừng sản xuất nó, mặc dù các pháo thủ thờ dài buồn rầu. Nhưng không phải chỉ pháo nguyên tử mà nói chung pháo dần dần được tên lửa thay thế. Việc chế tạo tên lửa đánh dấu bước ngoặt nhảy vọt để xây dựng dạng mới của vũ khí: tên lửa xuyên lục địa, tên lửa chiến lược và tên lửa chiến thuật với đầu đạn đa dạng và công suất khác nhau.

Không phải là không có sự cố. Nguyên soái Grechko kiên trì đòi tên lửa có đầu đạn nhỏ. Tôi hiểu rằng sẽ tốt, nếu bộ đội tin tưởng hơn khi tấn công xã hội tên lửa như thế. Nhưng không thể đòi hỏi đầu đạn hạt nhân trang bị đến tiểu đoàn. Chúng tôi không có đủ nhiên liệu nguyên tử, và pháo với

đầu đạn hạt nhân nhỏ không phải là bỏ túi. Hơn nữa chúng tôi không muốn đối địch với kẻ thù ở cánh đồng, mà mục tiêu chủ yếu của chúng tôi: thành phố, công nghiệp, và toàn bộ lãnh thổ của họ.

Những vấn đề quân sự và hoà bình

Như đã biết, chúng tôi tiến hành cắt giảm lính trong quân đội. Đó là cũng là một trong những vấn đề đầu đầu. Sinh thời, Stalin cho rằng chúng tôi ở ngưỡng cửa cuộc tấn công từ phía Mỹ. Liên Xô phải sẵn sàng chiến đấu. Và quân đội chúng ta rất lớn, hơn 5 triệu người. Rất tốn kém trong thời gian hoà bình có quân đội như thế. Nhưng không thể chiến đấu dù cắt giảm vũ khí, có một quân đội đông đảo. Không ai có thể tin lời đó được. Và không thể giữ bí mật quân đội, khi đó tình báo cũng biết bây giờ cũng biết quân đội của cả hai bên. Người Mỹ nói chung không giữ bí mật những số liệu cơ bản, bằng cách đưa trên trên báo chí. Chúng tôi che giấu, nhưng kết quả. Khi tôi đọc tóm tắt của báo nước ngoài hoặc tư liệu mật, thấy người Mỹ biết chính xác quân đội chúng tôi, và vũ khí của nó và thậm chí dạng vũ khí mới. Tôi có lần hỏi Malinovski:

- Cái gì thế này? Điệp viên nước ngoài nằm trong bộ tổng tham mưu của chúng ta? Làm sao kẻ địch biết nhanh chóng tất cả tin tức của chúng ta?

Malinovski uốn ngược:

- Có lẽ do công lao của trinh sát trên không và phương tiện kỹ thuật khác.

Chúng tôi muốn cho các nước đồng minh trước đây tin rằng cần từ bỏ chiến tranh như một áp lực chính trị và sự can thiệp vào công việc nội bộ các nước khác, kêu gọi cắt giảm quân đội, còn sau đó và giải trừ quân bị toàn diện. Quyết định biểu thị ý định hoà bình của mình, dỡ bỏ căn cứ quân đội ở Phần Lan và rút quân đội từ Trung Quốc. Sau đó nghĩ tới cắt giảm số người trong quân đội. Chúng tôi tích lũy một số đơn vị vũ khí hạt nhân và tên lửa mang, công suất nổ tăng gấp nhiều lần. Nhưng sức mạnh quân đội không phải là số lượng lính: chính sức mạnh của vũ khí sẽ đánh bại kẻ địch. Vì thế chúng tôi cho rằng chẳng có gì là liều lĩnh cả. Ngược lại, cắt giảm quân đội, làm giàu ngân sách và có khả năng sử dụng tài nguyên để phát triển sản xuất và nâng cao mức sống nhân dân. Đặc biệt vấn đề gay gắt về nhà ở. Đòi hỏi số tiền khổng lồ để xây dựng nhà ở, xoá bỏ sự thiếu thốn nhà ở và điều kiện sống cực khổ của nhân dân.

Kết luận là có thể cắt giảm quân đội xô viết, chúng tôi giảm bớt thậm chí số quân đóng ở CHDC Đức. Bản thân Đông Đức có khi đó quân đội không lớn. Nói chung chúng tôi giữ số lượng quân không quá 2,5 triệu. Quân đội Mỹ trong thời gian đó cũng khoảng chừng như thế, Tây Đức ban đầu có lực lượng nhỏ, sau đó tăng lên và bây giờ có tất cả các loại vũ khí, trừ vũ khí hạt nhân. Dù chúng tôi đã làm gương, nhưng các nước đồng minh cũ của chúng tôi vẫn từ chối một hiệp định nghiêm túc.

Người Mỹ đề nghị kiểm soát song song trên không tất cả các nước. Chúng tôi lúc đó không thể đồng ý, vì lực lượng vũ trang còn yếu hơn Mỹ và đồng minh của họ, và không muốn phơi bày điều này. Cho phép kiểm soát mình nghĩa là cho phép kẻ địch mạnh hơn thăm dò chúng tôi đóng quân và cân nhắc lực lượng hai bên có thể phát động chiến tranh. Chúng tôi chỉ có nhượng bộ cho kiểm soát một phần biên giới. Nếu ở khu vực biên giới có kiểm soát sâu, nó cho phép biết trước các tấn công bất ngờ của quân đội thường trực, và nói chung loại bỏ sự tấn công bất ngờ vào các nước láng giềng. Chúng tôi đồng ý thiết lập kiểm soát qua lại các sân bay có khả năng tập kết bộ đội theo hướng cần. Nhưng điều này cũng không đạt tới sự hiểu biết, hiệp định không đạt được.

Liên Xô còn một lối thoát duy nhất: tiếp tục tăng cường khả năng phòng thủ và phát triển vũ khí. Nhưng phát triển một cách hợp lý. Nhưng vũ khí nhanh chóng lạc hậu, sau đó phải chế tạo mới, tiêu thêm khoản tiền mới, và như thế không bao giờ kết thúc. Chạy đua vũ trang dẫn đến kiệt quệ đất nước và giảm mức sống của nhân dân. Tất nhiên giới quân nhân luôn luôn phát biểu hh tái vũ trang. Nhưng phát sinh vấn đề. Một người mà tôi rất kính trọng là Varensov, năm 1961 là nguyên soái pháo binh. Đường công danh của Varensov chấm dứt vì phản bội trung tướng thân cận của mình Penkovski, chỉ huy tình báo. Varensov đau lòng chịu đựng việc chuyển từ pháo sang tên lửa. Ông có câu nói nổi tiếng về điều này: “Tiếng pháo là bản nhạc, tiếng tên lửa là chói tai”.

Tất nhiên Varensov bức tức chống cắt giảm pháo. Vụ việc phức tạp ở chỗ các giới quân sự tranh cãi đã lâu, phương tiện chuyên chở tên lửa là bánh xích hay bánh hơi? Đây không phải vấn đề tào lao, mà là tầm đi xa, thời hạn phục vụ, tốc độ di chuyển. Các khoa học và các nhà thiết kế quyết định đúng, dùng bánh hơi. Nhưng đối với bộ binh, thì cần không những xe chở hàng, mà còn cả xe chở quân được bọc thép. Tuy nhiên nó làm phương tiện nặng nề, bù lại nó tạo bảo vệ chiến sĩ về tinh thần và thân thể. Chẳng cần phải cãi

nhau. Tranh luận chỉ xích hay lóp chỉ là có. Còn nhiều xe bánh hơi chất lượng cao. Sau đó đặt vấn đề vận tải hàng không lượng lớn và tải lớn. Rồi máy bay lên thẳng. Nhà thiết kế Mil thiết kế họ máy bay lên thẳng độ bền cao, tin cậy và chở tải nặng. Trong các cuộc nói chuyện với ông tôi hướng Phòng thiết kế máy bay lên thẳng vào mục đích hoà bình, đặc biệt để khai thác đường dẫn dầu và khí đốt, tại những nơi khí hậu khắc nghiệt. Và cả những máy móc bổ xung vận tải hậu cần, vũ khí, phương tiện và bộ đội.

Ngoài Mil, trong lĩnh vực này còn có Kamov, nhà thiết kế thử nghiệm lão thành. Khi sang thăm Mỹ, tổng thống Mỹ Eisenhower và tôi cùng bay từ Washington đến Camp-Davide, đề nghị ông tác động để mua hai máy bay lên thẳng cho Chính phủ Liên Xô. Chúng tôi mua hai chiếc. Vì tôi muốn các nhà khoa học thiết kế chúng tôi học hỏi tốt kỹ thuật Mỹ, phải mua máy bay. Tôi không ít lần bay trên những chiếc máy bay lên thẳng sản xuất trong nước. Tuy nhiên độ bảo vệ khuyên tôi không nên dùng nhiều, vì thỉnh thoảng xảy ra tai nạn. Tôi sẽ không so sánh các máy bay lên thẳng khác nhau thuần túy về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên, khi bán máy bay lên thẳng cho Ấn độ, chúng tôi tổ chức ở đó thử các loại máy bay lên thẳng Liên Xô, Mỹ, và các máy khác. Máy bay của chúng ta chiếm vị trí số 1, sau đó Ấn Độ trở thành bạn hàng chính. Sau đó tại Krym và Kavkaz tổ chức đi tham quan bằng trực thăng tại các khu nghỉ mát. Trong những năm tôi lãnh đạo, không xảy ra một tai nạn trực thăng tại Liên Xô. Phi công, và phục vụ kỹ thuật ở mức tốt.

Nedelin phụ trách vấn đề xây dựng bộ đội tên lửa, rồi sau cũng phụ trách vấn đề chống tên lửa. Sau khi Nedelin chết, Moskalenko lên thay, rồi sau đó Krylov thay ông. Bởi vì sử dụng tên lửa, đương nhiên phát sinh vấn đề tên lửa chống tên lửa. Đây là việc phức tạp và đắt tiền. Nhưng chúng tôi bắt buộc bắt đầu công việc và xây dựng các Phòng thiết kế đứng đầu Kisunko. Đội ngũ của ông chế tạo tên lửa chống tên lửa những vũ khí khác nhằm chống tên lửa của kẻ địch. Để động viên nhân dân và dọa địch, tôi công khai nói rằng chúng tôi có khả năng bắn trúng một ruồi trong vũ trụ, mặc dù chưa thể làm được như thế cho dù có phóng nhiều đầu đạn. Có chăng, diễn giải rằng chúng tôi cũng bỏ tiền để xây dựng lực lượng chống tên lửa.

Làm việc trên lĩnh vực này, ngoài những người khác, còn Chelomey. Thời tôi còn công tác, việc chống tên lửa cũng chưa làm được. Việc đạt được thoả thuận ngừng công việc chống tên lửa ép buộc bởi khuynh hướng không để đất nước bị chịu đe dọa của thảm hoạ chiến tranh và đồng thời không làm

hao mòn tài nguyên. Thậm chí chẳng bao giờ có thể bảo vệ được tuyệt đối cho dù tốn kém thế nào. Các khoa học kể cho nghe về triển vọng các tia vũ trụ và laser. Tôi không biết, bây giờ công việc này ở mức nào, nhưng tôi giả thiết rằng khôn ngoan nhất, là thoả thuận được với tất cả các nước ngừng mọi công việc vũ khí chống tên lửa. Thời tôi và chẳng bao lâu sau, đó tổng thống Mỹ Jhonson ngừng cực đoan, và không tiến hành những công việc như thế. Khi Nixon vào Nhà Trắng tuyên bố bắt đầu xây dựng hệ thống chống tên lửa. Điều này buộc Liên Xô chạy đua vũ trang, yêu hòa sức người, làm hao mòn kinh tế và ngân sách.

Báo chí nước ngoài khi gặp tôi tại cuộc họp báo, các nhà báo các nước thường nâng vấn đề: có thể Liên Xô cùng hợp lực với Mỹ đẩy mạnh các chuyến bay lên mặt trăng và nói chung trong làm chu vũ trụ? Tôi thích ý tưởng này. Vào thập niên 60, chúng tôi làm rung động thế giới bằng việc phóng lên quỹ đạo và về phía mặt trăng một vệ tinh nhân tạo. Sau Gagarin là tiếp những người khác. Lúc ấy chúng tôi vượt Mỹ. Không phải ngẫu nhiên khi đó chúng tôi có ý nghĩ về hợp sức Liên Xô chia sẻ kinh nghiệm xây dựng tên lửa và động cơ. Tôi ở đây he tôi nói đến yêu cầu chính thức của các cơ quan Chính phủ các nước, nhưng thỉnh thoảng các nhà báo thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ nước mình đưa ra ý tưởng, mà Chính phủ dường như không trả lời họ, tuy nhiên coi như ý tưởng này được phía kia chấp nhận.

Liên Xô vượt Mỹ động cơ tên lửa tàu vũ trụ. Tôi hiểu rằng đây chỉ là hiện tượng tạm thời. Những người khác không tưởng tượng được, vì rằng nguồn gốc xây dựng tàu vũ trụ khắp mọi chỗ là như nhau - khoa học và kỹ thuật. Nhưng về bản chất là chung. Và nếu thời kỳ này, lĩnh vực này chúng tôi vượt người kia, thì sau này người kia cố sức, có thể lại vượt chúng ta. Chính thế, tôi nghĩ thoả thuận với Mỹ và các nước khác về việc xây dựng một tổ chức quốc tế làm chủ vũ trụ để mà tất cả chia sẻ không những vinh quang, mà cả vật chất. Tuy nhiên lúc tôi tại chức, chưa làm nổi việc này: hai bên còn giữ bí mật, và chưa cân bằng vũ khí. Mỹ tích cực tích lũy nhiều vũ khí hạt nhân. Sự thật họ gắn trên máy bay ném bom, nhưng chẳng bao lâu sau gắn vào tên lửa.

Tuy nhiên đối với tôi không cần tranh cãi gì: người Mỹ đã thực hiện chương trình mà tổng thống Kenedi chuẩn y. Kenedi đặt trước các nhà khoa học và thiết kế nhiệm vụ làm tên lửa đưa người lên mặt trăng, và họ làm được. Các nhà du hành vũ trụ Mỹ đã ở trên mặt trăng. Nhưng bây giờ báo chí và TV chúng ta thuyết phục mọi người rằng, dường như chúng tôi ở phía

trước. Điều này không nghiêm túc. Tất nhiên “Luna-16” và “Luna-17” làm việc từ lâu, làm chủ bề mặt mặt trăng và thông báo về cho quả đất - cũng là thành tựu lớn của các nhà khoa học chúng ta. Và tất cả những người đặt chân lên mặt trăng, không so sánh với máy móc thông minh với ở lại của con người, bởi vì nó là vật nhân tạo. Con người ở trên mặt trăng nhìn nó, chắc chắn biết thế giới mới tốt hơn là máy móc. Tôi ước mơ, người đầu tiên bay lên mặt trăng là Ivan của chúng ta. Nhưng đến năm 1964 tôi coi khả năng thoả thuận được với Mỹ và các nước khác về một cơ quan tổ chức tập thể làm chủ vũ trụ. Vì lợi ích nhân loại, nên tập hợp sức mạnh hợp lý hơn. Điều này tạo điều kiện tiến bộ khoa học, kỹ thuật và xoá bỏ sự căng thẳng giữa các nước. Tôi cho rằng cần dũng cảm hơn nhiều để đi lên phía trước.

Nhân đây tôi nói về Kurchatov. Không cần phải nói đến phẩm chất của ông như nhà khoa học nổi tiếng thế giới. Nhưng tôi muốn phát biểu suy nghĩ của mình về con người này. Tôi và ông gặp nhau nhiều lần và nghe ông nói không chỉ về vật lý hạt nhân. Ông đến với tôi vì việc khác. Biết chỗ đóng quân của tôi gần ông, ông nhiều lần đề nghị giúp đỡ phải triển một ngành khoa học nào đấy. Tôi luôn luôn lắng nghe ông, tin ông, và cho rằng ông là người rất đứng đắn. Nhà khoa học cũng thỉnh thoảng hoàn toàn ích kỷ giống nhau với mọi vấn đề, cố gắng là một cái gì đó một điều gì đó để trội lên. Kurchatov không phải vậy, ông trước hết nghĩ về khoa học và thúc đẩy nó lên phía trước.

Kurchatov nổi bật hơn những nhà khoa học ở sự hiểu biết cần thiết san sẻ phương tiện với vũ khí. Ngay trước khi chết ông gặp tôi nói:

- Nếu còn xem tôi còn có ích, hãy chính thức chuẩn y là cố vấn cho ông về các vấn đề khoa học, nghĩa là cố vấn Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng Liên Xô.

Tôi rất hài lòng, ý nghĩ này đáng xem xét. Chúng tôi sẽ thảo luận, và cuộc gặp tới, phát biểu cho ông ý kiến của chúng tôi.

Than ôi, chúng tôi không gặp ông. Một vài ngày sau, con người thông minh và tuyệt vời đã qua đời đột ngột.

Khi Kurchatov đề nghị coi mình là cố vấn, tôi hiểu rằng chính tôi cần ông, người mà tôi hoàn toàn tin tưởng. Ông làm Chính phủ và giới khoa học gần nhau hơn. Điều này có ích cho khoa học và quốc phòng. Ông giúp đỡ lãnh đạo đánh giá đúng sự kiện và chia sẻ phương tiện cần thiết cho tiến bộ của hướng khoa học khác. Đúng là tôi chấn động với dự án của Sakharov xây

dựng bom khinh khí. Tính toán của ông hoàn toàn đúng. Như được biết, sau này giữa lãnh đạo và ông có bất hoà về vấn đề thử bom khinh khí. Ở đây ông, khác với Kurchatov, thể hiện sự thiếu hiểu biết vì quyền lợi quốc gia. Bom khinh khí không phải dùng để tấn công nước khác, mà chỉ có để quốc phòng. Tôi và Sakharov không bắt đồng theo thực chất vấn đề, và tôi đề nghị hiểu vị trí của tôi, khi tôi là một chính khách, một trong những nhà lãnh đạo đất nước nhất thiết dùng tất cả những gì có sẵn để tăng cường sức mạnh phòng thủ đất nước.

Các nhà khoa học và thiết kế bom nguyên tử cũng chưa được nêu tên, mặc dù không thể, chẳng hạn, khi ấy Zeldovich, Hariton và Budker. Zeldovich cùng tập thể cấu trúc bom khinh khí. Ông đã giúp chúng ta ngang với Mỹ về vũ khí hạt nhân. Người Mỹ trong một số trường hợp thậm chí cần nghĩ đến phòng thủ. Họ gọi nó là kiểm chế. Sau đó vai trò không nhỏ trong phòng thủ Liên Xô là các nhà khoa học làm động cơ nguyên tử cho hạm đội tàu ngầm. Tôi đôi lần gặp ông và biết họ. Động cơ nguyên tử cho tàu ngầm làm mơ ước ngàn đời, với động cơ này hạm đội tàu ngầm có thể hoạt động ở tất cả các đại dương. Không cần các căn cứ. Chỉ có động cơ nguyên tử mới cho phép tàu ngầm hoạt động lâu dài.

Người nước ngoài có giúp đỡ chúng tôi không? Phải nhắc đến Etele và Julius Rozenber, ở Mỹ, trao lại cho chúng tôi một số bí mật. Stalin rất nhận xét tốt về họ. Còn có những người khác, thân thiện với Liên Xô. Chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn với những người hy sinh cuộc sống của mình, giúp đỡ tổ quốc Xô viết đương đầu với đế quốc.

Chúng tôi nghe các nhà khoa học về vũ trụ và vũ khí tên lửa hạt nhân, thường Keldys phát biểu. Keldys và Kurchatov lúc ấy khăng khít với nhau xây dựng tên lửa đạn đạo và đầu đạn hạt nhân. Vì thế chúng tôi kính trọng Keldys. Tại một phiên họp Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, có mời chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Liên Xô Nesmianov, mọi người phát biểu phê phán ông. Nesmianov bình tĩnh và rất lịch sự đề nghị:

- Có thể thay thế tôi, bổ nhiệm Keldys làm chủ tịch Viện hàn lâm khoa học?

Chúng tôi ủng hộ ông:

- Chúng tôi sẽ bàn, suy nghĩ.

Chẳng bao lâu đi đến kết luận rằng quả là đưa Keldys làm chủ tịch Viện hàn lâm là có lợi. Nesmianov từ chức, giới khoa học ủng hộ Keldys, bầu ông làm chủ tịch.

Tin đồn rằng dai dẳng đến bây giờ là không phải tất cả các nhà khoa học hài lòng Keldys. Điều này không làm ai sững sốt: giữ chức vụ như thế, khó làm vừa lòng hết mọi người. Trong khoa học nói chung mỗi người một tính, có hiểu biết và những yêu cầu riêng. Các đề nghị không thể là giống nhau đối với chủ tịch Viện hàn lâm. Tôi xem rằng đưa Keldys làm chủ tịch Viện hàn lâm là quyết định rất thành công.

Sự kính trọng cao phó chủ tịch Viện hàn lâm Liên Xô Lavrentev. Tôi và ông quen nhau, khi ông còn làm việc tại Viện hàn lâm CHXHCN Ukraina, với chức vụ phó chủ tịch. Tôi thích ông ở tính cứng rắn, kiên trì thực hiện chương trình và thiên tài trong khoa học. Ông cũng đóng góp nhiều cho quốc phòng đất nước, như cố vấn hàng loạt vấn đề xây dựng quốc phòng. Hình như, chính ông đưa ra ý tưởng xây dựng đạn nổ định hướng. Đạn nổ định hướng là vũ khí rất tác dụng chống vỏ thép xe tăng. Sau chiến tranh người ta hoàn thiện nó. Một lần Lavrentev đề nghị tôi đến thăm việc thử vũ khí:

- Tôi sẽ cho ông thấy đầu đạn có thuốc nổ, đặt nó lên tấm thép, chúng tôi nổ nó, và nó đâm thủng tấm thép này.

Tất cả xảy ra như vậy. Lavrentev giải thích rằng đầu đạn này không xuyên qua, mà làm nóng chảy thép. Ông đã làm một việc có lợi cho đất nước.

Thập niên 1950 tôi ủng hộ đề nghị của ông chi nhánh đặc biệt của Viện hàn lâm tại Novosibirsk. Tôi không quên một nhà khoa học lớn, sống đơn giản đi ủng, sống trong lều ở Siberi để xây dựng Viện hàn lâm. Sự tinh táo thông minh và sức kiên trì Lavrentev - làm tôi hài lòng. Tôi nhớ rõ, ông chứng minh cần phải xây dựng chi nhánh Viện hàn lâm ở Siberi, nói là đất nước ta rộng lớn, mà chỉ có một trung tâm khoa học lớn nhất ở Moskva, là không hợp lý và không đúng. Ông là người có ích xây dựng thành phố khoa học ở Novosibirsk, sau đó những thành phố khác cũng mở những trung tâm khoa học như thế. Tôi hỏi ông:

- Ai trong số các nhà khoa học đến đó? Đây là Siberi, sau khi Stalin chết, vẫn còn là nơi lưu đày những người bị tù.

- Có, có người đấy.

Và ông chỉ một danh sách dài:

- Họ, đặc biệt là những thanh niên, sẵn sàng đến Sibiri.

Chúng tôi đưa vấn đề này ra Đoàn chủ tịch BCHTU Đảng và ủng hộ đề nghị Lavrentev, cung cấp phương tiện cần thiết. Cần rất nhiều tiền, đặc biệt xây dựng cơ quan để thời hạn ngắn nhất xây dựng cơ sở chi nhánh. Xây dựng khoa học - một quá trình liên tục phát triển khoa học, đòi hỏi có những phòng thí nghiệm cần, xây dựng những điều kiện sống và làm việc cho các nhà khoa học. Lavrentev là người có tinh thần mới. Tôi đôi lần thăm thành phố khoa học, khi có mặt ở Sibiri, và xem xét tại chỗ công việc xây dựng. Lavrentev mang cả gia đình đến đó và sống rất nhũn nhặn, tênh toàng, như tôi đã thấy, ông ăn trưa. Bây giờ cả nước tự hào về Novosibirsk! Sau đó ông đề nghị bắt đầu xây dựng trung tâm như thế ở Viễn Đông. Nhưng theo khả năng vật chất, thì chưa đến lúc và tôi nói:

- Đừng vội, đất nước còn rất nghèo, tập trung vào trung tâm khoa học ở Novosibirsk, khi nào giàu có hơn, chúng tôi sẽ thảo luận đặt một Viện hàn lâm mới.

Vài lời về Kapisa. Tôi muốn sau khi tôi chết, còn lại cái nhìn đúng của tôi về nhà bác học lớn này, mà ở nhân dân ta người ta cho là lý lịch kinh tởm. Thời Stalin người ta đối xử không tốt với ông. Nhưng cả sau khi Stalin chết người ta tiếp tục tỏ ra thận trọng đối với K Kapisa. Liệu có cơ sở, khi chúng tôi tuôn ra những câu nói, biểu hiện sự không tin ông hoặc thậm chí trực tiếp nói rằng ông dường như là gián điệp? chẳng có chứng cứ nào cả, và cá nhân tôi không bao giờ nghi ngờ về lòng trung thực của ông. Một lần tôi ngẫu nhiên trở thành người làm chứng khi giải quyết việc bắt giữ Kapisa tội hãm hiếp ở Liên Xô. Trước đó, tôi không nghe một tý gì về việc này. Lúc tôi ở văn phòng Stalin, Stalin gọi phó Chủ tịch Hội đồng dân uỷ Liên Xô Valeri Mezlauc đến. Tôi rất kính trọng Valeri Ivanovich và tôi vô cùng tiếc rằng ông chết một cách thảm khốc bởi sự đàn áp của Stalin cũng như nhiều người vô tội khác. Khi Mezlauc trở thành Chủ tịch Uỷ ban kế hoạch nhà nước Liên Xô, tôi thường xuyên tiếp xúc với ông, và ông gây một ấn tượng tốt và là chính khách, hiểu biết công việc, và là một con người thực thụ.

Lúc ấy có một cuộc thảo luận giữa các nhà khoa học. Kapisa đến dự. Ông làm việc ở nước Anh, nhưng là công dân Liên Xô. Stalin trao cho Mezlauc nói chuyện với Kapisa, và sau đó Mezlauc báo cáo cho Stalin, Kapisa có ý không muốn ở lại Liên Xô. Kapisa chứng minh rằng để mà ông

có được những kiến thức tốt, cần phải có những điều kiện tương ứng: thiết bị, dụng cụ, vôn vôn..., không có nó thì nhà khoa học không thể làm việc thực thụ, như ông làm với nhà khoa học Reserford và dưới sự hướng dẫn. Tại nước Anh, ông có tất cả những điều kiện. Stalin nói với Mezlaug:

- Nhấn lại cho Kapisa rằng chúng tôi sẽ làm tất cả để xây dựng những không được mong muốn cho ông ấy, chúng tôi sẽ làm, xây dựng cho ông ấy một viện đặc biệt, nhưng hãy nói thẳng rằng ông ấy sẽ không quay lại nước Anh đâu, chúng tôi không giải quyết cho ông ta đến đón nữa.

Mezlaug truyền đạt như vậy và Kapisa ở lại.

Cá nhân tôi và ông cách xa nhau. Các uỷ viên Bộ chính trị và những người khác, thuộc về cơ quan nhà nước được phép nhận các tin tức tóm tắt của báo chí, biết rằng ở nước ngoài Kapisa được đánh giá rất cao. Tôi nghĩ Stalin đúng, vì lợi ích của đất nước. Chúng tôi cần dùng mọi khả năng để nâng cao khả năng chiến đấu và lôi cuốn các nhà khoa học xây dựng quốc phòng. Khi đó Kapisa làm một vấn đề cụ thể gì, tôi không biết. Khi có mặt tôi, Mezlaug trình cho Stalin:

- Vừa phấn khởi và đau lòng, nhưng Kapisa tựa như đồng ý ở lại.

Lúc ấy Stalin đề nghị xây dựng cho ông một viện ở đồi Barobev. Trước đó mảnh đất này được lấy để làm chỗ xây Đại sứ quán Mỹ. Đại sứ Mỹ tại Liên Xô là Bullit. Ông ban đầu được Stalin rất tin nhiệm và đưa ý tưởng xây dựng Đại sứ quán Mỹ ở đồi Barobev. Người dành ra một mảnh đất. Nhưng khi Bullit tỏ ra không phải là người mà chúng tôi muốn, Stalin bực mình và đề nghị:

- Chúng tôi xây dựng ở mảnh đất, nơi định xây cất Đại sứ quán Mỹ, một viện cho Kapisa.

Người ta thu hồi đất. Khi tôi về Moskva, tôi thích dạo chơi trên đồi Barobev, nhìn thấy một viện hoàn chỉnh và vui sướng nghĩ:

- Đây là chỗ của nhà khoa học-phù thuỷ dưới sự lãnh đạo Kapisa làm một công việc khoa học khác thường”.

Họ làm việc gì ở đó, tôi không biết, và cũng không hỏi. Thời Stalin có tồn tại một uy tắc: nếu người ta không nói cho anh, thì đừng hỏi, vì anh không liên quan đến điều này. Đâu như cuối chiến tranh vệ quốc vĩ đại Stalin tỏ ra không hài lòng Kapisa: dường như, Kapisa không cho cái gì có thể, không tỏ ra xứng đáng lòng tin cậy của chúng ta. Lời khiếu nại của

Stalin cũng có cơ sở đến chừng mực nào thì tôi không thể biết được, nhưng tôi tin Stalin: nếu ông nói thế, nghĩa là, phải như thế. Khi quả bom nguyên tử đầu tiên của Mỹ nổ, rõ ràng là chúng tôi lạc hậu. mối quan hệ đồng minh rạn nứt, bắt đầu “chiến tranh lạnh.

Nhưng khi chúng tôi nổ quả bom nguyên tử đầu tiên của mình, ồn lên trong báo chí tư sản: người Nga nhận quả bom này từ tay Kapisa, ông thật đáng khinh thế này, một nhà khoa học lớn, sống ở Anh, chỉ có ông mới có thể làm bom nguyên tử. Stalin thậm chí tức giận:

- Kapisa tuyệt đối chẳng có tham gia một chút gì vào việc đó, nói chung ông ta không quan tâm đến vấn đề này”.

Sau khi Stalin chết tôi vẫn giữ quan hệ hai mặt với Kapisa: một mặt, là nhà khoa học nổi tiếng thế giới, mặt khác - không giúp chúng tôi làm bom nguyên tử và không tham gia làm bom cho Liên Xô. Và vì thế tôi quan hệ với ông rất thận trọng. Một lần Kapisa đề nghị với tôi tiếp. Tôi lắng nghe ông chăm chú, ông kể về một đề tài quan trọng mà ông đang làm, và yêu cầu sự giúp đỡ ông, bởi vì ông bị sa thải khỏi viện. Tôi hỏi hai nhà khoa học, kể cả Kurchatov, thì họ giải thích rằng đề tài đã nêu không là trọng điểm khoa học của nhà nước. Chúng khi đó xem đề tài trọng điểm khoa học là những đề tài làm tăng khả năng quốc phòng, chủ yếu là đề tài quân sự.

Sau một thời gian Kapisa lại đề nghị tôi tiếp, tôi tiếp ông và nói với ông ta:

- Đồng chí Kapisa, tại sao ông không nhận lấy một đề tài có giá trị quốc phòng? Chúng tôi rất cần cái đó.

Ông dài dòng văn tự giải thích cho tôi mối quan hệ của mình với vấn đề quân đội:

- Tôi không thích làm cái đó, tôi là nhà khoa học, mà nhà khoa học giống nghệ sỹ: thích những công việc mà mọi người nói, viết, hiện ra trong điện ảnh, còn đề tài quân sự lại là bí mật. Gắn với nó nghĩa là bị cách ly, tự chôn mình trong bốn bức tường của viện, tên tuổi biến mất trên báo chí. Điều mà tôi muốn công chúng biết về công việc của tôi.

Cuộc nói chuyện này cho tôi ấn tượng, và không có lợi cho Kapisa. “Chúng tôi bắt buộc - tôi trả lời - phải làm các đề tài quân sự, khi mà còn tồn tại hệ thống quốc gia đối lập. Để đứng được, chúng tôi cần làm nó, nói khác đi họ bóp cổ và xé xác chúng tôi.

- Không, tôi không muốn làm đề tài quân sự! - ông không đồng ý.

Tôi khó hiểu, một người xô viết, nhìn thấy nhân dân chúng tôi khổ sở do chiến tranh mang lại, có thể suy nghĩ như thế. Chúng tôi làm hết sức không lặt lại, đã làm tất cả để nâng đỡ kinh tế, khoa học, văn hoá. Biết rằng không có khoa học không thể xây dựng quốc phòng hùng hậu. Nhưng một nhà khoa học lớn có tên tuổi trên thế giới từ chối giúp đỡ chúng tôi? Lời của Kapisa làm tôi chết điếng. Và tôi quyết định kiểm chế bản thân, hỏi Lavrentev:

- Ông đánh giá như thế nào về Kapisa?

Lavrentev chỉ có một việc là đánh giá cao Kapisa. Nhân thể nói thêm về cuộc gặp lần thứ hai của tôi với Kapisa, ông nói rằng ông muốn ra nước ngoài. Tôi hỏi Lavrentev:

- Kapisa muốn ra nước ngoài. Ý ông ra sao?

- Cái này dở à? Cho ông ta đi.

- Ông có coi ông ta là một người trung thực không?

- Tôi tin tuyệt đối - Lavrentev nói - Ông ta là người cực kỳ đúng đắn, và không những ông, mà còn cả các con ông. Kapisa - một người yêu nước, còn con trai ông, một nhà địa lý tuyệt, cũng là ng yêu nước.

Những lời này ít nhiều làm an lòng tôi, nhưng tôi tiếp tục nghi ngờ.

- Còn quan hệ của ông với đề tài quân sự? - tôi tiếp tục hỏi.

- Kapisa là người chính trực - Lavrentev trả lời - và quả là nhìn đề tài quân sự như nói với ông.

Tôi bắt đầu nghiêng đến quyết định cho Kapisa ra nước ngoài.

- Thôi được, chúng tôi cho ông ra nước ngoài, liệu ông ta biết đề tài quân sự mà các nhà khoa học đang làm không? - tôi nêu tiếp câu hỏi.

- Tất nhiên ông ấy biết tất cả. Các viện sỹ giao tiếp với nhau, thảo luận các vấn đề khoa học, đọc sách văn học, đây là nhà bác học cỡ lớn, chẳng có gì bí mật đối với ông ta cả.

Điều này làm tôi lại chú ý.

- Liệu ở đâu đó ông ta lỡ miệng về vấn đề không mong đợi không?

- Tôi hoàn toàn khó nói về ông, nhưng tôi tin ông là nhà khoa học tốt và rất yêu nước, không bao giờ trở thành kẻ phản bội.

Tuy nhiên tôi không tin: một việc - phản bội, việc kia - đơn giản chỉ làm lộ bí mật, là hai việc khác nhau. Chúng tôi trao đổi những ý kiến trong Đoàn chủ tịch BCH TƯ Đảng và quyết định không giải quyết cho ông đi.

Đầu thập niên 50, Liên Xô nằm ở thế yếu về vũ khí nguyên tử, và chúng tôi không muốn những người bất đồng biết cặn kẽ một cái gì đấy, mặc dù gián tiếp hoặc ngẫu nhiên. Chúng tôi chưa tin tưởng hoàn toàn, rằng trong những cuộc chuyện trò với những nhà khoa học quen biết mà Kapisa có ở nước ngoài rất nhiều, ông lại không nói một cái gì quá. Tiếc, nhưng vẫn phải từ chối giải quyết cho ông đi.

Về sau này ông lại ra nước ngoài, có sự âm ỹ, trở thành viện sỹ danh dự các nước và vân vân... Tôi mừng và hài lòng vì cuối cùng ông tìm thấy ở nước ngoài chỗ đứng xứng đáng. Có thể bây giờ tôi thậm chí hối tiếc vì sự sốt sáng nào đấy là tôi, khi có thể, quyết định vấn đề nêu trên. Giờ đây có thể chẳng còn lợ gì gửi hầu như bất kỳ ai ra nước ngoài, mặc dù chúng tôi và không tin vào họ. Bí mật quả là như thế! Không có loại trừ đặc biệt trong giới khoa học cả. Nhưng trách nhiệm của tôi là Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng Liên Xô đòi hỏi thận trọng, và tôi thể hiện như thế. Nhưng liệu đây có phải là tàn tích của thời Stalin? Có thể, có thể lắm. Bao nhiêu năm tôi làm việc dưới sự lãnh đạo của Stalin. Không phải ngay lập tức thoát khỏi những đè nặng tinh thần, thậm chí cả những người bị kết tội. Tôi không phủ nhận điều này. Cần phải có thời gian để mọi người tỉnh ngộ và dứt bỏ những cái không cần.

Về nguyên tắc, tôi nhìn thấy việc giữ đóng cửa biên giới đối với công dân của mình, đối với những người nước ngoài muốn thăm viếng Liên Xô? Sau khi Stalin chết, sau vài năm chúng tôi mở cửa tương đối rộng để qua lại từ hai phía. Qua lại là những người có suy nghĩ khác nhau và lòng tin chính trị khác nhau. Một số người ra khỏi Liên Xô không quay lại. Có những đoàn kịch ra nước ngoài và ở lại. Tôi đau lòng, nhưng đặc biệt không lo lắng. Có trường hợp, người ta không quay lại, nhưng một thời gian lại yêu cầu giải quyết cho người ta quay về tổ quốc. Có thể chúng tôi mắc sai lầm? Hoàn toàn. Nhưng khi tiếp cận vấn đề đứng ở vị trí của Stalin, người luôn nghi ngờ tất cả công dân xô viết là có thể bị lôi kéo, vì thế tốt hơn khoá chặt họ ở trong nước và theo dõi tất cả. Như thế sinh ra điều kiện rất nặng nề cho cuộc sống của mọi người, đặc biệt các nhà khoa học hoặc những người làm công tác nghệ thuật.

Tôi nhớ thời kỳ nội chiến. Khi tôi làm việc ở cục chính trị №9 tập đoàn quân Kuban, sống tạm ở một gia đình tư sản. một người trong gia đình là một phụ nữ ăn nói sắc sảo, thể hiện lòng dũng cảm trong cuộc nói chuyện với người cộng sản. Bà nói:

- Các ông nắm chính quyền. Các ông đốt tất cả. Chẳng có lẽ các ông đánh giá, ví dụ, nghệ thuật yếu ớt như balet?

Bà nói đúng. Chúng khi đó tôi hoàn toàn chẳng hiểu gì về nghệ thuật balet. Nếu thấy diễn hình ảnh vũ nữ balet thì tôi cho rằng phụ nữ phơi bày không lịch sự. không ít lần người ta gièm pha Lunacharski, người cống hiến nhiều sức lực để bảo tồn nhà hát cổ. Người ta cho rằng đây là nhược điểm, ra khỏi chuẩn mực cộng sản. Tất nhiên chúng tôi, công nhân, thợ mỏ và nông dân, khi đó còn xa vời với nghệ thuật cao. Bây giờ, giá tôi gặp người phụ nữ ấy, tôi nói với bà rằng:

- Bà còn nhớ cuộc nói chuyện năm 1920 không? lời tiên tri của bà chính quyền xô viết đốt hết tất cả các loại nghệ thuật? Bây giờ bà thấy, balet chế độ xô viết được nâng cao chưa?

Người ta có thể hỏi, vì sao tôi không chấp nhận thước đo này trong quan hệ Kapisa? Vì đây là vấn đề quốc phòng - không phải balet. Tôi không có quyền liều, thậm chí nếu ai đó bây giờ nói rằng Khrusev không đối xử chu đáo với nhà khoa học lớn như Kapisa. Có thể, tôi sai lầm, có thể mọi cái chết cũng sai lầm. Tuy nhiên cả Kapisa cũng sai lầm, khi ông từ chối tham gia vào công việc quốc phòng. Nghĩa là, chúng tôi hoà nhau.

Đương nhiên, nhiều thứ được coi là bí mật. Khi chúng tôi phóng tên lửa vào vũ trụ, không ai biết, trừ những người theo dõi và chế tạo chúng. Không ai biết tên Korolev, Glusko. Glusko đóng góp không ít hơn sự đóng góp của Korolev. Korolev làm vỏ và ruột tên lửa, còn Glusko làm động cơ. Động cơ của ông làm chấn động thế giới. Không có động cơ, chúng tôi không phóng được tên lửa. Giám nhẹ vai trò của người làm động cơ, không đúng. Một phi công giỏi nói:

- Với một động cơ mạnh, tôi có thể bay trên quan tài.

Tất nhiên không cần phải có giống nhau dường như, có động cơ có thể chổi cũng bay được. Cả hai phần cân tương xứng nhau. Nhưng tôi quay về những anh hùng ẩn danh. Ai biết nhà thiết kế tàu ngầm nguyên tử xô viết. Thời tôi, không ai biết. Điều này đúng không? Hình như thế. Chính tình báo kẻ thù trước điều này cũng bị dừng lại. Tại sao lại công khai cho họ địa chỉ

và tạo điều kiện cho họ tiến hành công việc chống Liên Xô? Còn Kapisa - đây là một người yêu hoà bình. Và tôi cũng là người yêu hoà bình, chỉ khi xã hội những điều kiện loại trừ chiến tranh. Chừng nào chúng tôi còn sống trên thế giới, nơi cần nhìn cả hai phía và bị ngã sang tâm lý hoà bình chỉ một bên, mà không tính đến bầu không khí quốc tế, đó làm nguy hiểm. chúng tôi sẽ thất bại.

Khi chúng tôi đẩy mạnh chế tạo tên lửa, tham gia vào kế hoạch đầu tiên là Korolev. Tôi nhiều lần gặp con người rất nể và khao khát làm việc. Quả là không thể liệt ông vào những người không chống lại tội ác. Korolev biết cách thúc đẩy những điều cần thiết, biết bênh vực ý tưởng của mình. Đây là tốt. Tôi, nghe và khâm phục ông. Ai là người đầu tiên mở đường vào vũ trụ? Lên mặt trăng? Korolev! Phải được thấy ông, khi ông báo cáo, cảm thấy sự nồng cháy của ông, cảm thấy sự thông minh nổi bật của ông. Một nhà thiết kế tuyệt vời! Sau này ông chia tay với Glusko. Đáng tiếc. Glusko cũng đóng vai trò lớn trong việc chế tạo tên lửa. Vì sao họ không đi chung với nhau nữa? Sự bất đồng đã xé tan họ, và họ khó cùng nhau làm việc.

Tôi cố gắng dàn hoà hai người. Có lần tôi mời cả hai người và vợ đến nhà nghỉ của tôi. Tôi muốn họ đem sức mình làm lợi cho đất nước, mà không phí sức cãi nhau lật vật. Nhưng không thành. Korolev sau này hoàn toàn cắt đứt mối liên hệ công việc với Glusko và chọn Kuznesov, một người tương đối trẻ, nhưng cũng là nhà thiết kế động cơ tài năng. Chính Korolev còn đọng lại trong trí nhớ mọi người là người đầu tiên táo bạo đưa người vào vũ trụ. Ông không được khoẻ mạnh, nhưng là người có kiến thức sâu, có khả năng tổ chức tuyệt vời, ý nguyện vô bờ và sức lực kiên trì. Ông đã chết một cách kỳ cục. Tôi biết rằng ông ở bệnh viện, và biết rằng chuẩn bị mổ. Đã nghe bác sỹ nói là ca mổ không phức tạp. Các nhà phẫu thuật đã rửa tay, cho là tất cả đã kết thúc một cách bình yên, thì bỗng nhiên do sốc, Korolev không còn nữa.

Trong số những người xây dựng ngành hàng không Liên Xô tôi biết rõ Tupolev- bố. Chúng tôi và ông quen nhau từ năm 1931, khi tôi được bầu bí thư Đảng khu vực. Tupolev lãnh đạo SAGI (Viện hàng không quốc gia) - là cơ quan duy nhất của chúng ta lúc ấy làm về hàng không. Ông nổi bật trong số các kỹ sư. Ông là nhà bác học tương đối trẻ và là nhà thiết kế, nhưng cũng được công nhận. Stalin về sau này bắt giam ông và bắt tù. Ở đó Andrey Nicolaievich tổ chức Phòng thiết kế. Tôi biết ông ở trong tù, nhưng Stalin

không nói điều này, quy định của Stalin là không hỏi. Và lại, người ta biết rằng kết tội Tupolev, là tước đi tất cả các kiến thức có lợi cho tổ quốc.

Có lần Tupolev báo cáo riêng với tôi về một vấn đề. Khi mọi người được thả, thì ông vẫn bị tù:

- Thưa đồng chí Khrusev, tôi muốn đề nghị ông một yêu cầu. Tôi còn dở dang công việc mà tôi lại ngồi trong tù? Tôi yêu cầu đúng đánh giá vai trò của tôi và minh oan cho tôi. Nói khác đi những bức tường nhà tù không những cho tôi, mà còn cho các con của tôi.

- Tất nhiên, đồng chí Tupolev - tôi trả lời - hãy bình tĩnh làm việc, tôi hứa chúng tôi sẽ thảo luận vấn đề này và sẽ nói để huỷ bỏ những tài liệu liên quan tới ông để không còn trong giấy tờ ông phải rằng ông từng bị bắt.

Tôi rất thường sau này gặp Tupolev, nghe ông nói về các vấn đề phát triển máy bay ném bom và máy bay dân dụng.

Nhà bác học lớn này cũng có một mẹo rất thực tế. Khi TU-95 tỏ ra không có khả năng thực hiện được chức năng máy bay ném bom, không chịu được phòng không của Mỹ, người ta đề nghị không sản xuất nó nữa. Tupolev gặp tôi và nói:

- Tôi hiểu các nhà quân sự đề nghị thôi sản xuất TU-95. Nhưng máy bay ném bom khác bây giờ cũng chẳng còn nữa, TU-95 vẫn còn phục vụ đất nước. Ngoài ra, có thể cải tạo nó thành máy bay hành khách.

Tôi thích ý nghĩ này và đặt vấn đề ra Đoàn chủ tịch BCHTU Đảng, và chúng tôi chấp nhận đề nghị Tupolev, sau đó ông xây dựng máy bay hành khách tầm xa TU-114, lúc ấy, đây là máy bay tuyệt vời. Nó gây ấn tượng mạnh, khi tôi ngồi nó sang thăm Mỹ theo lời mời của tổng thống Eisenhower sau chuyến bay không dừng Moskva - Washington. Điều này gây tiếng vang mạnh có lợi cho Nhà nước xô viết. Tupolev chế tạo những máy bay ném bom khác, cũng máy bay chở tên lửa. Ông là nhà thiết kế rất thành công và chế tạo hàng loạt máy bay tốt nhất.

Có lần tôi và Tupolev ngồi trên bờ biển Krym, Hắc hải. Ông mang theo bản vẽ hình ảnh chiếc máy bay đẹp tương lai TU-144. Máy bay hành khách siêu âm, và chỉ cho tôi những đặc tính của nó. Chúng tôi lúc ấy, chấp nhận đề nghị của ông chế tạo máy bay ấy. Bây giờ ông đã xong phân thử nghiệm. Hiện nay trên thế giới tồn tại 2 loại máy bay tương tự "Concorde" của Pháp-Anh và máy bay của chúng tôi chẳng bao lâu nữa sẽ

đưa ra sử dụng. “Concord” cũng không tồi, còn người Mỹ chưa có loại máy bay như thế. Chưa chắc ở nước ta, ai địch nổi Tupolev.

Tất nhiên còn có các nhà thiết kế khác chế tạo máy bay ném bom, máy bay tiêm kích, máy bay dân dụng và máy bay dùng trong nông nghiệp. Antonov máy bay hành khách mạnh có tải trọng lớn và bán kính hoạt động xa. Ông còn có những máy bay có ích lợi trong nông nghiệp, và cho Bắc cực. Tôi không muốn hạ thấp phẩm chất của nhà thiết kế tuyệt vời Iliusin. Ông cũng đóng góp nhiều vào chiến thắng của chiến tranh vệ quốc, chế tạo những máy bay cường kích. Những máy bay được bọc thép này làm quân thù khiếp sợ. Sau đó ông chế tạo một loạt máy bay hành khách tốt nhất. Thời tôi, Il-62 chưa được thử nghiệm. Khi tôi còn công tác, máy bay này đã lăn bánh ra sân bay, nhưng một số năm chưa đưa vào sử dụng trong hàng không dân sự bị giữ lại. Trên báo chí nhìn thấy rõ Sergei Vladimirovich dù sao chẳng nữa đạt được nguyện vọng của mình. Máy bay Il-62 đầu thập niên 70 trở thành máy bay tầm xa tốt nhất trong hạng của mình và về tải trọng, và về tốc độ.

Tôi nhớ lại buổi nói chuyện với Tupolev và đề nghị của ông máy bay ném bom động cơ nguyên tử. Khi tôi nghỉ ở nhà nghỉ cuối tuần gần Livadi, Tupolev thường tới thăm tôi, nhà nghỉ của ông đến nhà nghỉ của tôi chừng bảy phút xe. Ông thường mang theo một cặp chỉ ra một cái gì đó. Nhưng lần này ông mang đến một đề nghị cụ thể:

- Tôi muốn trình bày suy nghĩ của tôi về khả năng chế tạo máy bay ném bom động cơ nguyên tử.

Ông bắt đầu làm máy bay, còn động cơ nguyên tử thì nhà thiết kế Kuznesov làm. Kuznesov sau này tiến rất xa trong việc chế tạo động cơ cho máy bay và tên lửa. lời nói của Tupolev rất quyến rũ. Ông đề nghị làm máy bay tầm xa không hạn chế. Chúng tôi mơ ước có chiếc máy bay tầm xa 20 nghìn kilomet. TU-95 đạt được 18 nghìn, nhưng nó chưa đạt yêu cầu. Vấn đề, tuy nhiên, không những tầm xa, mà còn tốc độ, tầm cao và tải trọng.

- Chúng sẽ ra sao đây? -tôi hỏi Tupolev.

- Tầm xa hầu như không hạn chế, tầm cao cũng như TU-95, và tốc độ cũng thế, nghĩa là máy bay tốc độ dưới mức âm thanh.

- Nhưng, Andrey Nicolaievich - tôi phản đối - tầm cao và tốc độ đó chúng tôi chưa vừa lòng. Máy bay còn chịu hoả lực phòng không của địch chứ.

- Chừng nào khoa học và kỹ thuật chưa cho được những khả năng, thì chúng tôi sẽ không làm tốt hơn được.

- Tại sao lại có ý nghĩ xây dựng nó bây giờ? - tôi ngạc nhiên.

- Vâng, đây là việc của ông giải quyết, nhưng tôi báo cáo rằng có khả năng về mặt kỹ thuật làm máy bay ném bom động cơ nguyên tử.

Trong câu trả lời, tôi cố gắng biểu hiện không đồng ý, nhưng tôi không làm được.

- Có thể làm máy bay hành khách động cơ nguyên tử được không? - tôi đặt vấn đề ngược lại.

- Ô! Không, không! Không thể nói về máy bay hành khách- Tupolev khua tay - Động cơ năng lượng hạt nhân hiện thời chưa hoàn thiện. Chúng tôi không thể đảm bảo hoàn toàn tránh cho khách khỏi bị bức xạ. Còn nhiều khó khăn và phải bảo vệ tổ lái, mà máy bay khách đòi hỏi trọng lượng rất lớn. Điều này không thể. Máy bay như thế sẽ làm ô nhiễm sân bay.

- Nếu không thể, chúng tôi từ chối.

Bây giờ chính xác tôi không nhớ, bao nhiêu chiếc máy bay như thế giá bao nhiêu tiền. Tupolev nói một con số khổng lồ. Đòi hỏi công việc thực nghiệm và khoa học khổng lồ, cũng cần tiền và thời gian dài. Andrey Nicolaievich khi đó không thể hiện sự hăng say như ông thường có, mà đơn giản chào một món hàng cho người mua, còn người mua quả là cứ tự quyết định lấy hàng hoá của ông chào không.

Chúng tôi thoả thuận gạt vấn đề này. Việc xây dựng máy bay hành khách cũng chẳng nghĩ được cái gì hơn, còn máy bay ném bom như thế chưa làm chúng tôi vừa lòng. Chúng tôi không có ý định ném tiền qua cửa sổ. Tất nhiên việc khai thác nó có thể có hữu ích trong tương lai. Nhưng bây giờ tiêu một món tiền khổng lồ sẽ làm kiệt quệ ngân sách.

- Thế này nhé - tôi nói - chúng ta giới hạn trong việc khai thác lý thuyết, bỏ tiền chỉ để cho công tác nghiên cứu. Có thể tiếp tục làm chúng, nhưng không cần phải nỗ lực. Có thể cái mà ngày nay không thể làm, thì ngày mai trở thành hiện thực.

Trong thời gian ấy, Liulka cũng xây dựng động cơ nguyên tử. Mẫu của ông ta rất nặng đến nỗi không thể cất cánh được. Chúng tôi không đặc biệt đau lòng, vì đã chấp nhận quyết định tập trung vào phóng tên lửa và tiến hành hàng loạt công việc cần thiết.

Tupolev và tôi luôn luôn có những cuộc nói chuyện thú vị. Thỉnh thoảng ở vài nhà thiết kế cũng tỏ ra như thế này, nếu không chấp nhận ý tưởng của ông, thì lập tức ông tỏ ra hờn dỗi và lạnh mặt. Ở Tupolev tôi không bao giờ cảm thấy như thế. Những cuộc nói chuyện cho tôi ấn tượng ông muốn trao đổi những suy nghĩ về vấn đề đã nêu, vì những ý tưởng hoàn toàn mới của ông chưa chín muồi. Ông nói những suy nghĩ của mình những một nhà khoa học và nhà thiết kế, còn sau đó chăm chú nghe lời lời phê bình của tôi. Chúng tôi hiểu nhau và có cách giải quyết đúng. Quay về Moskva, tôi nói với lãnh đạo đất nước về cuộc nói chuyện này (tôi luôn luôn cố gắng để những quyết định như thế được quyết định tập thể). Tính cá nhân cần phải thể hiện sáng kiến, nhưng quyết định lớn mang ý nghĩa nhà nước nhất định phải chấp nhận trên cơ sở tập thể. Khi tôi lãnh đạo Chính phủ và BCHTU Đảng, không bao giờ quyết định duy nhất cá nhân kiểu này được chấp nhận. Và không thể chấp nhận chúng trong điều kiện xã hội mới mà tôi đang tạo điều kiện xây dựng nó.

Trở lại thập niên 30, tôi nhớ về máy bay hành khách lớn nhất thời đó của Tupolev, tên gọi “Macxim Gorky”. Nó cất cánh mang theo hơn 50 người. Đáng tiếc, nó bị rơi, nhưng không phải do lỗi thiết kế, mà do tính ngang tàng của viên phi công đi kèm nó trên máy bay tiêm kích I-5, bay kèm bên cạnh để so sánh với kích thước của chiếc máy bay khổng lồ này. Tôi giữ nguyên trong óc sự kiện đáng buồn này, một ngày mù xuân. Tôi ở nhà nghỉ cuối tuần, nghe rằng máy bay “Macxim Gorky” rơi. Về nó, báo chí một dạo om xòm, vui mừng rằng chúng tôi có chiếc máy bay chở nặng như thế. Chúng tôi khi đó tính rằng một chiếc máy bay hành khách có thể sẽ được dùng như máy bay ném bom hoặc như phương tiện vận tải quân sự. Nhưng viên phi công ngang tàng này dường như muốn biểu diễn nhai lộn trên không, đã bay cách chiếc “Macxim Gorky”, và chính anh ta toi mạng kéo theo cái chết của tất cả hành khách đang thực hiện chuyến bay ăn mừng ngày lễ trên bầu trời Moskva.

Sau đó tôi, bí thư thứ nhất Thành uỷ Moskva tổ chức lễ tang. Stalin rất giận và trút cơn giận cho tôi và Chủ tịch Mossoviet Bulganin. Việc chôn cất tiến hành ở lò thiêu. Người ta chở xác đến, thiêu, rồi đưa tro vào gian nhà cột Dinh Liên bang. Đi đưa tang là nửa thành phố. Stalin, như để trừng phạt chúng tôi gây thảm họa, nói một cách độc ác:

- Hãy để Khrusev và Bulganin mang lọ tro đi khắp phố.

Nhưng tôi coi là vinh dự cho bản thân tham gia lễ tang, những trên đường tới lò hoả táng luôn nghĩ luôn nghĩ về màu đỏ nó tương phản với chiếc máy bay tiêm kích bất hạnh bị nhuộm màu.

Ngày chủ nhật hứng nắng đã khép lại, mà thứ bảy hôm trước còn mưa tầm tã. Những bó hoa trồng trong bình đặt ở hiên. Thật ngạc nhiên: cứ ba mét có một chỗ bị mưa đá, và chỗ không việc gì, có chỗ thì những bông hoa bị gãy dập, còn những bông khác bên cạnh vẫn nguyên vẹn, dường như bị cắt bằng dao. Thiên nhiên là như thế. Vì sao mưa đá gay khổ sở ít hơn hạn hán. Mưa đá không bao giờ lan rộng trên một diện tích lớn, còn hạn hán có thể đưa điều này đến đỗi khổ.

Chạy đua vũ trang hay cùng chung sống hoà bình?

Hôm nay, 8-5-1970, sáng mai nước ta kỷ niệm Ngày Chiến thắng. Chúng tôi giành chiến thắng với vũ khí trong tay. Nhưng ngày nay những người mà tôi, thường hỏi tôi về chạy đua vũ trang, giữa các cường quốc thù địch. Cuộc chạy đua say mê tàng trữ vũ khí. Giá như ngừng chạy đua vũ trang, chúng tôi còn giữ được nhiều tiền, mà nhân dân buộc phải dành ra cho vũ khí. Điều này - mơ ước của lãnh đạo Liên Xô.

Thời mình, tôi có gặp tổng thống Mỹ Eisenhower, khi cả chúng tôi phát biểu vì giải trừ quân bị, tuy nhiên không đi đến kết quả chính vì rằng chúng tôi không thể thoả thuận được về ngừng chạy đua vũ trang. Nhưng ngày nay liệu có một tia loé sáng? Xuất hiện khả năng kéo địch tất cả các nước về phía hiểu sự cần thiết ngừng chạy đua vũ trang? Theo tôi, có ánh sáng cuối đường hầm. Họ phải nhát gan và không cho ai đe dọa mình, lãnh đạo nước ta có cái nhìn tỉnh táo về tương quan lực lượng trên thế giới để tiên đoán tương lai, đừng cảm đi theo con đường giải trừ quân bị. Nếu Chính phủ vẫn bị lôi cuốn vào chạy đua vũ trang không ngừng và không thể hiện lòng dũng cảm làm tất cả những gì để ngừng cuộc chạy đua này, thì chính sách như thế dẫn đến kiệt quệ tài nguyên đất nước, và cuộc chạy đua không có tương lai.

Tôi hiểu rằng phải tỉnh táo phân tích tình hình? Giải trừ quân bị, giữ Liên Xô trong trạng thái sẵn sàng đánh trả xâm lược? Chủ yếu là ở chỗ bây giờ các cường quốc có vũ khí toàn cầu công suất như thế, số lượng như thế có thể dễ dàng nhanh chóng tiêu diệt sạch cả thế giới. Nếu đúng đánh giá tương quan vũ khí tàng trữ, thì có khả năng hạn chế chi phí quốc phòng. Tôi nói:

- Thậm chí có thoả thuận không sử dụng vũ khí hạt nhân, nếu bùng nổ chiến tranh chỉ sử dụng vũ khí cũ, còn sau đó cuộc bắn nhau thành công bắt đầu ngả sang có lợi cho một bên, thì ở phút cuối cùng, khi bên kia không còn lối thoát, sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân.

Điều đó, tất nhiên, là xấu, vì rằng sự nguy hiểm chiến tranh hạt nhân tiếp tục lơ lửng trên đầu nhân loại. Nhưng nó có thể có vai trò tích cực, khi giới lãnh đạo tinh táo của các cường quốc không cho phép chiến tranh.

Ai đó nói rằng thực tế đã phủ nhận thuyết này. Chiến tranh Mỹ ở Việt nam. Có những cuộc xung đột tại những khu vực khác nhau trên trái đất. Thường xuyên đẩy cường quốc đến bên miệng hố chiến tranh. Nhưng nếu cả hai bên tránh được chiến tranh hạt nhân, thì phòng ngừa được sự tiêu diệt hoàn toàn. Cuộc khủng hoảng Cuba đúng là sự thử thách như thế, còn kết thúc bởi thoả thuận khôn ngoan. Đã đạt được cân bằng lực lượng, nói khác đi - cân bằng sự sợ hãi mà John Foster Dulles đã nói trước đây. Khi Dulles chết, Gromyko không muốn đến dự lễ tang. Tôi đã chứng minh rằng Gromyko xử lý không đúng, và khuyên ông tới dự lễ tang địch thủ cũ của mình. Và không những là chuẩn mực lễ độ vì rằng Dulles biểu thị sự thật rằng lý trí luôn luôn phải mạnh hơn bốc đồng.

Bây giờ trên thế giới tương quan lực lượng hai phe bằng nhau. Ở đây vấn đề không phải là số học mà là cái khác. Tôi nhớ lại lời tổng thống Kenedy:

- Chúng tôi, Hợp chúng quốc Hoa kỳ, bố trí vũ khí hạt nhân, có thể tiêu diệt Liên Xô hai lần. Nhưng Liên Xô cũng bố trí vũ khí hạt nhân có thể tiêu diệt Mỹ một lần, như thế lần thứ hai không cần đến nữa.

Đó là sự thừa nhận lực lượng của chúng ta. Không đòi hỏi lần thứ hai, vì rằng trước khi có lần hai, kẻ địch không còn nữa. Thậm chí khi nằm trên ranh giới chiến tranh, cần tinh táo xác định ranh giới này không gây tội ác không bị giết. Các vũ khí còn lại không còn là yếu tố quyết định để xác định đường lối chính trị, khi nói không phải về xung đột khu vực, mà về xung đột thế giới. Cái gì là ưu thế, chẳng hạn, bộ binh? Nghĩa là quân đội, trong khối thịt vụn pháo nghiền? Bây giờ không phải là lúc số lượng bộ đội hoặc thậm chí sự tài giỏi của tướng lĩnh quyết định thành công. Ngày nay tất cả phụ thuộc vào tài giỏi điều khiển vũ khí hạt nhân. Nhưng từ đó đưa đến việc Liên Xô không áp đặt ai điều kiện của mình, trong chính sách giải trừ quân bị.

Vì sao tôi nghĩ như thế? Vì chúng tôi cắt giảm lực lượng vũ trang gần như gấp đôi. Sao nào? Yếu hơn? Chúng ta có nỗi sợ hãi nhiều hơn trước chiến tranh? Không có cái gì tương tự. Nghĩa là, bình tĩnh có thể giảm lượng vũ khí thông thường và cũ. Chúng tôi huỷ bỏ căn cứ của mình ở Phần Lan. Chẳng có lẽ dùng làm chúng tôi yếu hơn? Ngược lại, vị thế không yếu đi, mà và bầu không khí quốc tế được cải thiện.

Tôi luôn luôn có những người ủng hộ mình cắt giảm quân đội, rút tất cả quân đội mình ra khỏi lãnh thổ các nước khác, dỡ bỏ các căn cứ của mình. Điều này thuận lợi đối với tất cả mọi người. Trong tình hình quốc tế hiện nay Liên Xô hoàn toàn có khả năng tiến hành chính sách độc lập trong vấn đề vũ trang và giải trừ quân bị. Chúng tôi chẳng đại gì để bọn quân phiệt kiếm có khiêu khích. Các nước tư bản luôn luôn buộc chúng ta chạy đua vũ trang, buộc chúng ta có ngân sách quân đội lớn, để bằng cách như thế làm hao mòn sức lực chúng ta và không để nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa dùng tiền để phát triển kinh tế nhằm thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá tăng lên không ngừng của mọi người. Chi phí quân đội - đây là cái thùng không đáy, tiêu tốn dự trữ quốc gia. Đương nhiên, tốt nhất - thoả thuận được với các nước tư bản chủ nghĩa ngừng chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị. Nhưng điều này cần sự tin tưởng tuyệt đối. Tôi cho rằng điều này chưa đạt được. Nhưng hai bên thoả thuận được các biện pháp cụ thể, có thể chúng tôi năm 1963 đạt được thoả thuận ngừng sự thử vũ khí hạt nhân trong ba môi trường: trên không, dưới nước và vũ trụ. Những thoả thuận như thế, tổng hợp lại giảm mạnh chi phí quân sự và giảm nguy cơ chiến tranh hạt nhân.

Vâng, các nước tư bản có lợi trong chạy đua vũ trang. Chúng tôi, nếu chấp nhận chạy đua, cho họ là tiến hành đúng chính sách như vậy. Nhưng có thể nói ngược lại: nếu chúng tôi ngừng chạy đua vũ trang và sản xuất vũ khí chiến tranh sẽ nghĩa là tuân lệnh chính sách nước ngoài... Không giống nhau chút nào! Tên lửa hạt nhân kìm lại kẻ địch tấn công chúng tôi. chính sách như vậy đòi hỏi lãnh đạo Liên Xô cứng rắn và nhìn thấu suốt, không để bị lôi cuốn vào thi đấu phung phí tiền bạc vào vũ khí giết người và đồng thời có tất cả các thứ cần thiết để bảo vệ đất nước. Chúng tôi phải xây dựng ngân sách quốc phòng của mình, không bị ngả vào ảnh hưởng của giới quân đội trong và ngoài nước.

Vì sao - và cả bên trong? Vì rằng và chúng ta vẫn có những người, đang quan tâm đến việc tăng vũ khí. Họ có thể đẩy Chính phủ vào hướng sai lầm. Trước hết là những tướng lĩnh muốn chỉ huy quân đội đông người. Họ

cật sức chứng minh cho Chính phủ rằng phía địch dường như có những vũ khí như thế này thế nọ mà chúng ta không có và vũ khí đó là cần cần thiết sống còn cho chúng ta. Không thể bị ngả theo ảnh hưởng của họ, Chính phủ tự quyết định chính sách quân sự. Sau đó, với những người như thế lại liên quan chặt với những người sản xuất vũ khí. Họ là những tổ hợp công nghiệp quân sự. Nhóm thứ ba của loại này là một phần dân chúng trong xã hội, bị ngả sự tuyên truyền vô lý và bắt đầu ép Chính phủ theo hướng đó. Trong những trường hợp tương tự, những người lãnh đạo có trách nhiệm cần không được sợ va chạm, như tôi không sợ va chạm với đô đốc Kuznesov, khi ông đưa ra chương trình vô dụng xây dựng hạm đội tàu chiến to lớn, hoặc với nguyên soái Barensev, lâu bầu về tên lửa, hoặc với nhà thiết kế Tupolev, thì thụt máy bay ném bom động cơ nguyên tử.

Không thể lý tưởng hoá mọi người, cho là họ những người cộng sản, thì họ tự động đứng đúng vị trí. Vớ vẩn! Stalin cũng là một người cộng sản, cái gì không ngăn cản ông trở thành tên ác ôn. Và Mao là một người cộng sản, cái gì không ngăn cản Mao tấn công người anh em Việt nam. Nếu giới quân sự và công nghiệp quốc phòng có thể buộc uân sự hoá đất nước xã hội chủ nghĩa, thì điều này không phải là cứu thoát đất nước, mà đưa đến sự sụp đổ. Trong tương quan lực lượng hiện nay, phe tư bản chưa chắc dám qg xung đột quân sự với Liên Xô, mặc dù họ sẽ tiến hành chính sách phá hoại chống chúng tôi. Nhưng tôi cho là đây là bình thường, vì rằng chính sách như thế được gây ra bởi đối kháng giai cấp. Chúng tôi cũng không từ bỏ đối kháng tư tưởng với mọi biện pháp kèn theo nó, tuy nhiên loại trừ dẫn đến thảm hoạ.

Trong cuộc đấu tranh về mặt tư tưởng chung sống hoà bình, theo tôi, là không thể, và cuộc đấu tranh này cần phải kết thúc bằng chiến thắng thế giới quan chủ nghĩa cộng sản. Nhưng sự đối đầu tọng tự không đi ngược với lợi ích với tất cả các tiếp xúc trong lĩnh vực kinh tế, văn hoá và vãn vãn và... Và giá như bây giờ tôi có ảnh hưởng nào đấy lối thoát của cuộc đàm phán hai bên hoặc nhiều bên, thì tôi kiên quyết tìm kiếm một hiệp định về thiết lập kiểm soát vũ khí. Ngày nay chúng ta không còn sợ kiểm soát song phương. Ngược lại, việc kiểm soát như thế trở thành yếu tố, dẫn đến làm dịu tình hình. Hiện nay trên cơ sở tương hỗ thể đi đếm sự kiểm soát rộng rãi nhất. Tất cả mọi người đều sợ cái chết, và kiểm soát cũng là cần cho tất cả mọi người. Có thể bình tĩnh thiết lập kiểm soát trên không tất cả các lãnh thổ các nước trên trái đất. Nó không cho phép ai can trở sự có mặt của lực lượng an ninh, cần thiết để bảo vệ biên giới và lập lại trật tự.

Thoát hoàn toàn tái phạm căn bệnh Stalin, phải hình thành những cơ quan quốc tế kiểm soát vũ khí. Liên Xô công bố chương trình giải trừ quân bị, đồng ý thực hiện, mặc dù theo từng giai đoạn, với các nước tư bản chủ nghĩa và huy động cộng đồng thế giới vào cuộc đấu tranh vì hình thành trong cuộc sống.

Tôi thảo luận vấn đề này với nguyên soái Zukov, khi ông là Bộ trưởng quốc phòng Liên Xô. Quan hệ của tôi với ông lúc ấy là cho đến khi, khi ông hành động không khôn ngoan, khiến chúng tôi cách chức Bộ trưởng quốc phòng của ông. Tôi hài lòng khi chúng tôi thảo luận khả năng đạt được với Mỹ thoả thuận cụ thể về việc giải trừ quân bị, trong số này cho phép thanh tra trên lãnh thổ chúng ta. Zukov, khác với nhiều quân nhân, không thể hiện sự cứng nhắc công chức. Ông không những đồng ý về việc cần thiết cắt giảm quân đội, mà còn đề nghị giảm lương một số ngạch quân nhân. Cả nguyên soái Sokolovski cũng lập luận nhìn thấu các vấn đề. Khi tôi làm việc với ông như Tổng tham mưu trưởng Bộ tổng tham mưu, sau những trao đổi suy nghĩ chúng tôi cũng luôn luôn tin được tiếng nói chung.

Tôi muốn nói về quan hệ đối với trí thức ở Liên Xô. Chưa chắc tôi có khả năng lôi kéo tất cả mọi mặt của cuộc sống, nơi trí thức chúng tôi lao động. Nhưng cuộc sống trước tiên, tác động đến xã hội, thực hiện sự nghiệp mà ĐCS lãnh đạo. Với trí thức làm công tác kỹ thuật vấn đề có chuy đơn giản hơn. Mọi quan hệ của Đảng với họ đơn giản hơn, vì những người này thể hiện năng lực và tài năng chủ yếu đối với các đối tượng cụ thể, phục vụ xã hội. Những hoạt động của họ tràn vào trực tiếp đến cuộc sống tinh thần và vấn đề hệ tư tưởng. Cổ vũ họ lao động để có lợi tăng sản xuất ở mức mới.

Học búa nhất là những quan hệ với giới nghệ thuật, bao gồm nhà báo, nhà văn, hoạ sĩ, nhà tạc tượng, nghệ sỹ... Họ không tạo ra giá trị vật chất, mà thiếu nó con người không thể tồn tại, bù lại làm xã hội hưng phấn để lao động trong các lĩnh vực khác nhau của nhân loại, tràn vào cả chính trị, cũng như làm giàu của mọi người bằng những tác phẩm văn học, nghệ thuật và trong môi trường nhân văn. Nhưng bởi vì trong hệ tư tưởng ĐCS có xu hướng độc tôn, nên việc quan tâm của Đảng là thu hút giới trí thức này theo của mình không có phải giải thích nữa.

Nhiều cái ở đây là cực kỳ chủ quan. Thí dụ, một Đảng viên có chức vụ, mở đài nghe âm nhạc, ông ta không thích nó hoặc tâm trạng xấu, và ông tắt đài. Sau đó người ta giải thích rằng tác giả bản nhạc là - Chaikovski hoặc,

thí dụ, Prokofev. Tác phẩm này ra sao? Ở đây có bối cảnh, ý nghĩa, nội tâm người nghe và hấp thụ của nó và nhiều thứ khác. Thế là phải thông qua khái niệm “thích”, “rất không thích”, “không thích”.

Nhưng kết quả sau này liên quan đến số phận tác giả, và tất cả công chúng, có thể vô tình tước bỏ tác phẩm tuyệt vời. Tránh được sở thị hiếu này như thế nào? Đặc biệt nếu tính đến rằng cùng một tác phẩm có thể sống những thời kỳ khác nhau và gây một ấn tượng không giống nhau. Một số dễ hơn - tác phẩm của nhà văn. Họ như thợ nề hoặc thậm chí thợ tiện, mài dũa tác phẩm của mình từ các phía khác nhau. Nó tự động tràn vào tất cả môi trường xã hội, thông qua các nhân vật của mình. Đánh giá tác phẩm của nhạc sĩ, họa sĩ còn phức tạp hơn.

Tôi muốn quay về Stalin đối xử thế nào đối với trí thức. Ông hiểu ý nghĩa xã hội của họ. Nhưng chủ yếu chừng mực nào ông tỏ ra độ lượng, kiên nhẫn, tôn trọng trong từng trường hợp cụ thể. Stalin là người chủ quan chủ nghĩa. Trong khi số phận bất kỳ người nào phụ thuộc vào một lời của ông. Chủ nghĩa chủ quan của ông đôi lúc tạo điều kiện mạnh cho sự phát triển một hướng sáng tạo, đôi lúc làm tê liệt, không cho quay về và chỉ ra bản thân, đôi lúc dẫn tới cái chết và của mọi người, và tác phẩm của họ. Cũng có những nhà văn, không cảm thấy cái ách thống trị này, làm việc mà chẳng có giới hạn trong và ngoài? Rồi khó nói về họ. Vì Stalin là bạo chúa, và ý nguyện của ông quyết định chính sách quốc gia. Nhưng mọi bạo chúa cư xử tốt với văn học chỉ có ở điều kiện nếu nhà văn viết tốt về họ và thời đại của họ. Vì lẽ gì Aleksandr I và Nicolai I hành hạ Puskin? Chính những công lao lịch sử của Puskin trước tổ quốc và văn học của ông trở nên rõ ràng ngay khi ông còn sống. Tuy nhiên ông bị đi đày không phải một năm và hối tiếc hậu quả tính khí thất thường của Sa hoàng và thuộc hạ. Những thí dụ như thế trong quá khứ nhân loại có thể tìm hàng nghìn.

Thời Stalin Vorosilov đảm nhiệm tương đối lâu trả lời về đường lối chính sách nghệ thuật xô viết. Ông là không thông minh từ họa sĩ Aleksandr Gerasimov. Tôi đồng ý rằng Aleksandr Gerasimov là họa sĩ giỏi. Tuy nhiên Vorosilov thích Gerasimov trước hết là Gerasimov ca tụng ông trong những bức tranh của mình. Cũng có thể nói về các ca sĩ. Những nhạc sĩ, sáng tác bài hát theo một phong cách và thể loại nhất định, đặc biệt nếu chúng làm nổi bật những nhân vật cụ thể, sáng tác nịnh bợ, bịa đặt, được thưởng và được cất nhắc. Bạo chúa tiến kéo họ lại về mình và bằng mọi cách cổ vũ họ. Điều này không cản trở thừa nhận tác phẩm tuyệt vời ở khía cạnh thuần túy nghệ thuật.

Nhà văn Fadeev là người tài năng. Tác phẩm của ông “Sự thất bại” nói về những người du kích Viễn Đông gây ra ấn tượng chấn động. “Đội cận vệ trẻ” - cũng là một tiểu thuyết hay. Nhưng người ta chộp được nhà văn tài năng thậm chí thiên tài này. Cớ gì mà Stalin sau chiến tranh đặc biệt cảm ơn chính Fadeev? Vì rằng trong thời gian đàn áp, Fadeev lãnh đạo Hội nhà văn Liên Xô, đã ủng hộ đường lối đàn áp. Và làm bay đi nhiều cái đầu của các tác giả vô tội. Chỉ cần viết rằng trong cửa hàng bán khoai tây thối, và điều này đánh giá như chống Liên Xô, người viết lãnh đủ.

Thảm cảnh của Fadeev được giải thích là ông tự sát. Ngay sau khi người ta vạch mặt Stalin và chỉ ra rằng hàng nghìn nạn nhân là hoàn toàn vô tội, thì Fadeev, một người thông minh tế nhị, không thể tha thứ cho mình vì tội phản lại sự thật. Chính giới trí thức văn nghệ cũng chết cùng với những người khác. Còn Fadeev làm chứng gian rằng người ta phát biểu thế này thế nọ chống tổ quốc. Sẵn sàng nghĩ rằng ông làm điều này một cách chân thật, tin vào sự cần thiết của cái gì đã được làm. Nhưng mọi người đứng trước giới trí thức văn nghệ trong vai trò công tố viên của Stalin. Nhưng khi nhìn thấy vòng vây khép lại, Fadeev chấm dứt cuộc sống của mình. Tất nhiên phải chú ý rằng Fadeev trước lúc đó, đã uống rượu và vì thế đã làm mất nhiều cá tính trước đây của mình. Stalin triệu tập Ủy ban về giải thưởng Stalin (điều này phải làm trước khi chết để chính tay ông chia giải thưởng mang tên mình), ông đọc báo cáo tặng thưởng Fadeev. Nhưng khi tất cả kết thúc, Stalin nói về Fadeev:

- Chật vật lắm mới đứng dậy được, say hoàn toàn!

Mọi người thấy điều này, tất cả biết điều này. Không ít lần lãnh đạo phải giáo dục công an và cơ quan an ninh để tìm ông trong một chỗ mua vui nào đấy. Fadeev, đau khổ vùi căn rút lương tâm đã đi đến tình cảnh như thế này. Ông loại bỏ mình và sợ mặt đối mặt với những nhà văn mà ông giúp Stalin dồn họ vào tù, một số trong số họ quay về nhà sau này. Biện pháp như thế chỉ là một trong nhiều sai lầm, которые có thể gây ra đối với giới trí thức văn nghệ.

Về Tvardovski. Thơ của ông trên miệng hàng triệu người - cả bộ đội đánh nhau với quân Hittler, cả nhân viên hậu cần. Thơ ông nói về Vasili Terkin, một tác phẩm bất hủ. Như mọi người biết Demian Bednyi trong thời gian nội chiến, đúng là Tvardovski nổi tiếng trong những năm chiến tranh vệ quốc. Sau đó thơ ông được viết trong nguyên bộ sách, còn các nhân vật của

chúng được vẽ thành tranh. Stalin cảm động nhìn bức tranh có hình Vasili Terkin. Khi Stalin lần đầu tiên nhìn thấy tranh, lập tức đề nghị; “Treo nó ở Kreml”.

Và người ta treo nó ở đó, trước lối vào phòng Ekaerina. Nếu, ra từ phòng họp Xô viết tối cao Liên Xô, quay sang phải, to có thể thấy Terkin được vây quanh bởi các chiến sỹ sau giao chiến. Nhưng bây giờ con đường sáng tạo nghệ thuật của Aleksandr Trifonovich Tsvadovski chấm dứt không có tôn vinh. Nhưng chính không phải là ở chỗ ông bây giờ chẳng ai thích. Không thể không thừa nhận vai trò sáng tạo nghệ thuật của ông. Nhân dân công nhận ông. Đây là hiện diện chủ nghĩa chủ quan thay đổi từ người lãnh đạo này tới người lãnh đạo kia.

Tôi nói vài lời về Pastenak. Tôi không bàn về nghệ thuật thơ ông và chỉ sử dụng ý kiến của các nhà thơ đánh giá rất cao thơ Pastenak, kể cả bản dịch thơ ông từ tiếng nước ngoài. Ông viết tiểu thuyết “Bác sĩ Zivago” và rất muốn người ta in nó. Vấn đề về tác phẩm này được giải quyết như thế nào? Người báo cáo tôi về nó là Suslov, lãnh đạo tuyên huấn. Không có Suslov, không thể có thể đã động đến vấn đề đó. Suslov nói tác phẩm “Bác sĩ Zivago” là xấu, không theo tinh thần xô viết. Chi tiết luận cứ tôi không nhớ, tôi không muốn nói sai đi. Tóm lại, đây là một tác phẩm không đứng đắn, không đáng in. Tôi cũng chấp nhận quyết định này. Tôi cho rằng ở mỗi giai đoạn có những biến cố, ngoài Suslov, chưa ai trong số những người có trách nhiệm, đọc tiểu thuyết này. Tôi thậm chí còn ngờ Suslov đọc nó. Suslov, có lẽ, nên trình bày nội dung tác phẩm ba trang. Tất nhiên bàn về nghệ thuật, lại kết án tác phẩm và tác giả của nó, thật không chịu đựng được! Đâu đâu người ta cũng hỏi tôi? Tôi trả lời: tôi tiếc là bây giờ kết thúc cuộc đời hoạt động của mình như một người về hưu bị đày ở nhà nghỉ cuối tuần vùng Petrovsko-Dalnee ngoại ô Moskva? Trong những năm ấy, khi tôi có khả năng ảnh hưởng đến quyết định - in hoặc không in, chấp nhận hoặc không chấp nhận quan điểm của Suslov, người báo cáo, - thì chính tôi lại chưa đọc cuốn sách này. Tôi chưa đọc, nhưng nhưng lại đưa ra những biện pháp hành chính có hại nhất trong quan hệ với giới nghệ thuật.

Đương nhiên, ở nước ngoài om xòm lên, khi bản thảo lọt ra và in nó. Tôi không biết, tác phẩm này tương xứng đến mức nào tiêu chuẩn giải Nobel, nhưng người ta tặng giải này cho Pastenak. Nảy sinh thêm chuyện âm ỉ: Chính phủ xô viết không cho nhà văn đến nhận giải. Tôi đề nghị các đồng nghiệp:

- Hãy thông báo công khai rằng Pastenak nếu muốn, có thể ra nước ngoài để nhận giải của mình.

Nhưng Pastenak trả lời qua báo chí rằng ông không đặt vấn đề ra nước ngoài nhân danh mục đích này. Cho đến bây giờ tôi tiếc rằng, thời tôi, cuốn tiểu thuyết ấy không được in. Không thể mang phương pháp cảnh sát để phán xét những người hoạt động nghệ thuật. Cái gì đặc biệt xảy ra, nếu như “Bác sĩ Zivago” được in khi đó? Chẳng có gì cả đâu, tôi tin như vậy! mọi người phản đối tôi:

- Anh tỉnh ngộ muộn.

Đúng là muộn thật, nhưng muộn vẫn tốt hơn không bao giờ. Không phải tôi ủng hộ vấn đề của Suslov. Cứ để bạn đọc công nhận tác giả. Nhưng công nhận theo cách khác: tác giả đã bỏ sức lao động, người ta công nhận nó trên toàn thế giới, còn ở Liên Xô bằng các biện pháp chính quyền người ta cấm đoán nó...

Tôi cay đắng là đã từng ủng hộ một trong những tác phẩm đầu tiên của Sonzenisyn. Khi tôi tiếp Tvadovski mang tác phẩm này, trình bày nội dung của nó và bày tỏ suy nghĩ của mình:

- Tôi coi tác phẩm này là cực kỳ mạnh mẽ và nhận thấy tác giả sẽ là một nhà văn lớn trong tương lai. Đề tài ông đề cập có thể gây ra những đánh giá khác nhau. Mọi người hãy đọc đi. Nhưng tôi đề nghị không in tiểu thuyết này trong tạp chí “Thế giới mới”...

Tôi không nhớ tiểu sử Sonzenisyn. Tôi được báo cáo rằng trước đây ông có thời gian dài ngồi tù. Trong cuốn tiểu thuyết, ông có những quan sát riêng. Tôi đã đọc nó. Cuốn tiểu thuyết nặng nề này để lại những ấn tượng, lo lắng, nhưng đúng sự thật. Nhưng chủ yếu gây ra sự kinh tởm những gì được tạo ra thời Staline, làm rung động những điều kiện tồn tại của những người dân chân chất. Không phải ngẫu nhiên mà độc giả chúng ta vô lấy cuốn thiếu thuyết này. Mọi người tìm thấy lời giải thích tại sao những người tương tự Ivan Denisovich, lại bị nhốt vào trại tù trong những điều kiện một đất nước xã hội chủ nghĩa. Tác giả đánh thức nhận thức lơ mơ của nhiều người.

Khi về hưu, tôi đọc cuốn hồi ký của tướng Gorbатов, người từng bị đàn áp. Tôi biết Gorbатов trong chiến tranh. Cuối 1941 ông tới mặt trận của chúng tôi đóng ở Kharkov. Khi đó tôi là uỷ viên hội đồng quân sự có thảo luận với ông. Ông không kể chi tiết về nhà tù, mà chỉ nói về những vị tướng Liên Xô vô tội nằm trong tù. Ông kể tên họ. Timosenko cũng quan tâm nghe

ông, vì ông cũng biết rõ những người này. Cả hai chúng tôi đã viết thư cho Stalin đề nghị thả họ và đưa họ ra mặt trận. Còn bây giờ tôi biết chi tiết, người ta phỉ báng như thế nào người chỉ huy quân sự xô viết trung thực Gorbátov. Liệu có ít chuyện thế này không?

Với Sonzenisyn, ông tiếp tục viết, nhưng không in ở Liên Xô, mà ở nước ngoài. Lúc ấy ông ở “điều kiện đặc biệt”.

Tuy nhiên một bộ phận trí thức chúng ta cảm thông với ông và thậm chí còn là liêu nữa. Người ta nói ông sống ở nhà nghỉ cuối tuần của Rostropovich, một nhạc sĩ tuyệt vời, một tay violon nổi tiếng. Khi quyết định bước đi này, Rostropovich tự đặt mình vào tình thế không thuận lợi, nói mềm đi. Điều này chứng minh phẩm chất nhân văn và tinh thần mạnh mẽ của Rostropovich. Sonzenisyn không có một tội gì cả. Ông phát biểu suy nghĩ của mình, viết về những gì mình chịu đựng, đánh giá cá nhân về những điều kiện ông giết thời gian những ngày ngồi tù. Và nói chung, ý kiến của ông hoàn toàn đúng: Stalin là tội phạm, mà là bọn tội phạm thì phải khép tội dù chỉ là về tinh thần. Phiên toà mạnh nhất - phỉ nhổ chúng trong tác phẩm nghệ thuật. Ngược lại, tại sao người ta coi Sonzenisyn là tội phạm? Nếu ông viết dở, người ta không đọc ông. Nếu ông vu khống, có thể bắt ông chịu trách nhiệm, nhưng trên cơ sở luật pháp. Hình như không lòi cuốn vì điều này. Nhưng sợ stj. Mặt nghệ thuật trong trường hợp đã nêu chẳng can hệ gì. Chẳng hạn, tôi không thích tác phẩm “Cung điện Materin” của Sonzenisyn, nhưng đây chỉ là việc sở thích. Đừng cản trở người ta bằng thu thập ý kiến.

Nói chung khổ sở nhất là dân chúng xô viết - trí thức chúng ta. Cá nhân văn nghệ sỹ đoạt trong tác phẩm của mình định đoạt những quan hệ giữa con người, chịu đựng về tinh thần của họ, sự tiếp xúc của họ với chính quyền và những người xung quanh. Ở đây nhà văn hiếm khi rơi vào tình thế nặng nề. Người ta bắt đầu can thiệp vào công việc của anh ta, kiểm soát anh ta, kiểm duyệt. chúng ta vẫn nói là không có kiểm duyệt. Đây là chuyện vớ vẩn! Chuyện trẻ con. Tại Liên Xô không những có thật, mà tôi nói thậm chí còn là kiểm duyệt cực kỳ khắc nghiệt. Tôi nhớ số phận cuốn sách Kazakevich “Quyển vở xanh”.

Một cuốn sách hay. Sau này nó được làm thành phim, tôi xem phim này hai lần trên TV. Sự thật, Zinovev trong phim là nhút nhát. Sau những biến cố tháng 7-1917 ở Petrograd, ông cùng với Lenin nấu mình trong lều. Tác giả cuốn sách gửi cho tôi một bức thư ngắn và đề nghị tôi làm quen với

bản thảo. Người ta không chấp nhận in bản thảo này. Tôi đọc, và tôi thích. Tôi không nhận xét một cái gì cả có thể cho là không chấp nhận in nó.

Khi đó, tôi nghỉ ở Kavkaz, gần chỗ Mikoian nghỉ. Tôi gọi cho Mikoian và nói:

- Anastas Ivanovich, tôi gửi anh bản thảo, tôi đề nghị anh đọc nó, sau đó chúng ta gặp nhau và trao đổi những suy nghĩ.

- Ý kiến của anh ra sao? - tôi hỏi, khi chúng tôi gặp nhau.

- Tôi - Mikoian trả lời - tôi cho rằng cuốn sách viết tốt đấy. Tôi không hiểu, vì sao bộ phận kiểm duyệt không cho phép in.

- Được thôi, khi về Moskva, chúng tôi đặt vấn đề để thảo luận trong Đoàn chủ tịch BCHTU - tôi nói.

Người ta gửi cuốn sách cuốn sách này cho tất cả uỷ viên Đoàn chủ tịch, và vấn đề của nó được đưa vào nghị sự phiên họp thường kỳ.

- Ai có ý kiến gì không? Vì sao cuốn sách này không được in? - tôi hỏi.

- Thừa đồng chí Khrusev - Suslov phân vân - làm sao có thể in cuốn này được? Tác giả viết Zinovev gọi Lenin “đồng chí Lenin”, còn Lenin gọi Zinovev “đồng chí Zinovev”. Vì Zinovev- kẻ thù nhân dân.

Lời của ông ta làm tôi kinh ngạc. Chẳng lẽ có thể xuyên tạc hoạt động và mô tả những sự kiện lịch sử không phải như thế sao, như chúng đã xảy ra? Thậm chí nếu chúng tôi vứt bỏ những tình tiết, kẻ thù hoặc không phải kẻ thù nhân dân Zinovev, thì sự thật này cũng chẳng cần tranh cãi: quả là, trong lều Lenin và Zinovev cùng sống với nhau. Họ giao tiếp với nhau thế nào? Họ thảo luận các vấn đề nóng bỏng hoặc nói chuyện với nhau khi uống trà trong lều? Hình như họ gọi nhau bằng từ “đồng chí”.

Nhưng thậm chí tôi nghĩ rằng Lenin gọi Zinovev bằng tên - Grigori, vì ở họ khi đó là quan hệ gần gũi. Những tháng đầu tiên sau cách mạng tháng Hai họ giữ chung nhau một ý kiến về mọi vấn đề.

Và tôi nhận xét:

- Nhưng xin nghe, họ là những người bạn và sống trong cùng một lều. Họ nhiều năm chung nhau chống chính quyền quân chủ. Nói khác đi có thể họ gọi nhau là bạn? Làm gì khi một người sau này bị kết án? Zinovev bạn chiến đấu Lenin. Cách thể hiện, được tác giả sử dụng, là tất nhiên và bình

thường. Có thể, tất nhiên, làm phụ chú nhắc đến thân phận Zinovev sau này. Nhưng điều này là sự ngu ngốc. Những người tinh táo chẳng cần những phụ chú như thế.

Các uỷ viên Đoàn chủ tịch ủng hộ tôi. Quyết định không không cản trở xuất bản, và cuốn sách đưa vào in. Liệu bây giờ nó gay ra ngờ vực nào đấy? Có thể các nhà phê bình không được hài lòng. Tuy nhiên đây là việc hoàn toàn khác. Việc phê bình để cổ vũ tạo điều kiện nâng cao tay nghề của văn học. Nhưng bỗng nhiên dùng biện pháp cảnh sát: kìm hãm và không dân chủ!

Suslov vẫn thực hiện chức năng cảnh sát giống như trong quá khứ và hiện nay. Tất nhiên ông là người trung thực và trung thành ý tưởng cộng sản. Nhưng sự hạn hẹp cảnh sát của ông mang lại thiệt hại lớn. người ta nói với tôi:

- Sao ông quá nhẫn nại ngồi cùng Suslov trong ban lãnh đạo đất nước?

Đúng, tôi sai lầm. Đơn giản tôi cho rằng nếu Suslov làm việc trong tập thể, thì chúng tôi có ảnh hưởng đến ông và ông trở thành có ích. Vì thế tôi không đặt vấn đề thay ông, mặc dù nhiều người khi đó cảnh báo rằng Suslov phủ nhận vai trò. Trí thức quan hệ xấu với ông.

Một lần nữa nhớ lại số phận cuốn sách “Bác sĩ Zivago”, không thể tha thứ cho mình việc cấm nó ở Liên Xô. Tôi có lỗi là không đặt vấn đề cuốn sách đó như đối với “Quyền vở xanh.

Sự khác nhau (mặc dù cũng không đúng) là ở chỗ tôi đã đọc “Quyền vở xanh” và nhìn thấy tận mắt sự ngu ngốc của kiểm duyệt. Tôi đề nghị họ cho lời giải thích với Đoàn chủ tịch BCHTƯ. Họ tỏ ra vô căn cứ, thậm chí nhạo báng, và chúng tôi không đủ mạnh để sửa lại cách hành xử cảnh sát. Nhưng “Bác sĩ Zivago” tôi không đọc, và không ai trong lãnh đạo đọc cả. Người ta cấm cuốn sách, những người thực hiện làm theo nghĩa vụ công việc theo dõi tác phẩm nghệ thuật. Chính việc cấm đoán này gây ra nhiều tội ác, gây ra thiệt hại trực tiếp cho Liên Xô. Đả lích chúng tôi là những trí thức ở nước ngoài, trong số này có cả những người không thù địch về nguyên tắc chủ nghĩa xã hội, nhưng họ được tự do phát biểu ý kiến. Bây giờ - về Erenburg. Tôi gặp ông ta không phải một lần. Một nhà văn giỏi, tài năng. Ông vẫn động lại như thế trong văn học. Nhưng ở ông có một cái gì đó dĩ hoà vi quý với những phương pháp lãnh đạo của Stalin. Có thể, tôi quá

khe khắt với Erenburg. Cuộc sống là như thế, không hoà giải có lẽ ông không sống nổi. Ông không đủ kiên trì bênh vực những hiểu biết riêng những biến cố, quan điểm của mình. Không phải luôn luôn như thế, thỉnh thoảng ông cũng thể hiện sự cứng rắn. Tôi nhớ, khi Stalin có một lần cần đến phát biểu công khai rằng Liên Xô không bài người Do thái, và Stalin quyết định tuyển mộ nhóm của ông, chính xác hơn, là chữ ký của ông (các tác giả khác Stalin hoàn toàn lo được chữ ký) Erenburg và Kaganovich. Kaganovich đúng là xoay xở tất cả, khi Stalin nói chuyện với ông theo lý do này. Có cảm giác rằng Kaganovich không muốn làm điều này. Nhưng Kaganovich lại làm tất cả những gì mà Stalin nói với ông. Sau đó Stalin giao cho ai đó nói chuyện này với Erenburg. Erenburg thẳng thừng phản đối ký vào văn bản ấy. Điều này chứng tỏ rằng ông có cá tính và dám đương đầu với ý định của Stalin, mặc dù Stalin với ông không trực tiếp nói chuyện này.

Erenburg đem ra dùng từ “trời âm lên”.

Ông cho rằng sau khi Stalin chết cuộc sống của mọi người âm lên. Tính cách đó không phải là tích cực. Hoàn toàn, làm yếu đi. Nếu nói theo ngôn ngữ cảnh sát chúng tôi bớt đi sự kiểm soát, mọi người phát biểu tự do hơn. Nhưng ở chúng tôi vẫn có cuộc đấu tranh hai cảm nhận. Một mặt, việc bớt hà khắc phản ánh tinh thần mới, mà chúng tôi hướng tới điều này. Mặt khác, trong số chúng tôi, còn cod những nhân vật cật sức không muốn làm âm lên và quở trách: giá như Stalin còn sống, thì ông không cho phép làm điều như thế. Rõ ràng giọng điệu chống sự âm lên. Nhưng Erenburg trong tác phẩm của mình rất biết rõ quan sát khuynh hướng ngày nay, đem lại đặc tính tương lai. Tôi cho rằng từ của ông phản ánh hoạt động, mặc dù chúng tôi phê bình khái niệm “trời âm lên”.

Sự phát triển tương tự những biến cố có thể trong công việc chính trị. Vì thế chúng tôi tựa như kiềm chế “trời âm lên”. Chúng tôi sợ bị tước đoạt khả năng trước đây điều khiển đất nước, kiềm chế những tâm trạng, không vừa lòng quan điểm lãnh đạo. Chúng tôi sợ rằng lãnh đạo không có khả năng làm đúng chức năng của mình và lái sự tiến bộ để giữ xô viết tồn tại. Chúng tôi giải phóng sức sáng tạo của mọi người, nhưng sao cho những tác phẩm mới phải giúp phòng thủ CNXH. Tựa như muốn bú, và mẹ không cho.

Có lần chúng tôi thảo luận trong BCH TƯ Đảng với trí thức văn nghệ. Erenburg cũng được mời. Tôi không nhớ, có mặt Simonov không, nhưng tôi nhớ có Tvadovski, Evtusenko, Ernst Neizvetnyi. Nói riêng, thảo luận về điều

khắc. Cả Galina Serebriakova cũng có mặt tại cuộc thảo luận. Bà phát biểu rất mạnh chống Erenburg. Erenburg, nghe bà nói, đúng là như đĩa phải vôi, nhảy căng lên, còn bà vẫn quất túi bụi, gọi ông là kẻ nịnh bợ nịnh bợ Stalin và lên án ông khi Stalin chặt đầu và lưu đầy nhà văn, Erenburg phát biểu ủng hộ chính sách Stalin trong quan hệ với văn nghệ sỹ. Erenburg rất bức tức. Tôi hiểu Serebriakova, một tác giả tài năng của bộ sách 3 quyển về Marx và Ăng-ghe-n. Bây giờ Serebriakova biến mất khỏi chân trời, từ lâu tôi không nghe tên bà, trên bìa sách thoáng qua không có tên bà. Có thể, tác phẩm của bà có những lời thú nhận và nhìn thấy ánh sáng?

Bây giờ tôi tiếc nhiều người không có mặt tại buổi thảo luận. Khi phê bình Neizvetnyi, thậm chí tôi tỏ thô lỗ, nói rằng ông lấy cho mình cái họ như thể không phải vô cớ. Họ của ông làm tôi tức giận. Trong mọi trường hợp, từ phía tôi thể hiện sự thô lỗ, và nếu như tôi gặp ông bây giờ, thì tôi đề nghị ông tha thứ. Hơn nữa khi đó, tôi giữ chức vụ cao và không khiêm chế, không còn là cuộc trao đổi mà là quát mắng. Evtusenko phát biểu rất hăng, ủng hộ Neizvetnyi. Chủ nghĩa trừu tượng không phải là hướng mới trong văn hoá, nó có từ lâu và cũng từ lâu, một bộ phận trí thức đấu tranh chống xu thế này. Nó đặc biệt phát triển ở nước ngoài, mặc dù cả ở nước ta cũng có những người theo chủ nghĩa trừu tượng và những người khác khuynh hướng vị lai (tương lai). Một người trẻ tuổi theo chủ nghĩa vị lai là Maiakovski đi trong áo len vàng.

Tôi vẫn chưa tán thành trào lưu đó trong văn học, kịch, và điêu khắc. Nhưng tôi không nói gì. Không thể bằng biện pháp hành chính chống lại những gì nảy sinh trong môi trường văn nghệ sỹ: kịch, điêu khắc, âm nhạc... Evtusenko khi đó nêu một thí dụ cụ thể chẳng hạn ở Cuba những những người theo trường phái trừu tượng và những người theo trường phái hiện thực phát biểu cùng với nhân dân bảo vệ thành quả cách mạng, chống xâm lược.! Và mặc cho những chứng cứ thông minh của Evtusenko, người ta vẫn phê bình Neizvetnyi rất mạnh. Neizvetnyi sau này nhắn tôi qua cán bộ Agitprov (không phải BCH TƯ Đoàn thanh niên cộng sản) rằng ông chuyển sang quan điểm hiện thực chủ nghĩa. Tất nhiên tôi hài lòng. Thật là Neizvetnyi - một người tài năng. Bây giờ báo chí viết rằng ông sáng tác một loạt tác phẩm tốt. Tôi cũng vui mừng. Chừng mực nào mà phê bình có thể giúp ông? Có thể, chính bản thân ông quay về vị trí hiện thực trong sáng tạo của mình.

Tôi hồi hận về cách phê bình Neizvetnyi, theo bản chất, thì tôi và không đồng ý với những người theo chủ nghĩa trừu tượng. Đơn giản là tôi không hiểu, và chống. Tôi theo xu hướng hiện thực chủ nghĩa. Tôi nhớ, khi ở Anh, tôi sống ở nhà nghỉ cuối tuần ngoại ô và bàn bạc với Anton Iden. Ông nhân thể hỏi tôi:

- Ngài Khrusev, Ý kiến của Ngài thế nào về chủ nghĩa trừu tượng và những trào lưu mode khác trong nghệ thuật hiện đại?

Tôi trả lời:

- Tôi không hiểu những thứ đó, thưa ngài Iden. Tôi đứng vững ở vị trí nghệ thuật hiện thực.

- Và tôi cũng không - Iden nói - và cũng ở vị trí hiện thực chủ nghĩa.

Sau đó ông cười và nói thêm:

- Những người cộng sản cộng yêu Picasso, sao nhỉ? Picasso không phải là người theo chủ nghĩa hiện thực.

Tôi nói với ông:

- Đúng, Picasso - họa sĩ lớn, tác giả bức tranh nổi tiếng “Chim bồ câu hoà bình”, là biểu tượng đấu tranh cho hoà bình.

Tôi chẳng phê bình mà cũng chẳng bênh Picasso.

Tôi kính trọng Sostakovich. Bây giờ tôi không nhớ, Zdanov đã phê bình cụ thể cái gì trong tác phẩm của ông. Nhưng tôi không thể nói rằng Sostakovich nói chung bị ruồng bỏ thời Stalin. Ông viết nhiều tác phẩm hay, cả trong thời gian chiến tranh, khi ông sáng tác kiệt tác của mình - bản giao hưởng phòng thủ Leningrad. Về công lao, ông có vị trí nổi bật trong số nhạc sĩ và là một trong những nhạc sĩ giỏi của âm nhạc. Thời còn làm lãnh đạo Liên Xô tôi không hiểu Sostakovich tại sao ông ủng hộ nhạc jazz. Nói thẳng là ông đúng. Không thể đấu tranh với âm nhạc, kể cả jazz bằng biện pháp hành chính. Hãy để chính nhân dân biểu hiện mối quan hệ với nó.

Tôi không phí thời gian phê bình Utesov. Hồi còn trẻ, khi mọi người hát những bài hát của Utesov, thì báo Sự Thật chửi rủa Utesov. Tôi có một người bạn Lev Rimski, một người cộng sản trong trắng. Ông thường hát hát “Bánh mì vòng nóng ròn đây”, và kể cho tôi nghe những người bạn của ông làm việc ở xưởng in báo “Sự Thật”, chuẩn bị in những bài báo phê phán Utesov, nhưng chính họ lằm nhảm hát trong thời gian những bài hát thịnh

hàng. Đây là sự đánh giá của nhân dân! Tôi không phân tích sáng tạo nhiều mặt của Utesov, trong số này có những bài hát “tiếng lòng của bọn du đảng.

Ngược lại, tôi rất hài lòng, lại xuất hiện những đĩa bài hát Utesov trong cửa hàng, mà tôi thường nghe.

Còn cả những thứ khác. Tôi thường tắt radio khi phát bản jazz làm đầu đầu. Không phải là âm nhạc, mà là những tiếng chói tai. Tôi không hiểu những nhạc sĩ người như thế lại thích được nhạc này. Nhưng đây là việc của tôi. Nhưng có người nghe nó, vỗ tay và bốc lên sự thích thú. Tiếp theo, họ thích? Vì thế các áp dụng biện pháp hành chính cho nghệ thuật là không thể. Người phát biểu phải là khán giả. Tôi là người già, được giáo dục theo khuôn mẫu khác nghệ thuật âm nhạc. Tôi thích những bài dân ca, những điệu múa nhân dân, âm nhạc nhân dân. Tất nhiên và cả nhạc cổ điển. Nhưng không phải là jazz. Tôi ở đây tựa như mang sự sấm hối, không phải tuyệt đối như thế: mà là thừa nhận những sai lầm của tôi, khi tôi có ủng hộ hoặc căm trào lưu nghệ thuật nào đấy. Trong thâm tâm tôi bây giờ cũng chống một số trong chúng. Đơn giản tôi nhấn mạnh rằng không đấu tranh như thế với cái mà mình không thích.

Có lúc những cô gái mặc váy ngắn. Sau đó lại xuất hiện váy dài. Mode thay đổi cả trong âm nhạc và còn lại tất cả. Phải có kiên nhẫn với sự thay đổi này. Nhưng có phải họ làm yếu hệ tư tưởng cộng sản? Theo tôi, hoàn toàn không! Ở đây Evtusenko đúng. Chúng tôi từng phê bình Maiakovski, còn Maiakovski để lại cho đất nước những tác phẩm cho đến bây giờ vẫn là vũ khí của ĐCS trong cuộc đấu tranh cho tương lai tốt đẹp. Chẳng hạn, không ai trong số các nhà thơ viết về Lenin truyền cảm hơn ông. Mặc dù Maiakovski theo phong cách thơ của mình đối với tôi rất khó. Khi tôi mang nó ra đọc, thì thơ ông tác động đến tôi không phải khi tôi nghe. Khi ngâm, những vần thơ vang lên nghiêm túc và được thúc giục. Tôi nói điều này để xác nhận Evtusenko nói đúng. Nhưng chính những vần thơ của Evtusenko liệu có làm tôi thích không? Đúng, tôi thích. Và lại, tôi không thể nói về tất cả những bài thơ của ông mà tôi chưa đọc. Tôi biết rằng một số đã thành lời bài hát. Chẳng hạn, “Người Nga muốn chiến tranh phải không?”.

Một số người phát biểu phê phán lời bài hát này: dường như thơ của Evtusenko nói chung phủ nhận chiến tranh và làm rã đám tinh thần bộ đội. Họ sai. Lời thơ của ông thể hiện bản chất cuộc đấu tranh chống quân sự hoá và cảnh báo nếu buộc chúng tôi phải chiến tranh, thì nước Nga có thể đường

hoàng đánh trả. Tôi cho rằng Evtusenko là nhà thơ rất khả năng, mặc dù và tính ông ngang tàng. Và lại sự ngang tàng là khái niệm phụ thuộc vào quan điểm.

Đơn giản là con người ta không phải luôn luôn đặ trong khung, nếm mùi bởi kiểm duyệt, nghĩa là những những người tất cả phải chịu sự thần phục và làm vừa lòng người ta người ta. Nhưng nếu mọi người viết như nhau, dùng những luận cứ như nhau, xuất phát từ cùng một hiểu biết như nhau, thì chẳng bao giờ sinh ra nghệ thuật cả. Cuối cùng tất cả mọi người chỉ nhai đi nhai lại một thứ. Các tác phẩm như thế chỉ làm cho người đọc nôn mửa. Nhất định phải dừng cảm hơn tạo ra điều kiện cho văn nghệ sỹ phát biểu, hành động, sáng tác. Hãy sáng tác!

N. S. Khrusev

Hồi ký của Khrusev bị ngắt ở đoạn văn này được ghi trong số đầu tiên tháng 9-1971. Ngày 5-9-1971, ông bị đột quy lần thứ ba, ngày 11-9-1971 ông qua đời. Chương cuối cùng cuốn hồi ký “Tôi không phải quan toà...” không làm tác giả thích. Khi nghe băng, ông đề nghị xoá đi để có thể đọc lại. Nhưng số phận không điều khiển được. Chương này chứng minh tác giả đánh giá và đánh giá lại một số sự kiện trước đây, thỉnh thoảng không đồng ý với chính mình.

НЕТ

Синьцзяна: Tân Cương

Порт-Артур с Дальним: cảng Lữ Thuận

Чжан Цзолиня: Trần Độc Tú?

¹ Stalin chơi chữ: hoàng gia, và hoàng hậu trong tiếng Nga phát âm gần nhau.

² Tên gọi đầy đủ là Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Liên bang xô viết Nga

³ Một loại xe của Mỹ, giống xe Jeep, do Mỹ viện trợ cho Liên Xô

⁴ Xe tăng này tên là “Leopard” (con báo), nhưng Khrusev viết là “tigre” (con hổ) (ND)

⁵ Trụ sở chính của Cơ quan An ninh Quốc gia Liên Xô (gọi tắt là KGB) nằm ở quảng trường Lubyanka, trung tâm Moskva, cho nên khi nói Lubyanka là ám chỉ KGB. (ND)

⁶ Sau khi Stalin chết, nhà máy này đổi tên thành ZiL (Nhà máy sản xuất ô tô mang tên Likhachev), các ô tô tải của nhà máy này Zil-130 là lực lượng chính của bộ đội vận tải Trường Sơn trong chiến tranh chống Mỹ ở Việt nam (ND)

⁷ Phong trào quốc gia thân Thổ Nhĩ Kỳ ở vùng Aderbaigian. Chống lại cách mạng tháng Mười năm 1917, bị đè bẹp năm 1920